VIÊN GIÁC

SỐ NR 174

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

PL. 2.553 NĂM THỨ 31 - THÁNG 12 NĂM 2009; JAHRGANG 31. DEZEMBER 2009 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH

Xuân Canh Dần 2010

https://tieulun.hopto.org

Chúc Mừng Năm Mới



Thành Tâm Kính Chúc
Chư Tôn Hòa Thượng,
Chư Thượng Tọa,
Đại Đức Tăng Ni,
Quý Đạo Hữu Phật Tử
Và Độc Giả Báo Viên Giác
Khắp Nơi trên Thế Giới
Một Năm Canh Dần
Được Kiết Tường Như Ý

- Chùa Viên Giác
- Báo Viên Giác

https://tieulun.hopto.org



Tinh thần „Bát Bất Trung Đạo" của Ngài Long Thọ (Nagajuna) người Ấn Độ, là vị Tổ sáng lập Trung Quán Luận đã có trên dưới 2.000 năm lịch sử truyền thừa của Phật Giáo, vẫn còn giá trị tuyệt đối trên phương diện triết học cũng như những bình diện khác trong cuộc sống đối đãi thường tình của thế gian nầy.

„Bát Bất Trung Đạo" gồm những gì? - Đó là: bất khứ, bất lai; bất thường, bất đoạn; bất tăng, bất giảm; và bất nhất, bất dị. Đây là 4 cặp đối đãi trong cái tương đối lẫn tuyệt đối của mọi sự vật, dưới nhãn quan của Phật Giáo.

Thế nào là „bất khứ, bất lai"? - Nghĩa là mọi vật, mọi hiện tượng trên thế gian nầy chúng chưa bao giờ đến và cũng chưa bao giờ đi khỏi. Sở dĩ ta thấy sự việc có đến có đi là do ta chấp vào sự đến và sự đi; chứ trên bản thể, thật ra chẳng có cái gì đến và chẳng có cái gì đi. Do vậy trong kinh Kim Cang nói: „Như Lai giả vô sở tòng lai, diệc vô sở khứ, cố danh Như Lai". Nghĩa là: Như Lai chẳng từ nơi nào đến và lại cũng chẳng đi về đâu; cho nên gọi là Như Lai. Đây chính là bản tánh trạm nhiên của thể tánh.

Thế nào là „bất thường, bất đoạn"? - Nghĩa là không có một sự hiện hữu nào trên thế gian nầy là thường còn, miên viễn. Tất cả đều bị chi phối bởi sự vô thường, sanh diệt. Nhưng chúng ta không mất hẳn. Vì lẽ các pháp đều do nhân duyên sanh và tất cả các pháp đều do nhân duyên diệt. Ai chấp vào cái gì đó là thường còn, hay mất hẳn đi; ngay cả tâm thức nầy, là điều không đúng với Trung Đạo.

Thế nào là „bất tăng, bất giảm"? - Mọi sự vật tồn tại trên thế gian nầy đều là những hiện tượng, mà đã là hiện tượng thì không có thực tướng. Vì thực tướng chính của vạn pháp là không. Cho nên phải nhìn mọi sự biến đổi qua cái không, vô thường và khổ thì chẳng có cái gì tăng và cũng chẳng có cái gì giảm. Đây chính là tam pháp ấn của Đạo Phật. Giáo lý nào hợp với Tam pháp ấn hay Tứ pháp ấn thì đó chính là giáo lý hợp với lời Phật dạy. Còn ngược lại thì không phải là chơn lý.

„Bất nhất, bất dị" là thế nào? - Nghĩa là không phải một mà cũng chẳng phải khác một. Nếu nhìn Đạo Phật qua lăng kính của Nhứt nguyên luận; Nhị nguyên luận hay Tam đoạn luận thì sẽ không bao giờ nắm rõ được thuyết Trung Đạo của Ngài Long Thọ. Đây có nghĩa là: Ngoài A không có B và ngoài B không có A. Trong cái nầy có sự tồn tại của cái kia và trong cái kia có sự tồn tại của cái nầy. Không có bất cứ một sự vật nào trên thế gian nầy tồn tại độc lập cả. Ngay như không khí hay tâm thức cũng như vậy. Cái nầy thay đổi, cái kia phải biến hiện; cái nầy tồn tại, cái kia phải ẩn mình. Ví dụ như trong ta luôn luôn có sự hiện hữu của cha và mẹ. Cha và mẹ ấy không thể tồn tại độc lập được. Do vậy nó không là một, mà nó cũng chẳng phải một.

Đây là giáo lý Trung Đạo của Ngài Long Thọ và cũng có thể nói là của chung cho Phật Giáo Đại Thừa. Vì Phật Giáo không tồn tại độc lập trong mọi quan niệm của sự nhập thế và xuất thế; nên Đạo Phật phải ứng dụng giáo lý ấy vào trong mọi hoàn cảnh và mọi sự vật. Có như thế Đạo Phật mới tồn tại trong mọi giai đoạn lịch sử của con người cũng như của Phật Giáo. Điều nầy có nghĩa là Phật Giáo không tồn tại bên nầy cũng chẳng phải tồn tại bên kia, mà sự tồn tại ấy do pháp nhơn duyên sanh cũng như vượt lên trên mọi sự đối đãi thường tình để hướng dẫn con người đi vào nẻo đạo.

Người thích màu trắng thì cho rằng màu trắng đẹp. Kẻ thích màu đen thì cho rằng màu đen đẹp. Nhưng thực thể của sự vật thì nó chẳng đẹp lẫn chẳng xấu. Chỉ vì con người đứng ở quan điểm nào để nhìn vào sự vật và từ đó phán đoán theo quan điểm của mình mà thôi. Do đó mới có sai và có đúng. Còn chân lý thì vượt lên trên sự đúng và sai; còn và mất; được và thua; trắng và đen v.v... vì lẽ tất cả những sự việc nầy đều là những hiện tượng, mà đã là hiện tượng thì không có tướng thật của nó.

Lâu nay người ta thường hay đề cập đến chủ nghĩa nầy hay chủ nghĩa kia; thể chế nầy hay thể chế khác; chế độ nầy hay chế độ kia. Kể từ khi con người còn ăn lông ở lổ, sống thành bộ lạc hay du mục; rồi tiến đến những định chế của xã hội như: chế độ quân chủ, chế độ dân chủ; chế độ lập hiến; chế độ lập

https://tieulun.hopto.org

pháp; chế độ cộng sản, chế độ quân phiệt, chế độ độc tài v.v... rồi đây trong tương lai sẽ còn nhiều mô hình khác nữa xuất hiện trên quả địa cầu nầy; nhưng tất cả cũng chỉ là đối đãi mà thôi. Trong khi cái chân lý của sự khổ đau chưa lãnh hội được, thì cái hạnh phúc nếu có trong từng giai đoạn lịch sử ấy, nó cũng chỉ là những sự giả danh mà thôi. Do vậy, là Phật Tử chúng ta không đứng ở bên nầy hay bên kia, mà đứng trong lòng của Dân Tộc và Đạo Pháp để tồn tại. Chúng ta sống còn vì Dân Tộc và Đạo Pháp như Khuông Việt Thái Sư, Vạn Hạnh Thiền Sư, Lý Công Uẩn, Nguyễn Trãi v.v... đã làm. Đây mới chính là lối đi nhập thế của người Phật Tử.

Lâu nay chúng ta hay bị động bởi thế lực nầy hay thế lực khác; nhưng chúng ta đã quên đi bài học của Nhật Bản và Đức sau đệ nhị thế chiến. Chúng ta đã quên đi sự tự đứng dậy giành lấy sự tự do thực sự sau 70 năm Đảng Cộng Sản cai trị tại Nga và tiếp đó là Đông Âu. Chỉ khi nào con người ý thức được giá trị của sự tự do và giá trị của lịch sử, thì con người mới làm nên lịch sử được. Quá khứ đã chứng minh điều đó. Còn hiện tại chúng ta ra sao? - Chắc hẳn ai trong chúng ta cũng thừa biết. Chúng ta thừa sự nghi kỵ và đổ lỗi cho người khác và thiếu hẳn lòng từ bi, sự tin tưởng, sự tha thứ cho người khác. Chỉ lo bảo thủ cho cái ta to tướng của mỗi người và từ đó sự tin tưởng người khác yếu dần đi. Dân tộc chúng ta đã thắng ngoại xâm qua nhiều trận thư hùng của lịch sử; nhưng nội loạn thì bao nhiêu đời nay chúng ta chưa rút được một bài học đáng giá nào.

Phật Giáo cũng không đi ra khỏi sự tranh chấp nầy của quá khứ năm 1963, 1966, 1967, 1975 hay gần đây nhất những cuộc phân ly nội bộ, ai ai cũng cảm thấy đau lòng; nhưng mấy ai vượt qua được sự đối đãi như „Bát Bất Trung Đạo" của Ngài Long Thọ dạy, để chúng ta làm sáng danh cho lịch sử hay sống đúng với nhân sinh quan của Phật Giáo. Chúng ta có quá nhiều dị biệt với nhau và từ đó không có sự thông cảm, chia xẻ với nhau thì món nợ của non sông, Đạo Pháp tuy chung dòng định mệnh; nhưng mỗi người tự hướng đến một phương trời khác, thì chắc rằng Đạo Pháp vẫn còn phập phồng biến đổi và vận nước vẫn còn điêu linh như muôn thuở.

Hơn một năm nay Đức Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã ra đi về cõi Tịnh; nhưng Giáo Hội tại quốc nội và hải ngoại vẫn còn nhiều sự phân hóa nặng nề; không biết Ngài có thấu cho chăng nỗi lòng của những người con của Giáo Hội đang sống ở trong cũng như ngoài nước. Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo kiêm Xử Lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN ở trong nước đang bị quản chế và bệnh tật; nên mọi quyền căn bản của con người đều bị người Cộng Sản câu lưu cũng như tước đoạt. Cho nên chúng ta phải làm sao nói lên tiếng nói của lương tâm và sự thật để thế giới có thể can thiệp với chính quyền Cộng Sản Việt Nam phải hiểu và thực thi giá trị căn bản tối thiểu của một con người, thì mới mong sự tự do được ló dạng.

Đại Hội GHPGVNTN Liên Châu và Đại Hội GHPGVNTN Hoa Kỳ cũng như Lễ Hiệp Kỵ chư Lịch Đại Tổ Sư của các Tông Phái đã được diễn ra vào ngày 18 đến 20 tháng 9 năm 2009 tại Tu Viện An Lạc Ventura Hoa Kỳ đã thành công viên mãn. Có hơn 200 Tăng Ni vào 500 đồng bào Phật Tử từ khắp các châu lục về tham dự. Đây chính là lúc để chư Tăng Ni có cơ hội chia xẻ những kinh nghiệm hành đạo tại các nơi đang sinh sống và tìm ra một phương pháp để giúp đỡ cho hướng đi của Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại cho bây giờ và mai hậu.

Sang năm 2010 GHPGVNTN Âu Châu đứng ra tổ chức Đại Hội nầy vào đầu tháng 9 tại Chùa Viên Giác Hannover. Việc kỹ thuật tổ chức Đại Hội sẽ do Chi Bộ GHPGVNTN Đức Quốc và Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức thực hiện. Song song đó có Lễ Hội Quan Thế Âm Bồ Tát để Phật Tử khắp nơi có cơ hội về chùa lễ bái nguyện cầu cũng như tham gia Đại Hội.

Chính trường Đức đã trải qua mùa bầu cử Liên Bang. Các Đảng Phái đã và đang chia ghế cũng như chia chỗ đứng của mình trong Quốc Hội. Các Đảng Phái đối lập như SPD, Đảng Xanh v.v... đang đề ra những chương trình đối lập cụ thể và dân chúng đang lấy mắt để nhìn xem những sinh hoạt chính trị của các Liên Đảng CDU, CSU và FDP và sau đó họ sẽ ủng hộ hay bất tín nhiệm đường lối của đương kim Thủ Tướng là bà Merkel. Nội các của Liên Đảng cầm quyền có Dr. Philipp Rösler (FDP) là người được sinh ra tại Việt Nam năm 1973 và đã rời Việt Nam sang Đức làm con nuôi từ hồi còn mấy tháng tuổi. Tóc vẫn đen, mũi vẫn thấp; nhưng là người có gốc từ Việt Nam làm Bộ Trưởng Bộ Y Tế Liên Bang của CHLB Đức, cũng là điều chúng ta nên hãnh diện.

Xin cảm ơn toàn thể Ban Biên Tập và tất cả các độc giả khắp năm châu, trong suốt 31 năm qua quý vị đã ủng hộ bằng cách viết bài và đóng góp tài chánh. Có như thế Viên Giác mới tồn tại đến ngày hôm nay. Ơn ấy xin cảm niệm tất cả và xin quý vị tiếp tục nuôi sống tờ báo của chúng ta cũng như hơn 3 triệu lần truy cập Webside của Viên Giác trong vòng hơn một năm là một bằng chứng đóng góp gián tiếp của mọi người.

- **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

https://tieulun.hopto.org

Tôn Giáo



Tác giả :
Guiseppe Tucci
Phỏng dịch :
Hòa Thượng Thích Trí Chơn

(Tiếp theo VG 173)

CHƯƠNG 13

TẠI THUNG LŨNG YARLUNG THÀNH PHỐ TSETANG, CHONGYE VÀ LĂNG TẨM CỦA CÁC VUA TÂY TẠNG

Chúng tôi dựng lều giữa những hàng cây dương liễu và bạch dương nằm trên bờ sông phía trái. Tại đây chúng tôi được ông Ủy viên quận, vợ ông ta cùng với người em rể tới thăm và một vị Lạt Ma béo mập đến thuyết giảng cho chúng tôi hiểu biết về Phật Giáo Tây Tạng.

Chúng tôi nóng lòng muốn tìm kiếm vết tích lăng mộ của những vị vua Tây Tạng thuở xưa mà theo nhiều tài liệu có ghi chép là chúng được xây cất xung quanh gần đây, nhưng không rõ chính xác ở chỗ nào. Sau khi hỏi thăm các dân quê trong làng chúng tôi đã tìm thấy ngôi mộ của một vị vua Tây Tạng nằm đối diện bên kia bờ sông ngay phía trước căn lều trại của chúng tôi. Đó là một gò đất sét bị nước xoi mòn, xung quanh có một con đường đi nhỏ. Trên nấm mộ này người ta xây một khám thờ nhỏ.

Cạnh đó, chúng tôi đã tìm thấy một nghĩa địa với những nấm mộ và miếu thờ khác. Tại mỗi nấm mộ, người ta đào một lỗ huyệt để chôn cất thi hài với những khúc tay chân và các đồ dùng của người chết. Phía trước ngôi mộ, thân nhân gia đình dựng một tấm bia bằng đá có khắc tên người quá cố. Tôi thấy chỉ có tấm bia ở ngôi mộ vua Ngật Lật Sang Đề Tán (Tisronggdetsen) là còn nguyên vẹn. Nhưng sao chép lại những điều ghi trên đó thì thực là hết sức khó khăn vì thời gian hàng trăm năm qua đã làm hư hoại tấm bia và phai mờ những nét chữ khiến chúng tôi phải mất nhiều tiếng đồng hồ mới đọc hiểu hết được. Tôi đã nhờ một vị Lạt Ma đến giải nghĩa những câu mà các dòng chữ bị đứt khoảng và không rõ.

Một số ngôi mộ khác tôi đã phải đọc nghiên cứu tìm di tích của chúng nơi tài liệu các sách cổ thời xưa. Tôi được biết nhiều quan chức cao cấp trong chính quyền Tây Tạng ngày trước qua đời đã được chôn cất rải rác khắp vùng đất nghĩa trang rộng lớn trong thành phố. Tại một số các ngôi mộ, chẳng hạn ở thành phố Ramagan, nhiều tấm bia đá dựng phía trước, chúng tôi thấy không có khắc tên tuổi của người mất, mà chỉ được trang trí với những con rồng và đường xoắn ốc, tương tự như các ngôi mộ bên Trung Hoa.

Người Tây Tạng tin rằng các tấm bia sau khi đã chôn xuống đất và được vị Lạt Ma làm phép cúng lễ đúng cách sẽ giúp cho các vị vua quá cố có thể làm chủ khoảnh đất cũng như chế ngự được các năng lực huyền bí ở dưới những lớp đất sâu trong khu vực đó. Nhờ điều khiển cai quản được các thần linh ma quỷ cho nên những vị vua này có thể phù hộ, giúp đỡ cho dân làng địa phương gặt hái được những mùa lúa tốt ở các thửa ruộng xung quanh cũng như sẽ gặp mọi điều may mắn an lành khác. Hơn nữa, từ dưới lòng đất, linh hồn của các vị vua có thể trông coi, bảo vệ và che chở cho người dân làng địa phương. Và đó cũng là lý do tại sao các vua Tây Tạng sau khi qua đời, thường được dân chúng an táng ở vùng nông thôn giữa những cánh đồng.

Chúng tôi được biết phần bên trong ngôi mộ có hình vuông và chia làm chín ngăn Nhục thân của đức vua sau khi tẩm liệm được mang đặt trong một ngăn giữa. Cánh tay và những đồ dùng cá nhân của nhà vua để ở tám ngăn xung quanh. Nhiều ngôi mộ của những vua Tây Tạng được trông coi bởi các nhân viên đại diện cho thân tộc người mất để gìn giữ ngăn cấm không cho người hay bất cứ con vật nào đi ngang qua khu vực nghĩa trang. Trong buổi tang lễ, người nhà có thể được yêu cầu rời khỏi nơi đó không có mặt và chờ sau khi buổi lễ kết thúc họ mới trở lại để dọn dẹp các đồ cúng.

Phía trên làng Chongye chúng tôi đến viếng thăm tu viện Ribodechen thuộc phái Cách Lỗ (Gelukpa) xây cất theo kiểu mẫu giống tu viện Ganden. Xung quanh tu viện có nhiều dãy nhà dựng làm tăng xá nơi ở của chư tăng. Chánh điện của tu viện vừa mới được trùng tu, bên trong tôn trí thờ pho tượng Phật Di Lặc làm theo phong cách nghệ thuật của Ấn Độ. Chúng tôi cũng đến viếng ngôi đền thờ đức Đạt Lai Lạt Ma Kalzeng Gyatso. Sau đó, chúng tôi ghé thăm một ngôi chùa mà các nhân công đang sửa chữa và trang trí bên trong. Tôi thấy nơi chánh điện thờ các pho tượng Phật ngồi và xung quanh có nhiều bức tượng đứng Bồ Tát.

Cạnh làng Chongye, tôi theo con đường dẫn đến

https://tieulun.hopto.org

một ngọn núi nằm giữa hai thung lũng, tại đây tôi tìm thấy ngôi mộ của vua Srongtsen Gampo và hai đền thờ danh tiếng. Ngôi đền thứ nhất ghi dấu nơi sinh trưởng của nhân vật theo truyền thuyết đã bảo vệ gìn giữ một số kinh sách của Đạo sư Liên Hoa Sanh. Tôi nhờ ông Moise tới đó xem xét, nhưng rất tiếc chẳng thấy có di tích nào đáng kể, ngoại trừ một ngọn tháp thờ xá lợi của vị sáng lập ngôi đền. Điện thờ thứ hai nằm về hướng nam của thung lũng, được tu bổ sau này thuộc phái Ninh Mã (Nyingmapa) hay Hồng Giáo.

Chúng tôi quay trở lại Tsetang. Nhìn phía trái bên kia bờ sông đối diện, chúng tôi thấy thung lũng Shu rộng lớn trải dài trước mặt. Chúng tôi viếng thăm tu viện Sonagthang với các di tích đổ nát và nhìn dãy tháp nằm dọc bên đường chứng tỏ đây là một trong những tu viện cổ kính nhất tại Yarlung. Trông qua bên kia sông, thung lũng Shu xanh tươi được nối tiếp với thung lũng Shangda khô cằn là nơi chúng tôi tìm thấy ngôi mộ khác của một vị vua Tây Tạng đầu tiên.

Xa hơn trên đường trở lại thành phố Tsetang, chúng tôi ngừng trong giây lát ở phía trái bờ sông Yarlung để viếng thăm ngọn tháp lớn Gungtangbumpa và ngôi chùa Kandenlhakang mà rất tiếc vị sư trụ trì đi vắng nên chúng tôi không vào chánh điện lễ Phật được. Gần ngôi chùa này là bảo tháp Tsechubumpa hiện bên trong còn lưu giữ các tài liệu liên quan đến lịch sử xây dựng ngôi tháp.

Tại ngả rẽ của một con đường đưa chúng tôi đến núi đá thủy tinh Sheltra nơi xưa kia tôn sư Liên Hoa Sanh đã cầu nguyện chư thần linh gia hộ cho Ngài trấn áp ma quỷ đã phá hại đất nước Tây Tạng. Đây cũng là địa điểm mà một đệ tử thân tín của Ngài đã tìm cách bảo trì một số kinh sách quan trọng nhất của phái Ninh Mã (Hồng Giáo).

Sau khi đến Tsetang, chúng tôi đã nghỉ ngơi để tổ chức lại đoàn bộ hành. Chúng tôi mong sẽ nhận được các thư từ của tôi tại đây, nhưng rất tiếc chúng tôi hoàn toàn thất vọng vì chẳng thấy có gì hết. Chúng tôi đã nhờ người giúp việc cho ông Ủy viên ở Samye liên lạc với bưu điện tại Gyantse bảo họ nhận giúp thư từ và gửi các thư từ ấy cho tôi. Ngay từ lúc tới Lhasa, tôi đã mất liên lạc với thế giới bên ngoài và chúng tôi cũng chẳng hay biết gì về những tin tức thời sự xảy ra tại Âu Châu trong thời gian qua.

Tôi có giấy của nhà cầm quyền Lhasa yêu cầu các ông Quận trưởng những nơi chúng tôi đi ngang qua, nhờ họ giúp đỡ mướn cho một số ngựa với giá phải chăng để chuyên chở đồ đạc mang theo. Nhưng rất tiếc các dân quê bận lo công việc đồng ruộng và hơn nữa nhận thấy làm cái nghề này chẳng có lợi tức gì nhiều cho nên họ đã không mấy quan tâm. Do vậy mà đến ngày lên đường, chúng tôi chẳng thấy bóng dáng con ngựa nào cả.

Cho nên theo chương trình dự tính, đáng lý khởi hành vào lúc tám giờ sáng, chúng tôi đành phải chờ đến trưa mới bắt đầu lên đường, nhưng chỉ với một nửa số ngựa chúng tôi cần dùng mà thôi. Nhiều hành lý chúng tôi đã phải bỏ lại ở Tsetang để chờ đoàn người hành hương đến sau nhận lãnh mang theo giúp.



Lục Bát Cuối Năm

Đếm tay nhìn lịch mong manh
Năm rơi, tháng rớt nắng hanh cuối ngày
Cuộc cờ ai tỉnh, ai say
Lối xưa còn đó nhớ hoài dấu chân

Bước đời nhìn lại bâng khuâng
Mùa xuân có được mấy lần xuân tươi ?!
Đi trong chinh chiến ngậm ngùi
Mai vàng héo úa, gượng cười trong mơ...

Gió xuân thoáng nhẹ ơ hờ
Trời Hà Tây lạnh ai chờ ai mong
Bạn bè chung một chiếc còng
Buộc tay, trói cẳng nặng lòng đắng cay

Tháng năm vẫn tháng năm dài
Thời gian chia biệt tiếc hoài lối xưa
Gió đâu trở ngọn bất ngờ
Mây đen che phủ tháng tư đăng lòng!

Tuổi tàn thu - Ước nắng hồng
Bước về lối cũ ngập lòng hân hoan
Cờ bay phất phới rực vàng
Hoa tươi, chim hót vang vang ý tình…

• **thylanthảo**

Sau này, tôi được biết những nông dân không làm tròn bổn phận nói trên đã bị gọi ra hầu tòa và đóng một số tiền phạt. Đất nước Tây Tạng vẫn đang còn theo chế độ phong kiến. Luật lệ nghiêm khắc và chính quyền được dân chúng kính trọng. Sự tuân phục này không phải vì sợ hãi mà do bản tính người dân Tây Tạng thường hay kính nể các nhân viên cao cấp của nhà nước.

(Còn tiếp)

https://tieulun.hopto.org

Vai trò của người Tăng sĩ đối với vấn đề tổ chức.

• **Thích Như Điển**

(Bài tham luận đọc tại Tu Viện An Lạc – Ventura California – Hoa Kỳ nhân Lễ Hiệp Kỵ Chư Lịch Đại Tổ Sư ngày 20 tháng 9 năm 2009)

Kính bạch Chư Tôn Trưởng Lão,
Kính bạch Quý Ngài, Kính thưa Quý Vị,

Ngày xưa khi Đức Phật còn tại thế, Ngài đã thành lập Giáo Đoàn ở nhiều nơi trên đất Ấn, tùy theo mỗi thời điểm và mỗi hoàn cảnh khác nhau về việc tu học của Tăng Đoàn. Tuy giới luật và phép lục hòa là giềng mối của người Tăng Sĩ khi sống chung đụng với nhau trong một môi trường; nhưng thuở ấy không phải chỉ có một Giáo Đoàn duy nhất của Đức Phật, mà còn có giáo đoàn của Đề Bà Đạt Đa và Da Xá lãnh đạo nữa. Một giáo đoàn gồm 1.250 vị không phải là một đoàn thể nhỏ của lúc ấy, mà ngay cả bây giờ, con số ấy cũng là một con số đáng lưu tâm, nhất là vấn đề ăn, ở, đi lại v.v...

Thuở ấy cũng có rất nhiều người thấy đời sống của Tăng Sĩ được trọng vọng cũng như được nhiều người cúng dường. Do vậy đã có rất nhiều Cư Sĩ muốn bỏ tục xuất gia. Đức Phật rõ biết điều nầy; nên đã đưa ra nguyên tắc „tứ y" để, nếu ai muốn sống đời sống giải thoát, thì phải nương tựa vào đó.

Thứ nhất là ăn ngày một bữa. Đây là đời sống của một vị Khất Sĩ, mà cho đến nay một số quốc gia Phật Giáo Nam Tông vẫn còn hành trì. Ngay cả Du Tăng Khất Sĩ của Việt Nam sống trong nước cũng đã tập theo hạnh nầy.

Thứ nhì là đời sống không cố định, rày đây mai đó, không trụ lại một nơi nào nhứt định; ngoại trừ mùa An Cư Kiết Hạ trong mỗi năm ba tháng. Đời sống phạm hạnh ấy dựa vào tinh thần vô trụ và an lập nơi „không nhàn tịnh xứ" là chính.

Thứ ba là ăn xong lại ngủ dưới gốc cây. Xứ Ấn Độ là xứ nhiệt đới. Ngay cả mùa Đông hầu như chẳng có nơi nào nhiệt độ ở dưới 10°C. Nên việc nầy người Tăng sĩ có thể lưu ngụ tạm thời được, mà không sợ có hại cho vấn đề sức khỏe.

Thứ tư là tài sản riêng của một người xuất gia chỉ có 3 y và một bình bát. Vì „tứ đại giai không"; nên chẳng phải giữ riêng cho mình một vật gì cả. Ngay cả những vật nầy sau khi chết cũng chẳng phải cần mang theo nữa. Nếu người mất không bị bịnh dễ lây lan, thì y bát kia có thể để lại cho „Thập Phương Tăng" dùng tiếp.

Đây là bốn điều căn bản để ngày xưa trở thành một vị Tăng Sĩ. So ra với ngày nay, sau hơn 2.500 năm lịch sử truyền thừa, thời gian và không gian khác nhau rất nhiều; nhưng xét về căn bản vẫn không khác biệt mấy. Vì lẽ mục đích giải thoát thì ở mọi thời điểm đều giống nhau; chỉ có phương tiện mang đến sự giải thoát ấy thì có vài điều trong những điều trên đã khác biệt từ lâu rồi; nhất là khi Phật Giáo được truyền đến những xứ phương Bắc Ấn Độ; khí hậu tại đó rất khắc nghiệt hơn; nên không thể ngày ăn một bữa được và sau khi ăn xong cũng chẳng thể ngủ dưới gốc cây được. Vì mùa Đông ở những gốc cây miền Bắc Trung Quốc, Tây Tạng cũng bị đông đá. Do vậy mà đời sống tự viện tại các nước mà Phật Giáo mới được du nhập vào, phải có cách tổ chức khác, mới có thể tồn tại trong thế gian được. Do vậy các vị Tổ Sư Trung Hoa đã tổ chức Tăng Viện và đời sống Tăng Sĩ nề nếp hơn; không cần đi hành cước như ở Ấn Độ nữa, mà người Tăng Sĩ ấy an trụ dài lâu hơn trong Sơn Môn. Ngoài ra vì khí hậu khắc nghiệt; nên ngày ăn ba bữa để giữ quân bình nhiệt độ cho thân thể. Tuy nhiên buổi cơm chiều vẫn là bữa cơn khi ăn phải sanh tâm xấu hổ. Vì đây không phải là việc của người xuất gia theo như luật Phật đã chế. Do vậy ngoài giới và luật của Phật ra, chư Tổ tại các nơi nầy đã chế thêm Nghi và Quy nữa. Giới, chắc chắn không ai trong chúng ta có quyền sửa đổi. Luật, Phật đã dạy cho Ngài A Nan có quyền thay đổi tùy theo phong tục và hoàn cảnh. Còn Nghi và Quy là do con người lập ra. Cho nên con người cũng có thể thay đổi tùy theo hoàn cảnh của mỗi đất nước.

Trong những ngôi Tổ Đình của Phật Giáo Bắc Tông thường có rất nhiều người tu tập và nhiều chức vụ khác nhau để đảm nhận phần vụ của mình. Ví dụ như: Tri viên, Tri khách, Tri tạng, Tri khố, Tri thơ, Hương Đăng, Vận Thủy, Ban Sài, Duy Na, Duyệt Chúng, Tri Sự, Giám Tự, Trụ Trì, Phương Trượng v.v... mỗi vị như thế sẽ được cắt cử tùy theo khả năng của mình và sẽ được thay đổi nhân những Lễ Bố Tát hay họp chúng mỗi tháng hai lần. Vị nào làm việc với tinh thần trách nhiệm được chúng lý tin tưởng thì sẽ được tiếp tục với những việc của mình. Nếu chểnh mãn, thiếu tinh thần trách nhiệm thì trách vụ ấy sẽ được thay thế bởi những người khác.

Những chùa được vua quan xây dựng và thỉnh Chư Tăng Trụ Trì, được gọi là Chùa Sắc Tứ. Còn những nơi có danh tiếng thường được các vị Tăng Cang, Hòa Thượng lãnh đạo. Đa phần chùa viện tại Trung Quốc và Việt Nam đều do những người giàu có, hảo tâm đóng góp để xây dựng nên, sau đó thỉnh các vị Tăng về Trụ Trì; nhưng cũng có rất nhiều chùa do các vị Tổ Sư đứng ra tạo dựng những am tranh để tu hành, sau dần dà với uy tín của vị Tổ ấy, chốn Già Lam kia đã trở thành Tổ Đình của một môn phái. Những chốn Già Lam nầy đều do chư Tăng lãnh đạo, không qua một Ban Quản Trị của Cư Sĩ; nên rất độc lập về mọi phương diện tài chánh cũng như hành chánh. Thông thường trong các chùa lớn như thế có chế độ Đàn Gia và Tín Đồ. Đàn Gia hay Đàn Việt là những đại thí chủ, lo hộ trì Tam Bảo cho chùa đó. Còn Tín đồ là những người có tín tâm đối với Đạo, khi nào có những lễ lộc gì trọng đại hay 14, rằm; 30, mồng một thường hay lui tới chùa và họ không có trách nhiệm trực tiếp đối với ngôi chùa ấy.

Ở Ấn Độ ngày xưa. Chư Tăng sống đời „nhàn cư tịnh cảnh", chỉ lo đi khất thực, sống đời phạm hạnh, hành trì

https://tieulun.hopto.org

giữ giới; khi sang đến Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn, Việt Nam thì người Tăng Sĩ phải dấn thân vào đời nhiều hơn nữa; không phải chỉ có bốn nơi nương tựa như thời Đức Phật thuở ban sơ, mà Chư Tăng đôi khi là những người lãnh đạo quần chúng trong nhiều phong trào học Phật; giúp đỡ dân trí về văn hóa, xã hội, từ thiện v.v...

Rồi một ngày, Đạo Phật được lan rộng khắp các cõi trời Âu Mỹ. Dĩ nhiên trước đây đã nhờ các bậc Đại Sư Nhật Bản như Suzuki Daietsu; các Thiền Sư của Tào Động và Lâm Tế đã có mặt tại New York, Hawai, Paris, Moscow v.v... hay những nhà triết học lừng danh của Đức, của Pháp có triết lý vốn không xa mấy với quan điểm của Đức Phật như: Kant, Decartes, Nietzsche, Hermann Hesse, Sophenhauer v.v... Rồi những Bác học triết gia hiện đại như Albert Einstein, Stephen Hawking... Họ là những người đã đi trên thượng tầng của xã hội và đã sống nơi hình nhi thượng học của loài người. Nên họ đã ảnh hưởng thế giới phương Tây nói riêng và nhân loại nói chung trên quả địa cầu nầy không ít. Dân chúng đa phần khi theo Đạo Phật đều nghĩ rằng: Đây là một Tôn Giáo có một triết lý hay, một nhân sinh quan tốt đẹp, một lối sống từ bi, lợi tha... Điều nầy cũng dễ hiểu. Vì nơi đây, tại phương Tây nầy họ đã được đào luyện cũng như giáo dục bởi một chủ nghĩa hữu thần. Còn Phật Giáo phóng khoáng hơn, tự tin nơi mỗi người sẽ là một vị Phật trong tương lai, như Đức Phật vẫn thường tuyên bố. Niềm hy vọng và sự tự tin ấy đã làm cho người ta được tự cởi trói lấy mình.

Trong lúc đó Á Châu chúng ta chỉ có tin, chứ không cần đặt vị trí của Đức Tin ấy. Tất cả đều phó thác cho vị Tăng Sĩ là xong. Vì họ đã có cầu nguyện và đã dâng lễ cúng dường để tạo phước. Ở đây Đông Tây có rất nhiều điều khác biệt. Tuy rằng những người Phật Tử ấy đang đi trên con đường giác ngộ, mà Đức Thế Tôn đã chỉ bày.

Đến giai đoạn nầy vai trò của người Tăng Sĩ trong những Tổ Chức nó không chỉ dừng lại ở việc hướng đạo, chỉ bày mà còn đòi hỏi ở khả năng ngoại ngữ, giao tế, đức tu, ảnh hưởng, tổ chức v.v... Quả thật, quả đất thật rộng, mặt trời thật cao, mặt trăng thật sáng. Những chứng nhân ấy sẽ giúp cho người Tăng Sĩ tự tin nơi mình hơn để dấn thân vào giữa chốn hồng trần nầy. Đã có không biết bao nhiêu chiến sĩ áo vàng, áo lam, áo nâu, áo đen của nhiều dân tộc Phật Giáo đến từ Phương Đông trong 2 thế kỷ qua, đã có người độ đời thật thành công tốt đẹp; nhưng cũng có rất nhiều người bị đời độ; nên đã nhụt chí „xuất trần thượng sĩ" phải trở về lại với gió nội mây ngàn và chấp nhận vai trò hộ đạo, hơn là hướng dẫn quần sanh.

Kính bạch Chư Tôn Đức,
Kính thưa Quý Vị,

Ở đây chúng tôi muốn nêu lên những ưu và khuyết điểm của con người, môi trường và hoàn cảnh; để rồi từ đó sẽ đưa ra những đề nghị và phương pháp nhằm thực hiện nếp sống Đạo trong thời kỳ vật chất dư thừa, trong khi đời sống tâm linh lại đi xuống như thế nầy. Quả là điều chưa bao giờ lịch sử của Phật Giáo đã gặp phải trong quá khứ như thế.

- Về ưu điểm: Âu, Mỹ, Úc, Phi đất đai rất rộng rãi, dân cư ít hơn Châu Á. Con người ở đây có cái nhìn thực tiển hơn và phóng khoán hơn cái nhìn gò bó của Đông Phương. Triết học ở đây là triết Tam Đoạn Luận, Nhị Nguyên Luận, Nhứt Nguyện Luận, Triết học hiện sinh, Triết học tâm lý v.v... Đời sống vật chất quá dư thừa. Họ tự do ở mọi phương diện như Tôn Giáo, tình yêu, chính trị, học đường v.v... Do vậy những đất nước nầy là cơ hội cho những người có khả năng để phát triển. Nơi đây dành cho những người có cơ hội kinh doanh buôn bán làm giàu hơn bất cứ nơi nào tại Á Châu. Nhưng so với người Tăng Sĩ đến từ Á Châu thì phải hội nhập như thế nào về những môi trường chung quanh của mình như trong hiện tại ?

- Về yếu điểm: Đa phần những Tăng Sĩ đến từ Á Châu ngoại ngữ không thích hợp với người địa phương. Vì họ chỉ biết những cổ ngữ Á Châu như chữ Hán, tiếng Sanscrit, Pali, Nhật ngữ, Tây Tạng. Trong khi đó những gì người Tây Phương cần, họ không cung ứng đầy đủ. Trừ một số rất ít những vị Sư giỏi Anh ngữ thì có hai loại quần chúng cận kề. Đó là người địa phương và thứ đến là người di dân đến từ Châu Á. Nhưng thế hệ di dân cũng sẽ hòa nhập vào đời sống của người bản địa. Nhiều lắm là đến đời thứ hai, thứ ba là đã bị đồng hóa về ngôn ngữ, phong tục, tập quán rồi. Do vậy những người mang Đạo vào đời nên cần nắm rõ vấn đề nầy.

Vòng quay của những xã hội Âu Mỹ nầy rất táo bạo; ai chịu đựng nổi vòng quay ấy thì còn ở bên trong; nhưng đa phần bị vòng quay kia đào thải ra ngoài. Bởi lý do là người đến từ phương Đông muốn mang quan niệm của phương Đông đem chụp lên trên sự hiểu biết của phương Tây. Cho nên giữa hai bên không có sự hòa hợp. Thay vì người đến từ phương Đông phải hội nhập vào phương Tây, thì người phương Đông cố gắng hết mình để người phương Tây phải học văn hóa, ngôn ngữ và tập quán của xứ mình để hiểu biết Đạo Phật, thì đây là cái sai của người lãnh đạo.

Người Âu Mỹ vốn trọng làm việc chung với nhau trong một nhóm, một cộng đồng. Trong khi đó người Việt Nam chúng ta đa phần muốn lãnh đạo nhóm; chứ ít chịu sự lãnh đạo của ai. Cái học của người Âu Mỹ là cái học không những từ vị Thầy, mà là cái học sáng tạo. Trong khi đó cách giáo dục của người Á Châu, đa phần chỉ học từ sự hiểu biết của ông Thầy. Ngoài ra không cần quan tâm đến môi trường và hoàn cảnh chung quanh. Thế hệ thứ nhất đến đây đã cực khổ quá nhiều; nhưng tại sao chúng ta vẫn chưa hấp dẫn được thế hệ thứ hai, thứ ba đi vào con đường đạo, để tiếp tục chuyển bánh xe pháp ấy ? Lỗi nầy tại ai và do ai gây ra ? Đa phần các Chùa Viện lớn tại Âu, Úc, Mỹ chỉ có một Thầy, một trò; nên sự giáo dục nếu có, nó cũng chỉ có tính cách gia giáo, không thể hiện được đời sống của một Tu Viện nơi có nhiều người. Nếu có khóa tu học nào đó được tổ chức thì vị Trụ Trì ấy chưa chắc đã cho đệ tử của mình đi tham gia trọn khóa tu. Vì ở chùa ai lo kinh kệ, bái sám, đám tiệc v.v... người học trò càng lúc càng thúc thủ, chẳng có đường tiến tới; nên bắt buộc phải rẽ ngang. Như vậy sẽ đi vào ngõ cụt.

Xuất gia là một công đức; nhưng xuất gia ở các nước Âu Mỹ nầy quả thật là một thử thách cho người phát tâm rất cao độ. Không phải là ai đi tu cũng thành chánh quả hết đâu. Vì lẽ nếu hướng đi đúng mà phương pháp để đi

https://tieulun.hopto.org

đến mục đích ấy không rõ ràng thì hành giả ấy cũng khó đạt được mục đích kia. Ví dụ như người đệ tử muốn đi học cao hơn lên ở bậc Đại Học và hậu Đại Học, liệu rằng Sư Phụ của vị ấy có tùy hỷ chăng ? hay tạo nên một lực cản trở. Vì sao vậy ?

- Đứng về phương diện tâm lý mà nói thì cũng có nhiều vị Thầy ít muốn có học trò hơn mình; nếu vị Thầy đó trình độ thế học và Phật học không giỏi mấy; nên không cố gắng tạo nhơn duyên cho đệ tử của mình tiến hơn mình. Đứng về phương diện vật chất, dĩ nhiên đã là vị Bổn Sư phải có đủ 5 đức như trong luật Phật dạy, mà vị Thầy ấy đối với đệ tử của mình; trong đó có vấn đề vật chất có đầy đủ để lo cho đệ tử của mình ăn học hay không ?

- Vị Thầy ấy có tha thiết với sự học của học trò của mình không? Còn Giáo Hội? Nó còn ở một điểm cao xa hơn nữa mà ít người với tới được. Nếu có nắm bắt được, cuối cùng cũng chẳng có gì để phát nguyện để lo cho Giáo Hội. Vì Giáo Hội hầu như không có một cơ sở chung về vật chất để lo cho Tăng Ni; nên cánh chim nào bay được ngược gió thì cứ như thế mà lao vào đời để truyền đạo. Do vậy nếu thế hệ thứ hai và thứ ba nầy nếu có thành công thì họ cũng không có một liên hệ chặt chẽ nào về ân nghĩa giữa họ và Giáo Hội để „ân được đền và nghĩa được trả" cả.

Về khả năng lãnh đạo quần chúng có nhiều vị Tăng, Ni rất giỏi; nhưng đa phần thì ít có phương pháp hay. Vì quần chúng nằm ở thể bị động, sai đâu đánh đó, bảo gì làm nấy; không có vấn đề sáng tạo và tự phát. Nếu có, sẽ bị chỉ trích là đi ngược lại ý của người lãnh đạo. Do vậy công việc bị ứ đọng, trì trệ không giải quyết được. Một vị Thầy giỏi cũng không thể làm hết được tất cả mọi việc trong cùng một lúc. Do vậy chúng tôi thường hay nói: „Người lãnh đạo là người chỉ cần biết đến tất cả mọi việc; chứ không cần làm hết mọi việc".

Trong khi đó phía Cư Sĩ cũng không thiếu những người giỏi lãnh đạo Tổ chức; nhưng nhiều lúc họ lãnh đạo và chi phối cả chư Tăng nữa; chứ không còn nằm ở vị trí là hộ trì Tam Bảo. Khiến cho chư Tăng, Ni nản lòng bỏ đi nơi khác để lập chùa, lập am, lập cốc. Dĩ nhiên điều nầy không phải là điều xấu. Nhưng trọng lực bị chi phối, không còn ở một điểm chính nữa, khiến cho khó có thể thành công được một việc gì lớn. Nếu có cũng chỉ ở địa phương; chứ khó thể vượt khỏi ranh giới của Đoàn Thể và Quốc Gia.

Người Cư Sĩ đôi khi học Phật nhiều hơn chư Tăng, Ni lãnh đạo chùa đó, thì quả thật là khó xử. Nếu vậy, vị Tăng kia chỉ tìm cách „mũ ni che tai" hay sống như Ông Từ để cho qua ngày, qua tháng và giữa Thầy, Hội, Ban Trị Sự sẽ dần dần đi đến sự tan vỡ, đổ nát khó mà có thể hàn gắn lại được. Như vậy phải làm sao đây ?

Ở đây chúng ta nên giữ đúng vị trí của mỗi người. Nghĩa là ngươi tu sĩ lo dụng công tu tập hành thiền, niệm Phật, thuyết giảng giáo lý. Không phải chỉ ở vào mỗi cuối tuần, mà phải hành trì miên mật hằng ngày như hai chữ „công phu" của nó, thì mới mong đầy đủ dũng lực và hùng tâm để chế ngự những chướng duyên từ bên trong khởi lên.

Còn người Cư Sĩ cũng nên dừng lại ở vị trí là Hộ Trì Tam Bảo của mình; chứ không nên bước lên phạm vi lãnh đạo và chi phối Tam Bảo thì quả thật Phật Pháp không chóng thì chầy cũng sẽ tiến tới sự diệt vong.

Hầu như ở Hải Ngoại ngày nay ít có chùa nào có đầy đủ nhân viên làm việc hằng ngày để trả lời điện thoại, việc văn phòng, tiệc tùng, cưới hỏi, ma chay, thư viện, nhà bếp v.v... mà hầu như Tăng Ni đều phải kiêm nhiệm tất. Không phải là chư Tăng, Ni không thể làm được. Nhưng nếu có những tịnh hạnh nhân làm được những công việc ấy thì chư Tăng Ni có nhiều thì giờ hơn để lo việc chuyên môn của mình. Ở đây chúng tôi muốn kể một câu chuyện vui để hầu quý Ngài và quý vị. Ở một địa phương nọ có một Thầy nấu ăn thật ngon và được Phật Tử rất hâm mộ. Cho nên thứ bảy nào Thầy cũng phải lo đi chợ để chuẩn bị cho ngày chủ nhật. Sáng chủ nhật đến, Thầy lo nấu 3 món cúng và cho Phật Tử dùng. Xong đâu đó Thầy lên chánh điện đốt nhang, chủ lễ và cả tay chuông, tay mõ nữa. Sau khi lễ Phật xong, Thầy nói 3 điều 4 chuyện, đoạn Thầy chạy nhanh xuống nhà bếp để lo dọn cơm cho quý Phật Tử dùng. Tôi thấy hơi lạ; nên mới hỏi quý Phật Tử đi chùa ngồi đó: Tại sao không ai phụ giúp Thầy mà để Thầy phải làm tất cả mọi việc như thế? Vị Phật Tử ấy trả lời rằng: Để Thầy làm cho có phước. Có lẽ ở đây chẳng cần bình luận về việc nầy; nhưng đúng là Phật Pháp đã đến lúc cần phải chấn chỉnh lại.

Thông thường người Phật Tử suy nghĩ rằng: Khi đến chùa chỉ để làm công quả, chứ không cần nhận lương. Việc nầy rất tốt; nhưng rất bấp bênh cho nhà chùa. Vì việc chùa không thể chạy theo dự định, vì Phật Tử chỉ làm công quả mà thôi. Dĩ nhiên người làm việc chùa ấy, không nhất thiết phải dùng tiền cúng dường của Phật Tử để trả, mà nhân viên ấy qua dịch vụ quảng cáo ở báo của chùa, hay tiếp thị những công việc ngoại vi để có đồng ra đồng vào và tiền nầy dùng để chi cho những người làm việc hằng ngày tại chùa thì hay biết mấy. Đằng nầy thì quý Thầy bảo rằng: Tiền đâu có mà trả lương; nhưng thông thường tiền nó sẽ sinh ra tiền và người ấy sẽ tạo ra tiền; chứ tiền không thể tạo ra con người được. Cuối cùng tiền chỉ là phương tiện của cuộc sống chứ không phải là mục đích của cuộc sống nầy.

Chúng ta làm việc phải có kế hoạch và kế hoạch phải đề xuất trước cả năm; chứ không phải thích đâu làm đó, ưa gì làm nấy. Thay đổi nhanh như chong chóng thì máy móc cũng không thể chạy theo kịp nữa, hà huống là đầu óc của con người. Phân công việc cho hợp lý và tốt nhất là làm theo Team Work. Nghĩa là mỗi người một công việc chuyên môn của mình. Nếu không phải chuyên môn thì mình không động đến. Vì mình không có kinh nghiệm trong việc đó. Người Việt Nam mình có nhiều cái hay, vì việc gì cũng biết làm; nhưng đa phần là biết không đến nơi đến chốn; nên công việc lại dễ bị dở dang đình trệ, khiến cho người chung quanh nản chí nhụt lòng. Ở Tây Phương người ta vẫn có người lãnh đạo; nhưng người lãnh đạo ấy là tổng hợp những ý kiến của một nhóm chứ không phải của chỉ một người. Khi sai sẽ bị sai hết; nhưng khi đúng cả nhóm, cả cộng đồng đều đúng. Vì Á Châu ta đã chẳng có câu: „Tam nhơn đồng hành, tắc hữu ngã sư" ?

Xây dựng một ngôi chùa ở Hải Ngoại rất khó; dĩ nhiên còn dễ hơn là việc đào tạo một vị Tăng Sĩ nên người; nhưng hầu như chúng ta cũng ít có kế hoạch tương trợ cho nhau để ngôi chùa ấy chóng thành tựu. Nếu có chăng đi nữa, chỉ nhờ vào tài ngoại giao và lãnh

https://tieulun.hopto.org

đạo của vị Trụ Trì ấy mà chùa kia sớm hoàn thành; chứ không phải do tinh thần „lá lành đùm lá rách" hay „chị ngã em nâng" như tục ngữ Việt Nam của chúng ta vốn đã sẵn có bao đời nay. Ví dụ khi một ngôi chùa xây dựng, các ngôi chùa khác ủng hộ đều tay mỗi chùa một đến năm ngàn đô-la và nếu có 50 ngôi chùa đóng góp đều tay như thế thì việc lớn nào chúng ta lại chẳng thành công ?

Cũng có nhiều Thầy Cô chỉ chú trọng vào một số bổn đạo giàu có và cứ ỷ y vào đó; nên sẽ dễ sinh mất lòng giữa người nghèo và người giàu. Khi người có quyền và có tiền nắm quá nhiều nhiệm vụ trong chùa, đôi khi người ấy ra điều kiện với vị Trụ Trì phải như thế nầy, phải như thế kia, thì chắc chắn vị Trụ Trì ấy khó mà thối thoát được. Trong chùa dĩ nhiên là có nhiều khuynh hướng; nhưng là người lãnh đạo thì phải vượt lên trên mọi khuynh hướng tranh chấp với nhau và không nên đứng lệch về một khuynh hướng nào cả. Vì bên nào cũng muốn rằng vị Thầy ấy sẽ nghiêng về phía mình. Điều nầy không nên để xảy ra nơi một ngôi chùa.

Nhiều vị muốn làm chuyện lớn mà quên việc nhỏ. Đó là việc „tích thiểu thành đa". Vì lẽ „thành La Mã không xây xong trong một ngày". Do vậy mà chúng ta không nên lơ là với đại đa số quần chúng đang sống chung quanh mình. Bao giờ „đông tay cũng vỗ nên kêu" hơn là những bàn tay đơn lẻ. Quần chúng là một tập hợp rất đa dạng và có nhiều khả năng rất phong phú. Nếu người lãnh đạo biết khai thác về vấn đề nầy thì được nhiều việc khác nữa.

Vấn đề tâm lý của quần chúng cũng rất quan trọng. Ví dụ như ngày nay đi chùa hầu như chỉ có lớp người lớn tuổi; còn người trẻ tuổi thì họ đi đâu mất hết rồi ? Nếu một mai đây lớp người lớn tuổi ấy bỏ thân nơi xứ người, thì ai là người đứng lên để hộ trì Tam Bảo đây ? Chắc chắn một mình vị Sư Trụ Trì ấy và một vài người giàu có không thể gánh vác hết việc đạo được. Vậy chúng ta làm sao để có thể thu phục được nhân tâm ? Gia Đình Phật Tử là một tổ chức Thanh Thiếu Niên; rất tốt. Tuy nhiên không phải là các em trẻ nào cũng thích sinh hoạt trong Gia Đình Phật Tử. Tại Âu Châu nầy có câu tục ngữ tiếng Đức nói rằng: „Chủ nghĩa Cộng Sản là chủ nghĩa mà họ thích bán những cái gì người cộng sản muốn bán. Còn chủ nghĩa Tự Do là chủ nghĩa mà họ bán những cái gì người khác muốn mua". Giữa hai chủ nghĩa đã có sự khác biệt như thế rồi, thì tâm lý của người lớn tuổi và trẻ tuổi chắc chắn cũng có nhiều vấn đề khác nhau. Ví dụ nếu như chùa nọ có tổ chức lễ Vu Lan, Phật Đản mà một người mẹ ở xa chùa cả hai ba trăm cây số, muốn con mình chở mình đi chùa và bảo nó rằng:

- Con có thể chở mẹ đi chùa A dự lễ Phật Đản không?
- Đến đó để làm gì mẹ ?
- Để cho mẹ lễ chùa

Nếu chỉ đơn thuần vậy thì chưa chắc gì đứa con ấy sẽ đưa mẹ đi chùa. Nhưng người mẹ có thể tiếp lời:

- Nghe đâu chùa có tổ chức chương trình văn nghệ Phật Đản do các nghệ sĩ nổi danh trình diễn và có quý Thầy thuyết pháp rất hay.

Chỉ cần chừng ấy thôi, là đứa con sẽ tự nguyện đưa mẹ đi chùa; chứ không cần nài nỉ nữa. Vì lẽ đứa con ấy sẽ hiểu ngay được rằng: Khi đến đó nó sẽ có được những niềm vui riêng của nó, là gặp gỡ những bạn trẻ cùng trang lứa, chứ không phải chỉ nhất thiết là vì mẹ nên nó phải chở mẹ đi chùa. Khi gặp bạn bè cùng niềm tin, cùng hoàn cảnh, có khi nó quên mẹ đi hồi nào chẳng hay, nhiều khi giục nó về lại nhà, nó còn chưa muốn nữa.

Muốn được như vậy, vị Thầy hay Ban Tổ Chức ấy phải có đầu óc tổ chức và Marketing thì mới mong có nhiều quần chúng được. Khi họ đến đông, họ sẽ chia xẻ với Chùa với Hội.

Nếu một nhà hàng nấu ăn ngon nằm tận trong đường hẻm hay ở trên đỉnh núi; người ưa mùi vị, họ bất chấp mọi gian khó để tìm đến. Còn một nhà hàng đầu bày biện trang trọng đấy; nhưng cách phục vụ của nhân viên, gia vị của thức ăn... nó lạt lẽo làm sao, thì dẫu cho có ở giữa phố thị cũng ít có người vào. Một ngôi chùa ở đây cũng giống như thế ấy. Quý Thầy, quý Cô phải là những giọt mật để ong bướm lui tới tìm chất ngọt dưỡng sinh. Còn quý Thầy, quý Cô chua như giấm, chẳng đậm đà han hỏi săn sóc đối phương thì chắc chắn sẽ ít có người lui tới chốn thiền môn nầy.

Cũng như thế tất cả các quốc gia Âu Mỹ nầy đều có Ủy Ban Tôn Giáo; nhưng Ủy Ban ấy giúp đỡ các Tôn Giáo để phát triển; chứ không phải chi phối Tôn Giáo như một số Ủy Ban Tôn Giáo tại các nước Cộng Sản, trong đó có Việt Nam. Khi người ta tự nguyện, người ta có thể dấn thân hết mình. Nếu việc gì bị gượng ép, chắc chắn việc ấy sẽ khó thành tựu. Vì lẽ một người xuất gia, hầu như tất cả đều tự nguyện; chúng ta nên làm những gì được lợi lạc cho quần sanh thì điều ấy đã giải trình được „Tứ Hoằng Thệ Nguyện" rồi.

Đức Phật đã hằng dạy cho chúng ta rằng: Vạn pháp giai không; nhưng nhân quả bất không". Nếu nhân tạo ra tốt thì chắc chắn quả kia không thể xấu được. Ngược lại nếu cái nhân chỉ hoàn toàn là xấu ác, thì cái quả không thể tốt đẹp được. Đây là một định lý muôn đời mà toán học cũng không thể thay đổi được. Vì nhân nào quả nấy.

Kính bạch quý Ngài,
Kính thưa quý vị,

Hôm nay chúng con/chúng tôi được Tăng sai thuyết trình cho đề tài nầy, cảm thấy không đủ khả năng. Tuy nhiên vì sự phát triển của Phật Giáo tại xứ người và vì tương lai Đạo Pháp nên đã mạo muội nói lên những cảm tưởng non kém của mình. Kính nguyện quý Ngài hoan hỷ tha thứ cho những chỗ vụng về thiếu sót và mong quý Phật Tử nghe qua, hiểu ý quên lời là điều cầu mong của người đọc tham luận nầy.

Lời cuối chúng con/chúng tôi mong được thưa rằng: Nếu mỗi năm hay mỗi hai năm mà Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu tổ chức được những ngày gặp gỡ, trao đổi hàn huyên như thế nầy, quả là những điều đáng làm. Vì có trao đổi, hòa hợp thì mới xứng đáng là Tăng Bảo. Bằng ngược lại, chúng ta không kiểm thảo, tự giải quyết những vấn đề còn tồn đọng của Tăng Già thì Pháp Yết Ma ấy vẫn chưa thành tựu trọn vẹn cho một người „tác Như Lai sứ, hành Như Lai sự".

Ngưỡng nguyện Tam Bảo gia hộ cho quý Ngài pháp thể khinh an, tuệ đăng thường chiếu. Kính chúc quý Đạo Hữu và quý Phật Tử được pháp lạc vô biên.

Nam Mô hoan hỷ tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

https://tieulun.hopto.org

Lá thư mùa đông

• **Thích Kiến Tánh**

Đồng Hạnh thương!

Hôm qua, Thầy nhận được tin của người pháp lữ báo rằng em chuẩn bị vào đời. Nghe tin này ta cảm thấy xót xa, xót xa không phải vì em, mà xót xa cho thế hệ trẻ xuất gia ngày hôm nay, nhất là đối với lớp trẻ sống trong xã hội nhiều tiện nghi này. Trước đây, ta gặp em trong lòng đầy thán phục, tuy em còn có chút kiêu ngạo của người con gái trẻ mới vào đạo nơi xứ phồn hoa đầy ngũ dục này.

Ta gặp mẹ em trong nhiều đạo tràng tu tập, bà ấy rất hãnh diện về em, lòng tự hào của một bà mẹ có đứa con đi tu, không có lòng tự hào nào lớn hơn em ạ! Nhất là đối với người Phật tử thuần thành có nhiều truyền thống như bà. Đối với Thầy của em, vị ấy rất tự hào về người đệ tử của mình, thông minh, nhiệt tình, ham tu tập, nhứt là dám vứt bỏ tuổi thanh xuân của mình, chối từ ngũ dục ở đời mà hiến dâng lý tưởng của mình cho đạo. Có gì vui hơn trong cuộc đời tu tập của một vị Sư già đặt niềm tin vào thế hệ kế thừa, nhất là đối với em.

Nhưng ta không trách em đâu, ta tự trách mình không có điều kiện, thiếu bổn phận đối với thế hệ đàn em, nhất là gieo niềm tin chân chính vào tâm hồn và tâm xuất gia của em. Em như những chồi non đang phát triển mãnh liệt, nhưng thiếu bạn thiện tri thức, như cây thiếu ánh sáng mặt trời, thiếu nhiều duyên khác thì không thể vươn cao, vươn xa được.

Em! Hãy dừng lại đi em, hãy khẳng định lại mình một lần nữa rồi em hãy bước đi vào đời cũng không muộn. Em có biết không? Ngoài kia phong ba bão tố đang chờ em đó! Em có nhìn thấy những người con gái như em không? Họ đang vất vả ngược xuôi trong cuộc đời, họ đang bước đi trên sa mạc nóng cháy đầy khô cằn của cuộc sống, họ nhận khổ làm vui, nhận thù làm bạn... Còn em vẫn ung dung tự tại nhìn cuộc đời một cách hồn nhiên không vướng bận. Lòng em mở rộng đón tha nhân, biết lắng nghe, tha thứ, cảm thông tập làm hạnh Bồ Tát, một chân trời triêu dương, nơi miền bích ngạn đang đón chờ em. Tất cả rồi chỉ là vọng tưởng điên đảo thôi em ạ! Hãy dừng lại đi em, thuyền Bát Nhã đang chờ em đó, vườn cây trí tuệ tỏa ngát từ hương thơm của Giới, Định đang réo gọi, dòng nước mát của Từ Bi, em hãy tắm gội, sẽ thấy lòng mình mát dịu, yêu thương sẽ tràn ngập, em sẽ thấy cuộc đời vô cùng tuyệt diệu. Tùy em suy nghĩ, ta chỉ có lời đề nghị thế thôi!

Lão Tăng cũng xin nói thêm một điều nữa, em đừng bao giờ cô phụ cái niệm ban đầu mà em phát nguyện đến với đời sống phạm hạnh của người tập đời sống ly dục. Hãy tri ân những người Thầy đầu tiên đã dạy cho em biết thế nào là Tam Bảo, chính vì hiểu Tam Bảo một cách thâm tín nên dù có những nghịch duyên đến với em, em luôn vui mà đón nhận như món quà vô giá trên bước đường đi đến giác ngộ và giải thoát. Hãy tin tưởng vào năng lực hộ trì của Tam Bảo, đừng bao giờ hoài nghi hay ỷ lại vào người khác „hãy tự mình thắp đuốc lên mà đi".

Em có biết không? Một hôm có những người ở bộ lạc Kalamas hỏi đức Phật rằng:

- Bạch Đức Thế Tôn! Giáo sĩ các giáo phái khác đều nói rằng chỉ có giáo pháp của họ là đúng. Đức Thế Tôn cũng nói giáo pháp của Thế Tôn là đúng. Vậy con nên tin vào đâu?

Đức Phật dạy:

- Các người chớ tin vào ai cả. Các ngươi cứ đem thực nghiệm những gì ta dạy, và khi biết đó là lợi ích thì các người hãy chấp nhận và tin theo.

Vì con đường em đang đi đó là con đường Chân Lý, con đường do dự và hoài nghi, sẽ đánh mất đi cơ hội mà không bao giờ em tìm lại được. Thái độ cố chấp, tự tôn, hoàn toàn trái ngược với lời dạy của Thế Tôn. Hành giả của đạo giải thoát là người có trí tuệ khai phóng, không bao giờ mang tâm niệm bảo thủ, bởi vì khi ôm giữ một cái gì ta không thể tiến bộ được.

Câu chuyện của người cõng bè sau khi đã sang sông là một thí dụ sâu sắc. Qua thí dụ này, Đức Phật đã dạy:

Hỡi các Tỳ Kheo! Ta đã truyền dạy giáo pháp tợ như chiếc bè, nó cốt đưa người qua sông chứ không phải để mang theo.

Hỡi các Tỳ Kheo! Đã hiểu giáo pháp như chiếc bè, các ông cần phải từ bỏ ngay cả những thiện pháp, huống nữa là những phi pháp, các ông lại phải càng xả bỏ biết chừng nào.

Lão Tăng nói như vậy để em tự chiêm nghiệm trong những tháng ngày ở Thiền môn có phải vì sự ganh ghét, đố kỵ, bất mãn. Tâm niệm phàm phu đã thắng tâm Thánh thiện, vì thế mà em nản lòng. Em trả y áo lại cho Thiền môn, quay gót trở về trần, lặn hụp trong sanh tử ư?

Không em ạ! Bóng huyễn trần đang lừa dối em đó, ta viết lời này cho em cũng là viết cho ta đó. Hãy dừng lại! Và dừng lại đi em! Hãy thầm đọc hai câu thơ mà Tản Viên đã viết:

„Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy
Ngàn năm nào dễ mấy ai quên"

Quên sao được em nhỉ! Cái thuở đầu tiên mới xuất gia, em thấy cái gì cũng thánh thiện, hình ảnh nào cũng đẹp tuyệt vời. Cái tâm xuất gia ban đầu ấy mãnh liệt quá, em hứa với lòng quyết thực hiện chí cao hạnh cả của bậc Xuất trần Thượng sĩ. Nhưng rồi em không chiến thắng nổi với dục vọng, ma quân, với biển ái nguồn ân. Em đầu hàng với chúng ư?

Em hãy nhìn vào đôi mắt trí tuệ của Đạt Ma Tổ Sư, Ngài nhìn thẳng vào sanh tử mà bước, đôi chân Ngài đã giẫm lên biển ái ân mà đi, chỉ hướng về con đường đệ nhất thừa mà thôi. Ngài đã ung dung tự tại trong thế giới sanh tử, tử sanh xuôi ngược này.

Thôi em nhé! Ngoài trời mưa bụi bay, không gian đầy tuyết, mùa đông của xứ Đức đầy thơ và mộng. Lão Tăng đang từng bước trên nền tuyết trắng phau, như tâm hồn trong trắng của em từ thuở phát tâm vào đạo. Ta đang nghe đâu đây tiếng nói của đấng Đại Giác „sự khổ đau của con lạc đà chở nặng đi trên sa mạc nắng cháy chưa gọi là khổ, chỉ có kẻ không trí tuệ mới là khổ thôi".

Xin vẫy tay chào em.

(Viên Giác mùa đông 2009)

https://tieulun.hopto.org

Vua Milinda vấn đạo

Chương 1 :
Linh Hồn (*V1)[1]

Bản Anh ngữ : **Tỳ Kheo Pesala**
Bản Việt ngữ : **Cư sĩ Liễu Pháp**

Vua Milinda đến viếng ngài Nāgasena. Sau khi trao đổi lời chào mừng thân kính, Đức Vua kính cẩn ngồi một bên. Vua bắt đầu hỏi:

1. "Bạch Đại Đức, ngài được biết đến như thế nào và quý danh của ngài là gì?"

"Thưa Đức Vua, tôi được biết đến như là Nāgasena, nhưng đó chỉ là danh xưng để dùng thông thường thôi, vì chẳng có một cá nhân trường cửu nào cả."

Vua Milinda liền gọi những người tùy tùng Hy-Lạp gốc Bactria và các nhà sư đến để làm chứng:

"Ngài Nāgasena này nói rằng không có một cá nhân trường cửu nào bao hàm trong tên của ngài. Điều này có thể được chấp nhận hay không?" Rồi Đức Vua quay về phía ngài Nāgasena và nói: "Nếu điều đó là đúng thì ai là người dâng y, thức ăn và chốn ở cho Ngài? Ai là người sống đời đạo đức giới hạnh? Hoặc, cũng như vậy, ai giết chóc chúng sinh, ai trộm cắp, ai tà dâm, nói láo hoặc uống rượu mạnh? Nếu điều ngài nói là đúng thì chẳng có công đức, cũng chẳng có lỗi lầm, chẳng có người nào làm điều thiện hay bất thiện và không có quả của *nghiệp.* Bạch Đại Đức, giả sử nếu một người sẽ giết Ngài thì sẽ không có kẻ sát nhân, và cũng với lý này chẳng có sư phụ hay bậc tôn trưởng trong tăng đoàn của Ngài. Ngài nói rằng Ngài được gọi là Nāgasena; vậy bây giờ Nāgasena đó là cái gì? Có phải là tóc không?"

"Thưa Đức Vua, bần đạo không nói điều đó."

"Thế thì phải chăng là móng tay, răng, da hay các phần khác của cơ thể?"

"Chắc chắn là không."

"Phải chăng đó là sắc, hoặc thọ, hoặc tưởng, hoặc hành, hoặc thức? Hoặc là tất các thứ đó hợp lại? Phải chăng một cái gì bên ngoài các thứ đó là Nāgasena?"

Và ngài Nāgasena vẫn trả lời: "Chẳng phải thứ nào cả."

"Xin hỏi, rồi thì ta không thể tìm thấy Nāgasena. Nāgasena là một tiếng rỗng không. Vậy người chúng ta thấy trước mắt là ai? Đại Đức đã nói một điều sai lầm."

"Thưa Đức Vua, từ khi sinh ra cho đến nay, ngài luôn được hầu hạ, cung phụng với xa hoa. Xin hỏi ngài đã đi đến đây bằng chân hoặc bằng cỗ xe ngựa?"

"Bạch Đại Đức, bằng cỗ xe ngựa."

"Vậy xin ngài giải thích cỗ xe ngựa là gì. Đó có phải là trục xe không? Hoặc là các bánh xe, hay khung xe, hay dây cương hay ách giữ ngựa là cỗ xe ngựa? Phải chăng cỗ xe là tất cả các thứ gồm lại hoặc một cái gì ngoài những thứ đó?"

"Bạch Đại Đức, chẳng phải là một thứ nào cả."

"Như vậy, cỗ xe ngựa là một tiếng trống rỗng. Ngài đã nói sai khi nói rằng ngài đến đây trong một cỗ xe ngựa. Ngài là một vị vua vĩ đại của Ấn Độ, ngài còn phải sợ ai mà nói sai sự thực." Rồi gọi đoàn tùy tùng của nhà vua và các vị sư đến để làm chứng, ngài Nāgasena nói: "Đức Vua nói ngài đến đây bằng một cỗ xe ngựa, nhưng khi được hỏi cỗ xe ngựa là cái gì thì ngài không chỉ rõ được. Điều này có thể chấp nhận được chăng."

Liền khi đó, 500 người Hy Lạp reo lên tán thành vị sư và thưa với nhà vua:

"Tâu Bệ Hạ, nếu có thể được, xin ngài đừng dùng cỗ xe nữa!"

"Bạch Đại Đức, trẫm đã nói sự thực. Danh từ cỗ xe ngựa có được chính là do tất cả các bộ phận của xe."

"Rất hay, ngài đã bắt được đúng ý nghĩa rồi đó. Tuy vậy, phải hiểu rằng tiếng Nāgasena có được là do 32 thể hữu cơ trong thân con người và do ngũ uẩn (*V1.1)[2] mà bần tăng mới có được dưới cái tên Nāgasena. Cũng như Ni Sư Vajīra đã nói với sự hiện diện của Đức Thế Tôn: danh từ Cỗ Xe Ngựa được dùng là do các bộ phận của xe hiện hữu, tương tự như thế khi Ngũ Uẩn của Chúng Sinh thể hiện thì chúng ta mới nói về Chúng Sinh.

Bạch ngài Nāgasena, thật là tuyệt diệu và khác thường, ngài đã giải quyết một vấn đề thật là khó khăn. Nếu Đức Phật có ở đây thì sự giải đáp này sẽ được Ngài chấp thuận.

2- "Bạch Đại Đức, xin ngài cho biết ngài đã xuất gia được mấy mùa kiết hạ?"

"Thưa nhà vua, bần đạo được bảy."

"Nhưng làm sao mà ngài có thể nói ngài được bảy? Ngài là bảy hay con số là bảy?"

Và ngài Nāgasena nói: "Cái bóng của ngài bây giờ đang ở trên mặt đất. Phải chăng ngài là Đức Vua hay cái bóng là Đức Vua?"

---

[1] *(*) V1.Đề tựa : Soul, linh hồn, như một tự ngã thường còn (individual soul, living principle, dịch từ chữ jīvo hay jīva - tiếng Pāli) sẽ được đề cập đến ở câu hỏi số 4 trong chương 1, câu hỏi 15 trong Chương 7, câu 12 trong Chương 9... Linh hồn hiểu như vậy không phải là một cái gì có thực; Phật Pháp không chấp nhận có một linh hồn như vậy.*

[2] *V1.1: *pañca-khandha, sắc, thọ, tưởng, hành, thức*

https://tieulun.hopto.org

"Thưa ngài, trẫm là vua, nhưng cái bóng có được là nhờ có trẫm."

"Thưa ngài, cũng như vậy, con số những năm bần đạo xuất gia là bảy, bần đạo không phải là bảy. Nhưng nhờ có bần đạo mà số bảy được nói đến, con số bảy là của bần đạo trong cùng ý nghĩa với cái bóng là của ngài."

" Bạch ngài Nāgasena, thật là tuyệt diệu và khác thường, Ngài đã giải quyết sự rối rắm này tuy nó quả là khó khăn."

3. Rồi Đức Vua nói: "Bạch Đại Đức, ngài sẽ còn thảo luận với trẫm nữa không?"

"Xin vâng nếu Đức Vua sẽ thảo luận như môt học giả, nhưng nếu thảo luận như một nhà vua thì không."

"Học giả thì thảo luận như thế nào?"

"Khi học giả thảo luận thì có kết luận, có giải quyết vấn đề; bất cứ ai sai lầm thì chấp nhận sai lầm và không vì thế mà tức giận."

"Còn các nhà vua thì thảo luận như thế nào?"

"Khi một nhà vua thảo luận một vấn đề và tiến đến một quan điểm, nếu có ai bất đồng với nhà vua về quan điểm đó thì nhà vua có xu hướng trừng phạt người đó."

"Vậy thì trẫm sẽ thảo luận như một học giả. Xin Đại Đức hãy nói mà không e sợ."

"Rất tốt, thưa Bệ Hạ."

Nhà vua nói: "Ngài Nāgasena, trẫm sẽ đặt một câu hỏi."

"Xin ngài cứ hỏi."

"Trẫm vừa mới hỏi, bạch Đại Đức."

"Bần tăng vừa trả lời đó."

"Ngài đã trả lời gì?"

"Đức Vua đã hỏi gì?"

Nhà vua nghĩ thầm "Vị sư này là một học giả lớn, có đủ khả năng thảo luận với ta", nhà vua chỉ thị cho quan hầu cận Devamantiya thỉnh mời ngài Nāgasena cùng với một đoàn nhiều vị sư về cung điện. Nhà vua bước đi, miệng thì thầm "Nāgasena, Nāgasena".

4. Rồi các quan hầu Devamantiya, Anantakāya và Mankura đi đến cốc của ngài Nāgasena để thỉnh các vị sư về cung điện. Khi đang cùng bước đi, Anantakāya nói với ngài Nāgasena: "Bạch Đại Đức, khi con nói Nāgasena thì Nāgasena đó là cái gì?"

"Theo Anantakāya thì Nāgasena là cái gì?"

"Là linh hồn, là hơi thở bên trong đến rồi đi."

"Nhưng hơi thở đó nếu đi ra mà không trở lại thì liệu người đó có còn sống hay không?"

"Chắc chắn là không?"

"Nhưng khi những người thổi kèn, hoặc thổi gì tương tự, đã thổi ra thì hơi thở đó có trở lại với họ không?"

"Bạch ngài, hơi thổi ra không trở lại."

"Thế thì tại sao họ không chết?"

"Con không đủ khả năng bàn cãi với ngài, cầu xin ngài chỉ giáo cho."

"Chẳng có linh hồn trong hơi thở gì cả. Những sự hít vào và thở ra chỉ là những năng lực cấu thành của thân thể. Rồi ngài Nāgasena giảng về Vi Diệu Pháp và Anantakāya được thỏa mãn với sự giảng giải của ngài. (**V 1.4*)[3]

5. Sau khi các vị sư đã tới cung điện và thọ trai xong, nhà vua ngồi xuống một ghế thấp và hỏi:

"Chúng ta sẽ thảo luận gì đây?"

"Chúng ta sẽ thảo luận về Phật Pháp."

Và nhà vua nói: "Bạch Đại Đức, mục tiêu tiến tới của Ngài là gì và mục đích tối hậu Ngài nhắm đến là gí?"

"Chúng ta tiến tới với mục tiêu là sự đau khổ sẽ được dập tắt, cho không còn đau khổ nào sẽ phát sinh nữa; mục đích tối hậu là hoàn toàn dập tắt mọi dính mắc."

"Bạch Ngài, phải chăng đó là những lý do cao thượng mà mọi người gia nhập tăng đoàn?"

"Không hẳn như vậy. Có người gia nhập tăng đoàn để tránh sự tàn bạo của vua chúa, người thì để khỏi bị trộm cướp, kẻ thì để trốn nợ và người thì để kiếm sống. Tuy nhiên, người gia nhập tăng đoàn chính đáng là để dập tắt mọi dính mắc."

6. Nhà vua nói: "Có người nào mà không tái sinh sau khi chết?"

"Thưa có. Người nào mà không còn ô nhiễm thì không tái sinh sau khi chết, kẻ nào còn ô nhiễm thì sẽ tái sinh."

"Ngài sẽ tái sinh hay không?"

"Nếu bần đạo chết với tham ái trong tâm thì sẽ tái sinh, còn ngược lại thì không."

7. "Phải chăng người thoát khỏi tái sinh là do năng lực của lý luận?"

"Bằng cả lý luận và trí tuệ, đức tin, giới hạnh, chánh niệm, tinh tấn và thiền định."

"Phải chăng lý luận cũng giống như trí tuệ?"

"Không giống. Súc vật có lý luận mà không có trí tuệ."

8. "Bạch ngài Nāgasena, đặc điểm của lý luận là gì? Và đặc điểm của trí tuệ là gì?"

"Cầm giữ là đặc điểm của lý luận, cắt bỏ là đặc điểm của trí tuệ."

"Xin ngài cho một ví dụ."

"Người cắt cỏ thì cắt cỏ như thế nào?"

"Người cắt cỏ tóm cỏ thành một bó với tay trái và với tay phải cầm lưỡi liềm, người đó cắt bó cỏ."

---

[3] **V1.4: Ở đây nhắc đến Vi Diệu Pháp mà không có sự giảng giải, có lẽ vì giáo pháp này rất phức tạp, không thể gói ghém trong vài câu đối thoại... Vi Diệu Pháp còn gọi là Thắng Pháp Luận, phân tích Danh và Sắc là 2 phần tâm linh và vật chất cấu tạo guồng máy vận hành của con người, qua 4 pháp là Tâm vương, Tâm sở, Sắc và Niết- bàn. Theo Vi Diệu Pháp, không có một linh hồn như một thực thể đơn thuần và thường còn*

https://tieulun.hopto.org

"Cũng y như vậy, thưa Đức Vua, người xuất gia cầm giữ tâm của họ bằng lý luận và cắt bỏ những ô nhiễm bằng trí tuệ."

9. "Bạch ngài Nāgasena, đặc điểm của giới hạnh là gì?"

"Là hỗ trợ vì hỗ trợ là căn bản của mọi thiện pháp: Ngũ Căn (1) và Ngũ Lực (1), Thất Giác Chi (2), Bát Chánh Đạo (3), Tứ Niệm Xứ (4), Tứ Chánh Cần (5), Tứ Thần Túc (6), 4 Tầng Thiền Định (7), 8 Giải Thoát Tâm (8), Thiền Tứ Vô Lượng Tâm (9), 8 Thành tựu vĩ đại (4 Thiền Sắc Giới và 4 Thiền Vô Sắc Giới) (10) *(*E 1.9 và (*V1.9)*[4]. Mỗi một thiện pháp trên đây có giới hạnh hỗ trợ và người xuất gia lấy giới hạnh làm nền tảng để trau giồi thì các thiện pháp này sẽ không suy giảm."

"Xin ngài cho một ví dụ."

"Cũng giống như mọi loài động và thực vật được nuôi dưỡng nhờ đất đai là nguồn hỗ trợ, kẻ xuất gia có giới hạnh là nguồn hỗ trợ, phát triển ngũ căn, ngũ lực v.v... Và Đức Phật đã dạy điều này:

**E 1.9 – Chú thích từ bản tiếng Anh:*

(1) 5 căn (indriya) và 5 lực (bala): Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ

(2) 7 pháp trợ bồ đề (bojjhanga): Niệm, Trạch Pháp, Tinh Tấn, Hỷ, Thư Thái, Định, Xả.

(3) 8 chi của Bát Chánh Đạo (magga): Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm, Chánh Định.

(4) 4 nền tảng quán niệm (satipatthāna): Thân, Thọ, Tâm, Pháp.

(5) 4 tinh tấn (padhāna): ngăn ngừa và rời bỏ bất thiện pháp, phát triển và duy trì thiện pháp

(6) 4 căn bản thành tựu (iddhipāda): chú tâm, tinh tấn, kiên trì, trí tuệ

(7) 4 tầng thiền định (jhāna): 4 giai đoạn nhất tâm

(8) 8 giải thoát tâm: 8 pháp giải thoát tâm bằng mức Định sâu

(9) 4 cách thiền tập trên 4 vô lượng tâm (Từ, Bi, Hỷ, Xả)

(10) 4 tầng thiền sắc giới (rūpa-jjhāna) và 4 tầng thiền vô sắc giới (arūpa-jjhāna)

"Khi một người khôn ngoan đạt giới hạnh cao dày,
Phát triển được định lực và sự hiểu biết.
Khi đó, như một tỳ kheo hăng say và nhạy bén
Người giải quyết được sự rối rắm này".

10. "Cái gì là đặc điểm của đức tin?"

"Đó là làm sáng tỏ và hứng khởi. Khi đức tin bừng dậy trong tâm, nó đâm thủng màn ngăn chận của năm triền cái (*V: 5 chướng ngại) và tâm trở nên trong sáng, tĩnh lặng và yên ổn; như thế đức tin làm sáng tỏ mọi sự. Và sự hứng khởi là đặc điểm của đức tin khi hành giả cảm nhận tâm kẻ khác được giải thoát, thấy hứng khởi về sự thành tựu mà mình chưa đạt được, thấy hứng khởi về kinh nghiệm mà mình chưa có và về chứng ngộ mà mình chưa chứng ngộ. Về điều này, Đức Phật dạy rằng:

"Bằng đức tin vượt qua cơn lũ
Bằng thức tĩnh sống trong biển đời
Bằng vững chải tiêu cơn phiền muộn
Bằng trí tuệ thanh lọc thân tâm".

11. "Bạch Ngài, cái gì là đặc điểm của tinh tấn?"

"Đó là sự tăng cường, để cho những thiện pháp mà tinh tấn hỗ trợ không bị tàn lụi đi."

"Xin Ngài cho một ví dụ."

"Thưa Đức Vua, cũng giống như khi quân đội của ngài bị một đoàn quân lớn hơn đánh vỡ, ngài sẽ phải nghĩ đến việc kêu gọi đồng minh để tăng cường cho quân đội của ngài chống lại quân địch. Như thế, tăng cường là đặc điểm của tinh tấn." Về điều này Đức Phật dạy:

"Hỡi các vị sư, người đệ tử tinh tấn cao thượng
Xả bỏ điều bất thiện và hãy hành thiện
Tránh xa điều ô nhục và phát triển cao thượng
Và như vậy, người giữ tâm trong sạch".

12. "Bạch ngài Nāgasena, đặc điểm của chánh niệm là gì?"

"Niệm và giữ trong tâm. Khi chánh niệm khởi lên trong tâm, hành giả niệm đi niệm lại những điều thiện và bất thiện, điều đáng trách và không đáng trách, điều không đáng kể và điều quan trọng, những đức tính, tính xấu hoặc những gì tương tự và nghĩ rằng: 'Đây là bốn nền tảng để quán niệm, đây là tứ chánh cần, đây là bốn căn bản thành tựu, đây là ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi, bát chánh đạo, đây là sự tĩnh lặng, minh sát, nhãn huệ và đây là giải thoát. Như vậy, hành giả trau giồi những thiện pháp thích hợp và gột bỏ những gì đáng tránh."

"Xin ngài cho một ví dụ."

"Cũng giống như vị quan thủ quỹ nhắc nhở Đức Vua về lực lượng quân đội của ngài và của cải tồn trữ trong kho."

"Giữ niệm trong tâm là đặc điểm của chánh niệm như thế nào?"

---

[4] ** V1.9:*

a) Trong cuốn The Questions of King Milinda, là một cuốn thâu gọn do N.K.G. Mendis biên soạn theo bản dịch của I.B. Horner, xuất bản 1993, không có (9) và (10).

b) Trong cuốn Kinh Na Tiên Tỳ Kheo, tái bản 1999, dịch giả Cao hữu Đính dựa theo bản dịch Trung Hoa, chú thích rằng có bản dịch Trung Hoa không ghi đủ số 37 phẩm trợ đạo còn bản tiếng Pāli thì cộng tới 45? Thực sự, kể hết từ (1) đến (10) như trên đây thì có tới 61. Theo Tương Ưng Bộ Kinh, 37 phẩm trợ đạo là: (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) = 37. Theo ngài Dalai Lama XIV thì 37 phẩm trợ đạo là "nội dung của phương pháp tu theo Tứ Diệu Đế" và theo thứ tự sau đây: a) Tứ Niệm Xứ; b) Tứ Chánh Cần; c) Tứ Thần Túc; d) Ngũ Căn; e) Ngũ Lực; f) Bát Chánh Đạo; g) Thất Giác Chi (theo bài giảng về Bát Nhã Tâm Kinh vào 5/2001 tại Mountain View, California, Hoa Kỳ) .

https://tieulun.hopto.org

"Khi chánh niệm khởi lên trong tâm, hành giả phân loại ra những thiện pháp và bất thiện pháp, 'những thiện pháp này là ích lợi, những bất thiện pháp kia là có hại'. Như vậy, hành giả loại bỏ những điều bất thiện trong tâm và giữ lại điều thiện."

"Xin ngài cho một ví dụ."

"Cũng giống như vị thủ tướng cố vấn cho Đức Vua hành động cho đúng. Về điều này, Đức Thế Tôn dạy:

'Này các vị sư, ta tuyên bố chánh niệm hữu ích ở khắp mọi nơi'." *(*V1.12)*[5]

13. "Bạch ngài Nāgasena, đặc điểm của thiền định là gì? "

" Là kẻ lãnh đạo. Tất cả mọi thiện pháp đều coi thiền định như là vị thủ lãnh; các thiện pháp nương vào, dẫn tới thiền định."

"Xin Ngài cho một ví dụ."

" Như các rui mái nhà đều nghiêng về và dẫn tới sào chính ở nóc nhà. Cũng như vậy, những thiện pháp đều nương vào và dẫn đến thiền định. Và Đức Thế Tôn dạy như sau:

'Này các vị sư, hãy phát triển thiền định; một vị sư có thiền định thấy được sự vật đúng với thực tại'."

14. "Bạch Ngài Nāgasena, đặc điểm của trí tuệ là gì?"

"Đó chính là soi sáng. Khi khởi sinh trong tâm, trí tuệ đánh tan bóng tối của vô minh, làm nhãn quang phát khởi, ánh sáng hiểu biết chói lọi và sự thực cao thượng hiển lộ rõ rệt. Cũng như vậy, hành giả cảm nhận, với trí tuệ trong sáng nhất, sự vô thường, khổ và vô ngã của mọi pháp ".

" Xin cho một ví dụ."

"Thưa Đức Vua, trí tuệ cũng giống như ngọn đèn trong phòng tối soi sáng phòng và làm cho mọi vật được thấy rõ."

15. "Bạch ngài Nāgasena, những thiện pháp trên đều khác nhau, vậy thì chúng có đem lại cùng một kết quả hay không?"

"Đúng vậy, các thiện pháp đó đều làm tiêu hủy những ô nhiễm trong tâm, cũng giống như các thành phần của một đoàn quân, như là voi, ngựa, quân xa và cung tên, đều mang lại cùng một kết quả là chiến thắng quân địch."

"Bạch ngài Nāgasena, quả thật ngài đã giải đáp tài tình."

Chương 2
Tái Sinh

1. "Bạch ngài Nāgasena, người bị tái sinh phải chăng cũng là người đó hay là một người khác?"

"Không phải là người đó mà cũng chẳng phải là một người khác."

"Xin ngài cho một ví dụ."

"Trong trường hợp một bình sữa, trước hết sữa đông thành sữa đặc, rồi được làm thành bơ, rồi thành dầu bơ. Thật chẳng đúng khi nói rằng dầu bơ, bơ và sữa đặc cũng chính là sữa, nhưng các thứ này đều từ sữa mà có thì cũng không đúng khi nói chúng là một cái gì khác."

2. "Người sẽ không tái sinh có biết được mình sẽ không tái sinh hay là không biết?"

"Thưa Đức Vua, có biết."

"Bằng cách gì mà người đó biết được?"

"Bằng cách chấm dứt tất cả những gì là nguyên nhân hay điều kiện của tái sinh. Như một người nông dân mà không cày cấy hoặc không gặt hái thì phải biết là vựa lúa của mình sẽ không được đầy lúa."

3. "Bạch ngài Nāgasena, trong một người mà kiến thức (ñāna) khởi sinh thì trí tuệ (paññā) có cùng khởi sinh không?"

"Thưa Đức Vua, có."

"Phải chăng kiến thức cũng như là trí tuệ?"

"Vâng, thưa Đức Vua."

"Thế thì một người có kiến thức và trí tuệ có vô minh về một điều gì hay không?"

"Người đó vẫn không hiểu biết về những gì chưa được học hỏi, nhưng xét về những gì trí tuệ đã đạt được – đó là sự nhận thức Khổ, Vô Thường và Vô Ngã – thì người đó không vô minh."

"Thế thì cái gì đã xảy ra cho những ảo tưởng đã có về hạnh phúc, thường còn và tự ngã?"

"Từ khi mà kiến thức sinh khởi thì ảo tưởng mất ngay. Cũng giống như ánh sáng đến thì bóng tối biến đi."

"Nhưng rồi thì trí tuệ của người đó sẽ trở nên cái gì?"

"Khi trí tuệ đã hoàn thành nhiệm vụ của nó thì sẽ biến mất; tuy nhiên sự hiểu biết về vô thường, khổ và vô ngã không mất."

"Xin ngài cho một ví dụ."

"Như một người muốn viết một lá thư ban đêm thì phải thắp đèn rồi mới viết thư. Sau đó, người này tắt đèn. Tuy rằng đèn đã tắt, lá thư vẫn còn."

4. "Người sẽ không tái sinh có cảm thọ đau đớn nào hay không?"

"Thưa Đức Vua, người đó có thể cảm thấy đau đớn trong thân, nhưng không đau đớn trong tâm."

"Nếu người đó cảm thấy đau đớn thì tại sao lại không chết đi để dứt bỏ dính mắc và chấm dứt đau khổ?"

---

[5] **V1.12: Chánh Niệm là 1 chi trong Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Giác Chi, Bát Chánh Đạo ; với nghĩa rộng nhất, Chánh Niệm là một trong những tâm sở liên hệ mật thiết với mọi Thức tạo nghiệp thiện.*

https://tieulun.hopto.org

"Vị A La Hán không ham thích hay ghét bỏ đời sống. Vị đó không làm rụng trái chưa chín mà chờ cho đến khi trái chín muồi. Về điều này, vị đệ tử chính của Đức Phật, ngài Sariputta, có nói:

'Ta không nâng niu đời sống, cũng chẳng màng đến sự chết;

Như người làm mướn chờ thù lao, ta đợi thời của ta sẽ đến.

Ta chẳng mong muốn sống còn hay mong chờ sự chết,

Ta luôn giữ chánh niệm và hiểu biết rõ rệt khi chờ đợi'."

5. "Phải chăng lạc thọ là thiện, bất thiện hay vô ký?"

"Có thể là một trong ba thứ."

"Bạch Đại Đức, nếu thiện nghiệp không mang lại đau khổ và nghiệp mang lại đau khổ là bất thiện thì chắc chắn rằng không có thiện nghiệp nào lại cùng lúc mang lại đau khổ." *(*E 2.5)*[6]

"Thưa Đức Vua, ngài nghĩ gì nếu người nọ cầm trên một bàn tay một cục sắt nóng và trên bàn tay kia một cục nước đá thì thử hỏi cả hai thứ có làm cho người đó đau đớn không?"

"Đương nhiên là đau."

"Vậy thì giả thuyết của ngài đặt ra là sai rồi. Nếu cả hai không phải là sức nóng nhưng sức nóng làm đau, và cả hai không phải là sức lạnh mà sức lạnh làm đau thì cảm giác đau không do ở sức nóng hoặc sức lạnh."

"Trẫm không thể cãi lại với ngài được, xin ngài giảng giải cho."

Sau đó vị sư dạy cho nhà vua về Vi Diệu Pháp: Có sáu lạc thọ trên thế gian và sáu lạc thọ của người xuất thế gian; có sáu khổ thọ trên thế gian và sáu khổ thọ của người xuất thế gian; và trong mỗi trường hợp có sáu xả thọ. Gồm lại tất cả là 36 cảm thọ. Có 36 cảm thọ trong quá khứ, trong hiện tại và trong tương lai và như thế có tất cả là 108 cảm thọ. (*V2.5)[7]

6. "Bạch ngài Nāgasena, cái gì đươc tái sinh?"

"Tâm và Thân."

"Phải chăng chính thân và tâm hiện tại này tái sinh?"

"Không, không phải như vậy, nhưng bằng chính thân và tâm này mà hành nghiệp được tạo nên và bởi do những hành nghiệp này mà một thân và tâm khác tái sinh; tuy nhiên thân và tâm sau này không vì thế mà khỏi chịu quả của hành nghiệp tạo ra từ trước."

"Xin ngài cho một ví dụ."

"Cũng như ngọn lửa mà một người đã đốt lên và sau khi đã sưởi ấm, người đó bỏ đi và để lửa vẫn cháy. Rồi nếu ngọn lửa bắt cháy vào ruộng lúa và người chủ ruộng lúa bắt giữ và truy tố người đó trước Đức Vua. Nếu người đó nói rằng 'Tâu Bệ Hạ, con đã không đốt cháy ruộng lúa. Ngọn lửa là con đã để lại khác với ngọn lửa đốt cháy ruộng lúa. Con không có tội'. Người này có đáng bị trừng phạt không?"

"Dĩ nhiên đáng tội vì, dù người đó có nói gì, ngọn lửa sau là do ngọn lửa trước mà có."

"Thưa Đức Vua, cũng giống như vậy, hành nghiệp được làm bằng thân và tâm này và bởi vì các hành nghiệp đó mà một thân và tâm khác tái sinh; tuy nhiên thân và tâm sau này không vì thế mà khỏi chịu quả của các hành nghiệp đã làm từ trước."

7. "Bạch ngài Nāgasena, ngài sẽ bị tái sinh không?"

"Hỏi lại câu đó thì có ích lợi gì? Có phải bần đạo đã nói rằng nếu chết với sự dính mắc trong tâm thì sẽ tái sinh, còn nếu không có dính mắc thì sẽ không tái sinh."

8. "Ngài vừa giảng về tâm và thân. Vậy thân là gì? Và tâm là gì ? »

"Cái gì thô kệch là thuộc về vật chất (sắc, thân), cái gì vi-tế, tâm hay trạng thái tâm thì thuộc về tinh thần (danh, tâm)."

"Tại sao thân và tâm không sinh ra riêng rẽ ? "

"Những nhân duyên này liên hệ với nhau cũng giống như lòng trứng và vỏ trứng, chúng luôn luôn cùng sinh khởi và liên hệ như thế từ vô thỉ."

9. "Bạch ngài Nāgasena, khi ngài nói đến thời vô thỉ, thời gian có ý nghĩa gì? Quả thật có thời gian như vậy không? "

"Thời gian có nghĩa là quá khứ, hiện tại và tương lai. Thời gian có đối với một số người, đối với một số người khác thì không có. Nơi đâu có chúng sinh sẽ tái sinh thì thời gian hiện hữu, ở đâu có chúng sinh không tái sinh thì đối với họ thời gian không có."

" Hay quá, bạch ngài Nāgasena, ngài đã đối đáp tài tình."

Cư sĩ Liễu Pháp

---

[6] **E 2.5: Thiện nghiệp không mang lại đau khổ, nhưng khó làm vì tham ái và sân hận. Chính vì những ô nhiễm này tạo nên đau khổ chứ không phải do thiện nghiệp. Ác nghiệp thì tạo đau khổ nhưng chúng ta thích làm là do vô minh, rồi khi nghiệp quả đến thì ta phải đau khổ.*

[7] **V 2.5: Nguồn gốc của khổ thọ là do ô nhiễm trong tâm (tham, sân) chứ không do nghiệp bất thiện. Theo Vi Diệu Pháp có 108 cảm thọ. Khó có thể đoan chắc cảm thọ nào là thiện hay bất thiện. Có 6 lạc thọ được người đời ưa thích trong thế gian trần tục và là những cảm thọ thô trược, không bền vững, nhưng người xuất thế gian (người đạt được Minh Sát tuệ - thành tựu Thiền Minh sát) thì có 6 lạc thọ thanh cao. Tương tự, có 6 khổ thọ cho người ở đời và có 6 khổ thọ cho người xuất thế gian. Vi Diệu Pháp có đối tượng là tất cả các loại tâm, tâm sở và sắc (các loại tâm là tâm Dục giới, tâm Sắc giới, tâm Vô Sắc giới và tâm Siêu thế, gồm tất cả 121 tâm; sắc gồm Tứ Đại và 24 Sắc Y Đại Sinh).*

*Phụ Chú: Như đã có trình bày trong Phần Giới Thiệu 7.6, Chú thích có hai loại : 1) *E là Chú thích của tác giả bản tiếng Anh ; 2) *V là Chú thích của dịch giả (bản tiếng Việt). Con số đầu sau *E và *V chỉ số Chương ; con số thứ hai chỉ số câu hỏi. Ví dụ: *V 1.4 là Chú thích liên hệ tới câu hỏi số 4 thuộc Chương 1 và của dịch giả bản tiếng Việt. *E 1.9 là Chú thích cho Chương 1, câu hỏi số 9 của bản tiếng Anh. Không nhất thiết phải có *V 1.2 và *V 1.3 nếu không có điểm gì cần thiết phải chú thích cho câu hỏi số 2, số 3 trong Chương 1.*

https://tieulun.hopto.org

Các điều cần biết để tu học Phật



• *Thiện Nhựt* **HUỲNH HỮU HỒNG**
thuyết trình tại Khoá An cư 2009
Tổ đình Từ Quang, Montreal, 2009

(tiếp theo VG 173)

Chương trình tu học tuần tự trong Đạo Phật.

Nơi giảng đường Lộc Mẫu ở chùa Đông Viên, nước Xá vệ, ông Bà la môn Ganaka đã hỏi Thế Tôn về một chương trình tu học tuần tự mà Ngài đã đem ra áp dụng cho các vị Tỳ kheo. Thế Tôn đưa ra một chương trình tuần tự tu học gồm có bảy điểm như sau:

1. *Giữ* ***Giới hạnh****,* sống dưới sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh;

2. *Hộ trì* ***các căn****,* giữ *mắt* khi thấy sắc, giữ *tai* khi nghe tiếng, … khiến cho các pháp bất thiện chẳng thể khởi lên;

3. *Tiết độ* trong việc ***ăn uống***, thọ dụng các món ăn chẳng phải vì ham mê, mà để bảo dưỡng thân thể sống đúng Phạm hạnh;

4. *Chú tâm* ***cảnh giác****,* ngày đêm mọi thời, khi đi kinh hành, hoặc ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp;

5. ***Chánh niệm tỉnh giác*** trong mọi thời, khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, im lặng, đều *tỉnh giác,* biết rõ đang làm gì;

6. *Quán tưởng* để diệt ***năm triền cái***, ngồi nơi thanh vắng và gột rửa tâm trí khỏi: (1) tham, (2) sân, (3) hôn trầm thùy miên, (4) trạo cử hối tiếc; (5) nghi ngờ;

7. *Tu tập* ***Thiền định****,* để lần lượt chứng đắc:

(1) *Sơ Thiền,* trạng thái hỷ-lạc do *ly dục* sanh;

(2) *Nhị Thiền,* trạng thái hỷ lạc do *định* sanh;

(3) *Tam Thiền,* trạng thái lạc trú trong niệm *xả;*

(4) *Tứ Thiền,* trạng thái chẳng khổ chẳng lạc, với *xả niệm thanh tịnh.*

Đấy là cả một Chương trình tu học dành cho các người xuất gia; nhưng với các cư sĩ tại gia, việc áp dụng chương trình nầy cũng đưa đến cứu cánh giác ngộ và giải thoát. Sự khác biệt giữa bực xuất gia và kẻ tại gia, chỉ là vấn đề thời gian mau hay chậm để đạt đến bờ giác.

Đã gọi là chương trình tuần tự thì phải theo đúng thứ tự, thi hành cho có lớp lang, chẳng được bỏ sót, cũng chẳng được nhảy vọt qua một điểm khác khi chưa tập luyện điểm trước cho thuần thục.

Có nhiều kẻ cho rằng việc tuân theo cái điều giới luật trong đạo Phật làm giảm bớt *tự do* của con người. Đó là một sự hiểu lầm do sự suy nghĩ hời hợt gây ra. Giới luật là hàng rào ngăn chặn các tội ác, giúp cơ hội tạo nên điều lành, khiến cho thân tâm hành giả được thanh thản, vững tiến trên bước đường tu học, nên phải xem giới luật như bực Thầy, chỉ rõ con đường lành, và nghiêm khắc quở trách mỗi khi cố tình vi phạm. Tuân theo giới luật là tự đặt mình trong *kỷ luật tự giác,* tự mình răn cấm lấy mình, tự mình thúc đẩy mình trên con đường tu hành, chớ chẳng phải do ai ép buộc mà mất đi sự tự do.

Điểm kế tiếp là phải biết *hộ trì các căn,* giữ sao cho các cám dỗ của tội lỗi từ bên ngoài chẳng thể nào len được vào tâm mà phát khởi điều chẳng lành. Có mắt thì phải thấy, có tai thì phải nghe, chớ chẳng phải là gỗ đá mà lúc nào cũng phải mắt ngơ tai điếc, trốn bỏ hoàn-cảnh xung quanh. Nhưng ác hại thay, khi *nhìn,* khi *nghe,* khi *ngửi,…* con người đâu chỉ *nhìn, nghe, ngửi…* đến cái sự thật hiện đang xảy ra bên ngoài mà thôi đâu, lại còn làm khởi lên bên trong tâm sự *tham ái,* sự *sân hận,* khiến cho tâm trí trở nên bị ràng buộc. Thế cho nên, phải biết đức Phật dạy *hộ trì các giác quan,* đâu phải là để buộc người tu hành bất cứ lúc nào cũng nhắm mắt, bịt tai, mà chính là phải giữ sao cho sự *cám dỗ, khiêu khích* khi các giác quan tiếp xúc với cảnh vật bên ngoài, để trong lúc ấy, nơi *nội tâm* chẳng khởi lên sự phân biệt kỳ thị khen, chê hay mến, ghét. Có được như thế, *nội tâm* mới được thanh thản, và *trí huệ* mới được sáng-suốt.

Điểm thứ ba có liên quan đến sự *tiết độ trong việc ăn uống.* Đức Phật dạy: hưởng dụng các món ăn uống chẳng phải vì ham mê, mà chính vì để bảo dưỡng cơ thể có đầy đủ sức khỏe để sống theo đúng Phạm hạnh. Ta thường nói: *Ăn để mà sống, chớ không phải sống để mà ăn.* Lời Phật rõ ràng hơn: ăn không vì ham mê mà chính là để có đủ sức sống theo con đường lành. Cho nên bực tu hành chẳng chạy đi tìm cầu các sơn hào hải vị, cũng chẳng quá ép xác khổ hạnh quanh năm chỉ tương chao rau cải, mà phải biết giữ sao cho việc dinh-dưỡng được đầy đủ để có thể tiến tu một cách hoàn mỹ.

Ba điểm vừa kể: Giới hạnh thanh tịnh, hộ trì các căn, tiết độ trong việc ăn uống, nhằm đào tạo con người với tấm thân khỏe mạnh, đủ sức để ngăn ngừa bịnh tật và tội ác xâm nhập. Hai điểm kế tiếp: *Chú tâm cảnh giác* và *Chánh niệm tỉnh giác* có liên quan chặt chẽ với nhau, cùng hướng về sự giữ gìn *tâm ý* cho được an tịnh. Thân thể có được cường tráng, tâm

https://tieulun.hopto.org

thần có được trong sạch, mới hội đủ các điều kiện căn bản để vững tiến trên con đường tu hành dài lâu và khó nhọc.

Chú tâm cảnh giác là chú ý đến tâm trí và canh chừng để kịp thời phát hiện những tư tưởng xấu xúi giục đi theo đường tà.

Còn *Chánh niệm tỉnh giác* là luôn luôn tỉnh táo, biết rõ mình hiện đang làm gì, nghĩ gì, tức là lúc nào cũng làm chủ được tâm ý mình, chẳng để cho sự xúi giục, cám dỗ bên ngoài kéo tâm chạy đi lang thang, hay theo đuổi các việc chẳng thích hợp. Điều quan trọng là công tác nầy phải thực hành *trong mọi thời, trong mọi tư thế của thân.* Sáng sớm cũng như chiều tối, khi đi, khi đứng, hoặc nằm ngồi, lúc nói, lúc nín, bao giờ cũng giữ vững chánh niệm, biết mình đang làm gì, biết mình đang nghĩ gì, hễ có một việc bất đáng xảy ra trong hành động, hay trong tư tưởng, là *biết rõ ngay* để điều chỉnh lại.

Với năm điểm vừa kể trên, việc huấn-luyện thân tâm hành giả đã tương đối đầy đủ để dấn bước lên đường tu tập hướng về sự giải thoát: ba điểm *giới hạnh, hộ trì các căn, tiết độ ăn uống,* có liên quan đến *thân,* hai điểm *chú tâm cảnh giác, chánh niệm tỉnh giác,* có liên quan đến *tâm.* Đấy mới chỉ là công cuộc *chuẩn bị sơ khởi* cần thiết cho việc làm chủ được thân tâm. Hai điểm sau cùng mới thật sự bắt đầu việc đưa thân tâm ấy dấn bước trên con đường *giải thoát: diệt-trừ năm triền cái,* và *tu tập thiền định.*

Năm ***triền cái*** là gì ? *Triền* là quấn chặt xung quanh; *Cái* là cái nắp che úp kín bên trên. Quấn chặt và che úp cái gì ? Đó là *tâm* bị các triền cái trói buộc, đậy kín, khiến cho *trí huệ* chẳng thể soi chiếu đến. Diệt bỏ năm triền cái tức là làm cho tâm thoát được sự che mờ, để đón nhận ánh sáng của trí huệ. Năm triền cái là: (1) tham, (2) sân, (3) hôn trầm thùy miên, (4) trạo hối, (5) nghi. Ba triền cái *tham, sân,* và *nghi* chính là ba món độc tham, sân, si, cần phải được dẹp bỏ. *Hôn trầm* là sự mờ tối khi buồn ngủ dã dượi; *thùy miên* là ngủ. *Trạo,* nghĩa chánh là cái bai chèo luôn khuấy động nước, nghĩa ở đây là sự vụt chạc, vọng động, thiếu sự điềm-tĩnh. *Hối* là nhớ đến việc cũ mà tiếc rẽ, quên đi mất việc cần làm trong hiện tại. Có gột rửa *tâm* khỏi được năm triền cái ấy, hành giả mới có thể bắt đầu việc *tọa thiền* để sớm đạt được *định-tâm.*

Tu tập ***Thiền định*** phải trải qua bốn cấp, từ Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền cho đến Tứ Thiền, khiến cho cái *tâm* lông bông, ô nhiễm trở nên an định và thanh tịnh. Việc tu tập Thiền định cần có sự hướng dẫn của một Thiền sư đầy kinh nghiệm, chỉ cho các chỗ sai lầm cần tránh. Điều quan trọng là phải dứt bỏ bụng *mong cầu,* đừng nôn nóng mau chứng đắc mà bị thoái chuyển trong việc tu tập.

Sự giải-thoát hoàn toàn nhờ tu tập Thiền Định, chỉ xảy ra một khi ***tâm*** *được giải thoát* khỏi mọi phiền não và ***trí*** *được giải thoát* khỏi các sở tri chướng, tức là các kiến thức sai lầm trái với Chơn Lý.

Nói tóm lại, chương trình tu học tuần tự nói trong kinh Ganaka là tấm *bản đồ* giúp cho hành giả biết rõ trước những *địa điểm* cần phải vượt qua để tiến đến *mục tiêu giác ngộ và giải thoát.* Hành giả nên tự xem mình như khách bộ hành trên con đường xa vời vợi, lúc nào cũng nên giở ra xem lại bức bản đồ quí báu đó.

Phẩm Trợ Đạo và Kinh Đại Niệm Xứ

Đã biết rõ con đường sắp bước đi, nay cần phải biết những gì mình cần phải làm trong khi tu tập. 37 Phẩm Trợ Đạo chính là những gì cần phải thực hành, tu tập cho chu đáo để đạt đến mục tiêu giác ngộ và giải thoát.

Trước hết, *37 Phẩm Trợ Đạo gồm có những gì*?

37 Phẩm Trợ đạo, còn được gọi là *37 Bồ đề phần,* tức là các yếu tố của sự giác ngộ và giải thoát. 37 Phẩm nầy chia thành 7 nhóm:

1. Tứ Niệm Xứ: 4 pháp-tu
2. Tứ Chánh Cần: 4 pháp-tu
3. Tứ Như ý-túc: 4 pháp-tu
4. Ngũ Căn: 5 pháp-tu
5. Ngũ Lực: 5 pháp-tu
6. Thất Giác Chi: 7 pháp-tu
7. Bát Chánh Đạo: 8 pháp-tu

TỨ NIỆM XỨ là *bốn địa hạt* mà tâm trí hành giả lúc nào cũng phải quán sát, giữ *tâm an trú* trong bốn địa hạt đó:

a. Quán *thân,* thân nầy bất tịnh, chẳng nên trìu mến;

b. Quán *thọ,* các cảm thọ đều gây ra đau khổ;

c. Quán *tâm,* tâm nầy vô thường, hay biến đổi luôn;

d. Quán *pháp,* muôn sự vật đều vô ngã, chớ nên say đắm.

TỨ CHÁNH CẦN, còn gọi là bốn sự *tinh tấn :*

a. Tinh tấn tiêu trừ các điều ác đã sanh;
b. Tinh tấn ngăn ngừa các điều ác chưa sanh;
c. Tinh tấn khởi lên các điều lành chưa sanh;
d. Tinh tấn làm tăng thêm các điều lành đã sanh.

TỨ NHƯ Ý TÚC là *bốn điều tâm nguyện* khi tu hành mong đạt được sự thành công đầy đủ, trọn vẹn:

a. *Dục* như ý túc: sự mong muốn được thành tựu;
b. *Tấn* như ý túc: sự nỗ lực luôn được dõng mãnh;
c. *Nhứt tâm* như ý túc: tâm trí thật chuyên chú vào việc tu;
d. *Quán* như ý túc: sự quán sát thật thông suốt và thâm sâu.

NGŨ CĂN và *NGŨ LỰC* là sự luyện tập *năm căn* sẵn có để trở thành *năm lực* mạnh mẽ:

a. *Tín căn:* sự tin tưởng thật vững chắc trở thành *tín lực;*
b. *Tấn căn:* sự tinh tấn thực hiện thiện pháp và diệt trừ bất thiện pháp, thật dõng mãnh, để trở thành *tấn lực;*

https://tieulun.hopto.org

c. *Niệm căn:* lòng ghi nhớ vững chắc đến *Lục Niệm:* (1) niệm Phật, (2) niệm Pháp, (3) niệm Tăng, (4) niệm Giới, (5) niệm Thí và (6) niệm Thiên; để đạt được *niệm lực;*

d. *Định căn:* tâm luôn luôn an trú vào tình trạng *định,* đi từ Sơ thiền đến Tứ Thiền, và từ Không Định đến Diệt thọ tưởng Định, để đạt được *định lực;*

e. *Huệ căn:* trí huệ sẵn có sáng chiếu lên trở thành *huệ lực,* để sớm đắc *giác ngộ* và *giải thoát.*

THẤT GIÁC CHI là bảy yếu tố của sự *giác ngộ:*

a. *Trạch pháp* phân biệt thật rõ ràng thế nào là thiện pháp và thế nào là bất thiện pháp;

b. *Tinh tấn* diệt ác pháp, theo thiện pháp;

c. *Hỷ: mừng* được tâm *hoan hỷ;*

d. *Khinh an:* thân tâm được thanh thản, nhẹ nhàng;

e. *Niệm:* Bất cứ lúc nào và ở đâu *chánh niệm* cũng sáng tỏ;

f. *Định:* tâm trí luôn luôn *an định*;

g. *Xả:* tâm trí luôn luôn giữ trong tình trạng *quân bình*, chẳng quá khổ mà cũng chẳng quá vui.

BÁT CHÁNH ĐẠO: con đường tu hành hằng ngày, gồm tám ngành, bao gồm trong ba môn học *Giới, Định, Huệ* :

a. *Chánh kiến:* sự thấy nghe, hiểu biết thật đúng đắn;

b. *Chánh tư duy:* sự suy nghĩ, phán đoán thật chơn chánh.

Cả hai ngành (a) và (b) nầy thuộc về *Huệ học;*

c. *Chánh ngữ:* lời nói luôn luôn đứng đắn;

d. *Chánh nghiệp:* hành động thật ngay thẳng, chơn chánh;

e. *Chánh mạng:* nghề nghiệp mưu sanh thật chơn chánh.

Cả ba ngành (c), (d) và (e) thuộc về *Giới học;*

f. *Chánh tinh tấn:* luôn luôn nỗ lực đứng đắn theo thiện pháp;

g. *Chánh niệm:* ý nghĩ thật chơn chánh, đứng đắn;

h. *Chánh định:* tình trạng an định của tâm thật vững vàng.

Cả ba ngành (f), (g), và (h) thuộc về *Định học.*

37 Phẩm Trợ Đạo mới xem qua, thấy *quá nhiều và quá phức tạp*. Thật ra, bản liệt kê có nhiều pháp tu trùng dụng nhau, như sự *tinh tấn* chẳng những được nói lên trong Tứ Chánh Cần, mà cũng được nhắc lại trong Tứ Như ý túc, trong Ngũ căn, Ngũ lực, trong Thất Giác chi và trong Bát Chánh đạo. *Chánh niệm* chẳng những được nói đến trong Ngũ căn, Ngũ lực mà còn được lặp lại trong Thất Giác Chi và Bát Chánh Đạo. Đối với trường hợp của các pháp tu về *Định,* về *Huệ* cũng lại như vậy.

Tu tập 37 Phẩm Trợ Đạo tức là học tập và thực hành theo Kinh *Đại Niệm Xứ,* vì nội dung Kinh nầy giảng dạy gần đầy đủ 37 Phẩm Trợ Đạo (chỉ trừ *Bốn Như ý túc* chẳng được minh thị đề cập đến).

Đức Phật giảng Kinh nầy tại thị trấn Kiềm ma sắt đàm, thuộc bộ lạc Câu lâu, cho đông đảo các Tỳ kheo nghe, nhơn đêm sáng trăng. Ngay tại nơi câu mở đầu, Thế Tôn đã nêu rõ *ý chánh* của bản Kinh, như sau:

„Nầy các Tỳ kheo, đây là con đường độc nhứt đưa đến thanh tịnh cho chúng sanh, vượt khỏi sầu bi, diệt trừ khổ ưu, thành tựu Chánh Lý, chứng ngộ Niết Bàn. Đó là BỐN NIỆM XỨ ... „.

Bốn Niệm Xứ đó là bốn địa hạt *quán tưởng* mà các vị tu hành cần an trú *tâm niệm*, để thanh lọc *tâm ý,* hầu vượt khỏi sầu bi ưu não, và đạt đến cảnh giới Niết Bàn :

1. Quán *thân* trên thân;
2. Quán *thọ* trên các cảm thọ;
3. Quán *tâm* trên các tâm sở;
4. Quán *pháp* trên các pháp.

Khi tóm lược bản Kinh khá dài nầy để chỉ rõ các điều cần nên ghi nhớ thật kỹ, các bực Đại Sư thường dạy cách *quán tưởng,* phải:

(1) quán *thân bất tịnh;*
(2) quán *thọ thị khổ;*
(3) quán *tâm vô thường* và
(4) quán *pháp vô ngã.*

Người học tập bản Kinh dài nầy thường lầm tưởng, chỉ cần nhớ rõ bốn lời dạy tóm tắt trên đây là đủ để tu luyện. Đó là một sự thiếu sót quan trọng của người sơ cơ. Bên trong sự tóm lược thành bốn điểm quan trọng đó còn hàm chứa nhiều pháp tu mà hành giả cần phải đổ công ra, có lẽ suốt đời, để tu tập, chớ chẳng phải chỉ nhớ bốn điều: *thân bất tịnh, thọ thị khổ, tâm vô thường, pháp vô ngã* đã là đủ đâu.

Khi *quán thân trên thân,* đức Phật dạy 32 chỗ bất tịnh (bất tịnh=chẳng sạch) trên và trong thân, dạy quán xác người chết, cốt khiến cho tâm hành giả sanh ra *nhàm chán sắc thân* để *diệt trừ sự tham ái về thân.* Đó là điểm căn bản, nhưng chẳng phải chỉ có thế trong pháp tu *quán thân trên thân* của Kinh Đại Niệm Xứ.

Ngay tại pháp tu đầu tiên trong phép *quán thân,* đức Phật đã dạy ***phép quán hơi thở,*** khi thở vô, khi thở ra, hành giả phải biết mình đang thở vô, mình đang thở ra. Chi vậy ? Hơi thở trên *thân* tức là sự thể hiện *sức sống của thân ấy.* Một hơi thở ra mà chẳng còn có hơi thở vô tiếp theo là cuộc đời ... đi đứt. Hơi thở đều-đặn ra vào, chẳng những thân được bình yên, mà tâm trạng cũng ổn định, đó chính là *phép quán quan trọng để làm chủ được thân tâm.*

Còn một phép quán thứ hai cũng quan trọng không kém là *an trú chánh niệm trong mọi tư thế của thân.* Khi đi, khi đứng, hay nằm, ngồi, nói, nín, đều phải luôn luôn *tỉnh giác,* biết rõ thân đang làm gì, tâm đang nghĩ gì, bám sát vào hiện tại đang xảy ra mà có những hành-động và tư-tưởng thích-đáng. Như thế, *quán thân trên thân,* chẳng những chỉ khiến cho hành giả diệt bỏ sắc dục, mà còn dạy ta *bất cứ lúc nào,*

https://tieulun.hopto.org

trong mọi tư thế của thân, cũng phải *làm chủ* thân tâm trong lúc ấy.

Học lời dạy *thọ thị khổ,* người sơ cơ cứ tưởng nên cố gắng làm sao cho các cảm thọ khổ đừng khởi lên, hay nếu đã khởi lên thì nên cố lẫn tránh. Hiểu giản lược như thế là chưa đi sâu vào phép *quán thọ trên các cảm thọ* trong Kinh Đại Niệm Xứ. Một khi có tiếp xúc giữa *các căn* bên trong và *các trần* bên ngoài, liền xảy ra *cảm thọ*, hoặc sướng, hoặc khổ, hoặc chẳng sướng chẳng khổ, làm cách nào mà tránh cho được, trừ phi chẳng có sự tiếp xúc giữa căn và trần. Ta há quên đi lời Phật dạy phải *hộ trì các căn* khi có sự tiếp xúc với các trần, mục đích là để tránh các khích động, các sự cám dỗ gây nên các cảm thọ khổ. Vả lại, người thành thục việc *quán thọ trên các cảm thọ* nhận thấy rằng, một cảm thọ khổ khởi lên, kéo dài một lúc, rồi sau đó biến mất đi. Cảm thọ *chẳng phải là Ta, chẳng phải là của Ta,* nó đến, nó ở một lúc, rồi nó lại ra đi, thì có việc gì ghê gớm lắm phải bực tức, phải ưu sầu để cố đuổi nó đi cho sớm, khiến cho thân phải đau và tâm bị khổ lây.

Khi bảo rằng *tâm là vô thường,* các bực Đại Sư đã nói lên một sự thật muôn đời: *tâm như con vượn chuyền cành,* chẳng bao giờ chịu dừng yên lại một chỗ. Vì thế, phải tu tập sao cho *tâm an định.* Tu tập như thế nào? Kinh Đại Niệm Xứ dạy *phép quán Tâm trên các tâm sở,* để biết rõ tình trạng của tâm trong mọi thời. Biết gì? Biết tâm ấy có tham hay không tham, có sân hay không sân, có si hay không si, tức là biết tâm sở đó là bất thiện hay thiện. Cái gì làm cho tâm sở trở nên thiện hay bất thiện? Đó chính là cái yếu tố tinh thần hiện đang có mặt nơi tâm ấy: tham, sân, si, chính là yếu tố bất thiện; vô tham, vô sân, vô si chính là yếu tố thiện. Như thế, *quán tâm trên các tâm sở* chính là lúc nào cũng rình xem và phát giác kịp thời cái yếu tố tinh thần đó đã làm cho tâm biến đổi: yếu tố bất thiện làm ô nhiễm tâm, yếu tố thiện khiến cho tâm trở nên thanh tịnh. Do đó, việc *quán tâm vô thường* phải là việc luôn luôn canh chừng tâm, hễ thấy có yếu tố bất thiện khởi lên, liền tìm cách xua đuổi đi. Công việc nầy vừa làm cho tâm trở nên trong sạch, đồng thời cũng khiến tâm lấy lại được tình trạng an định.

Khi bảo rằng *muôn pháp đều vô ngã,* các bực Đại Sư đã chú trọng nhiều đến *bản thể học,* hơn là chỉ cách phải quán các pháp như thế nào. Bản thể học xét về bản thể của sự vật, đặc tánh của sự vật ấy như thế nào, và đi đến kết luận *muôn vật đều thể Không*. Còn phép *quán pháp trên các pháp* nơi kinh Đại Niệm Xứ lại dạy ta, không phải để xét về bản thể của chính các sự vật đó, mà phải xét về việc chớ nên chấp thủ các pháp, vì muôn pháp đều chẳng phải là *của Ta,* chẳng phải là *Ta,* cũng chẳng phải là *tự ngã của Ta.*

Không và *Vô ngã* là hai ý niệm có liên quan chặt chẽ với nhau; nhưng về phương diện thực hành các pháp tu, ý niệm *vô ngã* xét ra có ích lợi thiết thực cho hành giả hơn là ý niệm *Không.* Tại sao ? Khi chú tâm đến ý niệm *Không*, người sơ cơ cứ hoang mang và loay quay xung quanh vấn đề *Không, Không, Có, Có* cứ thắc mắc mãi về bản thể của Ta là gì, bản thể của muôn pháp là chi, mà quên mất việc cần thiết và khẩn cấp là phải diệt trừ hết các bất thiện pháp nơi Ta, để thân tâm được an nhiên tự tại, sớm đạt mục tiêu giác ngộ và giải thoát. Trái lại ý niệm *muôn pháp đều vô ngã* dạy ta rằng, vì chúng chẳng phải là *Ta,* chẳng phải là *của Ta,* thì Ta chớ nên chấp thủ, chớ nên ôm chặt vào các pháp: ôm chặt vào cái *Ta* đưa đến sự *chấp ngã;* đeo đẳng với các *Pháp,* tức là sự *chấp pháp.* Có gột rửa cho sạch hai sự *chấp thủ* đó, thân mới được khinh an, tâm mới được thanh tịnh, để tiến đến mục tiêu giải thoát.

Học Kinh Đại Niệm xứ, hành giả sẽ thấy các lời dạy thiết thực của đức Phật về *quán pháp trên các pháp* là chú trọng sự dẹp bỏ các *triền cái, các kết sử* (Kết sử=*kết* là trói buộc; *sử* là sai khiến; tức là các phiền não ràng buộc Ta theo con đường tà), tháo mọi xiềng xích, để ra khỏi ngục tù của Luân hồi sanh tử.

Đó là các điểm quan trọng cần lưu tâm để tránh sự chán ngán khi thấy Kinh Đại Niệm Xứ quá dài và quá phức tạp. Và cũng đừng quên rằng đó là con đường độc nhứt để thanh tịnh hóa thân tâm và sớm chứng được cảnh giới Niết Bàn. Chính đức Phật cũng đã bảo đảm, trong đoạn cuối của bản Kinh, người tu tập theo kinh nầy sẽ được giác ngộ và giải thoát, sau thời gian tu tập hoặc bảy năm, hoặc bảy tháng, hay bảy ngày !

Tâm Kinh Bát Nhã là bản Kinh nhựt tụng

Giáo lý căn bản và sự thực hành cần thiết khi bắt đầu tu học theo đạo Phật, vừa được trình bày trên đây, lại được đúc kết trong một bản Kinh ngắn, thật súc tích, thường được đem ra đọc tụng tại mỗi khoá lễ ở chùa: *Tâm Kinh Bát nhã Ba la mật.* Ý nghĩa cao thâm của bản Kinh nầy thường chẳng được các người tu học sơ cơ nắm vững, cứ lo đọc tụng thuộc lòng, cho nên chẳng nhận ra được đầy đủ các lời dạy thiết thực.

Điểm đầu tiên cần nhận định khi học Kinh nầy: Sao lại gọi là *Tâm Kinh Bát nhã Ba la mật* ? Đây là bản Kinh dạy cách dùng *Trí huệ* (Bát nhã Ba la mật= Trí huệ đưa đến bờ giác) sẵn có để *quán chiếu* khiến cho *tâm trở nên thanh tịnh,* hầu vượt qua mọi khổ nạn, mà đạt được mục tiêu *giác ngộ và giải thoát.* Người đọc Kinh mãi thắc mắc về *tánh Không,* cớ sao Kinh lại nói: *năm uẩn đều không, chẳng có mắt, tai, mũi,... chẳng có sắc, thanh, hương, ..., chẳng có già chết,... chẳng có Khổ, Tập, Diệt, Đạo,... chẳng có Trí huệ,...* trong khi đó thì các pháp ấy hiện đang có mặt sờ sờ tại đây. Đó là vì kẻ ấy còn chưa thấy rõ *cái Không* ấy là gì và ở đâu. Rất giản dị: *tánh Không* ấy chẳng ở đâu xa lạ cả, mà chính là cái *Tâm thanh tịnh* của hành giả đã dùng *Trí huệ* sẵn có để *quán chiếu* các pháp ấy, quán chiếu đến mức thấy các pháp ấy chẳng phải là *của Ta,* chẳng phải là *Ta,* chúng *tuy có*

https://tieulun.hopto.org

đó cũng như không có đối với Ta, thì làm sao chúng gây thêm Khổ cho Ta?

Điều quan trọng trong Kinh nầy là làm sao để *quán chiếu được như thế?* Tâm Kinh dạy: *soi chiếu năm uẩn đều không,* có nghĩa là phải xem *năm uẩn* đó chẳng phải là *của Ta,* chẳng phải là *Ta,* tức là chúng đều *vô-ngã,* cho nên dù chúng có đó, đâu có ảnh-hưởng gây thêm đau khổ cho *Ta* được, vì *Ta* đã *xem chúng như Không* vậy. Dùng cái gì để *quán-chiếu* ? Chính cái *Trí-huệ sẵn-có* nơi mọi người, bấy lâu nay bị che mờ, nay nhờ phép quán chiếu mà vẹt được chỗ tối tăm để soi sáng tâm thanh tịnh. Như thế, thay vì loay hoay đi tìm cái *Không* để cố tu tập cho được, sao lại chẳng biết dùng *Trí huệ* giúp cho *Tâm* vẹt được hết các chỗ mê mờ mà trở nên thanh tịnh?

Lại nữa, khi đọc đến câu *Chẳng có mắt, tai, mũi..., chẳng có sắc, thanh, hương,... chẳng có già chết,... chẳng Khổ, Tập, Diệt, Đạo,...* người đọc Kinh thắc mắc trước những sự thật sờ sờ đó, sao lại bảo rằng *chẳng có* ? Còn thắc mắc, đó là vì người đọc Kinh còn chưa hiểu câu Kinh ấy. Kinh nói rõ ràng: *Cho nên trong tánh Không, chẳng có mắt, tai, mũi, lưỡi....* Kinh đâu có bảo các pháp đó *không có,* Kinh chỉ bảo: *Trong tánh Không* mới *chẳng có mắt, tai, mũi...,* còn ở bên ngoài cái *tánh Không* đó, ở bên ngoài cái *tâm thanh tịnh* đó, vẫn còn có các thứ ấy chớ! Và như chúng ta đã biết chính là cái *Tâm* đó mà hành giả cần phải tu luyện quán chiếu để cho nó trở nên trong sạch, chẳng còn bám níu vào sáu *căn,* sáu *trần,* sáu *thức,* các *pháp tu* nữa.

Xét cho cùng, Tâm Kinh dạy hành giả phải vận dụng *Trí huệ quán chiếu* như thế nào, để phá bỏ mọi sự vướng vít, mọi sự chấp thủ, để cho *thân tâm* trở nên thanh thản, sẵn sàng *vượt qua mọi khổ nạn.* Có hai sự *chấp thủ* cần được phá vỡ bằng cách quán chiếu: ***chấp ngã***, và ***chấp pháp***.

Phá chấp ngã được Kinh nói từ *chẳng có mắt, tai...* đến *chẳng có ý thức giới, ...,* nghĩa là phải biết *hộ trì các căn* khi có sự tiếp xúc giữa *căn trần thức.* Phá chấp pháp được Kinh nói từ *chẳng có vô-minh,...* đến *chẳng có Trí huệ, chẳng có chứng đắc,* nghiã là khi học các pháp tu về *Lý Duyên khởi,* về *Mười hai Nhân duyên,* về *Bốn Chơn Lý Nhiệm mầu: Khổ, Tập, Diệt, Đạo,* hành giả phải biết đem ra áp dụng vào việc thực hành, chớ chẳng phải chỉ ôm ấp, giữ bo bo các pháp tu đó như báu vật để đem ra bàn luận, vô tình khiến cho tâm trí mất đi sự an tịnh.

Người học Tâm Kinh một cách tinh tế nhận rõ Kinh nầy chẳng phải phủ nhận các *căn, trần, thức,* chẳng phải chối bỏ giáo lý về *Duyên khởi*, chẳng chê bai về *Tứ Diệu Đế*, sở dĩ Kinh liệt kê ra, dưới hình thức phủ định, đó là muốn nhắc nhở người học Kinh, khi học các pháp tu ấy thì đừng sanh tâm chấp ngã, chấp pháp mà thôi. Vả lại, sự liệt kê theo thứ tự trong Tâm Kinh còn có ích lợi là nhắc nhở *tên các pháp tu* mà hành giả lần lượt phải trải qua; đó cũng giống như kê một *toa thuốc* ghi rõ các dược liệu cần đem



Thôi thì

Nếu mà tới được thiên đàng
Không em thì cũng... lỡ làng lẻ loi
Thôi thì cứ ở đây thôi
Có dăm kỷ niệm quãng đời có nhau
Dù rằng có xót có đau
Còn quê để nhớ có sầu để đong
Đôi khi như muối xát lòng
Còn hơn trống rỗng đời không nghĩa gì.

• Trần Ngân Tiêu

bào chế, cần đem đun nấu, để uống vào cho khỏi hai căn bịnh trầm trọng: *chấp ngã và chấp pháp.*

Hiệu quả của bản Tâm Kinh được ghi lại cấp Bồ Tát nương theo Trí huệ Bát nhã mà chứng được Niết Bàn; chư Phật cũng nhờ y theo Trí huệ ấy mà chứng được ngôi Chánh đẳng giác. Kinh kết thúc bằng *một bài chú bằng tiếng Phạn*, rất ít người hiểu được ý nghĩa cho nên chẳng thấy được sự linh nghiệm của bản Tâm Kinh. Nếu được phép tạm dịch ra nghĩa thông thường, thì bài chú *Yết đế* có nghiã rất giản dị nhưng cũng rất thiết tha: *Qua đi ! Qua đi ! Cứ qua đi! Qua hết đi ! Đến bờ giác ! Lành thay !*

Đó là lời kêu gọi của Đấng Từ Phụ đưa tay ngoắc tất cả các chúng sanh hãy sớm vượt sông mê lầm mà đến bờ giác ngộ.

Kết luận

Mục đích bài nầy là nêu lên vài điểm sai lầm của người sơ cơ khi bắt đầu dấn thân vào con đường *giác ngộ và giải thoát* của Đạo Phật; đồng thời cố gắng nói lên một cách giản lược các điều nên biết khi nghiên cứu Giáo lý và thực tập việc tu học. Sự thông hiểu Giáo lý, cùng sự chuyên cần tinh tấn cần được khai triển và đào sâu thêm bằng việc nghiên cứu và thực nghiệm về các bản Kinh đã được tóm lược một cách quá sơ sài.

Kính mong các bực cao minh mở lòng từ bi chỉ dạy thêm để sửa chữa các điều nhận định còn rất nông cạn ghi vội vàng nơi đây.

Montreal, 22.05.2009

https://tieulun.hopto.org

Luật nhân quả trong đời sống xã hội và khoa học

• Thái Minh Trung, MD

Nhân quả không phải là một khái niệm tôn giáo (dogma) mà là một quy luật thiên nhiên (natural law) ảnh hưởng thế giới nội tâm và thế giới vật chất. Nhân quả còn là một lực (force) gắn liền hai biến cố với nhau qua không gian và thời gian.

Luật nhân quả là một cuộc cách mạng tâm linh

Khi con người không hiểu luật nhân quả, con người sống trong sự sợ hãi mê tín mù mờ. Họ giải thích những hiện tượng thiên nhiên qua sự mê tín dị đoan. Thí dụ khi hạn hán mất mùa, họ nghĩ là vì ông thần đất đai giận nên phải hối lộ ông ta bằng cách cúng bái mới có được trời mưa. Mới đầu thì tế lễ bằng con gà không có hiệu quả, rồi đến con bò, đến khi sự cuồng tín lên cao có thể dẫn đến giết một em bé hay một trinh nữ để tế thần như dân tộc Incas đã từng làm.

Ngoài ra trong cuộc sống hàng ngày, đi, đứng, làm cái gì quan trọng thì phải coi ngày giờ tốt như vậy để tránh sự sợ hãi của những điều xấu xảy ra bất thần chớ không hẳn là tránh được những điều xấu. Nếu quả thật có như vậy thì thế giới này không có sự đau khổ vì mọi sự đều theo ý muốn của con người. Nếu vị vua nhờ thầy địa lý giỏi nhất nước để xây cung điện nhưng nếu không thương dân, sưu cao thuế nặng, chính sách hà khắc thì ngai vàng khó giữ vững bền lâu vì bị nội loạn.

Nói về hành động cá nhân, nếu không nhận thức có luật nhân quả thì không có gì ngăn cản con người làm việc ác miễn sao trốn tránh được cặp mắt của luật pháp là được, cho nên xã hội rất bấp bênh. Nếu vua và dân hiểu được luật nhân quả thì đất nước dễ thanh bình và nhân dân sẽ được hạnh phúc.

Khi Đức Phật giác ngộ thì Ngài nhận ra luật nhân quả là nền tảng của thế giới tâm linh và vật chất. Mọi hiện tượng từ tâm lý đến vật chất đều có những sự liên quan vô hình rất chặt chẽ, đó là luật nhân quả. Luật nhân quả là sợi dây vô hình nối liền hai biến cố xuyên qua thời gian và không gian. Cho nên khi hiểu luật nhân quả, ta có thể thay đổi biến cố đó theo chiều thuận cho ta, thay vì phải lo sợ hối lộ hoặc cầu khẩn một vị thần linh tưởng tượng nào đó phù hộ cho ta hoặc thỏa mãn điều ta mong ước. Sự mê tín cuối cùng sẽ đưa đến sự thất vọng và mặc cảm tội lỗi (ta có tội nặng quá nên vị thần không giúp được).

Luật nhân quả rất đơn giản, nếu muốn có một kết quả tốt thì ta phải tạo nhân lành. Thí dụ như khi ta nuôi dưỡng một ý nghĩ hận thù thì ta không thể vui cười hồn nhiên được. Khi ta gạt gẫm người khác thì tối về ngủ không yên giấc vì sợ bị phát hiện. Khi ta gieo hạt lúa thì không bao giờ được cây cổ thụ. Khi con người bắt đầu hiểu được như vậy thì họ lấy về được một phần sức mạnh của những vị thần linh. Họ bắt đầu làm chủ được tương lai của họ và lấy lại định mệnh của họ từ tay các vị thần. Hiểu và tin được luật nhân quả là một cuộc cách mạng tâm linh (spiritual revolution) vì sự nhận thức đó sẽ phá tan gông cùm của sự mê tín và giúp con người làm chủ được cuộc sống của họ.

Luật nhân quả và khái niệm không gian thời gian

Khi đi từ thế giới tâm linh qua thế giới vật chất thì sự thể hiện của luật nhân quả thay đổi từ rõ đến mờ. Sự thể nghiệm ở thế giới tâm linh rất nhanh và rõ nhưng khi qua cái màn nặng nề của thế giới vật chất thì luật nhân quả bị loãng ra vì phải trải qua nhiều thời gian mới hiện ra rõ được. Cũng vì thế mà khi con mắt bị vật chất làm mờ rồi rất khó mà nhận thức luật nhân quả. Thí dụ như kẻ trộm thành công một vài lần rất khó nhận thức rằng mình sớm muộn gì sẽ vào tù. Nếu kẻ trộm đó nhận thức rằng mình cần phải thay đổi lòng tham của mình (thế giới tâm lý) thì trong tức khắc có khả năng thay đổi được chiều hướng cuộc sống mình bằng cách học nghề và làm ăn lương thiện. Ngược lại nếu anh ta cứ tiếp tục hành nghề bất lương, lòng tham càng lớn và ăn trộm càng táo bạo hơn, thì một thời gian sau đó anh bị bắt vào tù và sẽ hối hận (thế giới vật chất). Như vậy khi nhận thức ở tâm linh thì chuyển nghiệp rất nhanh, đợi khi nó thể hiện ở cõi vật chất rồi thì cái thời gian thay đổi rất chậm chạp, khó khăn, phức tạp và khổ sở. Với đời sống con người có giới hạn thời gian, sự nhận thức có được khi hoàn cảnh xấu xảy ra đôi lúc quá trễ. Con người có thể không còn đủ thời giờ để cải thiện. Ngoài ra khi họ tiến quá sâu trong hoàn cảnh xấu, trở lại điểm ban đầu rất là gian nan. Thí dụ như anh trộm khi ra tù muốn học lại thì tuổi cao, kiến thức đổi khác nhiều, bạn bè cùng lứa đã có sự nghiệp thành công hết. Anh ta phải khuất phục sự chậm chạp của tuổi cao và lòng mặc cảm để đi học lại. Mặc dù như thế, anh ta sẽ khó mà ngang hàng với các bạn được vì mất khoảng thời gian quá lâu trong tù.

Khi hiểu được luật nhân quả thì câu hỏi có định mệnh hay không là tùy nơi con người. Định mệnh có thật khi ta để luật nhân quả lôi cuốn và thụ động để cái nhân ở tâm lý biến thành cái quả ở thế giới vật chất. Định mệnh không có khi ta chủ động biến chuyển những tư tưởng (nhân) xấu thành tốt và theo đó diễn biến (quả) tốt lành sẽ đến với ta. Đôi lúc cái nhận thức nhân quả ở thế giới vật chất rất khó khăn vì có người làm lành mà sao lại gặp ác, rồi họ đâm ra chán nản và cho rằng không có luật nhân quả. Sở dĩ như vậy vì con mắt phàm không thể nhìn thấu được quá khứ và không hiểu được những khúc mắc của nghiệp. Nhưng nếu có người nào đó giữ được tâm hồn tha thứ buông xả thì mặc dù biến cố xấu đến với họ đó, nhưng cái tác động trên tâm lý tạo sự đau khổ giảm đi rất nhiều. Thì đó chẳng qua là một điều lành trong một biến cố dữ. Hiểu được luật nhân quả ở tâm thì

https://tieulun.hopto.org

ta nhận thức rõ hơn và ta sẽ thấy sự thay đổi nhanh hơn.

Nhân – Duyên - Quả

Nghiệp là những biến cố vui buồn xảy ra trong đời người. Nghiệp, dòng sông nhân quả trong cuộc đời con người, rất là phức tạp. Nghiệp không phải đơn giản như một cái máy, ta bấm nút (nhân) thì máy hoạt động (quả). Nghiệp có thể ví như một dòng sông và nhân quả là những phân tử (molecule) nước lưu chuyển, tác động lẫn nhau trong dòng sông đó. Ngoài nhân-quả ra còn yếu tố duyên nữa. Duyên là những yếu tố ở không gian và thời gian giúp nhân trở thành quả hoặc ngược lại ngăn cản hoặc đình trệ sự nối liền của nhân quả, làm giảm sức mạnh của quả. Sự sống đa dạng và sáng tạo là nhờ duyên. Như vậy duyên đóng vai trò điều chỉnh nhân-quả. Thí dụ dễ hiểu là khi ta gieo hạt lúa (nhân) trong đồng ruộng ẩm ướt phì nhiêu (duyên) thì vài tháng ta sẽ có những cộng lúa xanh mượt (quả). Nếu có người lữ hành băng qua sa mạc và làm rơi một hạt lúa thì ngàn năm sau hạt lúa đó vẫn là hạt lúa (nghịch duyên). Nếu hạt lúa đó được gió thổi rơi vào một nơi ẩm ướt trên sa mạc thì hạt lúa sẽ mọc thành cộng lúa nhưng rất yếu ớt vì thiếu phân bón. Như thế ta thấy rằng cùng một nhân, qua nhiều duyên khác nhau sẽ cho ta kết quả khác nhau. Thực tế nhân quả không đơn giản như trên mà hoạt động như một mạng lưới nhện (web).

Một nhân có thể là khởi đầu của một chuỗi phản ứng. Những yếu tố duyên tác động lên chuỗi phản ứng đó để cho ra nhiều kết quả ở nhiều từng lớp khác nhau. Thí dụ: Có một người vì lòng tham (nhân) phá rừng bán gỗ làm lợi cho riêng mình. Trời mưa, không có rễ cây hút nước (duyên) nên tạo thành lụt (quả), loài chim mất môi sinh (duyên) dời đi nơi khác (quả). Không có chim ăn (duyên) nên sâu bọ lan tràn đồng ruộng (quả). Không có cây hút thán khí (CO_2) nên từ đó khí hậu bị ô nhiễm. Một nhân thiếu sáng suốt sẽ gây ra rất nhiều hậu quả tai hại về sau mà ta khó có thể lường trước được.

Giới luật là nhằm biến đổi cái duyên để cho cái nhân tham, sân và si không có cơ hội để biến thành quả dữ (tham-ăn trộm, sân-giết chóc, si-đau khổ). Xuất gia là tránh xa những duyên có thể dẫn đến quả dữ và gần gũi với những duyên khuyến khích quả lành được biểu hiện. Tuy nhiên thay đổi duyên ở thế giới vật chất không bền vững lắm. Thí dụ lòng tham tiền có thể biến thành tham chùa mình được đẹp nhất, sân (giận) có thể biến thành bực bội khi đệ tử quên chắp tay xá mình, và si là chấp vào thời gian tụng kinh mà không hiểu ý kinh tạo ra sự tranh chấp hơn thua. Cho nên vào cảnh tịnh mà còn giữ mầm mống tham, sân, si thì cảnh tịnh đó sẽ trở nên cảnh ưu phiền.

Thiền tông chú trọng đến cái duyên ở tâm là tư tưởng. Tham, sân, si mà không có tư tưởng để nuôi dưỡng chúng thì dần dần sẽ tự tiêu mòn. Cho nên giữ giới nơi tâm thì hiệu nghiệm hơn là giữ ở thân hay cảnh. Nếu tâm ta nuôi dưỡng sự bực dọc mà miệng thì tụng kinh thì khó có thể mà ta có được hạnh phúc vì càng tụng kinh, càng mệt mỏi thì sự bực dọc càng nhiều hơn nữa. Một trong những phương pháp thiền là ta nhận thức sự bực bội và từ bi hỷ xả phóng sanh nó ra theo từng hơi thở nhẹ nhàng rồi dần dần sự bực bội đó sẽ tan biến. Đó là một cách "tụng kinh sống" hữu hiệu nhất. Tụng kinh sống là tụng ý (thay vì chữ) kinh trong từng hơi thở, trong lúc đi, đứng, nằm và ngồi. Nói một cách khác, thiền hay tụng kinh sống là khi ta ý thức không tạo cái duyên nuôi dưỡng tham, sân, si trong tâm ta. Nếu ta không nuôi chúng thì tự động chúng sẽ rời bỏ ta. Rồi ta sẽ trở về sống với con người hạnh phúc của ta.

Nhân quả và Thiên Chúa Giáo

Mặc dù Thiên Chúa giáo không đề cập nhân quả một cách trực tiếp nhưng tất cả những câu chuyện trong Thánh kinh đều khuyên răn con chiên hãy củng cố lòng tin Chúa, thương người, giúp đỡ xã hội thì sẽ được cuộc sống hạnh phúc trong vĩnh cửu. Nói một cách khác Chúa khuyên con chiên tạo nhân lành (lòng tin, thương người, tha thứ), tạo duyên lành (xây dựng một xã hội lấy nền tảng là sự yêu thương đùm bọc lẫn nhau, truyền bá công bằng bác ái cho nhiều người được nhận thức) thì kết quả cuộc sống hạnh phúc sẽ dễ được thực hiện trên thế gian này và nếu tất cả mọi người làm được thì sẽ được hạnh phúc trong vĩnh cửu.

Tuy nhiên có nhiều con chiên quá cuồng tín dùng sức mạnh áp đặt niềm tin lên kẻ khác và kết quả là hận thù và chiến tranh. Điều dễ hiểu là vì cái nhân là tham (muốn cá nhân mình được nhiều phước khi dẫn người khác vào đạo), sân (bực tức khi người ta không theo đạo mình) và si mê (ngạo mạn coi đạo mình trên tất cả các đạo khác) thì kết quả sẽ là chiến tranh và đau khổ. Vấn đề này không hẳn xảy ra ở đạo Thiên Chúa mà còn gặp ở nhiều tôn giáo khác. Đó là vì con người mê lầm không chữa trị cái tham, sân, si nơi chính mình mà muốn thay đổi thế gian. Muốn cái quả khác cái nhân thì không bao giờ có được. Nếu có kẻ nào nói làm được, hẳn là họ tự gạt chính họ, sống trong ảo tưởng u mê. Tôn giáo cũng như thuốc, trị đúng bệnh thì thuốc hay, dù có thuốc quý mà dùng sai bệnh thì thuốc quý có thể thành độc dược. Vì thế không thể nói thuốc này hay hơn thuốc kia được. Đạo Phật có thí dụ ngón tay (phương tiện) chỉ mặt trăng, nếu ta ở nhiều nơi khác nhau thì ngón tay sẽ chỉ nhiều hướng khác nhau, nhưng khi nhìn thấy mặt trăng (cứu cánh) thì chỉ có một.

Tác động trên tâm lý của Thiên Chúa giáo là dùng tình thương người và sự tha thứ tạo cái duyên lành làm giảm bớt ảnh hưởng của hoàn cảnh xấu (quả). Nếu ta tin vào một Thượng Đế công bằng bác ái ở bất cứ mọi nơi và mọi lúc, thì ta giao phó cho Ngài xử phạt những bất công trong cuộc đời ta. Như thế ta không mất ngủ bực tức tìm cách trả thù hay tìm những lời nói đâm thọc xỏ xiên. Với lòng tin đó ta sẵn sàng tha thứ kẻ muốn ám hại ta, tâm ta được an ổn và ta gieo rắc sự an ổn đó cho những người chung quanh ta. Làm được như vậy, mặc dù ta không mở miệng truyền giáo nhưng sẽ có rất nhiều người theo vì họ mến ta. Như thế lời cầu nguyện hữu hiệu nhất phát xuất từ tư tưởng tha thứ thương yêu chớ không phải từ miệng nói tiếng thương yêu trống rỗng. *Giáo đường chân thật của một linh mục hay mục sư là sự an ổn của con chiên khi họ cảm nhận được tình thương và sự tha thứ chân tình qua hành động của vị mục sư đó, chớ không phải cái giáo đường bằng ngói, bằng gạch*. Cái giáo đường vật chất không bao giờ làm ấm được lòng người. Ta không thể nào gieo rắc sự an

https://tieulun.hopto.org

lành chung quanh ta nếu ta không có cái nhân của sự an lành đó trong tâm ta. Ta có thể dối chính ta chớ không thể dối với Thượng Đế và luật nhân quả được.

Nhân quả và Y học

Tuy nhân-quả xuất xứ từ Phật giáo nhưng không hạn chế ở phạm vi tôn giáo. Hiểu được nhân quả giúp ta rất nhiều trong việc phòng ngừa bệnh tật. Trong Đông Y có câu người y sĩ giỏi trị bệnh lúc mà bệnh chưa phát triển. Y khoa hiện đại cũng đồng ý với vấn đề ngừa bệnh hơn là chữa bệnh. Cách tốt nhất cho con người về sức khỏe và xã hội là thay đổi cuộc sống để ngừa bệnh. Muốn ngừa bệnh (quả) ta phải hiểu cho ra lẽ những yếu tố gây ra bệnh (nhân), tìm cách làm suy giảm những nguyên nhân gây ra bệnh, tìm cách không tạo duyên xấu để cho hậu quả bệnh dễ xảy ra và củng cố những duyên lành để ngăn ngừa bệnh.

Bây giờ ta hiểu nguyên nhân của nhiều chứng bệnh là do vi trùng (bacteria) và vi khuẩn (virus) có kích thước nhỏ hơn vi trùng gây ra. Để làm suy giảm những nguyên nhân tạo ra bệnh, những nhà thuốc sáng chế ra các loại thuốc trụ sinh. Sự ỷ y có thuốc trụ sinh để trị bệnh mà không cần phòng ngừa hoặc dùng thuốc trụ sinh một cách không phân biệt đưa đến sự ra đời của những siêu vi trùng ("super bugs") có sức kháng trụ sinh. Về phần bệnh nhân phải ráng ăn ở vệ sinh để không tạo cái duyên cho những loại vi trùng xâm chiếm cơ thể họ. Vaccine (chích ngừa) là cách phòng ngừa bệnh bằng cách dùng bộ kháng nhiễm (immune system) để chống lại bệnh. Vaccine là một cách thay đổi duyên làm cơ thể không thuận cho sự phát triển của bệnh. Một cách ngừa bệnh khác nữa là ta ăn ở vệ sinh, tìm cách tránh những nơi dễ gây ra bệnh tật là góp phần vào sự củng cố những duyên không thích hợp cho bệnh phát triển. Thực tế, ta không thể nào diệt trừ được tất cả những nhân tạo bệnh mà cách dễ dàng nhất là biến đổi cái duyên không thuận cho bệnh (quả) phát triển. Con đường trị bệnh bằng cách diệt trừ nhân một cách hoàn toàn rất nguy hiểm vì có thể đưa đến sự mất cân bằng môi sinh và có thể tạo nhiều mối hiểm nguy khác. Thí dụ như khi ta đi du lịch ở những nước khác dễ bị bệnh tiêu chảy vì ở điều kiện ta sống không có loại vi trùng đó (nhân bị diệt) nên cơ thể ta không có chất miễn nhiễm, dễ sanh ra bệnh. Đứng trên phương diện năng lượng (sức lực, thời gian, tài chánh), dùng duyên để phòng ngừa quả là áp dụng năng lượng một cách hữu hiệu nhất.

Nhân quả và Tâm lý học:

Stress, sự căng thẳng tinh thần, là vấn đề lớn của thời đại. Stress có thể coi như cái cửa mở cho nhiều bệnh tật vào thân thể ta. Những triệu chứng khởi đầu của stress là lo âu, bực bội và mất ngủ. Ngoài ra nhức đầu, buồn nôn, mất ăn, cao máu với nhịp tim đập nhanh cũng có thể là một triệu chứng của stress nữa. Thuở xưa, Đức Phật có cho một thí dụ rất thích hợp với stress ngày nay. Thí dụ rằng có một người bị mũi tên bắn bị thương. Người đó lo âu muốn biết mũi tên này từ đâu tới, ai bắn, lý do nào bắn, rồi lo sợ cho tính mạng, không biết vết thương như thế nào... người đó cứ mãi lo mà quên tìm cách tháo gỡ mũi tên ra. Tính chất của lo âu là nó không bao giờ chịu dừng ở hiện tại mà lại có chiều hướng lẩn quẩn ở quá khứ hoặc tương lai. Chính vì vậy mà sự lo âu ngày càng tăng vì khi tư tưởng lẩn quẩn ở quá khứ và tương lai thì ta sẽ không giải quyết được vấn đề và tình trạng vô định đó tạo nên cái duyên làm cho lo âu càng lớn dần.

Một khoa tâm lý trị liệu (psychotherapy) trị stress là Cognitive behavioral psychotherapy, tạm dịch là tâm lý trị liệu qua nhận thức. Ta nhận thức ta có những tư tưởng sai lầm dẫn đến sự lo âu đau khổ (1), quán xét kỹ càng rằng những tư tưởng đó không có liên hệ ở thực tế (2), sau cùng thay thế vào đó những tư tưởng thích hợp với thực tại hơn (3). Khi nhận thức thích hợp với thực tại thì ta sẽ tìm được biện pháp giải quyết vấn đề một cách hữu hiệu và từ đó nhẹ gánh lo âu. Thí dụ anh A có triệu chứng hay lo (general anxiety disorder). Khi bị chủ sở phê bình, anh về ngủ không được, liên tưởng đến ngày mai mình sẽ mất việc, không có tiền trả tiền nhà, vợ anh sẽ bực bội bỏ anh (1)... Qua khâu tâm lý trị liệu, anh kiểm duyệt lại thực tế thì không thấy có dấu hiệu nào chủ sở sẽ đuổi anh, chủ anh chỉ muốn anh sửa khuyết điểm nhỏ mà thôi, vợ chồng lúc nào cũng hòa thuận (2)... Khi nhận thức như vậy, anh cảm thấy yên tâm và hiểu rằng mình có phản ứng quá đáng (3). Khi nhìn ở khía cạnh nhân duyên quả, thì khi anh nhận thức rằng cái nhân sai lầm không quan trọng lắm, không để những tư tưởng lo âu thổi phồng sự thật (nghịch duyên), và anh tìm cách học hỏi trau giồi nghề nghiệp thì kết quả sẽ tốt đẹp. Như thế hiểu được nhân quả thì cuộc sống ta sẽ nhẹ gánh lo âu.

Lời kết

Nhân quả không phải là một khái niệm tôn giáo (dogma) mà là một quy luật thiên nhiên (natural law) ảnh hưởng thế giới nội tâm và thế giới vật chất. Nhân quả còn là một lực (force) gắn liền hai biến cố với nhau qua không gian và thời gian.

Ta khó có thể thay đổi nhân ở quá khứ, nhưng điều dễ làm là thay đổi duyên ở hiện tại để quả dữ khó có thể biểu hiện được. Ở thế giới vật chất, duyên lành là bạn tốt, nơi chốn yên tịnh (chùa, tu viện, thiền đường, học đường...). Ở thế giới tâm lý, duyên lành là ý muốn học hỏi, trau giồi trí tuệ, cố giữ lòng nhân từ, bác ái và tha thứ. Gần duyên lành thì quả xấu khó thể hiện hoặc thể hiện một cách yếu ớt hơn.

Nếu ta còn giữ tâm tham, sân, si làm nhân và nuôi dưỡng những tư tưởng tham, sân, si (ác duyên) thì không bao giờ biến đổi được cuộc sống hay xã hội một cách tốt lành được (quả). Cảnh lúc nào cũng hiện theo tâm. ***Người mang tâm xấu lên thiên đàng sớm muộn gì cũng biến cảnh thiên đàng thành địa ngục.***

Hiểu được nhân quả thì ta nắm giữ được chìa khóa mở cửa tự do trong đời ta và giúp ta làm chủ lấy cuộc đời. Không hiểu nhân quả thì ta sẽ sống trong mê tín dị đoan hay trong sự lo âu của cuộc sống vô định, bấp bênh.

Hiểu được nhân quả giúp ta định hướng dễ dàng và có một hướng đi và một quan niệm sống vững chắc trước mọi hoàn cảnh khó khăn.-

https://tieulun.hopto.org

Ý nghĩa Của Chiều rộng Và Chiều Sâu
trong Phật Giáo

• **Hoang Phong**

Khi nhìn vào các tông phái và học phái lớn của Phật giáo như Nam tông, Bắc tông, Kim cương thừa, Thiền tông, Tịnh độ tông... và vô số các chi phái nhỏ, người ta cũng có thể hình dung được tính cách đa dạng về đường hướng và phương pháp tu tập của Phật giáo. Thật vậy, trải qua hơn hai ngàn năm trăm năm phát triển và truyền bá, Phật giáo đã ít nhiều biến đổi và đồng thời cũng phát triển thêm để trở nên phong phú hơn. Trong quá trình phát triển của Phật giáo, một số trường phái đã được hình thành với những nét cá biệt, chẳng hạn như Thiền học Trung Hoa, Thiền học Nhật Bản, Tịnh Độ Tông v.v... Đồng thời trên một bình diện khác, Phật giáo cũng đã thích nghi với các nền văn hóa địa phương để mang ít nhiều nét đặc thù, chẳng hạn như Phật giáo Tích Lan, Tây Tạng, Thái Lan, Trung Hoa, Việt Nam..., và gần đây là Phật giáo Tây phương.

Tính cách đa dạng vừa nêu trên quả đã mang lại nhiều khó khăn và hoang mang cho những người chưa quen với truyền thống Phật giáo, hoặc mới bước vào con đường tu tập. Nếu tìm cách phân tích và tìm hiểu từng trường phái, học phái, tông phái, chi phái thì vấn đề lại càng trở nên phức tạp hơn nữa. Chúng ta cũng có thể tự hỏi rằng như thế có một cách nào thật đơn giản và dễ hiểu để xác định về đường hướng và phương pháp tu tập chung, tức là cái cốt lũy của Phật giáo, hay không ?

Tính cách thuần nhất của Phật giáo

Mặc dù đa dạng và không tự buộc mình vào một văn bản hay những giáo điều bất di dịch nào cả, Phật giáo lại là một trong những tín ngưỡng thuần nhất hơn hết. Bằng chứng dễ thấy là các tông phái và học phái Phật giáo tuy có nhiều nét cá biệt nhưng thật ra rất hòa đồng, tất cả đều không mâu thuẫn nhau trên căn bản giáo lý và cũng không gây ra hiềm khích và xung đột lẫn nhau. Nói chung thì những biến đổi nêu trên chỉ mang tính cách hình thức, và sự phong phú của Phật giáo không hề đi trệch ra bên ngoài giáo lý căn bản.

Trong suốt bốn mươi lăm năm hoằng pháp, những lời giáo huấn của Đức Phật đã được các đệ tử ghi chép và sau đó được các vị thầy lỗi lạc diễn giải qua vô số kinh sách còn lưu lại đến ngày nay. Sự diễn giải phong phú trong kinh sách có thể làm cho ta bị choáng ngợp và khó nhìn thấy những gì chính yếu trong giáo lý nhà Phật. Thêm vào đó, một số hình thức lễ bái màu mè thích nghi với các nền văn hóa địa phương hoặc một vài nghi thức phụ thuộc trợ lực cho người tu tập cũng có thể làm «lệch lạc» hay «che khuất» phần nào cốt tủy của Phật giáo.

Thực sự thì Phật giáo không phải là một tín ngưỡng dựa vào tha lực và cũng không dừng lại ở một đức tin hay một hình thức nghi lễ nào cả vì *Phật giáo là một con đường tu tập không ngưng nghỉ để tự cải thiện lấy chính mình và biến đổi sự sống chung quanh*. Sự tu tập đó là một cuộc hành trình trường kỳ vì việc hoàn thiện cho chính mình và biến cải không gian chung quanh là những gì thật khó khăn để thực hiện.

Với một tầm nhìn thật bao quát, chúng ta cũng có thể nhìn thấy và xác định được những nét thuần nhất trong tất cả các tông phái và học phái. Thật ra đây là một lãnh vực nghiên cứu rộng lớn của các học giả Phật giáo, trong phạm vi hạn hẹp của bài viết ngắn này chúng ta chỉ nhắm vào mục đích trình bày một cái nhìn thật đơn giản về các đường hướng tu tập chính yếu làm nòng cốt cho Phật giáo nói chung. Nói một cách tổng quát, sự tu tập Phật giáo có thể phân biệt thành hai lãnh vực hay tiến hành theo hai *con đường* khác nhau là tu tập theo «*chiều rộng* » và theo «*chiều sâu* ».

Sự tu tập phải như thế nào, phải cải thiện cái gì và sự hoàn thiện nằm ở đâu ? Có cách nào để chúng ta có thể xác định sự tu tập ấy một cách đơn giản, thống nhất và dễ hiểu hơn hay không ? Tìm hiểu về hai *hai con đường tu tập theo chiều rộng và chiều sâu* có thể mang lại một vài giải đáp cho các câu hỏi vừa nêu lên hay không ?

Tu tập theo chiều rộng

«Tu tập theo chiều rộng» là *mở rộng lòng mình với tất cả chúng sinh và sự sống*, cố gắng phát động lòng từ bi, tình thương và sự rộng lượng... Nói một cách khác, «tu tập theo chiều rộng» là cố gắng *ngăn chận những xu hướng thiếu đạo đức và đồng thời trau giồi những phẩm tính đạo hạnh của mình*. Vai trò then chốt trong việc tu tập theo chiều rộng chính là *lòng từ bi*. Thực thi lòng từ bi có nghĩa là ước mong giúp đỡ tất cả chúng sinh thoát khỏi khổ đau. Ước mong đó sẽ giúp người tu tập biết hành động đạo đức hơn và quyết tâm bước vào con đường hướng về Giác ngộ.

Lòng từ bi có hai khía cạnh chính yếu: thứ nhất là *lòng nhân ái*, tức là cách biết tự đặt mình vào hoàn cảnh khó khăn của người khác một cách tự nhiên và chân thành; và thứ hai là *lòng thương cảm*, tức là nhìn thấy được khổ đau của người khác.

Lòng nhân ái sẽ mang ta đến gần với mọi người, với sự sống và thiên nhiên. Đến gần ở đây không phải là trên phương diện vật chất mà đúng hơn là trên phương diện xúc cảm. Điều đó có nghĩa là cảm thấy trách nhiệm của mình trước hạnh phúc và sự an lành của mọi người và mọi chúng sinh, và từ đó ta sẽ ý thức được vị trí cũng như bổn phận của mình đối với

https://tieulun.hopto.org

môi trường và sự sống nói chung. Bổn phận đó không phải chỉ có một chiều vì nếu ý thức được trách nhiệm của mình đối với người khác thì ngược lại ta cũng hiểu rằng sự an vui của chính mình sở dĩ có được là nhờ vào sự cố gắng và góp sức của những người chung quanh: từ cơm ăn áo mặc, nhà cửa, giáo dục, sức khỏe cho đến công ăn việc làm... *Lý duyên khởi*, tức hiện tượng *tương liên, tương tác và tương tạo* không phải chỉ áp dụng cho mọi vật thể và biến cố trong vũ trụ mà còn tác động giữa con người với nhau. Ý thức được điều đó sẽ giúp ta cảm thấy gần gũi hơn với đồng loại, biết yêu thương và có trách nhiệm nhiều hơn với mọi người trong xã hội.

Lòng thương cảm, khía cạnh thứ hai của lòng từ bi, là khả năng nhìn thấy được khổ đau của chúng sinh. Những khổ đau này thuộc vào ba cấp bậc là *khổ đau của khổ đau, khổ đau của sự đổi thay và khổ đau của những chu kỳ hiện hữu.*

a) Khổ đau của khổ đau: Khi nhìn thấy một người bị tai nạn xe cộ máu me lênh láng, hay một người rên siết trên giường bệnh, hoặc một người khuyết tật, một con heo bị thọc huyết, những côn trùng quằn quại và hoảng sợ dưới gót chân mình..., thì đấy là những khổ đau trực tiếp có thể xảy ra bất cứ lúc nào trước mắt mỗi người. Trong các trường hợp như thế, nếu ta biết *tự đặt mình một cách tự nhiên và chân thành* vào hoàn cảnh của chúng sinh đang chịu khổ đau và cảm thấy đau xót trong lòng, thì đấy là cách giúp ta *cảm nhận được những khổ đau chung quanh*. Kinh sách gọi những loại đớn đau ấy là «*khổ đau của khổ đau* ».

Những khổ đau thuộc loại trực tiếp như vừa kể tương đối dễ nhận thấy và người tu tập ít ra cũng phải nhìn thấy những loại khổ đau như thế để phát lộ lòng từ bi. Vô tình trước khổ đau của bất cứ một chúng sinh nào đang xảy ra trước mắt là một thái độ không thể chấp nhận được đối với một người tu tập Phật giáo. Cảnh tượng máu me lênh láng có thể làm cho ta sợ hãi vì liên tưởng đến tai nạn cũng có thể xảy ra cho mình; khi trông thấy một đám tang ngoài đường thì tò mò nhìn chiếc quan tài với sự dửng dưng; khi gặp một người mất trí múa may và ca hát nghêu ngao thì ta bật cười; khi trông thấy một con chuột chết bên vệ đường thì ta kinh tởm... Những phản ứng hời hợt và vô nghĩa như thế chỉ là phản ảnh của một thể dạng *vô minh* và cũng cho thấy là ta chẳng nhận biết được gì cả mặc dù chính mình đang trực tiếp đối diện với khổ đau đang hiển hiện trước mắt.

b) Khổ đau của sự đổi thay: Còn một loại khổ đau khác thuộc vào một cấp bậc tinh tế hơn và khó nhận biết hơn. Đó là những khổ đau phát sinh từ hiện tượng *vô thường* mà kinh sách gọi là «*khổ đau của sự đổi thay* ». Nhiều khi loại khổ đau này lại hiển hiện dưới một hình thức thú vị, chẳng hạn như danh vọng, sự giàu sang, hoặc những cảm nhận thích thú của giác cảm mà thông thường người ta lầm tưởng là hạnh phúc. Giàu sang, danh vọng thì sớm muộn cũng sẽ mất mát, những cảm nhận thích thú rồi cũng sẽ chấm dứt bằng sự bất toại nguyện hoặc thèm khát. Đứng trước một người thành công và đạt được danh vọng tột đỉnh thì thay vì phát lộ lòng thương cảm và từ bi đối với họ, ta lại cảm thấy nể phục và mong muốn cũng được như thế, đó là chưa kể trường hợp ta cũng có thể phát lộ sự ganh tị và những ý đồ đen tối. Nếu là một người tu tập chân chính thì ta phải hiểu rằng tất cả những thành công đó cũng giống như những ảo giác mà thôi, sớm muộn rồi cũng sẽ tan biến. Những thích thú phát sinh từ giác cảm thì sớm hay muộn cũng gây ra khổ đau cho chính mình và cho người khác nữa, vì sự thèm muốn và bất toại nguyện không sao tránh khỏi, loại khổ đau này thì đầy dẫy khắp nơi do đó ta cũng không cần phải trình bày nhiều ra đây.

Chỉ cần lấy một thí dụ thật đơn giản để chứng minh về *khổ đau của sự đổi thay* như sau. Ta mua một chiếc xe mới và thích chiếc xe ấy vô cùng, đêm nằm cứ tơ tưởng đến nó, chờ sáng dậy sẽ lau chùi thật bóng loáng để khoe với mọi người. Nhưng biết đâu sau vài ngày hay vài tuần thì ta lại hối tiếc và tự hỏi tại sao lại không chọn chiếc xe màu khác, hoặc chọn kiểu xe to hơn dù phải thêm tiền, v.v... Những xúc cảm trước đây đã thay đổi, niềm sung sướng và hãnh diện lúc mới có xe bỗng trở thành sự hối tiếc và khổ đau trong lòng. Nguyên lý vô thường không phải chỉ áp dụng cho những hiện tượng trong vũ trụ mà cho cả những gì thuộc về ta, trên thân xác và cả trong tâm thức của ta nữa.

c) Ngoài hai loại khổ đau nêu trên, Phật giáo còn xác định một loại khổ đau thứ ba, sâu xa, bao quát và khó nhận biết hơn nữa, đó là loại «*khổ đau của những chu kỳ hiện hữu* » mà kinh sách gọi là loại *khổ đau thuộc bản chất của luân hồi*. Thường xuyên ta cảm nhận và gánh chịu những khổ đau thuộc loại này nhưng lại không ý thức được một cách rõ rệt. Những khổ đau của sự hiện hữu trong thế giới luân hồi liên hệ và phát sinh từ những bản năng của sự sống, những khổ đau đó chi phối và làm phát sinh những loại tư duy và xúc cảm tiêu cực, đôi khi có thể là hoàn toàn bấn loạn, chẳng hạn như dục vọng, ích kỷ, ganh tị, hận thù, giận dữ, tham lam, hám lợi, lo âu, sợ sệt... Khi nào còn bị những loại xúc cảm ấy chi phối thì ta vẫn còn vướng mắc trong những cảm nhận sâu xa của khổ đau. Chúng hướng ta vào những hành vi thiếu đạo hạnh và tiếp theo đó những hành vi thiếu đạo hạnh ấy lại gây ra cho ta những xúc cảm bấn loạn khác..., cái vòng lẩn quẩn ấy chính là hình ảnh tượng trưng cho thế giới luân hồi. Người tu tập phải nhìn thấy chu kỳ chuyển động có tính cách trói buộc và lôi kéo đó để phát lộ lòng từ bi giúp đỡ tất cả chúng sinh.

Phương pháp tu tập theo chiều rộng không chỉ mang lại lợi ích cho người khác mà còn làm phát sinh trong ta những xúc cảm thanh cao, một tâm thức trong sáng và những niềm hạnh phúc đích thực và

https://tieulun.hopto.org

sâu xa. Những lợi ích đó thật hết sức cần thiết để hỗ trợ và giúp người tu tập đi xa hơn nữa, vì tu tập Phật giáo không phải chỉ có chiều rộng mà thôi.

Tu tập theo chiều sâu

«Tu tập theo chiều sâu » còn gọi là *tu tuệ.* Cách tu tập này hướng ta vào một lãnh vực khác thuộc thế giới của tư duy và trí tuệ. Nòng cốt của sự tu tập theo chiều sâu gồm có các phương pháp liên quan đến *sự phân giải bằng lý luận*, những *hiểu biết thâm sâu* và những *cảm nhận đích thực* về mọi hiện tượng. Tu tập theo chiều sâu giúp mang lại những hiểu biết đích thực, chính xác và cặn kẽ về *bản chất* và *phương thức vận hành* của mọi hiện tượng trong vũ trụ. Sự hiểu biết đó thật cần thiết để hướng dẫn người tu tập trên đường *Giác ngộ*.

Thật vậy, đối với Phật giáo thì sự hiểu biết là một việc, *tu tập để hội nhập và biến những hiểu biết ấy thành trí tuệ của chính mình để có thể cảm nhận được bản chất của thế giới này một cách trực tiếp và phi lý luận*, lại là một việc khác. Vậy những đối tượng của sự hiểu biết thuộc lãnh vực chiều sâu là gì ? Đấy là *vô thường*, *vô ngã* và *Tánh không* của mọi hiện tượng.

Nguyên lý vô thường

Bước đầu trong việc tu tập theo chiều sâu là phải quán nhận được *nguyên lý của vô thường,* vì hiện tượng *vô thường* tương đối dễ nhận biết, xảy ra cùng khắp và thường trực, áp đặt trên toàn thể mọi hiện tượng, tức mọi vật thể và biến cố trong vũ trụ, kể cả những xúc cảm và tư duy trong tâm thức con người.

Tất cả mọi hiện tượng, tức mọi vật thể và biến cố, luôn luôn biến động và đổi thay, không có một ngoại lệ nào cả. Dưới một khía cạnh nào đó thì vô thường cũng có thể hiểu chính là bản chất khổ đau của sự hiện hữu. Những khổ đau này thuộc loại *khổ đau của sự đổi thay* như đã được trình bày trên đây. Khi nào hiểu thấu được nguồn gốc của khổ đau phát sinh từ bản chất của vô thường thì ta sẽ nhận thấy không có gì trong thế giới này đáng cho ta thèm khát, bám víu, ganh tị, hận thù, giận dữ, mưu mô... Những xúc cảm đó chính là nguồn gốc trói buộc ta vào cảnh giới của luân hồi. Thái độ không thèm khát và bám víu không phải là một thái độ yếm thế, sợ sệt nhưng trái lại là một thái độ sáng suốt, tích cực và can đảm.

Ý thức được những khổ đau nội tại và cùng khắp của những chu kỳ hiện hữu là động cơ chính yếu thúc đẩy ta phát lộ lòng từ bi vô biên đối với tất cả chúng sinh. Phần vừa trình bày trên đây, liên quan đến vô thường, khổ đau và từ bi, cho thấy có một mối tương quan giữa hai thể dạng tu tập theo *chiều rộng* và theo *chiều sâu*.

Khái niệm về vô ngã

Lãnh vực tu tập thứ hai theo chiều sâu là tìm hiểu *khái niệm về vô ngã.* Hầu hết *những khó khăn và chướng ngại mà ta vấp phải trong sự hiện hữu đều phát sinh từ những cảm* nhận sai lầm của ta về hiện thực. Ta tin rằng sự *hiện hữu của chính mình* và của *tất cả các hiện tượng* trong thế giới này đều là *thật, đều hiển nhiên và tự tại, đúng thật như thế*, và từ đó ta phóng nhìn chúng qua những hình ảnh bền vững để rồi bám víu vào đó. Trên thực tế thì chúng không «thật» như ta tưởng, kinh sách gọi bản chất «không thật» của mọi hiện tượng là *vô ngã*. Có hai thứ vô ngã: *vô ngã của cái tôi* và *vô ngã của mọi hiện tượng bên ngoài*.

Nhiều tín ngưỡng rất xưa có trước cả Phật giáo đã từng chủ trương con người hàm chứa một «*cái ngã* », tiếng Phạn là *atman*. Tùy theo tín ngưỡng, *cái ngã* được định nghĩa với một vài khác biệt, tuy nhiên cũng có thể hiểu một cách đại cương như *một thực thể phi vật chất, trường tồn, bất biến, không khổ đau và hàm chứa trong mỗi cá thể con người. Cái ngã* ấy độc lập với thân xác và tâm thức, có thể hiểu nó tương tợ như là «*linh hồn* » theo định nghĩa và thuật ngữ thông dụng ngày nay. Lý do làm phát sinh ra sự tin tưởng ấy chính là cảm tính thường xuyên về ảo giác của một «*cái tôi* ». Cảm tính hay ảo giác ấy bắt nguồn từ bản năng sinh tồn của mỗi cá thể. Súc vật tiến hóa cũng có cảm tính về *cái tôi,* tuy nhiên mơ hồ hơn. Con người vẫn thường xuyên cảm nghĩ và ý thức như sau: *tôi* ăn, *tôi* làm việc, *tôi* yêu thương, *tôi* buồn rầu, *tôi* thèm muốn dục tính, *tôi* sợ bệnh tật, tôi sợ chết... Tất cả những cảm nghĩ ấy là những biểu hiện của bản năng, chúng tiềm tàng thật sâu kín nơi mỗi cá thể con người và đó cũng là những gì mà Phật giáo gọi là *vô minh nguyên thủy,* tức nguồn gốc làm phát sinh những xu hướng và sự bám víu, động cơ làm chuyển động bánh xe của những *chu kỳ hiện hữu*.

Một vài phương pháp biện luận đơn giản về phân giải cũng có thể giúp tìm hiểu thế nào là *vô ngã*. Chẳng hạn nếu ta cho rằng *cái ngã* mặc dù không phải là thể xác và cũng không hẳn là tâm thức nhưng «nó» thật sự hiện hữu, và nếu đúng thật như thế thì vị trí của «nó» nằm ở đâu ? «Nó» nằm trong não bộ chung với tâm thức, hay là trong ngực, trong tim, trong phổi hay chân tay ? Nếu «nó» thuộc thành phần não bộ thì trong trường hợp một người mất trí vì bị bệnh tâm thần *cái tôi* cũng sẽ theo đó mà *mất trí* và *điên rồ* hay sao ? Trong trường hợp một người hôn mê hay hoàn toàn mất hết trí nhớ thì cái tôi có còn hiện hữu hay không ? Nếu *cái tôi* ngự trị trong quả tim thì trong trường hợp một người bệnh được thay tim sẽ vẫn giữ được *cái tôi* của mình hay là mang *cái tôi* của người chết đã hiến quả tim cho mình ? Phật giáo bác bỏ một cách khẳng định khái niệm về một *cái tôi* như thế vì chính đó là nguồn gốc của mọi khổ đau buộc chặt con người vào thế giới luân hồi.

Không những Phật giáo bác bỏ khái niệm về *cái ngã* của cá thể con người mà còn bác bỏ cả *cái ngã* của mọi vật thể và biến cố, tức mọi hiện tượng xảy ra trong vũ trụ. Một cách đơn giản hãy lấy thí dụ một cái bàn, nếu ta tháo gỡ mặt bàn và bốn chân bàn rồi đặt mỗi thứ một nơi thì cái bàn sẽ không còn nữa. Cái bản thể tự tại mà ta gán cho mọi hiện tượng chỉ là ảo giác mà thôi, nhưng nếu ta xem chúng hàm chứa một

https://tieulun.hopto.org

thực thể bền vững để bám víu vào đấy thì chính đó là nguồn gốc sinh ra mọi thứ phiền phức và khó khăn. Nếu đem phân tích bất cứ một vật thể hay một biến cố nào khác phức tạp hơn cái bàn, chẳng hạn như cây cỏ, muôn hoa, sinh vật hay toàn thể vũ trụ thì ta cũng không thấy có thành phần nào có thể gọi là *cái ngã* mang tính cách trường tồn và bất biến, giống như *cái ngã* mà người ta đã tưởng tượng và gán cho con người.

Khái niệm về Tánh không

Khái niệm thứ ba thuộc lãnh vực tu tập theo chiều rộng là *Tánh không và nguồn gốc tương liên của mọi hiện tượng*. Vậy *Tánh không* của mọi hiện tượng là gì? Hãy lấy thí dụ một cành hoa hay một nhánh hoa cắm trong một cái lọ và đặt trên bàn. Ta nhìn vào cành hoa và nhận biết đấy là một cành hoa, sở dĩ cành hoa *hiện hữu* chính là nhờ vào *sự kiện được nhận biết* của ta mà thôi. Sự nhận biết đó dựa vào khả năng cảm nhận của tri thức về hình tướng mang tính cách cấu hợp của cành hoa. Mỗi thành phần riêng rẽ và rời rạc như cuống hoa, đài hoa, nhụy hoa, màu sắc, mùi hương... không phải là cành hoa. Cành hoa là một thể dạng kết hợp tạm thời của những thành phần vừa kể. Tự nó thì cành hoa «*không thật*» hay là «*không có*», tính cách *không thật* hay *không có* như vừa được trình bày gọi là *Tánh không* của cành hoa, và đồng thời đặc tính ấy cũng xác định bản chất đích thực của nó. Khi mở rộng sự suy luận theo phương cách vừa trình bày thì ta cũng có thể áp dụng khái niệm về *Tánh không* cho tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ này. Trên một bình diện khác, thể dạng cấu hợp hay hình tướng của cành hoa chỉ có thể có được là nhờ vào sự phối hợp của vố số những điều kiện. Muốn có cành hoa phải cần có người trồng hoa, hạt giống, đất, nước, ánh sáng, khí carbon... Muốn có người trồng hoa phải có cha mẹ của người này..., muốn có ánh nắng phải có mặt trời, và mặt trời là thành phần của vũ trụ. Đó là sự tương liên, tương tác của tất cả mọi hiện tượng trong thế giới này.

Trên một một đường hướng lý luận khác, thì sự hiện hữu của cành hoa cũng có thể xem như là một *cảm nhận đơn thuần của tâm thức*. Thí dụ có hai người ngồi đối diện nhau ở hai bên bàn để nhìn cành hoa, hình ảnh của cành hoa sẽ hội nhập với sự cảm nhận trong tâm thức của hai người và hai hình ảnh tâm thức đó tượng trưng cho hai thể dạng nhận biết hoàn toàn khác biệt nhau. Vì thế người ta có thể bảo rằng sự hiện hữu của cành hoa là một *sự tạo dựng của tâm thức*, và sự hiện hữu đó chỉ có tính cách tâm thần mà thôi. Cách lập luận trên đây sẽ làm lung lay quan điểm cho rằng ta có thể nhận biết được *sự thật khách quan* từ bên ngoài, nhưng thật ra sự nhận biết do tâm thức của mỗi cá thể chỉ có *tính cách chủ quan*. Thật vậy, những tín hiệu ghi nhận bởi thị giác có độ bén nhạy khác nhau giữa hai chủ thể quan sát, tín hiệu cũng phát sinh từ hai góc nhìn khác nhau, chúng được tiếp nhận và diễn đạt khác nhau trong tâm thức của hai người, «cành hoa» chỉ là một tên gọi mang tính cách quy ước dùng để trao đổi và hiểu ngầm với nhau dựa trên những tín hiệu nhận được và nó không mang một «*thực thể*» nào cả. Tiếp theo ta hãy yêu cầu hai người ngắm hoa quay lưng lại với nhau và nhìn đi nơi khác. Ta lẳng lặng cầm lọ hoa đặt xuống gầm bàn. Mặc dù lọ hoa không còn ở vị trí cũ nhưng hình ảnh của cành hoa đặt trên bàn vẫn tồn tại trong tâm thức của hai người. Thí dụ vừa kể tuy không được chính xác lắm vì đã chuyển vào lãnh vực của tri thức và trí nhớ, tuy nhiên cũng chứng minh cho thấy vai trò chủ động và tạo dựng có tính cách *bám víu* và *cố định* của tâm thức về hình ảnh và vị trí tạm thời của cành hoa.

Hãy trở lại với trường hợp hai người ngồi đối diện nhau để ngắm cành hoa. Nếu trong gian phòng không có ánh sáng thì hai người không thấy gì cả. Dù gian phòng không được chiếu sáng trực tiếp bằng ánh nắng, nhưng ta vẫn biết là ánh sáng mặt trời phản chiếu từ bên ngoài, từ vách tường nhà bên cạnh, từ mặt sân, xuyên qua cây cỏ trong vườn và hắt qua cửa sổ, ánh sáng lại tiếp tục phản chiếu trên vách, trên trần và soi sáng cành hoa. Ánh sáng ấy khích động võng mạc của hai người làm phát sinh những tín hiệu truyền lên não bộ. Tóm lại hình ảnh của cành hoa trong tâm thức của hai người trực tiếp liên đới với mặt trời qua trung gian của nhiều vật thể khác, và mặt trời thì nằm trong thái dương hệ, thái dương hệ thuộc vào dải ngân hà, dải ngân hà là một thiên hà thuộc thành phần của vũ trụ. Kinh sách gọi *sự tương liên, tương kết và tương tạo* vừa trình bày là *nguyên lý duyên sinh* hay *duyên khởi*.

Sự tương liên giữa mọi hiện tượng rất phức tạp, nhưng thông thường ta «tách rời» một hình ảnh nào đó đang chuyển động để bám víu và làm phát sinh ra mọi thứ xúc cảm liên hệ. Vậy những hình ảnh ấy là gì? Đấy là những tín hiệu được ghi nhận và diễn đạt bởi tâm thức và dấu vết của những tín hiệu đã được diễn đạt sẽ lưu lại và được ghi khắc trên *dòng tiếp nối liên tục của tri thức* để tạo ra *nghiệp*. Trong thí dụ trên đây về cành hoa thì *nghiệp* chính là những gì phát sinh từ sự cảm nhận và cách diễn đạt của tâm thức về hình tướng, màu sắc, mùi hương, v.v... Sự diễn đạt đó liên quan đến những xúc cảm và kỷ niệm từ trước còn lưu lại trên *dòng tri thức* của một cá thể. Cũng có thể có trường hợp mà hình tướng, màu sắc, mùi thơm... của cành hoa gợi lại những kỷ niệm thật mạnh nơi chủ thể cảm nhận và làm phát sinh những xúc cảm mãnh liệt. Tuy nhiên thông thường hơn thì hành động ngắm nhìn một cành hoa chỉ tạo ra những xúc cảm không quan trọng và vì thế cũng tạo ra *nghiệp* mang tính cách *trung hòa,* hoặc chỉ có tác động rất «yếu» so với những hành động khác nghiêm trọng hơn khi sự diễn đạt của tâm thức làm phát sinh sự giận dữ, hận thù, tham vọng, bám víu... Những diễn đạt cực mạnh ấy sẽ lưu lại các vết hằn đậm nét và sâu kín trên *dòng tiếp nối liên tục của tri thức* và chúng sẽ hàm chứa những sức mạnh tàn phá thật độc hại, không «nhẹ nhàng» như trường hợp *nghiệp* phát sinh từ hành động ngắm nhìn một cành hoa. Chẳng

https://tieulun.hopto.org

hạn như ta nhìn thấy một người mà ta thù ghét và phát sinh sự giận dữ, nhìn thấy một người mà ta yêu thích để bám víu vào đó.

Tiếp theo ta thử mời hai người rời khỏi gian phòng và bước ra đường. Có thể họ trông thấy một người bị tai nạn xe cộ máu me lênh láng, một người điên đang múa hát nghêu ngao, và đột nhiên một trong hai người suýt đạp lên xác của một con chuột, liền khiếp sợ và kêu rú lên làm cho người kia bật cười và tỏ vẻ thích thú. Trong thí dụ vừa kể, cả hai người chỉ nhận biết những biểu hiện bên ngoài và tạm thời của những vật thể và biến cố để làm phát sinh những xúc cảm bấn loạn trong tâm thức, nhưng tuyệt nhiên cả hai không nhìn thấy và cảm nhận được *khổ đau* để phát lộ lòng từ bi, họ cũng không quán nhận và hiểu được *hiện tượng vô thường, nguyên lý duyên sinh* và *Tánh không* của mọi hiện tượng đang biến động trước mặt để hội nhập với bản thể đích thực của vũ trụ này.

Lời kết

Khác với hầu hết các tín ngưỡng khác, Phật giáo không dựa vào một đức tin nội tâm cũng không mong chờ và ỷ lại vào một sức mạnh bên ngoài. *Phật giáo là một lối sống, một phương pháp suy nghĩ, một sự tu tập không gián đoạn và lâu dài hướng vào mục đích tự cải thiện lấy mình và biến cải không gian chung quanh*.

Trong sinh hoạt hàng ngày, kể cả những lúc chiêm bao khi ngủ, mọi hiện tượng thuộc nội tâm và thế giới chung quanh thường xuyên tác động và làm phát sinh những xúc cảm bấn loạn trong tâm thức của mỗi người. *Chế ngự, chủ động và loại bỏ những xúc cảm đó ra khỏi tâm thức để phát lộ lòng từ bi, sự thanh cao và trong sáng để hội nhập với thế giới chung quanh là cách* ***tu tập theo chiều rộng***. Những phẩm tính vừa kể là những yếu tố không thể thiếu sót để phát huy trí tuệ. *Phát huy trí tuệ để quán nhận bản chất sâu xa và đích thực của những hiện tượng trong thế giới luân hồi để tự giải thoát cho tâm thức mình là cách* ***tu tập theo chiều sâu***. Theo cách trình bày và những định nghĩa trên đây thì sự tu tập Phật giáo nói chung cũng không đến nỗi quá phức tạp, ít nhất là trên phương diện hình thức và lý thuyết. Đó là những gì làm căn bản tu tập chung cho truyền thống Phật giáo. Sự hiểu biết đó thật cần thiết để hướng dẫn người tu tập trên đường *Giác ngộ*. Tuy nhiên cũng cần phải nhắc lại ra đây là kinh sách đã khẳng định thật minh bạch rằng *con đường Giác ngộ* rất dài và thật khó khăn, muốn đạt được kết quả phải cần thật nhiều cố gắng và kiên trì qua nhiều kiếp tái sinh.

Nhiều người có trí thông minh rất cao, chẳng hạn như các khoa học gia, triết gia, học giả, v.v..., tuy nhiên trí thông minh của họ chỉ đơn giản là những biểu hiện của sự hiểu biết xoay quanh những hiện tượng biến động và vô thường của thế giới luân hồi. Tính cách đa dạng, phức tạp và bất định hướng của những trí thông minh ấy phản ảnh từ đối tượng của sự hiểu biết, tức là những hiện tượng biến động và vô thường, chúng cũng đa dạng, phức tạp và bất định hướng giống như bản chất của trí thông minh. Bất định hướng **ở đây** có nghĩa là có thể tích cực hay tiêu cực, không chủ đích rõ rệt, thí dụ như không được hướng dẫn bởi đạo đức chẳng hạn.

Thật vậy, không có một nhà tư tưởng hay một triết gia nào hoàn toàn đồng ý với nhau, các giả thuyết khoa học thì liên tục bị đánh đổ, toán học áp dụng trong thế giới vi mô là một ngành học chặt chẽ nhất, nhưng nếu đem áp dụng vào lãnh vực vi mô của vật lý lượng tính sẽ không còn đúng nữa và không giải thích được những khó khăn mà ngành nghiên cứu này gặp phải. Các thuyết tương đối tổng quát và giới hạn của Einstein, những mô tả về các lỗ đen, về không gian trương nở và teo nhỏ trong vũ trụ, về thuyết big-bang, những tranh biện và các luận cứ triết học cầu kỳ, những hiểu biết chi tiết của các học giả v.v... đôi khi cũng làm cho ta choáng ngợp. Tuy nhiên, khi đã hiểu được Tánh không của vạn vật là gì thì dù phải đối diện hay đối đầu với những trí thông minh tuyệt vời ấy, người tu tập Phật giáo cũng cứ an nhiên tự tại và không bị mặc cảm, vì sự hiểu biết của họ có một cấu trúc rõ rệt, sự suy luận được định hướng một cách minh bạch và sự cảm nhận của họ về vũ trụ này cũng không dựa trên những biểu hiện biến động của vô thường, nhưng dựa trên bản chất đích thực của tất cả mọi hiện tượng. Hơn nữa, sự cảm nhận đó của người tu tập còn mang tính cách trong sáng và trực tiếp, không cần đến cách lý luận nhị nguyên giữa chủ thể và đối tượng, cũng không cần đến máy móc và dụng cụ đo đạc. Vì thế nên sự hiểu biết của người tu tập không gọi là trí thông minh mà gọi là *trí tuệ*.

Phật giáo phát triển qua không gian và thời gian cũng ghép thêm cho mình nhiều màu sắc có nguồn gốc văn hóa địa phương. Đồng thời các vị thầy lỗi lạc trong quá khứ và cả trong hiện tại cũng đã đề nghị thêm nhiều phương pháp và nhiều nghi thức tu tập nhắm vào mục đích thích nghi với xu hướng và trình độ của mỗi người. Các khía cạnh hội nhập và thích nghi vừa kể đã giúp Phật giáo phong phú hơn nhưng đồng thời cũng khoác lên cho Phật giáo một phong cách có vẻ như phức tạp. Tuy nhiên, phía sau những màu mè bên ngoài, những phương tiện có tính cách giai đoạn phụ trợ cho việc tu tập, thì đường hướng chính yếu và cứu cánh của Phật giáo vẫn được bảo tồn nguyên vẹn: đó là hai con đường tu tập theo *chiều rộng* và *chiều sâu*. Kinh sách Phật giáo Tây Tạng thường ví hai con đường tu tập ấy như đôi cánh của một con chim. Hai cánh phải dang rộng và vỗ thật nhịp nhàng để đưa con chim bay bổng. Bay bổng ở đây tượng trưng cho sự *Giải thoát*. Tuy thế cũng có thể thêm vào đó một hình ảnh nữa là đôi chân của con chim dùng để lấy đà. Đôi chân tượng trưng cho xu hướng, quyết tâm và sức mạnh của người tu tập, tức là những gì xứng đáng và đạo hạnh mà họ đã tích lũy suốt trong chuỗi dài của những kiếp luân hồi và cả trong sự sống này của họ.

(Bures-Sur-Yvette, 03.06.09)

https://tieulun.hopto.org

Bản giác

• **Ts. Lâm Như Tạng**

(tiếp theo VG 173)

III- KHẢO SÁT BA

Tham khảo danh từ Chân Như đối chiếu Việt-Anh và có thêm phần chữ Sanscrit để chúng ta có cơ hội đối chiếu và tìm hiểu sâu hơn về sự tương quan giữa Chân Như và các từ ngữ khác.

1/ The meanings of the bhutatathata:

Chân là chân thực: "Chân" means the "real," or "true." Như là như thường: "Như" means "so," "such," "suchness," "thus," "thusness," "thus always," " in that manner," or "eternally so."

"Chân Như: Bhutatathata or Tathata (skt)—Tự Tánh Thanh Tịnh Tâm—Phật Tính—Pháp Thân—Như Lai Tạng—Thực Tướng—Pháp Giới—Pháp Tính—Viên Thành Thực Tính—Real—Reality—Suchness—According to reality—Natural purity—Theo Trung Quán Luận, chân như là chân lý, nhưng nó phi nhân cách. Để hiển hiện, nó cần có một môi giới. Như Lai chính là môi giới của nó. Như Lai là trực ngộ về thực tại. Ngài là Thực Tại được nhân cách hóa. Đồng thời Ngài còn có cả hai loại tính chất của Tuyệt Đối và hiện tượng. Ngài đồng nhất với Chân Như, nhưng được thể hiện trong hình dạng của một con người. Đây là lý do tại sao Chân Như cũng còn được gọi là Như Lai Tạng—According to Madhyamaka Philosophy, Tathata is the Truth, but it is impersonal. In order to reveal itself, it requires a medium. Tathagata is that medium. Tathagata is the epiphany of Reality. He is Reality personalized. Tathagata is an amphibious being parting both of the Absolute and phenomena. He is identical with Tathata, but embodied in a human form. That is why Tathata is also called the womb of Tathagata (Tathagatagarbha)—See Tự Tánh Thanh Tịnh.

2/ Những từ khác về "Chân Như"—Other terms for "Bhutatathata"

- Chân Thực Như Thường: The eternal reality.
- Bất Biến Bất Cải: Unchanging or immutable.
- Tự Tánh Thanh Tịnh Tâm: Self-existent pure Mind.
- Phật Tánh: Buddha-nature.
- Pháp Thân: Dharmakaya.
- Như Lai Tạng: Tathagata-garbha, or Buddha-treasury.
- Thực Tướng: Reality.
- Pháp Giới: Dharma-realm.
- Pháp Tính: Dharma nature.
- Viên Thành Thực Tánh: The complete and perfect real nature.

* **Nhất Chân Như**—The undifferentiated whole.

* **Nhị Chân Như**—There are two kinds of bhutatathata:

a/ Theo Chung Giáo của Tông Hoa nghiêm—According to the Final Teaching of the Flower Adornment Sect:

Có những từ như sau:

* 1) Bất Biến Chân Như: Chân tính của vạn pháp là bất biến (vạn pháp là chân như)—The immutable bhutatathata in the absolute.

* 2) Tùy Duyên Chân Như: Tùy theo duyên vô minh mà dấy lên vọng pháp (chân như là vạn pháp)—The bhutatathata in relative or phenomenal conditions.

b/ Theo Biệt Giáo của Tông Thiên Thai—According to the Differentiated teaching of the T'ien-T'ai Sect:

Có những từ như sau:

* 1) Như Thật Không: The essence in its purity—The void—Static—Abstract—Noumena.

* 2) Như Thật Bất Không: The essence in its differentiation—The not-void—Dynamic--Phenomenal.

c/ Theo Đại Thừa Khởi Tín Luận—According to The Awakening of Faith:

* 1) Thanh Tịnh Chân Như: The pure bhutatathata.

* 2) Nhiễm Tịnh Chân Như: Infected (affected) bhutatathata.

d)

* 1) Hữu Cấu Chân Như: Chân như nơi chúng sanh—Defiled bhutatathata, i.e. that of all beings.

* 2) Vô Cấu Chân Như: Chân như nơi chư Phật—Undefiled or innocent bhutatathata, i.e. that of Buddhas

e)

* 1) Tại Triền Chân Như: Bonded (In bonds) bhutatathata.

* 2) Xuất Triền Chân Như: Free bhutatathata.

f) Cũng Theo Đại Thừa Khởi Tín Luận—According to the Awakening of Faith:

https://tieulun.hopto.org

* 1) Y Ngôn Chân Như: Dựa vào danh nghĩa lời nói giả danh để hiện rõ bản tướng—Bhutatathata that is expressible in words.

* 2) Ly Ngôn Chân Như: Thể của chân như vốn là xa lìa tướng ngôn từ, xa lìa tướng tâm niệm—Bhutatathata that is inexpressible.

g) Theo Đại Trí Độ Luận, có ba loại Chân Như—According to the Mahaprajnaparamita-Sastra, there are three kinds of Tathata or essential nature:

* 1) Chân Như là tánh đặc thù của mỗi sự vật: Tathata means the specific, distinct nature of everything.

* 2) Chân Như là tánh tối hậu của những bản chất đặc thù của sự vật về tánh hạn định hay tánh tương đối của mọi sự vật: Tathata means the non-ultimacy of the specific natures of things, of the conditionless or relativity of all things that are determinate.

* 3) Chân Như là Thực Tại tối hậu của mỗi sự vật: Bản chất tối hậu, vô hạn định hay phi nhân duyên của tất cả sự vật mới đích thật đúng nghĩa Chân Như—Tathata means the ultimate reality of everything. Only this ultimate, unconditioned nature of all that appears which is Tathata in the highest sense.

3/ Nhị Chân Như (xin xem thêm phần Nhị Chân Như trong phần "Khảo Sát Bốn" tiếp theo)

4/ Tam Chân Như—Three kinds of bhutatathata:

a/

* 1) Vô Tướng Chân Như: Thể của chư pháp là hư tướng—Formless bhutatathata.

* 2) Vô Sinh Chân Như: Chư pháp do nhân duyên sinh ra, nên là vô thực sinh—Uncreated bhutatathata.

* 3) Vô tánh Chân Như: Chân thể của chư pháp, tuyệt hết tất cả mọi suy nghĩ và lời nói—Without nature bhutatathata (without characteristics or qualities, absolute in itself).

b)

* 1) Thiện Pháp Chân Như: Chân như tùy duyên mà thành thiện pháp—Good-deed bhutatathata.

* 2) Bất Thiện Pháp Chân Như: Chân như tùy duyên mà thành bất thiện—bad-deed bhutatathata.

* 3) Vô Ký Pháp Chân Như: Chân như tùy duyên mà thành vô ký pháp—Indeterminate bhutatathata.

Ngoài ra còn có những từ khác như sau:

Chân Như Duyên Khởi: Chân như bị ảnh hưởng bởi ngoại cảnh, điều kiện thanh tịnh hay bất tịnh, tạo ra chư pháp—The absolute in its causative or relative condition—The Bhutatathata influenced by environment, or pure and impure conditions, produces all things.

For more information, please see Duyên Khởi and Tứ Duyên Sanh .

Chân Như Hải: Biển chân như—Pháp tính chân như có đầy đủ vô lượng công đức tính—The ocean of the Bhutatathata, limitless.

Chân Như Nhứt Thực: Chân như là chân lý duy nhất—Bhutatathata the only reality, the one bhutatathata reality.

Chân Như Nội Huân: Hương thơm từ bên trong hay ảnh hưởng của chân như (pháp tánh của chân như là sự cảm hóa từ bên trong. Chân như là tự tánh thanh tịnh tâm mà ai ai cũng đều có, là pháp thân của chư Phật. Pháp thân nầy có khả năng trừ bỏ vọng tâm ở bên trong. Còn bên ngoài thì nhờ hai báo thân và hóa thân của chư Phật để lại giúp đỡ huân tập. Nhờ đó mà chúng sanh dần dần phát tâm Bồ Đề, chán cõi thế tục và cầu thành Phật)—The internal perfuming or influence of the bhutatathata, or Buddha-spirituality.

Chân Như Pháp Thân:

* Bất Không Chân Như có đầy đủ pháp công đức vô lượng: Not-void, or phenomenal bhutatathata has limitless virtue.

* Cái thể của pháp thân, chân thực như thường: The absolute as dharmakaya or spiritual body, all embracing.

Chân Như Tam Muội: Thiền định quán lý chân như vô tướng, trong đó mọi hiện tượng đều tận diệt và chân như hiển lộ—The true thusness samadhi—The meditation in which all phenomena are eliminated and the Bhutatathata or absolute is realized—See Nhứt Tướng Tam Muội.

Chân Như Thực Tướng: Chân như và thực tướng là đồng thể, nhưng tên gọi khác nhau. Đối với nghĩa nhất như của không đế thì gọi là chân như; còn đối với nghĩa diệu hữu của giả đế thì gọi là thực tướng—The essential characteristic or mark (laksana) of the Bhutatathata, i.e. reality. The bhutatathata from the point of view of the void, attributeless absolute; the real-nature is bhutatathata from the point of view of phenomena.

Chân Như Tùy Duyên: Tùy duyên chân như là tùy theo nhiễm duyên vô minh mà sinh ra vọng pháp, hay chân như ảnh hưởng bởi ngoại cảnh, tịnh hay bất tịnh, mà sanh ra vạn pháp—The conditioned Bhutatathata or relative condition—The Bhutatathata influenced by environment, or pure and impure conditions, produces all things—See Chân Như Duyên Khởi." (tham khảo Phật Học Từ Điển của Thiện Phúc).

(còn tiếp)

https://tieulun.hopto.org

Thực Vật trong Văn Hóa Phật Giáo

• **Thái Công Tụng**

Thực vật thân thương với văn hóa Phật giáo tưởng chừng như không nhận ra, vì thực vật bao trùm lên mọi khía cạnh của văn hóa:

Ngày ngày ngắm Phật đâm quen mặt
Thân thiết như thân với nắng mưa

(Thơ Luân Hoán)

Thực vậy, từ bông hoa trên bàn thờ Phật đến bữa cơm thường nhật của Phật tử, đâu đâu cũng có bóng dáng cây cỏ, cả Thảo lẫn Mộc:

Thảo là những cây thân thảo, mềm như các cây ngũ cốc họ Hòa Bản, các cây họ Đậu như đậu nành còn gọi là đậu tương, đậu đen, đậu đỏ...

Mộc gồm các loại cây thân cứng như cây bồ đề, cây trúc, cây sala, cây xoài, cây keo nghĩa là những cây ta thấy rải rác trong các kinh Phật...

Trước tiên, ta đề cập đến văn hóa ẩm thực vì "có thực mới vực được đạo". Người Á đông ta ăn cơm là chính, thỉnh thoảng có lễ mới ăn xôi. Nhưng dù cơm hay xôi, cũng là từ lúa mà ra.

Mà lúa thì là căn bản của nông nghiệp mọi xứ Á Châu, từ Bắc Á như Nhật, Đại Hàn mãi cho đến Việt Nam, Thái Lan, Lào, Miến. Thực vậy, lúa trồng cả mùa mưa lẫn mùa nắng, đúng với nhịp điệu của khí hậu nhiệt đới. Lúa có thể gặp ở:

- **hệ sinh thái vùng đất cao nước trời** (*rainfed upland ecosystem*) trong đó lúa trồng cạn là chủ yếu; lúa này chỉ phụ thuộc vào nước trời mà lượng nước mưa này lại thay đổi theo năm nên năng suất thấp. Ta có thể kể các loại lúa rẫy, lúa lốc trồng trên đất bãi cao ven sông, các gò đồi.

- **hệ sinh thái vùng đất thấp nước trời** (*rainfed lowland ecosystem*) trong đó có lúa nước (wetland rice). Tổ tiên ta trồng lúa nước đầu tiên và còn lợi dụng nước sông được nâng lên với thủy triều ở các vùng duyên hải ven biển để tưới ruộng. Dần dà, lúa nước đã được đưa dần từ ruộng nước lên ruộng cạn. Lúa nước là loại trồng trên các đất có chân nước trong ruộng và chiếm nhiều diện tích.

Vào mùa mưa, nông dân tận dụng nước trời để trồng lúa: đó là lúa mùa với nhiều giống sớm, muộn khác nhau tùy theo mực nước trong ruộng:

Ra đi mẹ có dặn dò
Ruộng sâu thì cấy, ruộng gò thì gieo

Trong khi ruộng gò thì gieo vãi lúa vì không có nước trong ruộng thì ruộng sâu phải cấy mạ.

Lúa mùa thường cấy tháng 5, và gặt tháng 11, tức tháng mười âm lịch, đúng như bài ca dao:

Bao giờ cho đến tháng mười
Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta
Gặt hái ta đem về nhà
Phơi khô quạt sạch ấy là xong công

Vài giống lúa thơm đặc sản như lúa Tám Xoan, nếp cái hoa vàng ở miền Bắc, lúa Nàng Hương, Nàng Thơm Chợ Đào trong Nam. Một loại canh tác lúa nước trời đặc biệt là lúa nổi (deep water rice): lúa nổi trồng tại các vùng có nước ngập sâu đến 3-4 mét như Châu Đốc, Long Xuyên thường bị lụt sâu; lúa nổi có thân cao và tăng trưởng theo mực nước lên; lúa nổi được sạ vào tháng 5. Sau vụ lúa nổi gặt vào tháng 12, nông dân tận dụng nước ẩm còn trong ruộng lúa để làm thêm hoa màu phụ.

- **hệ sinh thái nước tưới** (*irrigated ecosystem*). Với nhiều công trình thủy lợi như máy bơm, đập nước, kinh mương, guồng xe để đưa nước lên ruộng v.v... nên nhiều vùng có nước tưới để trồng lúa vào mùa nắng như lúa Đông Xuân trong Nam, lúa tháng 8 ở miền Trung, lúa chiêm ở miền Bắc (gọi như vậy vì giống lúa này du nhập từ Chiêm Thành); lúa này cấy tháng 12, thu hoạch tháng 5. Sau khi cấy xong lúa chiêm thì tháng giêng, tháng hai lúa chiêm vẫn chưa gặt nên nhàn rỗi đúng như ca dao:



Tháng giêng là tháng ăn chơi
Tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè .

Vì chủ động được nước tưới nên nông dân trồng các giống lúa cải thiện, thấp dàn, phản ứng với phân bón nên năng xuất lúa ở hệ sinh thái này cao hơn lúa trồng vào mùa mưa.

Các giống lúa trồng có hai loại chính: đó là **lúa tẻ** sản xuất ra gạo nấu cơm, bột gạo làm nhiều loại sản phẩm khác nhau như bún, bánh tráng, bánh cuốn... và **lúa nếp** có hạt gạo dẻo dùng nấu xôi, gói bánh chưng, bánh tét, làm rượu nếp, cơm rượu v.v... Ca dao cũng dùng lúa tẻ, lúa nếp để giải bày tâm tình trai gái:

Anh thưa với mẹ cùng cha
Nếp mà lộn tẻ, lựa ra hay đừng ?
Đò đưa đến bến đò ngừng
Anh thương em thuở trước, nửa chừng lại thôi !

Cây lúa có nhiều giai đoạn phát triển khác nhau như khi còn non thì gọi là cây mạ, rồi nhảy bụi, trổ đòng đòng, ra bông kết hạt:

Anh đi lúa chửa chia vè,
Anh về lúa đã đỏ hoe đầy đồng
Anh đi em chửa có chồng
Anh về em đã tay bồng tay mang

Ngoài lúa đóng vai trò chủ yếu, còn có các cây có củ (khoai các loại), cây ăn quả, các loại rau, cây công nghiệp (mía, chè...).

Quê ta mát đất phù sa,
Trồng rau, rau tốt, trồng cà cà sai
Quê ta lắm bắp nhiều khoai,
Đồng trong chắc lúa, bãi ngoài xanh dâu
Dâu xanh, xanh ngắt một màu,
Xóm làng đan né, rủ nhau chăn tằm
Ruộng vườn, ta bón ta chăm,

https://tieulun.hopto.org

Cho dâu đầy lá, cho tằm thêm tơ.

- **Bắp** nguồn gốc Trung Mỹ du nhập vào Á Châu cũng là một cây lương thực chủ yếu.

- Lúa miến hay bo bo, hình thái như cây bắp, cây kê và có nhiều loại như bo bo hạt (*Sorghum dura, S. subglabrum*), bo bo chăn nuôi (*Sorghum vulgare*), bo bo đường, cây cao, thân to, nhiều nước ngọt (*Sorghum dochna var. sacchararum*), bo bo chổi, dùng làm chổi (*Sorghum vulgare, var. sudanense*).

Ngoài lúa, còn có các loài **ngũ cốc khác** như kê (millet), **lúa mạch đen** (rye, tiếng Pháp là seigle), **lúa đại mạch** (barley, tiếng Pháp là orge), **yến mạch** (oat, tiếng Pháp là avoine).

Trong bữa cơm còn có **rau** các loại mà về phương diện phân loại thực vật, rau có thể là **rau ăn lá** (leaf vegetable crops), **rau ản quả** (fruit vegetable crops), **rau ăn củ** (root vegetable crops).

Đi đâu mà chẳng biết ta,
Ta ở Kẻ Láng vốn nhà trồng rau
Rau thơm, rau húng, rau mùi
Thìa là, cải cúc, đủ mùi hành hoa
Mồng tơi, mướp đắng, ớt, cà
Bí đao, đậu ván, vốn nhà trồng nên.

- **Rau ăn lá** như rau muống (*Ipomea aquatica*), rau dền, rau mồng tơi, rau đay, rau diếp (tên khác: rau xà lách) *Lactuca sativa* với nhiều giống (xà lách cuốn, xà lách giòn, rau xà lách xoăn ăn hơi đắng), cải bẹ (*Brassica campestris*), cải thìa (*Brassica sinensis*), cải bắp còn có tên bắp cải, bắp su (*Brassica oleracea*), cải tần ô (*Chrysanthemum coronarium*, còn gọi cải cúc). Mồng tơi (*Basella rubra*) vì là dây leo nên trồng trên hàng rào, quanh nhà:


(Hoa rau muống)

Nhà nàng ở cạnh nhà tôi
Cách nhau một giậu mồng tơi xanh rờn
Hai người sống giữa cô đơn
Nàng như cũng có nỗi buồn như tôi.
(thơ Nguyễn Bính)

- Rau ăn quả (ăn trái): Trong suy nghĩ thông thường thì trái thường ngọt, ăn tráng miệng còn rau dùng trong bữa ăn nhưng về phương diện thực vật, trái là kết quả sự thụ phấn và trong trái có hột: quả (trái) cà chua *Lycopersicon esculentum*, quả (trái) ớt *Capsicum annuum*, quả (trái) dưa leo *Cucumis sativus*; quả (trái) dưa tây melon *Cucumis melo* (melon-concombre); Courgette Zucchini squash *Cucurbita pepo*; quả (trái) dưa hấu *Citrullus lanatus*; quả (trái) đậu bắp *Abelmoschus esculentus;* quả (trái) bí đỏ Courge poivrée *Cucurbita pepo* hoặc bí rợ *Cucurbita maxima* trồng ăn quả, ăn đọt non, lấy hạt rang ăn.

- Cà *Solanum melongena*, cũng là một loại rau ăn quả:

Bồng em đi dạo vườn cà
Trái non bỏ mắm, trái già làm dưa
Làm dưa ba bữa dưa chua
Để dành ăn cấy, khỏi mua tốn tiền.

- **Mướp** có nhiều loại như mướp hương (*Luffa acutangula*), mướp đắng (*Momordica charantia),* mướp ta (*Luffa cylindrica*) khi non để ăn, khi già cho xơ rửa bát.

- **Bầu** (*Lagenaria vulgaris*) trồng quanh vườn nhà, thả trên giàn leo ăn quả lúc còn non. Bí có thể là bí đao (*Benincasa cerifera*), trồng lấy quả ăn và làm mứt.

Trong bài thơ "Bạn đến chơi nhà" của Nguyễn Khuyến có mô tả sơ qua về quang cảnh một khu vườn nhà miền Bắc như sau:

Ao sâu nước cả, khôn chài cá
Vườn rộng rào thưa khó đuổi gà
Cải chửa ra hoa, cà chửa nụ
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa

Cà và rau muống thông dụng nhất là tại miền Bắc và đã gặp trong ca dao:

Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống, nhớ cà giầm tương

- Rau ăn củ (root vegetable crops) như củ cà rốt, củ cải, củ ra-đi, su hào, khoai tây, v.v...

Ngoài ngũ cốc, trong bữa cơm chay phải có đậu mà ta có thể kể: đậu nành tức đậu tương *Glycine max* (họ Fabaceae), chứa nhiều protein, có thể biến chế ra đậu hủ, chao, xì dầu; đậu cowpea *Vigna unguiculata* họ Fabaceae; đậu đen (*Vigna cylindrica*), thường sử dụng nấu chè, dễ tiêu, giải nhiệt; đậu Hòa Lan (*Pisum sativum*) quả non và hạt dùng để ăn, đậu ngự (*Phaseolus lunatus*), đậu ván (*Dolichos lablab*), đậu xanh green gram còn gọi là Mung bean (*Phaseolus aureus*), dùng làm giá trong chopsuey, đậu lùn haricot nain (*Phaseolus vulgaris*). Vài vùng có đậu triều (*Cajanus indicus*). Trong Nam có trồng đậu bắp (*Hibiscus esculentus*) nhưng họ Malvaceae, không phải họ Papilionaceae như các loại đậu kia.

Ngoài ngũ cốc và các loại rau, phải kể **khoai các loại**: khoai lang (*Ipomea batatas*), khoai mì (*Manihot esculenta*), khoai sọ (*Colocasia antiquorum*) có tên khác là khoai môn, củ dùng làm thức ăn, cuống (dọc) có thể muối dưa, khoai nưa (*Amorphophallus rivieri*) cũng cùng họ Ráy (Araceae) như khoai sọ, có củ ăn hơi ngứa, khoai nước (*Colocasia esculenta*), còn gọi là môn nước, củ và cuống đều ăn được, khoai từ (*Dioscorea esculenta*) trồng phổ biến nhiều làng mạc.

Nấu ăn thì phải có dầu ăn, trích từ hạt thực vật: có thể có dầu Canola (một loại colza *Brassica napus var oleifera*); dầu bắp, dầu từ cây dầu dừa (palmier à huile), dầu đậu nành, dầu ô-liu, dầu mè ...

Trong bữa cơm cũng phải có **gia vị** như gừng (*Zingiber officinale*), ớt (*Capsicum annuum*), tiêu (*Piper nigrum*), hành, tỏi, sả, ngò, húng quế, rau răm *Polygonum odoratum*, rau diếp cá, rau thơm tức húng Láng *(Mentha aquatica*) thì cũng là từ thực vật nữa.

- Ai ơi chua ngọt đã từng
***Gừng** cay muối mặn xin đừng quên nhau*
***- Ớt** nào là ớt chẳng cay*
Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng
*- Ăn **tiêu** nhớ **tỏi** bùi ngùi*
*Ngồi bên đám **hẹ** nhớ mùi rau răm*
Hỡi người quân tử trăm năm
Quay tơ có nhớ mối tằm hay không?

https://tieulun.hopto.org

Đó là các thực vật dùng làm gia vị (plantes-condimentaires)

Như vậy, nếu Phật tử **ăn chay thì không sợ bệnh bò điên**, có tên khác là bệnh Creutzfeldt-Jakob, bệnh lây lan khi ăn thịt bò nhiễm bệnh. **Ăn chay cũng không sợ bệnh cúm gà**. Ăn chay thì không sợ chất béo, chất mỡ cholesterol. Ăn nhiều rau quả có thể ngăn ngừa sự phát triển của chứng xơ cứng động mạch, giảm nguy cơ bệnh tim mạch (nghiên cứu đăng trên tạp chí Nutrition). Rau quả còn chứa nhiều chất chống oxyd hóa bioflavonoids, pectin, carotenoïd, beta carotene, lycopene v.v... giúp cho sức khỏe con người. Thực vậy, trong sự biến dưỡng thức ăn, cơ thể tạo ra những chất phế thải gọi là "gốc tự do" (radical libre). Chính các gốc lơ lửng này mới tấn công vào chất DNA của tế bào, tạo ra ung thư. Tình trạng ô nhiễm môi trường ngày nay cùng với sự tăng gia stress làm tăng thêm gốc tự do. Mà các loại rau đậu chính là những chất chống oxyd hóa (antioxydants), làm giảm bớt các gốc tự do.

Với dân số trên thế giới đông đúc như ngày nay, đặc biệt tại các nước chậm tiến, việc ăn chay giúp giảm sức ép lên đất trồng trọt vì hủy đất đai, thay vì sử dụng làm đồng cỏ chăn nuôi, thì có thể dùng trồng cây lương thực.

Trong đời đức Phật, ta thường gặp các loài thực vật sau đây:

- Cây sen

Chiếm một vị trí trung tâm trong Phật giáo. Theo Ấn Giáo, cây sen là cái nôi của vũ trụ và Brahma đã sinh ra giữa hoa sen và cùng hoa biến các cánh hoa thành đồi, thung lũng và sông ngòi. Hoa sen cũng tượng trưng cho tinh khiết, gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Nói đến Phật giáo là nói ngay đến hoa sen vì hoa sen là hoa biểu trưng cho Phật giáo. Hoa sen thường ở trong các hệ sinh thái đầm ao, vùng trũng chứa nhiều chất bùn sình hôi hám vì chứa nhiều khí sulfua (H_2S). Tuy mọc trong bùn nhưng cây sen cố gắng vượt lên khỏi chốn hôi hám, tượng trưng cho phiền não để tiến lên khỏi mặt nước, nhô lên, tỏa lá rộng để hấp thụ khí trời, tỏa bông thơm tượng trưng cho giải thoát. Mộc mạc, đằm thắm, kín đáo. Trời nắng bẻ lá sen làm nón, trời mưa lá sen che đầu, lá sen bới cơm ra đồng ăn.



Rủ nhau ra tắm hồ sen
Nước trong bóng mát, hương chen cạnh mình
Cứ chi vườn ngọc, ao quỳnh
Thôn quê vẫn thú hữu tình xưa nay

hoặc như trong câu hát quan họ của cô thôn nữ Bắc Ninh người ơi, người ở đừng về:

Đêm qua tát nước í... a đầu đình
Bỏ quên chiếc áo í a... trên cành hoa sen...
là cành hoa sen

Trong vài bài kệ, ta bắt gặp hoa sen:

Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung
Chín phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ Tát vi bạn lữ.

Tây phương là cõi Cực lạc thanh tịnh. Vô sanh có nghĩa không còn phải tái sinh trong cõi Luân hồi sống-chết nữa.

- Cây sa la: Theo tục truyền, mẹ đức Phật, Hoàng hậu Mahamaya (Ma ha mada) vào năm 563 trước Công Nguyên, trên đường rời Kapilavatthu tức Ca Ti La Vệ về quê, dọc đường sinh ngài ở Lumbini tức Lâm Tì Ni với chim hót, rừng rú thiên nhiên có nhiều cây Shorea (cây sa la). Vào cuối đời ở Kusinagara (Câu thi na), ngài cũng nằm trong võng mắc trên hai cây *Shorea*. Trong kinh Pháp Cú, phẩm Tự ngã, có bài kệ sau đây cũng có nhắc đến cây Shorea (bản dịch của Thiện Nhựt Huỳnh Hữu Hồng):

Dây bìm leo bám cây ta-la
Quấn quá chặt khiến cây khô héo
Người phá giới nặng nề chỉ khéo
Chuốc họa cho mình, như kẻ thù mong

Trần Trọng San cũng dịch ra như sau:

Người mà không giữ giới răn
Như dây leo nọ lan tràn nảy sinh
Nếu ai buông thả dục tình,
Ngày ngày nết ác tăng nhanh thêm nhiều

- **Cây trúc, cây tre** cũng thường gặp trong kinh Phật. Người ta thường nhắc đến vườn Trúc Lâm, tên tu viện tiếng Pali Veluvana (vana: rừng). Nirvana ta gọi là Niết Bàn có chữ vana trong đó Nirvana có nghĩa đen là ra khỏi rừng, theo nghĩa bóng là thoát khỏi chốn trầm luân, phiền não, ra khỏi rừng vô minh. Tịnh xá Trúc Lâm ở ngoài thành Vương Xá, trong rừng tre, nơi đức Phật thường cư ngụ và thuyết pháp. Phật Thích Ca truyền đạo cho các đệ tử đầu tiên ở Trúc Lâm hoặc rừng trúc. Gần thành Vương Xá (tiếng Pali là Rajagaha), có một ngọn núi hình con chim Ưng, gọi là núi Linh Thứu (sommet du Vautour). Cây trúc, cây tre còn tượng trưng cho người quân tử: mềm mại mà cứng rắn, uyển chuyển nhưng gan lì.

- **Cây bồ đề** *Ficus religiosa* còn gọi là cây pipal, pippala, Âu Mỹ dịch ra là Bodhi tree cũng là một cây khác liên hệ đến đời đức Phật.



Thái tử Siddhattha (Tất Đạt Đa) khi quyết định bỏ cảnh phồn hoa phú quý đã vào rừng tu với nhiều năm khổ hạnh. Sau nhiều năm khổ hạnh, ngài rời bỏ Uruvilva (U lâu tần hoa) xuống tắm trong dòng sông, nhờ sữa do một cô thôn nữ mang đến cho uống lại sức rồi lại ngồi dưới gốc cây pipal lớn để tập trung suy ngẫm. Nơi này cách thị trấn Gaya 8 cây số ở tiểu bang Bihar, Đông Bắc Ấn độ ngày nay. Tương truyền ngài ngồi thiền 49 ngày đêm chứng ngộ được chánh pháp, hiểu ra quy luật của đời người, thấy nỗi khổ của kiếp nhân sinh. Sau đó, Ngài đi tìm 5 người bạn cùng tu khổ hạnh trước đây để giác ngộ cho họ và cùng đi truyền bá các tư tưởng siêu việt của ngài khắp lưu vực sông Hằng. Từ đó, người đời gọi ngài là Buddha, phiên âm tiếng Việt là Bụt. Còn cây pipal mà Ngài đã ngồi thiền định gọi là cây bodhi, tiếng Việt phiên âm là cây bồ đề. Và thị trấn Gaya mang tên Both Gaya (Bồ đề đạo tràng).

- **Cây xoài** *Mangifera indica* L, họ Anacardiaceae, cũng rải rác trong nhiều kinh Phật. Vườn xoài ở ngoài thành Vương Xá, được y sĩ Kỳ-Bà dâng cúng cho Tăng đoàn để cất tịnh xá.

https://tieulun.hopto.org

- **Cây keo** (*Acacia*) cũng thường gặp trong các rừng cây Ấn Độ ngày nay.

- **Cây ưu đàm** (cây udumbara) *Ficus glomerata*;

- **Cây sanh** *Ficus indica*;

Làng mạc Việt Nam quanh chùa thường có **cây đa**, cây đề là cây cổ thụ, được nhắc nhở trong các bài hát:

Làng tôi có cây đa cao ngất từng xanh
Có sông sâu lờ lững vờn quanh...

Cây đa cổ thụ quanh chùa có tính cách biểu tượng vì theo quan niệm người Việt, đó là nơi nghỉ chân người qua đường cũng như nơi trú ngụ của những linh hồn.

Quanh chùa ở động Hương Tích có nhiều cây mơ (abricotier) mọc trên núi đá vôi và đã được bất hủ hóa qua một bài thơ thời tiền chiến:

Thơ thẩn đường chiều một khách thơ
Say nhìn xa rặng núi xanh lơ
Khí trời lặng lẽ và trong trẻo
Thấp thoáng rừng mơ cô hái mơ

Ngoài cây mơ cũng có cây dương *(peuplier):*

Nhà ta ở dưới gốc cây dương
Cách động Hương Sơn nửa dặm đường
Có suối nước trong tuôn róc rách
Có hoa bên suối ngát đưa hương

Trong bài **Văn tế thập loại chúng sinh** với màu sắc Phật giáo của thi bá Nguyễn Du cũng có nêu cây dương, nhưng không phải cây dương peuplier mà cây bạch dương tức bouleau blanc, tiếng Anh là *birch* có tên khoa học là *Betula platyphylla*, thân mộc, có vỏ trắng, rụng lá vào đông, thuộc họ Hoa Mộc (Betulaceae) và cây đường lê, một cây cao trung bình, tên khoa học là *Pyrus betulaefolia* , họ Rosaceae:

Tiết tháng bảy mưa dầm sùi-sụt
Toát hơi may lạnh buốt xương khô
Não người thay bấy chiều thu!
Ngàn lau khảm bạc, giếng ngô rụng vàng...
*Đường **bạch-dương** bóng chiều man-mác*
*Ngọn **đường lê** lác-đác mưa sa*
Lòng nào lòng chẳng thiết tha
Cõi dương còn thế, nữa là cõi âm!

- Phật giáo và đa dạng sinh học

Trong ngũ giới của Phật giáo, có điều cấm sát sanh. Như vậy cũng có nghĩa là không săn bắn hoang thú. Điều này cũng có nghĩa là phải bảo tồn rừng rú vì nếu không có rừng thì loài thú hoang, chim muông sẽ không nơi trú ẩn. Tục ngữ ta cũng có nói đến hai tội lớn trong môi trường: đó là ***Nhất phá sơn lâm, nhì đâm Hà Bá***. Phá sơn lâm thì không còn rừng rú khiến đất đai bị xói mòn, chuồi đất lụt lội. Vô hình chung, đạo Phật qua điều răn trong ngũ giới đã khuyến cáo sự đa dạng sinh học (biodiversity).

Với rừng rú được bảo tồn, sức khỏe con người được tăng lên vì rừng tỏa ra oxy qua hiện tượng quang hợp và hút bớt các khí độc do khói nhà máy, khói xe hơi hàng vạn chiếc suốt ngày đêm di chuyển phát ra. Đó là các khí nhà kiếng (green house gas) làm đảo lộn khí hậu trái đất.

Rừng là nguồn gen thực vật. Nhờ quỹ gen đó mà có thể thay đổi hay cải thiện các giống hiện có, bằng cách lai giống, ghép cây, để tạo ra các giống mới thích nghi với môi trường mới, kháng sâu hơn, giúp tăng gia nông phẩm. Sự đa dạng sinh học là điều kiện cần thiết để có một quỹ gen phong phú. Vì rừng chứa nhiều loại thực vật khác nhau nên đó là một kho gen vĩ đại; muốn tháp gen thì phải có gen nào cần như có cây có gen kháng mặn, kháng bệnh thì đưa gen đó vào loài cây muốn cải thiện. Như vậy rừng lá vàng xanh vì rừng chứa một kho gen vĩ đại mà công nghệ sinh học (biotechnology) luôn luôn cần có để nghiên cứu, tìm tòi tạo ra thuốc mới, cây mới, giúp cho nhân loại .

Sức khỏe không chỉ có nghĩa là phải "vai u thịt chắc" mà sức khỏe tâm linh cũng rất quan trọng.

Rừng giúp con người thư giãn, tìm lại sự im lặng, tĩnh mịch:

Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ
Người khôn người đến chốn lao xao.

Triết học Á Đông luôn luôn đề cao sự hài hòa của 3 yếu tố Thiên, Địa và Nhân

Thiên có nghĩa nôm na là ông Trời. Chữ Trời được nhắc đến mấy chục lần trong các câu Kiều; nó đồng nghĩa với God, với đấng Tối Cao. "Trời làm chi cực bấy Trời"; nhạc sĩ cũng nói đến Trời: *"lạy Trời mưa tuôn, hạt mộng vươn lên"; "trời ươm nắng cho mây hồng"...;* người nông dân cũng *"lạy trời mưa xuống, lấy nước tôi uống".*

Địa có nghĩa là đất với sông, suối, hồ, ao, núi, rừng, cây cỏ, cỏ cây, sa mạc, đất liền, biển cả.

Nhân là người, nhưng cũng bao hàm mọi sinh vật trên trái đất.

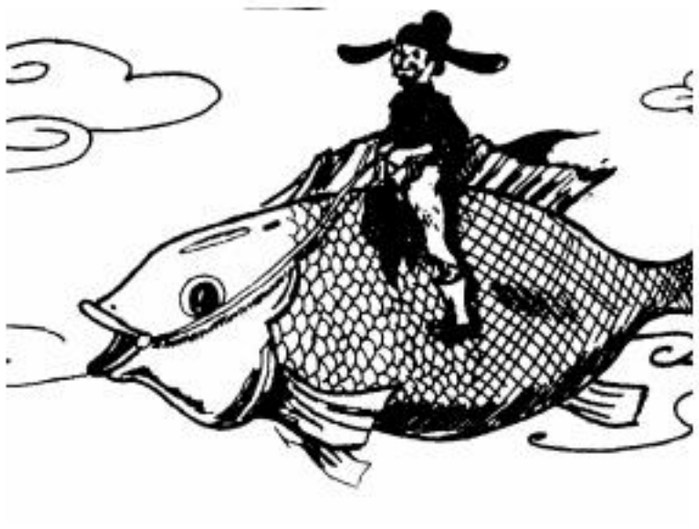
Tìm hài hòa và an lạc cho tâm hồn chính là đạt đến sự quân bình sinh thái giữa 3 thành tố trên. Ngày nay, nhiều vấn nạn tâm linh thường xảy ra vì con người thấy hụt hẫng trong sự tương quan giữa người với thiên nhiên.

Để kết luận, thực vật học có nhiều chuyên ngành: **nấm học** (mycology), **phân loại thực vật** (plant taxonomy), **sinh thái thực vật** (plant ecology), **ẩn hoa học** (cryptogamy) v.v... nhưng bài tham luận này liên hệ đến một chuyên ngành khác của thực vật học: đó là dân tộc thực vật học (ethnobotany). Đây là một chuyên ngành liên hệ đến thực vật và đời sống con người. Nói đến con người là phải đề cập đến môi trường văn học với thi văn, môi trường nghệ thuật với lời ca, câu hát, môi trường tâm linh với thờ phượng, cầu nguyện v.v...

Bài tham luận này chứng tỏ thực vật có chỗ đứng riêng trang trọng trong văn hóa Phật giáo, từ làng Thiền, tu viện Thiền xa đô thành khói bụi cho đến những chùa chiền luôn luôn có thực vật thân thương bao quanh. Nhờ khung cảnh tịch mịch, tâm linh con người dễ thăng hoa, chánh niệm trong mỗi phút giây dễ dàng hơn, các phiền não dễ bị kết tủa, trầm tích lại, nhìn lại sự vô thường của Tạo hóa để tìm và nhập vào tư tưởng của Chân Như.

• Thái Công Tụng
http://vietsciences.free.frr
http://vietsciences.org

https://tieulun.hopto.org



Sở Táo Quân

- TQ.
Muôn tâu Ngọc Hoàng
Năm Đinh Sửu nay đà sắp hết,
Không bao lâu sẽ tới Tết Canh Dần,
Thần Táo từ nơi cõi dương trần,
Vội mang sớ về trình Ngọc Đế.

- NH.
Chào Táo Quân
Mỗi năm cứ chiếu theo thông lệ,
Trên thiên đình xem sớ để biết qua,
Chuyện trong năm dưới cõi Ta Bà,
Hãy tóm lược để ta sắp xếp !

TQ.
Táo xin được phép
Đi ngay vào đề
Về xứ cờ Huê
Tức là Mỹ quốc
Từ khi tổng Bush
Lui về đuổi gà
Chàng Ô-ba-ma
Thay phiên coi ngó
Cận Đông lửa đỏ
Củi rút từ từ
Dân nở nụ cười
Bớt lau nước mắt
Kế đến I-rắc
Mỹ cố rút chân
Tính sổ đã gần
Năm ngàn bỏ mạng
Nhưng đám phản loạn
Cứ níu kéo hoài
Bom nổ lai rai
Bắt dân chết thế
Kế bên phải kể
Đến xứ I-răng
Cứ tưởng đâu rằng
Tự do bầu cử
Ai ngờ cọp dữ
Chẳng chịu nhả mồi
Gian lận giữ ngôi
Quyết làm chúa tể
Bất kể quốc tế
Khuyến cáo răn đe
I-răng hăm he
Trồng răng nguyên tử
Lần sang biên giới
Áp-ga-nít-tăng
Đám Ta-li-băng
Hung hăng bọ xít
Nhưng anh Pa-kít
Cũng thuộc họ Tăng
Cương quyết chận ngăn
Hành quân lục soát
Thế là canh bạc
Tới lúc ăng thua
Ta-li bị vùa
Không chừng cháy túi
Mẽo muốn hốt hụi
Nên cố dồn quân
Na-tô hợp quần
Quyết chơi xả láng
Mấy nhóm phản loạn
Bị dồn đường cùng
Cho nổ lung tung
Để gây sợ hãi
Về vụ tranh cãi
Hỏa tiễn lâu nay
Hoa Kỳ đưa tay
Nước Nga vội bắt
Nên chuyện Tiệp Khắc
Với nước Ba Lan
Chương trình bỏ ngang
Mọi người thấy nhẹ
Qua anh cắc ké
Là xứ Bắc Hàn
Căn bệnh ngược ngang
Cứ hay trở chứng
Lúc thì hưởng ứng
Lúc lại chối từ
Chứng bệnh trong người
Họ Kim hết thuốc
Đến nạn Mọi nước
Vùng sừng Phi Châu
Chuyên nghề cướp tàu
Làm tiền quá dễ
Mặc dù biết thế
Nhưng khó diệt trừ
Bởi những con người
Tham tiền liều mạng
Tâu qua cái đảng
Của đám cộng Tàu
Giấc mộng họ Mao
Âm thầm tiếp diễn
Lấn chiếm vùng biển
Bành trướng phía Nam
Dở thói tham lam
Tóm thâu thiên hạ
Nói vùng biển cả
Trực thuộc nước Tàu
Chắc muốn uống dầu
Vì đang quá khát
Thảo nguyên Hoa Bắc
Bò hết kiếm ăn
Lâm cảnh khó khăn
Sắp gần hết cỏ
Nên Tàu cộng đỏ
Quay qua dở trò
Le cái lưỡi bò
Liếm Hoàng, Trường đảo
Tuyên bố lếu láo
Biển cả chủ quyền
Mấy nước cận duyên
Hét hò giận dữ
Xưa con sư tử
Mắc chứng bệnh cùi
Tưởng đã đi đời
Bởi gần sứt móng
Nhưng vì Trung Cộng
Được Mỹ bơm hơi
Giờ đâm kêu trời
Sợ sư tử nuốt !

https://tieulun.hopto.org

- NH.
Không biết các nước
Kinh tế ra sao
Năm ngoái Táo tâu
Trên đà khủng hoảng ?

- TQ.
Nói về vấn nạn
Kinh tế toàn cầu
Leo lên hơi lâu
Vì đang đụng đáy
Hãng xưởng sa thải
Thất nghiệp ào ào
Còn đang nhức đầu
Bỗng lên cơn sốt
Hát một, anh một (H1,N1)
Bởi Mê-xi-cô
Họ Trư nhiễm vô
Chết sùi bọp mép
Vi-rút hóa kiếp
Tấn công sang người
Tràn lan khắp nơi
Mọi người hoảng hốt
Trở thành cái mốt
Biểu diễn khẩu trang
Khi bước ra đàng
Che mồm bịt mũi
Nguy hiểm nhiều mối
Đe dọa toàn cầu
Phát triển càng mau
Tạo nhiều khí thải
Nhiều nguồn sinh thái
Biến mất đến nơi
Lắm kẻ oán trời
Gây nhiều bão tố
Trước những thách đố
Đe dọa chiến tranh
Ông đạo hòa bình
Bặt vô âm tín
Nên phải nghĩ đến
Giải thưởng Nô-beo
Giá đâu phải bèo
Tính ra triệu bốn
Vô tay Tổng thống
Của xứ cờ hoa
Chàng Ô-ba-ma
Hứa cho từ thiện
Bỏ tiền lấy tiếng
Ông khôn tổ cha
Danh Ô-ba-ma
Trẻ già khó nhạt !

- NH.
Qua đề tài khác
Về nước Việt Nam
Tình hình trong năm
Có gì biến động ?

- TQ.
Nói đến đảng cộng
Là cả chuyện dài
Trước sau trong ngoài
Táo xin tóm lược
Đầu năm trong nước
Lạm phát lên cao
Người dân kêu gào
Công nhân bỏ việc
Nhóm Mạnh, Dũng, Triết
Thấy đảng lung lay
Bám sát quan thầy
Cầu xin ban phép
Đảng luôn múa mép
Mồm cứ khoe khoang
Mười sáu chữ vàng
Còn thêm bốn tốt
Thực tế Bản Giốc
Cùng Ải Nam Quan
Đã bị anh chàng
Láng giềng sơi tái
Cũng như lãnh hải
Vùng biển Hoàng Sa
Cấm ngư phủ ra
Hành nghề đánh cá
Bất chấp đe dọa
Nhiều kẻ vượt rào
Tối chúng cho tàu
Đâm chìm bỏ mạng
Cái loa cộng đảng
Vẫn cứ nín thinh
Khi buộc đưa tin
Cho rằng „tàu lạ“
Bên ngoài biển cả
Ngày càng hẹp dần
Bên trong người dân
Đảng luôn bưng bít !
Như vụ Bô-xít
Lén lút từ lâu
Do nhóm cộng Tàu
Nhảy vô khai thác
Vụ này đoan chắc
Đã có "nhẩm xà"
Đảng cố cho qua
Vì tiền vô túi
Khi ra quốc hội
Kiếm một vài anh
Chim mồi lanh quanh
Bỗng trầm cất tiếng
Dư luận phản biện
Đảng thấy chẳng êm
Bèn đẻ ra thêm
Vài chương cẩu xách [1]

[1] *Nghị quyết 97*

Cấm Ai-đi-ếch
Phát biểu lung tung
Trí thức nổi sùng
Gỡ luôn bảng hiệu
Để mọi người hiểu
Họ chẳng thèm chơi
Với bọn dở hơi
Muốn làm cha chú
Phong trào dân chủ
Đòi hỏi tự do
Làm đảng đâm lo
Nên tìm cách dẹp
Chẳng cần luật pháp
Xông vào mọi nơi
Cứ việc bắt người
Đem giam, đem giữ
Khi nào muốn xử
Đảng lại lôi ra
Trường hợp các nhà
Đấu tranh dân chủ
Màn này quá cũ
Họ cứ diễn hoài
Bởi các nước ngoài
Xìu xìu ểnh ểnh
Táo nghĩ sắp đến
Đảng dở trò lừa
Họ sẽ giả vờ
Rêu rao thay đổi
Trước khi đại hội
Tiếp tục nắm quyền
Vì sợ đảng viên
Bung ra phản đối
Nên hốt trọn gói
Đem cất trong tù
Đảng sẽ êm ru
Cỡi đầu thiên hạ
Táo thấy cũng lạ
Dân Việt tự hào
Đánh Pháp đuổi Tàu
Về sau chống Mỹ
Nhưng đảng thống trị
Tước hết mọi quyền
Mà cứ ngồi yên
Cho rằng số phận !

- NH.
Chớ nên lầm lẫn
Số mệnh do trời
Hãy nhớ những lời
Nguyễn Du nói đến
„Xưa nay nhân định
thắng thiên cũng nhiều“
Lời thơ Truyện Kiều
Ta hơi phật ý
Nhưng là triết lý
Về quyền con người
Dù giữ ngôi trời

https://tieulun.hopto.org

Ta đâu phản đối
Chóp bu Hà Nội
Là cái thớ gì
Muốn dân ngu si
Để ngồi độc chiếm ?

- TQ.
Sơ qua vài điểm
Đàn áp nhân quyền
Bên ngoài tuyên truyền
Khoe khoang tôn trọng
Bên trong đảng cộng
Sai đám công an
Dầu nhớt trộn phân
Đem dâng tại chỗ
Biết mùi chế độ
Mà liệu giữ mình
Khắp nơi đều khinh
Qua trò dơ bẩn
Bao nỗi uất hận
Chất chứa lâu nay
Ắt phải có ngày
Khỏi dùng ngôn ngữ
Từ Tòa Khâm Sứ
Kế đến Thái Hà
Tới vụ Tam Tòa
Sang qua Loan Lý
Nơi nào cũng bị
Tước đoạt đất đai
Bát Nhã, Làng Mai
Tăng ni trục xuất
Đảng dùng bạo lực
Đánh phá chùa chiền
Sự thật hiển nhiên
Thế mà vẫn chối
Quốc tế gặn hỏi
Nói chẳng ngượng mồm
Bát Nhã om sòm
Là do nội bộ
Mấy cái lưỡi gỗ
Càng nói láo nhiều
Được đảng tin yêu
Phong làm đại sứ
Dù thiên hạ chửi
Họ cũng đếch cần
Miễn được no thân
Tiền vô đầy túi !
Nhắc càng thêm tủi
Người Việt xa quê
Đến khi muốn về
Chực chờ xin phép
Đồng tiền phải kẹp
Mới có vi-sa
Dân Tàu vô ra
Dễ hơn đi chợ
Táo thần e sợ
Tương lai học trò
Sẽ học tiếng Hoa
Bỏ luôn tiếng Việt
Gần đây cho biết
Thực phẩm Việt Nam
Đớp vô dễ nằm
Nghĩa trang nghỉ mát
Chân gà quá đát
Chuyển vào cao lâu
Thịt thúi từ Tàu
Đưa vô tửu quán
Họ xem tính mạng
Rẻ hơn đồng tiền
Lỡ mang bệnh ghiền
Kể chi thân xác
Thực phẩm bánh mứt
Pha trộn chất chì
Các thứ phở mì
Phóc-môn ướp tẩm
Cá, rau mốc ẩm
Xanh lại mấy hồi
Heo, bò thối hôi
Trở thành tươi rói
Dân Việt phản đối
Trung Cộng la làng
Đảng sai công an
Tìm phương bịt miệng.
Việt Nam nổi tiếng
Tham nhũng toàn cầu
Thuộc hạng đứng đầu
Xếp trong danh sách
Chúng chuyên luồn lách
Cấu kết với nhau
Cá nhỏ dính câu
To đầu lọt lưới
Bằng chứng đưa tới
Họ cứ tỉnh bơ
Lâu lâu giả vờ
Xử vài ba móng
Hối lộ tham nhũng
Xử cho thuê nhà
Vài ngàn đô la
Thế vô vài triệu
To mồm phát biểu
Diễu võ giương oai
Khi ra nước ngoài
Chui như lũ chuột
Đồng bào cửa trước
Chúng vọt cửa sau
Báo đảng chiên xào
Cắt đầu xén đít
Cái nghề bưng bít
Chuyên nghiệp đánh lừa
Tuồng này quá xưa
Hết còn ăn khách
Nếu lời bộc bạch
Ngọc Hoàng chướng tai
Vài đoạn tấu hài
Nghe qua đỡ chán
Lịch sử của đảng
Thêm chuyện tiếu lâm
Chủ tịch Việt Nam
Tuốt qua Châu Mỹ
Diễn trò con khỉ
Cho báo chí cười
Phát ngôn những lời
Như thời hái lượm
Lời rằng:
„Trời đất sinh ra
Việt Nam , Cu-ba
Đông Tây hai xứ
Hòa bình canh giữ
Hai nước thay phiên
Việt Nam ngủ yên
Cu-ba ngồi thức
Đến khi đổi giấc
Việt gác Cu ngơi“ [2]
Lập tức những lời
Được đưa lên lưới
Trong ngoài mắng chửi
Chủ tịch Đại Ngu [3]
Đi qua xứ Cu
Nâng bi trơ trẽn
Nói không biết thẹn
Miệng tủm tỉm cười
Trông giống như người
Thần kinh bị đứt !

- NH.
Chuyện này quả thực
Có một không hai
Kể suốt từ ngày
Tạo thiên lập địa !

TQ.
Tâu qua người Việt
Tại Đoái-sờ-lăng
Tinh thần rất hăng
Bao gồm nhiều mặt
Khánh thành hoàn tất
Tưởng niệm Tượng Đài
Cùng ngày mười hai

---

[2] *Lời Nguyễn Minh Triết: "Có người ví von, Việt Nam, Cuba như là trời đất sinh ra. Một anh ở phía Đông, một anh ở phía Tây. Chúng ta thay phiên nhau canh giữ hòa bình cho thế giới. Cuba thức thì Việt Nam ngủ,Việt Nam gác thì Cuba nghỉ.*

[3] *Tên của nước Việt Nam dưới thời Hồ Quí Ly.*

https://tieulun.hopto.org

Diễn hành văn hóa
Người về đông quá
Ước đến số ngàn
Tỏ lòng biết ơn
Quốc dân nước Đức
Trước kia tiếp rước
Người Việt định cư
Chính giới ngỏ lời
Tuyên dương người Việt.
Một tin đặc biệt
Người Việt nước ngoài
Nhảy lên vũ đài
Chính trường bản xứ
Mỹ phải kể tới
Quang Ánh họ Cao
Cử tri bầu vào
Liên Bang Hạ Viện.
Hạm trưởng tàu chiến
Máu Việt giống dòng
Là Lê Bá Hùng
Tiếng tăm đang nổi
Trực thuộc hạm đội
Đệ thất Hoa Kỳ.
Thêm chuyện đáng ghi
Đang là sự kiện
Một người nổi tiếng
Nước Đức hiện nay
Vốn là trước đây
Gốc sinh tại Việt
Qua tên được biết
Phi-líp Rút-lờ
Tốt nghiệp đốc tờ
Lên làm Bộ trưởng
Thật khó tưởng tượng
Chỉ mấy mươi năm
Tuổi trẻ đã làm
Rạng danh dân Việt.
Tâu thêm chi tiết
Khoảng giữa mùa thu
Ra mắt Thơ Tù
Hòa Thượng Quảng Độ
Người về ủng hộ
Thấy cũng khá đông
Thông qua cộng đồng
Của vùng Phăng-phuốt
Đứng ra tổ chức
Qua buổi thuyết trình
Thể hiện liên minh
Tinh thần tôn giáo
Quyết tâm vì Đạo
Chống lại cường quyền.
Ít dòng nói riêng
Táo xin kể tới
Về ngày lễ hội
Nước Đức ăn mừng
Ngày sụp bức tường
Bá linh lúc trước

Lãnh đạo các nước
Kéo tới chúc mừng
Đảng cộng dừng dưng
Chắc vì thấy ngượng
Ngày này biểu tượng
Muốn có tự do
Chẳng đợi xin cho
Phải cùng tranh đấu.
Thần Táo xin tấu
Phật sự nhà Chùa
Lễ hội mấy mùa
Hàng năm tổ chức
Tu Viện Viên Đức
Cho Thanh Thiếu Niên
Khóa tu Gieo Duyên
Tại chùa Viên Giác
Tới các lễ khác
Phật Đản, Vu Lan
Phải tính số ngàn
Khắp nơi về dự
Tăng Ni Phật Tử.
Trong lễ Hiệp Thông
Tất cả một lòng
Hướng về Quốc nội
Cùng chung tiếng nói
Hỗ trợ Giáo dân
Thể hiện tinh thần
Xuyên qua thông báo
Khẳng định tôn giáo
Là quyền tự do
Như lời nói to
Đức Ngô Quang Kiệt.
Cũng tin cho biết
Khóa học Âu Châu
Kết quả như sau
Năm nay hai nước
Hòa Lan, Bỉ quốc
Tổ chức ngon lành
Hòa Thượng Khánh Anh
Vô cùng hoan hỉ
Danh sách tính kỷ
Hơn sáu trăm người
Tăng Ni các nơi
Đổ về tham dự
Chương trình năm tới
Phật Pháp khóa tu
Do xứ sương mù
Đứng ra tổ chức
Mọi người náo nức
Chờ ngày lên đường
Vượt Đại Tây Dương
Viếng thăm Anh Quốc.
Sớ gần chấm dứt
Sực nhớ điều này
Xin nêu ra đây
Mong trên giải thích
Trong lúc cấp bách

Chuẩn bị về trời
Táo nghe nhiều người
Bàn về „Cách Mạng"
Tiếng này cộng đảng
Đớ lưỡi lâu nay
Bỗng nhiên gần đây
Đồn vang cửa miệng
Táo thần thiển kiến
Chẳng hiểu đuôi đầu
Cúi xin ngôi trời
Có lời chỉ giáo.

- NH.
cười
Ha... ha... ha...
Ta thấy nhà Táo
Tối dạ quá trời
Ý rõ trong lời
Vậy mà chưa hiểu
Đó là nói kiểu
Tiếng lái Việt Nam
Vì:
„Cách Mạng" nói lái thành „Các-Mạnh"
Ý nói rằng:
Các-Mác khởi đầu, Đức Mạnh sau cùng,
Vậy đảng đà sắp tới lúc cáo chung,
Nhưng việc đó cũng tùy lòng dân Việt !

- TQ.
Giờ Táo đã biết
Xin phép chép ra
Khi về Ta Bà
Đưa lên Viên Giác
Giải đáp thắc mắc
Tất cả mọi người
Lời từ cõi trời
Phán ra như thế.
Tạm biệt Ngọc Đế
Táo về dương trần
Hẹn cuối Canh Dần
Về dâng sớ khác
Xin tặng đĩa nhạc
Táo mang theo đây
Để hát trong ngày
Đầu xuân con Cọp
Trước khi lui gót
Kính chúc Ngọc Hoàng
Năm mới an khang
Mọi điều như ý
Ngọc Hoàng vạn tuế.

• **Trần Thế Thi**

https://tieulun.hopto.org



Năm Dần Nói chuyện cọp

(Canh Dần từ 14.02.2010 đến 02.02.2011)

• **Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ**

Sau khi năm Kỷ Sửu chấm dứt, thì đến năm Canh Dần được bàn giao từ giờ giao thừa bắt đầu giữa đêm thứ bảy 13.02.2010, để cầm tinh đến 24 giờ đêm 02.02.2011. Năm Canh Dần này thuộc hành Mộc và mạng Tùng Bách Mộc, năm này thuộc Dương, có can Canh thuộc mạng Kim và có chi Dần thuộc mạng Mộc. Căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành, thì năm này "Can khắc Chi" tức Trời khắc Đất. Bởi vì: Mạng Kim = Canh khắc mạng Mộc = Dần (mạng Kim tức Trời được khắc xuất, mạng Mộc tức Đất bị khắc nhập). Do vậy, năm này xem như tổng quát rất xấu, bởi vì bị Trời khắc Đất giống như các năm: Giáp Tuất (1994), Nhâm Ngọ (2002), Mậu Tý 2008 đã qua. Được biết năm Dần vừa qua là năm Mậu Dần thuộc hành Thổ, nhằm ngày thứ tư, 28.01.1998 đến 15.02.1999.

Căn cứ theo Niên Lịch Cổ Truyền Á Đông xuất hiện được minh định quảng bá từ năm thứ 61 của đời Hoàng Đế bên Tàu, bắt đầu năm 2637 trước Công Nguyên, cho nên chúng ta lấy 2637 + 2010 = 4647, rồi đem chia cho 60 thì có kết quả Vận Niên Lục Giáp thứ 77 và số dư 27 năm bắt buộc rơi vào Vận Niên Lục Giáp thứ 78 bắt đầu từ năm 1984 cho đến năm 2043. Do vậy, năm Canh Dần 2010 này là năm thứ 27 của Vận Niên Lục Giáp 78.

Năm Dần tức Cọp cũng là Hổ, cho nên trong bàn dân thiên hạ cũng thường nhắc nhở luôn trong sinh hoạt xã hội hằng ngày, từ đó mới có những từ ngữ liên quan, xin trích dẫn như sau:

Dần là con Cọp đứng hạng thứ 3 của 12 con vật trong Thập Nhị Địa Chi, tuy là chúa tể sơn lâm, nhưng lại thua con Trâu to con, có cặp sừng trên đầu, đi đứng nặng nề chậm chạp và con Chuột lanh lợi nhỏ con đến trước.

Giờ Dần = là giờ từ 03 giờ đến đúng 05 giờ sáng hôm sau. Người xưa cũng có ghi vào sách đáng cho chúng ta suy ngẫm như:

Nhứt niên chi kế tại ư Xuân,
Nhứt nhựt chi kế tại ư Dần.

(Muốn thực hiện kế hoạch: 1 năm phải sắp đặt bắt đầu vào mùa Xuân và 1 ngày phải sắp đặt vào giờ Dần tức giờ Cọp thức dậy nhìn mặt trời vào bình minh sáng).

Đó là kế hoạch của người đặt ra, còn loài người sanh ra ở hội Dần, bởi câu: "Nhân sanh ư Dần".

Tháng Dần = là tháng Giêng đầu năm âm lịch, người ta cũng thường dùng chữ Dần Nguyệt để chỉ tháng Giêng.

- Cọp hùm = Loại thú dữ hơn hết, nên thường gọi chúa sơn lâm.

- Vấu lưng Cọp = Móng vút Cọp.

- Cỡi lưng Cọp = Người ta mà cỡi lưng Cọp là người liều mạng, không dám xuống sợ Cọp ăn thịt.

- Ngọc Cọp = Người ta nói là ngọc trong miệng Cọp, người có ngọc ấy thì thú dữ khác sợ phải tránh xa.

Đặc biệt, có những Tục Ngữ và Thành Ngữ, xin trích dẫn như sau:

Cọp chết để da, người ta chết để tiếng

(Hổ tử lưu bì, nhân tử lưu danh)

Cọp cha dũng mảnh, đẻ ra Cọp con cũng dũng mảnh (tức Cha nào Con nấy).

Hổ phụ sanh Hổ tử
Sợ Cọp sợ cả cút Cọp.
Cọp cha đẻ ra Chó con v.v... (tục ngữ).
Cọp Khánh Hòa ma Bình Thuận.
Treo thịt trước miệng Cọp.
(Nhục huyền Hổ khẩu)
Nam thực như Hổ, nữ thực như Miêu.
Sa vào miệng Cọp.
Rừng nào Cọp nấy.
Tránh hùm mắc Hổ.
Dưỡng Hổ di họa (để lại tai họa)
Dưỡng Hổ thương sanh (hại mạng mình)
v.v... (thành ngữ).

Ngoài ra, chúng ta còn thấy tên Hổ = là loại Hùm Cọp hoặc loài Rắn Hổ, xin trích dẫn như sau:

- Hổ lang = Hùm sói.
- Hổ cốt = Xương Cọp.
- Hổ bì = Da Cọp.
- Hổ huyệt = Hang Cọp.
- Hổ bộ = Bộ tướng hùng dũng như Cọp.
- Gươm đầu Hổ = Gươm tra cán chạm đầu Cọp.

- Họa Hổ họa bì nan tri họa cốt = vẽ Cọp chỉ vẽ được da, không thể vẽ được xương Cọp (ý nói biết người chỉ biết mặt, khó biết lòng)...

Riêng loài rắn cũng có tên Hổ, chúng nó rất độc và nguy hiểm đáng sợ như sau:

- Rắn hổ = là thứ rắn độc lớn con.
- Rắn hổ đất = là thứ rắn hổ độc có màu đen sám như màu đất, cho nên có tên rắn hổ đất để phân biệt các rắn hổ khác.

https://tieulun.hopto.org

- Rắn hổ ba khoang = cũng là thứ rắn hổ màu đất, nhưng nó có ba khoan.

- Rắn hổ ngựa = là thứ rắn hổ, nhưng nó chạy mau như ngựa, thường ở trong bụi rậm hay rượt người ta, cho nên có tên rắn hổ ngựa.

- Rắn hổ mây = là thứ rắn có vảy lớn, màu đen trắng lẫn lộn, giống da trái mây, cho nên mới có tên rắn hổ mây.

- Rắn hổ hành = là thứ rắn có vảy màu hơi xanh; nó rất hôi hành, cho nên mới có tên rắn hổ hành, loại rắn này ban đêm thường đến những chuồng gà vịt cận kề nhà để bắt ăn.

- Rắn hổ chuối = là thứ rắn có vảy màu xám.

- Rắn hổ mang = là thứ rắn độc hay ở khe suối, khi gặp người hay thú vật khác, nó phùng mang ngẩn đầu cao phóng tới, cho nên mới có tên rắn hổ mang. Loại rắn này thường thấy nhiều ở nước Ấn Độ.

Trong khi đó, chúng ta còn thấy các cây cỏ mang tên Hổ hay Cọp, xin trích dẫn như sau:

- Hổ mướp = Loại mướp có nhiều sọc rắn như da Cọp.

- Hổ phách = là chất nhựa cây tùng hay thông cổ sống lâu năm, mọc thành rừng ở Âu Mỹ đã bị chôn vùi dưới đất trong các mỏ than hay dưới biển, chất nhựa này rất cứng rắn, có màu vàng ửng đỏ, thường dùng làm đồ nữ trang. Ngoài ra, thời xưa người ta lấy hổ phách đun nóng để làm thuốc chống co thắt dưới dạng thuốc xông hay rượu thuốc, có mùi thơm tỏa ra dễ chịu lại hết bịnh.

- Hổ kế = cây Ô Rô, trong dân gian thời xưa dùng cây này làm thuốc như: chảy máu cam, thổ huyết... xem như loại thuốc cầm máu. Từ đó, lấy lá cây này đem đốt để lấy tro pha với dầu Dừa để trị ghẻ.

- Hổ cao = cây Hy Thiêm, trong dân gian thường hái lá khi cây chưa có hoa, rồi đem phơi khô dùng để trị bịnh chân tay tê bại, phong thấp, đau lưng, nhức mỏi tứ chi hoặc lấy lá đâm nát rồi đắp chỗ mụt nhọt để trị.

- Đơn lưỡi Hổ = Lưỡi Cọp cũng có người gọi cây Cam Xũng thường mọc hoang ở rừng núi, lá rễ hái về phơi khô để trị bịnh thổ tả hay trị bịnh dị ứng.

- Hổ thiệt = Lưỡi Cọp (bởi vì, cây này giống như Lưỡi Cọp) hay Lô Hội, trong dân gian ngày nay thường dùng cây này để làm dầu gội đầu hoặc làm kem thoa mặt, thoa da. Bởi vì, đặc tính của nó làm cho mềm mại tóc hay da.

- Hổ trượng căn = Trong dân gian thường lấy rễ để trị bịnh tê thấp hoặc trị những vết thương khi bị té ngã v.v...

Đó là, những tên Hổ hay Cọp có liên quan đến các thực vật, đã trích dẫn đơn cử đại khái, không thể kể hết ra được, xin tạm ngưng ở đây.

Đối với 11 con vật trong Thập Nhị Địa Chi đã dẫn vừa qua, mỗi con vật đều có huyền thoại liên quan đến con vật đó.

Riêng năm Canh Dần do con Cọp cầm tinh này cũng có huyền thoại liên quan, xin trích dẫn như sau:

Tại sao Cọp có bộ lông rằn ?

Thuở xưa, khi thú vật còn biết nói chuyện tiếng người, có một hôm Cọp là chúa tể sơn lâm, đi đến gần bờ ruộng, thấy Trâu đang bị người dùng roi điều khiển cày ruộng, Cọp thấy việc lạ đời, bởi vì Người thì nhỏ con hơn Trâu nhiều. Người không có móng vuốt sắc bén, trong khi Trâu có cặp sừng rất nhọn. Nhưng không hiểu tại sao Trâu phải bị lệ thuộc người?

Cho nên Cọp muốn biết con người có đặc điểm gì hơn con Trâu? Vì thế, đành chờ cho người và Trâu cày ruộng xong, rồi mới đến gần Trâu để hỏi nhỏ, thì Trâu rất sợ Cọp ăn thịt, cho nên Cọp mới hứa là không ăn thịt Trâu với điều kiện Trâu phải cho biết tại sao người hơn Trâu? Trâu trả lời: "Loài người có vẻ yếu đuối ở bề ngoài hơn thú vật, nhưng loài người có trí khôn hơn thú vật. Đó là, vũ khí mà thú vật chúng ta phải đáng sợ". Từ đó, tôi khuyên ngài là chúa tể sơn lâm cũng nên trốn đi khỏi nơi này cho mau, kẻo trễ. Nghe Trâu nói, Cọp tức giận, rồi nói: Ta sẽ kêu người đưa trí khôn cho ta, ta không bao giờ hèn nhát trốn chạy đâu hết, rồi Cọp liền phóng mình đến gần người và thét lên rằng: "Người kia, ta nghe nói ngươi có một vũ khí phi thường là trí khôn. Có thật hay không? Nếu đúng thế hãy đưa cho ta ngay, nếu không ta sẽ ăn thịt ngươi ngay". Người nói với Cọp: "Hỡi chúa sơn lâm, thật là hân hạnh cho tôi được dâng trí khôn của tôi cho ngài, nhưng ngài hãy nhẫn nại giây phút, vì hiển nhiên tôi không có đem một vũ khí quý báu như thế ra đồng vì tôi đã cất kỹ nó ở nhà. Tôi cần phải đi về nhà để lấy nó cho ngài".

Việc này thật bất tiện cho Cọp, nhưng nó không làm sao hơn. Nếu Cọp muốn lấy được trí khôn của người, thì phải chấp nhận điều kiện của người đưa ra là: Cọp phải bị trói, nếu Cọp không bị trói thì người sợ Cọp ăn Trâu, còn đi theo người về nhà để lấy trí khôn cho chắc chắn ăn, thì Cọp sẽ bị dân chúng trong làng sẽ ùa ra nào gậy gộc, gạch đá tấn công rồi giết chết Cọp. Do vậy, Cọp đồng ý theo người là chịu trói bằng dây rơm bện vào một gốc cây và Cọp còn căn dặn người phải đi cho thật nhanh để Cọp khỏi chờ đợi lâu.

Sau khi, người đã trói Cọp vào gốc cây chắc chắn xong, người mới lên tiếng nói với Cọp rằng: "Người hơn thú vật là trí khôn, mi là đồ súc vật ngu đần" rồi người nông dân xuống bãi cỏ đem thức ăn ra hâm lại để tiếp tục ăn, vì Cọp xuất hiện nên việc ăn trưa tạm ngưng để tiếp Cọp. Còn con Cọp vẫn bị trói gần đóng rơm, trong khi lửa hâm thức ăn bị gió tạt, nên cháy sang đống rơm rồi lan dần qua nơi Cọp bị cột, cháy luôn sợi dây trói Cọp ăn sâu vào bộ lông làm cho Cọp quá đau đớn, nên cố sức phóng mình chạy thoát thân vào rừng. Từ đó, Cọp có bộ lộng rằn đen và sợ lửa kinh khủng.

https://tieulun.hopto.org

Trong khi Trâu có kỷ niệm đáng nhớ về việc Cọp ngu đần, vì trí khôn của người và Trâu cười đến nỗi té trên đá gãy mấy cái răng cửa ở hàm trên. Từ đó, giống Trâu chúng ta không thấy có răng cửa ở hàm trên.

Bài này là một huyền thoại nói về Cọp tại sao có bộ lông rằn. Nhưng nó có ý nghĩa sâu xa, khuyên chúng ta đừng bao giờ ỷ mình có sức mạnh xem thường kẻ yếu mà sẽ thất bại như Cọp.

Còn con người mãi đến ngày hôm nay vẫn còn trí khôn trong đầu hơn loài thú vật.

Cọp mắc bẫy không ai thèm cứu

Cọp là chúa sơn lâm, nhưng cũng phải bịnh, nên suốt ngày không đi khỏi hang để săn thức ăn, lương thực dự trữ ăn cũng đã hết, các thú nghe tin chúa sơn lâm đau, lục đục đến thăm viếng. Cọp thì đang đau lại đói, nên kiếm cớ để bắt lỗi kẻ đến thăm mà ăn thịt. Chú Nai tơ vào thăm, thì Cọp bảo Nai lại gần và hỏi rằng: "Chú Nai thấy ta đang đau, người của ta thơm hay thúi ?". Nai ngay tình trả lời: "Thưa thúi". Cọp lại bắt lỗi Nai, ta là chúa sơn lâm mà dám nói ta thúi ? Cọp liền lấy hết sức mình chụp Nai để ăn thịt, nhưng Nai chạy thoát ra ngoài và than khóc kể rõ sự tình cho các thú khác nghe. Kế đến, Chồn lại thăm Cọp, thì cũng bị Cọp hỏi câu tương tợ là: "Chú Chồn thấy ta đang đau, người của ta thơm hay thúi ?", nhưng Chồn đã nghe Nai kể lại việc đi thăm Cọp, nên trả lời: "Thưa thơm". Cọp nổi giận nói: "Thằng này nịnh", nên cũng nhảy tới chụp Chồn để ăn thịt, nhưng Chồn cũng chạy thoát và Chồn cũng kể rõ việc đi thăm Cọp cho Chuột nghe. Ít hôm sau, có Chuột đến thăm Cọp, bởi vì không thăm Cọp thì sẽ có lỗi với chúa sơn lâm, hơn nữa Chuột đã nghe Nai và Chồn nói việc đi thăm Cọp rồi, nên đã có rút kinh nghiệm, yên chí trong bụng khi đến thăm Cọp, Chuột cũng được Cọp hỏi giống nhau như Nai và Chồn vậy, nhưng kỳ này Chuột trả lời: "Thưa cũng không thơm mà cũng không thúi". Cọp nói: "Chú nói ba phải" bèn phóng tới chụp Chuột để ăn, nhưng Chuột cũng chạy thoát thân. Thời gian ít lâu sau, Chuột đi ngang qua cánh rừng, gặp Cọp bị mắc bẫy, cần vọt lên cao, Cọp thấy Chuột thì kêu cầu cứu, Chuột trả lời: "Tôi nhỏ con có thể bò ra đầu cành cắn dây treo cho đứt xuống là xong, nhưng tôi sợ ông sẽ chụp tôi ăn thịt, nên tôi sợ lắm". Nói xong đi luôn cùng các thú khác, cho nên Cọp mắc bẫy không ai thèm cứu là thế đó.

Câu chuyện cũng có ý nghĩa bao quát đáng cho chúng ta suy ngẫm ở đời là: "Dù lời nói thật hoặc nói sai hay nói huề vốn cũng không vừa lòng người". Bởi vì, con người: "Khôn cũng chết, dại cũng chết, biết mới sống".

Cáo mượn oai Cọp

Con Cọp là chúa sơn lâm nên các thú vật trong rừng điều khiếp sợ. Một hôm Cọp bắt được con Cáo, thì Cáo la rằng: Không được chạm đến mình ta mà chết không kịp ngáp. Ta được Trời sai xuống đây để cai trị tất cả thú vật. Ngươi mà xâm phạm đến ta, thì Trời sẽ trừng phạt ngươi ngay, không tin ngươi cứ đi theo sau ta một vòng, ta đi trước đến đâu, thì các thú sẽ bỏ chạy hết vì sợ ta. Quả nhiên lời nói của Cáo đúng sự thật và Cọp nghĩ Cáo có đã được Trời sai xuống để cai trị tất cả thú vật, chớ đâu có ngờ các thú vật sợ Cọp đi sau Cáo. Do vậy, Cọp cũng không dám chạm đến mình Cáo, nên Cáo được thoát thân.

Câu chuyện này có ý nghĩa: Kẻ tài hèn thường mượn uy quyền người khác để hống hách dọa nạt thiên hạ.

Viết về huyền thoại Cọp còn nhiều lắm, nếu từ từ trích dẫn thì có thể thành quyển sách nhỏ, nói về chúa tể sơn lâm này, nào là:

- Con Chồn với con Cọp.
- Con Cọp chữa trị bịnh cho các con bằng lá cây đa để rồi chú Cuội bay lên Trời.
- Con Cọp với con Cốc tía và Con Khỉ.
- Con Cọp bị đá.
- Con Cọp bị mắc đuôi trong bụi Dừa Nước.
- Con Cọp rình nhà với kẻ trộm nhà.
- Con Cọp mắc mưu Thỏ để cứu Voi.
- Con Cọp nhân từ.
- Thái Tử hóa thành Cọp.
- Cọp Thủ Thiêm.
- Con Cọp và Con Mèo...

Kế đến tìm hiểu giống Cọp? lợi hại về Cọp như thế nào? Cọp trong lịch sử và văn chương Việt Nam v.v... cho nên xin tạm ngưng ở đây, khi có dịp sẽ nối tiếp.

Trước khi tạm kết thúc bài này, tôi xin trích dẫn thời gian 10 năm những năm con Cọp vừa qua và sắp tới có Hành như thế nào để cống hiến quý bà con đồng hương nhàn lãm hoặc xem mình có phải sanh đúng năm Dần hay không như dưới đây:

- Nhâm Dần, từ 8.02.1902 đến 28.2.1903, Hành Kim
- Giáp Dần, từ 26.1.1914 đến 13.2.1915, Hành Thủy
- Bính Dần, từ 13.2.1926 đến 01.2.1927, Hành Hỏa
- Mậu Dần, từ 31.1.1938 đến 18.2.1939, Hành Thổ
- Canh Dần, từ 17.2.1950 đến 05.2.1951, Hành Mộc
- Nhâm Dần, từ 05.2.1962 đến 24.1.1963, Hành Kim
- Giáp Dần, từ 23.1.1974 đến 10.2.1975, Hành Thủy
- Bính Dần, từ 09.2.1986 đến 28.1.1987, Hành Hỏa
- Mậu Dần, từ 28.1.1998 đến 15.2.1999, Hành Thổ
- Canh Dần, tư 14.2.2010 đến 02.2.2011, Hành Mộc

Nhân đây, kính chúc tất cả gia đình quý bà con đồng hương bước sang năm mới Canh Dần được mạnh tiến như Cọp và Vạn Sự Cát Tường suốt năm.

(Trích dẫn tác phẩm Tử Vi & Địa Lý Thực Hành từ trang 561 đến 574 của Nguyễn Phú Thứ)



https://tieulun.hopto.org

Năm mới Canh Dần 2010

(Chủ Nhật 14.02.2009-Thứ Tư 02.02.2011)
Theo Lịch Vạn Niên Dịch học Phổ thông

lành hay dữ với tuổi chúng ta

Năm Kỷ Sửu (2009) vừa qua có Can (Kỷ) là Thổ và Chi (Sửu) cũng là Thổ, nghĩa là Can Chi không xung khắc nhau mà lại ở thế Thiên Địa tương hòa với nhau. Như vậy, năm Kỷ Sửu phải là năm tương đối bình thường vô hại. Ấy thế mà năm Kỷ Sửu này lại làm cho nhiều người lo lắng, buồn phiền vì cuộc sống bấp bênh, tài chính eo hẹp. Sự thực, kinh tế toàn cầu suy thoái từ nhiều năm trước nữa, nhất là từ năm Mậu Tý (2008), là năm Can (Mậu) Thổ khắc Chi (Tý) Thủy. Khi Can khắc Chi (Thiên khắc Địa) thì thời gian này gây khó khăn, long đong, vất vả, thăng trầm, biến chuyển tai hại cho cuộc sống con người (Nhân). Do đó, nếu ta chỉ cần bình tâm thẩm định lại cả tình hình chung cộng đồng địa phương mình, lẫn tình trạng cá nhân mình trong những năm qua thì mới thấy sự thực là Mậu Tý (2008) gây bất lợi cho ta nhiều hơn là Kỷ Sửu (2009), trừ một số có hành bản mệnh là Thổ và Hỏa. Lẽ dĩ nhiên, các yếu tố khác như hành bản mệnh, dữ kiện năm, tháng, ngày, giờ sinh và nơi sinh cá nhân cũng chịu ảnh hưởng ít/nhiều.

Bây giờ ta thử xem hai yếu tố Thiên/Địa của năm mới Canh Dần (2010) có thuận thảo với nhau hay không, thì mới biết yếu tố Nhân (=chúng ta) nói chung ra sao. Canh (=Kim) khắc Dần (=Mộc), hiển nhiên không phải là trời đất thuận hòa với nhau rồi, và như vậy là người (=chúng ta) sẽ kỳ vọng một năm gánh chịu vất vả, nhiều/ít là tùy theo từng lá số Tử Vi cá nhân. "Trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết" là thế đấy.

Những điều giải luận dưới đây căn cứ vào những nguyên lý căn bản là âm dương tiêu trưởng, ngũ hành sinh khắc, và một số điều cần biết về khoa Phong Thủy dương cơ.

Trước hết, ta xem thử những em bé nam/nữ sinh ra trong năm Canh Dần 2010. Người sinh ra trong năm nay, nam cũng như nữ, đều có một cuộc sống long đong, gặp nhiều nghịch cảnh, hoặc do sự tính toán nông nỗi, viển vông mà sự nghiệp hay bị đổ vỡ, đổi thay ngoài ý muốn. Cuộc sống có nhiều thăng trầm, phiêu lưu. Trạch mệnh của bé trai là Cấn và của bé gái là Đoài, cùng là Tây mệnh, có những hướng tốt là Tây, Tây-Bắc, Tây-Nam và Đông-Bắc. Những hướng xấu là Đông, Bắc, Nam và Đông-Nam. Như vậy, muốn được mọi thuận lợi, tốt lành, phòng ngủ nên được ở một trong bốn khu tốt trong nhà, và đầu giường cần dựa vào một trong bốn hướng tốt.

Xin lưu ý quí vị sinh năm Canh Dần 1950 về nét phong thủy này: nam có trạch mệnh là Khôn (5), thuộc Tây mệnh, có những hướng tốt/xấu tương tự như các hướng tốt/xấu của các bé Canh Dần 2010 nói trên, trong khi nữ Canh Dần 1950 là Đông mệnh có trạch mệnh là Khảm, nên những hướng tốt/xấu của người nữ này hoàn toàn ngược hẳn lại với các hướng nêu trên: các hướng tốt là Đông, Nam, Bắc, Đông-Nam, và xấu là Tây, Tây-Bắc, Tây-Nam và Đông-Bắc.

Canh Dần 2010, Tùng bách Mộc là thiên khắc, địa xung với Giáp Thân, Tuyền trung Thủy: Canh khắc Giáp và Thân khắc Dần; hơn nữa Mộc của Canh Dần hút Thủy của Giáp Thân, nên người Giáp Thân cần thận trọng hơn vì sự suy nhược về sức khỏe (thận và bàng quang) và sự thiệt thòi, hụt hẫng về đường tiền bạc, công danh.

Ảnh hưởng của Canh Dần 2010, Tùng bách Mộc dương, đối với chúng ta qua hành bản mệnh như sau:

1. Kim mệnh

Theo luật tương khắc ngũ hành thì Kim khắc Mộc, nghĩa là Kim khắc xuất và Mộc bị khắc nhập. Điều này có nghĩa là các người mệnh Kim, nhất là âm Kim, ở thế thượng phong đối với năm nay về phương diện hành. Như vậy, những người mệnh Kim vẫn có nét là làm chủ được tình thế, trong cuộc sống phấn đấu nhiều thử thách về phương diện công danh, tiền bạc. Vì hai sao lưu (Lộc, Mã) cùng đóng tại cung Thân (cung Kim) nên những người mệnh Kim sẽ có thể có từ biến chuyển đến thay đổi thuận lợi về nơi cư trú/nơi làm việc hoặc/và ngành chuyên môn của mình. Về bệnh, họa, nên cẩn thận hơn về các phiền lụy có thể phát sinh từ gan, mật, ống dẫn mật, và những bệnh về đường hô hấp, khó thở, ho kéo dài, sưng phổi, dị ứng (allergy) về hô hấp, và ruột trường. Về họa, than phiền, trách oán, bị vạ miệng, chấn động cơ thể (té ngã, bị vật nặng bay, rơi rớt đè lên người bị thương tích, va chạm xe cộ, giải phẫu). Người âm Kim ứng mạnh hơn, từ 1924 đến hiện tại, gồm những tuổi Ất Sửu (1925, 1985), Quí Dậu (1933, 1983), Tân Tỵ (1941, 2001), Ất Mùi (1955), Quí Mão (1963), và Tân Hợi (1971). Còn Dương Kim, có tác dụng nhẹ hơn, gồm Giáp Tý (1924, 1984), Nhâm Thân (1932, 1992), Canh Thìn (1940, 2000), Giáp Ngọ (1954), Nhâm Dần (1962), và Canh Tuất (1970).

2. Mộc mệnh

Những người mệnh Mộc lại được Mộc của Canh Dần bù đắp vào thêm, cho thấy sức khỏe họ tốt hơn năm trước, thuận lợi hơn về công danh, tiền bạc, nhất là những người Mộc nào năm ngoái đã ở thế nguy kịch thì năm nay có thể an tâm vì "cùng tắc biến, biến tắc thông". Chủ đề năm nay cho người mệnh Mộc là thêm người, như thêm con, dâu, rể, cháu nội ngoại, thêm người đến ở chung, thêm người cộng tác kinh doanh, phụ tá công việc, nghĩa là thêm người thêm phúc lộc, vì công danh thăng tiến. Về bệnh, lưu ý về bộ phận tiêu hóa, lá lách (tụy tạng), bệnh tiểu đường, bao tử (dạ dầy) đầy hơi, nhiều chất chua, sưng/loét bao tử. Về họa: bị miệng tiếng, con cái có thể bị ảnh hưởng xấu từ bạn bè. Những ngành kinh doanh về vườn/trại ươm cây, rau cải, trồng tỉa, hoa quả, cơ xưởng chế tạo/bán đồ gỗ, ngành nhà hàng, xăng, mỹ phẩm, hóa chất có cơ may phục hưng và phát triển. Người Âm Mộc ứng mạnh hơn Dương Mộc gồm những tuổi Kỷ Tỵ (1929, 1989), Quí Mùi (1943, 2003), Tân Mão (1951), Kỷ Hợi (1959), Quí Sửu (1973), và Tân Dậu (1921, 1981). Còn những tuổi Dương Mộc hưởng ít thuận lợi hơn gồm Mậu Thìn (1928, 1988), Nhâm Ngọ (1942, 2002), Canh Dần (1950), Mậu Tuất (1958), Nhâm Tý (1972), và Canh Thân (1920, 1980).

https://tieulun.hopto.org

3. Thủy mệnh

Theo luật tương sinh về ngũ hành thì Thủy sinh/dưỡng Mộc, nghĩa là Mộc của năm nay hút nước của những người mệnh Thủy, và như vậy là người Thủy bị sinh xuất, là suy hao là thiệt thòi, mất mát. Suy nhược về cơ phận bài tiết nước tiểu, thận suy, đau lưng, khả năng sinh lý giảm sút, tiền liệt tuyến (prostate) phái nam có trở ngại, máu huyết và cơ phận sinh sản phái nữ bị rắc rối, giảm cân (gầy đi), mùa thu cũng nên thận trọng thêm về sự hô hấp, ho nhiều, cảm phổi, yếu phổi. Về họa, bị mất trộm, mất cắp tại nhà hoặc tại nơi làm việc, trong xe hay có thể mất luôn cả xe, bị lợi dụng hoặc bị lừa gạt về tiền hay tình cảm, sẽ có cơ hội để tự an ủi "thôi, của đi thay người". Ngành kinh doanh về nước uống, nước ngọt, giải khát, hồ bơi.., nhất lại do người mệnh Thủy làm chủ hoặc điều khiển, giảm bớt lợi nhuận. Những tuổi Âm Thủy, ứng mạnh hơn Dương Thủy, gồm: Đinh Sửu (1937, 1997), Ất Dậu (1945, 2005), Quí Tỵ (1953), Đinh Mùi (1967), Ất Mão (1975), và Quí Hợi (1923, 1983). Còn Dương Thủy ứng nhẹ hơn gồm: Bính Tý (1936, 1996), Giáp Thân (1944, 2004), Nhâm Thìn (1952), Bính Ngọ (1966), Giáp Dần (1974), và Nhâm Tuất (1922, 1982).

4. Hỏa mệnh

Những người mệnh Hỏa được hưởng thuận lợi về hành, vì được Mộc của năm nay tăng cường (lửa được tiếp tế thêm củi). Như vậy, về phương diện sức khỏe người mệnh Hỏa tương đối là vững, nhưng vẫn phải lưu tâm về phương diện hô hấp, ho dai dẳng, cảm phổi, nám phổi, dị ứng về hô hấp, ruột trường có bướu (polyps), nặng nhẹ tùy theo từng lá số Tử Vi cá nhân, nhưng hy vọng cũng không tới mức đáng lo ngại. Về công ăn việc làm, tài lộc có cơ hội thăng tiến nhẹ nhàng, vững vàng cho các ngành về khí đốt, xăng, dầu, mỹ phẩm, hóa chất, nhà hàng, nhất là chủ nhân hay quản lý cũng mệnh Hỏa hoặc mệnh Mộc. Sẽ có từ biến chuyển đến thay đổi nơi cư trú hoặc cơ sở kinh doanh, hay thay đổi ngành kinh doanh/chuyên môn. Về họa, nên lưu tâm đến họa té ngã, va chạm xe cộ, tiểu giải phẫu, bị lừa gạt về tiền bạc hay tình cảm, họa về lửa điện, sấm sét, súng đạn có thể xảy ra tùy theo lá số Tử Vi cá nhân.

Những tuổi Âm Hỏa, ứng mạnh hơn Dương Hỏa, gồm: Đinh Mão (1927, 1987), Ất Hợi (1935, 1985), Kỷ Sửu (1949), Đinh Dậu (1957), Ất Tỵ (1965), và Kỷ Mùi (1979). Còn Dương Hỏa ứng nhẹ hơn gồm: Bính Dần (1926, 1986), Giáp Tuất (1934, 1994), Mậu Tý (1948, 2008), Bính Thân (1956), Giáp Thìn (1964), và Mậu Ngọ (1978).

5. Thổ mệnh

Chỉ riêng có hành Thổ này là bị bất thuận lợi nhiều hơn các hành khác, vì bị khắc nhập: Mộc của Canh Dần khắc Thổ. Vì bị khắc nhập nên các người mệnh Thổ cần lưu tâm đến bộ phận tiêu hóa nói chung, tụy tạng là cơ quan liên quan đến lượng đường trong máu (tiểu đường), ung thư lá lách, bao tử sinh quá nhiều chất vị toan, gây lở loét, có thể làm thủng dạ dầy, vì vậy, nếu không chữa chạy kịp thời và gặp thầy gặp thuốc, thì nhẹ là có phương hại đến tim và máu huyết (cardio-vascular), áp huyết cao/thấp khó kiểm soát và các biến chứng phụ, mà ứng mạnh có thể đến mức tử vong do các bệnh kể trên. Gia đạo kém an vui vì nhiều ưu tư, phiền muộn. Về họa: bị lừa gạt liên quan đến nhà, đất, sai áp nhà/đất (fore-closure), trong nhà có thân nhân bị đau yếu nặng, có thể tới mức có tang chế. Công danh, tài lộc gặp nhiều khó khăn, lận đận, xui xẻo, trắc trở, mọi toan tính/kế hoạch khó phát triển hoặc phải đình chỉ, xấu nhiều/ít và về phương diện gì là tùy từng người, vì họ có ba yếu tố tháng, ngày, giờ sinh khác nhau để có thể cho biết cường độ bất thuận lợi nhiều/ít thế nào, về lãnh vực nào, và với ai trong gia đình. Năm Canh Dần 2010 rất bất lợi cho công nghệ làm đồ sành, sứ, đồ gốm, ngành nhà đất (địa ốc), xây cất, mua bán nhà/đất vẫn chậm chạp, chưa thể ổn định, vốn liếng bỏ ra nhiều để đầu tư, nhưng khi bán hoặc chỉ có lời chút ít hoặc hòa vốn cũng là may, vì nhiều khi còn bị lỗ vốn. Những tuổi Âm Thổ bất lợi mạnh hơn Dương Thổ, gồm: Tân Mùi (1931, 1991), Kỷ Mão (1939, 1999), Đinh Hợi (1947), Tân Sửu (1961), Kỷ Dậu (1969), và Đinh Tỵ (1977). Còn Dương Thổ ứng xấu nhẹ hơn gồm: Canh Ngọ (1930, 1990), Mậu Dần (1938, 1998), Bính Tuất (1946, 2006), Canh Tý (1960), Mậu Thân (1968), và Bính Thìn (1976).

Vì chỉ luận có một dữ kiện được biết là năm, nên người viết không thể đi vào chi tiết của từng tuổi. Muốn biết chi tiết nhà nghiên cứu lý số nào cũng cần có thêm các dữ kiện tháng, ngày, giờ sinh và nơi sinh. Tưởng cũng nên biết rằng tướng, số chỉ tiết lộ những bí ẩn của cuộc đời một người là khỏe/yếu, thọ/yểu, giàu/nghèo, may/rủi, sướng/khổ... thế nào, chứ không thể "cải số" được, nghĩa là khoa tướng, số không thể tăng tốt giảm xấu cho ai được. Muốn tăng phúc, giảm bệnh/họa, chúng ta có hai phương cách: một là tự mình chủ động quyết tâm cải thiện đời sống, và hai là nhờ những cái hay, cái giỏi của khoa Phong Thủy dương cơ, hoặc là phải nhờ đến cả hai. Tự mình là mình phải mưu cầu phúc tới bằng cách sống với thiện tâm, thiện ý, thiện ngôn, hỉ xả, bác ái, hay thương xót tha nhân mà tận tình giúp công/của vào các công việc từ thiện với tâm niệm bất vụ danh lợi hoàn toàn, bất kể chúng ta theo tôn giáo nào, đạo thờ ông bà, đạo Phật, đạo Thiên Chúa, hay ngay cả đạo Hồi nữa, vì đạo nào cũng dạy tín đồ ăn ngay, ở lành, từ bi, hỉ xả, bác ái, bố thí... cơ mà. Người viết xin mạn phép nhắc quí vị đọc lại bài viết ngắn, tựa đề "Những phương cách giảm bớt bệnh họa, gia tăng phúc thọ" của cùng người viết, đã đăng trong báo này trước đây. Phương cách thứ hai là biết tận dụng sự hiệu nghiệm của khoa Phong Thủy dương cơ, có nghĩa là biết cách tiếp nhận sinh/vượng khí tới từ những hướng tốt, mang lại cho ta nhiều may lành, tốt đẹp, và biết cách ngăn chặn hoặc xua đuổi hung/ sát khí từ những hướng xấu tới gây độc hại, và hành hạ gia đình chúng ta về tâm linh, hạnh phúc, sức khỏe, công danh, tài lộc, và an sinh.

Văn phòng Tử Vi & Địa Lý Phong Thủy Dương Trạch chúng tôi xin kính chúc quí vị độc giả, thân hữu, thân chủ, học viên cũ/mới và bảo quyến: Trọn năm Canh Dần (2010) Khang kiện, An bình, Hạnh phúc, Lộc Thọ song toàn.

Trân trọng,

Ngô Quốc Phong
14515 Cardinal Creek Ct. Houston, Texas 77062
Đt: (281) 488-7550

https://tieulun.hopto.org

Vài cảm nghĩ về loài CỌP



• Nhựt Trọng

Chúng ta thường thấy trong các thảo cầm viên, hình ảnh những con cọp to lớn, nét mặt trông rất dữ dằn, nhưng đi đứng thì lại khoan thai, gần như uể oải. Nhiều khi chú hổ nhà ta nằm lim dim, mơ ngủ sau những hàng song sắt thật kiên cố !

Nhưng có bao giờ, chúng ta nghĩ đến tâm trạng của những "chúa sơn lâm" sa cơ thất thế, ngày đêm đang nhớ về dĩ vãng oai hùng của mình và mơ ước một ngày "Giang san ta đổi mới":

...
Ta sống mãi trong niềm thương nỗi nhớ
Thuở tung hoành hống hách của ngày xưa...
và

Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn
Ta lặng ngắm giang san ta đổi mới !
(Trích bài thơ Hổ nhớ rừng của Thế Lữ)

Vũ trụ thì vô tư xoay vần cùng tuế nguyệt. Vạn vật, cứ đến rồi đi. Sau 12 năm, cọp lại quay về ngự trị thế gian. Đặc biệt hơn, qua chu kỳ 60 năm, chúng ta chuẩn bị chào đón một mùa Xuân Canh Dần với những niềm hy vọng mới...

Năm nay, tác giả cũng xin góp nhặt một vài mẩu chuyện về loài cọp, thật gần gũi trong Giáo lý Phật Đà và trong dân gian, để chung vui cùng quý độc giả Viên Giác. Đặc biệt, xin thành tâm chúc mừng "Đáo Tuế Lục Tuần" của quý đạo hữu có tuổi Canh Dần.

Trước hết, chúng ta có thể thấy hình ảnh loài cọp ngay trong lịch sử Phật Giáo. Thời gian 6 năm tu khổ hạnh trong rừng, Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Mậu Ni Phật, với lòng từ bi vô lượng, đã cảm hóa được cả những loài thú hoang: Hổ, báo, hươu, nai... luôn gần gũi và làm bạn với Ngài.

Trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, có lời di huấn của Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật: Những mục đồng dùng đất để nắn tượng Phật; một việc làm tuy nhỏ bé như vậy, nhưng với tất cả thành tâm, đều được Phật thọ ký. Cũng vậy, từ tiền kiếp xa xưa, có một người tiều phu đang đi đốn củi trong rừng thì bị cọp đuổi bắt. Ông ta leo vội lên cây. Ngay trong giờ phút sinh tử đó, ông đã tha thiết niệm Phật; về sau cũng được viên thành đạo nghiệp...

Cũng trong Kinh Pháp Hoa, mỗi khi tụng Phẩm Phổ Môn Quán Thế Âm Bồ Tát, Phật tử chúng ta đều có trì niệm Lục Tự Đại Minh Chơn Ngôn "Án Ma Ni Bát Di Hồng". Nhiều đạo hữu đã được nghe HT Thich Trí Minh kể một mẩu chuyện về cọp, liên quan đến câu thần chú vi diệu nầy:

Nói về miền Trung, chúng ta thường nghe sáu chữ: "Cọp Khánh Hòa, ma Bình Thuận", người địa phương kiêng cữ, không dám gọi đích danh con cọp mà thường gọi là "Ông Ba Mươi" hay là "Ông Năm". Thuở ấy, dân làng Cù Li trồng rất nhiều dưa hồng. Một buổi sáng tinh sương có một Phật tử thuần thành gánh dưa sang làng bên để bán. Khi vừa qua một cây cầu, chị nhìn thấy phía trước, rất gần mình, 2 ánh sáng như 2 cái đèn xe! Với kinh nghiệm của một người dân Khánh Hòa, chị biết ngay đó là "Ông Ba Mươi" đang rình mồi! Trong cơn nguy kịch, chị nhớ ngay đến câu thần chú đã được Sư Phụ truyền dạy. Nhưng vì quá sợ hãi, nên thay vì niệm "Án Ma Ni Bát Di Hồng", chị đã niệm liên miên: "Chợ Cù Li bán dưa hồng ! Chợ Cù Li bán dưa hồng..." rồi... ngất xỉu! Khi chị tỉnh dậy thì "Ông Ba Mươi" đã đi mất dạng.

Chuyện kể trên đây muốn nói đến sự linh ứng và diệu dụng của thần chú. Khi chúng ta gặp hiểm nguy mà thành tâm, tha thiết trì niệm thì được tiêu tai, tiêu nạn, nghiệp chướng tiêu trừ, dù cho có sai lời, nhưng năng lực thì vẫn bất khả tư nghì!

Trong chốn thiền môn, cũng có câu chuyện "cọp nữ" rất thâm thúy. Trên lưng chừng ngọn núi khá cao có một ngôi chùa thật trang nghiêm, thanh lịch. Sư Phụ đã nuôi dạy đệ tử của mình từ khi còn rất trẻ và nay đã trở thành một chú Sa Di tinh tấn. Một hôm, nhân có Phật sự, Sư Phụ đã dẫn đệ tử thương yêu của mình xuống phố. Người qua kẻ lại đông vui, nhộn nhịp. Trong quang cảnh đó, một cô gái đã đến chào hỏi Sư Ông và Sư chú thật cung kính.

Trở về chùa, chú Sa Di luôn nhắc hỏi về cô gái. Sư Phụ nhận thấy có sự bất an trong tâm ý người đệ tử của mình. Sư Phụ đã ân cần chỉ dạy, phân tách thiệt hơn về sự luyến ái, về những ràng buộc, về hạnh phúc và sự khổ đau khi người đời có một gia đình. Riêng người xuất gia thì nhứt thiết phải cắt ái, lìa thân, ly dục để có thể chuyên tâm trau giồi giới hạnh của mình. Chuyện kể nói trên đã được viết thành một vở kịch ngắn. Trong đó, Sư Phụ đã nói với chú Sa Di: Người mà chú thường nhắc hỏi là một..."Con cọp nữ". Cái tên có tính đùa vui một chút, nhưng cũng không kém phần ý nhị. Mong rằng Tân niên Canh Dần, mặc dù loài cọp đang trong nhiệm kỳ ngự trị thế gian, nhưng "cọp nữ" sẽ làm mờ nhạt đi thành kiến của người đời.

Tiếp sau đây, tôi xin kể hầu quý Vị về chuyện Bạch Hổ chùa Linh Sơn Trường Thọ ở Phan Thiết, Việt Nam để chúng ta cùng tư duy trong những ngày đầu Xuân mới, để trưởng dưỡng từ tâm:

Theo quyển Truyền Đăng Ký, nói về tiểu sử Tổ Trần Hữu Đức (sinh năm Nhâm Thân, vào thời vua Gia Long thứ 2) và Chư Tổ kế truyền, thì vào thuở xa xưa ấy, do chí nguyện, một mình, một bình bát, một cà-sa, Tổ đã tìm đến núi Trà Cú (Thường gọi là núi Cú). Trên điểm cao gần 1000m, Ngài đã khai sơn, xây dựng thảo am tu hành. Giữa chốn núi rừng hoang

https://tieulun.hopto.org

vắng, Tổ luôn tha thiết với tiếng kệ lời kinh, dốc tâm thiền định. Nhờ đức hạnh, nhờ từ tâm của Ngài, muông thú đã không nhiễu hại mà còn tụ hợp thân thiết quanh Ngài. Theo truyền thuyết, đã có một con Bạch Hổ đến tu với Ngài. Ngoài những lúc đi kiếm ăn, nó luôn về chùa nằm bên cạnh Ngài, tỏ vẻ rất hiền lành, quyến luyến. Hổ rất thích nghe Tổ tụng kinh và chẳng khi nào dám làm ồn khi Ngài thiền định. Lâu sau, Tổ đã cho Hổ quy y. Một điều rất đặc biệt là Hổ được Ngài giao phó công việc dẫn đường khi có tín chủ từ phương xa đến viếng. Lúc nào Hổ cũng tỏ ra ngoan ngoãn và đắc lực.

Do nhân duyên, vài người đi săn nghe được tiếng của Tổ tụng kinh nên đã báo cho dân chúng ở dưới núi. Từ đó, Phật Tử đã rủ nhau đến học đạo ngày càng đông và tha thiết xin Ngài thuận cho đóng góp tịnh tài, tịnh vật và công sức để kiến tạo dần, biến thảo am trở thành ngôi già lam Linh Sơn Long Đoàn Tự còn lưu truyền cho đến ngày nay. Trong quyển Truyền Đăng Ký còn ghi: Sau khi Tổ Hữu Đức viên tịch và sau lễ nhập tháp cho Ngài xong, vì quá nhớ thương Sư Phụ, Bạch Hổ đã đến nằm bên cạnh tháp, không ăn uống cho đến chết! Sau đó, xác của Bạch Hổ được tẩn liệm tử tế và chôn gần bên chân tháp. Bạch Hổ đã lưu lại cho đời tấm gương hiếu nghĩa, trung thành!

Nhiều lần giảng về Ngữ lục của Hòa Thượng Tuyên Hóa, sách tấn Phật tử đừng ăn thịt. HT Phương Trượng chùa Viên Giác thường nêu lên một hình ảnh thật cụ thể: Nếu chúng ta cứ vô tư giết hại thú vật để ăn thịt và lý luận rằng "vật dưỡng nhơn" thì xin hãy suy gẫm lại. Vì khi con người đi vào trong rừng, loài cọp, báo sẽ ăn thịt chúng ta và cũng cho rằng "nhơn dưỡng vật" vậy! Nhân quả đành rành. Bởi vậy, điều quan yếu của người Phật tử là làm sao nuôi dưỡng từ tâm, lánh xa những điều vay trả trả vay thì mới có thể ra khỏi vòng sanh tử luân hồi, mới mong đến được con đường giác ngộ giải thoát!

Giáo lý nhà Phật cũng hằng chỉ dạy: Thiền tịnh song tu, như hổ được chấp thêm đôi cánh. Có người hỏi: Hổ là loài mãnh thú, nếu nhìn vào mặt "ác" của loài vật nầy, nó thường xuyên săn bắt những con vật yếu thế hơn để ăn thịt. Nếu có cơ hội, cọp cũng giết người để ăn. Như vậy, nếu cọp có thêm đôi cánh thì càng nguy hại nhiều hơn ?!

Theo thiển ý, Thầy Tổ nêu lên câu nầy khi hướng về mặt "năng lực" của loài cọp như có sức mạnh phi thường, có vóc dáng hiên ngang, nhất là về mặt "thiện", như trường hợp Bạch Hổ tại núi Cú trên đây. Với những nhân tố như vậy, nếu cọp có thêm đôi cánh thì hữu dụng vô cùng!

Hơn nữa, thường tình của thế nhân là sự khen mình chê người, là sự gièm pha ganh tị. Vì vậy, Thầy Tổ muốn chỉ dạy, nếu Phật tử biết tôn trọng, biết thuận hòa với nhau, không phân chia Thiền, Tịnh hay Mật, không phân biệt Bắc Nam (Lời của Lục Tổ khi đến xin thọ giáo với Ngũ Tổ) thì cũng lợi lạc vô cùng!

Chúng tôi thiển nghĩ, Thầy Tổ dùng hình ảnh con cọp có thêm đôi cánh để ví với sự lợi ích khi chúng ta biết tu tập hết thảy Pháp Môn, là vì loài cọp còn có tính tốt như dễ quên (Xả). Theo các nhà nghiên cứu, thì sau một giấc ngủ, con cọp vung vai và quên hết. Nó không có tâm thù hằn, oán giận. Khi đói, cọp tìm mồi để ăn, no rồi nằm ngủ chớ không có toan tính, không có âm mưu hãm hại những con vật khác. Nó cũng không tìm cách để có miếng ăn cho thật ngon miệng mà gây sự khổ đau kinh hãi cho đồng loại hoặc muôn loài.

Vả lại, loài cọp trông dữ dằn như vậy nhưng còn có thể thuần hóa. Chúng ta thường thấy trong các đoàn xiếc, những con cọp to lớn, trông thật dữ dằn, nhưng chúng đã xuất sắc làm trò, như biểu diễn nhảy qua vòng lữa, thay đổi đội hình v.v... trông thật khôn ngoan. Cọp còn tham gia đóng phim, xuất hiện trên nhiều phân cảnh thật ấn tượng như tấn công tài tử. Chắc chắn là người ta phải khổ công huấn luyện cho "diễn viên" cọp; Nhưng có điều... bao giờ hãng phim cũng phải mua bảo hiểm cho các pha như vậy, có khi lên đến hàng triệu Mỹ Kim. Bởi vì, dù sao thì cọp vẫn là dã thú, chúng ta phải đề cao cảnh giác.

Nhân ngày đầu Xuân, trà dư tửu hậu, chúng ta cùng phiếm bàn những mẩu chuyện về loài cọp trong dân gian, xin góp thêm một vài niềm vui nho nhỏ để tiễn cựu nghinh tân:

- Phương ngôn tục ngữ VN chúng ta có câu: Hùm dữ không ăn thịt con, để nhắc nhở những bậc làm cha mẹ không thương yêu hoặc đối xử tệ bạc với con cái của mình.

- Về những chuyện đường rừng thì chúng tôi đã được đọc qua vài điều khá lý thú. Cụ thể như, loài cọp rất mạnh và tinh khôn. Bởi vậy, theo kinh nghiệm, chỉ khi nào con cọp "chịu đèn" (Đôi mắt của nó nhìn thẳng vào ánh đèn trên đầu của người thợ săn) thì họ mới nổ súng. Và bóp cò xong thì phải lăn mình sang chỗ khác; Vì khi nghe tiếng nổ, bản năng của loài cọp là lao thẳng về phía trước!

- Từ hồi còn trẻ, tôi cũng đọc được một kinh nghiệm của người sống ở miền rừng núi: Có người tiều phu đã thoát hiểm nhờ sự bình tỉnh và gan dạ. Anh ta đang ở trong tình huống thật nguy nan là đối diện với một mãnh hổ. Như một con mèo rình bắt chuột, hổ cũng thường quan sát, thủ bộ rồi mới nhào tới chụp lấy con mồi. Trong giờ phút vô cùng nguy nan như vậy, người tiều phu đã tập trung can đảm, nhìn thẳng vào mắt con cọp. Người và thú đã gờm nhau mấy tiếng đồng hồ... Sau cùng, hổ đã bỏ đi. Nếu Anh ta mất tinh thần, quay mặt xoay lưng là bị con cọp vồ ngay.

- Theo Thầy Hằng Trường, cọp còn thuộc 8 con linh vật (8 thể): Cóc, Trâu, Hạc, Rồng, Phượng, Cọp, Bướm, Rùa, cộng với 2 thể Càn và Khôn thành ra 10 thể hay là Càn khôn thập linh. Quán sát rồi tinh tấn luyện tập theo các động tác của mỗi con vật nói trên, giúp cho chúng ta có được sức khỏe, năng lực, có phương hướng tu hành, vượt qua những vướng mắc, thân tâm thanh tịnh, có chánh niệm...

- Dân gian cũng có câu: Dần, Thân, Tỵ, Hợi tứ hành xung. Bởi vậy, trong hôn nhân người ta thường kiêng cữ, bốn tuổi nầy không được thành chồng vợ

https://tieulun.hopto.org

với nhau. Hùn hạp làm ăn cũng không tốt. Có người nói là, chỉ kỵ nhau từng cặp như Dần với Thân và Tỵ với Hợi; Trái lại, hôn nhân giữa những người cùng Địa chi (cùng tuổi) rất tốt. Tôi chỉ xin nêu lên theo sự hiểu biết qua tập quán dân gian để chúng ta cùng nhau chiêm nghiệm và hy vọng có được một niềm vui nho nhỏ trong mấy ngày Xuân. Sự, lý thế nào, kính xin quý vị Chiêm Tinh Gia hoan hỷ góp ý cho.

- Điều chắc chắn là loài cọp đã có nhiều việc linh ứng đối với con người. Vì vậy chúng ta thường thấy ở thôn quê, làng xã nào cũng có miếu thờ Ông Hổ, kể cả nhiều nơi ở thành thị vẫn có. Tôi còn nhớ, khi học về Pháp Chế Sử, Giáo Sư Vũ Quốc Thông có giảng: Đình "Thần Thành Hoàng" trong các làng xã, từ đời nầy qua đời khác vẫn thờ phụng Người đã làm nên những việc lợi ich cho nhân dân tại địa phương và được Vua phong "sắc thần". Tên họ, lý lịch, công trạng của Vị đó được ghi vào một trang giấy hồng đơn, có ấn triện của Vua và để trong một cái hộp sơn son thếp vàng. Có khi, Thần chỉ là một Vị ăn mày nhưng đã có kỳ công nơi làng xã đó.

- Oai hùng, trung kiên như qua bao nhiêu câu chuyện kể trên, nhưng quý độc giả có nhớ tại sao loài cọp rất sợ lửa và có bộ lông sọc rằn như vậy không? Chúng tôi không bàn về khoa học, về di truyền hay về sắc tố; mà ở đây, chỉ xin mạo muội kể về một chuyện cổ tích trong dân gian. Mục đích cũng chỉ để góp vui trong lúc Xuân về: Vào thuở xa xưa lắm, khi đất còn rộng, người còn thưa. Môt hôm, có người nông dân và con cọp tranh cãi với nhau:

- Anh nông dân nói: Tôi công nhận, anh hổ có sức mạnh hơn người, nhưng về trí khôn thì kém xa!

- Cọp nói: Trí khôn của anh để ở đâu, đưa cho tôi xem.

- Trí khôn tôi để ở nhà.

- Anh về lấy cho tôi xem

- Nhưng nếu tôi đi khỏi nơi đây, anh hổ bắt trâu của tôi ăn thịt làm sao? Xin cho tôi trói anh lại trước khi tôi đi.

Cọp bằng lòng. Anh nông dân dùng dây quấn chung quanh mình cọp, cột vào một thân cây rồi về nhà lấy lửa ra đốt vào lông cọp, rồi nói - Trí khôn của ta đây!

Nóng quá, cọp vùng vẫy, sút dây và chạy một mạch vào rừng. Từ đó, loài cọp sống thầm lặng trong rừng sâu và rất sợ lửa. Vì vậy, các dân tộc thiểu số cư trú ở ven rừng, những người đi rừng dựng lều qua đêm hay là hướng đạo sinh khi di hành dã trại, phải đốt lửa suốt đêm để cọp không dám đến. Và cũng do sự tích nầy mà loài cọp có bộ lông rằn ri như vậy !

- Cọp là một loài thú rừng, ăn thịt sống, cũng có thể xem là "chúa sơn lâm" như Sư Tử và có sức mạnh phi thường. Vì vậy, những người tài ba dõng lược thường được ví như mãnh hổ! Tổ quốc, Dân tộc Việt Nam chúng ta đã có một "Hùm thiêng Yên Thế" đời đời còn lưu danh trên thanh sử. Tuy nhiên, "mãnh hổ nan địch quần hồ". Anh hùng Trần Bình Trọng, khi sa cơ thất thế đã khẳng khái và bất khuất trước lời đường mật của giặc Tàu xâm lược.

Trong những ngày Tết Nguyên Đán tại Việt Nam, từ chốn thị thành cho đến miền thôn quê hẻo lánh, cùng chung với những hội hè, lễ bái, viếng thăm, chúc tụng v.v... chúng ta thường thấy có nhiều sinh hoạt dân gian, thu hút rất đông người tham dự. Chúng tôi muốn nhắc đến trò chơi Bầu, Cua, Cá, Cọp", đúng ra là "Bầu, Cua, Cá, Cọp, Tôm, Gà". Những cô bác, bạn bè đã sống qua thời thơ ấu tại quê hương Việt Nam, chắc chắn đã ghi vào tâm tư nhiều kỷ niệm.

Chào mừng năm mới Canh Dần, tác giả đã mượn ý 4 câu thơ trong bài "Hổ Nhớ Rừng" của Thế Lữ để mở đầu bài viết. Và chúng ta đã cùng nhau nhắc lại một số câu chuyện về loài cọp, hy vọng quý thân hữu và đạo hữu có được một vài niềm vui nho nhỏ về đạo, về đời. Bây giờ đây, trước khi chấm dứt bài viết nầy, xin thân ái kính mời quý Vị cùng chúng tôi đọc lại một trích đoạn trong bài thơ bất hủ nói trên, để hình dung đến dáng dấp oai hùng của loài cọp và liên tưởng đến những chiến sĩ, những anh hùng của dân tộc VIệt Nam; để cùng nhau chia xẻ tâm tư, hoài bão, trong lúc sa cơ, trong khi thất thời, vị ngộ và mơ về một ngày quê hương ta đổi mới:

Ta sống mãi trong niềm thương nỗi nhớ
Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa
Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả cây già
Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn thét núi
Với khi tiết khúc trường ca dữ dội
Ta bước chân lên dõng dạc đường hoàng
Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng
Vờn bóng âm thầm lá gai cỏ sắc
Trong hang tối mắt thần khi đã quắc
Là khiến cho mọi vật phải im hơi
Ta biết ta chúa tể của muôn loài
Giữa chốn thảo hoa không tên tuổi
Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn
Ta lặng ngắm giang san ta đổi mới !

(Thế Lữ)

Chúng ta thấy có những con cọp dữ dằn, có những con cọp khôn ngoan, trung thành và gần gũi trong cuộc sống của con người. Hình ảnh loài cọp bàng bạc trong Phật pháp, trong dân gian. Theo lời Phật dạy: Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh (Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh). Khi hội đủ nhân duyên, cọp cũng hướng tâm về điều thiện, cũng Quy Y và hộ trì Tam Bảo. Bạch Hổ chùa Linh Sơn Trường Thọ là một điển hình.

Xin chí tâm cầu nguyện Chư Phật, Chư Bồ Tát thường gia hộ và năng lực của mãnh hổ Canh Dần 2010 sẽ đánh tan ma chướng, tà tâm; tạo duyên cho mọi người, mọi nơi lánh ác, hành thiện, góp phần làm cho thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc.

(Mừng Xuân Canh Dần 2010)

https://tieulun.hopto.org

Cọp và những loài giả Cọp

• Quỳnh Hoa

Cọp (hổ) có tên khoa học Panthera tigris thuộc họ mèo Felidae. Cọp là một con mèo hoàn hảo tuyệt đẹp, dũng mãnh nhanh nhẹn với thân hình dài 1m50, đuôi dài 80cm, đầu to như sư tử nhưng không có bờm lông như sư tử, cổ ngắn, tai nhỏ ngắn, chân to, móng vuốt sắc bén nhọn. Cọp tuy thuộc họ mèo, nhưng là loài thú ăn thịt đáng sợ nhất trong tất cả loại mèo mà cho đến bây giờ chính loài người khi đứng đối diện với cọp vẫn thấy bất lực. Cọp mang bộ da lông ngắn mướt bóng màu vàng có vân sọc đen, râu ria mép ở hai bên má của cọp dài, cọp cái râu ít hơn cọp đực. Ở loài cọp cũng có sự thay đổi màu lông, đậm hay nhạt hơn tùy giống loại. Cọp ở các vùng phía Bắc mang bộ áo lông dày và dài hơn cọp có nguồn gốc từ các nước khí hậu nóng. Cọp sống ở rừng rậm nơi có nhiều cỏ tranh, bụi cây, tại các bờ sông, đầm lầy nơi thú rừng đến uống nước, thức ăn của cọp thường là hươu nai, sơn dương, heo rừng... ngoài ra cọp cũng tấn công ngựa, bò rừng, ngay cả loài người cọp cũng không tha. Ngựa là loài mà khi thấy cọp phải run sợ, toàn thân như bị tê liệt. Thời gian kết đôi của loài cọp khác nhau tùy theo khí hậu của quê hương loài cọp. Thường lệ là bắt đầu vào mùa xuân. Cọp cái sinh từ 2 đến 3 con, hổ con mới sinh ra nhỏ bằng con mèo nuôi.

Quả thật không có loài thú ăn thịt thuộc động vật hữu nhũ nào có thể có „sắc đẹp quyến rũ" và nhiều câu chuyện, truyền thuyết đáng sợ như cọp mà cho đến ngày nay cư dân Ấn Độ ở các làng gần rừng vẫn còn lo sợ: Cọp tấn công người khi vào các làng, thành phố, cọp tấn công động vật cao hơn nó bằng cách đánh vào chân, bắp chân cho đến khi con thú đó ngã quỵ. Có truyện kể rằng người ngồi trên lưng voi, cọp đánh cho voi ngã quỵ rồi tấn công người, cũng may người đó mang theo súng và bình tỉnh nhắm bắn để tự vệ. Nhiều người phát thư khi xưa cũng từng là nạn nhân của cọp, cọp làm cho những bức mật thư liên quan đến an ninh chính trị quốc gia không đến được tay nhà cầm quyền... Sức mạnh của cọp là rất lớn, nó có thể kéo lê dễ dàng những con vật lớn hơn nó. Những vết thương do bị cọp đánh hay vồ, cào cấu đều rất nguy hiểm tính mạng, vết thương thường sâu đến 13 cm nguy hiểm hơn là những vết thương bị cắt do các vật dụng.

Nói về những loài giả cọp (hổ, hùm) có thể kể đến những loài vật da có màu vàng vân sọc đen hay trắng:



- Nhái cọp: Bụng của ếch nhái da màu vàng sọc đen sống ở các rừng Nam Mỹ và có thể leo trèo giỏi.

- Nhện hùm: Dài khoảng 2,5 cm, toàn thân vàng có vân sọc đen.

- Kỳ nhông hổ: Da màu vàng có vân sọc đen, thân dài 30 cm, sống ở Bắc Mỹ, ban đêm kỳ nhông hổ tìm thức ăn là sâu bọ, nhện...



- Hoa huệ hổ: Loại hoa huệ được ưa chuộng ở Trung Hoa.

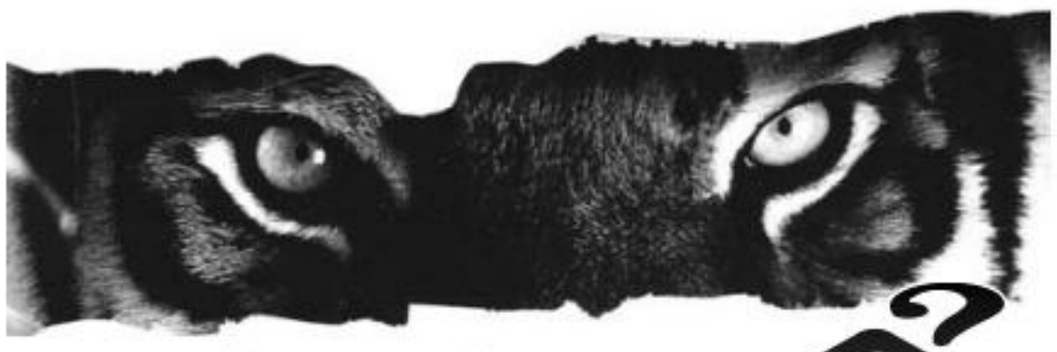
- Cá mập da hổ: Sống ở biển nhiệt đới, dài khoảng hơn 5 m, có vân sọc màu sậm.



- Rắn hổ mang: Naja còn gọi là rắn mang kính thuộc họ rắn hổ Elapidae sống ở miền nhiệt đới nọc rất độc, ngoài ra còn có rắn hổ mang thuộc chi hổ mang Agkistrodon. Rắn mai gầm hay rắn cạp nong tên khoa học Bungarus fasciatus Schneider họ Elapidae có khoanh vàng à đen quanh bụng nên còn gọi là rắn vòng vàng. Rắn cạp nia, rắn mai gầm bạc, còn gọi hổ khoang tên khoa học Bungarus candidus khoanh đen và trắng. Rắn hổ đuôi chuông hay rắn đuôi kêu sống ở vách núi bãi đá Mễ Tây Cơ (Mexico) và Mỹ, khoanh nâu và trắng vòng toàn thân.-



https://tieulun.hopto.org



Chuyện hoá HỔ trong thành Thăng Long

• **Trần Phong Lưu**

Thành ngữ Hán Việt thường ghép đôi Cọp với Rồng. Chẳng hạn:

- Long Hổ hội để diễn tả cuộc họp mặt của các anh hùng, hảo hớn. Nhạc cổ miền Nam cũng có điệu Long Hổ hội, mà Quái kiệt Trần văn Trạch đã chọn sáng tác thành bản nhạc "Highway 19", lời Anh ngữ để hát cho lính Mỹ, theo nhịp swing.

- Ngọa Hổ, Tàng Long, nôm na là Cọp nằm, Rồng núp để nói về nơi ẩn cư của các tay yên hùng hay nhân vật lỗi lạc.

- Đầm Rồng, hang Cọp, tức Long đàm, Hổ huyệt để chỉ chốn sào huyệt của bọn lục lâm, chọc trời khuấy nước.

Ngay trong khoa Địa lý cũng đặt hướng Thanh Long (phía trái) đối với Bạch Hổ (phía mặt từ trong công trình nhìn ra). Trong các đền miếu Việt Nam xưa vẫn thờ Ngũ Hổ với Bạch Hổ là Cọp chúa vẽ ở trung tâm còn các huỳnh hổ, hắc hổ, thanh hổ... trụ ở bốn phương.

Khi vua Lý Thái Tổ dời đô từ vùng đất đai chật hẹp, núi non hiểm trở Hoa Lư về thành Đại La giữa vùng đồng bằng, trung tâm đất nước, với thế đất Hổ phục, Rồng chầu thì gặp Rồng bay lên. Nên nhà vua đã đổi tên là thành Thăng Long, tượng trưng cho khí thế vươn lên của dân tộc, sau ngàn năm Bắc thuộc và thời kỳ đen tối dưới sự cai trị tàn ác của vua Lê ngọa Triều, như trong chiếu dời đô của nhà vua đã viết:

"... Đóng đô nơi trung tâm, mưu toan nghiệp lớn, tính kế lâu dài cho con cháu đời sau... Chính ở trung tâm bờ cõi, được cái thế Rồng cuộn Hổ ngồi, vị trí ở giữa bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc, tiện hình thể núi sông sau trước, ở địa thế rộng mà bằng phẳng, vùng đất cao mà sáng sủa. Dân cư không khổ về nạn ngập lụt. Muôn vật rất phong phú tốt tươi. Xem khắp nước Việt ta, chỗ ấy là hơn cả, thật là nơi hội họp của bốn phương, là chốn đô thành bậc nhứt của đế vương muôn đời...".

Sau các công trình xây dựng trong kinh thành và các chùa chiền ở những nơi danh thắng, nhà Lý còn kiến tạo Văn miếu và mở Quốc Tử Giám làm nơi học tập cho con em trong tầng lớp quý tộc và quan lại. Bấy lâu nay sự giáo dục trong nước đều cậy nhờ chư Tăng và nhà Chùa là nơi đào tạo nhân tài phò trợ triều đình. Với ngôi Văn miếu thờ đức Khổng Tử và viện Đại học đầu tiên, Quốc Tử Giám ở kinh thành cũng như các văn trì thờ các bậc Tiên hiền và các lớp thầy Đồ dạy học ở những địa phương, Nho giáo đã dần dần thay chân Phật giáo trong việc giáo dục, khoa cử và hình thành giới trí thức mới Nho sĩ trong giai cấp quan lại. Năm năm sau, 1075, vua Lý Thánh Tôn mở khoa thi tuyển nhân tài đầu tiên và đã chọn được thủ khoa Lê văn Thịnh. Nhờ tài kiêm văn võ, và sự ưa chuộng của nhà vua nên Văn Thịnh tiến thân rất nhanh. Nhân thắng lợi của Tôn Đản, đã phá được thành Ung Châu bên Tàu, đến mùa hạ năm Anh Vũ Thắng thứ 9, vua Thánh Tôn sai sứ thần Lê văn Thịnh, lúc đó đã thăng đến chức Binh bộ Thị lang (như Thứ trưởng bộ Quốc phòng ngày nay) sang nhà Tống để bàn định việc cương giới, vì bờ cõi hai nước vẫn chưa ngã ngũ. Thị lang Văn Thịnh sang đến Quảng Tây vào hội nghị với Ty Tuần Kiểm nhà Tống là Thành Trác với thái độ mềm dẻo. Thị lang họ Lê đã từ từ lấy lý lẽ mà giải thích, lại khiêm xưng là "kẻ bồi thần nầy (nghĩa là bầy tôi của chư hầu xưng với Thiên tử) không dám tranh giành...". Nên vua nhà Tống khen là biết cung kính, hiểu lẽ phải, bèn hạ chiếu trả lại cho ta 6 huyện Bảo Lạc và 6 động Túc Tang.

Cho đến năm Ất Sửu, niên hiệu Quảng Hựu nguyên niên, nhà vua lại gia phong cho Lê văn Thịnh lên hàng Thái sư.

Vào năm Nhâm Thân, vua Lý Nhân Tôn lên nối ngôi đặt niên hiệu là Hội Phong gặp lúc được mùa, dân chúng ấm no. Nhưng hai năm sau Chiêm Thành khinh thường nhà vua còn trẻ dại không chịu tiến cống. Vua phải sai Hàn Lâm học sĩ Mạc hiển Tích kéo quân binh đi trách hỏi. Rồi mùa hạ năm Hội Phong thứ tư, thời tiết vào hạ, hạn hán kéo dài. Vua Nhân Tôn liền truyền thả các tù phạm bị giam cứu; tha tô thuế, thì trời mưa. Tuy nhiên vẫn có kẻ quyền thần âm mưu phản nghịch.

Nguyên trước kia, Văn Thịnh có nuôi một tên gia nô người nước Đại Lý. Tên nầy có phép thuật lạ. Nhân thế Lê Thái sư mới manh lòng toan sự kia khác: Vì Văn Thịnh tuy đã leo nhanh đến tột đỉnh danh vọng, quyền nghiêng thiên hạ, nhưng hàng ngày vẫn còn phải bái lạy một thiếu niên chưa trưởng thành!

Một buổi sáng mùa xuân năm Bính Tý, vua Nhân Tôn chỉ dẫn theo một ít tùy tùng, xuống chiếc thuyền con dạo chơi hồ Dâm Đàm (hồ Lãng Bạc), để xem dân đánh cá. Bỗng nhiên một đám sương mù nổi lên. Rồi từ trong đám mù sương mờ mịt đó, một chiếc thuyền vụt tới, tiến sát bên thuyền ngự. Nhà vua liền

https://tieulun.hopto.org

cầm giáo lao ra, thì sương mù tan biến, nhưng trong thuyền lại hiện ra một con hổ lớn đang nhe nanh, múa vút, chực nhảy qua vồ nhà vua. Cả đoàn tùy tùng đều sợ hãi, chẳng ai dám đứng ra hộ giá. Thời may một thuyền chài trờ tới. Ông chài Mục Thận kịp thời quăng lưới chụp bắt hổ. Hổ cố vùng vẫy nhưng không thoát. Bấy giờ mọi người nhìn kỹ, té ra là Thái sư Lê Văn Thịnh. Lẽ ra với đại tội toan thí vua, mưu triều đoạt vị, quan Thái sư đã bị tru di tam tộc, nhưng vua Nhân Tôn hiền từ, nghĩ tình Văn Thịnh là bậc đại thần có nhiều công lao với tiền triều, nên không nỡ giết, chỉ bắt đi an trí ở trại Thao Giang. Mặt khác nhà vua trọng thưởng quan tước cho Mục Thận về công cứu giá và ban cho đất Dâm Đàm để làm thái ấp.

Các soạn giả Khâm định Việt sử trong Quốc Sử quán triều Nguyễn đã phê: "Văn Thịnh do văn học được đỗ đầu, làm quan đến cực phẩm, mà hành vi còn thế, thì lòng người còn lường biết thế nào được!".

Nhưng dân gian thời đó đã nhận biết, tân giai cấp quan lại nho sĩ, không được đào tạo qua cửa Thiền, lòng tham dục dễ nảy nở theo sự thăng tiến nhanh chóng trên hoạn lộ. Nên dù đã lên đến bậc trên trăm họ, chỉ dưới một người, mà vẫn chưa vừa lòng, còn muốn chiếm độc quyền vô thượng.



Thấm nhuần trong luật luân hồi quả báo của nhà Phật, dân gian còn truyền khẩu nhiều chuyện dị kỳ, đã được ghi lại trong các quyển Việt điện U linh, Lĩnh Nam Chích quái, như:

Dưới triều Lý, tại thành Thăng Long, vị Tăng quan Đô án Từ Vinh lo việc giáo dục trong các chùa chiền cũng như trông nom tu bổ và xây dựng các chốn già lam mới tại những nơi danh thắng. Nhưng lúc nào ông cũng mang mối khổ tâm: Dạy người nhưng không dạy được con! Vì cậu trẻ Từ Lộ suốt ngày chỉ thấy rong chơi, đá cầu, thổi sáo, đánh bạc. Không ngờ đó chỉ là bề ngoài. Một đêm mở cửa vào phòng con, ông thấy anh chàng đang dựa án mà ngủ, tay còn cầm quyển sách, trên bàn kinh thư, sách vở còn bừa bãi, ngọn đèn leo lét. Biết rằng con rất chăm học về đêm, nên ông không còn la rầy nữa.

Từ Vinh cũng biết chút tà thuật, không ngờ lúc hành nghiệp vô tình mạo phạm đến nhà Diên Thành hầu, khiến hầu tức giận nhờ pháp sư Đại Diên dùng pháp thuật đánh chết, quăng thây xuống sông Tô Lịch. Khi xác Từ Vinh trôi đến dinh Diên Thành hầu, thì thi hài bỗng đứng bật dậy trên mặt nước, tay chỉ vào nhà hầu trong suốt một ngày. Hầu sợ quá đi tìm Đại Diên. Diên tới làm lễ tế, rồi đọc một câu kệ: "Tăng hận bất cách túc" (Thầy tu giận ai, thì cũng không giận quá một đêm). Thây của Từ Vinh liền ngã xuống và trôi đi. Trôi đến sông Hàm Rồng làng Nhân Mục cựu thì dừng lại. Dân làng thấy việc linh dị, bèn vớt lên, chôn cất và dựng miếu tạc tượng thờ. Từ Lộ thương cha chết thảm, tìm cách trả thù. Bỗng một hôm trông thấy Đại Diên đi ngang qua nhà, liền xách gậy rượt theo định đánh. Chợt trên không vang tiếng la lên "đừng, đừng đánh...", bèn buông gậy, không dám đuổi theo nữa, nhưng vẫn nuôi mối hận trong lòng. Cho nên về sau khi đi thi đỗ đầu khoa Bạch Liên, Từ Lộ vẫn không muốn ra làm quan, mà quyết chí tầm sư học đạo, lấy hiệu là Đạo Hạnh. Gặp cơ duyên kết nghĩa với hai người bạn là Minh Không và Giác Hải. Ba người cùng rủ nhau đi sang Thiên Trúc (Ấn Độ) để học linh thuật. Khi đi đến xứ thờ Răng Ngọc (Miến Điện?), đường sá, núi non càng ngày càng hiểm trở, ba người thối chí muốn trở về. Thời may gặp một ông lão chèo chiếc thuyền con dạo chơi trên sông, Ba người mon men tới gần hỏi đường. Ông già trả lời: "Đi bộ đường núi hiểm trở lắm, hãy leo xuống chiếc thuyền nhỏ nầy, lão sẽ đưa giúp các người và tặng thêm cây gậy trúc con, cứ nhắm thẳng hướng Tây mà đi, chẳng còn xa bao nhiêu". Nói xong còn đọc bài kệ:

Đồng đạo cùng đi sự đã đành,
Công nhiều chí lớn ắt thành danh.
Chớ nề khó nhọc đường trăm ngõ,
Theo riết Hoàng giang thấy Thánh sanh.

Đọc xong, nhìn trời trong giây lát, ngoảnh lại đã thấy bờ Tây Thiên. Đạo Hạnh ở lại giữ thuyền con cho Giác Hải và Minh Không lên bờ học đạo. Học xong hai người bỏ về trước, mặc cho Đạo Hạnh giữ thuyền chờ đã ba ngày. Nóng ruột, Đạo Hạnh lên bờ đi tìm, gặp một bà lão bên sông liền đến hỏi thăm. Không ngờ chính bà là người đã dạy phép linh cho hai người và cho biết, lúc học xong họ đã bỏ về nước mà không cần đến thuyền nữa. Thấy Đạo Hạnh còn đứng ngơ ngác với nỗi buồn tức hai bạn, bà lão bảo Đạo Hạnh gánh hai thùng nước về nhà bà, rồi bà bắt đầu dạy pháp cho. Chẳng bao lâu, Đạo Hạnh cũng học xong và xin về nước.

Dọc đường nghĩ tới hai bạn đạo mà chưa nguôi cơn tức, liền lâm râm niệm chú, khiến hai người bị đau bụng không đi tiếp được nữa.

Đạo Hạnh dùng phép rút đất, vượt qua hai bạn tới làng Ngãi Cầu, huyện Từ Liêm, tìm một bụi rậm núp vào, chờ hai bạn đến gần, liền hóa ra cọp nhảy ra gầm một tiếng lớn, khiến hai bạn hoảng kinh, toan dùng phép đối phó. Khi biết bạn giả cọp để hù dọa bọn mình cho đỡ tức, Minh Không cười nói với Đạo Hạnh: "Phần lỗi của chúng tôi đã trả xong, nhưng nghiệp anh còn nặng vì nuôi mãi sân hận, nên sẽ còn phải chịu luân hồi và còn gặp nạn nữa. Nhưng tôi sẽ cứu anh cho trọn nghĩa".

Đạo Hạnh về đến quê vào ẩn trong chùa Thiên Phúc, trên núi Phật Tích, nhứt tâm trì tụng thần chú Đại Bi, đủ mười vạn tám ngàn biến. Cho tới một hôm nhìn thấy một vị thần hiện đến, xưng là một trong Tứ Trấn Thiên Vương, vì cảm công đức của đại sư nên

https://tieulun.hopto.org

đến để nhận sự sai khiến. Đạo Hạnh biết pháp thuật của mình đã viên mãn, có thể báo được thù cha, bèn cầm gậy ra đi, tới cầu Quyết, sông Tô Lịch, liệng gậy xuống nước, gậy liền lội ngược dòng như một con rồng nhỏ, mãi đến cầu Tây Dương mới dừng lại. Đạo Hạnh mừng thầm nghĩ, phép mình đã hơn pháp thuật của kẻ thù rồi. Bèn tìm tới nhà của Đại Diên. Nhưng giữa đường oan gia đã gặp nhau. Vừa trông thấy Đạo Hạnh, Đại Diên cười hỏi "Ngươi vẫn muốn theo xuống hầu cha ngươi hay sao".

Đạo Hạnh ngửa mặt lên trời, không thấy kẻ thù phản ứng gì, liền lấy gậy đánh Đại Diên một gậy. Đại Diên về đến nhà phát bịnh mà chết. Từ lúc thù xưa rửa sạch, niềm tục mới nguội lạnh như tro tàn, Đạo Hạnh bèn đi khắp Tùng Lâm mà cầu Tâm ấn. Đạo Hạnh vân du học đạo với Thiền sư Tri Huyền ở Thái Bình, Thiền sư Sùng Phạm ở chùa Pháp Vân. Càng về sau pháp lực Đạo Hạnh càng tăng, cơ duyên thiền học càng chính chắn, có thể sai khiến chim rừng, dã thú... Dân chúng đau bịnh, đến cầu khẩn, đều niệm chú điều trị, ai ai cũng được nhờ ơn. Lại thường đăng đàn thuyết pháp. Chúng đệ tử có lần thưa hỏi về Phật tâm, Đạo Hạnh đã trả lời:

Có thì có tự trần sa,
Không thì cả cõi Ta bà cũng không.
Có không bóng nguyệt, lòng sông,
Có không chẳng phải là không chút nào.

Thỉnh thoảng lại vân du khắp nơi để khuyến giáo. Có người đến vấn đạo, thiền sư đã trả lời:

Nhật nguyệt trên đầu núi,
Ai cũng thấy mịt mùng.
Nhà giàu kia có ngựa,
Mà lại đi chân không.

Thuở ấy vua Lý Nhân Tôn chăm lo việc tu học và xây cất chùa chiền, nối chí Tiên Hoàng Thánh Tôn và Thái Hậu Ỷ Lan, nên không màng việc sanh con nối dõi. Vào lúc đó, Minh Không đã đắc lực trí thần, về quê quán dựng chùa Diên Phúc và cũng chuyên trì chú Đại Bi nên có thể dùng linh phép để tạo lập tứ trấn quốc kỳ quan của Đại Việt: Tượng A Di Đà vĩ đại, tháp Báo Thiên, Đình Phổ Minh, chuông Qui Điền.

Khi đó vua Nhân Tôn vừa xây dựng xong điện Hưng Long, sửa soạn làm lễ lạc thành, bỗng nghe tiếng kêu kỳ quái trên nóc điện, càng lúc càng vang to như sấm. Nhà vua lo sợ quỉ thần đến quấy phá, nên nhờ nhị vị thiền sư Minh Không và Giác Hải tới trừ. Việc trừ tà khử quỉ hoàn tất tốt đẹp, vua biết tài sư Minh Không nên phong ngài làm Quốc sư.

Năm Hội Tường Đại Khánh thứ ba, tại phủ Thanh Hoa xuất hiện một đứa bé linh dị, mới 3 tuổi mà đã nói năng thông thạo, tự xưng là Thượng Giác Hoàng, biết hết mọi biến cố trong nước, kể cả các công việc vua làm trong triều. Nhà vua sai người đi xét hỏi, thấy đúng như lời địa phương thượng tấu, mới cho người rước đứa bé về kinh đô, cho trú ngụ tại chùa Báo Thiên. Càng ngày càng thấy nó thông minh dị thường, vua rất lấy làm yêu mến, muốn lập làm Hoàng Thái tử, nhưng quần thần đều can ngăn và cẩn tấu rằng, nếu nó quả là thần nhân đủ phép linh dị, thì tự khắc nó phải thác sanh làm con vua. Nhà vua liền tổ chức đại hội 7 ngày 7 đêm cầu cho Giác Hoàng đầu thai làm con mình.

Đạo Hạnh biết chuyện chẳng lành, liền nói với chúng đệ tử: "Đứa bé đó là yêu quái giả hình, mê hoặc lòng người, ta không thể ngồi yên để nó gây loạn". Rồi nhờ bà chị giả làm người đi xem hội, lén đem vài hột ấn quyết của Đạo Hạnh, đến giắt trên rèm. Khi đại hội cử hành đến ngày thứ ba thì Giác Hoàng thọ bịnh, hổn hển bảo rằng:

- Khắp nước giăng đầy lưới sắt, muốn thác sanh mà không có cách gì vào lọt.

Nhà vua sai người đi điều tra vì biết có người phá phép. Sùng Hiền Hầu vào tâu:

- Nếu Giác Hoàng quả thật có đủ thần lực thì dù ai ngăn cản tới đâu cũng vẫn thác thai được. Như vậy có người cao tay hơn muốn can ngăn. Vậy bệ hạ nên thỉnh ý Quốc Sư.



Vua theo lời. Minh Không cho nhà vua biết chính Đạo Hạnh đã phá yêu pháp của Giác Hoàng, vua hãy đến chiêu dụ vì Đạo Hạnh có túc duyên với bệ hạ. Từ đó vua Nhân Tôn thường lên núi Sài Sơn, tìm đến nơi ẩn tu của Đạo Hạnh, đàm đạo nhiều lần rất hợp ý nhau. Nhà vua cho xây dựng lớn, mở rộng ngôi chùa Thầy và dần dần yêu cầu Đạo Hạnh thác thai vào làm thái tử, để tiếp nối triều Lý mở mang đạo Phật. Đạo Hạnh nhận lời, nhưng chờ hoài vẫn không thấy từ Hoàng hậu xuống tới cung phi báo tin mang thai. Trong khi đó thì ở phủ Hoàng đệ Sùng Hiền hầu, mọi người đang chờ đón tin mừng của phu nhân sắp sanh. Đạo Hạnh bàn với vua dặn Hầu, vẫn thường theo bên cạnh vua, chừng nào phu nhân tới giờ sanh thì báo cho biết.

Đúng ngày 7 tháng ba, Đạo Hạnh được tin báo, liền vào tắm rửa thay áo, rồi bảo với chư tăng:

Túc nhân của ta chưa hết, phải thác sanh lần nữa ở thế gian, tạm làm quốc vương. Sau kiếp quốc vương lại phải sinh lên cõi trời Tam thập Tam Thiên. Cho nên sau khi chết, trong một thời gian, chân thân ta sẽ không hư hoại. Đến khi nào xác thân đó hư hoại thì đó là ngày ta vào Niết Bàn, không còn ở cõi sinh diệt nữa.

Truyền lời sau cùng xong, Đạo Hạnh đi vào trong núi, bỏ thân mà hóa. Chỉ khoảnh khắc sau, phu nhân Sùng Hiền hầu hạ sanh được một trai, đặt tên là Dương Hoán. Tới ba tuổi được vua Lý Nhân Tôn rước vào nuôi ở trong cung và lập làm Hoàng Thái tử. Tháng chạp năm Thiên Phù Khánh Thọ thứ nhứt, vua băng hà, Thái tử tức vị lên ngôi lấy hiệu là Thần Tôn.

https://tieulun.hopto.org

Đến năm vua Lý Thần Tôn trưởng thành, đủ 21 tuổi, bỗng mắc chứng bịnh lạ, mọc lông vằn vện đầy mình, lâu lâu lại rống lên như mãnh hổ. Không quan ngự y, thầy thuốc nào chữa lành. Lúc đó ngoài đường, trong kinh thành Thăng Long, mọi người mới nghe trẻ con hát bài đồng dao:

Triều Lý được Thần Tông,
Nước nhà vạn sự thông.
Muốn chữa bịnh Hoàng đế,
Phải nhờ Nguyễn Minh Không.

Triều đình mới nhớ đến vị Quốc Sư đã ẩn tu, liền sai sứ đến chùa Giao Thủy hành đại lễ đón rước. Sư biết trước cười hỏi những người đi rước:

- Có phải là chuyện cứu vua mắc bịnh hóa cọp không ?

Sứ thần kinh ngạc thưa hỏi, tại sao Quốc sư biết. Minh Không vẫn cười bảo:

- Chuyện nầy ta đã biết trước đây 30 năm. Ý Sư muốn nói về chuyện lúc xưa, khi các bạn đạo còn trẻ, còn thích phá nhau, hai người bỏ về nước trước cho kẻ kia đợi đã, khiến Đạo Hạnh nổi xung, rắn mắt phá lại khiến hai người đau bụng không đi tiếp được, rồi hóa hổ để hù nhát hai bạn. Nay thác sanh làm vua vẫn mang theo chút quả báo mắc bịnh mọc lông và gầm thét như cọp.



Minh Không còn sai lấy nồi nấu cơm đãi sứ giả và quân lính tùy tùng. Quan quân đông người ăn no nê, vậy mà cơm trong chiếc nồi nhỏ xíu vẫn còn! Hai sư Minh Không và Giác Hải cùng mọi người xuống thuyền. Sư khuyên mọi người hãy nghỉ ngơi, đợi con nước lên rồi mới nhổ neo. Nhưng khi mọi người ngủ say, Sư làm phép cho thuyền lướt nhanh như tên bắn, phút chốc đã tới kinh đô. Lúc mọi người thức dậy, nhìn ra đã thấy tháp Báo Thiên rồi.

Nhưng khi hai sư vào tới trong cung, các ngự y trông thấy ăn mặc quê mùa, không ai thèm đứng dậy chào. Giác Hải lẳng lặng vào thăm bịnh vua trước. Trong khi Minh Không lấy một cây đinh dài 5 tấc (nửa khuỷu tay), đóng sâu vào cột điện rồi nói lớn:

- Ai rút nỗi cây đinh nầy ra thì mới mong chữa lành bịnh cho Hoàng Thượng.

Không ai rút được. Sư chỉ nhón hai ngón tay nhẹ rút cây đinh ra. Giác Hải bước ra, vua lại lồng lộn gầm thét lên, Minh Không bước vào thét lớn:

- Đại trượng phu đứng đầu muôn dân, trị vì bốn bể, sao lại làm gì cuồng loạn thế?

Vua nghe sợ run, không dám lồng lộn nữa. Sư sai nấu một chảo dầu, bỏ vào 100 cây đinh, rồi vén tay áo, thọc tay khoắng dầu đang sôi, vớt đinh ra, ném vào người vua. Tất cả lông lá tức khắc đều rụng sạch. Vua khỏi bịnh.

Sư Nguyễn Minh Không được thờ ở nhiều nơi, từ phường thợ đúc đồng xem như Thánh Tổ nghề đúc cho đến Lý Quốc Sư Từ ở huyện Thọ Xương, Hà Nội còn tôn trí Thần tượng và bia ký, khắc ghi lại bài kệ:

Chọn nơi địa thế đẹp sông hồ,
Vui thú tình quê quên sớm trưa.
Có lúc trèo lên đầu chót núi,
Kêu dài một tiếng lạnh hư vô.

Dưới triều Lý, trong thành Thăng Long do vua Lý Thái Tổ xây dựng lên, đã xảy ra hai chuyện hóa hổ trong đời vua Lý Nhân Tôn tiếp đến Thần Tôn. Nếu chuyện Thái Sư Lê văn Thịnh vì tham vọng lớn, nhờ phép thuật của tên gia nô, người nước Đại Lý hóa ra cọp để mưu triều đoạt vị; thì việc vua Thần Tôn mắc bịnh hóa cọp lại liên quan đến luật luân hồi, nghiệp báo trong nhà Phật: Nho sĩ Văn Thịnh tuy đã thăng quan tấn tước rất nhanh, leo đến chức Thái Sư đầu triều, mà vẫn chưa thấy đủ. Còn tiếp tục gây thế lực, nuôi kẻ gia thần biết phép thuật, nhân nhà vua vi hành không quan quân hộ giá, định hóa ra mãnh hổ để thí vua, mà không ngờ vị thiếu quân tuổi trẻ lại dầy công tu học và đởm lược hơn người, dám phóng lao vào chiếc thuyền đang sấn tới giữa đám sương mù, rồi ngang nhiên đứng chờ cọp dữ, trong khi tả hữu tùy tùng đã bò mọp hoảng sợ. Hơn nữa nhờ lân la xem sinh hoạt dân nghèo, nên được lòng dân chài, dong thuyền kịp thời đến cứu giá. Việc họa hổ không thành, từ địa vị quyền hành cai trị cả nước, rớt xuống làm kẻ tội đồ lưu đày lên trại mạn ngược, để nghiền ngẫm hậu quả của lòng Tham. Thiền sư Từ Đạo Hạnh tuy đã đạt đạo, pháp lực cao thâm, theo cơ duyên chuyển hóa thành một tân sinh mạng, trong thân phận quốc vương, nhưng vẫn mang theo báo ứng của chút lòng Sân hận từ kiếp trước, dù chỉ giả cọp để hù dọa hai bạn dọc đường, mà 30 năm sau chuyển qua thân xác mới phải mắc bịnh cuồng, mọc lông đầy mình và gầm thét như cọp! Giống như một hạt nhỏ của một cây to rớt xuống hoặc được gieo trồng trong đất, rồi gặp đủ duyên, nắng gió, nước mưa... nảy mầm mọc lên thành cây mới, lớn dần, rồi ra hoa kết trái, nhưng vẫn mang theo đốm nấm mốc của cây to đời trước.



https://tieulun.hopto.org

Mùa Xuân Đến





• **Trần Thị Hương Cau**

Buổi trưa mẹ gửi thư vào điện thoại di động của Thụy: *Hôm nay giao thừa, mẹ đi làm ra rồi đi chợ, Thụy học xong về nhà phụ mẹ nấu cúng nhé*. Thụy gặp Tina ngoài hành lang định bàn dời lại buổi tập dợt văn nghệ vào ngày mai nhưng Tina giãy nảy, ngày mai bồ nó từ Hamburg xuống, hai đứa đã có chương trình đâu ra đấy cả rồi, mà ngày mốt đã phải trình diễn. Thụy đành phải khất mẹ: *Chiều nay con kẹt cứng. Hay năm nay mình cúng đơn giản thôi mẹ nhé*.

Mọi năm, phụ mẹ nấu nướng cúng kiếng là việc của chị Uyên. Nhà có hai đứa con gái mà tánh nết trái ngược nhau. Chị Uyên đảm đang khéo léo bao nhiêu thì Thụy lại vụng về bộp chộp bấy nhiêu. Thấy Thụy mặt cái quần Jean hai ống dài lệt xệt làm chị ngứa con mắt, bắt cởi ra tức khắc, chị lấy cái máy may của mẹ, đạp xình xịch có năm phút là Thụy đã có một cái quần gọn gàng vừa vặn. Còn việc khâu nút, vá áo quần Thụy chạy chơi làm rách, chị Uyên đã biết sành sõi từ độ lên 10. Dạo ấy thấy hai đứa đã khá tự lập, suốt cả ngày ở trường nên mẹ muốn đi kiếm việc làm. Mẹ xin được việc trong bộ phận giặt ủi của nhà thương thành phố, lương vừa ít, công việc lại nặng nhọc nhưng có đồng ra đồng vào mới phụ giúp được ông bà ngoại với các dì các cậu còn ở bên nhà, mà ở bên ấy thì biết bao nhiêu là hoạn nạn. Như năm rồi, cậu Út hùn với người ta định mở tiệm sách báo, bị lừa mất trắng tay; cậu Ba ở Bà Rịa làm rẫy đốt cỏ sao mà cháy lan qua nhà bên, người ta đòi bồi thường tới hai cây vàng; rồi bà ngoại phải đi mổ cườm, ông ngoại lên cơn hen phải đi cấp cứu... Riết rồi mỗi khi đi làm về nghe kể có điện thoại từ Việt Nam gọi sang là mẹ cứ giật nẩy cả người.

Chu kỳ làm việc của bố hồi hai năm trước (hồi chưa được về làm hẳn bên Đức) là cứ ba tháng sang Dubai đào dầu mới được về phép thăm vợ con hai tuần rồi trở qua Dubai ba tháng, lại về phép hai tuần. Lần nào về lại Đức đúng lúc bên Việt Nam cầu cứu, thể nào bố cũng chì chiết mẹ. Thụy nghe riết bắt quen, quanh quẩn chỉ có hai đề tài: Việc thứ nhất là than phiền mẹ vì ham đi kiếm tiền bỏ mặc hai đứa con phải tự túc mọi thứ dù hai đứa đang còn quá nhỏ; việc thứ hai là mỉa mai so đo cái tính "cả lo" của mẹ với dì Năm:

- Cứ trông dì Năm, chủ hai, ba cái nhà hàng, xài tiền như nước mà mỗi năm gửi về cho ông bà ngoại được bao nhiêu? Không bằng một góc của em! Cha mẹ nào mà có một đứa con như em thì có phước bằng 10 đứa như dì Năm nhà mình.

Dì Năm thì khỏi nói, nhà dì chẳng thiếu thứ gì, mỗi năm cả nhà đi nghỉ mát hai ba lần, thằng con nhỏ 11 tuổi đã có điện thoại di động Iphone trị giá cả ngàn đồng chỉ dùng để dợt le bạn bè chứ bản thân nó cũng không hiểu hết các chức năng vận hành của máy triệt để, còn thằng con lớn hơn chị Uyên những ba tuổi, vừa ra tú tài hè rồi sau bao lần rớt lên rớt xuống, vậy mà cha mẹ vẫn hả hê mừng cho con một cái Mercedes và buổi liên hoan chiêu đãi 200 người tại khách sạn năm sao, Champagne tuôn cứ như suối. Bố đi ăn tiệc về mãi đến mấy ngày sau vẫn còn dè bỉu:

- Chú với dì ấy mở miệng ra là khoe khoang, khoát lát: Thế nào rồi chúng tôi cũng gửi con sang Anh sang Mỹ du học, Đức bên này kỳ thị nặng nề, dân ngoại quốc không ngóc đầu lên nổi. Cứ mà ngồi chê đại học Đức trong khi con mình thì thực lực không có, học đúp đi đúp lại bao nhiêu lần. Người xưa dạy rồi: Thà để lại cho con một va-ly sách còn hơn một va-ly vàng, cái ngữ con cái ăn chơi như thế rồi nó cũng phá tán hết tiền bạc!!!

Thực tình mà nói, không phải bố ghen ăn ghét ở vì thấy nhà dì Năm buôn may bán đắt, mà bởi vì cách sống ích kỷ, huênh hoang của dì. Hồi hai vợ chồng dì mới lấy nhau, mẹ kể là họ nghèo trớt mồng tơi, không thuê được một căn hộ bình thường, cả hai phải sống ở dưới tầng hầm tối tăm, lạnh lẽo. Ở bên này có hai chị em nên mẹ có gì cũng cầm qua san sớt cho dì. Bây giờ dì giàu sụ, mẹ đến xin việc trong tiệm dì thì dì đãi bôi từ chối, còn lên giọng ân nghĩa:

- Con Uyên với con Thụy còn nhỏ quá, chị Hai ở nhà trông con chứ bỏ tụi nó đi làm chi tội, với lại anh Hai kỹ sư, lương cũng hậu lắm chứ bộ.

Điều dễ hiểu là chẳng qua dì không thể trả cho mẹ giá cao hơn cái giá dì trả rất bèo cho mấy cô chạy bồi trong tiệm là 4 Euro một giờ. Trong chuyện này thì Thụy thấy bình phẩm của bố về dì Năm hoàn toàn có cơ sở nhưng mẹ đối với em út trong nhà thì lúc nào cũng dùng hội chứng *chị hai* của mình để bao che, ừ, dì Năm nó dân làm ăn thì nó phải biết tính toán chi li mới dư dả ra được chứ, với lại bên này thiếu gì việc để mà làm, miễn là mình chịu khó. Nhưng cũng có khi thấy dì rị mọ quá, mẹ cũng phải góp ý như hồi bốn năm trước mẹ về Việt Nam, mẹ bảo dì có gửi gì cho nhà thì mẹ cầm về, dì Năm mang qua mấy bao áo quần cũ cho anh chị em, còn cho ông bà ngoại có một trăm đồng. Mẹ nhìn cổ đồ bát bửu của dì Năm mà rầu

https://tieulun.hopto.org

rĩ:

- Mấy đứa anh em nhà mình, đứa nào cũng khó khăn, dì cho tụi nó ít tiền còn hơn. Với lại người ta hai chân cũng mặc có một cái quần, ôm năm bảy cái quần cũ thì no lòng nỗi gì?

Dì Năm quắc mắt lên nanh nọc:

- Tiền bên này đâu phải vỏ sò vỏ hến mà xúc gửi về, với lại anh em kiến giả nhất phận, em không có trách nhiệm gì mà phải lo cho họ. Đứa nào mà chê đồ cũ thì chị nói lại cho em hay, lần sau biết tay em, một rẻo vải cũng đừng hòng mà đây gửi về.

Mẹ chỉ biết lắc đầu ngao ngán. Mấy năm gần đây mẹ không dám về Việt Nam nữa, thà để tiền mua vé máy bay gửi cho nhà còn thiết thực hơn. Dì Năm coi như hết trông chờ, mẹ kiếm tiền bằng cách sáng làm giặt ủi, tối nhận thêm đồ ngoài tiệm may về sửa.

Ngày Thụy với chị Uyên còn bé, bố đi làm xa, ngày nào sáu giờ sáng mẹ cũng đã phải rời khỏi nhà, chỉ một tay chị Uyên dỗ dành đánh thức Thụy dậy, cho ăn sáng, đánh răng thay đồ rồi hai chị em thui thủi đến trường. Hồi đó, Thụy là đứa trây lười, ham ngủ ham chơi nên hành chị Uyên gần chết, nghĩ lại Thụy thấy thương chị Uyên kinh khủng vì chị Uyên lúc đó cũng như Thụy, đứa lên sáu-đứa lên chín, còn quá nhỏ mà phải cáng đáng mọi việc thay mẹ. Sáng nào cũng tấn tuồng đó diễn đi diễn lại: *Thụy ơi, trễ rồi, dậy đi! Nhai bánh mì mau lên, uống cho hết sữa đi! Trời ơi, sao mặc áo ngược vậy nè?* Hai chị em ngày nào đến trường cũng trễ. May mà mấy cô giáo trong trường hiểu hoàn cảnh và chị Uyên là học sinh xuất sắc của trường nên mấy cô cũng thông cảm.

Hè này chị Uyên cũng ra tú tài như con trai dì Năm, chỉ khác biệt là chị đỗ á khoa của toàn niên khóa. Dĩ nhiên là Thụy và bố mẹ ai cũng hãnh diện vui sướng. Tiệc mừng chỉ có bốn mạng trong nhà. Bố uống hết ly này đến ly khác, hả hê tuyên bố, con Uyên phải học y khoa, học y thì chẳng phải lo thất nghiệp mà nghề đó còn được trọng vọng, làm rỡ ràng cho cha mẹ. Chị Uyên im lặng nhưng không giấu được vẻ khó chịu. Thụy phá tan không khí nặng nề, mở quà đi chị Uyên, em còn nôn nóng hơn cả chị. Thụy đã vét hết tiền dành dụm trong Konto nhờ mấy tháng đi bỏ báo tặng cho chị một cái máy vi-tính xách tay để chị xài riêng, mẹ tặng cho chị một chuyến đi du lịch để thư giãn sau bao tháng ngày học hành căng thẳng, phần bố là cái bằng học lái xe. Quà của Thụy và của mẹ làm chị cảm động nghẹn ngào. Đẩy bao thư về phía bố, chị Uyên lạnh lùng:

- Con không biết con có nên làm bằng lái bây giờ không, vì thành phố mình ở xe điện chạy ngang chạy dọc ngày đêm. Bao giờ thật cần thiết con sẽ xin.

Một lời từ chối khéo léo. Gương mặt đang nở nang của bố sậm xuống. Nó vẫn còn giận ông về chuyện ông bỏ bê mẹ con nó cả năm không về thăm vì mê gái. Gần hai năm nay ông trở về, ăn năn tu tỉnh chăm sóc gia đình vẹn vẻ, thế mà con bé vẫn tìm mọi cách xa lánh ông. Đồ gì ông mua cho nó, quà cáp sinh nhật gì nó cũng miễn cưỡng lấy rồi cứ để cả năm trên nóc tủ, không buồn bóc giấy ra xem. Thậm chí mấy hôm nó đi thi tú tài, ông bảo để ông đưa đi đón về nó cũng quạu quọ không chịu. Con gái ông đã không bỏ qua cho việc ngoại tình u mê của ông hồi còn ở bên Dubai, dù vợ ông, tuy cực kỳ đau buồn khi việc vỡ lỡ nhưng cuối cùng vẫn thứ tha.

Ngày đó linh tính người vợ giúp mẹ đánh hơi ra ngay sự khác thường ở chồng mình. Mọi năm đến kỳ phép ông hân hoan bay về trong vòng tay yêu thương của gia đình. Về đến nhà ngày nào ông cũng lên chương trình đưa vợ con đi chơi bù lại những tháng ngày xa cách. Thụy với chị Uyên tha hồ nhỏng nhẻo vòi vĩnh bố mua cho hai đứa đủ thứ đồ chơi, quần áo mà ở nhà với mẹ, xin mẹ gãy lưỡi mẹ cũng không cho, vì dư ra đồng nào là mẹ cho chạy tuốt về Việt Nam đồng đó. Nhưng rồi có một lần về phép bố trở nên xa vắng, lạ lẫm. Ông không dồn dập mặn mà với bà như những lần trước. Hình hài ở đây nhưng hồn vía còn để nơi ông mới rời bỏ sau lưng. Lục lọi va-ly bố, mẹ thấy một vài cái áo mới mà không phải do chính tay bà mua sắm cho chồng theo thói quen từ hơn 20 năm chung sống. Bột giặt Dubai không tẩy hết được mùi nước hoa đàn bà lẫn khuất trong sớ vải. Chắc chắn đã có nhiều đêm trắng đến với mẹ nhưng bà đè nén được.

Ba tháng lại trôi qua nhưng kỳ nghỉ phép đó đã được thay thế bằng một cú điện thoại cáo lỗi vì công việc cấp thiết. Vụng về đến độ ông rộng rãi gửi dôi thêm cho ba mẹ con cả ngàn đồng để trả giá cho sự vắng mặt của mình. Là người tằn tiện quý trọng từng đồng, vậy mà cầm xấp tiền của bố hào phóng gửi cho, mẹ thẩn thờ ngẩn ngơ như người vừa bị móc sạch túi. Việc kiểm chứng nhanh như trở bàn tay là gọi về công ty trung tâm và người ta trả lời cho mẹ biết là không có một công tác đột xuất nào cả, chồng bà không lấy phép là do ông ấy tự nguyện! Lại những đêm trằn trọc. Thụy thấy ái ngại cho mẹ, tóc mẹ vốn đen xanh như lông quạ vậy mà nội trong mấy tháng đã thấp thoáng sợi bạc, nhưng tuyệt nhiên bà không hé ra một lời trách móc. Có thể vì muốn con cái giữ gìn trọn vẹn hình ảnh về người cha thân yêu nên người mẹ đã nín nhịn. Không chuyện gì mà qua được mắt chị Uyên, Thụy thường đùa là chị ấy bà cụ non không thua gì mẹ. Hình như dạo ấy chị và mẹ đã đôi co với nhau rất nhiều, chị Uyên gay gắt lên án còn mẹ cứ khăng khăng bào chữa cho bố:

- Bao giờ con có chồng, con sẽ hiểu. Vợ chồng sống xa nhau, mình không thể bắt người ta sống như thầy tu con ạ.

- Cuộc đời chỉ có trắng hoặc đen, dù là chuyện của bố mẹ nhưng con không thể chấp nhận chuyện bố làm tổn thương mẹ. Một người cha ngoại tình bỏ mặc vợ con như thế thì đối với con như đã chết.

Người đàn bà nào đó đã rịt chân ông thêm hai kỳ phép sau nữa và nhiều khi còn đến tận cuối đời nếu

https://tieulun.hopto.org

không có sự điều động bố về lại Đức thì chắc khó có thể chia cắt họ ra được. Người mở cửa cho ông chính là chị Uyên, đứa con gái rượu mà ông một mực cưng chiều. Mà cũng chính là người có thái độ phê phán chống đối ông mạnh mẽ nhất. Sau giây phút sững sờ, vẫn án ngữ ở cửa, chị Uyên đã lạnh lùng nói: *5 giờ mẹ mới về*. Người cha muốn hét vào mặt đứa con, tao là bố mày, tránh ra cho tao vào nhà, nhưng làm gì mà còn quyền lực đó khi ông đã bỏ đi với tình nhân biền biệt từ cả năm qua. Người kéo ông vào là Thụy.

Giờ Thụy 16 tuổi, Thụy cứ thắc mắc không biết trong cái đêm đầu tiên trở về lại nhà hồi hai năm trước đó, bố đã nói gì với mẹ để mẹ bỏ qua và bằng lòng dung nạp ông về lại với gia đình, coi như chưa từng có một biến động nào đã xảy ra giữa họ. Mà có khi hai người đã chẳng nói gì với nhau, vì một người đã sẵn lòng bao dung tha thứ cho người lầm lỗi ngay từ khi biết ra chuyện. Có lẽ trong đáy sâu tâm hồn của mẹ vẫn còn thoi thóp một tình yêu bất diệt dành cho bố. Chị Uyên vùng vằng không đồng lòng với kiểu giả đui giả điếc của mẹ. Chị quay sang hậm hực luôn cả cái tính vô tâm vô tư của Thụy. Thụy không vô tình như chị Uyên nghĩ, thấy mẹ gầy guộc hư hao, Thụy cũng xót xa không kém chị Uyên, nhưng đừng vì một sai trái mà đày ải bố ra khỏi gia đình, mà phủ nhận tất cả yêu thương lồng lộng của bố từ bao năm qua dành cho con cái, như thế thật là cố chấp. Thụy vốn rất trọng nể chị Uyên nhưng trong chuyện này, Thụy hoàn toàn không bằng lòng với cách ứng xử của chị, phê phán hay thứ tha là quyền của mẹ, phần chị, là con thì không nên cứ ghim mãi trong lòng nỗi uất hờn, chị cứ đau đáu bó buộc mình trong những chuẩn mực đạo đức khô cứng khắc kỷ, thì người khổ sở đầu tiên chính là chị chứ không ai khác.

Ba tháng trước chị chọn điểm đến là bán đảo Miura nằm về phía nam của Tokio để du lịch vì ở đó chị có quen một cô bạn người Hòa Lan, từ lâu đã trao đổi thư từ thân thiết trên mạng. Cô ta hơn chị Uyên một tuổi, tên là Linda. Sau hai tuần ngao du sơn thủy, thay vì trở lại Đức để chuẩn bị cho việc vào đại học, chị Uyên đã viết cho cả nhà một lá thư ngắn nhưng dứt khoát, nội dung là chị đã suy nghĩ rất kỹ và quyết định xin gia hạn thông hành để ở lại Nhật, sau đó sẽ ghi tên vào một đại học công lập bên đó, nhưng trước tiên là phải học tiếng Nhật cho thật nhuần nhuyễn may ra mới qua được kỳ tuyển sinh vào đầu năm tới. Chuyện tiền nong đến bây giờ thì chưa rơi vào tình trạng túng bấn vì để tiết kiệm, chị Uyên đã không còn ở trong khách sạn mà dọn ra ở chung với Linda trong một căn phòng chật chội chỉ có sáu mét vuông. Chị cũng tìm được một chỗ dạy thêm tiếng Đức cho mấy sinh viên người Nhật đang muốn sang Đức du học trường nhạc, đồng thời họ cũng tận tình dạy lại tiếng bản xứ cho chị nên vốn liếng tiếng Nhật của chị đã phát triển lên rất nhanh. Linda qua Nhật đã gần hai năm với lý do đơn giản cô là khán giả hâm mộ tận tình của ban nhạc Dir En Grey, một ban nhạc có tiếng nhất ở Nhật hiện nay. Hàng ngày Linda đang làm nhân viên hướng dẫn khách hàng trong một trung tâm buôn bán sầm uất của Yokohama để có đủ tiền sống và đủ tiền đi nghe đại nhạc hội mỗi khi ban nhạc Dir En Grey trình diễn. Linda hứa khi xin được giấy phép hành nghề, cô sẽ tiến dẫn cho chị Uyên vào làm chung cửa hàng vào buổi tối, còn ban ngày thì chị sẽ tập trung cho việc học. Chị Uyên là người có cá tính mạnh mẽ lại thông minh quyết đoán nhưng không liều lĩnh nên Thụy tin tưởng chị đã lập trường vững vàng cho cuộc sống của mình. Bố mẹ thì không. Trên đời này chưa thấy một cuộc phiêu lưu nào nông nỗi hơn. Tại sao lại đến Nhật? Đức là một nước văn minh phát triển hàng đầu của châu Âu nào có kém cạnh gì, chưa kể là mình sinh ra lớn lên ở đây thì có khác gì là quê hương, mọi thăng tiến đều dễ dàng nắm bắt, tội tình gì phải qua trầy trật làm lại từ đầu trên cái đất nước xa xôi đó? Tất cả đều đã muộn, răn dạy hay khuyên giải gì cũng không lay chuyển được khi con cái đã qua tuổi trưởng thành...

Buổi chiều về đến nhà, ùa vào bếp thì mẹ đã nấu xong xuôi. Múc canh vào tô, mẹ buồn buồn:

- Canh kim châm bún tàu đây, món này con Uyên thích lắm. Không biết bên ấy Tết nhứt ra làm sao.

Thụy lí lắc:

- Con cũng thích. Thích nhất là ăn xong ngủ ngon ơi là ngon.

Mẹ gật gù:

- Đây là một vị thuốc nam đó con. Kim châm còn có tên là Vô ưu thảo, nghĩa là ăn vào sẽ hết buồn lo.

Thụy vòng tay ôm mẹ:

- Vậy thì không cần đến Tết, ngày nào mẹ cũng cho cả nhà ăn canh kim châm, chớ nhà mình độ này ai cũng buồn hết trơn.

Mẹ rươm rướm, đẩy Thụy ra:

- Con mang đồ lên bàn thờ rồi nói bố thay đồ cúng giao thừa, gần sáu giờ rồi.

Bố nằm ở xa lông, tay vắt lên trán buồn thiu. Ông đau đớn và tự dằn vặt mình, có phải vì những tội lỗi của ông mà con Uyên đã bỏ ra đi? Dạo nhận được thư quyết định ở lại Nhật của chị Uyên, cả nhà bàn bạc ầm ỉ lên một thời gian còn bây giờ thì im vắng đến ngột ngạt. Bố thở dài nhiều hơn và mẹ cứ nói đến chị Uyên là rơm rớm nước mắt. Gia đình lưu trữ những gắn bó thiêng liêng nên trong mùa xuân đầu tiên vắng đi một người, cả cái Tết đã trở nên u trầm, lặng ngắt. Cúng xong, Thụy vào phòng bật máy vi-tính lên định chúc Tết chị Uyên, ai ngờ lại có thư chị. Thư viết khá dài:

... Thụy cứ hỏi, tại sao chị lại chọn nơi này, chính chị cũng không lý giải được hết. Lúc chọn Miura chỉ là tình cờ nhưng giờ đây đối với chị là sự run rủi của số phận. Khi chị đặt chân đến Miura thì mặt trời sắp lặn. Đứng trên ban-công khách sạn có thể ngắm cả bán đảo đắm chìm trong hoàng hôn thiết tha tím ngát. Vọng lại từ bờ biển là tiếng chim hải âu khắc khoải, cô quạnh. Bao trùm lên vạn vật là vẻ đìu hiu, u buồn nhưng lại tận cùng sâu lắng, một cảm xúc mà 18 năm

https://tieulun.hopto.org

sống ở Đức chưa bao giờ làm chị run rẩy đến thế. So với những thành phố sầm uất mà chị đã có dịp ghé qua như Tokyo, Yokohama, Chiba, Mito thì Miura nhỏ như một cái làng nằm ven biển nhưng vô cùng hiền hòa và hiếu khách. Những căn phố cổ ở đây đều sạch sẽ, ngăn nắp. Những khu vườn kiến trúc theo kiểu cổ kính của người Nhật bao gồm những con đường trải sỏi quanh co, với hai dãy đèn đá dẫn đến một ngôi nhà thủy tạ giữa vườn chung quanh rợp bóng dương liễu thiết tha rất là thiền tịnh. Đã bao chiều tà chị dạo qua hết từng dãy phố, đến tận mọi ngõ ngách của thành phố và chợt nhận ra sao mà khung cảnh quá đỗi thân quen, gắn bó như mình đã sống ở đây từ một tiền kiếp nào đó, chưa bị xóa nhòa trong tiềm thức đồng vọng đê mê. Thế là chị quyết định ở lại. Một quyết định không dễ dàng gì thực hiện được nhưng chị nghĩ mình còn trẻ, tại sao mình không nỗ lực một lần xem sao. Cùng đường lắm mình cũng còn có một quê hương là nước Đức để quay về, điều đó làm chị càng vững tâm hơn. Điều kiện sinh hoạt ở đây chắc chắn là thua xa nhà mình nhưng biết nói gì cho em hiểu đây, hiện giờ chị đang rất hạnh phúc. Hạnh phúc theo định nghĩa là không lấy gì làm tiếc nuối với quá khứ mà chỉ hân hoan chờ đón một tương lai không ít gập ghềnh phía trước.

Chị ở xa, nhưng may mắn vẫn còn có Thụy bên cạnh bố mẹ. Thay chị chăm sóc bố mẹ, Thụy nhé, vì hơn ai hết, chị biết bên ngoài là cái vẻ lấc cấc nhưng bên trong cô em gái chị chứa đựng một tâm hồn đầy nhân ái, vị tha. Hai chị em mình vẫn cứ tranh cãi về chuyện của bố đã làm mẹ đau khổ, chị hy vọng khi cuộc sống thay đổi thì sự nhận thức, sự đánh giá về con người của chị sẽ khách quan hơn, phóng khoáng hơn như ở Thụy, và rồi chị sẽ bước qua được những điều còn cấn cái, những định kiến nghiệt ngã đang bủa vây quanh mình từ bấy lâu.

Hôm qua Thụy biết không, nhận được thùng đồ của bố gửi, đọc thấy nét chữ thân quen của bố đề tên chị ngoài thùng, chị đã bật khóc, vì trong từng cái áo ấm, gói mứt gừng, chai thuốc ho, cuốn tự điển đều gói ghém biết bao là thâm tình mà chỉ có đấng sinh thành mới ban phát cho con cái vô điều kiện như thế. Có đi xa, chị mới nhận ra chúng mình thật hạnh phúc khi còn được ngụp lặn trong tình thương vô bờ của bố mẹ, vậy mà lúc ở gần thì mình lại cứ hững hờ.

Trong mùa xuân đầu tiên sống xa nhà, chị nhờ Thụy gửi những lời chúc an lành nhất đến bố mẹ, và cả cô em đáng yêu của chị nữa. À, báo cho cả nhà tin vui, chị vừa nhận được giấy báo đậu vào hai trường đại học một lúc, trường sư phạm và trường y. Tuy từ nhỏ, lúc nào cũng mơ làm cô giáo nhưng có lẽ chị sẽ chọn trường y đúng như nguyện vọng của bố...

Đọc thư xong, ai cũng sụt sùi. Qua rồi những giọt nước mắt sầu muộn, buồn phiền để lòng thênh thang mở ra chào đón một mùa xuân trong trẻo an lành, đầy ắp thương yêu đến cho mỗi người, cho cả chị Uyên đang ở nơi phương trời xa thẳm.

(Lập đông 2009)



thăm em mùa Xuân

Anh đến thăm em một sáng xuân
Đường xa mây trắng nhẹ lâng lâng
Hương tình anh gửi theo nhung nhớ
Mỗi dặm dài là mỗi vấn vương...

Bâng khuâng anh nghĩ mãi về em
Chẳng rõ đời em có ấm êm
Hay cũng gian nan nhiều bất hạnh
Như đời anh... lệ ướt bên thềm

Long đong từ buổi chân chim sáo
Chinh chiến cho anh những nghẹn ngào
Mất mẹ mất cha thêm mất chị
Một mình côi cút giữa lao đao

Đến nay tính đã biết bao xuân
Hờ hững bơ vơ giữa thế trần
Những nỗi đau lòng anh giấu kín
Âm thầm cho lịm tắt mùa xuân

Bây giờ xuân đến cuối mùa đông
Nắng đã tàn phai giấc mộng lòng
Cảnh cũ người xưa chìm bóng nguyệt
Nơi này anh ngỡ chốn hư không...

Anh đến thăm em nhắc chuyện xưa
Ngoài trời hơi gió lạnh se đưa
Em cô đơn giữa mùa băng tuyết
Anh chạnh lòng tê tái gió mưa !

Xuân đến cho em nhớ mẹ cha
Thương đời hiu hắt cõi trời xa
Mỗi giây mỗi phút như hờn giận
Mặc chúa xuân về... chẳng thiết tha !

• Nguyễn Phan Ngọc An

https://tieulun.hopto.org

Chắc Má tao mừng lắm ...



Chiều trên đảo Galang. Nắng chưa tắt và hơi gió biển từ xa thổi vào lành lạnh, dường như có mùi muối mặn. Chúng tôi trong phái đoàn Văn Khố Thuyền Nhân, mỗi người mang một tâm trạng riêng nhưng cùng chung một tâm nguyện, âm thầm thắp nhang cắm trên các mộ bia hoang tàn. Nhiều mộ bia đã bị đập phá, gạch đá nằm lăn lóc, cỏ cháy vàng khô. Nhiều tấm bia đã phai mờ chữ khắc, nhiều tấm bia không có năm sinh, chỉ ghi ngày chết. Tất cả, tất cả đều im lặng, hoang vu, ngậm ngùi. Trên bục đá cao còn sót lại một cột cổng bằng xi-măng vào nghĩa trang, màu sơn trắng đã thành rong rêu loang lổ, ai đã sơn thêm ba sọc màu đen từ trên xuống dưới, thành lá cờ tang của Tổ Quốc, bơ vơ nơi xứ người. Trông thật ảm đạm, đìu hiu, tôi nghĩ đến những dòng nước mắt màu đen của Dân Tộc hôm qua và hôm nay. Tôi cúi đầu khấn nguyện, cắm nhang trên những nấm mộ vô danh, và tôi đang khóc trong lòng. Vì tuổi già leo dốc cao, và vì quá xúc động trước cảnh tượng điêu tàn hoang sơ này, tôi chợt cảm thấy mình ngộp thở, vội trao lại bó nhang đang bùng khói cho người bạn đồng hành trong đoàn, từ Mỹ qua. "*Anh cắm nhang tiếp giùm tôi đi, tôi chóng mặt quá!*". Tôi đến ngồi bên cạnh một mộ bia đã bị đập vụn, nghĩ về thảm trạng của cả một trời quê hương, bên kia bờ biển Đông, và nghĩ đến những người đã chết bên này đại dương.

Dưới chân nghĩa trang, dọc theo con đường mòn, có một khu rừng. Một tấm bảng chỉ đường ghi bằng tiếng Anh : "Body Tree". Trong lùm cây, có một cây đa già buông nhánh và rễ xuống tận đất. Có người nói đấy là cây bồ đề, và bảng chỉ đường "Body Tree" có nghĩa là khu cây bồ đề. Nhưng sự thật không phải như vậy. Dưới gốc cây có dựng ba kệ bàn thờ nhỏ có mái che như cái "trang" bằng gỗ sơn màu đỏ. Thuyền nhân trên đảo trước đây và dân làng địa phương gọi là "Miếu Ba Cô". Vài anh em trong phái đoàn, đã từng sống trên đảo này, kể lại cho tôi nghe là có ba cô gái trên đường vượt biển đã bị hải tặc hãm hiếp, khi đến được trại tỵ nạn trên đảo đã quá tủi nhục và uất hận, ra treo cổ tự tử trên cành cây đa vào ban đêm. Trong ba người, có hai chị em ruột tuổi còn nhỏ. Đồng bào tỵ nạn trên đảo đã lập miếu thờ và dân làng địa phương cho đến nay vẫn còn gìn giữ nơi này, tin tưởng là chốn linh thiêng. Tôi nghĩ đến tấm bảng chỉ đường "Body Tree", có lẽ là nơi "Cây treo xác người" chứ không có nghĩa là cây bồ đề. Tôi lặng người, đứng nhìn khu miếu hoang vu này, ngậm ngùi nghĩ đến thân phận của những người con gái Việt Nam, vào lứa tuổi con-em của tôi, đã theo gia đình vượt biển tìm Tự Do, để rồi phải chết trong cảnh oan khiên. Hương lạnh hoang tàn, cô đơn nghiệt ngã. Không biết thân nhân của những người con gái đau thương này, đã được định cư tại một nơi nào đó trên thế giới tự do, có bao giờ trở lại để thắp một nén nhang cầu nguyện ? Anh em trong Văn Khố Thuyền Nhân có ghi lại chi tiết về những cái chết tận cùng khổ nhục này của các cô gái Việt Nam, nhưng tôi chỉ viết lại cảm xúc của riêng tôi về cảnh tượng. Tôi lại nhìn ra biển khơi và thấy hiện ra căn nhà nghỉ mát đồ sộ nguy nga của con gái tên Thủ tướng Việt cộng Nguyễn Tấn Dũng trên bờ biển Nha Trang mà tôi đã thấy hình đăng trên báo chí hải ngoại mới đây. Căn nhà nghỉ mát của "con gái siêu đại gia tư bản đỏ" này, ở Nha Trang, và cái 'Miếu ba Cô" hoang vu trên đảo Galang chiều nay, là nghịch cảnh có thực trong cõi đời này. Nghịch cảnh giữa những người con gái Việt Nam, đang sống và đã chết bên bờ biển Đông, trong hàng triệu nghịch cảnh giữa lòng Dân Tộc. Những người nào còn chút lương tâm, luôn cả nhân loại nếu còn lương tri, sẽ tự tìm ra câu trả lời vì sao ? Trong thời đại này, theo thời gian và theo vị kỷ của con người, có lẽ hai chữ "lương tâm" đang nằm im trên trang giấy trong tự điển.

Ngồi trên xe rời xa đảo trên đường về lại thị trấn quận hạt Batam, tôi nghĩ thêm được những câu kết trong bài trường thi "Hồn Ca Trên Biển Đông" mà tôi đang "viết" trong đầu về linh hồn những người đã chết với những nấm mồ điêu tàn:

Hồn mãi còn đây, dù bia mộ hoang vu
Không tên tuổi – sá gì tên với tuổi !
Dù xác thân đã hòa chung cát bụi
Biển Đông còn - Hồn mãi sống thiên thu !

Năm 2005, Hà Nội đã làm áp lực với các chính phủ Mã Lai và Nam Dương để đập phá các tấm bia tưởng niệm Thuyền Nhân đã chết trên biển Đông, và bây giờ, năm 2009, khi chúng tôi đến đây, Hà Nội vẫn tiếp tục yêu cầu chính quyền Nam Dương đóng cửa các khu di tích, xóa bỏ tất cả dấu vết Thuyền Nhân trên các đảo ! Bạo lực và hận thù của một chế độ từ bên

https://tieulun.hopto.org

kia bờ đại dương đang với tay qua sóng nước trùng khơi để hủy bỏ chứng tích tội ác của họ, trên những ngọn đồi xứ lạ, nghĩ rằng rồi đây nhân loại sẽ không còn thấy những di tích tang thương này của Dân Tộc Việt Nam. Rồi đây, những bia mộ hoang tàn còn sót lại này, rồi đây "Miếu Ba Cô" tịch liêu này, có còn không ? Tôi nhìn lên trời cao, gió chiều thổi đám mây trắng bay về cõi mênh mông vô định. Lòng tôi đang quấn khăn tang như màu mây trắng. Tôi nghĩ đến thân phận Dân Tộc của tôi, vong linh những thuyền nhân đã chết, và hình ảnh các cô gái Việt Nam treo cổ trên cành cây đa nơi xứ người ! Một trang sử màu đen loang lổ những vệt máu khô.

Chiều nơi khu Geylang. Sau những ngày làm việc tại Indonesia, chúng tôi đi phà từ đảo Pinang về lại Singapore để chờ máy bay "hồi hương" ! Không phải bị "cưỡng bức hồi hương" như một số thuyền nhân trên các đảo trước đây. Vì anh em chúng tôi trong phái đoàn phải tự túc mọi chi phí, và đây không phải là chuyến đi du lịch vui chơi, cho nên chúng tôi phải tìm nhà trọ tại một khu xa thành phố để tiết kiệm tối đa. Khu Geylang hỗn tạp, xô bồ, đa số là dân lao động tứ xứ với đủ sắc dân, Tàu, Ấn Độ, Mã Lai, Nam Dương, luôn cả du khách ba-lô từ các nước phương Tây đổn về. Ban ngày dường như ai cũng ngái ngủ, quán xá phần đông đóng cửa, nhưng từ 3-4 giờ chiều cho đến sáng hôm sau thì tấp nập dòng người chen chân qua các khu phố. Bàn ghế ăn uống nhậu nhẹt đặt sát lề đường, không còn một chỗ ngồi. Các quán ăn rộn rịp, om sòm đủ mọi thứ tiếng. Xe cộ dập dìu, mạnh ai nấy băng qua đường, xe phải tránh người. Từ nhà trọ, tôi lang thang bách bộ đi qua các con hẻm để quan sát cảnh sống ban đêm nơi xứ người. Tại nhiều góc hẻm, dân chúng tụ tập quanh các bàn cờ bạc đủ loại, tài xỉu, sóc dĩa, quay số... không thấy bóng một cảnh sát viên nào. Ở đâu tôi cũng thấy các cô gái phấn son, ăn mặc hở hang khiêu gợi nhưng có vẻ nghèo nàn. Toàn là gái trẻ, có nhiều cô chỉ vào lứa tuổi 14-15. Có cô đứng ngay bên lề đường để đón khách, có cô thì ngại ngùng nép mình bên vách tường phố, đưa tay nhẹ vẫy, với nụ cười chập chờn qua ánh đèn màu lòe loẹt. Mỗi lần tôi đi ngang các cô gái này, cô nào cũng bập bẹ nói tiếng Anh "You go – Me good!". Linh cảm cho tôi biết đa số là những cô gái Việt Nam. Lòng tôi se thắt lại. Đây là khu ăn chơi bình dân, giang hồ tứ chiếng, và tôi chợt nhìn thấy nhiều thanh niên bụi đời đang đứng trong bóng tối rình rập, canh chừng các cô gái. Ma-cô đầu gấu. Thỉnh thoảng các cô lại đến thì thầm gì đó, móc túi đưa tiền cho các gã, hoặc đi theo khách vào các nhà trọ trong khu vực. Tại nơi chúng tôi tạm trú, tôi thấy có tấm bảng ghi $10 đô la Singapore 1 giờ thuê phòng. Các cô gái trẻ đi với khách đủ loại và mất hút vào cầu thang, có cô thản nhiên, có cô rụt rè. Đi qua chỗ mấy sạp bán trái cây, đặc biệt là sầu riêng thơm lừng, trước cửa một khu "disco" đèn chớp sáng, tôi thấy các cô gái ăn mặc rất khêu gợi và tôi cũng được mời "You go – Me good". Tôi lắc đầu bước đi và thoáng nghe sau lưng mấy cô nói chuyện với nhau bằng tiếng Việt.

Bước vào một tiệm đổi và chuyển tiền để đổi một ít tiền Singapore (thường được gọi là đô la Sin) để đi ăn tối, tôi thấy hai cô gái đang đứng trước quày. Tôi sắp hàng đứng sau lưng. Hai cô cũng mặc quần ngắn, áo mỏng manh, tuổi nhỏ khoảng 16-17, son môi đỏ chói. Chợt tôi nghe một trong hai cô, sau khi chuyển xong tiền, buộc miệng nói tiếng Việt: "*Kỳ này tao gửi về được 50 đô.* ***Chắc má tao mừng lắm*** !". Cô kia thở dài: "*Tao chưa gom đủ tiền, cuối tháng mới gửi được về nhà".* Rồi cả hai bước ra cửa. Tôi vội đổi một ít tiền, chạy theo hai cô gái, vào một quán ăn bên đường. Tôi đến đứng bên cạnh bàn hai cô đang ngồi, định bắt chuyện thì một trong hai cô đã hỏi ngay: "You go – Me good" ! – Tôi ngồi xuống bàn và nói nhỏ: "*Tôi là người Việt mà. Mời hai cô ăn uống gì với tôi cho vui*". Cả hai cô đều nhìn tôi ngạc nhiên rồi hỏi nhỏ, bằng tiếng Việt: "*Bác ở đây hay là người nước ngoài tới chơi ? Bác "đi" không ? "Đi" một đứa hay cả hai cũng được, "xâu" luôn nha !*". Tôi mỉm cười: "*Hai cô ăn uống gì không, tôi mời đó. Tôi ở xa mới tới đây, ngày mai đi rồi".* Tôi gọi ba tô mì và nước dừa tươi. Sau một vài phút thì thầm gợi chuyện, có lẽ thấy tôi là một "ông già" không có tình ý gì xấu, hai cô bắt đầu cởi mở hơn, gọi tôi bằng ông và tự xưng là cháu, và vừa nói chuyện vừa nhìn quanh. Thông thường, các cô gái làm nghề này lâu năm thì trường đời đã dạy thêm chua ngoa, lừa lọc, phịa chuyện đau thương để làm động lòng khách, nhưng riêng với hai cô gái này, tôi nhận thấy vẫn còn chất đồng quê chân thật. Hơn nữa, tôi chỉ gợi chuyện hỏi về những điều không đi sâu vào đời sống riêng tư và đường dây chuyển người. Tôi được biết: - Hai cô gái này đều 18 tuổi, quê ở Vĩnh Long, sang đây được gần một tháng nay. Cuối tháng sẽ đi phà qua quận Batam ở Nam Dương rồi về lại Singapore, ở thêm mỗi lần như vậy được một tháng như là khách du lịch, nhưng chỉ tối đa được ba lần mà thôi. Tôi được biết thêm là tại khu vực này đa số đều là gái từ miền Nam qua, gọi là đi du lịch hoặc xin học nghề, có người bảo lãnh lo mọi thủ tục. Có luôn cả người đi theo canh chừng. Các cô lén chỉ cho tôi mấy gã thanh niên đang ngồi ăn ở góc quán. Không được ngồi chơi với khách, phải dẫn khách đi ngay vào nhà trọ thuê phòng, hoặc qua giờ hoặc qua đêm. Nếu ngồi nói chuyện lâu thì phải trả tiền như là "bao trọn", với sự đồng ý của mấy gã "đầu gấu", cũng toàn là người Việt, hoặc là phải "báo cáo" với má-mì. Phần đông các cô đều là gái miền quê, muốn đi tìm chồng ở Singapore hoặc được cam kết cho đi học nghề, nhưng thực ra là qua đây bị ép buộc phải "đi khách". Trước khi đi phải đóng tiền thế chân khoảng 2.000 Mỹ kim cho môi giới, và mỗi tháng phải đóng tại đây 700 tiền đô la Sin. Còn lại bao nhiêu thì được tiêu xài hoặc gửi về gia đình. Trung bình mỗi cô "làm" được khoảng 1000 đô Sin mỗi tháng nếu đắt khách, nhưng những cô lớn tuổi, từ 25 trở lên đều bị chê là già, không ai gọi đi. Càng trẻ càng có giá, tôi được biết thêm là có nhiều cô chỉ mới 15 tuổi cũng đi "học nghề" và được khách ở Singapore ưa chuộng "tuổi trẻ" lắm. Ở Singapore có một khu riêng chỉ toàn gái dưới 15 tuổi, cũng từ Việt Nam qua. Tôi im lặng

https://tieulun.hopto.org

ngồi nghe, rợn người, thỉnh thoảng gợi thêm chuyện để tìm hiểu. Các cô được đưa qua đây, 10 cô ở chung một phòng, ăn uống tự túc, ban ngày ngủ, ban đêm ra phố "làm việc", có đầu gấu đi theo để thu tiền và bảo vệ. Gia đình ở quê nhà chỉ biết lo chạy tiền, vay nợ, để gửi con gái mình đi học nghề ở nước ngoài. Đang ngồi nói chuyện, có má-mì cũng người Việt đến bàn hỏi hai cô là tôi có "đi" không ? Tôi vội trả lời thay, là tôi chỉ ngồi ăn uống cho vui thôi. Má-mì giục hai cô ra xe taxi chờ sẵn vì có khách bao đi đêm, tôi phải trả 10 đô Sin cho buổi nói chuyện ngắn ngủi này, coi như là tiền "tiếp khách chay". Hai cô chào tôi rồi chạy ra xe, taxi lách qua dòng người mất hút vào đám đông.

Tôi thẩn thờ quay về nhà trọ, đi giữa đám đông xa lạ, chợt thấy mình lạc lõng bơ vơ. Tôi nghe nói là Singapore gần đây đã nới lỏng việc phục vụ khách du lịch về mọi phương diện, kể cả mại dâm trá hình, để tăng trưởng kinh tế và nhất là để đáp ứng nhu cầu cho dân số nam nhiều hơn nữ. Riêng về ma túy thì kiểm soát rất gắt gao, vẫn còn thực thi án tử hình. Ở Singapore hiện nay, tìm được một người vợ vừa ý và làm đám cưới là một điều ảo tưởng, đa số đàn ông không thể thực hiện được. Các cô gái Việt Nam đã đáp ứng nhu cầu đó, qua nhiều đường dây môi giới. Lịch sử Dân Tộc chúng ta trước đây chưa bao giờ xảy ra hiện tượng buôn người ra nước ngoài như hiện nay.

Tôi bước đi giữa dòng người nơi xứ lạ, tại một khu vực nghèo nàn, hỗn tạp, mà lòng tôi xốn xang. Thương nước, thương cho các thế hệ tuổi trẻ cùng chung dòng máu phải tìm mọi cách qua xứ người để bán thân nuôi mình và gia đình, và luôn cả thương mình đang lưu vong. Hình ảnh căn nhà nghỉ mát nguy nga của cô con gái Thủ tướng Việt cộng tại bờ biển Nha Trang, hình ảnh "Miếu Ba Cô" trên đảo Galang, hình ảnh chiếc xe taxi chở hai cô gái Vĩnh Long bằng tuổi con-cháu tôi chạy vù trong bóng đêm tại khu Geylang, đi về đâu và sẽ bị giày vò trong vòng tay ai... đang âm thầm bước theo tôi, sẽ đồng hành cho đến cuối hành trình còn lại trong đời. Và câu nói của cô gái bán thân gửi về cho mẹ 50 đô la Sin "***Chắc má tao mừng lắm***", mãi còn văng vẳng bên tai tôi. Dân Tộc tôi dưới chế độ cộng sản thực sự là một khổ nạn đến tận cùng ! Mong rằng hai chữ "lương tâm" của con người sẽ không còn nằm im trên trang giấy trong tự điển.

• Võ Đại Tôn
Chiều Geylang, Singapore.
16.10.2009.

Huế niềm nhớ không phai !

Riêng tặng NT để tìm lại chút dư âm của Huế!

Suốt bao năm dài lưu vong nơi xứ người, tôi đã trăn trở, khắc khoải nhớ thương Huế - nơi tôi đã sống những ngày bình yên và thanh thản với tất cả tấm lòng ngây thơ của người con gái mới lớn.

Hình ảnh Huế đẹp và thơ đã hiện về thường xuyên như một nhắc nhở trong tâm tưởng, trí nhớ, giấc ngủ và cơn mơ của đời tôi!

Huế mãi mãi vẫn là một vùng thánh địa thiêng liêng, bất khả xâm phạm trong góc sâu thăm thẳm của trái tim tôi. Kỷ niệm về tuổi trẻ vô tư, người tình đầu đời, bạn bè thân ái, những chốn hẹn hò rong chơi, ngôi nhà cũ, mái trường hồng vôi tím, những con đường đầy bóng mát từng chứng kiến cảnh gặp gỡ đầy yêu thương.

Hoài niệm bao giờ cũng đẹp! Những ngày sống xa quê hương, lắm lúc xót xa, chới với, ngột ngạt, tưởng chừng như chịu hết nổi, tôi lại vội vàng trốn chạy vào một nơi đã xa mà niềm êm ái vẫn an ủi được tôi, xoa dịu ngọt ngào, đó là những người bạn dễ thương mà không một lần tìm thấy ở đâu ngoài xứ Huế thân yêu.

Biết bao nhiêu điều để nhớ, để thương, đủ để làm bâng khuâng cả tấc lòng! Hàng cau thôn Vỹ thân vút cao sang, mỗi lúc nắng thật sự đã tắt trên ngàn cây ngọn cỏ, hàng cây vẫn giữ trên đầu ngọn ánh vàng rực rỡ. Từ khi rời xa Huế, không nơi nào tôi nhìn lại được dáng dấp hàng cau như thế. Hàng cau thôn Vỹ với những dây trầu quấn quít thân cây thân mật dễ thương như tình cảm ngọt ngào của lứa đôi!

Cùng với nắng chiều, những đồi Sim dưới chân núi Ngự Bình, bên chùa Trà Am mang một màu tím ngan ngát dịu mắt và nên thơ gợi nhớ một thời thẩm thía nỗi xót xa trữ tình của „những đồi hoa Sim". Rồi những hoa „bâng khuâng" màu tím tươi non dịu hiền bên cạnh đồi, trong khu vườn nhỏ, trên bãi cỏ trường Đồng Khánh đã thực sự làm bâng khuâng lòng người... Nghĩ gì? Nhớ gì? Thương ai?... Chờ ai?...

Có khi nào dừng chân bên đồi Vọng Cảnh mà không man mác buồn với từng cụm hoa lau trắng phau mềm mại nghiêng nghiêng gió trưa, bên dòng Hương Giang bắt đầu khúc quanh của điện Hòn Chén thì rõ ràng không một nơi nào có được bức tranh thủy mạc của bờ lau bên dòng nước biếc của những ngày áo trắng lang thang.

Huế là tất cả những gì yêu thương nhất của tôi, giọng Huế, người Huế cũng như sông Hương núi Ngự, nơi ghi dấu nhiều kỷ niệm của tuổi học trò cho nên gặp lại người Huế dù chỉ mới lần đầu mà lòng vẫn cảm thấy như thân thiết nhau tự bao giờ.

https://tieulun.hopto.org

Mùa Xuân dòng sông mềm mại hiền hòa, phẳng lặng như một tấm gương, mặt nước âu yếm in bóng mây trời và thuyền xuôi ngược suốt một dòng sông dài! Sông lững lờ nhẹ nhàng chảy qua thành phố Huế cổ kính, nước trôi hữu tình qua miệt Bao Vinh.

Tôi nhớ mãi những đốm đèn lung linh, mờ ảo ở đầu các khoang thuyền, bập bềnh trong màn sương huyền hoặc, liêu trai trên sông Hương nửa đêm về sáng. Những điệu Nam Ai, Nam Bình, Hành Vân, Lưu Thủy chơi vơi, bồng bềnh trên sông nước, khi chiều xuống, lúc về đêm dễ khiến lòng người man mác, cảm hoài. Thuyền đã lặng lẽ đi xa, tiếng hò à ơi vẫn còn trải dài, gờn gợn trên sóng nước, tiếng hò như quyến luyến, quấn quít theo người.

Nhắc đến mùa Xuân là nhắc đến những cái Tết đầm ấm ở quê nhà. Mùa Tết nào trên quê hương tôi ngày xa xưa đó cũng tràn ngập hạnh phúc từ tình thương yêu của gia đình, ngày Tết được chuẩn bị trước từ tháng Chạp. Tôi yêu cái xôn xao rộn ràng của những ngày giáp Tết, các bà mẹ, các cô gái say sưa làm khéo trổ tài, nào là phơi hoa quả để làm dưa món, tỉa từ những trái đu đủ, những củ cà-rốt, những lát thơm, su-su, củ cải trở thành những hoa trái xanh tươi để hoàn thành một thẩu dưa món với nước mắm nấu đường trong như hổ phách.

Rồi thì cứ bắt đầu khoảng 28 tháng Chạp mỗi năm, nhà nào cũng lo sắm sửa mọi thứ để gói bánh chưng, bánh tét. Chúng tôi thường ngồi quanh nồi bánh, lửa bập bùng soi sáng những khuôn mặt trẻ thơ, những ánh mắt như sáng hơn, những đôi má hồng ấm hơn bên ánh lửa lập lòe ấm cúng.

Ôi thôi! Có quá nhiều thứ để nhớ nhung ngậm ngùi; tôi vẫn mơ ước được hưởng một cái Tết ấm cúng ở quê nhà, chờ đợi có một ngày sẽ đọc tiếp câu chuyện bỏ dở trên quê hương yêu dấu bên bếp lửa hồng của nồi bánh chưng, bánh tét trong những ngày Tết thanh bình.

Và tôi biết, tôi vẫn còn thiếu những ngày Xuân trọn vẹn!

Huế của tôi khi Hè đến ngập tràn hoa phượng đỏ, những cánh phượng rung rinh, chập chờn trong nắng hạ mang lại cảm giác vừa náo nức vừa bâng khuâng. Tôi thường cùng bạn bè đi tản bộ dọc theo bờ sông, thích thú ngắm dòng sông mang một chiếc áo đỏ rực. Suốt một dải sông dài, huyết phượng rưng rưng, uể oải nằm lắng nghe nhạc ve râm ran trong cây lá.

Hoa Phượng, loài hoa mang nhiều kỷ niệm của tuổi học trò; trong cặp sách của tôi và của các bạn, luôn luôn cất giấu những cánh bướm phượng vỹ xinh xinh, mềm mại, nằm e ấp mong manh. Những trưa hè tan trường, cả một dòng sông áo trắng trôi về các ngả Từ Đàm, Long Thọ, Bến Ngự, An Cựu, qua Lê Lợi về Đập Đá, Kim Long, Thành Nội, Gia Hội, Bao Vinh...

Về mùa Thu, sông Hương trở nên âm thầm, buồn hiu hắt, những sáng thu ẩm ướt mưa ngâu, sương mù mờ mịt giăng kín mặt sông, Hương Giang như rộng ra trải dài chẳng thấy bến bờ; nhà cửa, lâu đài, thành quách, cây cối... trở nên hư ảo bồng bềnh.

Huế với những chiều thu lành lạnh gió heo may, không gian tím ngắt thật thơ mộng, thật lãng mạn để chợt nghe lòng thương nhớ vu vơ! Những đêm trăng trên sông Hương thật kỳ ảo, về khuya trăng sáng vắng vặc, sương xuống lạnh lùng, cả một dải sông trắng mờ mờ ảo ảo!

Bắc qua sông Hương là cầu Tràng Tiền sáu vài mười hai nhịp, là niềm tự hào kiêu hãnh của người dân cố đô. Mỗi „vài" cầu là nửa mảnh trăng non màu trắng bạc, tất cả tập hợp thành những đường cong mềm mại, uốn lượn như một dải lụa bạch vắt qua hai bờ sông Hương thơ mộng. Cầu có duyên đưa đón các cô cậu học trò Đồng Khánh, Quốc Học ngày hai buổi đi về và cũng đã từng in dấu bước chân tôi qua hai mùa mưa nắng.

Những buổi sáng tinh sương đi học, tíu tít qua cầu tinh nghịch áp má vào thành cầu để cảm nghe cái mát lạnh thấm dần qua da thịt sau một đêm dài cầu ngấm sương.

Chiều xuống, xa xa núi Ngự mờ dần, cầu Tràng Tiền mấy nhịp mờ sương khiến lòng người cảm thấy u hoài, mênh mông một nỗi buồn nhớ mông lung.

Mùa Đông, cầu đứng chơ vơ, im lìm buồn bã dưới những cơn mưa dai dẳng trắng cả bầu trời.

Qua chiến tranh, qua tang thương dâu bể, chiếc cầu thân yêu của dân Huế đã gãy mất một nhịp, khiến người dân đất Thần Kinh phải ngậm ngùi. Giờ đây cầu đã được sửa chữa nhưng không còn như xưa nữa!

Tôi yêu Huế miền sông Hương núi Ngự, thành phố cổ kính có nắng hạ giữa mùa thu, với dòng sông An Cựu nắng đục mưa trong, con dốc Nam Giao trải dài thương nhớ, với thôn Kim Long ngõ trúc quanh co, bến đò Tuần xanh biếc ngàn dâu. Vỹ Dạ với những khu vườn „mướt xanh như ngọc" ngan ngát hương bưởi hương cau và Nội Thành những ngày thu rải nắng hanh vàng.

Tôi thương Huế những ngày nắng chang chang thiêu đốt thịt da, những ngày mưa thúi đất, mưa thì thầm dai dẳng rã rời. Huế với những ngày đông thật lạnh, thật buồn, không có buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều rõ rệt, chỉ có ngày và đêm như Bùi Bích Hà đã viết. Và những ngày đông gió xé thịt cắt da, gió hun hút luồn qua nhiều lớp áo dày làm cho người phải run lẩy bẩy.

Tôi nhớ Huế những ngày gió heo may đầy trời bàng bạc mây trắng, những chiều rả rích mưa ngâu, những đêm hè với muôn ngàn vì sao lấp lánh trên nền trời đen thẫm mênh mông. Nhớ „những đêm trăng ướt lá dừa", những khu vườn nhỏ vùng Ngự Viên, Gia Hội, Thành Nội đêm về nồng nàn quyến rũ hương oanh trảo, dạ lan, nguyệt quế...

Huế còn rất nhiều thứ để nhớ để thương.

Huế, thành phố ở thì buồn, thì khổ, thì đau thương nhưng đi xa thì lòng vời vợi nhớ thương tiếc nuối.

Huế giờ đây thật xa mà cũng thật gần, một cái gì thật bé nhỏ mà cũng thật mênh mông, tôi nghĩ về Huế dấu yêu với tất cả tấm lòng nhớ thương tha thiết:

„Khi ở Huế thấy Huế buồn chi lạ,
Xa Huế rồi thấy Huế quá mênh mông.
Trong nỗi nhớ một cũng là tất cả,
Khi thương yêu tất cả sẽ vô cùng!".

(Thơ: Trần Kiêm Đoàn)

Nguyên Hạnh HTD

https://tieulun.hopto.org



Tìm lại mùa xuân

Đặt điện thoại xuống bàn, cả người tôi còn run rẩy, vẫn không tin mình vừa tìm lại được người xưa.

Hơn ba mươi năm rồi còn gì, từ khi lạc nhau, tôi cứ tưởng ai đó đã đùa, nhưng không ngờ lại là anh. Nghe giọng anh trầm trầm, nhỏ nhẹ, nước mắt tôi âm thầm rơi hình dung lại khoảng đời rất xa, tưởng đã mất với thời gian.

Ngày xưa bỗng bàng hoàng sống lại, anh bên tôi, ân cần như bóng mát chở che. Những ngày bên anh, rong chơi rất bình an, tôi vui đùa vô tư, anh kiên nhẫn, dịu dàng, tim tôi reo vui hạnh phúc trong mắt anh ấm áp niềm tin nương tựa, tình yêu thơm ngát hương hoa, đẹp như bình minh rạng rỡ.

Rồi giông tố cuộc đời phủ chụp lên hai mảnh đời son trẻ, chúng tôi xa nhau, tưởng đến hết cả đời. Làm sao tưởng tượng được, là sau cùng rồi vẫn tìm được nhau! Anh nói và tôi im lặng nghe, nghe hết những thăng trầm của thời gian đằng đẵng đã qua, lòng buồn se sắt với đổ vỡ của cả hai. Có phải vì duyên không nợ nên đời dang dở, hay bởi cứ đi tìm hoài cái bóng của nửa đời sống cũ mà dở dang? Âu cũng là số phận, cả anh và tôi đều có đủ buồn phiền. Quá nửa đời người còn được hạnh ngộ đã là một đền bù lớn, tưởng như giấc mơ, đâu ngờ là sự thật!

Bánh xe thời gian đã không quay ngược lại, đành phải chấp nhận những điều đã không thể đổi thay, và vì không còn có cơ hội làm lại từ đầu, nên nỗi ray rức sẽ ở mãi trong lòng, ủ ê phiền muộn.

- "Em đã lớn, có thể quyết định được cho đời sống riêng của em. Anh muốn gặp lại em, rất tha thiết mong gặp lại em, em đồng ý không?".

Giọng anh vừa thuyết phục, vừa cương quyết. Tôi ngần ngại, không biết phải trả lời như thế nào. Gặp lại, đó không phải là điều tôi vẫn hằng mong sao? Nhưng gặp lại sau hơn ba mươi năm, liệu có nhìn ra nhau không? Tôi hứa với anh sẽ nghĩ lại đề nghị này rồi thẩn thờ gác máy.

Úp mặt vào hai bàn tay lạnh giá tôi nghe như cả mùa đông bên ngoài đang phủ trùm lên người, cảm xúc làm tôi biến thành băng đá.

Và rồi chúng tôi gặp lại nhau. Không phải anh đến tìm tôi nơi tôi ở, mà là một nơi vừa có núi vừa có biển. Địa điểm được chọn vì tôi cần một vài ngày đi xa khỏi thành phố, và vì gần nhà anh, để anh có dịp đưa tôi đi thăm vài thắng cảnh tôi chưa một lần đến. Tôi cũng muốn tìm về nơi ấm áp để sưởi ấm trong mùa đông, dù chỉ vài ngày nhưng cần thiết, cái băng giá lê thê của Bắc Mỹ nhiều khi vượt hơn cả sức chịu đựng của con người.

Đón tôi ở phi trường, anh ôm tôi vào lòng, mắt rưng rưng lệ, tôi cũng nghe nước mắt chảy quanh, xúc động dạt dào, không còn là tình cảm đôi lứa ở tuổi thanh xuân, mà chỉ là dư hương của mối tình đầu còn vang vọng. Mộng cũ dù đã tan, đường đời không chung lối, nhưng tơ lòng vẫn còn vương, đóm lửa trong lòng còn ấm, tôi cúi mặt bồi hồi.

Ngồi đối diện bên nhau, hai tay tôi ấp vào ly trà nóng, anh nhìn tôi, đôi mắt mênh mông triu mến:

- Anh cứ ngỡ như nằm mơ, không bao giờ ngờ được có ngày hôm nay!

Tôi cười buồn, biết nói gì đây. Gặp lại nhau sau bao nhiêu dâu bể, với thời gian tàn phai trên mái tóc thay màu, trên mắt, trên môi ngày tháng cũ. Ba mươi năm như giấc mộng, lòng còn bao vấn vương. Giọt nước mắt ngập ngừng rơi ấm kỷ niệm, dĩ vãng chợt về như giấc mơ. Tôi thấy tôi tóc bay hồn nhiên trên vai áo anh, bên anh vững chãi, như cội tùng để đời tôi gửi gấm. Quãng đời son trẻ, đầy ắp hy vọng và niềm tin,... có ai ngờ được ngày cách xa, đổ vỡ!

Nhìn thấy lại anh, nét phong trần in đậm trên gương mặt, nhưng vẫn là người trong tâm tưởng tôi hằng bao nhiêu năm, ánh mắt vẫn nồng nàn yêu dấu. Tôi biết mình cũng có nhiều đổi thay, chỉ có nỗi lòng vẫn như cũ, vẫn còn yêu anh bùi ngùi. Làm sao anh biết được, và làm sao kể cho anh nghe hết những nhớ mong khắc khoải ngày xưa khi xa nhau. Tôi cứ quay quắt tưởng mình sẽ không bao giờ đứng vững lại, mà rồi nỗi buồn vẫn qua, tôi đứng lên, đi thẳng tới tương lai, rồi vấp ngã, bị thương, và can đảm vực lấy mình, làm kẻ độc hành trên đường đời. Rất may mắn là tôi có được một niềm tin để nương tựa, gửi gấm, núm ruột của mình. Hai mẹ con sống bên nhau như hình với bóng, buồn vui tỏ tường như trang sách đọc thuộc lòng. Tôi sống vì con hơn vì mình, còn con tôi vì thương cảnh cô độc của mẹ nên cũng ân cần, chăm chúc hơn, điều này an ủi tôi biết chừng nào! Nhiều khi tôi cũng muốn con mình có đời sống riêng, sợ lỡ tuổi xuân thì, nhưng con chim bị thương thấy cây cong cũng sợ, ký ức không đẹp của đời sống gia đình chắc hẳn đã hằn trong lòng con tôi những vết thương, nên tình cảm riêng tư cũng từ đó mà hững hờ. Thôi thì cứ đổ thừa cho duyên với số, nên mẹ con tôi vẫn ngày ngày bầu bạn với nhau.

Tôi kể cho anh nghe một phần của đời sống hiện tại, anh im lặng lắng nghe, chia xẻ chút muộn phiền. Tôi không trách hờn hoàn cảnh hay lòng người, chỉ chấp nhận số phận, và âm thầm sống, vì một đời rồi sẽ qua rất mau, buồn vui cũng chỉ là hư ảo, chỉ mong sóng gió lặng ngừng. Tôi không nghĩ mình mang

https://tieulun.hopto.org

nhiều ý tưởng tiêu cực, nhưng nông nỗi của tuổi trẻ đã qua, tôi muốn được an phận trong cái vỏ cũ kỹ của mình. An phận. Tôi còn gì nữa đâu, đã quá nửa đời người.

Tôi im lặng ngắm người xưa. Gương mặt ấy, ánh mắt ấy sao bây giờ xa vắng, và sầu thẳm. Nét yêu đời rạng ngời ngày cũ không còn lại một chút dấu vết nào, còn chăng là nỗi cam chịu câm nín. Nếu không lạc nhau những ngày rất xa ấy, không hiểu tôi có giữ được giùm em má hồng mắt sáng? Có đem lại hạnh phúc cho em? Ước mơ tuổi trẻ nồng nhiệt quá, tôi nghĩ tôi sẽ là cây đại thụ cho đời em bóng mát, bên em bảo bọc chở che, sẽ chia xẻ với em một đời yêu thương. Vậy mà tôi có làm được đâu. Một ngã rẽ gây nên chia lìa đến hơn ba mươi năm !

Tôi cũng đã trách mình không đủ kiên nhẫn để đợi chờ, dù trong tuyệt vọng. Tôi đã không làm được điều đó, để rồi phụ lòng em, và bây giờ ngồi đây nhìn lại tình yêu cũ, xót xa, tiếc nuối thật nhiều! Cầm tay em, đôi tay nhỏ mềm mại nhưng sao lạnh giá, tội nghiệp em tôi! Nếu bây giờ có thể làm lại từ đầu, tôi sẽ bỏ hết tất cả để có em, mất nhau rồi mới thấy dấu yêu, đã hai lần vấp ngã mới biết mình hoàn toàn lạc lối. Tôi muốn đền bù cho em những bất hạnh đã qua vì tôi vẫn còn yêu em, từ một cõi xa mù nào đó, tình yêu vẫn ầm ỉ như ngọn lửa không tàn. Tôi đã thay thế được tình yêu em khi xa nhau, nhưng đóm lửa của mối tình đầu mãi hoài nhen nhúm, hơi ấm mãi hoài không tàn phai. Và bây giờ gặp lại, phải chăng cũng là sự an bài của định mệnh cho một cuộc tương phùng? Nhiều năm nay tôi cũng cô độc, đời sống cứ lặng lờ trôi, lòng mòn mỏi với một bắt đầu khác vì niềm tin ở tình người đã nhạt nhòa.

Cũng may, có khi là một sắp đặt sẵn để tôi tìm lại em. Ở em, tôi như người đi lạc tìm được lối cũ về nhà xưa, căn nhà đã cho tôi biết bao nhiêu mộng đẹp thuở thiếu thời. Chỉ mong sao, em chấp nhận một bắt đầu muộn màng. Gần hết cuộc đời đã mất nhau, khoảng đời còn lại ước ao được cùng em chung lối, hai mái đầu sẽ bạc bên nhau, chăm chúc cho nhau để giữ đời. Mong ước được như vậy, nhưng phần em, biết em có nhận hay không? Tôi sẽ bỏ hết, bỏ hết, để có được em! Mong em hiểu được tình tôi !

Sau bữa cơm tối, anh đưa tôi đi loanh quanh thành phố, những con đường nhiều đồi dốc nhìn xa xa ra biển. Gió se lạnh vì trời đông, chiếc áo dầy giữ tôi ấm, và khối băng giá trong lòng, nhờ anh mà tan chảy. Những ân cần của anh mang về kỷ niệm cũ, ngày xưa và bây giờ quyện lấy nhau, chập chùng. Tôi biết tôi đã tìm lại được tình yêu xưa, nhưng có nên quay về sống lại khoảng đời ấy không, hay cứ giữ khoảng cách để mãi còn yêu quí nhau? Tình dang dỡ luôn luôn là những mối tình rất đẹp, và tôi muốn được giữ gìn để trân trọng mối tình đầu. Dù tôi vẫn còn yêu anh, nhưng một bắt đầu ở cái tuổi đã xế chiều sẽ làm thay đổi nhiều thứ, những nề nếp tôi đã quen từ nhiều năm nay, nỗi cô độc của chính mình. Rồi con tôi nữa, hạnh phúc duy nhất còn sót lại. Đời tôi sẽ mãi vì con mà sống. Hạnh phúc riêng đành gác lại, dù tôi biết anh rất thật lòng. Gặp lại anh, tôi đã đủ mãn nguyện, không còn điều gì mong chờ hay tiếc nuối cả. Đường đời còn lại dù không chung bước, nhưng vẫn nhớ nhau, nghĩ tới nhau bằng tình yêu cũ nồng nàn, còn mong gì hơn? Chúng tôi đã có với nhau rất nhiều kỷ niệm đẹp, dù dở dang, nhưng đó là một phần đời của quá khứ đã yêu nhau rất chân thành. Biển dâu không xóa được tình xưa, dù hợp rồi tan theo phong ba định mệnh, để mãi nhớ nhau khi giấc mộng không thành. Bây giờ gặp lại, chỉ mong nối tiếp giấc mơ đẹp của đời, là yêu nhau tha thiết, và nhớ nhau hoài, từ hai đầu cuộc sống cách xa như tôi đã ôm ấp trong lòng tình yêu anh, không nguôi, hơn ba mươi năm, trong xa cách. Thời gian son trẻ của đời người tôi đã mất, bây giờ lòng đã chìm lắng theo những nổi trôi của cuộc đời, nếu còn được ba mươi năm nữa, tôi cũng sẽ yêu anh bằng tình yêu êm đềm cũ, không bao giờ nhạt phai, từ một khoảng cách không gian nào đó.

Ba ngày nơi thành phố của anh. Buổi sáng anh đón tôi nơi khách sạn, đến thật sớm, vì tối không ngủ được, và tôi cũng trằn trọc vì cuốn phim dĩ vãng cứ chầm chậm hiện về. Ngồi bên nhau nhìn sương mù từ từ tan trên đồi cao, màn đêm tan dần theo tia nắng mặt trời buổi sớm mai rọi về xua tan đêm tối, tôi thấy lòng thực sự bình yên, cảm giác tìm được ngày cũ làm ấm cả lòng. Có anh bên tôi ấp ủ đôi tay lạnh, tôi biết mình vẫn còn tình yêu anh, mối tình từ bao nhiêu năm còn đồng vọng. Biết được như vậy và vui, tôi không còn mong ước điều gì nữa! Nỗi niềm đã san sẻ với nhau, dù vẫn mong chờ một đổi thay, nhưng cả hai đều biết sẽ không có điều thay đổi. Có lẽ đã quá muộn cho một lần làm lại, và tôi cũng không đủ can đảm chấp nhận một thử thách mới? Một thoáng bâng khuâng như áng mây giăng trong lòng phiền muộn...

Sáng ngày thứ tư tôi về lại. Đưa tôi ra phi trường, anh trầm ngâm không nói, cầm chắc tay tôi không muốn rời. Trước lúc tôi vào phòng đợi, anh ôm tôi thật lâu, rồi ngậm ngùi nói khẽ "Anh yêu em hơn bao giờ hết, mong em hiểu lòng anh!". Tôi úp mặt vào ngực anh, nước mắt chan hòa, "Em về sẽ nhớ anh nhiều lắm!"... Tôi đi qua cổng, và nhìn lại. Anh đứng đó, cô độc chìm trong đám đông, thương anh biết mấy!

Bảy giờ đồng hồ đường bay sẽ đưa tôi về với con. Hai mẹ con sẽ đón giao thừa mừng xuân như nhiều năm nay.

Xuân về trong giá băng của miền cực bắc, nhưng ngọn lửa êm đềm của tình yêu cũ mang về từ phương nam, sẽ giữ cho lòng tôi ấm áp, trọn đời.

Tôi đã tìm lại được mùa xuân của mình, dù muộn màng.

• **Linh Chi**
Canada

https://tieulun.hopto.org

Ba điều Bốn chuyện về CỌP

• **Bác Sĩ Thú Y Nguyễn Thượng Chánh**



Hễ nói đến chữ cọp, là chúng ta thường hình dung ngay đến một con thú to lớn màu vàng rằn ri đen, uy nghi thật đáng sợ.

Cọp hay Hùm là chúa sơn lâm nhưng rất lẻ loi, thường hay đi săn mồi một mình và đi săn vào ban đêm.

Con nít khóc nhè, thì bị người lớn nói coi chừng **ông cọp** đó, đem cọp ra hù nó là đứa nhỏ nín ngay tuy rằng nó chưa bao giờ thấy được mặt mũi nanh vuốt con vật nầy ra làm sao cả.

Nhiều nơi trên thế giới đã lấy biểu tượng con cọp mà đặt tên cho các binh chủng thiện chiến hay cờ hiệu của họ, chẳng hạn như Sư đoàn mãnh hổ của Đại Hàn, Tiểu Đoàn 42 Biệt Động Quân **Cọp Ba Đầu Rằn** (hay Cọp Ba Chân Đầu Rằn), **Cọp Biển** (TQLC), **Biệt động Lôi Hổ**, v.v... thậm chí lúc trước một tổ chức khủng bố khét tiếng ở Sri Lanka cũng được đặt tên là **Hổ Tamoul**, đã gây khốn đốn cho chánh phủ Sri Lanka và tạo nội chiến trên 25 năm. Cũng may, tổ chức nầy đã bị dẹp tan hồi tháng 5 năm 2009 vừa qua.

Rồi còn **Muỗi hổ Á Châu** (*Asian Tiger Mosquito*), tên khoa học là *aedes albopictus.*

Muỗi có sọc dài trên lưng nên người ta đặt cho cái tên là Muỗi Hổ Á Châu, vì nó có nguồn gốc từ vùng đó.

Muỗi theo nước mưa đọng trên hàng triệu vỏ xe hơi xuất cảng từ Trung Quốc sang Hoa Kỳ. Houston báo cáo có sự hiện diện của muỗi hổ năm 1985. Loại muỗi nầy là trung gian hay vecto virus của các bệnh như *West Nile Virus*; *Viêm não St Louis*; và bệnh *Chikungunya* với biểu lộ chính là đau khớp, nhức đầu, và biến chứng viêm não.

Nhìn chung, thì chữ gì dính dáng với tên cọp (hổ) đều nguy hiểm hết!

Cũng có những nơi được nói nhiều trong thời gian chiến tranh vừa qua như **chuồng cọp Côn Đảo** chẳng hạn. Đây là nơi nhốt đặc công và cán bộ cộng sản trước 75. Chuồng cọp cũng có ở Đảo **Phú Quốc** nữa. Ký giả phản chiến Don Luce đã khui chuyện nầy ra và làm ầm ĩ vào năm 1969. Năm 1970 có phái đoàn Thượng nghị sĩ Mỹ được cử qua Việt Nam điều tra sự tình gây nhiều khó khăn và tai tiếng cho chế độ miền Nam không ít!

Sau 1975, thì chuồng cọp cũng vẫn còn rất phổ biến từ Bắc chí Nam. Đây là những thùng sắt *connex* nóng cháy da lúc ban ngày hoặc đó là những kiến trúc chật hẹp, u tối, ẩm thấp chỉ có thể ngồi và nằm mà thôi, để nhốt sĩ quan "ngụy" vi phạm kỷ luật trại cải tạo hoặc tỏ ra quá ngoan cố. Còn Don Luce, Jane Fonda, Joan Baez, v.v... trốn đâu hết rồi?

Giá Ray, Đầm Dương, Hàm Tân, Nghệ Tỉnh, Long Khánh, Bến Giá, v.v... là những địa danh không bao giờ phai mờ trong trí não của nhiều anh em HO ngày nay!

Những năm gần đây, Hà Nội lại có hiện tượng *Chuồng cọp nuốt chung cư*... Đó là những kiến trúc mới bằng thanh sắt và lưới kẽm gá thêm ở mặt tiền phía ngoài balcon hết sức lạ mắt, hết sức sáng tạo và táo bạo có tính cách tiện ích để nhốt cọp... hai cẳng. Thẩm mỹ có một không hai trên thế giới văn minh!
http://www.vnexpress.net/GL/Xahoi/2007/12/3B9FD90C/

Về cá tánh đàn bà, thì thiên hạ thường ví các bà nào tánh tình hơi chằn quá hay xẹt điện bất tử, là "dữ còn hơn cọp" và lẽ dĩ nhiên chắc chắn đây phải là... *cọp cái* rồi.

Còn *cọp đực* bất kỳ ở tuổi tác nào hay địa vị nào trong xã hội cũng phải... cụp đuôi mà chạy thôi!

Làm thân con gái 12 bến nước, trong nhờ đục chịu, nhưng bên Việt Nam, nhiều bà già trầu còn đầu óc quá hủ lậu, tin dị đoan nên quyết liệt ngăn cản con trai mình lấy vợ tuổi *dần*.

Theo sự tin tưởng trong dân gian thì đây là tuổi sát phu, gia đình sau nầy sẽ lận đận rắc rối lắm lắm. Vì vậy nên mấy cô lỡ sanh nhằm tuổi dần thì rất rầu rĩ và lo sợ bị... *ống chề* (ế chồng) Việt Nam. Đó là nói lấy chồng là người Việt mình trong xứ, còn nếu có nhằm người ngoại quốc như Tây, Mẽo, Nhật, Hàn, Trung, Đài, Mã, thì mọi người đều OK và xí xóa hết cái nguyên tắc quái gở trên kia.

Thế thì là vui vẻ cả làng rồi!

Cọp Khánh Hòa, Ma Bình Thuận

Ngày xưa, Việt Nam có rất nhiều cọp. Ở đâu cũng có cọp. Đặc biệt là vùng cao nguyên Darlac, Bù Đăng, Bù Đốp, Ban Mê Thuột, vùng Nha Trang, Khánh Hòa, v.v...

Cọp là chúa tể sơn lâm, tượng trưng là con vật dữ dằn, không có ai địch nổi nó hết.

Trong dân gian miền quê Việt Nam, có người sùng bái lập bàn thờ, lập miếu thờ cọp hy vọng sẽ được nó

https://tieulun.hopto.org

bảo vệ không quấy phá, và để gia đình họ được yên thẳm mà làm ăn.

Vì quá nể sợ cọp nên có người còn gọi nó một cách tôn kính là ***Ông 30***. (Nói rõ ở đây không phải là những hạng *cách mạng 30* hai cẳng, hạng trở cờ đón gió khi miền Nam sập tiệm đâu nhé!).

Nhà văn Sơn Nam cho biết, ngày xưa cách nay 6-7 chục năm, tại các vùng Nam Bộ như Đồng Nai, Bà Rịa, Đồng Tháp Mười, Cà mau, Rạch Giá chẳng hạn còn rất hoang du, dân cư thưa thớt nên có rất nhiều cọp về phá làng phá xóm, tìm bắt heo bò gà vịt... Khi già quá, hết xí quách, trở nên chậm chạp thì cọp chuyển sang săn bắt người để *xực*. Và vì vậy, cọp trở nên có tánh linh.

Ăn thịt người được vài lần quen mùi quen gu, thì trở thành tinh, khôn lắm nên khó có ai bắt giết được nó. Người ta nói chính những hồn ma của những người đã bị cọp ăn thịt từ trước xui khiến nó phải tìm cách ăn thêm nạn nhân mới để các hồn cũ chết từ trước được siêu thoát (?).

Khi trong làng có một thầy nghề võ vừa mới tới, thì tối đến cọp thường mò về để thử tài đọ sức cao thấp với thầy. Huyền thoại nghề bắt cọp thì nhiều lắm.

Theo Chuyện Thủy Hử thì có ***Võ Tòng đả hổ***. Ông nầy rất mạnh và nổi tiếng vì dùng tay không giết cọp. Võ Tòng là người có khí khái, ghét sự bất công. Để trả thù cho anh trai mình, nên ông ta cũng tự tay giết chết bà chị dâu vì tội ngoại tình. Đây là chuyện **Võ Tòng sát tẩu**. Sau vụ nầy ông phải trốn lên núi và nhập vào nhóm 108 anh hùng của Lương Sơn Bạc.

Cũng như ở tất cả phái đực rựa, cọp đực cũng có chỗ yếu của nó, đó là hai *trái dứng*. Nhưng bóp được dái cọp sống chắc cũng không dễ gì!

Ở đàn ông, lỡ có ai đánh mạnh hay bóp mạnh tay vô đó thì ứ hự đau thấu Trời, mất thở, thiếu điều muốn lòi con mắt ra ngoài luôn, và phải bụm háng liền ngay lập tức!

Mới đây, có một bà cụ Việt Nam 83 tuổi ở Cali đã áp dụng thế võ bí truyền *bái dóp* nầy, nên đã thoát khỏi tay một thằng ăn cướp trẻ tuổi nhưng đốn mạt, dám tấn công bà già ốm đói, đi lượm lon kiếm bạc cắc gởi về Việt Nam cho con cháu. Tuy vậy, bà ta cũng bị tên bất lương xô té gẫy xương chậu.
http://www.viendongdaily.com/Contents.aspx?item=207&contentid=6922

Cọp rất sợ thần vòng. Ngày xưa, cọp thường bị dân làng bắt bằng cách đặt vòng gần nơi chuồng bẫy. Cọp thò chân trước vô chuồng bẫy để bắt con mồi như dê, heo hay gà vịt chẳng hạn, thì lập tức bẫy sập, vòng dây siết vào chân cọp. Chúa sơn lâm cố vùng vẫy thoát ra nhưng không được, vì đầu kia của sợi dây đã được cột chặt vào một cái cối đá to tướng và rất nặng. Trong lúc cố thoát đi, cối đá vướng vào các hàng cây thí dụ như cây tràm... Chờ cho con thú thấm mệt, dân làng mới tìm cách tròng một cái vòng vào cổ cọp. Cọp càng vùng vẫy, cổ càng bị siết và cuối cùng là phải chết vì bị nghẹt thở.

Sở dĩ người ta không dùng dao mác đâm cọp, là vì họ muốn giữ miếng da được còn nguyên vẹn bán mới có giá.

Đúng là hùm chết để da, người ta chết để tiếng (tốt hoặc xấu) mà!

Để bảo đảm sự an ninh của xóm làng, chánh quyền địa phương, Hương hào, Hương cả trong làng thường treo giải thưởng, hễ ai giết được cọp thì được trọng thưởng 30 quan tiền, nhưng đồng thời cũng phải chịu bị đánh đòn 30 hèo để vong linh cọp không tủi hổ mà trở về báo thù! (người viết không biết có đúng không).

Bởi vậy người ta mới gọi cọp là Ông 30.

Để tỏ sự tôn kính, cọp được người ta gọi bằng *Ông* không kể đực hay cái.

Cọp còn có tên là Ông Kễnh, Ông Mãnh, Ông Khái, Ông Cả, Ông Vện, Ông Chột, v.v...

Cọp bạch (bạch hổ) thì còn huyền bí hơn cọp vàng.

Hồi nhỏ, chuyện đường rừng như chuyện Cọp 3 móng, đăng trong các tờ nhựt trình Sài Gòn Mới, Tiếng Chuông hay Tiếng Dội gì đó, đã một thời làm người viết mê quá xá quà xa và tối ngày cứ mơ tưởng mình đi theo nhà văn Sơn Nam để... bắt cọp!

Còn danh xưng **cọp giấy** là tiếng chỉ dùng để gọi những người nhát gan, hay khoác lác, nổ dữ quá nhưng hổng dám làm gì hết, tiếng Mẽo gọi là NATO (**N**o **A**ction, **T**alk **O**nly).

Cọp trắng hay bạch hổ

Cọp trắng hiếm thấy hơn cọp vàng. Thường thấy trong các gánh cirque và vườn bách thú.

Theo tài liệu, cọp trắng có thể có nguồn gốc từ giống cọp Bengale hay giống cọp Siberia có mang tính chất di truyền đặc biệt gọi là *leucistisme* (do *gene* liệt) làm suy giảm sắc tố trên da và trên lông. Vì thế da và lông trở nên trắng.
http://fr.wikipedia.org/wiki/Tigre_blanc_royal



Khác với bệnh bạch tạng *albinos*, con vật có mắt đỏ và rất nhạy cảm với mặt trời, ngược lại bạch hổ vẫn giữ mắt xanh dương cũng như có sức chịu dựng ánh sáng mặt trời rất cao.
http://fr.wikipedia.org/wiki/Leucistisme

Cọp trắng thường to xác hơn cọp vàng.

Cọp trắng không tạo thành một giống phụ (*sous espèce*).

Cọp trắng có phong cách vừa sang trọng, vương giả và huyền bí.

Theo các con buôn, các bộ phận của cọp trắng rất quý, và đắt giá hơn các bộ phận lấy từ cọp vàng.

https://tieulun.hopto.org

Không còn bao nhiêu cọp trên thế giới

Theo sự ước đoán của các nhà chuyên môn, thì trên thế giới chỉ còn lối vài ngàn con cọp sống hoang dã trong các cánh rừng Đông Nam Á, Ấn Độ và phía Đông nước Nga...

Lý do chánh là do sự săn bắn bừa bãi để cung ứng các phần của cọp cho kỹ nghệ thuốc cổ truyền.

Lý do phụ là sự khai phá rừng thường xuyên để làm rẫy, làm đường, hoặc lấy gỗ một cách quy mô rộng lớn khiến cho loài cọp dần dần mất đi đất sống.

Cọp trong y học cổ truyền

Từ cả ngàn năm nay, y học cổ truyền Trung Quốc đã xem cọp như một loài vật vô cùng hiếm quý để cung cấp nguyên liệu dùng làm thuốc.

Chính lý do nầy là nguyên nhân dẫn đến sự tuyệt chủng của giống cọp trong một tương lai sắp tới.

Mặc dù cọp được tổ chức quốc tế CITES (Convention on International Trade in Endangered Species) bảo vệ, ngăn cấm việc mua bán đổi chác các phần và bộ phận lấy từ cọp nhưng nguy cơ bị tuyệt chủng vẫn còn đe dọa trước mắt.

Lý do chính yếu vẫn là dân tộc Á Châu còn bị tiêm nhiễm nặng ý tưởng về khả năng trị liệu vô song của loài cọp. Có lẽ đây là một nét văn hóa đặc thù đã có từ cả ngàn năm nay nên không thể nào một sớm một chiều gột bỏ đi được.

Trung Quốc và Việt Nam đều là hội viên của CITES.

Hai quốc gia nầy đều có ban bố những điều luật khắt khe nghiêm cấm việc mua bán, đổi chác sang nhượng, sử dụng nguyên liệu lấy từ cọp để sản xuất thuốc.

Dân chúng cũng được giáo dục để họ có ý thức hơn trong việc bảo tồn giống cọp, đồng thời được khuyến khích nên sử dụng dược liệu rẻ tiền hơn và hữu hiệu hơn là cao hổ cốt để trị bệnh đau nhức.

Nhưng thực tế cho thấy, ngoài đời khó áp dụng luật một cách cho có hiệu quả được cũng tại vấn đề $$$ quá hấp dẫn mà thôi!

Nuôi cọp để bảo tồn giống hổ

Để tránh né luật cấm săn bắt cọp để lấy bộ phận và da, các nhà kinh doanh Trung Quốc mới nghĩ ra việc lập trại chăn nuôi cọp *tiger farming*.

Theo họ, đây là cách tốt nhất để bảo vệ loài cọp hoang dã khỏi bị giết hại thái quá đưa đến việc bị tuyệt chủng.

Vài năm trước đây, qua ước đoán Trung Quốc có lối trên 4.000 cọp nuôi để thu lấy bộ phận dùng làm thuốc.

Hoa Kỳ cũng có 5.000 - 6.000 cọp nuôi nhằm mục đích tiêu khiển và cung cấp cho các gánh cirques và sở thú...

Thực tế cho thấy, mặc dù kỹ nghệ chăn nuôi cọp được thành lập nhưng cọp rừng vẫn còn bị săn bắn giết hại như thường.

Chăn nuôi cọp không phải là một giải pháp thực tiễn của vấn đề bảo tồn nòi giống cọp.

Săn cọp trong rừng vẫn là một lối kiếm ăn rẻ tiền hơn cả trăm lần so với chi phí dùng để nuôi một con cọp.

Việt Nam ta cũng bắt đầu noi theo đàn anh Trung Quốc mà khuyếch trương ngành nuôi cọp để kiếm thêm chút cháo.

Mới đây cũng có vụ cọp sổng chuồng vồ một anh công nhân chết tươi trước mắt nhiều khách du lịch bên đó.

"Trại nuôi hổ có quy mô lớn với 31 con hổ của Công ty Bia Thái Bình Dương ở ấp Nội Hóa I, xã An Bình, huyện Dĩ An, nằm giữa khu dân cư đông đúc, cửa chuồng đóng kín im lìm. Khi tiến sát bên vách tường, nhiều người không khỏi thót tim khi nghe tiếng hổ gầm rú.

Các hộ dân sống xung quanh trại nuôi hổ Công ty Bia Thái Bình Dương cho biết, sau khi nghe thông tin con hổ Khu du lịch Đại Nam nhảy khỏi chuồng cắn chết người, cả khu dân cư Nội Hóa I, xã Bình An, đêm ngày lo sợ đàn hổ dữ của ông Ngô Duy Tân đang nuôi cũng có thể sổng chuồng bất cứ lúc nào.
TTXVN/VIETNAM+ 14/9/2009"

Theo các tổ chức quốc tế như CITES, muốn bảo vệ loài cọp hoang dã thì cần phải ngăn cấm việc hợp pháp hóa kỹ nghệ chăn nuôi cọp.

Cọp dùng để trị bệnh gì?

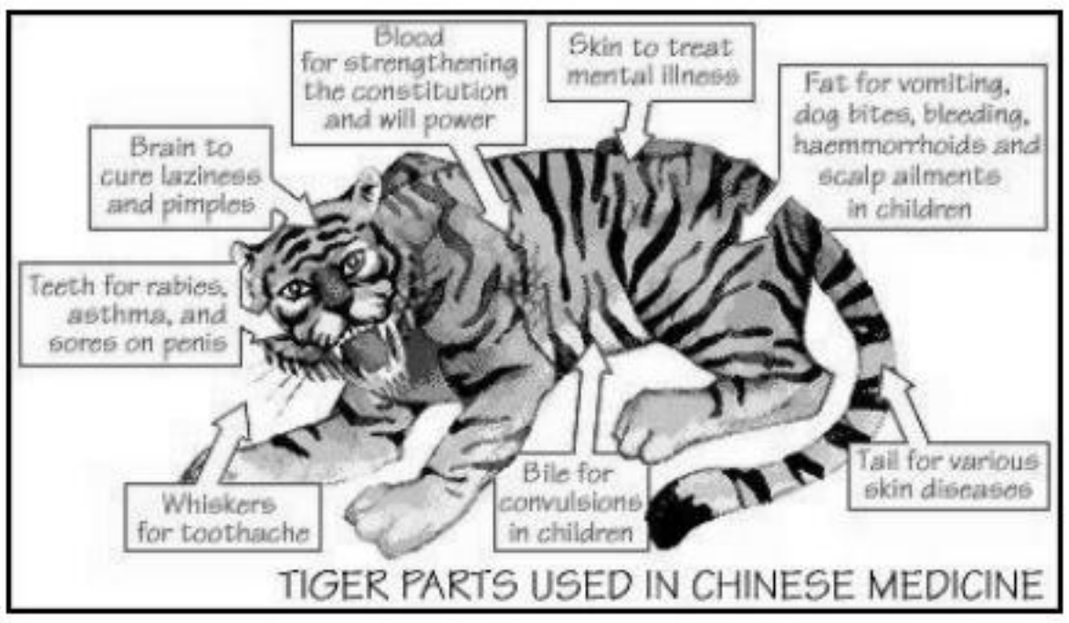
Y học cổ truyền Trung Quốc rất mạnh về việc sử dụng các bộ phận của cọp để làm thuốc.

Ngược lại, y học phương Tây thì chống lại vấn đề trên vì thiếu khảo cứu khoa học chính chắn và xem đây là một nguyên nhân làm tuyệt chủng loài cọp trên thế giới.

Theo Đông y, hầu như tất cả các phần và bộ phận của cọp đều có thể dùng để làm thuốc được.

Qua tài liệu Tây phương, nói về vấn đề y học cổ truyền Trung Quốc đã sử dụng các phần của cọp thì đại khái:

Animal parts & Chinese medicine
http://factsanddetails.com/china.php?itemid=331&catid=13&subcatid=83



- Râu cọp: trị nhức răng và tăng cường sức khỏe;
- Mắt cọp: trị co giật *convulsion*, kinh phong *epilepsy*, sốt rét *malaria*, cườm mắt *cataract*, an thần kinh (*nervousness*);
- Mũi cọp: trị kinh phong;

https://tieulun.hopto.org

- Đuôi cọp: dùng trị bệnh ngoài da;
- Răng cọp: dùng làm đồ trang sức đeo ở cổ để trừ tà ma, đạn bắn không trúng (?).
- Răng được dùng để trị bệnh dại, hen suyễn, đau *ở thẳng nhỏ;*
- Óc cọp: trị uể oải, làm biếng;
- Huyết cọp: giúp tăng sinh lực;
- Da cọp: trị bệnh tâm thần;
- Thịt cọp: trị sốt rét, tăng cường sinh lực, ói mửa;
- Dái cọp: trị ho lao;
- Mật cọp: trị co giật ở trẻ em;
- Sạn mật cọp: trị mệt mỏi, chảy nước mắt;
- Phân cọp: trị co giật, sốt rét, ung loét…

Tại Đài Loan, một chén cháo cọp bán ra với giá 320$US, quảng cáo nói là đại bổ giúp cho các ông cường tráng, *múa lân* hay và còn múa lâu nữa, múa hoài mà không biết mệt là gì...

- Thịt cọp ăn có mùi tương tợ như thịt heo, nhưng chứa nhiều nạc hơn thịt heo.
- Xương cọp hay hổ cốt: xay thành bột, ngâm rượu, nấu cao trị phong thấp, viêm khớp, tăng lực cơ, kéo dài tuổi thọ.
- Rượu hổ cốt *tiger bone wine*: tạo sinh lực, cường tráng.

Cọp trưởng thành cho lối 12kg xương. Cũng như các loài động vật khác, xương cọp chứa chính yếu chất phosphorus, calcium và chất sắt.

Theo khoa học Tây phương, thì xương cọp chả có một giá trị gì cả trong trị liệu.

Đây là chưa kể có thể là hàng dỏm, làm từ xương chó, hoặc đôi khi được trộn thêm các loại thuốc Tây, v.v...

Về mặt Đông Y, người viết xin quý bạn đọc bài sau đây:

Bs Lê Văn Lân: Hổ cốt: Cao & Rượu đăng trong trang Khoa Học & Đời Sống
http://www.khoahoc.net/baivo/levanlan/hocotcaovarou.htm

"…Xương cọp và vuốt cọp cùng lông bàn chân cọp làm bùa cho con nít đeo. Xương cọp treo trên nóc nhà thì đuổi quỉ ma khiến người nhà không bị ác mộng. Hình vẽ cọp treo làm bùa gọi là Hắc hổ trấn phủ (bùa cọp đen) như phong tục Việt Nam ngày xưa thường làm để cho con nít dễ nuôi, khỏi sài đen hay ma quỉ bắt. Đôi khi dân ta còn treo bùa Ngũ hổ (5 ông thần cọp) với đủ 5 sắc của ngũ hành: xanh, đỏ, vàng, trắng, đen.

Hổ cốt được coi là thuốc quí trong những thứ khác trong ý niệm dân Á Đông. Điều nầy đã phản ảnh và liệt kê rõ ràng trong văn chương của cuốn Trinh Thử:

Tìm Thầy Biển Thước lập phương
Mã đề, qui bản, sà sàng, lộc nhung
Nhân sâm liên nhục, mật ong
Pha cao hổ cốt, ban long luyện hoàn
Bổ trong ngũ nội đã an
Vợ chồng lục vị, thập toàn uống chung.

Hổ cốt có thể được điều chế theo những phép thông thường như sau:

- Thang (nấu sôi lấy nước)
- Tán (nghiền thành bột)
- Cao (nấu cô lại thành bánh)
- Hoàn (lấy bột vò viên)
- Tửu (ngâm rượu)

Ngâm rượu, nấu cao và luyện viên là những cách thường nghe nói nhất.

Những khảo sát thực nghiệm về hổ cốt:

Hổ cốt có chứa: collagen, mỡ, calcium phosphate, calcium carbonate, magnésium phosphate, kalium carbonate. Collagène là hoạt chất chánh. Gélatine của hổ cốt chứa 17 amino acids.

Ở Hoa Lục, người Tàu đã làm nhiều khảo sát, tuy nhiên tính chất chính xác, khoa học của sự khảo sát và sự hiệu nghiệm trên dược lực học và áp dụng lâm sàng ra sao, thế giới bên ngoài chưa đủ dữ kiện và bằng chứng để đánh giá vì tất cả những khảo sát đều thi hành trong nội địa khép kín của nước Trung Hoa. Người ta chắc còn phải chờ đợi và đọc thêm nhiều tài liệu thư tịch từ các xứ khác.

Cuốn sách mà tôi tra cứu duy nhất là cuốn Pharmacology and applications of chinese materia medica ấn hành do World Scientific Publishing Co, 1987 do hai Tiến sĩ Hsou Mou Chang và Paul Pui thuộc Trung Tâm Nghiên Cứu về Dược Liệu Trung Y của The Chinese University of HongKong. Theo sự khảo sát về dược học trên loài vật trong phòng thí nghiệm thì hổ cốt có những công hiệu rõ: kháng viêm chỉ thống, an thần, và làm lành xương gẫy. Còn về khảo sát lâm sàng thì hổ cốt trị được viêm khớp do phong thấp và nhiều dạng phong thấp khác và trường hợp gẫy xương với kết quả rất cao từ 65 - 92%...".

Thần thánh hóa chuyện cao hổ cốt, mời các bạn đọc cho vui tin từ bên nhà.

Truyền kỳ về cao hổ cốt, VietBao.online
http://www.vietbao.com/?ppid=45&pid=45&nid=92308

"... Xung quanh nồi cao hổ cũng vô vàn những chuyện ly kỳ và chủ yếu là do người ta thần thánh hóa mà thôi. Hổ là con vật được coi là chúa sơn lâm và được nhiều nơi người dân đưa vào đền, miếu để thờ. Chính vì vậy, dù có phải dùng "ông" làm thuốc trị bệnh cứu người thì cũng phải "được sự đồng ý của vong hồn ông". Vì vậy, trước khi mang xương "ông" đi làm sạch, người chủ nấu cao phải để bộ xương của "ông" xếp theo đúng hình hài trên một chiếc bàn phủ vải điều và bày ở giữa sân. Lễ vật dâng lên "ông" gồm có một chiếc thủ lợn, đuôi lợn để sống và có hương nến cẩn thận. Trước đó, người chủ phải trai giới ít nhất là bảy ngày, đồng thời không được sát sinh bất cứ con vật nào. Việc cúng lễ được tiến hành trước khi mặt trời mọc, trong thời gian hành lễ, đàn bà con gái không được bén mảng tới...

https://tieulun.hopto.org

Cũng theo báo quốc nội, gần đây, một số gian thương nghĩ ra nhiều mưu mẹo để vừa làm tăng "tính năng tác dụng" của cao hổ cốt nhằm "câu" người mua, đồng thời có vô vàn "kỹ xảo" để biến một bộ xương chó, xương bê thành... xương hổ, và biến một miếng cao chó thành... cao hổ cốt với "phẩm lượng" như thật...".

Làm sao biết cọp thật cọp giả?

Kiểu Việt Nam ta

Mời các bạn đọc bài sau đây của Thạc Sĩ Hoàng Khánh Toàn (báo Khoa Học & Đời Sống)
http://www.toquoc.gov.vn/Thongtin/Suc-Khoe/Cach-Phan-Biet-Cao-Ho-Cot-That-Gia.html

"...Thực ra, với mắt thường rất khó phân biệt đâu là cao hổ thật và đâu là cao hổ giả. Trong dân gian, người ta có một số cách thử như: nếu là cao hổ thật thì ngọn cỏ tươi cắm trên mặt cao phải héo úa, chó ngửi thấy phải bỏ chạy hoặc cho chó tiếp xúc với bộ xương hổ chó sẽ rên hư hử và rúm ró toàn thân, người uống cao sẽ cảm thấy một luồng khí nóng chạy khắp cơ thể. Tuy nhiên những cách thử này xem ra cũng thiếu căn cứ khoa học.

Chất lượng cao hổ cốt

Nấu cao hổ cốt tốt nhất phải có 5 bộ xương hổ và cứ 1kg xương đã chế biến theo đúng quy chuẩn sẽ nấu được hơn 200g cao. Để cho cao hổ thêm mạnh và "dẫn" nhanh người ta thường pha thêm xương sơn dương với tỷ lệ 5 hổ 1 sơn dương. Cũng vì vậy mà có câu "phi sơn dương bất thành hổ cốt". Bộ xương hổ để nấu cao, tốt nhất là phải nặng trên 10kg, nếu được từ 15kg trở lên thì tuyệt vời và đặc biệt là phải đầy đủ, không được thiếu mảnh xương nào và cũng không được lẫn các loại xương khác, trong đó không thể thiếu xương chân trước và xương bánh chè.

Cao hổ cốt rởm

Vì cao hổ cốt là một trong những chế phẩm đông dược quý hiếm và rất đắt tiền nên kẻ xấu thường tìm mọi phương cách chế ra cao hổ cốt "rởm" để trục lợi. Những thủ đoạn thường được dùng là:

- "Treo đầu dê bán thịt chó", nghĩa là dùng các loại cao xương động vật khác như trâu, bò, lợn, gà... mạo danh là cao hổ cốt để bán với giá tương đương. "Nhân đạo" hơn một chút, kẻ xấu có thể sử dụng xương hổ thật để nấu lẫn nhưng với tỷ lệ không đáng là bao.

- Dùng các kỹ xảo tinh vi phù phép, đánh bóng, gọt giũa tạo ra những bộ xương hổ "rởm" từ các loại xương động vật khác để lừa bán trục lợi. Xương gấu thường được sử dụng nhiều nhất vì khá giống xương hổ, rẻ tiền hơn và lại dễ chế tác. Thậm chí với công nghệ lăng xê, nối, cạo, mài, khoan... kẻ xấu còn dùng cả xương lợn, xương trâu, xương bò, xương chó... để tạo ra hổ cốt "rởm" mà nom như thật!

- Dùng trò ảo thuật để "mông má" một số động vật thành "hổ tươi nguyên con, ướp lạnh". Ví như, kẻ xấu thường tìm mua giống chó hung dữ và có vóc dáng to lớn, nặng từ 50-60kg, thậm chí có con nặng tới 100kg, mõm ngắn, đầu tròn, bộ mặt ngắn tũn và nhăn nhúm rồi nhuộm lông, uốn xương, tạo dáng, ướp lạnh... sao cho có hình hài trông giống như hổ thật. Hiện nay, tại Thái Lan cũng đã xuất hiện công nghệ "cải chó thành hùm" nhằm đáp ứng phong trào nấu cao hổ rởm ở Việt Nam.

- Trộn một số thuốc Tây vào cao xương hổ để tạo ra cảm giác "hiệu nghiệm" tức thì nhằm tạo niềm tin cho khách hàng và khiến họ sẵn lòng bỏ tiền ra mua..." *(ThS Hoàng Khánh Toàn)*

Phương pháp thử nghiệm khoa học theo kiểu Tây phương

Để biết sản phẩm có chứa **chất liệu thật sự của cọp** hay không, các nhà khoa học Anh đã sử dụng đến phương pháp DNA, chính là để tìm vết tích của di thể đặc thù của loài cọp gọi là *cytochrome b gene fragments.* Mục đích là để có đủ bằng chứng pháp lý để truy tố con buôn ra tòa. Được biết Cọp là loài thú được tổ chức CITES bảo vệ. Cấm mua bán hoặc đổi chác.
http://www.fsigeneticssup.com/article/PIIS1875176808001546/fulltext

Chuyện râu cọp theo kiểu ta

Trong dân gian Việt Nam, thường nghe nói đến huyền thoại về chuyện râu cọp làm chết người...

Râu cọp cấy vào mụn măng non, khi măng già đi thì nơi cấy sẽ sinh sản ra một con sâu ỉa ra cứt đen.

Đây là một loại độc tố vô cùng lợi hại. Chỉ cần lấy một tí phân bằng đầu cây tăm bỏ vô lu nước cũng đủ giết chết cả nhà người ta.

Bạn có tin hay không? Riêng người viết chắc chắn là không tin rồi.

Vì vậy, hễ mỗi khi vừa bắn hạ được một con cọp thì việc đầu tiên của người thợ săn có lương tâm phải dùng lửa thui hết các sợi râu quanh miệng con vật để kẻ gian ác không thể sử dụng làm thuốc độc để ám hại người khác (?).

Thực đơn thịt cọp tại Mã Lai

Vào năm 2004 vừa qua, báo chí có cho biết là một số nhà hàng tại Mã Lai có bán thịt cọp. Nguồn cung cấp đồ quốc cấm nầy là vùng rừng rậm phía nam của bang Johor, thuộc về Mã Lai.

Món thịt cọp đã thu hút được khá nhiều khách đến từ Singapor, một quốc gia lân cận với Mã Lai. Giá bán 1kg thịt cọp bán ra lối 1.000 ringgits (263$US), xương cọp 600 ringgits (200$US).

Mỗi con cọp săn được, thổ dân bộ lạc Orang Asli sẽ được trả 15.000 ringgits tương đương (4.000$US), và phần các người trung gian môi giới thì được trả nhiều hơn gấp bội.

https://tieulun.hopto.org

Các nhà chuyên môn nói gì về việc sử dụng bộ phận cọp để trị bệnh

Các vị bác sĩ chuyên khoa tại Singapore đều đả phá huyền thoại dương vật cọp có tính năng tăng cường khả năng tình dục, và trị được bệnh liệt dương ở các ông.

Đó chỉ là một huyền thoại, là một yếu tố tâm lý giả tạo *placebo* mà thôi!

Chẳng có một căn bản khoa học ráo trọi nào cả!

Viagra có thể là cứu tinh của loài cọp không?

Thăm dò của một số nhà chuyên môn thực hiện tại Hồng Kông, cho thấy phần lớn những người đàn ông từ trước tới giờ vẫn thường hay dùng sản phẩm mắc tiền như cao hổ cốt, hoặc dương vật hổ để giúp họ trị đau nhức và phong thấp, đồng thời cải thiện được khả năng tình dục bết bát của họ...

Nay họ nói sẽ sẵn sàng chuyển qua các loại thuốc Tây như Viagra.

Xin nói rõ, là Viagra thứ thiệt giá cũng phải 10$US/viên mua tại Hoa Kỳ, và nó không phải là thuốc làm tăng sự ham muốn tình dục (*libido*), nhưng chỉ là thuốc giúp cho việc kéo dài hoan lạc mà thôi.

Bởi lý lẽ trên mà có nhiều người lạc quan, trong đó phải kể đến nhà bào chế *Pfizer* hy vọng viên thuốc màu xanh sẽ đóng vai trò không nhỏ trong việc gián tiếp giúp cho Ông 30 khỏi bị tuyệt chủng!

Phải chăng Viagra sẽ giúp cọp khỏi rơi vào nguy cơ bị tuyệt chủng?
http://www.newsmedical.net/news/2005/10/10/13664.aspx

Riêng cá nhân người viết không nghĩ rằng Viagra có thể giúp ích gì trong việc ngăn ngừa loài cọp khỏi bị tuyệt chủng đâu, vì đa số người Á Châu nói chung, và dân Việt Nam chúng ta nói riêng vẫn còn chịu ảnh hưởng nặng nề của nét văn hóa cổ truyền, xem cái gì của con cọp cũng là số một *number one* hết trọi!

Trung Quốc sáng mắt ra về vụ cọp?

Còn nhớ vào những năm 1950 khi Mao Trạch Đông mới lên ngôi, ông ta ra lệnh giết sạch không thương tiếc tất cả cọp về phá làng phá xóm.

Vô số cọp Trung Quốc bị xóa sổ vào thời đó.

Một khối lượng khổng lồ hổ cốt được tích lũy để dùng cho mãi đến những năm 1980 cũng chưa hết.

Dưới áp lực của thế giới tự do, Trung Quốc phải bắt buộc ban bố năm 1993 luật cấm buôn bán các thành phần của cọp, đồng thời cho sửa lại sách y học cổ truyền (TCM Pharmacopeia) của họ và rút bỏ tầm quan trọng của hổ cốt trong y học cổ truyền...

Thật tâm hay giả bộ? Sao tui nghi quá!

Vì làm sao họ có thể thay đổi một sớm một chiều cách suy nghĩ có từ ngàn năm của dân tộc họ được? Lại nữa, hổ còn là một món lợi $$$$ quá lớn cho rất nhiều người.

Vậy, đừng nghe những gì họ nói mà hãy nhìn kỹ những gì họ làm!

Những cái tên hổ khét tiếng

Lịch sử nước ta có ***Ngũ Hổ Tướng Gia Định***

1- Lê văn Duyệt (1764-1832): Tả Quân Quận Công. Công thần trụ cột của nhà Nguyễn.

2- Nguyễn Huỳnh Đức (1748-1819): Danh tướng nhà Nguyễn.

3- Nguyễn Văn Nhơn (1753-1822): Danh tướng thời nhà Nguyễn phục nghiệp.

4- Nguyễn Văn Trương (1740-1810): Võ tướng có tài thủy chiến. Công thần thời sơ Nguyễn.

5- Trương Tấn Bửu (1752-1827): Danh tướng thời nhà Nguyễn phục nghiệp.

Ngày xửa ngày xưa, người viết thường hay nghe người lớn kể ba cái chuyện Tam Quốc Chí và Ngũ Hổ Bình Tây. Sau nầy mới biết **Ngũ Hổ Bình Tây** là tên một quyển tiểu thuyết nói về năm vị danh tướng tài giỏi và mạnh như cọp đời nhà Tống.

Dưới thời Pháp thuộc, Nguyễn Văn Tâm là một nhà chánh trị Việt Nam hết lòng với mẫu quốc Pháp-lang-sa. Ông ta là cựu quận trưởng Cai Lậy, gây khiếp đảm cho dân tình nên được người thời đó gán cho hỗn danh là con **Hùm Xám Cai Lậy**. Sau nầy ông ta lên làm Thủ Tướng Quốc Gia Việt Nam (23.6.1952-7.12.1953). Tướng Nguyễn Văn Hinh là con trai của Ông Nguyễn Văn Tâm.

Ngọa Hổ Tàng Long (Crouching Tiger - Hidden Dragon) là tên một phim kiếm hiệp nổi tiếng do đạo diễn Lý An thực hiện cùng với tài diễn xuất của hai ngôi sao đẹp rụng rời nhưng dữ hơn cọp cái, đó là Chương Tử Di và Dương Tử Quỳnh!

Năm 2002, phim đoạt được 4 giải Oscars trong tổng số 10 giải Oscars được đề nghị.

Phim đã thu về được 213 triệu$US.

Tiger Wood vô địch thế giới về môn đánh golf.

Kết luận

Phải ít nhứt 100 năm nữa, đến thế hệ cháu chắt chúng ta, tư duy con người mới có thể thay đổi được, và huyền thoại về cọp trong trị liệu pháp mới hy vọng được chấm dứt trong quên lãng, vì lúc đó loài cọp hoang dã đã bị tuyệt chủng từ lâu, lâu lắm rồi vậy!

Vậy, ngay từ bây giờ chúng ta phải có bổn phận bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ loài cọp vì chúng là một thành phần quan trọng của sinh thái./.

Tham khảo:

- Adrian Linacre. *On the Trial of Tigers-Tracking Tigers in Traditional East Asian Medicine*
http://www.fsigeneticssup.com/article/PIIS1875176808001546/fulltext
- International Tiger Coalition. *Facts of Tiger & Farming*
http://www.endtigertrade.org/pdf/Tiger_Farming_facts_en.pdf
- Nguyễn Thượng Chánh. *Dương Vật Hổ?*
(Montreal, October 10, 2009)

https://tieulun.hopto.org

Tổng kết tàn sát tết Mậu Thân tại Huế



• **Trần Gia Phụng**

Theo thống kê của Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực VNCH, cho đến cuối tháng 3.1968, số tử vong trên toàn lãnh thổ VNCH của các bên trong cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân (1968) là: 4.954 sĩ quan và binh sĩ VNCH; 14.300 thường dân VNCH; 58.373 sĩ quan và binh sĩ trong lực lượng Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam (MTDTGPMNVN) và Bắc Việt; 3.895 sĩ quan và nhân viên Hoa Kỳ (gồm Bộ binh, Không quân, Hải quân và Thủy Quân Lục Chiến), 214 sĩ quan và nhân viên Đại Hàn, Úc, Tân Tây Lan và Thái Lan trong các phái bộ viện trợ quân sự tại VNCH. Trong số 14.300 thường dân, Huế mất khoảng 2000 người. [1]

Riêng tại Huế, theo thống kê của tác giả Douglas Pike, ước lượng tổng số thiệt hại tại Huế sau biến cố Mậu Thân như sau:

Tổng số thường dân thương vong: 7.500 người. Số bị thương vì chiến tranh: 1.900 người. Số thường dân bị tử nạn: 844 người. Số mất tích: 1.946 người [2].

Theo thống kê của tác giả David T. Zabecki qua một bài viết đăng trong Encyclopedia of the Viet Nam War, tại Huế, số thi hài nạn nhân tìm được trong các mồ chôn tập thể là 2.810 người và hàng ngàn người mất tích. Trong khi đó, Quân đội VNCH có 384 tử trận, 1.830 bị thương; Bộ binh Mỹ 74 tử trận, 507 bị thương; Thủy quân Lục chiến Mỹ 142 tử trận, 857 bị thương, Bộ đội Bắc Việt và Việt cộng 5.000 tử trận, số bị thương không tính được [3].

Các con số nầy chắc chắn chưa đầy đủ, vì còn nhiều người mất tích chưa được kê khai. Riêng tại Huế, nếu số tử thi tìm được trong các mồ chôn tập thể là 2.810 xác, thì số người thật sự chết phải cao hơn rất nhiều, vì chắc chắn còn có những nấm mồ chưa được phát hiện, và có thể không bao giờ được phát hiện, mà vùi dập mãi với thời gian; hoặc những người bị cộng sản đem đi các địa phương khác rồi thủ tiêu. Ngoài ra còn có những người chết được gia đình tự lo liệu việc chôn cất. Dầu có tác giả cho rằng tối thiểu số thường dân bỏ mạng trong dịp Tết tại Huế phải khoảng trên 3.000 người [4], nhưng thực tế con số nầy phải cao hơn nhiều.

Một điều cần ghi nhận là trong khi giết hại cả hàng chục ngàn thường dân vô tội trên toàn quốc và nhất là chôn sống đồng bào tại Huế, một tội ác "đất không dung, trời không tha", cộng sản địa phương Huế cũng như tập đoàn lãnh đạo Hà Nội phủi tay trốn trách nhiệm, hoàn toàn không đả động gì đến ai đã chủ mưu và giết chóc như vậy. Đó là lý do chính khiến cộng sản không công bố hồ sơ biến cố Mậu Thân, mặc dầu sự kiện nầy đã xảy ra cách đây bốn mươi năm.

Trong một cuộc phỏng vấn hiếm hoi của một ký giả Tây phương vào năm 1969, ông Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Bắc Việt lúc đó, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, đã chối rằng Hà Nội không tổ chức tổng công kích Tết Mậu Thân: "Chúng tôi không dính gì tới chuyện đó. Chuyện đó do Mặt trận [Dân tộc Giải phóng] thực hiện" [5].

Tài liệu hiện nay cho thấy vụ Tết Mậu Thân do chính Nguyễn Chí Thanh soạn thảo kế hoạch, rồi Võ Nguyên Giáp tiếp tục khi Nguyễn Chí Thanh chết bất ngờ, chính Bộ Chính Trị thông qua kế hoạch nầy, chính Hồ Chí Minh ra lệnh thi hành bằng bài thơ giết người trên đài phát thanh Hà Nội, và chính Trung Ương Cục Miền Nam do Phạm Hùng, Ủy viên Bộ Chính Trị đảng Lao Động đứng đầu, chỉ đạo mọi diễn tiến của tình hình. Ngày nay nhà cầm quyền Hà Nội công khai thừa nhận và ăn mừng "chiến thắng" Mặt Trận, có khi nào Võ Nguyên Giáp nghĩ đến lời nói dối "hào nhoáng" sống sượng của một Đại tướng không? (TÀN SÁT TẾT MẬU THÂN tại Huế (1968) *Trần Gia Phụng*) .

Còn về việc giết người tập thể, ông Bùi Tín, nguyên là Đại tá quân đội cộng sản Bắc Việt, nguyên Phó tổng biên tập báo Nhân Dân Hà Nội trước năm 1990, đã viết rằng: "Cho nên những vụ tàn sát có tính chất tập thể có thể đã xảy ra ở các tiểu đoàn đang hành quân rút lui. Giữa cảnh hỗn loạn khi có lệnh rút lui... Một số đơn vị nảy ra hành động thủ tiêu tù binh để bảo đảm không lộ bí mật, không bị nguy hiểm,

---

- [1] Phạm Văn Sơn (chủ biên), sđd. tr. 35.- Don Oberdorfer, sđd. trang đầu sách: "Tặng những người đã hy sinh (từ 29.1 đến 31.3.1968)", không ghi số trang.

- [2] Douglas Pike, The Vietcong Strategy of Terror [Chiến lược khủng bố của Việt Cộng], bản trích dịch của điện báo Mặt Trận Quốc Gia,
http://www.nufronliv.org/tailieu/tet68/mauthan3.htm

- [3] David T. Zabecki, "Huê, Battle of (1968)", bđd., sđd. tr. 304.

- [4] Stéphane Courtois và một số tác giả, sđd. tr. 572.

- [5] Don Oberdorfer, sđd. tr. 45. Nguyên văn: "We had nothing to do with it. The [National Liberation] Front put it on."

https://tieulun.hopto.org

"nhẹ gánh", "khỏi vướng chân", "sẽ chết cả nút"... Cuối cùng cũng còn một số ít tù binh giải về căn cứ, được dùng để đào hầm hố, khuân vác... một số về sau được thả về" [6]. Nếu biện minh như ông Bùi Tín, thì ông giải thích làm sao về việc cộng quân đã tàn sát và chôn hàng ngàn người tại Gia Hội (Huế) trong thời gian họ tạm chiếm vùng nầy?

Ông Hoàng Phủ Ngọc Tường nói rằng: "Đó là một sai lầm không thể nào biện bác được, nhìn từ lương tâm dân tộc, và nhìn trên quan điểm chiến tranh cách mạng. Nhưng tôi tin rằng đây là một sai lầm có tính cục bộ từ phía những người lãnh đạo cuộc tấn công Mậu Thân ở Huế, chứ không phải chính sách toàn cục của cách mạng. Bởi vì tình trạng giết chóc bừa bãi như vậy, đã không xảy ra ở địa phương khác trong Mậu Thân, ngay cả trên một địa bàn rộng lớn với tình trạng xen kẽ giữa những lực lượng đối địch rất phức tạp như ở Sài Gòn thời ấy" (Hoàng Phủ Ngọc Tường trả lời phỏng vấn của bà Thụy Khê, sđd).

Chưa đặt vấn đề lương tâm dân tộc ở đây, nhất là với những người cộng sản và những người chạy theo cộng sản như Hoàng Phủ Ngọc Tường, trước hết, phải xác định rõ ràng cuộc chiến do cộng sản gây ra không phải là "chiến tranh cách mạng", mà là một cuộc chiến tranh ý thức hệ do tham vọng quyền lực và tham vọng bành trướng của cộng sản Bắc Việt.

Thứ hai, cách thức đổ lỗi "cục bộ", "địa phương" là bài bản sách vở của CS. Trong tất cả các chương trình kế hoạch hành động, cộng sản luôn luôn cho rằng thành công là nhờ đảng lãnh đạo, thất bại là tại địa phương làm sai. Thậm chí nông dân Việt hiện nay có câu ca dao mỉa mai:

Mất mùa là bởi thiên tai,
Được mùa là bởi thiên tài đảng ta.

Thứ ba, "tình trạng giết chóc bừa bãi như vậy, đã không xảy ra ở địa phương khác trong Mậu Thân" vì không có nơi nào trên toàn quốc mà cộng sản chiếm được lâu ngày để có thể hoành hành, giết chóc như ở Huế. Trong khi đó, suốt từ 1945 đến 1975, đã nhiều lần cộng sản giết hại tập thể một cách tàn bạo, chôn sống biết bao nhiêu người, như những cuộc thủ tiêu khắp nước những nhà ái quốc không cộng sản[7], vụ giết hại những tín đồ Cao Đài ở Quảng Ngãi [8], vụ chôn sống nhóm Đệ tứ Quốc tế ở vùng sông Lòng Sông thuộc tỉnh Bình Thuận [9], vụ tàn sát các tín đồ Cao Đài và Hòa Hảo ở trong Nam [10]. Có nhiều trường hợp người ta không có tội vẫn giết, vì người đó là một nhân tài, có thể có hại cho cộng sản trong tương lai, nên cần phải giết trước để trừ hậu hoạn. Giết như thế cộng sản gọi là "giết tiềm lực".

Người trong cuộc là ông Lê Minh, bí thư Thừa Thiên-Huế, phụ trách mặt trận Huế trong cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân, đã thú nhận rằng việc tàn sát tù binh và thường dân ở Huế là có thật. Ông ta tuyên bố chịu trách nhiệm về cuộc tàn sát nầy, nhưng lại chống chế rằng cộng quân "đã ở trong một hoàn cảnh quá khó khăn, đến không thể nào kiểm soát nổi những hành động thô bạo" (lời của ông Lê Minh, Chính Đạo trích dẫn, Mậu Thân, sđd. 137).

Như đã trình bày ở trên, đây không phải là lần đầu tiên cộng sản "hành động thô bạo". Hơn nữa, từ đâu phát sinh hành động thô bạo? Thông thường, đó là do xuất thân từ một tập thể thô bạo, được giáo dục dưới chủ trương và chính sách thô bạo, và được khuyến khích bằng những hành động thô bạo, không bị pháp luật chế tài. Do đó, chẳng cần phải hoàn cảnh khó khăn thì cộng quân mới "hành động thô bạo".

Tuy nhiên, ít nhất ông Lê Minh cũng đã can đảm công khai thú nhận quân đội cộng sản đã "hành động thô bạo", một lời thú nhận hiếm thấy nơi những nhà lãnh đạo cộng sản. Lời thú nhận của ông Lê Minh được đưa ra năm 1988, trong thời gian đảng CSVN bắt đầu cởi mở, đã được đăng trên tạp chí Sông Hương và được dịch đăng trên báo Newsweek ở Hoa Kỳ (Theo lời Hoàng Phủ Ngọc Tường trả lời bà Thụy Khê).

Sau đó những biến động ở Đông Âu dồn dập xảy ra và Liên Xô sụp đổ năm 1991, đã làm cho phái bảo thủ trong đảng CSVN cứng rắn trở lại. Hồ sơ Mậu Thân bị khép kín lần nữa. Quyển hồi ký của Lê Minh liền bị thu hồi và bản thân đương sự bị thất sủng, cô lập. Hiện nay, hàng năm vào dịp Tết, CSVN ăn mừng chiến thắng Mậu Thân trên sự đau khổ của đồng bào cả nước, vì ngày đó cũng chính là ngày kỵ giỗ của khoảng gần 80.000 người Việt cả Bắc lẫn Nam, cả dân sự lẫn quân sự, đã bỏ mình trong cuộc tổng công kích nầy.

Dầu Võ Nguyên Giáp có chối tội, Bùi Tín, Hoàng Phủ Ngọc Tường hay Lê Minh có biện minh thế nào cho cộng quân, bất cứ ai đã từng sống với CS đều biết rằng:

- Dưới sự lãnh đạo chặt chẽ và sắt máu của cộng sản, không có một người nào dưới quyền đảng Cộng Sản mà không bị kiểm soát, không có một người nào dưới quyền cộng sản mà có thể tự ý làm bất cứ điều

---

- [6] *Thành Tín [Bùi Tín], sđd. tt. 185-186.*

- [7] *Sau biến cố năm 1945, trên toàn cõi Việt Nam, rất nhiều người bị thủ tiêu. Sau đây là ví dụ vài nhân vật có tiếng: ở Bắc: Nguyễn Thế Nghiệp, Nguyễn Ngọc Sơn, Đào Chu Khải, Trương Tử Anh, Khái Hưng...; ở Trung: Phạm Quỳnh, Ngô Đình Khôi, Ngô Đình Huân, Tạ Thu Thâu...; ở Nam: Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch, Bùi Quang Chiêu, Hồ Văn Ngà, Huỳnh Phú Sổ ... Tổng số người bị thủ tiêu trong thời gian nầy trên toàn cõi Việt Nam từ thượng tầng đến hạ tầng ở thôn xã lên đến khoảng vài trăm ngàn người.*

- [8] *Trong "Bạch thư Cao Đài giáo", viết bằng hai thứ tiếng Việt và Anh, do vị đại diện đạo Cao Đài là Ngọc Sách Thanh đưa ra ngày 9.4.1999 tại San Bernardino, California, gởi cho ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc và Uỷ ban Quốc tế Nhân quyền, thì chỉ trong ba tuần lễ kể từ 19.8.1945, tại Quảng Ngãi, Việt Minh cộng sản đã giết bằng nhiều cách 2.791 người, vừa chức sắc, chức việc, vừa tín hữu Cao Đài giáo, kể cả phụ nữ và trẻ em," như chém đầu, chôn sống, thả biển, và cả hình thức "tùng xẻo" thời trung cổ." [nguyên văn]*

- [9] *Nguyễn Long Thành Nam, Phật giáo Hòa Hảo trong dòng lịch sử dân tộc, California: Nxb. Đuốc Từ Bi, 1991, tr. 359.*

- [10] *Theo tài liệu của Nguyễn Long Thành Nam trong sách đã dẫn và của Huỳnh Tâm, Cao Đài dưới chế độ cộng sản Việt Nam, Paris: Ban Đạo Sử Đạo Cao Đài, 1994.*

https://tieulun.hopto.org

gì họ nghĩ. Nhất nhất họ đều phải theo chỉ thị của đảng bộ và của cấp trên. Do đó, việc tàn sát trong cuộc chiến Tết Mậu Thân hoàn toàn là chủ trương chính sách của đảng LĐ tức đảng CSVN.

- Đảng Cộng Sản là một đảng chính trị tổ chức chặt chẽ, rất có kỷ luật. Bất cứ đơn vị quân đội cộng sản nào cũng có một Chính Ủy (Ủy viên Chính trị) để điều khiển công việc, đứng trên và quyền hành hơn cả đơn vị trưởng. Do đó, không thể đổ lỗi cho các cán binh cộng quân rút lui nên mới tàn sát bừa bãi, và cũng không thể đổ lỗi cho các đơn vị địa phương hay tỉnh ủy Thừa Thiên Huế đã phạm sai lầm hoặc giết người để tự vệ.

Chắc chắn phải có kế hoạch chính sách do trung ương hoặc do các đảng ủy cộng sản quyết định, khi tiến thì làm gì, khi rút lui thì làm gì, các đơn vị thừa hành hoặc các cán binh mới dám tàn sát dân chúng một cách vô nhân đạo, tàn bạo nhất trong lịch sử Việt Nam và cả lịch sử thế giới. Hiếu sát, giết người bừa bãi là một đặc tính căn bản của cán bộ cộng sản học được từ các lãnh tụ Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh. Như thế, đảng Lao Động tức đảng CSVN phải chịu trách nhiệm trước dân tộc và lịch sử về việc tàn sát trong cuộc chiến Tết Mậu Thân năm 1968.

Đặc tính khát máu tàn bạo nầy của CS thể hiện xuyên suốt từ những vụ thủ tiêu chính trị năm 1945 (vài trăm ngàn người bị giết), đến cuộc tàn sát trong cuộc Cải Cách Ruộng Đất ở ngoài Bắc (200.000 nông dân bị tàn sát), rồi Nhân Văn Giai Phẩm (bắt tất cả trí thức, văn nghệ sĩ phản đối sự chỉ huy văn nghệ của cộng sản), vụ án "chống đảng" (bắt giam dài hạn sĩ quan, trí thức không đồng chánh kiến). CSVN học theo đúng bài bản Liên Xô trong thế chiến thứ nhì (tiêu diệt tập thể những người yêu nước Ba Lan để thay thế bằng những đảng viên CS Ba Lan), ứng dụng vào hoàn cảnh Việt Nam, tiêu diệt ngay chính đồng bào mình.

Vụ tàn sát Tết Mậu Thân tại Huế là một dấu mốc trong tiến trình xâm lăng VNCH, nhằm đặt toàn thể nước Việt Nam dưới sự cai trị của cộng sản. Sau năm 1954, khi người Pháp rút lui, đất nước bị chia hai. Đáng lẽ cả hai miền Nam và Bắc thi đua phát triển kinh tế, xây dựng đất nước sau cuộc chiến 1946-1954, và chuẩn bị thống nhất đất nước một cách hòa bình trong tình anh em ruột thịt một nhà, các nhà lãnh đạo cộng sản Bắc Việt quyết tâm thôn tính miền Nam bằng võ lực [11].

Các cấp lãnh đạo cộng sản không thể bằng những phương thức hỏa mù chính trị, đổ tội cho những nhân vật cấp thấp hay rất thấp. Ví dụ ở Huế, cộng sản tuyên truyền đổ tội cho Lê Văn Hảo, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Nguyễn Đắc Xuân, trong khi ai cũng biết những người nầy chỉ là những kẻ ăn theo chạy dọi, những người theo phong trào. Những người nầy, nhất là Hoàng Phủ Ngọc Phan (em của Hoàng Phủ Ngọc Tường), Nguyễn Đắc Xuân đã xuất đầu lộ diện, hăng hái chỉ huy cuộc lùng bắt, tấn công, trước sự chứng kiến của dân chúng Huế, nên đành phải chịu tai tiếng suốt đời. Cộng Sản dùng họ làm những con cờ thí. Các cấp lãnh đạo của cộng sản hy vọng lớp bụi thời gian sẽ lần lần che phủ những dấu vết tội lỗi của cộng sản.

Về các lực lượng trong cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân:

1) Rõ ràng du kích CS miền Nam đã hoàn toàn thất bại. Đại bộ phận lực lượng MTDTGPMNVN bị tiêu diệt. Nhiều tài liệu của phía CSVN cho thấy MTDTGPMNVN hầu như kiệt quệ sau vụ Mậu Thân. Cuộc tổng công kích không được dân chúng hưởng ứng. Dưới lằn đạn của du kích CS, dân chúng hướng về phía quân đội VNCH hay quân đội Hoa Kỳ để tìm đường sống, chứ không ai chạy theo CS cả.

2) Quân lực VNCH bị tấn công bất ngờ, nhưng đã phản ứng kịp thời, nhanh chóng và mạnh mẽ. Khi bình luận về trận Mậu Thân, ông Yves Gras, một tướng lãnh Pháp, đã viết: "Quân đội Nam Việt giữ vai trò chủ yếu trong các trận đánh bẻ gãy cuộc tấn công của phương Bắc trong Tết Mậu Thân vào tháng 2 năm 1968" [12]. Sau Tết Mậu Thân, khi được Tổng thống Hoa Kỳ gởi sang thị sát chiến trường Việt Nam ngày 23.02.1968, Tướng Earle G. Wheeler, trong báo cáo gởi về Washington, đã nhấn mạnh: "Các lực lượng vũ trang Việt Nam Cộng Hòa đã kháng cự cuộc tấn công ban đầu với một sức mạnh thần kỳ" [13].

3) Quân du kích CSVN tấn công Tòa đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn nhằm mục đích gây tiếng vang chính trị, nhưng trong cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân, Việt Cộng tránh đụng độ trực tiếp với lực lượng Hoa Kỳ, mà chỉ nhằm tấn công vào quân lực VNCH. Vì vậy, quân đội Hoa Kỳ và Đồng minh chỉ hoạt động để giúp đỡ quân đội VNCH. Do đó có người cho rằng quân đội Hoa Kỳ phản ứng chậm. Lực lượng Hoa Kỳ và Đồng minh thiệt hại tương đối nhẹ.

Tuy nhiên việc CSVN tấn công vào các thành phố đã làm cho dân chúng Hoa Kỳ hoang mang về tình hình an ninh ở Việt Nam, khiến họ tránh đến Việt Nam

---

- [11] *Ngày nay, ai cũng thấy rõ ràng: Đông Đức và Tây Đức thống nhất không đổ máu; Bắc Hàn và Nam Hàn hiện bắt tay bàn chuyện giúp đỡ và thống nhất; Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa và Đài Loan tuy tranh chấp về chính trị và quân sự nhưng vẫn giữ nguyên tình trạng cũ.*

- [12] *Yves Gras [tướng lãnh Pháp], "L'autre armée Vietnamienne, L'engagement des Vietnamiens dans la guerre d'Indochine (1945-1975)", đăng trong sách Indochine: Alerte à l'histoire của một nhóm tác giả, Académie des Sciences d'Outre-Mer [Viện Hàn Lâm Khoa Học Hải Ngoại], Institut de l'Asie du sud-est [Viện Nghiên Cứu Đông Nam Á] và Association nationale des anciens d'Indochine [Hiệp Hội Quốc Gia Cựu Chiến Binh Đông Dương] đồng xuất bản, Paris, 1985, tr. 279. Nguyên bản Pháp văn câu nầy là: "L'armée sud-vietnamienne joue un rôle capital dans les combats qui brisent l'offensive nordiste du Têt Mau Than en février 1968..." .*

- [13] *Tường trình của tướng Earle G. Wheeler (1908-1975) được tướng Yves Gras (người Pháp) trích dẫn trong bài viết của Yves Gras đã trích dẫn ở trên. Nguyên bản Pháp văn Yves Gras dịch của Wheeler: "Les forces armées de la République du Vietnam ont résisté à l'assaut initial avec une force surprenante" .*

https://tieulun.hopto.org

đầu tư, làm ăn buôn bán. Quan trọng hơn nữa, dân chúng Hoa Kỳ ở cách Việt Nam nửa vòng trái đất, chỉ theo dõi tình hình qua truyền hình và báo chí. Lúc đó truyền hình và báo chí thiên tả hoạt động mạnh, tô đậm chiến tranh Việt Nam, khiến cho dân chúng Hoa Kỳ lo ngại cho thân nhân của họ đang thi hành quân dịch ở Việt Nam. Việc nầy tạo cơ hội cho các phong trào phản chiến đòi rút quân Hoa Kỳ khỏi Việt Nam hoạt động mạnh hơn nữa. Chỉ khi nào quân đội Hoa Kỳ rút khỏi Việt Nam, Bắc Việt cộng sản mới hy vọng chiến thắng ở miền Nam. Dầu thế nào, cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân cũng ảnh hưởng sâu rộng đến chính trường Hoa Kỳ.

Ngày 23.02.1968, Tổng thống Lyndon Johnson cử Tướng Earle G. Wheeler sang Việt Nam tìm hiểu tình hình tại chỗ. Tướng Wesmoreland, Tư lệnh Quân lực Hoa Kỳ tại Việt Nam đề nghị tăng 206.000 quân Hoa Kỳ vào Việt Nam. Ngày 01.03.1968, quyết định cử Clark Clifford giữ chức Bộ trưởng Quốc phòng thay Robert Mc Namara. Ngày 22.3.1968, Lyndon Johnson cử Tướng Abrams, Tư lệnh phó MACV thay Tướng Westmoreland. Ngày 30.3.1968, Tổng thống tuyên bố không tái ứng cử và xúc tiến việc tìm kiếm một giải pháp chính trị trên bàn hội nghị. Từ năm 1969, Hoa Kỳ bắt đầu kế hoạch "Việt Nam hóa" chiến tranh, mở đầu cho việc rút quân Hoa Kỳ sau nầy...

4) Như đã trình bày ở trên, kẻ hưởng lợi nhiều nhất trong cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân là cộng sản Bắc Việt. Sau năm 1975, bác sĩ Dương Quỳnh Hoa, một thành viên quan trọng trong MTDTGPMNVN cho rằng "Hà Nội đã có tội khi đưa ra những tính toán sai lầm làm tiêu phí hết sức mạnh của miền Nam" [14]. Thật ra, Hà Nội không sai lầm, mà Hà Nội tính toán trước việc nầy, dầu thắng hay bại, CS Hà Nội đều hưởng lợi (đã trình bày ở trên). Khi quân đội MTDTGPMNVN bị tiêu diệt, cộng sản Hà Nội liền ào ạt gởi quân vào Nam để tăng viện, điền trám chỗ trống, giữ vững quân đội du kích cộng sản khỏi bị suy sụp. Từ đó, CS Bắc Việt hoàn toàn điều khiển MTGPDTMNVN, và loại bỏ những thành phần miền Nam vốn không tuân phục quyền lực Hà Nội trong MTDTGPMNVN. Ngoài ra, Hà Nội khá lợi thế trên chính trường quốc tế trong việc thương lượng để tìm kiếm một giải pháp chính trị cho chiến tranh Việt Nam.

Cuối cùng, dầu bên nào thành công, bên nào thất bại, thiệt thòi nhất vẫn là dân chúng Việt Nam. Người Việt Nam ở cả Bắc lẫn Nam Việt Nam đã mất mát nặng nề trong vụ Mậu Thân. "Nhất tướng công thành vạn cốt khô" (một vị tướng thành công thì có cả hàng vạn người chết). Xin chú ý thêm rằng Mậu Thân mới chỉ là một trận đánh trong nhiều trận đánh của cuộc chiến hoàn toàn phi nghĩa kéo dài trong 30 năm trên quê hương Việt Nam, do Hồ Chí Minh và đảng CSVN gây ra, khiến khoảng 3 triệu người đã bỏ mạng.

Theo tin các báo, ngày 22.01.2008, Tổng thống Đại Hàn Dân Quốc (Nam Hàn hay Nam Triều Tiên) Roh Moo-Hyun đã xin lỗi dân chúng Đại Hàn vì cảnh sát và quân đội đã xử tử không thông qua xét xử 870 người ở thành phố Ulsan trong tháng 7 và tháng 8.1950 do dính líu đến hoạt động của cộng sản trong thời gian đầu của chiến tranh Triều Tiên 1950-1953.

Trong khi đó, cũng theo tin các báo, từ ngày 18.06.2007 đến ngày 27.6.2007, Viện Nghiên cứu Vùng và Quốc tế của Đại học Princeton đã tổ chức một cuộc hội thảo tại Hà Nội về đề tài "Chiến tranh giữa Hoa Kỳ và Việt Nam: nguồn gốc, hệ lụy và hậu quả". Trong khóa hội thảo nầy, Giáo sư Nguyễn Đình Lê, Tiến sĩ khoa Lịch sử, hiện giảng dạy tại Đai học Quốc gia Hà Nội, đã chối tội cho chế độ Hà Nội bằng cách lập luận rằng vụ thảm sát Tết Mậu Thân là do Mỹ ngụy tạo để đổ lỗi cho CSVN (?).

Cộng Sản Việt Nam đã không nhận lỗi mà còn cho một giáo sư chối tội hết sức ấu trĩ, vì lối bào chữa của ông Nguyễn Đình Lê thật đúng là "lấy vải thưa che mắt thánh" (tục ngữ). Nếu quả thật quân nhân Mỹ phạm một trọng tội như vậy, chắc chắn CSVN đã la làng từ 40 năm nay, chứ không phải đợi đến bây giờ ông giáo sư đại học Hà Nội mới lên tiếng. Và nếu quả thật quân đội Mỹ phạm trọng tội như vậy thì chẳng những CSVN la làng, mà truyền thông Tây phương (báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình, sách vở) cũng đã làm rùm beng, khai thác triệt để, chắc chắn còn hơn cả vụ Mỹ Lai. Ngoài ra, những nhân chứng người Việt hay người ngoại quốc về vụ Mậu Thân hiện nay còn sống ở Huế hay ở khắp nơi trên thế giới. Những hình ảnh rùng rợn về Tết Mậu Thân vẫn còn đó, hàng ngày xuất hiện trên báo chí hay trên các website khắp toàn cầu.

Mới đây, ngày 01.02.2008, CSVN tổ chức các cuộc diễn hành của lực lượng võ trang, kể cả cựu chiến binh tại Sài Gòn để ăn mừng "chiến thắng" Mậu Thân, trong khi hàng vạn gia đình Việt Nam âm thầm tổ chức lễ kỵ giỗ để tưởng nhớ thân nhân của mình đã từ trần trong vụ Mậu Thân.

"Trăm năm bia đá thì mòn. Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ". Vụ án Trần Thủ Độ giết con cháu nhà Lý năm 1232, dù tối đa chỉ vài trăm người, đã trên bảy trăm năm, ngày nay sử sách vẫn còn nhắc nhở và sẽ mãi mãi nhắc nhở. Sự dã man của tập đoàn lãnh đạo cộng sản Hà Nội qua biến cố Tết Mậu Thân, đậm nét không kém gì những vụ án dã man khác của đảng Cộng Sản, chắc chắn không bao giờ phai mờ trong ký ức của người Việt.

Xin hãy cùng nhau thắp nén hương lòng tưởng nhớ nạn nhân cộng sản trong vụ Mậu Thân nói riêng và trong suốt cuộc chiến vừa qua trên đất nước yêu quý của chúng ta.

Trần Gia Phụng
Toronto, Canada

- [14] *Peter Macdonald, Giap, the Victor in Vietnam, New York: W.W. Norton & Company, 1993, p. 268. Nguyễn Đức Cung trích dẫn, "Từ Ấp chiến lược đến biến cố Tết Mậu Thân", tập san Định Hướng, Paris: số 51, Mùa Xuân 2008.*●

https://tieulun.hopto.org

Nên hay không nên

• người quan sát

Vừa qua, có một số bạn ở Mỹ, Pháp, Việt Nam cũng như cựu cán bộ đảng viên cộng sản (CS) đã trả thẻ đảng vì bất đồng đường lối thống trị đất nước của đảng CS và bộ đội đã giải ngũ hiện đang sống ở Đức gọi điện thoại hỏi tôi cho biết ý kiến có ***NÊN*** hay ***KHÔNG NÊN*** khuyến khích con cháu mình hăng hái gia nhập bộ đội để đánh Trung Cộng xâm lược khi có lệnh động viên của đảng.

Sở dĩ câu hỏi được nêu lên vì theo một nguồn tin của Vietland, ngày 19.08.09, trên Diễn Đàn Thảo Luận Chánh Trị do Thu Hiền từ Hà Nội viết như sau: *„Tình hình Hà Nội và các tỉnh phía Bắc trong mấy ngày nay đã trở nên xao động, người dân chưa được thông báo chính thức nào của chính phủ, nhưng lệnh động viên đã bắt đầu ban hành trong từng địa phương. Từ 18 đến 50 được điều động đi huấn luyện quân sự gấp rút. Các cựu chiến binh được kêu gọi trở lại trong lực lượng trừ bị. Chương trình huấn luyện quân sự cho các sinh viên, học sinh tăng giờ quân sự. Sau năm 1979, miền Bắc có nhiều chương trình huấn luyện quân sự cho từng tổ dân phố, nhưng các chương trình này đã hủy bỏ từ năm 1985. Chương trình học tập quân sự cho sinh viên, học sinh trước đây chỉ là thực tập bắn súng và ném lựu đạn, nhưng những ngày gần đây chương trình quân sự của sinh viên học sinh được huấn luyện kỹ hơn, gần với các khóa đào tạo dành cho quân đội chính qui, như kéo pháo và điều chỉnh pháo binh, chiến đấu dưới giao thông hào, đánh và xung phong bằng lưỡi lê…".*

Thu Hiền nhận định*: Chúng ta chưa thấy dấu hiệu Trung Quốc sẽ xâm lăng Việt Nam, nhưng khi đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN) cho tăng quân gấp rút là một dấu hiệu có gì đó bất ổn cho Việt Nam*".

Theo ý kiến tôi thì những lý do dưới đây trả lời câu hỏi *NÊN* hay *KHÔNG NÊN*.

1.- <u>Miền Bắc trước 30.04.1975</u>. Độc tài thống trị phân nửa giang san, đảng CS do Hồ Chí Minh cầm đầu đã gây ra vô vàn tội ác đối với nhân dân. Đảng đã thủ tiêu không biết bao nhiêu người trí thức yêu nước nhưng không yêu cộng sản, giam cầm đày ải những Văn Nghệ Sĩ đòi cởi trói qua phong trào *Nhân Văn Giai Phẩm*. Còn những người giàu, những người có năm, ba mẫu ruộng đất thì bị đảng ghép vào thành phần Trí Phú Địa Hào, nên phải đào tận gốc, trốc tận rễ qua cái gọi là *Cải Cách Ruộng Đất* để dọn đường cho kế hoạch cộng sản hóa qua cụm từ *„Hợp Tác Xã*" với những cuộc đấu tố giết người dã man tàn bạo chưa từng có trong lịch sử Việt Nam!

Bài thơ sặc mùi máu dưới đây do văn nô Tố Hữu, một trong những người trong Bộ Chánh Trị đại diện cho đảng sáng tác đã và đang nói lên cái bản chất hung tàn khát máu của con người cộng sản trước sau như một!

Giết, giết nữa bàn tay không phút nghỉ
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau xong
Cho đảng bền lâu, cùng rập bước chung lòng
Thờ Mao chủ tịch, thờ Sít-ta-lin bất diệt

(người viết xin mở một dấu ngoặc tại đây để nhắc cho nhà cầm quyền CSVN biết là Tố Hữu không có kêu gọi thờ Hồ Chí Minh. Tại sao bây giờ mấy người bắt dân tộc Việt Nam phải thờ Hồ Chí Minh?).

Để biết thêm chi tiết, xin quý vị mở trang Web: <u>http://www.youtube.com/watch?v=m5vhQuMK</u>

Trên cả trăm ngàn người dân chỉ có một cái tội là tin đảng không di cư vào Nam, nên bị đảng giải phóng bằng cách dùng *búa* đập đầu, dùng *liềm* cắt cổ. Khi mỏi tay, đảng liền nghĩ ngay cách chôn sống cho trọn gói để khỏi thấy máu rơi thịt nát. Tiếng kêu la khóc than vang lên tới tận chín từng trời, xuống đến tận đáy địa ngục! Người viết tin chắc rằng hiện giờ Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Võ Văn Kiệt, Tố Hữu, Trần Viết Hoàn v.v.. đang ở dưới địa ngục, bị tập trung trong trại tù cải tạo và đang ngồi viết đi viết lại bản lý lịch trích ngang ba đời và bản kiểm điểm nộp cho cai ngục để Diêm Vương coi họ có khai báo thành thật hay vẫn còn lường gạt như lúc còn sống ở thế gian, giống như họ đã bắt chúng tôi làm khi bị ở tù cải tạo vậy. Đó là luật công bằng của Trời Đất, hễ có vay thì phải trả!

Sau khi diệt được thành phần mà đảng lên án là Trí Phú Địa Hào xong, đảng cho tiến hành cuộc xâm lăng miền Nam. Với bộ máy tuyên truyền khổng lồ, đảng lường gạt người miền Bắc là miền Nam do chánh quyền „ngụy" cai trị, người dân không có tự do dân chủ lại bị đế quốc Mỹ chiếm đóng, chúng bốc lột nhân dân miền Nam đến đỗi không có cơm ăn áo mặc, nghèo xơ nghèo xác v.v…. Để từ đó đảng khơi động tinh thần yêu nước của mọi tầng lớp nhân dân, kêu gọi họ hãy tình nguyện đi B tức là vào Nam đánh cho Mỹ cút Ngụy nhào để giải phóng nhân dân miền Nam. Tin theo lời đảng, hàng hàng lớp lớp thanh niên thiếu nữ đã chết vì bệnh tật, chết không toàn thây vì bom đạn dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh trên con đường Nam tiến! Họ hy sinh một cách mù quáng, tiêu biểu là một trong hằng trăm nghìn người chết có cô nữ bác sĩ Đặng Thùy Trâm. Trong cuốn nhật ký của cô, cô viết ngày 28.04.1969, trang 148 như sau: *Không có con đường nào hơn là phải đánh cho không*

https://tieulun.hopto.org

còn một tên đế quốc Mỹ nào trên đất nước chúng ta, lúc đó mới có thể có hạnh phúc.

Rất tiếc là cô đã bị tử trận ngày 22.06.1970 vì bị lọt vào ổ phục kích của lính Mỹ khi cô đang làm Trưởng một bệnh xá tại Đức Phổ - Quảng Ngải. Nếu cô còn sống chắc cô phải đau lòng khi nhìn thấy từ khi đảng của cô cưỡng chiếm được miền Nam đến nay trên 34 năm đâu còn một tên đế quốc Mỹ nào trên đất nước ta, nhưng dân ta có được hạnh phúc đâu! *Cái hạnh phúc mà cô mong ước đó nó có thật, nhưng chỉ dành riêng cho đảng của cô mà thôi!* Thật đáng thương hại cho cô Thùy Trâm và hằng trăm ngàn người khác đã chết mà vẫn cứ tưởng rằng mình chết cho một lý tưởng cao cả là đi giải phóng nhân dân miền Nam ruột thịt khỏi bị đế quốc Mỹ bốc lột, là thi hành sứ mạng hòa bình và độc lập cho đất nước!

2.- Miền Nam sau 30.04.1975 Lúc người đảng viên và bộ đội CS miền Bắc lần đầu tiên đặt chân lên đất miền Nam và nhứt là vào tới Saigon, họ mới tá hỏa tam tinh khi nhìn thấy miền Nam phồn vinh thực sự, nhà cao cửa rộng, người dân có tự do dân chủ, ấm no hạnh phúc chớ không phải phồn vinh giả tạo như đảng đã lừa gạt họ. Từ đó họ tự đặt một câu hỏi trong đầu là chúng ta đã hy sinh bao nhiêu trăm ngàn người để đi giải phóng cái gì đây? Trong số này có nữ văn sĩ bộ đội, đảng viên đảng cộng sản Dương Thu Hương ngồi bên lề đường hai tay ôm mặt khóc tức tưởi khi biết mình bị đảng ta lường gạt!

Nhưng mặc kệ, ai nghĩ gì thì cứ nghĩ, đảng „ta" bắt đầu giải phóng nhân dân miền Nam với lối hành sự vô cùng tàn ác dã man, cạn tàu ráo máng; hết nạc, vạc đến xương như:

- Cướp hết vàng bạc ở ngân hàng, tháo gỡ các máy móc trong các cơ xưởng, bệnh viên, các hàng hóa trong kho v.v... đem về Bắc bu nhau lại chia chác chiến lợi phẩm. Do đó mới có cụm từ mỉa mai với 4 chữ V = *Vào Vơ Vét Về !*

- Bắt Quân Cán Chính miền Nam (QCCMN), trong số đó có người viết đi tù khổ sai không bản án, lưu đày tận miền thượng du Bắc Việt hay những nơi thâm sơn cùng cốc ở trong Nam mà đảng gọi là „học tập cải tạo".

- Con của QCCMN bị xếp vào loại công dân hạng 2, con của „Ngụy" nên không được học hành đến nơi đến chốn.

- Bắt buộc vợ con QCCMN đi vùng kinh tế mới với bốn mùa nắng cháy cỏ khô để cướp đoạt nhà cửa của họ.

- Hai lần đánh Tư Sản Mại Bản, ba lần đổi tiền, vét sạch tài sản của nhân dân miền Nam (NDMN).

- Bắt con của „Ngụy Quân, Ngụy Quyền, Ngụy Dân" vào bộ đội để đưa qua Miên (Cambodge) làm bia đỡ đạn cho chúng thi hành nghĩa vụ quốc tế! v.v.. và v.v...

Nói và viết làm sao hết những sự trả thù tàn ác, những sự chịu đựng nhục nhã của NDMN dưới sự thống trị của đảng cộng sản miền Bắc mà chúng gọi là *„giải phóng"*. Có lẽ đúng khi nói ngược lại, vì NDMN bị đảng cướp hết tài sản nên phải ra ngồi lê lết ngoài lề đường vá xe đạp, bán thuốc lá, bán nước nuôi thân nên bị sức nóng của lề đường làm *„phỏng d..á..á..i"!*

Trên 34 năm thống trị hai miền đất nước, đảng CS đã thành công to lớn mà họ gọi là „hoành tráng" trong việc phân chia xã hội ra thành hai giai cấp rõ rệt:

* *Giai cấp thống trị:* Giai cấp này là ai vậy? Xin thưa đó là những người khoác bên ngoài cái áo chuyên chính vô sản để lừa gạt dân, là những đảng viên CS chớ còn ai vào trồng khoai đất này! Họ dùng máu xương của nhân dân làm chất liệu để xây dựng Chủ Nghĩa, làm những viên gạch lót đường cho họ bước lên đài vinh quang. Khi cướp được chánh quyền rồi, họ liền cắt đứt mọi liện hệ với những người bần dân này; cấu kết với thân bằng quyến thuộc cùng dây mơ rễ má của họ để xây dựng một giai cấp cường hào ác bá mới, trí phú địa hào đỏ. Họ trấn áp và bốc lột người dân rất tàn bạo vô nhân đạo. Hiện giờ giai cấp này là chủ nhân ông đất nước. Họ là những tên trùm đỏ, là những ông Ngọc Hoàng Thượng Đế, muốn ban ân hay giáng họa cho ai thì người đó phải xuôi tay hứng chịu, không được kêu oan, khiếu kiện! Nhờ vào tiền bốc lột và tham nhũng, họ giàu nứt đố đổ vách, họ xây biệt thự, trung tâm nghỉ mát nguy nga tráng lệ, tiền của họ nhiều đến đỗi không biết tiêu làm sao cho hết, nên họ gửi ra các ngân hàng ngoại quốc để phòng thân khi phải trốn chạy. *(Muốn biết thêm chi tiết, xin quý độc giả mở trang Web „Nó Kìa" như sau:* http://clbnokia.wordpress.com.).

Với phương châm „Công lý trên đầu súng", họ độc quyền yêu nước và bán nước cho Tàu Cộng. Người dân nào muốn chứng tỏ lòng yêu nước đứng lên đả đảo Tàu Cộng xâm lăng thì họ bắt nhốt ngay.

Rồi sẽ có một ngày không xa... người dân sẽ cùng nhau vùng dậy đào tận gốc, trốc tận rễ cái đám cường hào ác bá đỏ này để xây dựng lại đất nước, đem lại độc lập, tự do, dân chủ và ấm no hạnh phúc thật sự cho toàn dân.

* *Giai cấp bị trị:* Gồm mọi thành phần nhân dân còn lại trong xã hội, họ bị đảng tước đoạt hết mọi quyền sống và quyền làm người. Cụ thể như:

- Cướp lương công nhân, cướp nhà thị dân, cướp đất nông dân. Trong số này có những bà mẹ nuôi của du kích, bộ đội, từng che giấu chúng nó dưới hầm trong nhà ban ngày, để ban đêm chúng nó bò lên đặt mìn ngoài đường, khủng bố giết người làm rối loạn đời sống thanh bình của nhân dân miền Nam; có những bà có 2-3 đứa con là liệt sĩ v.v.. Họ mang huy chương của „Bác" đầy trên ngực đi khiếu kiện đảng của „Bác" ăn cướp nhà đất của họ từ năm này qua năm khác mà không một ai đại diện của „Bác" phân xử. Người ta nói cộng sản là hạng người ăn cháo đái bát thật đúng 100 phần trăm, không có gì là ác ý cả!

- Cướp nơi thờ tự, giam cầm, tù đày, thủ tiêu những vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo.

https://tieulun.hopto.org

- Bỏ tù những học sinh, sinh viên, luật sư, ngay cả đảng viên CS, những người đứng lên đòi Tự Do-Dân Chủ, chống tham nhũng, chống đảng buôn dân cho ngoại bang, bán nước cho Tàu cộng v.v... và v.v...

Phần đông giai cấp bị trị này thì nghèo trớt mồng tơi, nhiều người phải bán máu nuôi con, bán thân nuôi mẹ nuôi cha v.v...

Viết về tội ác của đảng CS đối với người dân thì không thể nào kể ra cho hết, nhưng theo sự nhận xét của người viết thì hai tội sau đây là hai tội nặng nhứt, là tội đại hình bị tru di tam tộc. Đó là:

1.- Tội dâng đất, biển và đảo cho Trung Cộng để cầu quyền.

2.- Tội bán Tây Nguyên cho Tàu đỏ khai thác Bauxite để cầu lợi.

Qua sự trình bày trên, chúng ta thấy dân tộc Việt Nam hiện đang đối đầu với hai hiểm họa:

1.- Giặc nội xâm là đảng Cộng sản Việt Nam
2.- Giặc ngoại xâm là Trung Cộng

Giặc nội xâm này nó dã man tàn bạo lắm, nó gây ra cảnh huynh đệ tương tàn, nó làm cho xã hội băng hoại, đạo đức suy đồi, lòng dân ly tán v.v... Với tình hữu nghị 16 chữ vàng „**Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai**", nó khiếp nhược cúi đầu quỳ lạy rước giặc ngoại xâm vào giày nát mả Tổ. Rồi bây giờ có lẽ cơm không lành, canh không ngọt, tình hữu nghị 16 chữ vàng trở thành 16 chữ chì đen xì do nhân dân nhại lại là „***Láng giềng khốn nạn, cướp đất toàn diện, cướp biển lâu dài, thôn tính tương lai***", nhưng nhà báo Thu Hiền không dám nói ra, chỉ nhận xét là khi đảng CSVN cho tăng quân gấp rút là một dấu hiệu có gì đó bất ổn cho Việt Nam. Theo người viết thì cái bất ổn đó là bọn giặc ngoại xâm Tàu Cộng sắp sửa đưa quân tràn sang biên giới, phối hợp với đạo quân giả dạng làm thường dân đang làm việc trong các công trường, nhà máy, khai thác bauxite v.v... đứng lên dạy cho Việt Nam một bài học lần thứ hai (lần thứ nhứt vào năm 1979) để Hán hóa dân tộc Việt Nam.

Đã tự rước voi về giày mả Tổ, rồi bây giờ cũng chính cái giặc nội xâm này lại ban hành lệnh động viên những người sống ở các tỉnh phía Bắc, tuổi từ 18 đến 50 đi huấn luyện quân sự gấp rút để phòng chống xâm lăng. Câu hỏi mà nhiều người nêu lên là ***có nên*** **hay** ***không nên*** thi hành lệnh này?

Theo ý kiến của người viết thì chúng ta ***không nên*** cho con cháu chúng ta thi hành lệnh này. Tại sao? Tại vì nhà cầm quyền CS hay nói trắng ra là đảng CSVN không do dân bầu lên, nên nó không đại diện cho người dân. Nó chỉ đại diện cho độ 3 triệu đảng viên của nó, do đó nó chỉ có quyền động viên đảng viên của nó mà thôi, vì những người này đã và đang hưởng quá nhiều đặc quyền đặc lợi, thì bây giờ họ phải có bổn phận và nghĩa vụ, chớ đảng không có quyền bắt dân đi làm bia đỡ đạn cho đảng để rồi sau đó, khi được việc đảng lại đè đầu cỡi cổ người dân như đảng đã hành động trong mấy chục năm qua. Nhưng nếu đảng dùng súng đạn để áp bức người dân thi hành lệnh đảng thì chắc chắn người dân sẽ tương kế tựu kế là dùng súng đạn của đảng quay lại diệt đảng. Tức là dùng gậy ông đập lưng ông vậy! Phải diệt giặc nội xâm trước, rồi sẽ chống giặc ngoại xâm sau. Nếu không, chúng nó sẽ đâm sau lưng chúng ta như những tên ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản ở miền Nam trước năm 1975.

Vậy khi nào chúng ta ***nên*** khuyến khích con cháu chúng ta tòng quân chống giặc Tàu xâm lăng? Khi nào đảng CSVN:

* Long trọng nhìn nhận những sai lầm trong chánh sách lãnh đạo đất nước, và vô vàn tội ác mà họ đã gây cho nhân dân trên nửa thế kỷ nay. Đảng CS phải thành thật sám hối và xin tạ lỗi trước nhân dân.

* Đảng CSVN phải tự rút lui, chuyển giao quyền lãnh đạo đất nước cho một Hội Đồng gồm có Thân Hào Nhân Sĩ hay một Chánh Phủ chuyển tiếp lâm thời do những nhân sĩ và những người đã từng đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ ở trong nước và ở ngoài nước bầu ra để tạm điều hành đất nước. Chỉ có cơ quan này mới có đầy đủ uy tín kêu gọi toàn dân đoàn kết, tòng quân nhập ngũ chống Tàu Cộng, tống cổ chúng nó ra khỏi nước. Mặc dù người viết đã 80 tuổi, có trên 20 năm kinh nghiệm chiến trường, đã giã từ vũ khí từ 30.4.1975, cũng tình nguyện trở về Việt Nam cầm súng trở lại chống Hán cộng xâm lăng.

Nếu đảng CSVN từ chối không chịu rút lui, chịu để cho Tàu Cộng biến Việt Nam thành một Tây Tạng thứ hai rồi sẽ làm quan Thái Thú cho Tàu hơn là muốn cho Việt Nam độc lập thoát ra ngoài sự khống chế của Tàu, thì không có con đường nào chọn lựa hơn là bộ đội và nhân dân cùng đứng lên sử dụng biện pháp cuối cùng là *dùng súng Cộng lật nhào Cộng vậy.* Khi đó chắc chắn 15 người trong Bộ Chánh Trị ở Bắc Bộ Phủ không thể nào chạy thoát được, sẽ bị bắt và sẽ bị dẫn độ ra trước vành móng ngựa để khai trước quan tòa về hành động mãi quốc cầu vinh, về tội ác đã gây ra cho nhân dân trên nửa thế kỷ nay.

Một lần nữa, người viết kêu gọi đảng CS hãy mau mau thức tỉnh quay về, quỳ sám hối trước bàn thờ Tổ Quốc, để có được một chỗ đứng trong cộng đồng dân tộc. Bản tánh đại đa số người Việt Nam rất khoan dung và lòng rộng rãi tha thứ, không bao giờ trả thù những người sa cơ biết ăn năn sám hối tội lỗi. Không như những đảng viên đảng CS, những người đã từ bỏ bản tánh Việt Nam để tiếp nhận một bản tánh ngoại lai ác ôn khát máu của Sít-ta-lin và Mao-Xếnh-Xáng nên đã trả thù rất dã man và tàn nhẫn QCCMN sau khi họ cưỡng chiếm được miền Nam.

https://tieulun.hopto.org

Cuối cùng, để bổ sung thêm ý cho nội dung bài này, người viết xin ghi lại bài thơ *„Chúng Đi Buôn“* của Nam Giao, do Phan Văn Hưng phổ nhạc.

Chúng đi buôn buôn tước buôn quyền
Chúng đi buôn cho nước đảo điên
Chúng đi buôn buôn núi buôn non
Buôn tủi hờn buôn cả giang sơn

1.- Chúng đi buôn buôn sắc buôn sầu
Chúng đi buôn nước mắt lòng đau
Chúng đi buôn thân xác xanh xao
Buôn đời mình buôn cả thâm sâu

Chúng đi buôn buôn bến buôn bờ
Chúng đi buôn ánh mắt trẻ thơ
Chúng đi buôn tiếng khóc đơn sơ
Cho đời càng gian khổ cam go

2.- Chúng ăn vuông ăn méo ăn tròn
Chúng ăn to ăn bé cỏn con
Chúng ăn trên ăn dưới ăn ngang
Cho mặc người ai thở ai than

Chúng đi buôn giấy phép văn bằng
Chúng đi buôn công lý (với) lòng nhân
Chúng đi buôn buôn nghĩa buôn danh
Buôn sự thật buôn cả lương tâm

3.- Chúng ăn chơi xương máu đồng loại
Chúng chơi vui trên kiếp nghèo đói
Chúng chơi sang, chơi xấu chơi oai
Chơi như đời không còn ngày mai

Chúng đi buôn chia chác sang giàu
Chúng đi buôn lừa dối gạt nhau
Chúng đi buôn cho mắt thêm sâu
Nỗi khổ này sẽ còn bao lâu

Rồi một mai em lên non cao
Trông về xa núi rác ngập đầu
Nhưng thành phố chen chúc bụi nâu
Nơi kiếp người tranh thủ miếng rau

Và lòng em sẽ trong xôn xao
Tim thật chân vỡ lên nghẹn ngào
Kẻ cùng khốn trong kiếp khổ lao
Cũng chính là những người đồng bào

Suối Phi Khanh, Bản Giốc thác nguồn
Ải Nam Quan cho đến Trường Sa
Chúng đi buôn bauxít, Tây Nguyên
Buôn hận thù, buôn cả giang san. (a)

(tháng 10.2009)

(a) - 4 câu sau cùng do một người ẩn danh xin thêm vào

Hố chôn người ám ảnh

LTS: - Dưới đây là bài viết của nhà thơ Trần Đức Thạch, cán binh Việt Cộng, người vừa bị CSVN tuyên án 3 năm tù ở và 3 năm quản chế vào ngày hôm 06.10.09

Tháng 04.1975, đơn vị chúng tôi (Sư đoàn 341 thường gọi là đoàn Sông Lam A) phối hợp với sư đoàn khác đánh vào căn cứ phòng ngự Xuân Lộc. Trận chiến quyết liệt kéo dài 12 ngày đêm. Tiểu đoàn 8 chúng tôi do hành quân bị lạc nên được giao nhiệm vụ chốt chặn, nhằm không cho các đơn vị quân lực Việt Nam Cộng Hoà tiếp viện cũng như rút lui. Phải công nhận là sư đoàn 18 của phía đối phương họ đánh trả rất ngoan cường. Tôi tận mắt chứng kiến hai người lính sư đoàn 18 đã trả lời kêu gọi đầu hàng của chúng tôi bằng những loạt súng AR15.

Sau đó họ ôm nhau tự sát bằng một quả lựu đạn đặt kẹp giữa hai người. Một tiếng nổ nhoáng lửa, xác họ tung toé giữa vườn cam sau ấp Bàu Cá. Hình ảnh bi hùng ấy đã gây ấn tượng mạnh cho tôi. Tinh thần của người lính đích thực là vậy. Vị tướng nào có những người lính như thế, dù bại trận cũng có quyền tự hào về họ. Họ đã thể hiện khí phách của người trai nơi chiến trận. Giả thiết nếu phía bên kia chiến thắng chắc chắn họ sẽ được truy tôn là những người anh hùng lưu danh muôn thuở. Nhưng vận nước đã đi theo một hướng khác. Họ đành phải chấp nhận tan vào cõi hư vô như hơn 50 thủy binh quân lực Việt Nam Cộng Hoà bỏ mình ngoài biển để bảo vệ Hoàng Sa.

... Nghe tiếng súng nổ ran, tôi cắt rừng chạy đến nơi có tiếng súng. Đấy là ấp Tân Lập thuộc huyện Cao Su tỉnh Đồng Nai bây giờ. Ấp nằm giữa cánh rừng cao su cổ thụ. Đạn súng đại liên của các anh bộ đội cụ Hồ vãi ra như mưa. Là phân đội trưởng trinh sát, tôi dễ dàng nhận ra tiếng nổ từng loại vũ khí bằng kỹ năng nghiệp vụ. Chuyện gì thế này? Tôi căng mắt quan sát. Địch đâu chẳng thấy, chỉ thấy những người dân lành bị bắn đổ vật xuống như rạ ngả. Máu trào lai láng, tiếng kêu khóc như ri. Lợi dụng vật che đỡ, tôi ngược lẫn đạn tiến gần tới ổ súng đang khạc lửa.

- Đừng bắn nữa! Tôi đây! Thạch trinh sát tiểu đoàn 8 đây!

Nghe tiếng tôi, họng súng khạc thêm mấy viên đạn nữa mới chịu ngừng. Tôi quát:

- Địch đâu mà các ông bắn dữ thế? Tí nữa thì thịt cả mình.

Mấy ông lính trẻ tròn mắt nhìn tôi ngơ ngác. Họ trả lời tôi:

- Anh ơi! đây là lệnh.

- Lệnh gì mà lệnh, các ông mù à? Toàn dân lành đang chết chất đống kia kìa!

- Anh không biết đấy thôi. Cấp trên lệnh cho bọn em "giết lầm hơn bỏ sót". Bọn em được phổ biến là dân ở đây ác ôn lắm!

https://tieulun.hopto.org

- Tôi mới từ đằng kia lại, không có địch đâu. Các ông không được bắn nữa để tôi kiểm tra tình hình thế nào. Có gì tôi chịu trách nhiệm!

Thấy tôi cương quyết, đám lính trẻ nghe theo. Tôi quay lại phía hàng trăm người bị giết và bị thương. Họ chồng đống lên nhau máu me đầm đìa, máu chảy thành suối. Một cụ già bị bắn nát bàn tay đang vật vã kêu lên đau đớn. Tôi vực cụ vào bóng mát rồi giật cuốn băng cá nhân duy nhất bên mình băng tạm cho cụ. Lát sau tôi quay lại thì cụ đã tắt thở vì máu ra quá nhiều. Một chỗ thấy 5 người con gái và 5 người con trai bị bắn chết châu đầu vào nhau. Tôi hỏi người lính trẻ đi theo bên cạnh:

- Ai bắn đấy?

- Đại đội phó Hường đấy anh ạ!

Lại nữa, tôi ngó vào cửa một gia đình, cả nhà đang ăn cơm, anh bộ đội cụ Hồ nào đó đã thả vào mâm một quả lựu đạn, cả nhà chết rã rượi trong cảnh cơm trộn máu. Tôi bị sốc thực sự. Hình ảnh anh bộ đội cụ Hồ "Đi dân nhớ ở dân thương" mà thế này ư? Cứ bảo là Mỹ ngụy ác ôn chứ hành động dã man này của chúng ta nên gọi là gì? Tâm trạng tôi lúc đó như có bão xoáy. Mặc dù vậy, tôi vẫn nhận ra ngay những việc cần làm. Tôi tập trung những người sống sót lại. Bảo chị em phụ nữ và trẻ con ra rừng tổ chức ăn uống nghỉ tạm. Cốt là không cho mọi người chứng kiến lâu cảnh rùng rợn này. Đàn ông từ 18 đến 45 tuổi có nhiệm vụ ra sau ấp đào cho tôi một cái hố. Trong ấp ai có xe ô tô, xe lam, máy cày phải huy động hết để chở người bị thương đi viện. Mọi người đồng thanh:

- Xe thì có nhưng dọc đường sợ bị bộ đội giải phóng bắn lắm!

- Không lo, có tôi đi cùng!

Tôi giao cho Nghê, một du kích dẫn đường vừa có bố bị bộ đội cụ Hồ sát hại:

- Việc lỡ như thế rồi, chú nén đau thương lại giúp anh. Thu hồi căn cước tư trang của những người đã chết sau này còn có việc cần đến.

Thế là suốt chiều hôm đó, tôi lấy một miếng vải đỏ cột lên cánh tay trái. Lăm lăm khẩu AK ngồi trên chiếc xe dẫn đầu đoàn lần lượt chở hết người bị thương ra bệnh viện Suối Tre. Tối hôm ấy, tôi cho chuyển hết xác người chết ra cái hố đã đào. Không còn cách nào khác là phải chôn chung. Trưa ngày hôm sau người ta mới dám lấp. Đây là ngôi mộ tập thể mà trong hoàn cảnh ấy tôi buộc lòng phải xử lý như vậy. Trời nắng gắt, để bà con phơi thây mãi không được. Một nấm mồ chung hàng trăm người lẫn lộn, không hương khói, không gì hết. Tôi cho dọn vệ sinh sạch sẽ những chỗ mọi người bị tàn sát. Xong, mới dám cho đám phụ nữ và trẻ con ở ngoài rừng về. Tôi vượt mặt cả cấp trên để làm việc theo tiếng gọi lương tâm của mình. Bằng mọi nỗ lực có thể để cứu giúp đồng bào. Tưởng thế là tốt, sau này nghĩ lại mới thấy hành động của mình giống như sự phi tang tội ác cho những anh bộ đội cụ Hồ. Thú thật lúc ấy tôi vẫn còn một phần ngu tín. Cũng muốn bảo vệ danh dự cho đội quân lính cụ Hồ luôn luôn được ca ngợi là tốt đẹp. Tuy vậy tôi bắt đầu nghi ngờ: "Tại sao người ta giết người la liệt rồi bỏ mặc? Chẳng lẽ họ mất hết nhân tính rồi sao?".

Công việc xong tôi gặp Nghê để chia buồn. Tôi không tránh khỏi cảm giác tội lỗi. Nghê đã đưa xác bố về chôn tạm ở nhà bếp. Tội nghiệp Nghê quá. Lặn lội đi theo cách mạng, ngày Nghê dẫn bộ đội về giải phóng ấp lại là ngày bộ đội cụ Hồ giết chết bố Nghê. Nghê "mừng chưa kịp no" đã phải chịu thảm cảnh trớ trêu đau đớn. Nghê buồn rầu nói với tôi:

- Hôm qua nghe lời anh. Em thu được hai nón đồng hồ, tư trang và căn cước của những người bị giết. Sau đó có một anh bộ đội bảo đưa cho anh ấy quản lý. Em giao lại hết cho anh ấy để lo việc chôn ba.

- Em bị thằng cha nào đó lừa rồi. Thôi quên chuyện đó đi em ạ. Anh thành thật chia buồn với em. Chiến tranh thường mang đến những điều không may tột cùng đau đớn mà chúng ta không thể lường trước được. Anh cũng đang cảm thấy có lỗi trong chuyện này.

*

Đã mấy chục năm qua, khi hàng năm, khắp nơi tưng bừng kỷ niệm chiến thắng 30.4 thì tôi lại bị ám ảnh nhớ về hàng trăm dân lành bị tàn sát ở ấp Tân Lập. Cái hố chôn người bây giờ ra sao? Người ta sẽ xử lý nó như thế nào hay để nguyên vậy? Tôi muốn được quay lại đó để thắp nén hương nói lời tạ tội. Vô hình dung việc làm tốt đẹp của tôi đã giúp cho người ta bưng bít tội ác. Không! Người dân ấp Tân Lập sẽ khắc vào xương tủy câu chuyện này. Nỗi đau đớn oan khiên lúc đấy chưa thể phải nhòa được. Còn những người tham gia cuộc tàn sát ấy nữa có lẽ họ cũng vô cùng dằn vặt khi nhận những tấm huân huy chương do Đảng và Nhà nước trao tặng sau này chiến thắng. Ý nghĩ ấy giúp tôi dũng cảm kể lại câu chuyện bi thương này.

*

Sau ngày 30.04.1975 tôi có chụp một kiểu ảnh đang cởi áo, lột sao dang dở. Tôi đem tặng cho một thằng bạn đồng hương chí cốt. Hắn run người, mặt tái mét:

- Tao không dám nhận đâu, họ phát hiện ra tấm ảnh này quy cho phản động là chết cả nút.

Bạn tôi sợ là đúng. Vì cậu ta là đảng viên. Nhưng điều bạn ấy không hiểu là tôi làm vậy vì cảm thấy hổ thẹn và nhục nhã cho anh bộ đội cụ Hồ khi nghĩ tới vụ thảm sát ở ấp Tân Lập...

Thời gian trôi, tôi từ một chàng lính trẻ măng ngày nào bây giờ đã là một ông già với mái đầu hoa râm đốm bạc. Vậy mà tôi chưa nói được câu chuyện lẽ ra phải nói. Đôi lúc tôi âm thầm kể lại cho một số bạn bè tin cậy. Nghe xong ai cũng khuyên "Nói ra làm gì, nguy hiểm lắm đấy". Và quả thật, sống trong xã hội chủ nghĩa quái đản này, người ta quen thói bưng bít sự thật. Sự thật không có lợi cho Đảng, cho Nhà nước chớ dại mà nói ra, bị thủ tiêu hoặc vào tù là điều chắc.

Cựu phân đội trưởng trinh sát .Tiểu đoàn 8 - Trung đoàn 266
Sư đoàn 341 - Quân đoàn 4

https://tieulun.hopto.org



• Nguyễn Quý Đại

Thời gian trôi qua lịch sử và đời sống con người cũng đổi thay theo dòng đời. Nhớ lại hai mươi năm trước, đứng dưới bức tường dài kiên cố chia đôi Berlin, không ai có thể tưởng tượng nổi nó sụp đổ sau một đêm, nhờ hàng triệu cánh tay đưa lên tạo thành trận bão dân chủ quét đi chủ nghĩa chuyên chính vô sản, chấm dứt chiến tranh lạnh. Các quốc gia Đông Âu thoát khỏi địa ngục hơn 40 năm dài dưới búa liềm, kềm kẹp... từ đó có đời sống mới với tự do và nhân quyền.

Nhìn lại bối cảnh lịch sử Âu Châu, từ Thế chiến II (1939-1945) Đức Quốc xã thua trận ngày 30.4.1945 Hitler tự tử, người kế vị là Karl Doenitz (1891-1980) đầu hàng vô điều kiện. Ngày 8.5.1949, Berlin bị chia làm 4 khu vực.

Phần đất phía Tây Berlin do quân Đồng minh (Anh-Pháp-Mỹ) kiểm soát; ngày 24.05.1949 thành lập Cộng Hòa Liên Bang Đức (Bundesrepublik Deutschland - BRD), Thủ tướng đầu tiên là Theodor Heuss, cầm quyền từ 1949-1954.

Phía Đông do Hồng Quân Nga (USSR) cai trị; ngày 07.10.1949 thành lập Cộng hòa Dân chủ Đức (Deutsche Demokratische Republik - DDR), theo chủ nghĩa cộng sản, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Wilhelm Pieck, cầm quyền từ 1949-1960.

Hai miền ngăn cách, và sự qua lại bị kiểm soát nghiêm ngặt. Người Đức từ phía Tây (BRD) có thể sang bên Đông (DDR) chơi và trở về, không ai ở lại. Ngược lại, từ năm 1952 đến 1961, hơn 3,5 triệu người Đông Đức (DDR) không chấp nhận chế độ cộng sản độc tài, đã trốn sang Tây Đức, được gọi là "bỏ phiếu bằng chân/Abstimmung mit den Füßen"[1]. Từ ngày 11.12.1957, nhà cầm quyền Đông Đức cấm công dân sang Tây Đức, ai vi phạm bị phạt tù ít nhất 3 năm. Vì những người ra đi không bao giờ trở lại, nên sau nầy DDR chỉ cho phép người lớn tuổi đi ra "ngoại quốc" trong giới hạn.

Để đối phó với nền kinh tế suy sụp, nhà cửa bị tàn phá trong chiến tranh, năm 1947 Hoa Kỳ đưa ra kế hoạch Marshall nhằm giúp các nước Tây Âu tái thiết. Josef Stalin (1879-1957) - nhà độc tài được đánh bóng là "Genius den Menschheit/ thiên tài của nhân loại" lo ngại việc các nước Đông Âu tiếp xúc với thế giới tự do và cấm không cho nhận viện trợ của Hoa Kỳ. Từ 24.7.1947, mọi ngả lưu thông Đông-Tây đều bị phong tỏa, người dân sống ở phía Tây Berlin bị cô lập. Hàng ngày, máy bay quân sự của Đồng minh phải bay cả ngàn phi vụ cung cấp 3.440 tấn thực phẩm thả xuống Berlin, trẻ em gọi là "Rosinenbomber/ném bom kẹo". Tháng 5 năm 1948 thì trình trạng phong tỏa này chấm dứt. Stalin thành lập tổ chức Comecon/Hội nghị Tương trợ Phát triển Kinh tế các nước Đông Âu do Hồng Quân Nga chiếm. Năm 1949, Liên Xô tiếp tục chi phối các quốc gia Đông Âu theo chủ nghĩa Marx-Lenin về mọi mặt. Nền kinh tế tập trung xã hội chủ nghĩa với đường lối tập thể hóa nông nghiệp và quốc hữu hóa công nghiệp đã khiến Đông Đức trở thành chậm tiến và lạc hậu, đời sống người dân thiếu thốn, nghèo khổ. Ngược lại, các quốc gia Tây Âu kinh tế phát triển, Tây Đức phục hồi nhanh chóng, chỉ trong vòng 15 năm đã trở lại địa vị cường quốc.

Làn sóng người chạy trốn khỏi phía Đông ngày càng gia tăng. Để ngăn chặn, ngày 01.08.1961, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Krushchev đề nghị Chủ tịch Đông Đức lúc đó là Walter Ulbricht "xây tường". 16.00 giờ thứ bảy 12.8.1961, Walter Ulbricht ký lệnh xây tường, và ngay đêm hôm đó đã cho quân đội, cảnh sát và công nhân, dưới sự hỗ trợ của Hồng quân Liên Xô, xây tường. Sáng hôm sau, 13.8.1961, một phần bức tường ngăn cách Đông-Tây Đức đã được dựng lên. Tường với chi tiết:

- 156,4 km dài theo biên giới công sự ở Tây Berlin, chiều cao 3,40-4,20 m;
- 111,9 km đường bê tông và đá và hàng rào kẽm gai 44,5 km;
- 43,7 km biên giới công sự Đông và Tây Berlin (khu vực ranh giới);
- 000,5 km vẫn còn khu vực nhà, tường đất;
- 058,95 km bảng tường biên giới chiều cao 3,40 m;
- 068,42 km hàng rào kẽm được mở rộng với chiều cao 2,90 m;
- 161 km đường đi có đèn chiếu sáng;
- 113,85 km biên giới tín hiệu và rào chắn (GSSZ);
- 127,5 km về liên lạc và tín hiệu hàng rào;
- 124,3 km tuần tra;
- 186 đài quan sát (quanh Berlin 302 cái);
- 31 đài chỉ huy;
- 259 con chó săn kiểm soát dọc theo tường;
- 20 lô cốt;

Trong tổng số 167,8 km biên giới với Tây Berlin, 43,7 km nằm trong thành phố Berlin và 112,7 km nằm trong tỉnh Postdam. Có 63,8 km chạy qua khu vực có công trường xây dựng, 32 km xuyên qua vùng có rừng, 22,65 km qua đồng trống và 37,95 km nằm

---

[1] Giống trường hợp Việt Nam với Hiệp định Genève chia đôi đất nước vào năm 1954. Cả triệu người miền Bắc bỏ nơi chôn nhau cắt rún để chạy vào miền Nam. 21 năm sau (1954-1975), họ phải thêm một lần nữa bỏ chạy khỏi Việt Nam!

https://tieulun.hopto.org

cạnh sông hay hồ. Hệ thống bảo vệ biên giới này có chiều ngang tổng cộng khoảng từ 30 m đến khoảng 500 m (ở Potsdam) tùy thuộc vào địa hình. Mìn và hệ thống súng bắn tự động không được lắp đặt ở Bức tường Berlin nhưng được gắn dọc theo biên giới Đông/Tây Đức.

Khối Warszawa góp phần vào việc xây dựng tường này không những chia đôi nước Đức, mà còn giữ vai trò ngăn cách cả Đông Âu với Tây Âu trong cuộc chiến tranh lạnh, trở thành biên giới giữa 2 khối Nato – Warszawa [2]. Sau nầy, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Gorbachev lên nắm quyền, chủ trương "Glasnost/đổi mới", không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước thuộc khối Đông Âu. Một làn sóng cách mạng lan khắp Đông Âu trong suốt năm 1989, đưa tới sự sụp đổ thiên đàng cộng sản tháng 12.1991 tại Liên bang Xô Viết.

Trước cao trào đòi dân chủ ở Đông Âu, Gorbachev đã cảnh cáo Chủ tịch Đảng Cộng sản Đông Đức Honecker nhân dịp kỷ niệm 40 năm thành lập DDR (ngày 7.10.1989 "wer zu spät kommt den bestraft das Leben = ai đến trễ sẽ bị đời trừng trị"). Tối thứ Hai, ngày 27.9.1989, tại thành phố Leipzig, hàng chục ngàn người tham gia biểu tình gồm nhiều thành phần trong xã hội đòi chính quyền trả lại tự do dân chủ. Họ chọn tối thứ Hai hàng tuần tiếp tục biểu tình ở quảng trường Karl Marx. Ngày 9.10.1989, gần 100 ngàn người đã tràn ra khắp mọi nẻo đường tuần hành, và càng về sau càng đông hơn. Leipzig được gọi là thành phố anh hùng của Đông Đức (Heldenstadt der DDR). Phong trào biểu tình lan nhanh đến các thành phố lớn như Berlin, Dresden, Potsdam. Ngày 23.10.1989, Honecker tuyên bố từ chức [3]. Egon Krenz lên thay thế, sau đó được làm Chủ tịch nước vào ngày 24.10.1989.

Dưới thời cộng sản Đông Âu, mọi cuộc biểu tình đều bị Hồng quân Liên Xô đưa cả xe tăng vào để đàn áp bắn giết.[4] Tuy nhiên, tại Ba Lan năm 1981, dưới sự lãnh đạo của Công đoàn Đoàn kết, ngọn đuốc đấu tranh chống lại chính sách độc tài cộng sản lại bùng lên bất chấp mọi sự đàn áp. Rốt cuộc, nhà cầm quyền cộng sản Ba Lan phải chấp nhận Hội nghị Bàn tròn với đại diện Công đoàn Đoàn kết, dẫn đến tổng tuyển cử Tự do vào năm 1989.

Ngày 2.5.1989, chính quyền Hungary lần đầu tiên quyết định tháo gỡ rào sắt và mở cửa biên giới với Áo. Đầu tháng 7.1989, Tổng thống Mỹ George Bush tuyên bố ủng hộ các cuộc cải cách chính trị tại Đông Âu, đồng thời chính thức sang thăm Ba Lan và Hungary. Nhân dịp này, ngày 23.8, hàng ngàn người từ Đông Đức chạy qua Hungary và vào các tòa đại sứ Tây Đức xin tỵ nạn. Tương tự, tại Tiệp Khắc, từ tháng 8.1989, tòa đại sứ Tây Đức ở thủ đô Prag[5] bắt đầu nhận được sự chú ý của thế giới khi có nhiều người Đông Đức chạy vào tỵ nạn. Giữa tháng Tám, trong tòa đại sứ có 120 người, và mỗi ngày có thêm từ 20 đến 50 người tỵ nạn mới. Ngày 23.8.1989, tòa đại sứ phải đóng cửa theo lệnh của Bộ Ngoại Giao Tây Đức. Nhưng trong những tuần sau đó, hàng ngàn người Đông Đức tiếp tục leo rào để vào tòa đại sứ khi thấy công an Tiệp tỏ vẻ lơ là lúc canh gác. Trong tháng 9, số người tỵ nạn lên đến cả chục ngàn. Họ sống chen chúc trong tất cả mọi phòng ốc, không đủ chỗ sinh hoạt, con cái họ không có chỗ chạy chơi. Ngoại trưởng Đức Hans-Dietrich Genscher phải sang Đông Berlin để thương lượng với chế độ cộng sản Đông Đức sau khi đã thỏa thuận được với Ngoại trưởng Liên Xô ở bên lề cuộc họp của Liên Hiệp Quốc. Vào 19.00 giờ ngày 30.9.1989, Genscher đứng trên ban công của tòa Đại sứ Tây Đức ở Prag chào mừng người Đông Đức đến xin tỵ nạn: "Chào mừng quý đồng hương, ngày hôm nay quý vị ra đi... nhưng những ngày tới mang lại tự do" ("Liebe Landsleute, wir sind zu Ihnen gekommen um Ihnen mitzuteilen, dass heute Ihr ausreisen.... der Tag, der die Freiheit brachte...")[6]. Tuyên bố của ông được đón mừng trong những tiếng reo hò. Ngày 3.9.1989, hơn 17 ngàn

---

[2] Khối NATO (North Atlantic Treaty Organization) có 16 Quốc gia hội viên (nay tăng lên là 28 quốc gia). Năm 1955 Tây Đức thuộc Nato và 1957 gia nhập Cộng đồng Châu Âu/ Europäische Gemeinschaft (EG), từ 1993 gọi là Liên hiệp Châu Âu/ Europäische Union (EU).
Khối Warszawa (Cooperation and Mutual Assistance) là một liên minh quân sự gồm 7 nước theo chủ nghiã cộng sản (Liên Xô, Ba Lan, Bulgaria, Đông Đức, Hungary, Romania và Tiệp Khắc).
Ngày 26.6.1963, Tổng thống Kennedy (1917-1963) tới thăm Berlin và tuyên bố "tôi là người Berlin" (ich bin ein Berliner). Ngày 12.6.1987, Tổng thống Ronald Reagan (1911-2004) đứng ở cổng Brandenburger Tor kêu gọi Gorbachev "Hãy đập bỏ bức tường nầy" (Herr Gorbatschow, reißen Sie diese Mauer nieder!/Mr. Gorbachev, tear down this wall!).
[3] Cuối năm 1990, Erich Honecker bí mật trốn sang Liên Xô và lẩn tránh trong sứ quán Chile ở Moscow (Mạc Tư Khoa).
[4] Những thời điểm các quốc gia Đông Âu nổi dậy chống chủ nghiã cộng sản và bị đàn áp:
- Năm 1950, trước cổng Brandenburg, công nhân lao động biểu tình bị đàn áp. Ngày 16 và 17 tháng 7 năm 1952 "Volksaufstand" quần chúng nổi dậy chế độ cộng sản và bị Hồng quân Liên Xô cho xe tăng vào Quảng trường Potsdamer đàn áp, bắn chết 19 người và làm 126 người bị thương nặng.
- 1956: Hồng quân Liên Xô đưa xe tăng vào đàn áp cả ở Poznam và Warsaw, Ba Lan.
- Ngày 4.11.1956, dân chúng nổi lên đập tượng Stalin ở Budapest; Hồng quân Liên Xô với 2500 xe tăng và 200 ngàn quân tiến vào thủ đô Hungary, bắt đầu cuộc đàn áp đẫm máu.
- Đêm 20.8.1968, Liên Xô đưa hơn 500 ngàn quân vào thủ đô Prag đàn áp cuộc biểu tình "Prager Frühling". Hơn 100 người thiệt mạng, hàng ngàn bị bắt... Đây là sự kiện khó quên đối với người Tiệp.
- Năm 1977 ở vùng thung lũng Jiu và năm 1987 ở Bradsov, người dân Roumania nổi dậy chống chính quyền, nhưng đã bị mật vụ của độc tài Ceausescu đàn áp và thủ tiêu.
- Tháng 12.1989, cách mạng bùng nổ; vợ chồng nhà độc tài Ceausescu bị giết.
[5] Tiệp Khắc/Czechoslovakia từ năm 1994 được chia thành Czech và Slovak.
[6] Ngoại trưởng Genscher cho rằng việc xuất cảnh của những người tỵ nạn này mở đầu cuộc cách mạng tự do ở Đông Âu. Năm 2009, nhân kỷ niệm 20 năm thống nhất nước Đức, ông nói, "Họ muốn đi tìm tự do cho bản thân, nhưng họ đã viết nên lịch sử".

https://tieulun.hopto.org

người được tàu lửa chở về Tây Đức. Họ được đón tiếp hết sức nồng hậu.

Ngày 04.11.1989, hơn 1 triệu người biểu tình tại Berlin đòi tự do ngôn luận, tự do báo chí và tự do lập hội. Ngày 08.11.1989, toàn thể Bộ Chính Trị của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng từ nhiệm. Trong cuộc họp báo, Günter Schabowski - phát ngôn viên Bộ Chính Trị đảng SED (cộng sản Đông Đức) tuyên bố tất cả công dân Đông Đức đều có thể đi du lịch "ra ngoại quốc", đã đi vào lịch sử là ngày bức tường sụp đổ. Vào lúc 20.00 giờ ngày thứ Năm ngày 9.11.1989, đài truyền hình thông báo "Đông Đức mở cửa biên giới" (DDR öffnet Grenze). Mọi người còn ngỡ ngàng trước tin nóng bỏng khó tin thời cộng sản; lúc 21.00 giờ các cửa biên giới còn đóng; 22:30 giờ làn sóng người càng đông hơn. Họ hô lớn "mở cửa". Lính gác bỏ ngỏ. Đến 00:02 giờ ngày thứ Sáu, toàn bộ các cửa biên giới mở rộng sau hơn 28 năm đóng kín. Hàng trăm ngàn người ở hai bên Berlin lâu nay bị chia đôi leo lên cổng thành Brandenburger vui mừng ôm nhau khóc vì sung sướng. Nhiều năm dưới chế độ cộng sản bị mật vụ "Stasi" đàn áp bắt bớ giam cầm, nhưng không làm họ mất đi niềm tin vào tự do và dân chủ. Các quán bia dọc theo biên giới mở cửa cho uống không lấy tiền. Những ngày sau, hàng trăm ngàn dân Đông Berlin ào ạt du lịch "ra ngoại quốc". Sau này Schabowski nói: "Không ai có thể tưởng tượng được trước các hậu quả khi bức tường đã mở ra". Ngày 11.11.1989, đoàn xe Trabi từ Đông Đức ào qua biên giới Herleshausen sang Tây Đức để thăm viếng và mua bán. Mỗi người từ bên Đông sang được tặng 100 Đức Kim để mua sắm. Các chợ bán hết sạch hàng hóa...[7]. Trong thời gian nầy, rất nhiều người đi "hợp tác lao động" từ các nước Đông Âu bỏ trốn sang Tây Đức xin tỵ nạn. Đời sống sinh hoạt của người Việt ồn ào hơn. Người đi trước (thuyền nhân) đã hội nhập ổn định giúp người đến sau trong tình thân và cởi mở.

Ngày 22.12.1989, Brandenburger Tor chính thức mở rộng trước sự hiện diện của Thủ tướng Helmut Kohl. Dù không còn biên giới, nhưng đời sống giữa hai chế độ tự do và cộng sản vẫn còn ngăn cách. Quốc hội Đông Đức bầu Hans Modrow làm Thủ tướng ngày 17.11.1989, nhưng 3 ngày sau, hơn 500 ngàn người biểu tình ở Leipzig đòi thống nhất nước Đức với rừng cờ Đức (đen đỏ vàng) và biểu ngữ "Thống nhất nước Đức" (Deutschland einig Vaterland /Wiedervereinigung). Và ngày 3.12.1989, Hội nghị Thượng đỉnh Liên Xô và Hoa Kỳ đồng ý thống nhất nước Đức.

Hối suất giữa tiền Tây Đức hơn 10 lần tiền Đông Đức (1=10), nhưng du khách từ Tây sang Đông buộc phải đổi 50-DM ngang với tiền Đông Đức (50=50), do đó bị mất 450 tiền Đông Đức (bị ăn cướp có giấy tờ). Theo hiệp ước thống nhất kinh tế, từ 1.7.1990, tiền tệ có hiệu lực đổi một ăn một (1=1) không giới hạn; nhiều người bỗng trở nên giàu có nhờ đổi tiền[8].

Ngày 12.4.1990, Quốc hội Đông Đức đề cử Lothar de Maizière làm Thủ tướng cuối cùng, có nhiệm vụ ký những hiệp ước quan trọng.

- 16.7.1990: nước Đức Thống nhất vẫn thuộc khối Nato; chấm dứt mọi thù hằn; Liên Xô là bạn.
- 31.8.1990: Đông và Tây Đức ký vào các điều ước thống nhất.
- 12.9.1990: Đông Đức (Lothar de Maiziere) và Tây Đức (Hans-Dietrich Genscher) ký hiệp ước thống nhất đất nước với các đại diện tứ cường gồm Hoa Kỳ (James Baker), Pháp (Raland Dumas), Liên Xô (Eduard Schewarnadse); Anh Quốc (Douglas Hurd).

Ngày 3.10.1990 là ngày vinh quang nhất của dân tộc Đức: Tự do đã chiến thắng bạo tàn.

Theo các hiệp ước, cho đến ngày 31.8.1994, hơn 300 ngàn Hồng quân Nga và 200 ngàn thân nhân của họ rút về nước. Chính phủ Đức phải trả hơn 20 tỷ Đức kim cho việc rút quân trong 4 năm, để có thời gian giải quyết công ăn việc làm cho Hồng quân Nga. Ngày 31.8.1994, quân Đồng minh Anh, Pháp, Hoa Kỳ triệt thoái khỏi Berlin (Đức không tốn tiền bồi thường).

Thống nhất nước Đức là ước mơ của dân tộc Đức, chấm dứt chiến tranh lạnh và đánh dấu sự sụp đổ của cả hệ thống "độc tài đảng trị". Nhưng đất nước hậu thống nhất gặp khá nhiều khó khăn. Thực tế mà Đức phải đối mặt sau hơn 45 năm là một Đông Đức với nền kinh tế lạc hậu, môi trường bị ô nhiễm, các xí nghiệp không thể cạnh tranh trong thị trường tự do, đi đến việc phá sản. Tám ngàn xí nghiệp quốc doanh do Ngân hàng Tín dụng quản trị chỉ bán được 12 công ty, thu được có 800 triệu DM. Trong khi đó, số nợ thời Đông Đức cũ còn tồn đọng lên tới 108 tỷ DM! Chính sách tiền tệ đổi một đồng ăn một đồng trở thành một gánh nặng kinh tế!

Chuyện bên kia bức tường nhiều người không biết. Kể từ 1945-1990, sau 45 năm, chế độ xã hội chủ nghĩa để lại di sản là những món nợ cao hơn núi, chưa từng có trong lịch sử. Tất cả các mặt hàng sản xuất đều kém phẩm chất, không thể cạnh tranh. Do không bán được hàng, các công ty phải sa thải công nhân. Nạn thất nghiệp tăng cao. Mức sống của người dân phía Đông thấp hơn phía Tây (không thể một sớm chiều cân bằng được). Nhiều người bỏ sang Tây Đức tìm việc làm. Nhà cửa trở nên khan hiếm, cán cân sinh hoạt bị xáo trộn. Chính phủ phải trả tiền thất nghiệp, tiền cho trẻ em, tiền hưu trí, bảo hiểm sức khỏe, tiền in sách vở cho học sinh theo hệ thống giáo dục mới... Rồi tiền xây dựng đường sá, cầu cống... Người ở Tây Đức phải đóng thuế nhiều hơn. Số tiền khổng lồ hơn 1.000 tỷ DM để đầu tư xây đựng lại phía Đông như muối bỏ biển, không thấm vào đâu. Do

---

[7] Giống như Việt Nam sau 30.4.1975, hàng đoàn người từ Bắc vô Nam mua xe đạp, radio, đồng hồ... hàng đoàn công voa bịt kín chở hàng chạy ra Bắc trong một thời gian dài.

[8] Cộng sản Việt Nam thì chủ trương mỗi gia đình tại miền Nam chỉ được phép đổi 200 Đồng Việt Nam; nhiều người buôn bán có tiền không đổi được trở thành trắng tay phải tự tử... Đổi tiền lần thứ 2 và đánh tư sản, cán bộ cộng sản tịch thu tài sản rồi đuổi người đi kinh tế mới!

https://tieulun.hopto.org

vậy, người dân Tây Đức có khuynh hướng coi Đông Đức là một máng ăn không đáy, làm hao mòn tài nguyên quốc gia. Họ cho rằng người Đông Đức kiến thức kém, lười biếng, thiếu tinh thần trách nhiệm. Còn người Đông Đức thì nảy sinh tâm lý đố kỵ và mặc cảm là người "ngoại quốc". Tường Berlin sụp đổ, nhưng vẫn còn một bức tường vô hình ngăn cách lòng người.

Con người không bao giờ hài lòng với đời sống hiện tại, vì thế họ quên nhìn lại quá khứ đời sống đen tối dưới thời cộng sản. Hơn 136 nạn nhân bị bắn chết trên tường (chưa tính người bị bắn chết dọc theo tường, hàng rào, trên sông) và hơn 75.000 người bị tù kết tội „phản động" vì bỏ nước ra đi. Hàng năm vẫn có người đào thoát bằng mọi phương tiện như dùng khinh khí cầu, đào đường hầm dưới tường... Một nhà phê bình đã nhận xét về nhà văn Herta Müller, người vừa được trao giải văn chương cao quý Nobel 2009, như sau: "Hai mươi năm sau sự phân chia Đông-Tây của nước Đức, Herta Müller đã được trao giải thưởng vì bà đã duy trì những ký ức về sự vô nhân của chế độ cộng sản. Bà là điển hình cho một dòng văn chương Châu Âu, quyết tâm đem lịch sử vào hiện tại với sự sắc sảo của phân tích và sự chính xác của thi ca". Bà Müller đã mô tả được nỗi lòng của mình từng sống trong xã hội, trên một mảnh đất bị tước đi quyền làm chủ chính mình.

Thủ tướng Đức bà Angela Merkel đã nói: "Một điều rất quan trọng, là chúng ta không được xóa bỏ, không được quên giai đoạn độc tài của chế độ DDR, dù nó là lịch sử. Và chúng ta phải khuyến khích mọi người kể về nó, những gì đã xảy ra, cũng như xảy ra như thế nào"[9].

Hai mươi năm trôi qua đánh dấu thắng lợi của nền dân chủ trong lịch sử Đức, và đánh dấu sự đào thải của một chế độ độc tài, phi nhân. Chúng ta là nhân chứng của lịch sử qua sự thống nhất của Việt Nam và của Đức. Tường Bá Linh sụp đổ thì người người ôm hôn nhau vui mừng. Trong khi đó, Việt Nam thống nhất lại mở ra nhiều trại tập trung cải tạo, hàng triệu người miền Nam gạt nước mắt ra đi. Nước Đức thống nhất mang lại một xã hội vững mạnh, tự do và dân chủ, trong đó dân quyền được tôn trọng, cựu đảng cộng sản được phép tiếp tục hoạt động dù chỉ là thiểu số nhưng vẫn được tôn trọng, những người có tội được tòa án xét xử công minh, Honecker được tha bổng, sang sống với con gái ở Chile được hưởng tiền hưu trí và mất vì bệnh năm 1994. Egon Krenz bị kết án tù một thời gian ngắn, được đối xử công bình như mọi người. Dù kinh tế thế giới suy thoái, nhưng tại Đức đời sống an sinh xã hội vẫn được bảo đảm.

Mong nhà cầm quyền Việt Nam nhìn thấy và so sánh sự phát triển của nước Đức trong 20 năm qua và tìm hiểu vì sao Việt Nam sau 34 năm người dân vẫn nghèo, trẻ em thất học, đời sống còn chậm tiến... Nên rút ra một bài học quý giá để xây dựng quê hương tốt đẹp phú cường, tôn trọng tự do dân chủ, bảo vệ lãnh hải, lãnh thổ để chúng ta có thể tự hào về một dân tộc Việt Nam hơn 4 ngàn năm "dựng nước và giữ nước". Cần học những sai lầm của lịch sử thế giới. Đừng để những sai lầm tiếp tục tồn tại với dân tộc Việt Nam.

[9] *Es ist ganz, ganz wichtig, auch in dem Maße wie die Zeit in der DDR ja Geschichte wird, dass wir dieses Kapitel der DDR-Diktatur nicht ausblenden, nicht vergessen und dass wir möglichst auch Menschen immer wieder ermutigen, von dem zu erzählen, was damals passiert ist, wie es war.*

Tài liệu tham khảo:

- Universal Lexikon (Faktum);
- Zeitbild Die goldenen zwanziger Jahre (Ueberreuter);
- Schlagzeitlen des 20. Jahrhunderts;

Những chiều tiếng Mẹ rất êm

Chập chờn sương khói thời gian
Bụi mù sa lại lang thang trở về
Trở về trên cánh đồng quê
Trở về qua giấc trầm mê u hoài
Trở về qua tiếng thở dài
Trở về qua nỗi sầu ai, tím chiều
Trở về con suối nhỏ reo
Trở về, ơi đẹp những chiều quê xưa

Những chiều nắng tắm hàng dừa
Những chiều gió nhẹ đong đưa qua thềm
Những chiều tiếng Mẹ rất êm
Gọi con, đăm thắm... tiếng hiền, Mẹ tôi
Thân thương yêu dấu ngàn đời
Mẹ ơi, lời Mẹ như lời ca dao
Cho thơ tháp cánh bay cao
Cho con lại nhớ hoa đào năm xa

Bụi thời gian, dẫu nhạt nhòa
Trong con, tình Mẹ ngát hoa tâm hồn
Trăng theo nước chảy về nguồn
Con theo Trăng sáng giăng buồm ra khơi
Con mang tình Mẹ tuyệt vời
Tiếng ru êm ả chơi vơi tiếng thầm
Tiếng thầm... còn mãi dư âm...
Mẹ tươi như ánh trăng rằm đầu non
Ơi đồng quê, lúa xanh rờn...

• **Tuệ Nga**

https://tieulun.hopto.org

Tứ Hành Xung



(kịch vui 1 cảnh, 1 màn)

Nhân vật:

- Vĩnh Tiến, chủ gia đình, 52 tuổi.
- Thu Cúc, vợ Vĩnh Tiến, 46 tuổi
- Thu Hồng, con gái của Vĩnh Tiến và Thu Cúc, 18 tuổi.

Cảnh phòng khách nhà vợ chồng Vĩnh Tiến, bình thường như bao nhà trung lưu khác, trang hoàng thanh nhã với tranh và lịch treo tường, bình hoa tươi trên bàn của bộ salon giữa nhà, một bàn thờ Phật trên cao ngay cửa thông với phòng trong có màn lụa chắn ngang; một bàn thờ gia tiên sát vách giữa nhà có một đồng hồ treo tường phía trên; bên phải dưới đất có một bệ thờ thổ địa, bên trái có một chậu cây cảnh đặt gần sát vách tường, một trụ mắc áo gần kề cửa ra vào, một bể cá kiểng to sủi nước đặt kế cạnh ghế salon; ở góc phòng khách đối diện là một bàn viết nhỏ trên để máy vi tính và điện thoại, một TV loại LCD 32" đặt đối diện với bộ salon, kề cận chậu cây cảnh. Vĩnh Tiến áo quần chỉnh chạc, đứng dựa salon, tay cầm điện thoại không dây, mắt nhìn về hướng cửa chính.

Vĩnh Tiến: Anh nói rồi, em yên tâm đi Duyên, xong xuôi công chuyện anh sẽ về Việt Nam để gặp em mà. (*ngừng giây phút để nghe đầu dây bên kia nói, thỉnh thoảng chàng trợn mắt, và nói tiếp)* Cái gì? Anh đâu thể bỏ bà vợ già của anh ngang xương để cưới em liền được, cái gì cũng từ từ thủng thỉnh em à (*lại ngưng và tiếp tục nói sau đó).* Làm gì cũng phải có chương trình cục cưng ơi, ly dị bên nầy anh có đường ra chợ ngủ, còn tiền bạc đâu để về cưới em. *(Chàng ngưng để nghe ứng đáp bên kia đầu dây).*

Bên ngoài có tiếng cửa mở, đóng và tiếng chân người bước vào.

Vĩnh Tiến: (*giọng hối hả)* Thôi, như vậy đi, chờ anh tính kỹ lại chuyện chúng mình. Bây giờ anh có chuyện đột xuất, phải ngừng đây. Nhớ đừng suy diễn lung tung nghen cưng, Tết này chắc chắn anh sẽ về mà, bye, bye.

Chàng chưa kịp bỏ máy xuống thì Thu Cúc xách giỏ đi chợ bước vào loáng thoáng nghe được câu điện đàm cuối của chồng, nàng khẽ nhíu mày.

Thu Cúc: (*đặt giỏ xuống đất, tháo khăn choàng cổ, áo khoác mùa đông treo lên giá áo rồi ngó chồng)* Anh điện thoại với ai vậy?

Vĩnh Tiến: (giọng lúng túng) Ơ, ơ... anh điện thoại với con Út, em anh, thăm hỏi bên nhà vậy mà.

Thu Cúc: Cả nhà, má và cô Út khỏe hết hả anh? Anh nói với cô Út Tết này anh về Việt Nam sao em không nghe anh bàn với em chuyện gì hết vậy?

Vĩnh Tiến: (tặc lưỡi, chậm rãi từng bước qua lại trong phòng, giọng làm ra vẻ phân vân) Lạ thiệt, con Út nó nói má đi coi quẻ cuối năm cho má và vợ chồng mình, quẻ nói nhiều điều kỳ lắm. Bởi vậy anh tính Tết nay về hỏi đầu đuôi ra sao.

Thu Cúc: (ngạc nhiên) Chuyện gì mà kỳ? Ủa, chưa tới Tết mà má đi coi bói sớm vậy? Mọi năm má thường xủ quẻ xin xăm vào ngày Tết đúng đêm giao thừa mà.

Vĩnh Tiến: Ờ, thì anh cũng hỏi con Út như vậy. Nhưng Út nó nói tại má nghe trong người không được khỏe, lại thấy bên nầy vợ chồng mình mấy tháng nay chuyện "áp phe" cứ lộn xộn hoài nên đi coi bói sớm hơn mọi năm để biết xăm dạy thế nào mà tính trước.

Thu Cúc: (cười nhẹ) Trời ơi, má già thì bịnh hoạn đau nhức là chuyện thường. Em chưa tới tuổi như má mà bây giờ còn nghe xương cốt kêu lắc cắc mỗi buổi sáng thức dậy đây nè. Còn chuyện "áp phe" bên nầy của vợ chồng mình, ai biểu anh kể cho má nghe làm chi để má lo lắng vậy không biết nữa. Thị trường chứng khoán thế giới đang bị khủng hoảng khắp mọi nơi, mình bị ảnh hưởng là chuyện tất nhiên rồi. Sao anh không nói cho má yên tâm. Nhưng thôi, quẻ thế nào mà anh cho là kỳ vậy?

Vĩnh Tiến: (đưa tay xoa xoa cằm, làm ra vẻ khó nói) Năm kỵ, tuổi xung, chưa tới ngày tháng mà má bịnh rề rề còn vợ chồng mình thì gần "sập tiệm" vì mấy cái cổ phần trong Cty cứ tụt giá vù vù. Xăm nói muốn hóa giải, trong nhà phải thêm người tuổi Tỵ, mạng thủy, mà phải là thủy đại dương chứ không phải thủy sông lạch thường đâu. Má nghe xăm nói nên biểu anh... (*bỏ nhỏ giọng)* cưới vợ bé.

Thu Cúc: (giật nẩy người, tròn xoe mắt, cao giọng) Cái gì? Anh nói lại em nghe thử coi, má biểu anh cưới vợ nhỏ hả? Quẻ nào, xăm nào xúi bậy vậy? Để em điện thoại về hỏi má cho rõ mới được.

https://tieulun.hopto.org

Vĩnh Tiến: (lắc đầu) Điện thoại mà ăn thua gì, nhà má ở trong đồng mấy năm nay chưa bắt đường dây điện thoại, kêu nhờ nhà người ta rồi bắt con Út chạy tới chạy lui phiền thiên hạ lắm. Hôm nay con Út sẵn đi chợ Tỉnh nên ghé bưu điện điện thoại cho anh đó chứ. Vả lại, mấy chuyện này phải hỏi cho kỹ càng mới được. Bởi vậy anh mới tính Tết này về thăm má để biết ngọn ngành ra sao đó. Con Út kể, xăm nói vợ chồng con cái mình tuy hạp tuổi nhưng đụng phải năm nay kỵ thành ra Tứ Hành Xung phải hóa giải bằng cách cưới thêm cho anh một cô vợ tuổi Tuất để thành Tam Hạp hầu hóa giải tai biến có thể xảy ra.

Thu Cúc: (xua xua tay, lắc đầu, mặt quạu quọ) Thôi thôi..., không xung hạp gì hết, khi khổng khi không tự dưng má, ủa quên, "quẻ xăm" muốn phá tan gia đạo người ta à. Em đã chịu hết nổi rồi, hồi đó nếu em không chịu đổi giờ rước dâu, đi cửa sau về nhà chồng, chắc gì vợ chồng mình cưới được nhau. Cưới nhau rồi, đẻ con cũng phải chờ năm hạp, đáng lẻ con Thu Hồng năm nay đã hai mươi tuổi chứ đâu phải mười tám như bây giờ, cũng tại má bắt tụi mình "canh" không cho nó ra đời sớm, sợ kỵ tuổi má thành Tứ Hành Xung. May là ba má em bảo lãnh tụi mình sang đây, chứ nếu còn ở bển chắc giờ nầy em "trần thân" với gia đình anh về tội không sanh con trai nối dõi dòng họ nhà anh. Cái gì em cũng chiều được, nhưng cưới vợ nhỏ cho anh thì... (*gằn giọng*) "**không bao giờ**". Thật vô lý, muốn nhà thêm tuổi Tuất thì gả cô Út cho người tuổi con ngựa đi, sao lại kêu anh cưới vợ nhỏ? Em phải điện thoại hỏi cho ra lẽ mới được.

Vĩnh Tiến: (hốt hoảng ngăn vợ) Đừng, đừng em. Con Út nói má không khỏe lắm, đang lên máu cao độ, mình hỏi tới hỏi lui làm má suy nghĩ nhiều, "tăng xông" tăng nguy hiểm. Bởi vậy anh mới tính về Việt Nam để từ từ khuyên giải má đó. Bộ em tưởng anh thích mấy cái vụ vợ lớn, vợ bé nầy lắm sao? Vợ chồng mình ở với nhau hơn hai mươi mấy năm nay rồi, em không biết tình anh đối với em thế nào à? *(chàng lại chắt lưỡi tỏ vẻ khó chịu)* Má cũng kỳ, hết chuyện tính hay sao mà lại tính chuyện vợ một, vợ hai cho anh vậy không biết nữa... Con Út là gái, nữ sanh ngoại tộc nên chồng tương lai của nó tuổi con gì cũng chẳng ăn thua gì tới người trong dòng tộc hết, má nói vậy đó. Mình làm con, nhiều khi muốn cãi cũng không dám cãi, thêm nỗi sợ chọc má buồn, má lên máu té lăn ra cái đùng thì còn khổ hơn nữa chứ (*hạ giọng thấp xuống, nói vừa đủ hai vợ chồng cùng nghe)* Đó là chưa nói tới việc nếu má giận tụi mình, dám chia hết mấy mẫu ruộng ở dưới Sa Đéc và cái nhà hương hỏa cho con Út với thằng Ba mà bỏ tên vợ chồng mình ra lẳm à nghen.

Thu Cúc: (giọng nghi ngờ) Chú Ba đi tu từ nhỏ đến giờ, không lẽ cũng chấp nhận chuyện chia chác của cải, đất đai sao?

Vĩnh Tiến: Thì cho nó cũng như cúng chùa chứ có gì đâu, mỗi lần giận anh chuyện gì má nói hoài là cúng chùa còn tốt hơn cho mấy đứa "ngổ nghịch" ăn, em không nhớ sao?

Thu Cúc ngồi xuống ghế salon, mặt đăm chiêu nghĩ ngợi. Vĩnh Tiến nhìn đồng hồ trên tường, vẫn đi đi lại lại trong phòng, thỉnh thoảng chàng liếc mắt nhìn trộm vợ để xem động tĩnh thế nào.

Thu Cúc: Không phải em ham nhà đất, nhưng anh là con trai lớn, theo tục lệ thì ngôi nhà hương hỏa đó là của vợ chồng mình, còn ruộng đất cũng phải có để sau nầy mình về quê hương có chỗ dưỡng già hoặc cho con Thu Hồng làm của hồi môn khi nó lấy chồng. Tiếc là mình không có con trai nên cũng khó làm "reo" với má. Chắc má muốn có cháu nội trai nên bày ra chuyện Tứ Hành Xung để cho anh cưới vợ nhỏ kiếm cháu trai chứ gì, em biết lắm mà.

Vĩnh Tiến: (chụp liền cơ hội) Ừ, biết đâu đấy. Cũng tại em không chịu đẻ con trai, hồi đó biểu "rặn" thêm đứa nữa cũng hẹn lần hẹn lựa hoài, đến bây giờ thì hết non hết nước. Thằng Ba thì đi tu, má hết hy vọng có cháu nội trai nối dõi tông đường. *(chàng dừng lại trước mặt Thu Cúc, nhìn vợ rồi cười cười, giọng nửa đùa, nửa thật)* Như ngày xưa là em phải cưới vợ bé cho anh rồi đó nghen, nếu không thì...

Thu Cúc: (chồm lên, giọng sừng sộ khiêu chiến) Nếu không thì sao chứ? Anh nói thử em nghe coi. Trời ơi, làm như một mình em sanh được con trai hay con gái vậy đó. Người ta chứ phải máy móc đâu mà muốn gì được nấy. Ở đây mà anh làm như ở bên nhà, cứ sòn sòn năm một là đủ chết đói. Em sanh cho anh con Thu Hồng là tròn phận sự, gái hay trai gì cũng là con, là cháu của họ nhà anh. Anh có giỏi cứ cưới vợ bé như lời má, quên, như lời xăm dạy đi, rồi xem em làm gì cho biết. Trước hết anh phải bước qua xác chết của em đó.

Vĩnh Tiến: (hốt hoảng, vuốt vai vợ, xuống giọng) Em..., anh chỉ nói tục lệ mình ngày xưa là vậy thôi, chứ anh có đòi lập phòng nhì đâu mà em cay cú dữ vậy? Thôi, để anh đi đặt vé máy bay nghen, mùa Tết đặt giờ nầy là trễ rồi, sợ dám hết vé lắm đó. Về bển coi má thế nào để còn biết chuyện thiệt hư nữa. Mua vé đi trước Tết rồi anh sẽ về sớm cho em khỏi trông.

Thu Cúc: (đứng phắt dậy) Ủa, sao em lại phải trông anh về? Vợ chồng mình cùng đi Việt Nam chứ. Em cũng muốn đối mặt sự thật hỏi cho ra lẽ, chuyện quan trọng của gia đình mình mà.

Vĩnh Tiến: (xua xua hai tay) Thôi thôi..., gần Tết nhứt đến nơi rồi, em phải ở nhà lo cúng kiến đưa rước ông bà nữa chứ. Con Thu Hồng có biết làm gì đâu, giao nhà cửa cho nó, chừng mình về không chừng cái nhà này dám mọc bánh xe đi chơi với nó lắm đó. Còn chuyện của má, một mình anh giải quyết được mà.

Thu Cúc: (nhìn dò xét chồng) Thiệt không đó? Hay anh đang tính chuyện gạt em để về bển hú hí với bồ nhí? Đàn ông mấy anh ghê lắm, ông nào ông nấy cũng miệng lưỡi tráo trở với vợ nhà. Lúc sau nầy mấy ông lại thêm tật về Việt Nam lập phòng nhì, cưới vợ

https://tieulun.hopto.org

nhí. (*giọng hăm dọa)* Em nói trước rồi nghen, anh mà lộn xộn là... chết với em đó.

Vĩnh Tiến: Trời đất, em không tin lòng chung thủy của chồng em sao? Anh vẫn thích "một vợ nằm giường Lèo" hơn "hai vợ nằm chèo queo" em à.

Thu Cúc: (nghiêm mặt) Được rồi, giường Lèo hay chuồng heo là tùy anh thôi. Để em mua vài món quà cho anh đem về tặng má và cô Út, sẵn mua thêm bánh mứt chuẩn bị đưa ông Táo vào vài ngày sắp tới đây, còn khoảng ba tuần là Tết đến nơi rồi. Làm gì thì làm, phong tục của mình phải giữ anh à, không lẽ ở đây rồi mình quên hết thành ra mất gốc, mình nhà làm ăn nên phải cúng kiếng cho đàng hoàng chứ thiệt tình để anh đi một mình em không yên bụng chút nào hết. Ông bà mình nói hoài, "Sông bao nhiêu nước cho đầy. Trai bao nhiêu vợ cũng chưa vừa lòng" (*ngừng một chút, giọng băn khoăn lo ngại).* Đi đặt vé cận ngày như vầy chắc gì có vé trống, hay anh chờ ra giêng về thăm má được không? Lúc đó giá rẻ lại dễ mua nữa.

Vĩnh Tiến: (lắc đầu lia lịa) Không được, không được, anh đã lỡ hứa với... con Út là Tết anh về, mình phải giữ lời kẻo ở bển nó trông, tội nghiệp. Hơn nữa, má đang bịnh, về Tết cho má vui, biết đâu má khỏe ra. Vé cận Tết tuy khó mua và cao giá thiệt, nhưng anh có cách của anh để kiếm được giá như ý mình mà, yên tâm đi *(cúi xuống hôn vợ).* Anh đi nghen. Em có đi đâu nữa thì nhớ kêu con Thu Hồng ở nhà chờ ông thợ sửa ống nước tới, họ hẹn đến trong buổi sáng nầy đó.

Vĩnh Tiến bước ra khỏi phòng. Trong hậu trường vọng ra âm thanh nho nhỏ bản nhạc "Cánh thiệp đầu Xuân". Thu Cúc cầm giỏ đi chợ đem vào nhà trong rồi trở ra bước lại bàn vi tính, ngồi xuống mở máy, thao tác, cô chăm chú nhìn lên màn ảnh nhỏ.

Thu Cúc: (chắt lưỡi tỏ vẻ bực bội rồi lẩm bẩm một mình) Năm nay năm Dần, mình tuổi Hợi, tử vi trong sito *www.tuvi.com* nói mình đề phòng bị gạt vì kỵ Tứ Hành Xung Dần – Thân - Tỵ - Hợi. Ai dám gạt mình vậy cà? Anh Tiến tuổi Ngọ, má ảnh tuổi Tỵ, con Hồng tuổi Thân *(ngẫm nghĩ).* Nếu có kỵ thì chỉ mình với con Hồng gặp năm khắc mà thôi, ăn thua gì tuổi Tỵ của ảnh... (*lắc lắc đầu).* Ối lộn xộn quá, nhức đầu hết sức. (*rồi nàng cao giọng gọi vào trong)* Hồng à, ra má biểu coi, trưa trời, trưa trật rồi con làm gì rút ở trong phòng hoài vậy, bữa nay không có đi học hả?

Thu Hồng khoảng mười tám, hai mươi ăn mặc đồ ngắn trong nhà đi nhè nhẹ, rón rén bước ra. Mắt cô ngó láo liên như tìm kiếm, dò xét tình hình trong phòng.

Thu Cúc: (nhìn Thu Hồng bằng vẻ ngạc nhiên rồi xẳng giọng): Thu Hồng, con làm gì mà láo liên vậy?

Thu Hồng: (*quan sát chung quanh thêm vài giây hỏi nhỏ Thu Cúc)* Má, ba đi rồi hả má?

Thu Cúc: Ờ, ba con mới đi vài phút thôi. Mà con làm gì lạ vậy Thu Hồng?

Thu Hồng: (thở hắt ra rồi làm ra vẻ bí mật) Con có chuyện nầy hay lắm, má muốn nghe không?

Thu Cúc: Chuyện gì nữa đây? Có gì thì nói má nghe, bày đặt hỏi han nữa? Đâu, chuyện gì, nói đi?

Thu Hồng: (đặt tay lên vai mẹ) Má à, gia đình Táo quân có mấy người hả má? Hồi con còn nhỏ, con nhớ má hay kể chuyện nhà Táo có hai ông một bà mà vẫn sống thuận hòa vui vẻ phải không má?

Thu Cúc: (cười nhẹ) Bộ tính vô trường kể chuyện cổ tích nước mình cho lớp con nghe hả?

Thu Hồng: (lắc đầu) Không phải đâu má ơi, tụi bạn Ý... ẹ của con ở đây dù con có kể rành rẻ đến mấy tụi nó cũng không hiểu nổi tại sao người Việt mình thờ 3 cái ông lò dưới bếp và tại sao lại có 1 ông lò cái và 2 ông lò đực. (*cười tủm tỉm)* Con chỉ muốn biết nếu đổi lại nhà Táo có hai bà một ông thì cuộc sống của họ có còn vui vẻ nữa không vậy mà.

Thu Cúc: (thở ơ trả lời) Một ông hai bà hay ba, bốn bà là chuyện thường tình hồi xưa ở nước mình và bây giờ nhiều nơi cũng còn giữ tục lệ đó dù ngoài vòng luật pháp, vui vẻ hay không là tùy cách họ đối xử với nhau. (*rồi Thu Cúc nghiêm trang nhìn con nói tiếp)* Chuyện Táo quân Việt Nam là chuyện có đạo lý, sự hy sinh giữa vợ chồng với nhau. Con còn nhớ sự tích Táo quân má kể con nghe như thế nào không?

Thu Hồng: (nhanh nhẩu) Nhớ chứ má. Chuyện vợ chồng Thị Nhi và Trọng Cao vì không con nên sinh buồn phiền cãi cọ nhau hoài. Một hôm cũng vì gây gổ nên chồng lỡ tay đánh vợ khiến vợ giận bỏ nhà ra đi. Số trời đưa đẩy, Thị Nhi gặp anh thợ săn tên Phạm Lang hết lòng giúp đỡ và kết duyên vợ chồng. Riêng chàng Trọng Cao khi vợ bỏ đi rồi mới hối hận bèn lên đường tìm nàng và tiêu hết tiền đem theo trong cuộc tìm kiếm đó đến nỗi phải đi ăn xin. (*cô gái ngừng một chút, ngó mẹ và hỏi)* Con nhớ đúng vậy không má?

Thu Cúc: (đứng dậy, nắm tay con gái kéo về bộ salon và hai mẹ con cùng ngồi xuống) Trí nhớ con tốt lắm, nhưng chưa hết mà, sau đó chuyện gì đã xảy ra để họ được phong chức Táo quân? Con nói tiếp má nghe thử coi.

Thu Hồng: (mặt hớn hở vì được mẹ khen) Con nhớ má kể Trọng Cao tình cờ vào đúng nhà bà vợ năm xưa để xin ăn lúc Phạm Lang đi vắng, vợ chồng cũ gặp nhau mừng mừng tủi tủi, Thị Nhi đem Trọng Cao vào nhà cho ăn uống, hàn huyên. Nhưng lúc đó ông chồng mới lại bất thình lình đi săn về, bà vợ hoảng hốt dẫn chồng cũ ra vườn giấu vào một ụ rơm. Phạm Lang về ra ụ rơm đốt lửa lên để thui con mồi mới săn được. Trọng Cao không muốn vợ mang tiếng với chồng mới nên chẳng chạy ra và đành chịu chết trong ụ rơm. Người vợ đau lòng quá nhảy vào chết theo chồng cũ. Ông chồng mới không hiểu "ất giáp" gì hết, thấy vợ nhảy vào lửa cũng nhảy theo để cứu vợ

https://tieulun.hopto.org

nên cũng "ngũm" theo vợ luôn. Ngọc Hoàng Thượng Đế thương ba người trung nghĩa nên sắc phong họ làm Táo quân, phải vậy không má?

Thu Cúc: (gật đầu, cười) Con giỏi lắm, giỏi vì con sống xứ người mà vẫn biết chuyện xưa tích cũ ở quê nhà, vậy mới đáng là con của má. Nhưng nếu con nói cho má biết chức vụ của mỗi Táo thì con còn giỏi hơn nữa đó. Con nói được điều đó không?

Thu Hồng: (phụng phịu, giọng nhỏng nhẻo) Má ăn gian con rồi, má đâu có kể cho con nghe "phần hành, chức vụ" của mỗi Táo bao giờ, làm sao con biết được.

Thu Cúc: (vuốt tóc con gái) Thôi, để má "phụ chú" thêm nghen. Táo quân còn được gọi đầy đủ là Định Phúc Táo Quân, nhưng mỗi người giữ một phần hành khác nhau. Phạm Lang làm Thổ Công, trông coi việc bếp, danh hiệu là Đông Trù Tư Mệnh Táo Phủ Thần quân. Trọng Cao làm Thổ Địa, trông coi việc nhà cửa, danh hiệu Thổ Địa Long Mạch Tôn thần. Thị Nhi làm Thổ kỳ, trông coi việc chợ búa, danh hiệu Ngũ Phương Ngũ Thổ Phúc Đức Chánh thần.

Thu Hồng : (*dẩy nẩy, nhăn nhó)* Khó nhớ quá má ơi. Thôi, con kêu họ là ông bà Táo cho xong, danh hiệu gì dài dòng và rắc rối quá, sao má nhớ hay vậy?

Thu Cúc: Má phải đọc sách và học thuộc để truyền kể lại cho con biết, chứ mình xa quê hương như vầy, những thế hệ sau như con nếu không có người truyền kể để biết "chuyện ta" thì sẽ chỉ biết "chuyện người" nơi đây và dần dần sẽ thành mất gốc đó con. Con có muốn biết tại sao người Việt mình có tục thờ cúng Táo quân không?

Thu Hồng nhìn mẹ, nhẹ lắc đầu. Thu Cúc đứng lên bước lại gần tấm lịch treo tường, đưa tay khẽ giở từng tờ lịch nhỏ, chăm chú xem ngày tháng trong đó rồi đứng đó ngoắc tay về hướng Thu Hồng.

Thu Cúc: Lại đây má cho con coi ngày đưa ông Táo là ngày nào. Tính ra chỉ còn hơn ba tuần nữa là Tết đến rồi, mau thiệt.

Thu Hồng: (đi đến bên mẹ, nhìn vào lịch, tò mò hỏi) Ngày nào mình cho mấy "ổng bả" về trời vậy má? Con nhớ mọi năm má đưa rồi rước Táo nhà ta nhưng má chưa nói cho con biết tục lệ cúng kiếng thế nào hết, hình như trước Tết hả má?

Thu Cúc: (chỉ tay vào lịch cho con thấy) Người Việt mình quan niệm rằng Thổ Công thay mặt ba thần Táo ngày 23 tháng chạp lên chầu trời để báo cáo mọi việc tốt xấu của từng người trong nhà gia chủ trong năm và đến 27 thì được rước về. Thường thường người ta nói Táo lên trời bằng cá chép, loại cá chép vượt vũ môn hóa rồng. Bởi vậy đưa Táo về trời nhiều nơi còn mua cá chép giấy để đốt như đốt vàng mả vậy đó. (*Như chợt nhớ ra điều gì, Thu Cúc nhíu mày hỏi con)* Ủa, con nói con có chuyện gì hay lắm để hỏi má, không lẽ chỉ hỏi chuyện nhà Táo thôi sao? Vậy mà má tưởng con có chuyện quan trọng lắm để kể má nghe chứ.

Thu Hồng: (*sực tỉnh, đưa tay vỗ trán)* Đúng rồi má ơi, con định cho má biết một chuyện "khủng khiếp", tại má nói vòng vo về gia đình nhà Táo nên con bị phân tâm mà quên mất chuyện "long trời lở đất" nầy. Đây cũng chuyện Táo nghen má, nhưng Táo một ông và chuẩn bị có hai bà, má muốn nghe không?

Thu Cúc: (tò mò) Cái con nhỏ nầy, nói hay không tùy con, làm bộ tịch để vòi vĩnh má chuyện gì nữa đây?

Thu Hồng: (lại ngó nhìn chung quanh như trước và khẽ nghiêng đầu nói nhỏ với mẹ) Ba có bà Táo "hai" má ơi.

Thu Cúc: (sửng sốt, đưa hai tay lắc vai con gái hỏi dồn dập). Cái gì bà Táo "hai"? Ba con có vợ bé hả? Thiệt hôn? Làm sao con biết được vậy?

Thu Hồng: Hồi nảy lúc má đi chợ, ba điện thoại với cô Duyên nào đó ở Việt Nam và hẹn Tết về thăm cổ. Hình như cô Duyên đó còn xúi ba ly dị với má để cưới cổ nữa đó má. Ba tưởng chỉ có mình ba nên ba nói cao giọng lắm. Lúc đó cửa phòng con mở nên con nghe hết. Má cẩn thận, đừng để ba về Việt Nam một mình, nếu không kể như nhà mình một Táo ông, hai Táo bà đó má (*ngừng một chút, cô nhìn mẹ ái ngại)* Má, má có sao không? Mặt má xanh quá vậy? Để con đi lấy nước má uống nghen. (*cô chạy vào trong lấy nước).*

Thu Cúc: (ôm đầu, bước lại salon ngồi phịch xuống, miệng lẩm bẩm) Vậy mà dám nói với mình là điện thoại với cô Út,... về Việt Nam thăm má,... xăm biểu cưới vợ nhỏ... Được rồi, để coi con vợ già nầy ra tay cho biết. Mầy không được ghen ồn ào lên nghen Thu Cúc, phải ghen một cách "văn hóa", ghen sao cho anh chồng tuổi Ngọ của mầy không được léng phéng thêm con "ngọ" cái nào nữa hết mới được.

Thu Hồng đem nước ra cho mẹ, Thu Cúc đón ly nước uống rồi ngả người ra sau thành ghế cùng lúc Vĩnh Tiến từ ngoài bước vào. Vĩnh Tiến tháo nón, cởi áo khoác treo lên giá áo, đến bên cạnh vợ, ngồi xuống.

Vĩnh Tiến: Có chuyện gì mà coi bộ em mệt vậy? (*ngó con gái)* Má con sao vậy, Hồng?

Thu Hồng: (ngập ngừng) Dạ... dạ..., có gì đâu ba. Má đang kể chuyện Táo quân cho con nghe bỗng nhiên... má mệt, con cũng không biết tại sao?

Thu Cúc: (khoát tay) Chắc em bị máu xâm nên hơi choáng váng, anh và con đừng lo cho em. À, anh mua vé máy bay được không? Sao anh về sớm vậy?

Vĩnh Tiến: (thở ra chán nản) Mấy hãng mình hay đi hết chỗ từ lâu rồi. Tết mà, thiên hạ đặt vé từ nửa năm trước chứ ai đâu như mình. Để anh lên internet coi thử mấy hãng của Ả Rập hay China còn chỗ không thì mua đại cho xong.

https://tieulun.hopto.org

Thu Cúc: (nhìn thẳng vào mắt chồng) Đặt vé luôn cho em nữa đi, em cũng phải về có chuyện quan trọng.

Vĩnh Tiến: (ngạc nhiên) Chuyện gì nữa đây? Anh với em đã bàn với nhau lúc nãy rồi mà.

Thu Cúc: (thản nhiên) Em suy nghĩ rồi, mình đừng làm má buồn anh à. Nhà mình phải có thêm người tuổi Tuất, vợ chồng mình tự tìm, anh tìm cô vợ nhỏ, em tìm anh chồng nhí. Để xem hai con cẩu đó có hóa giải cái Tứ Hành Xung của gia đình mình không.

Vĩnh Tiến: (bật dậy như lò xo) Hả, em nói cái gì?... "chồng nhí" của ai? Em điên à?

Thu Cúc: (cũng bật đứng dậy, nói từng lời rõ ràng) Em nói cả hai vợ chồng mình cùng về Việt Nam kiếm người tuổi Tuất để hóa giải Tứ Hành Xung cho gia đình và cho má. Anh kiếm vợ nhỏ thì em cũng tìm chồng nhí. Nam nữ bình quyền mà .

Vĩnh Tiến: (giơ tay trỏ mặt vợ, gằn giọng) Em học lối ăn nói đó ở đâu vậy ? Không sợ con nó cười à ? Đàn bà có chồng mà... (*tức tối, bước lại bên bàn computer chống tay lên thành ghế, mặt hầm hừ).*

Thu Cúc: (hất mặt cao, thách thức)... mà sao ? Em mà có thế nào đi nữa cũng tại anh thôi, đừng kiếm chuyện với em. Em biết hết rồi. Anh hẹn cái cô Duyên nào đó Tết về gặp cổ thì cứ nói thiệt đi cho dễ nghe hơn, đừng đem má vô làm bình phong đặt điều bói xăm, xủ quẻ mà mang tội vọng ngôn.

Vĩnh Tiến: (giựt mình, lúng túng) Ai, ai nói em mấy chuyện vô lý đó ? Anh có biết cô Duyên nào đâu ? (*quay sang ngó con gái dò xét, Thu Hồng xanh mặt phủi tay lia lịa ra dấu không biết gì hết)* Em... em đừng có lộn xộn.

Thu Cúc: (đến nắm tay Thu Hồng kéo lại trước mặt chồng) Thu Hồng, con nói đi, nói cho ba con biết con đã nghe "ổng" hứa hẹn gì với cô Duyên trong điện thoại để "ổng" không chối bai chối biến nữa.

Thu Hồng: (sợ sệt, hết nhìn cha lại ngó mẹ, ấp úng) Hồi nãy con ở trong phòng nghe ba phone với cô nào tên Duyên nói là ba chưa thể bỏ "bà vợ già" ngang xương được, phải đợi từ từ thủng thỉnh để ba tính cho kỹ, nếu bỏ liền, ly dị ba có đường ra chợ ngủ, hết tiền về cưới cổ.

Vĩnh Tiến: (trợn mắt ngó con rồi đưa hai tay ôm đầu) Trời !!!! Con hại ba rồi.

Thu Cúc: (cười gằn đắc thắng) Anh hết chối rồi hén, còn nói "xăm" kêu cưới vợ nhỏ nữa không ? (*Bỗng nàng đưa tay ôm mặt khóc)* hu hu... vợ chồng ăn ở với nhau mấy chục năm chưa gọi là tình... hu hu... hồi còn trẻ cục muối cắn đôi, bây giờ già rồi tính điều san sẻ, hu hu...

Vĩnh Tiến: (lúng túng, hai tay xoa vào nhau) Em..., anh có san sẻ gì đâu. Hồi đó cục muối cắn đôi thì bây giờ cục đường anh cho em giữ hết đó chứ. Chuyện về Việt Nam con Hồng nghe được là chuyện qua đường thôi mà em...

Thu Cúc: (nói trong tiếng nấc) Chuyện qua đường sao ? Tiền bạc vợ chồng làm ra cực khổ để lo cho tương lai con cái hay để giúp đỡ cha mẹ già, người thân khốn khó, chớ có đâu đem về vui chuyện... qua đường qua xá như vậy ? Quê hương về để thăm viếng bà con, bè bạn, để viếng mộ mả ông bà cho thỏa lòng nhớ thương (*khóc lớn hu hu...)* chứ ai đâu về đem tiền cho gái để mang tiếng già... dịch, già không nên nết cho thiên hạ cười thứ Việt kiều làm bại hoại đạo lý xã hội, hu hu... Anh nghĩ như vậy được lắm sao ?

Vĩnh Tiến: (rút khăn tay ra lau nước mắt, nước mũi cho vợ, xuống giọng) Anh thấy mấy thằng bạn về bển lập phòng nhì nên định bắt chước hứa hẹn cho vui chứ anh bỏ vợ anh sao được. Em là dâu có cưới hỏi đàng hoàng của má anh, là mẹ của con gái anh mà. Thôi, Tết nầy vợ chồng mình cùng về thăm má, không có cô Duyên cô Diếc gì nữa hết, để chuyện cúng kiếng ở nhà cho con Hồng nó lo, được không em ?

Thu Cúc: (gật đầu trong tiếng thút thít nho nhỏ) Em tính rồi, giữ người ở chứ không ai níu kéo người đi, nếu anh muốn bỏ mẹ con em thì cứ đi, em cũng đi...

Vĩnh Tiến: (lo lắng) Em định đi đâu ?

Thu Cúc: (nhỏ nhẹ) Em đi tu.

Vĩnh Tiến: (thở phào) Trời, vậy mà anh tưởng em đi kiếm chồng nhí chứ.

Thu Cúc: (đấm vai chồng, bẻn lẻn) Em nói theo tục ngữ của ông bà mình mà. Hễ ông ăn chả thì bà ăn nem cho công bình chứ bộ.

Vĩnh Tiến: Được rồi, kỳ nầy về bển, em muốn ăn chả, ăn nem gì, ở đâu anh dẫn đi ăn đủ hết.

Thu Hồng: (giơ tay lên) Ba, má... Vậy là Táo quân về chầu Thượng đế kỳ nầy sẽ kể chuyện ba má về Việt Nam ăn chả, ăn nem còn con phải đi học không thể cùng về với ba má được. (*giọng thắc mắc và pha chút lém lĩnh)* Ở lại nhà có món gì đặc biệt cho con không hả ba má ?

Vĩnh Tiến và Thu Cúc: (đồng loạt trả lời) Thì còn thèo lèo cút chuột của Táo quân dành cho con đó!

Thu Hồng: (đưa hai tay lên trời) Táo bà, Táo ông ơi, sao không ăn chả, ăn nem cho con được nhờ...

Cả ba cùng cười, nhạc trổi cao lên bản Mừng Xuân Mới, màn từ từ hạ cánh...

• HUỲNH NGỌC NGA

Torino, ITALIA



https://tieulun.hopto.org



Sen

Phan Hưng Nhơn

Sen có tên là Liên hoặc Quỳ. Tên khoa học là Nelumbo nucifera Gaertn, thuộc họ Nelumbonacea.

Ở Việt Nam, ngay từ xa xưa, Sen vẫn được ưa thích và đặc biệt quí trọng và ngoài lãnh vực tôn giáo và nghệ thuật, Sen đã đi sâu vào sinh hoạt của dân chúng. Ngoài việc được dùng để thờ cúng, trang hoàng, sen còn có nhụy vàng với chung đới gọi là gạo sen dùng để ướp trà. Một chén chè hột sen vừa dịu vừa bùi, ăn vào cũng đầy thích thú như khi ăn bát cháo hột sen hầm với gà và lá dâu. Những món ăn bằng ngó sen là những món ăn mà từ dân dã cho đến thượng lưu đều ưa thích. Còn đối với y học cổ truyền thì từ hoa lá, hột, hay ngó, đều là những vị thuốc quý quen thuộc xưa nay. Ngoài vóc dáng thanh lịch và hương thơm ngào ngạt, Sen đã hiến dâng trọn vẹn toàn thân mình cho sức khỏe con người

Lá sen được dùng làm thức ăn, chữa nôn ra máu, đi tiểu buốt ra máu. Ngó sen được dùng làm thức ăn, thuốc cầm máu. Hột sen ngoài công dụng làm thức ăn còn có tác dụng bổ tỳ, trợ thận, chữa tinh thần mỏi mệt hay suy nhược hoặc cơ tim hao mòn. Tim sen được dùng để chữa tim hồi hộp, mất ngủ, thổ huyết. Hoa sen được dùng để chữa sốt, đau nhức, nôn ra máu và lưu thông máu. Gương sen dùng chữa ứ huyết, sót nhau, cầm máu. Liên tu hay nhụy đực của hoa sen chữa băng huyết, di mộng tinh. Nói chung Sen là một cây mà toàn thân đều có ích cho người.

Ở Việt Nam, sen thường mọc ở các đầm, đìa, ao, hồ. Sen nở hoa vào mùa hè. Tuy mọc trong bùn, nhưng hoa sẽ có màu đẹp và hương thơm ngát.

Trong đầm gì đẹp bằng sen,
Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng.
Nhụy vàng bông trắng lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Trong bài thơ Hoa Sen, Nguyễn Trãi từng viết:

Lánh trần náu thú sơn lâm,
Lá thông còn tiếng trúc cầm.
Sách cũ ngày tìm người hữu đạo,
Trì thanh đêm quyến nguyệt vô tâm,
Say hết tấc lòng hồng hộc
Hỏi làm chi sự cổ kim
Thế sự dầu ai hay buộc bện
Sen nào có bén trong lòng.

Trong bài thơ Tân Hà, Nguyễn Bỉnh Khiêm còn phụ thêm nhiều điểm khác biệt nữa của hoa sen:

Trung thông, ngoại thực dị phàm anh
Thái Dịch, Tây Hồ thủ thứ sinh
Điệp điệp thanh tiền phong ám động
Khinh khinh thúy cái vũ so kình
Thủy cung tài lộ tiên nhân chưởng
Hải quốc quang truyền quân tử danh
Trạc xuất thanh liên nê bất nhiễm
Hương văn thập lý hữu dư thanh.

Dịch:

Cuống hoa, trong thông, ngoài thẳng, khác hẳn hoa thường.

Lần lượt sinh ra ở ao Thái Dịch và Tây Hồ

Lớp lớp tiền xanh ngầm rung trước gió

Nhẹ nhàng lọng thúy mới giương trong mưa

Chốn thủy cung vừa lộ bàn tay tiên

Nơi thủy quốc đã lẫy lừng danh quân tử

Tắm gội ra lên khỏi nước xanh, bùn chẳng nhuốm

Hương thơm thoảng đưa mươi dặm còn trong mát.

Những bài thơ này vừa miêu tả những nét đặc thù của hoa sen cùng biểu hiệu rằng sen là loại hoa phi phàm như để ví với người quân tử. Tuy cuống rỗng, ngó rỗng, nhưng bùn không len vào được mà hoa tuy mọc lên từ bùn nhưng cánh hoa vẫn trắng mút, tinh khiết, với hương thơm ngát và thanh nhã.

Sen nào có bén trong lòng

Trong bài Ái Liên Thuyết, Chu Đôn Di, nhà triết học đời Tống, ngoài việc đưa ra lý lẽ vì sao yêu quý hoa sen, từng nói "***xuất ư nê nhi bất nhiễm***" từ bùn ra mà không nhuốm bùn.

Trong kho tàng văn thơ dân tộc, Sen cũng được nhắc nhở nhiều. Ví dụ như trong tình yêu đôi lứa, các chàng trai thường tận dụng hoa sen để khéo mở lời đầu tiên tỏ tình với người nữ:

Hôm qua tát nước đầu đình,
Bỏ quên chiếc áo trên cành hoa sen.
Em được thì cho anh xin,
Hay là em để làm tin trong nhà.

Hoặc để ca tụng vẻ đẹp say đắm của người mình yêu:
Má em như thể bông sen,
Ngón tay hoa huệ, miệng em hoa hồng.

hoặc là:
Miệng em như thể hoa ngâu,
Cái khăn đội đầu như thể hoa sen.

Hoặc muốn có hẹn nhau đến một địa danh quyến rũ:
Ai về Tam Đảo mà xem,
Người đi hương lúa hương sen theo cùng.

https://tieulun.hopto.org

Trong truyện Kiều của Nguyễn Du, sen cũng được nhắc nhở:

Sen tàn, cúc lại nở hoa,
Sầu dài, sầu ngắn, đông đà sang xuân.

Ngó sen cũng được mượn để tượng trưng cho tình yêu thủy chung son sắt:

Tiếc thay chút nghĩa cũ càng,
Dầu lìa ngó ý còn vương tơ lòng.

Những từ sen ngó đào tơ,
Mười lăm năm, mới bây giờ thấy đây.

Mặc dầu chẳng còn động lòng phàm, Thiền sư Bác Giản Cư Giản, đời Tống, khi nhìn thấy những bông sen trắng ngần trên cành dài như dẻo bằng bích ngọc, ông cũng đã liên tưởng đến những nàng tiên áo trắng. Nhưng lại nghi ngờ ngay, cho đó là đàn cò trắng đậu giữa đầm sen trắng tải ánh vàng. Thế mà khi vỗ tay để cho chúng sợ mà bay thì chúng lại không chịu bay, Thiền sư mới liên tưởng lại đó chỉ là những bông sen trắng:

Bích ngọc trường kha, tuyết sắc y
Dạ thâm khán kiến đã tương nghi
Sổ hàng lộ lập ba tâm nguyệt
Phách thủ kinh tha bất khẳng phi.

Dịch:
Bích ngọc cành dài, áo tuyết pha
Dạ ngờ khi thấy lúc canh tà
Mấy hàng cò giữa trăng in sóng
Tay vỗ cho bay chẳng sợ mà.

Thiền sư Triều Châu Tòng Thẩm nhận thấy hoa sen trong trắng, thơm tho, không mọc từ đất sạch và nước tinh khiết, mà trái lại bùn càng tù đọng thì sen càng ngát hương:

Kỳ dị căn miêu đới tuyết tiên
Bất tri hà dại biệt Tây Thiên
Ứ nê thâm thiển nhân bất thức
Xuất thủy phương tri thị bạch liên.

Dịch:
Rễ mầm kỳ dị tuyết tươi sao
Rời khỏi Tây Thiên biết thuở nào
Sen trắng thấy khi nhô khỏi nước
Bùn lầy ai hiểu cạn hay sâu.

Có ai có thể thờ ơ trước vẻ đẹp của một đầm sen với những hoa trắng, hoa hồng, rung rinh trên những chiếc lá xanh biếc, rập rờn soi bóng nghiêng mình trên mặt nước hồ xanh.

Phong cảnh đầm sen đã đẹp nếu gặp ngày có cảnh hái sen thì hình ảnh những cô gái hái sen xinh đẹp, tươi thắm thuần khiết, làm các chàng trai lỡ đi ngang qua không khỏi luyến tiếc vì không được nán lại, và lúc đó không khỏi nhớ đến bài Khúc Hát Hái Sen của Lý Bạch từng được Tàn Đà dịch:

Cô con gái nhà ai
Hái sen chơi ở ngòi Nhược Gia
Mặt hoa cười cách đóa hoa
Cùng ai nói nói mặn mà thêm xinh
Áo quần mặc mới sáng tinh
Nắng soi đáy nước rung rinh bóng hồng
Thơm tha vạt áo gió tung
Bay lên phất phới trong không ngạt ngào
Năm ba chàng trẻ nhà nào
Ngựa hồng rặng liễu bờ cao bóng người.
Ngựa kêu lần bước hoa rơi
Đoái trông ai đó ngậm ngùi tiếc thương.

Từng xúc động trước vẻ đẹp của hoa sen Việt Nam, nữ thi sĩ Dimitrove đã từng thốt ra những lời tình tứ tạm được phiên dịch như sau:

Hoa sen thẩm dịu trên ao
Diệt hơi bùn độc, ngạt ngào trổ hoa
Biến ao thành một vườn thơ
Để tôi đứng lặng bên bờ ngửi hương.

Hoa sen có vẻ đẹp thanh tao thuần khiết và cao quý nên ngày xưa Đông Hớn Hầu nước Tề từng cho đúc những hoa sen bằng vàng đặt dưới nền nhà để Phàn Phi đi trên, khen bước chân dịu dàng khả ái sánh với hoa sen:

Thời trân thức thức sẵn bày
Gót sen thoăn thoắt dạo ngay mé tường.

Hoa sen có mặt khắp nơi. Từ các đền, chùa, miếu mạo, lăng tẩm, từ chỗ thiền am tịch mịch đến chốn tục lụy náo nhiệt ồn ào, từ nhà giàu sang quyền quí đến nơi trú ngụ của kẻ thanh bần. Ở đâu ta cũng có thể gặp hoa sen. Tuy rằng ở Việt Nam hoa sen nở gần như quanh năm, nhưng ít khi vào dịp Tết để đón xuân về như bao loài hoa khác, nhưng giữa nắng hè oi ả, chói chan, mà được thấy cành hoa sen hiển hiện khoe màu rực rỡ, lá xanh, bông trắng chen nhụy vàng tươi rung rinh trên làn nước mát, tỏa hương ngào ngạt thì cũng là một diễm phúc cho người trực diện.

Ở đâu ta cũng có thể gặp hoa sen với những hồ đầy sen phơi sắc hoa trắng hoa hồng tăng thêm vẻ đẹp của nông thôn Việt Nam.

Thử nghĩ, mỗi khi bạn bước vào trong một ngôi chùa với cái không khí trang nghiêm u tịch, trên bàn thờ khói hương nghi ngút pha lẫn với hương sen, vẻ mặt Đức Phật hiền hòa bao dung ngự trị trên tòa sen tinh khiết, tiếng mõ trầm buồn, tiếng cầu kinh sầu lặng, lẽ nào không làm bạn nhẹ mối ưu phiền, rũ bỏ mọi vết hằn đen tối đang ngự trị, để hướng sang cái thực tại, cái chân, thiện, mỹ. Hoặc sau một ngày đi làm mệt nhọc, muộn phiền, về đến nhà thấy trên bàn phòng khách có một bình hoa sen đang nở đỏ, mùi thơm nhẹ nhàng tràn ngập căn phòng, chắc rằng bạn sẽ thấy lòng nguội lại, dịu cơn bực dọc, đầu óc nhẹ nhàng...

Ngày Tết sẽ thiếu hương vị nếu thiếu mứt hột sen; trên mâm tiệc không thể thiếu dĩa gỏi ngó sen bổ huyết. Người cao tuổi cũng cần những chén chè hột sen bổ dưỡng, ấm trà ướp sen sảng khoái buổi bình minh và liều thuốc tâm liên để dỗ giấc ngủ về đêm.

Sen có ích cho người từ vật chất đến tinh thần. Tiền nhân chúng ta từng ca ngợi sen không phải chỉ vì sen đẹp có nhụy vàng bông trắng hồng êm dịu mà chính vì cái đẹp thuần khiết thanh tao cao quý *gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn*, tiêu biểu cho lòng trong trắng thuần khiết cao thượng của kẻ sĩ Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

thOát kiếp

• **Thị Hoa**

- Tía dìa, tía dìa tới bụi tre rồi kìa. Mình được ăn cơm rồi ! Mình được ăn cơm rồi! Con đói quá, cái bụng con đói meo rồi ! Ái chà, tía ngâm thơ rồi, tía lại xỉn tới chỉ nữa rồi má ơi !

Đó là tiếng lao xao của con Lượm, thằng Tí; chúng nó ngồi chồm hổm trên bộ ván bên cạnh mâm cơm dọn sẵn chờ cha đã lạnh tanh. Ngoài sân, qua khung cửa sổ lá sách, trời chạng vạng tối, trong nhà đã lên đèn nhưng tụi nó cũng thấy lờ mờ bóng dáng ông Bảy- tía tụi nó- chân này đá chân kia, quờ quạng, bước ngã nghiêng bên bờ ruộng. Còn cách không xa sân nhà là mấy, miệng ổng nghêu ngao ngâm mỗi câu thơ, trăm lần như một, khi đã nhậu xỉn quắc cần câu:

-„Uống đi cho ấm lại lòng
Ngày mai ta sẽ ứ ... ư
Ơ ... mạnh thằng nào làm, thì thằng đó ăn
Ơ ... ơ... khà, khà, khà... „

Má tụi nhỏ nghe bọn trẻ la ó, vội chạy từ nhà sau lên, chắt lưỡi khẽ nói:

- Tía bây dìa tới rồi đó! Mau ngồi ngay ngắn lại chờ ăn cơm, chộn rộn ổng đánh đòn oan mạng, ổng ngâm thơ là mẹ con mình khổ rồi! Coi chừng đó mấy đứa ơi ! Má sợ ... Má sợ lắm!

Bà lẩm bẩm vái lầm thầm trong miệng, tay nắm cái chéo khăn rằn đang vắt ngang trên vai đưa lên lau dòng nước mắt chợt rơi, bụng dạ thì phập phồng lo sợ không biết đêm nay rồi bão tố có bủa giáng xuống, lên đầu mấy mẹ con bà không! Bà đau lòng xót xa nhìn hai đứa nhỏ!

Đây là căn nhà Từ Đường của bên chồng, bà ở từ lúc mới được cưới về, làm dâu nhưng cha mẹ chồng thì đã khuất núi quy tiên lâu lắm rồi, mấy anh chị em chồng đều có gia đình, ruộng vườn riêng biệt. Bổn phận làm dâu con không có cha mẹ chồng, cũng không có ở chung với gia đình bên chồng, nghe thì thấy dễ ụi hà. Mỗi bữa chỉ việc chăm sóc đầu đèn, nhang khói cho ấm cúng bàn thờ gia tiên. Mỗi năm đến đúng ngày nhớ giỗ quải cho tươm tất, đó là việc chính yếu trong căn nhà này, nhưng... Bà lấy ông là do nợ tiền khiên thiếu vay từ nhiều kiếp trước.

Quê bà ở tận bên An Nhơn, xã Hạnh Thông, phải đi ngang qua mấy cây cầu tre kẽo kẹt, ngang qua mấy khúc sông, qua một lần đò, nhảy qua mấy lần mương rẫy, qua con rạch nhỏ xíu xìu xiu, nhà nằm tuốt ở trong hẻo, vậy mà cũng có mối mai dòm tới. Mẹ bà gả bà xa về đây, Bà Điểm- Mười tám thôn vườn trầu- để rồi cái tên cô Tư Lý hiền hậu, dịu dàng chất phát bị bỏ quên lại bên cây cầu tre lắc lẽo theo về bên chồng, theo con đường nhỏ ngoằn ngoèo đầy ổ gà, đất đỏ, đi tắt qua chợ Cầu rồi tới ngã ba Thăm Lương để đi vào Thuận Kiều, Bà Điểm – Bảy Cương – Cái tên của chồng gắn liền với cuộc đời của bà từ đó.

Sáng xỉn, chiều say, tối quặc quà quặc quại là cái sở trường của ông Bảy. Nghề chính của ông là nghề đánh xe ngựa. Sáng sớm khoảng ba, bốn giờ bà lo lục đục thức dậy, nhóm lửa nấu nước châm cho ông bình trà, được giữ nóng trong cái võ trái dừa khô nâu bóng, nhìn rất đẹp mắt. Có bữa thì bà nấu nồi cơm nếp, có hôm thì nấu nồi cháo trắng bỏ vài cọng lá dứa cho thơm, ăn với dưa mắm hay mấy con tép riu ram mặn, hoặc là mấy con cá cơm, cá bóng trứng kho khô, dọn sẵn lên mâm cho ông thức dậy ăn lót dạ, bà không bao giờ dám quên không đơm đầy chén ớt hiểm, trái còn xanh pha lẫn cùng trái chín đỏ - mặc kệ, miễn là trên mâm ăn lúc nào cũng phải có đầy chén ớt dù trưa hay chiều, hay chỉ là bữa ăn lót dạ vào buổi sáng sớm, và cũng không được quên xị rượu đế trong mâm dù là vào buổi sớm mai khi mặt trời chưa ló dạng, kẻo không đó cũng là một đề tài để sinh ra chuyện đánh chửi. (Bà nghe nói rượu đế Bà Điểm- Hóc Môn nấu ngon lắm, cay nồng, thơm mà hậu ngọt... gì... gì đó... bà chưa từng thử nếm qua, chỉ có thấy ông Bảy mỗi lần đưa chung rượu lên môi làm một cái tót là bà phát khiếp, có chăng... thì bà chỉ có nếm được mùi vị đắng cay những cơn say mèm của chồng bầm vập đời làm vợ!).

Rồi bà đi ra bên hông nhà, đến bên chuồng ngựa, đổ cho nó gánh cỏ mà thằng Tí đã cắt sẵn từ chiều hôm qua, hơi sương đêm đọng, cỏ xanh còn tươi rói, nó hý lên vài tiếng nhè nhẹ, chân trước co lên giậm xuống, móng sắt chạm xuống nền đất cứng trong chuồng nghe cồm cộp như tỏ ý cám ơn bà chăm sóc, bà Bảy đưa tay vỗ nhẹ, vuốt ve bờm ngựa rồi với lấy cái thúng máng cao trên chuồng cặp nách đi tuốt ra vườn trầu phía sau nhà. Trời cũng bắt đầu hừng sáng, bà hái nhanh thoăn thoắt, cứ đếm từ ngọn xuống, lá thứ ba là lá trầu vừa ăn nhất, chẳng mấy chốc đã đầy thúng, cứ mười lá xếp một, mặt sau úp ngược lên, đuôi lá nhọn dài, cuống lá tươi trong, lá trầu vàng ánh mượt mà sắp quanh đầy thúng, người không biết ăn trầu nhìn thúng trầu tươi mới hái cũng muốn ăn thử một miếng. Trầu Bà Điểm thơm ngon có tiếng mà!

Bà bưng thúng trầu ra trước hàng ba, để ngay ngạch cửa cạnh mấy buồng cau, mùa Tết thì những thứ này đắt như tôm tươi. Thường thì đã có khách hàng quen hay mối lái dặn sẵn hết rồi, nhằm bữa không phải ngày hái trầu thì bà cũng có thúng bưởi hay rổ trái điều, hay ổi vườn, quả xanh ruột đỏ hồng, có hôm thì ngọn lang được bó sẵn thành từng lọn, hay thúng rau dền điều, dền cơm hoặc lá chuối hột

https://tieulun.hopto.org

được rọc xếp thành từng xấp lớn để kịp gởi những bạn hàng chung quanh xóm theo xe ông Bảy ra đường cái quốc lộ, đón xe đò đi bỏ sỉ hay bán lẻ cho các chợ ở dưới Sàigòn.

Gióng gánh được chất đầy hai bên hông xe, máng đàng sau, treo đàng trước, đầy ắp rau quả tươi xanh được ràng buộc kỹ càng. Hai bà nhảy tuốt ngồi gọn vào lòng xe, trên chiếc chiếu bông, đôi guốc cập đôi nhét xuống dưới chiếu. Hai bà ngồi phía đàng sau thòng giò xuống, còn lại hai bà ngồi đàng trước, chân gác lên hai bên càng xe. Bà nào bà nấy sáng sớm đã thấy miệng nhai trầu nhóp nhép, cục thuốc xỉa bự chằn dằn, kéo qua kéo lại hai bên mép làm cái môi xệ xuống thấy thương. Dân Bà Điểm ai mà không biết ăn trầu xỉa thuốc!

Sau khi phụ với bạn hàng ràng cột gióng gánh, ông Bảy nhảy lên ngồi chính giữa đàng trước, chân rút lên bó gối, đụng cẳm coi gọn hơ. Một tay ông kềm dây cương ngựa, một tay cầm cây roi da quất nhè nhẹ vào hai bên hông ngựa để điều khiển, chân con ngựa cử động và bánh xe bắt đầu lăn đều chầm chậm ra khỏi sân...

Cứ như vậy mà ông Bảy đưa đón khách hàng nhiều chuyến trên con đường làng từ Thuận Kiều, Bà Điểm ra đầu ngã ba đường cái quốc lộ hay trở ngược lại vào làng... cho đến khi nắng lên cao, tầm khoảng mười, mười một giờ tùy bữa, thì ông cho ngựa về nghỉ, tháo nó ra khỏi càng xe, dẫn vào chuồng cột lại, tiện tay thảy cho nó nắm cỏ do bà Bảy đã để sẵn là xong việc trong ngày của ông. Mọi việc còn lại đều đổ trút lên đầu người vợ đáng thương dù cho đó là việc nặng hay việc nhẹ, từ đắp bờ, vét mương, tát địa, trồng tỉa hay tưới xới... Chuyện nhà trong ngoài, chuyện ruộng rẫy, thóc lúa... một tay bà Bảy phải quán xuyến. Vậy đó mà hễ có chuyện gì không vừa ý, hoặc đôi khi chẳng có chuyện gì, nhậu xỉn vào ông thường lôi đầu bà ra đạp, đá túi bụi. Tóc bà dài lắm, ông nắm ngay cái búi tóc quấn vài vòng vào lòng bàn tay là coi như hết đường chạy thoát.

Ông cưới bà – theo luật nhân quả nhà Phật, chính là để đòi nợ. Cái nợ oan khiên bà Bảy đã lỡ vay từ nhiều kiếp trước. Bà chưa bao giờ được nghe những tiếng thương yêu của chồng ới gọi "– Mình ơi! hay má bầy trẻ à!", mà chỉ biết cúi đầu nghe lịnh từ lúc mở mắt buổi sáng sớm cho đến chiều sụp tối, cứ:

- Bảy à Bảy, mày đâu rồi, mày làm cái này, mày nấu cái nọ...

Bà trốn chạy chuyện chăn gối cũng thật thảm thương. Có nhiều hôm ông xỉn quá rồi, tối trời bà núp đàng sau mấy cái lu bên sàn nước, khi thì ở bụi chuối, lúc thì ở gốc điều. Ông quờ quạng tìm kiếm, miệng lè nhè hăm dọa:

- Bảy ơi, mày khôn hồn thì đi vô ngủ với tao, trốn mà tao bắt được thì tao đánh chết mẹ!

Trời tối đen như mực, phần ông say mèm, kiếm loanh quanh không thấy, tiện tay vạch quần, ông đái xối xả vào bụi chuối, rủi, bà đang trốn ở đó, trời hỡi ơi ... bà nín thở, nhắm nghiền đôi mắt, hai tay xòe ra che lên đầu, cúi rạp xuống theo phản xạ tự nhiên, đè nén tiếng uất nghẹn chịu đựng. Chờ cho ông đi vào nhà thật lâu, bà mới dám khe khẽ bước nhẹ vào thăm chừng, nghe tiếng ông ngáy đều trong buồng ngủ bà mới dám đi tắm rửa!

Chuyện thường xảy ra như vậy đó, mà con Lượm, thằng Tí cũng có mặt trên đời để đôi vai bà Bảy thêm oằn nặng gánh ....

Mới mấy bữa trước đây, trong buổi cơm chiều cũng với nực nồng men rượu, ông đã phán lịnh:

- Bảy à, bà Tám Đáo ở xóm trên vừa nói với tao hồi sáng sớm lúc đi xe, xin cho con Lượm, qua Tết, ra giêng qua bển phụ bả mươi bữa, nửa tháng gì đó, coi cho người ta góp lúa, tao ừ rồi !

Trẻ con nhanh miệng, nó ngừng và cơm, nuốt nhanh xuống cổ miếng đang nhai, trả lời cha mặc dù ông Bảy không có nói với nó:

- Dạ thưa tía à, không được, con còn phải đi học rồi còn phải cùng má tưới trầu, quét sân, nhổ cỏ vườn... việc làm không hết, thằng Tí phải gánh phụ nước đổ đầy mấy cái lu, cắt cỏ cho ngựa ăn, rồi còn phải leo cây hái trái phụ với má đó tía ! Tía kêu con đi làm cho bà Tám Đáo, rồi việc nhà một mình má làm sao má làm cho xuể ?!

- Tổ cha mày, con gái mẹ mày dạy mày hỗn hào trả treo, nhảy vô họng của tao đó hả ? Học hành làm ông Cống ông Nghè gì, con gái con đứa nhiều chữ nghĩa để mai mốt lớn viết thư cho trai hả...!

Xảng... Vừa nói ông vừa giơ tay xáng cho con Lượm một bạt tai, cấn môi chảy máu miệng, tiện tay còn lại, ông quơ ngang qua, hất mâm cơm đổ hết xuống nền gạch tàu, cá, canh văng tung tóe, chén dĩa bể nát. Trời hỡi ơi mấy đứa nhỏ ăn cơm chưa no – Ăn chưa rồi bữa !...

Sáng nay, bà có qua nói chuyện với bà Tám Đáo, xin tìm người khác phụ việc, và nói giùm với ông Bảy là không cần con Lượm nữa, để nó không bị nghỉ học nửa chừng, bà không hiểu bà Tám Đáo có nói khéo giùm bà hay không, bà thấy ông về đã uống say quá chén ! Bà sợ... Bà Bảy sợ lắm !

Ông bước qua ngạch cửa dáng ngã nghiêng không vững, đưa mắt lườm lườm nhìn vợ rồi nhìn hai đứa nhỏ đang ngồi lấm lét bên mâm cơm trên bộ ván. Bà vội vã khỏa lấp bằng cách tiến đến bên ông mặc dù bà đang run sợ, bà nói:

- Hôm nay tát địa, nôm được con cá trê ngon lắm. Tui chiên giòn và đâm chén nước mắm gừng đặc sệt tỏi ớt làm đồ nhắm cho ông.

Vừa nói, bà vừa định đỡ ông ngồi xuống, để mấy đứa nhỏ được sớm ăn cơm, tụi nó đói meo rồi, nhưng... ông nhanh tay túm vào cái búi tóc của bà, đấm đá túi bụi, bà không kịp phản ứng, chết trân hứng chịu, vì bà biết nếu có cố vùng vẫy thì cũng chỉ

https://tieulun.hopto.org

làm đau thêm chứ làm sao thoát khỏi tay ông được nữa !

- Đ.m. mấy mẹ con mày dám cãi lời tao hả, tao đánh chết mẹ tụi bây hết.

Thằng Tí xót mẹ, nhảy một cái rột xuống khỏi bộ váng, mới mười mấy tuổi đầu, nó không biết làm sao có thể cứu mẹ, nó chỉ biết ghì chặc cánh tay cha để tía nó thôi không đánh nữa, nhưng không ngờ ông buông tóc thả bà ra thì lại rút nhanh đôi đũa bếp xới cơm trong nồi, gõ mạnh liên tiếp lên đầu thằng Tí:

- Mày ngon há, bữa nay dám chống cự với tao, tụi bây loạn hết rồi, tao cho chết hết !

Nó chưa kịp bỏ chạy và chắc là ông Bảy đã đánh trúng nhằm chỗ nghiệt. Thằng nhỏ ngã lăn nằm bất tỉnh trên nền nhà. Con Lượm nảy giờ ngồi khúm núm sợ hãi, mọi việc xảy ra ngoài sức tưởng tượng của nó. Chừng thấy em bất động, nó tuột nhanh xuống khỏi bộ ván, ngồi bẹp xuống nền nhà, nâng đầu em lên, đỡ nằm lên đùi của nó rồi mếu máo khóc:

- Tía đánh chết thằng Tí rồi má ơi !

Bà Bảy, mặt cắt không còn chút máu, run lật bật ngồi thụp xuống bên con, dang rộng đôi bàn tay run rẩy ôm choàng hai đứa nhỏ chở che, cũng vừa kịp lúc ông Bảy bưng cái nồi đất còn đầy cơm giáng xuống đầu bà trong cơn say mèm điên loạn.

- Đ. m. Tao giết chết lũ bây, đồ ăn hại !

*

- Như Giác... Như Giác ơi... Con đâu rồi, vẫn chưa lặt xong hết lá cây mai à.

Sư Bà Diệu Chỉ vừa gọi tìm vừa bước ra sân. Tiếng gọi làm cho Sư Cô Như Giác choàng tỉnh cơn ác mộng. Buông rơi những chiếc lá mai còn đang nắm, Sư Cô chắp hai tay quỳ mọp dưới chân Sư Phụ:

- Mô Phật, bạch Thầy, người vừa cứu con ra khỏi một nạn kiếp. Kinh khủng quá thầy ơi...

- Ta biết, thôi hãy đứng lên đi con, cũng may là một kiếp nạn đã trải qua, chỉ ngắn ngủi bằng thời gian hái bỏ lá cây mai, hãy quán niệm, hãy quán niệm mai mốt đây vài tuần lễ tới sẽ có những nụ mai xanh non ươm đầy, rồi sẽ nở hoa vàng rực rỡ khi những ngày Xuân đến, con sẽ thấy lòng thanh thản hơn, an lạc hơn..

Sư Bà đưa tay phủi nhẹ vài chiếc lá mai còn vướng trên vai áo Sư Cô Như Giác, dịu dàng nói tiếp:

- Coi kìa, dù chỉ là những hạt mưa bụi của mùa Xuân, cũng đã làm thấm ướt hai vai con rồi đó ! Như Giác, con hãy vào trong thay chiếc áo nhật bình khác đi, kẻo không sẽ bị cảm lạnh đó con.

Một chút nắng yếu sau cơn mưa, còn rạng đỏ góc trời, chiều dần buông xuống. Hai thầy trò nhẹ gót đi vào, cánh cửa Thiền Môn từ từ khép lại ...

(Bayreuth, Viết cho mùa xuân nhớ quê.)



Món quà ý nghĩa

• **Trần Ngân Tiêu**

Mấy khứa đàn ông Mỹ dù bận rộn thế nào hễ tới ngày "lễ" nọ kia thì bố bảo không dám quên... bổn phận sẽ phải làm gì nên giờ nghỉ ăn trưa ở sở các khứa thường hay hỏi: "What you will buy for your wife?" hoặc trao đổi ý kiến mua quà như thế nào để gây ngạc nhiên hay cho có ý nghĩa. Hết vấn đề để trao đổi thì mấy khứa đi kháo chuyện của thiên hạ.

Ngoài việc kháo chuyện thằng Ricky dùi đục chấm nước mắm mua quà cho vợ lần nào cũng bị vợ giận ra thì thế nào thằng cha Jeff cũng có chuyện mới để "tráng miệng" hắn. Jeff có cái khéo kể chuyện khiến người ta khó phân biệt là hắn nói thật hay phịa. Hắn thường hạ thấp giọng nói về xếp của hắn là lão Joe Morgan rằng:

- Ông ta yêu vợ lắm, không bao giờ dám gắt gỏng với vợ dù bực mình cách mấy đi nữa. Bà ta kể rằng hồi chưa cưới bà, vào một dịp "holiday" Joe mua một hộp sáu mươi năm cái kẹo súc-cù-là hiệu "Dove Hearts" rồi viết sáu mươi năm mẩu giấy nhỏ mỗi mẩu một câu nói lý do tại sao Joe yêu bà ấy. Xong rồi Joe mở hết giấy gói của mỗi cái kẹo ra để mẩu giấy vừa viết vào mỗi cái kẹo, gói lại như cũ rồi đem hộp kẹo tặng người yêu. Bà ấy cảm động quá nên mới lấy ông ấy. Mấy cha không tin thì cứ để ý mà xem, mỗi khi bà ấy gọi điện thoại lão ấy đều ngọt ngào nói: "Hi honey! Bye honey!".

Mỗi lần nghe hắn kể chuyện này tôi đều bảo:

- Thôi nghe cha. Nếu dịp nào mà có mặt vợ tôi xin cha đừng kể chuyện này nghe. Vợ tôi nó bắt chước nó đòi tôi làm như vậy thì chết tía tôi cha biết không.

Năm nay Jeff lại có một chuyện mới để kể là chuyện thằng cha Dan ở phòng bên cạnh. Dan ly dị vợ nên có vẻ hơi chán đời và ít nói nhưng hắn lại hay la cà ba quán trong những dịp cuối tuần hay nghỉ lễ. Vào một buổi tối dịp nghỉ lễ hai năm trước Dan la cà

https://tieulun.hopto.org

vào ABC Liquor để uống rượu và cũng là để hy vọng bắt được "bò lạc". Dan để ý thấy một em thật mát mắt ngồi lặng lẽ uống ở đầu quầy rượu đối diện và sau khi tính toán khoảng một giờ Dan lấy can đảm bước lại gần em đó ướm hỏi:

- Xin lỗi, tôi xin phép mời cô một ly được không?

Em tóc vàng không hiểu đã "khướt" hay thuộc loại "mát" hay không mà nhìn Dan rồi hét to:

- Không! Tôi mà thèm ngủ với anh a? Nghèo mà ham !

Tất cả mọi người trong quán rượu đều quay ngó Dan khiến hắn xấu hổ quá muốn độn thổ cũng không được nhưng đành trở lại bàn mình gằm mặt xuống. Ít phút sau em tóc vàng này bước tới bàn Dan vã lã xin lỗi vì đã đùa quá trớn và em giải thích rằng:

- Tôi thành thật xin lỗi ông đã làm ông... Thú thật với ông tôi là một sinh viên tâm lý phân tâm học vừa mới ra trường. Tôi đã vô phép dùng ông để thử xem phản ứng của người bị ngỡ ngàng ngượng đến chín người (embarrassing) ra làm sao...

Bất ngờ Dan cũng hét to:

- Cái gì? Cô mà đáng trăm rưỡi một tối cơ à?

Kể tới đây Jeff bảo không cần kể tiếp thì cũng hình dung ra kết quả ra làm sao và Jeff nhấn mạnh rằng mấy anh đừng có nói Dan hiền như cục đất nữa nhé. Hắn chẳng vừa đâu. Nói rồi Jeff ngó thằng Các như có ý hỏi: Còn chuyện của anh ra làm sao nhưng Các chỉ mỉm cười lắc đầu cho dù thằng Jeff cứ giục "Come on! Come on! Tell everybody your story" nhưng Các chỉ cười rồi lắc đầu.

Các là một bạn đồng sở trẻ vì chỉ có hai thằng là Việt Nam với nhau nên hắn với tôi cũng thường gần gũi tâm sự và chỉ có tôi biết chuyện của Các nên khi vừa thấy tôi dợm người ngó Jeff Các tưởng tôi nói chuyện của hắn ra nên Các đạp chân tôi có ý bào: đừng.

Mấy năm trước Các bắt bồ được một em tóc vàng tên là Marsha. Marsha tuy là gái tóc vàng Mỹ quốc nhưng được cái hiền lành chứ không thuộc loại "hành cốt" nên sau khi em "move in" với Các được ba năm thì Các chính thức cưới Marsha làm vợ. Mặc dù đã cũ lột "dên" như vậy nhưng mới cưới nhau một năm nên Các vẫn muốn tỏ ra "kính như tân" nghĩa là luôn tỏ ra săn sóc vợ như vừa mới cưới vì Các yêu Marsha tha thiết như là không có thể kiếm ra người con gái nào hoàn hảo hơn Marsha.

Dịp Tết của năm đầu tiên của hai vợ chồng thì đây là dịp tốt nhất để Các cho Marsha một sự ngạc nhiên thế nhưng lùng kiếm cả tuần cũng không kiếm ra được món nào vừa ý. Sau cùng thấy một con chó con "puppy" thật dễ thương Các chợt nghĩ có lúc Marsah tỏ ra thích chó nên hắn mua liền và đặt tên cho nó là Yorkie.

Mua được con "puppy" rồi Các cảm thấy chưa đủ nên xách cái cũi nhỏ đựng con chó con đi kiếm một "Pet Store" để mua một giây dắt chó. Các đến hỏi người đàn ông sau quầy bán hàng:

- Tôi vừa mới mua một con "puppy" làm quà cho vợ tôi, ngoài việc phải mua sợi dây dắt chó ông có thể cố vấn tôi là cần mua những gì nữa không?

Người bán hàng bảo Các đợi để ông mang vài ba loại dây để cho Các chọn lựa. Trong khi chờ đợi Các mở cũi ôm con chó ra để có thể thử dây. Thấy cảnh lạ con chó run lẩy bẩy nhưng cũng cố liếm mặt Các như để lấy lòng. Trông nó vừa có vẻ mừng vừa có vẻ sợ vì có lẽ nó không biết chuyện gì sẽ xảy ra kế tiếp đây.

Khi người bán hàng trở lại với ba bốn sợ dây ông ta giải nghĩa sự hay dở của mỗi sợi rồi để trước mặt Các cho hắn chọn lựa. Sau khi cột một sợi dây vào cổ con chó Các bỏ nó xuống nền tiệm rồi dắt nó đi tới đi lui để thử. Xong rồi Các tháo sợi dây ra để con chó nằm dưới nền đứng dậy lấy sợi khác để thử tiếp.

Nhưng lần này khi Các quay xuống để thử sợi dây kế thì con Yorkie không còn ở đó nữa. Lão bán hàng và Các dòm ngó sục sạo góc này góc kia rồi gọi tên Yorkie om tỏi nhưng cũng không thấy tăm hơi nó đâu. Có một vài người vừa vào tiệm biết chuyện thì người này bảo thấy nó đi ra về phía này, còn người khác thì bảo thấy nó đi ra về phía kia. Có lẽ khi có khách mở cửa vào tiệm con Yorkie thấy đó là cơ hội tốt nên lẻn ra trong chớp nhoáng và dông mất rồi. Sau nửa giờ tìm kiếm và mong ngóng chẳng được gì Các để lại số điện thoại và địa chỉ E-mail cho người bán hàng hy vọng khi ông ta có tin tức của Yorkie thì báo cho hắn biết.

Trên đường đi về Các ấm ức muốn ứa nước mắt nên hắn liếc ngang liếc dọc trên đường phố nhưng cũng chẳng có hy vọng gì. Sau cả hàng giờ đồng hồ Các đành mang cái mặt đưa đám về nhà với một tinh thần xuống rất... thấp. Vừa bước chân vào nhà vợ đã hỏi:

- Anh đi đâu mà mất biệt vậy? Cơm chiều đã nguội ngơ nguội ngắt rồi anh biết không?

Các chán nản:

- Cho anh xin lon bia đi đã rồi anh nói sau.

Sau khi hớp vài hụm bia Các từ từ kể cho vợ nghe chuyện gì đã xảy ra. Marsha ái ngại ôm đầu Các an ủi:

- Ồ cưng ơi! Chuyện thật đáng tiếc nhưng đâu đến nỗi để cưng buồn quá vậy. Em rất vui được biết anh dự định dành cho em một sự ngạc nhiên... Trời ơi như con Yorkie thì em thích lắm đó nhưng cũng đành chịu chứ làm sao hả anh... À anh còn giữ biên nhận không anh? Mình đăng báo hy vọng kiếm được đấy anh?

- Ừ. Anh còn giữ biên nhận... nhưng biên nhận thì giúp được gì? Người ta biết hình thù nó ra làm sao?

Marsha khích lệ:

- Ô! Anh đừng tỏ ra tuyệt vọng như vậy chứ. Hãy tỏ ra lạc quan một chút đi. Anh liên lạc với chủ cũ của

https://tieulun.hopto.org

nó biết đâu có hình ảnh lý lịch nọ kia... rồi mình cứ chờ xem biết đâu có sự may mắn xảy ra.

Sau đó Các và Marsh thực hiện đủ biện pháp để tìm lại Yorkie như liên lạc với chủ cũ xin hình ảnh lý lịch v.v... rồi quyết định chờ qua Tết ít bữa mà không có tin tức gì thì sẽ kiếm mua một con chó khác.

Có chuyện sau này mới biết thực sự chuyện con Yorkie mất tích đã xảy ra như thế nào. Có một đứa trẻ mồ côi tên Rick khoảng bảy tuổi vô gia cư sống lê lết ngoài hè phố bụi rậm thường hay tá túc tại cái ổ của lũ vô gia cư (homeless) trong một cái xưởng chế tạo cũ đã cháy và bỏ hoang gần ngoại ô thành phố. Nó chính là kẻ đã vô tình đi ngang cái "Pet Store" khi Các đang mua đồ và khi nó thấy con Yorkie lon ton chạy ra cửa nó liền ôm lấy và lẻn nhanh đi tức khắc. Nó mang con Yorkie về cái ổ của nhóm "vô gia cư" và rất vui vì từ nay nó sẽ có bạn để hủ hỉ nên nó giấu con chó vào trong cái áo ấm rộng lúc nào nó cũng khoác trên người và chỉ để cái mũi của con chó ló ra thôi để không ai biết mà cướp đi được.

Có điều Rick không nghĩ tới là con chó cũng có lúc cần đi tiểu đi tiêu như người ta nên tới khi con chó tè ra đầy người Rick mới nhận ra điều này. Từ đó lại có thêm một công việc cho Rick làm là dắt con cún con này đi ỉa đi đái nhưng muốn làm việc này cho chắc ăn Rick đã kiếm một sợi dây cột cổ con chó lại để dắt đi.

Một điều nữa Rick cũng không nghĩ tới là con chó cũng cần phải ăn uống mới sống được mà chỉ nội cái việc kiếm được đồ ăn cho chính mình còn chả đủ đây cho nên Rick đành chia đôi bất cứ món gì nó kiếm được cho con chó một nửa. Nó đặt cho con chó cái tên là "Buddy" chắc ý nó muốn nói đây là "bạn thân" của nó.

Ngoài Rick là một đứa trẻ ở cái ổ này ra còn cả chục đứa trẻ mồ côi khác nữa mà đứa lớn nhất mười một tuổi còn thì mười tuổi trở xuống. Ngoài đám nhóc và Rick ra ở cái ổ "homeless" này còn có một ông già mà tụi nó thường gọi là "Pop" vì ông hay chỉ bảo cho bọn nhóc cái gì nên làm cái gì không nên làm nên đám nhóc này có dành cho ông một chút kính trọng.

Già Pop cho biết Rick có một nguồn gốc không được sáng sủa cho lắm vì cha mẹ nó thuộc loại nghiền sì ke ma túy và cha nó đã chết vì dùng thuốc quá độ còn mẹ nó thì bị bắt vì tội DUI lái xe gây tai nạn cán chết người. Rick bỏ nhà thoát ly gia đình tức là "run away" trước khi mẹ nó bị bắt và bà cũng không biết con mình bỏ nhà đi khi nào. Cảnh sát có hỏi thẳng con bà đâu thì bà trả lời rằng: "Nó qua sống với bà cô nó ở tiểu bang khác". Nhưng nếu hỏi tiểu bang nào thì bà ta không biết.

Tình bạn giữa Rick và Buddy mỗi ngày mỗi chặt chẽ hơn. Buddy vâng lời làm đủ trò chơi do Rick dạy như nằm lăn lộn, vồ banh, hay bắt tay v.v... thật dễ thương. Nó theo Rick đi xin đồ ăn hoặc kiếm chác ở thùng rác và không hiểu làm sao nó lại biết đi lượm báo về để cả hai có cái lót chỗ nằm cho được ấm cúng.

Thế rồi chỉ còn bốn ngày nữa là tới ngày đầu năm già Pop đọc báo và nhìn thấy mẩu quảng cáo tìm chó đi lạc treo giải thưởng một trăm đô cho ai giúp kiếm được. Thấy sự diễn tả và hình ảnh giống con Buddy của Rick và còn nói rõ người vợ của chủ con chó này quá buồn bã vì mất món quà "Tết" trước khi nhìn thấy nó nên vợ chồng họ sẽ biết ơn vô cùng cho người nào kiếm được Yorkie. Già Pop gọi Rick đến đọc cho nó nghe và sau khi đọc xong già Pop bảo Rick:

- Cháu à. Cháu trả lại con chó cho người ta đi. Cháu chỉ nói giản dị rằng thấy nó chạy ngoài phố gần tiệm xxx và vì không có căn cước đeo ở cổ nên không biết của ai. Người ta sẽ thưởng cho cháu một trăm đồng rồi cháu vào tiệm bán súc vật mua một con khác chỉ khoảng hai mươi đồng thôi, còn lại cháu có thể dùng tiền đó sắm những gì cần thiết cho bản thân mình. Cháu giữ con chó của người ta liệu cháu có an lòng không khi gây cho người khác một sự buồn bã.

Rick suy nghĩ qua một đêm rồi bảo già Pop liên lạc giùm với chủ của Yorkie và báo cho họ biết vì sao nó có Yorkie. Sáng sớm già Pop và Rick đến tiệm 7-11 gọi chủ của Yorkie và hẹn gặp nhau tại tiệm mà Yorkie bị mất.

Khi trao Buddy cho Các, Rick khóc rưng rức và Marsha nhìn Rick khóc cầm lòng không đặng vội an ủi:

- Chị rất lấy làm tiếc phải để Yorkie chia tay với em. Chị hy vọng không bao lâu em sẽ tìm được một "puppy" khác thay thế Yorkie.

Nói rồi Marsh trao một trăm đô cho già Pop nói tiếp: Xin cụ đổi ra mười tờ mười đồng cho Rick vì người ta sẽ nghi ngờ khi một đứa trẻ như Rick đưa ra tờ giấy một trăm.

Các bây giờ mới nhận ra hai kẻ này là vô gia cư nên cướp lời nói nhỏ vào tai vợ:

- Em à! Họ là "homeless" tiền đâu mà đổi.

Rồi quay ra Các nói:

- Thôi được rồi, mình có thể giải quyết một cách giản dị hơn. Chúng tôi mời cả ông cháu về nhà tôi ăn trưa và để Rick an tâm là Yorkie đã có một nơi xứng đáng.

Rồi sau đó tất cả về nhà Các ăn một bữa cơm trưa thịnh soạn và Marsha không chỉ trao cho Rick mười tờ giấy mười đồng mà những hai mươi tờ.

Trong khi ăn uống được già Pop cho biết gốc tích cuộc đời của Rick một lần nữa Marsha cầm lòng không đặng đã quyết định dắt Rick đi mua quần áo mới cho nó và giữ Rick ở lại chơi với Yorkie để Các và Marsha có đủ thì giờ nghĩ ra một giải pháp thay đổi cuộc sống của Rick cho có tương lai hơn.

Sau khi quyết định như vậy rồi Marsha bảo chồng:

- Năm nay anh đã tặng em món quà thật có ý nghĩa. ●

https://tieulun.hopto.org

Từ Bá Linh đến Hamburg

• **Vũ Nam**

Mới đây mà đã 17 năm rồi tôi mới có dịp trở lại Berlin trong ngày hè, tháng 8.2009 vừa qua. Năm 1992, Berlin và Đông Âu mới thoát ách đô hộ cộng sản 3 năm. Không hiểu sao, ngày đó tôi không nhờ người bạn (người bạn cũng vượt biên bằng thuyền năm 1980 và sau đó được định cư ở tây Bá Linh) dẫn tôi đến Bức Tường Bá Linh để tôi nhìn được bức tường bằng mắt mình, rờ được lên bức tường bằng tay mình. Đến hè năm nay, tôi mới có dịp rờ được Nó, nhìn được Nó.

Cũng không trách bạn được, lúc đó bạn cũng bận đi làm. Chỉ có hai ngày cuối tuần còn phải lo cho vợ và một bầy con, nhà lại không có xe hơi, vì bạn làm ngay trong Berlin, di chuyển hàng ngày bằng xe điện, U-Bahn. Bạn dẫn đi đâu, tôi đi đó. Một ngày cùng bạn đi Potsdam, vì theo bạn nơi này còn những di tích của vị vua nước Đức, còn là nơi có Hiệp ước Potsdam quan trọng. Nhớ hôm ấy trời hè, nắng chang chang, tôi và bạn vào vườn ngự uyển của nhà vua với đầy hoa lạ. Một ngày cùng bạn qua Đông Bá Linh, đi qua những tòa nhà đồ sộ, cũng cảm thấy được sự uy dũng của thời Hitler ngự trị. Đến đứng dưới chân ngọn tháp có nhà hàng như Quả Banh Khổng Lồ, cao cách mặt đất khoảng 100 mét, nơi Alexandre Platz, bên cạnh một vòi phun nước, thiếu vắng tiếng nói tiếng cười. Buổi xế trưa hôm ấy nhợt nhạt. Nắng thưa, người qua lại không đông. Mọi người vừa đi vừa ngó nhau. Nhìn nhìn. Để ý. Tôi và bạn tạt vào một quán cà phê. Quán vắng. Cặp người ngồi bên cạnh, qua tiếng nói, bạn cho biết hình như tiếng Ba Lan. Đúng là buổi chiều buồn tẻ, thiếu sinh động, dù nơi đây đã được "giải phóng" sau ba năm.

Năm nay trở lại nơi này. Ôi hàng quán nhộn nhịp! Đúng là thế giới tự do! Người người đi lại đông đúc. Cười nói ồn ào náo nhiệt. Lại gần đến ngày khai mạc Đại Hội Điền Kinh Thế Giới nên khách phương xa đến đây tấp nập. Cổ vũ cho gà nhà, hay muốn tận mắt chứng kiến anh lực sĩ người Jamaika, Bolt, sẽ chạy cho một kỷ lục mới. Nơi đâu cũng đầy người. Brandenburg Tor, Công trường Alexandre Platz, dưới chân tháp Quả Banh Khổng Lồ, người là người. Ca nhạc sĩ Đức lập những khán đài chuẩn bị cho những đêm nhạc ngoài trời mừng ngày khai mạc đại hội điền kinh. Chúng tôi và vài ba người bạn chọn một chiếc thuyền để đi du ngoạn trên dòng sông nhỏ chảy ngang phố chính Berlin. Thời biểu là một tiếng đồng hồ, thuyền sẽ chạy ngang qua các tòa nhà của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng, Viện bảo tàng âm nhạc...

Berlin khi đi bằng thuyền không thấy đền đài đẹp bằng Paris. Ở Paris đồ sộ hơn, "hoành tráng" hơn. Nhưng chuyến đi năm nay đã để lại trong tôi hai hình ảnh đáng ghi nhớ. Đó là tôi được đến đứng dưới chân Bức Tường Bá Linh, dù muộn màng, nhưng có còn hơn không và thăm hai ngôi chợ Việt Nam nằm trên vùng Đông Bá Linh.

Bức tường còn lại một đoạn khá dài, lịch sử phân chia Đông và Tây Đức thuở nào. Một khúc tường được xây kín ở mặt bên Đông Đức để bảo quản. Còn mặt bên Tây Đức được xem coi tự do. Bức tường màu xám xịt, cao khoảng hai người rưỡi, trên cùng có hàng rào với ba hàng kẽm gai đứng nghiêng 45 độ về bên mé Đông Đức (để chống lại các việc leo tường trốn qua Tây Đức). Ngày nào bức tường này còn, ngày đó chế độ cũ Đông Đức của hôm qua vẫn còn bị ô nhục. Cảm giác thật của tôi lúc đó là như vậy. Ngăn cản người dân qua Tây Đức. Bắt người dân sống trong "Thiên Đường Cộng Sản Đông Đức" bằng bức tường! Y như sở thú!

Cao điểm cuộc đi đến Berlin lần này là hai lần đến thăm chợ Thái Bình Dương (TBD) và chợ Đồng Xuân (ĐX). Chợ TBD thì không giống chợ Việt Nam, nhưng chợ ĐX có nét chợ người Việt thật. Trong chợ này tôi đã thấy "hàng hàng lớp lớp" đầu đen. Hình như cũng có cửa hàng của người Pakistan, người Thổ, nhưng cũng đầu đen. Chắc chín mươi chín phần trăm đầu đen là người Việt Nam. Người bán xem ra nhiều hơn người mua. Bốn Halle lớn đầy ắp những cửa hàng. Cửa hàng quần áo là đông nhất, đến là hàng tạp hóa rau cải, hàng sách báo băng nhạc, hàng uốn tóc, làm móng tay... Và nhất là hàng ăn, hình như đông khách nhất. Tôi đến nhằm ngày thường mà thấy các hàng ăn, có hàng vắng vẻ, có hàng vẫn đông khách, còn các hàng bán những món khác hơi ế ẩm. Trước những gian hàng ăn uống nhiều xe "xịn" đậu, hẳn là có nhiều "đại gia" ngồi ăn trong quán.

Nhưng nếu thấy xe đẹp nói xe đẹp thì tôi cũng phải nói đến hoàn cảnh của rất nhiều người Việt Nam sống rất là khổ trong xã hội Đức hiện tại. Có những cô gái vì muốn ở lại Đức nên cứ phải đi làm những việc như lau dọn khách sạn rất siêng năng, để mong được chính quyền Đức ký giấy tạm dung, vì các cô đã tự lực sinh sống. Họ đâu biết có cô đang mang trong mình đầy thứ bịnh, mà một người Đức bình thường chắc đã nghỉ hưu sớm. Năm ba lần giải phẫu thì không nghỉ hưu sớm là gì. Nhưng vì còn cha mẹ ở Việt Nam, còn em nhỏ đang cắp sách đến trường v.v... nên họ phải ráng "bám trụ" lại ở đây. Nghe nói có những thanh niên sống không giấy tờ, làm kiếm tiền được ngày nào hay ngày nấy lo gửi tiền về Việt Nam cho cha mẹ, rủi nay mai bị Cảnh sát Đức bắt trả về Việt Nam thì đã có vốn liến để... cưới vợ, và tiền cho cha mẹ dưỡng già!

https://tieulun.hopto.org

Không phải bây giờ tôi mới tiếp xúc với anh em chạy sang Tây Đức từ Đông Đức và các nước Đông Âu. Như hội đoàn, chùa chiền, nhà thờ và các người tỵ nạn bằng thuyền khác ở Tây Đức, tôi đã tiếp xúc với họ từ sau ngày bức tường Bá Linh đổ năm 1989. Ngày đó tôi nhìn anh em với cặp mắt thương hại. Cùng là người tỵ nạn. Giúp được gì tôi giúp. Làm được điều gì vui tôi làm cho anh em, mỗi khi anh em đến nhà hoặc tôi đến trại tỵ nạn thăm anh em. Sau đó thì anh em cũng phải tự lo liệu như làm đơn xin tỵ nạn Cộng Sản, phải tự lo liệu công ăn việc làm để gửi tiền về giúp thân nhân ở Việt Nam, v.v... Rồi thời gian sau đó nữa, có vài anh em tôi quen rời bỏ Tây Đức về lại Đông Bá Linh, thời gian qua nghe người ta nói vài em giàu lên nhờ thuốc... lá. Nhưng cũng có người bị ngồi tù cũng vì thuốc... lá! Làm hãng Đức cực nhọc quá, chắc anh em muốn "một xanh cỏ hai đỏ ngực" ngay. Nhưng khổ là đâu phải cứ muốn là được.

Kể chuyện này lan man làm tôi nhớ đến một câu chuyện khác. Đó là câu chuyện về người nhạc sĩ ra đi từ miền Bắc, xin tỵ tạn tại Tây Đức cách đây đã trên dưới hai mươi năm. Bây giờ anh đang ở đâu? Thú thật tôi cũng không biết! Nhưng những gì anh nói và bộ điệu anh nói trong ngày ra mắt tập CD do chùa và các Thầy ở chùa Viên Giác phát hành thì tôi không bao giờ quên. Giọng anh nói ngày hôm ấy rất "thành khẩn". Anh nói về những ngày sinh hoạt văn nghệ, ca hát, ở quê nhà. Anh cám ơn Thầy ở chùa Viên Giác đã tạo điều kiện để anh có được CD nhạc ở nước Đức, trong khi anh chỉ là người tỵ nạn chưa có điều kiện nhiều, lại còn được đi với thầy đó đây để ra mắt CD trong dịp có khóa tu học cho người tỵ nạn Việt Nam. Anh kêu gọi mọi người lên mua ủng hộ CD giùm. Sau khi anh nói, Thầy cũng lên nói vài lời về CD của anh. Đại ý là Thầy khen, vì Thầy đã có nghe qua và như nhạc sĩ, Thầy kêu gọi bà con trong hội trường ngày hôm ấy nên mua giúp giùm mỗi người một CD. Mọi người lần lượt lên. Tôi cũng có mua một CD và đến nay vẫn còn giữ trong nhà. Thỉnh thoảng cũng lấy ra nghe lại.

Bẵng đi một thời gian dài, tình cờ cách đây không lâu tôi đọc được một bài báo, do một người Việt tỵ nạn đang sống ở Đức viết. Trong bài báo người viết rất buồn khi nói rằng người nhạc sĩ này đã về Việt Nam, và từ Việt Nam đã có những lời đăng trên báo chê trách ngôi chùa, nơi phát hành cho anh cuốn CD, khi anh đang xin tỵ nạn ở Đức. Thực hư tôi hoàn toàn không biết, vì các Thầy ở chùa không ai viết bài đính chính. Các Thầy ít muốn bàn bạc, cải chính những lời thị phi. Các Thầy có lý theo lý một người đi tu, người đời khó hiểu được. Sau đó, qua tín tức truyền hình, tôi thấy anh ca sĩ này trình diễn trên một sân khấu ở Hà Nội!

Thấy cô gái chạy bàn trong quán ăn ở chợ ĐX đang "chạy bàn" mệt nghỉ, tôi nói giỡn: Thấy cô làm việc ở đây cực quá hả? Cô trả lời lại bằng tiếng Quảng Bình, tôi không thể lập lại chính xác, chỉ nhớ đại khái là: Làm không được việc là không có tiền để mà sống! Chắc là cô sợ bà chủ, ông chủ sẽ đuổi việc nếu cô làm dở. Các cô gái ở Việt Nam qua Đức du lịch thiếu gì, bà chủ hú một tiếng là có người khác thế ngay.

Nói đến các cô gái Việt Nam, tôi lại nhớ đến mẩu chuyện mà tôi gặp trên xe lửa khi đi từ miền nam Đức về thăm Bá Linh. Khoảng đoạn đường ranh giới Đông Đức-Tây Đức, một ông người Đức trung niên, ngồi xa xa, nhưng cứ nhìn nhìn tôi và cười... cười. Tôi cũng không biết sao mà ông ta cười, vì tôi chưa bao giờ gặp ông ta. Không lâu đâu. Trước khi ông ta xuống xe ông còn cố gắng lại chỗ tôi để hỏi. Ông (mày, anh) có phải là người Việt Nam không? À thì ra vậy. Tôi nghĩ là, chắc ông có vợ hoặc hàng xóm, hoặc bạn trong hãng là người Việt Nam đây. Tôi gật đầu, không muốn nói Ja (đúng) lớn vì sợ mọi người chung quanh trên xe lửa để ý. Ông ta hoang hoác cái miệng ngay. Tôi (tao, tớ) đoán đúng mà! Tao mới ở Hà Nội về đây. Con gái Việt Nam đẹp quá! Tôi tá hỏa tam tinh thật sự! Câu nói hình như tôi đã nghe ai nói, rồi báo chí cứ đăng lại hoài. Muốn bịt miệng ông Đức này, nhưng không còn kịp. Ông khen Việt Nam về cái gì chớ ông khen con gái Việt Nam đẹp thì tôi thấy tủi hổ hơn! Ông để người Việt Nam tôi khen được rồi! Sau đó ông còn chỉ một bà sồn sồn trong đám bạn sồn sồn tụi tôi đi chung trên xa lửa và nói: Bà (cô, em) này cũng đẹp! Lúc đó thú thật tôi thấy trong lòng sao sao! Tụi tôi ngồi im thin thít, chỉ còn biết cười trừ. Ông còn nói là người Việt Nam ở tỉnh Cheb (tỉnh của Tiệp, nằm cạnh Đức) nhiều lắm, hình như năm ngàn lận, buôn bán náo nhiệt. Cũng vì câu nói của ông này mà một tháng sau đó tôi bỏ ra một ngày để chạy xe đến thăm thành phố Cheb của Tiệp.

Khi xe lửa chạy qua những đoạn đường Đông Đức, trong mùa hè nên lúa đang trải thảm vàng trên những cánh đồng rộng mênh mông. Nước Đức không rộng bằng Pháp, dân lại đông hơn nhiều, nhưng đoạn đường xe lửa băng ngang xứ Đông Đức lại là đoạn đường vắng vẻ, ít thấy phố thấy nhà, thấy toàn là rừng và những cánh đồng cỏ và lúa, y như những vùng ở miền nam nước Pháp. Đã hai mươi năm thống nhất, cảnh hai bên đường nơi đây vẫn còn buồn tênh! Vì đang mùa hè, nắng rải vàng bên ngoài và bên trong mọi người đều đang phải chịu cảnh chật người đông trong ngày hè đầy hành khách trên xe lửa chạy theo giá rẻ. Hình như trên chuyến xe lửa từ Bá Linh về miền Nam tôi thấy rất nhiều người Ba Lan đi du lịch về hướng tây, có thể sau Tây Đức họ đến Pháp, Ý, Anh... Tự do đã mở những cánh cửa bị đóng kín từ lâu. Giờ họ muốn đi đâu thì tùy ý, miễn là có tiền.

Trong những ngày ở Bá Linh, tôi và anh Tuấn được gia đình người bà con của anh đã chở bằng xe hơi đến thăm một thành phố Ba Lan, nằm cạnh biên giới Đức-Ba lan. Đoạn đường từ Bá Linh đến biên giới hai nước chúng tôi đi xe hơi theo đường làng. Con đường nhỏ, sạch đẹp, hai bên đường những hàng cây mà mỗi thân cây có chu vi khoảng hai người ôm. Chúng đứng thẳng hàng thật đẹp. Cành lá sum sê. Xe đang chạy, tôi liên tưởng đến những con đường như

https://tieulun.hopto.org

thế này chắc là năm 1945 từng đoàn xe tăng Nga đã ầm ĩ nhanh chóng tiến về Bá Linh để cùng đồng minh đánh Hitler, tiêu diệt chủ nghĩa Phát-xít. Chúng tôi vào khu chợ người Ba Lan. Đầy những hàng bán đồ lẻ, mọi thứ, và những quán ăn của người Ba Lan. Chỉ có một quán ăn người Việt Nam trong khu chợ này. Chúng tôi vào quán ăn người Ba Lan để thưởng thức món ăn của người bản xứ. Tôi mua một cái đồng hồ nơi đây, Made in China, 8 Euro, tưởng rẻ, dùng để đi làm, nhưng về khoảng 1 tháng sau thì sứt cốt, rớt xuống đất, đứng luôn!

....

Hôm tôi đến Hamburg với những người bạn để dự Lễ Khánh Thành Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân nhằm hôm nắng hồn nhiên rải xuống thành phố Cảng, dòng sông và những chiếc tàu. Tiếng còi tàu inh ỏi, thỉnh thoảng hú lên từng hồi, xa xa, từ hướng biển vọng về. Hôm ấy gió nhẹ, nhưng buổi sáng cũng mang ít nhiều hơi lạnh cho dòng người đang đi trên con đường dọc dòng sông, cũng là dọc cảng.

Đoàn người chúng tôi có anh Cường, anh Hạn, anh Hóa, anh Tộ, anh Nho... đến khá sớm, lúc 10 giờ sáng. Từ hầm đậu xe chui lên, chúng tôi chỉ thấy độ mười người Việt đang cặm cụi làm việc quanh khán đài. Tôi gặp vài người quen, anh chị Huấn, anh Phù Vân, anh Huỳnh Thoảng, chị Trúc Giang, đặc biệt gặp lại cô Hoa Lan, đã gặp nhà văn này lần đầu khi tôi đang phụ trong bếp cho Chi Hội Phật Tử VNTN của thành phố Reutligen trong ngày lễ Phật ở Tu Viện Viên Đức, miền Nam nước Đức. Chúng tôi đã có nửa giờ „đàm đạo" về văn chương ngoài mái hiên của Halle dùng cho ngày lễ Phật. Buổi chiều hôm ấy trời hè nhưng lạnh. Thấy Hoa Lan chỉ mặc áo tu, tôi nói vô mặc thêm áo ấm, để tránh cảm, nhưng chị nói không cần. Hôm ấy cũng có Trần Thị Nhật Hưng, người bạn văn đã cùng chồng đón tiếp tôi và anh Nguyễn Văn Ba ngày nào. Hôm ấy chị cho ăn bữa cơm với cá chưn với bún tàu, nấm mèo rất ngon v.v... Gặp nhau ở Hamburg tay bắt mặt mừng được một chút, chào chào hỏi hỏi, rồi ai đó cũng bận đi làm việc mình. Tôi phụ ít việc do anh chị nhờ, rồi lại đứng nơi xa nhìn mông lung về mọi hướng của thành phố để "sống" một buổi sáng cuối hè nơi thành phố đầy gió lộng này.

Tôi ở miền Nam nước Đức. Hamburg ở miền Bắc, gần biển. Nơi tôi miền Nam chỉ có những con sông lớn nhỏ chảy qua những đồi núi và những cánh rừng thông, rừng cây sồi, cây dẻ. Con sông nổi tiếng nhất là sông Donau, rồi đến sông Neckar chảy qua nhiều thành phố kỹ nghệ ở miền tây nam Đức. Tôi đã từng nhìn những dòng nước trong xanh của dòng Donau ở Sigmaringen, cũng như đã nhìn những đoạn sông Neckar dài, khi đi bộ dọc theo dòng sông trên thành phố thủ phủ miền nam, Stuttgart. Màu nước sông Neckar không xinh đẹp như Donau (những nơi tôi thấy) nhưng Neckar đã mang lại rất nhiều lợi ích cho nền kinh tế Đức ở miền tây nam, như những con sông Rhein, Elbe, Main... trên toàn nước Đức đã mang lại lợi ích cho những vùng miền mà nó chảy qua...

Trở lại bến cảng ở Hamburg. Nhờ vụ tượng đài, tôi mới có dịp trở lại đây lần này. Cứ vài năm tôi đến đây một lần, vì có vài người bạn và vài người thân ở đây. Hamburg đẹp và lớn. Là một trong những thành phố cảng lớn ở Âu Châu, cũng là thành phố lớn và đẹp của Đức. Nơi đây không từng đón những "siêu sao" như Brad Pitt và Angelina Jolie, Matt Damon, Maradona... khi họ đến đây để quảng cáo phim mới, hay trình diễn ca nhạc như ở Berlin, nhưng nơi đây đã từng đón những chuyến tàu xuyên đại dương và những chuyến tàu nhỏ. Một trong những chuyến tàu xuyên đại dương (để có ngày khánh thành tượng đài) đó là con tàu lịch sử CAP ANAMUR. Chuyến tàu Cap Anamur cuối cùng từ biển Đông trở về cảng Hamburg ngày 5 tháng 9.1986 đã mang theo và đưa vào bến những con người tỵ nạn bằng ghe bằng thuyền từ vùng đất nhỏ bé nghèo nàn Việt Nam. Vùng đất không nổi tiếng về chuyện gì, chỉ nổi tiếng về chiến tranh. Nói đến Việt Nam là nói đến chiến tranh! Nói đến chiến tranh trong thời hiện tại, người ngoại quốc ai ai cũng nhắc đến Việt Nam. Tôi cũng được vớt từ con tàu này từ năm cuối năm 1980, sau đó tàu chở vô tạm trú ở Philippine. Nên dù không đón rước người dân tỵ nạn nơi cảng Hamburg vào ngày này năm ấy, nhưng với kinh nghiệm mười ngày ở trên tàu Cap Anamur tôi cũng tưởng tượng được tình cảm, hình hài của người Việt Nam tỵ nạn trên chuyến tàu này, dù cho các anh, các bác, các em có được thuyền trưởng và thủy thủ đoàn lo cho đầy đủ chu đáo, từ tinh thần đến vật chất, để qua một hải trình dài xuyên Ấn Độ Dương, qua kinh đào Suez, vào Địa Trung Hải, Đại Tây Dương để về cảng Hamburg. Chuyến hải hành dài về miền đất hứa. Chuyến du lịch miễn phí để đời. Vì đâu ai dễ gì được đi du lịch trên dòng kinh đào Suez, để nhìn ngắm làng mạc thôn xóm của người Ai Cập nằm ở hai bên kinh đào.

Cũng không lâu, sau một tiếng đồng hồ cùng đoàn người chúng tôi từ miền Nam lên đi dạo bằng thuyền trên dòng sông trong cảng Hamburg cũng qua. Chúng tôi trở về nơi làm lễ khánh thành tượng đài thì nắng ấm đã chan hòa khung cảnh. Ngày mới đã bắt đầu. Mọi người Việt ở toàn nước Đức phút chốc đã về tràn ngập trên con đường song song bến cảng, dòng sông. Tôi đã lạc vào rừng người. Đứng thu mình tại một góc nhỏ với hai người bạn để chuyện trò cho qua giờ. Khó có thể chen lại gần trước khán đài, để xem những nhân vật tiếng tăm của chính trường Đức. Bộ trưởng Nội vụ Liên bang, Đảng trưởng đảng Dân chủ Xã hội SPD. Bộ trưởng Kinh tế tiểu bang Niedersachsen, một người Đức gốc Việt, ông Dr. Roesler, đến Đức theo diện con nuôi từ một làng cô nhi ở Sóc Trăng khi còn thật nhỏ. Thật một hãnh diện cho người dân Việt! Khi đang viết những dòng chữ này, tôi đọc báo Đức ngày 24 tháng 10, thấy ông đã được đề cử làm Bộ trưởng Y tế (Gesundheit) cho Liên bang trong "ê-kip" của bà Thủ tướng Merkel. Thật là một tin vui.

https://tieulun.hopto.org

Khán đài nằm ngay lòng đường cho người đi bộ dọc cảng, nên hôm ấy người người qua lại chen chúc như đi hội. Người Đức cũng vất vả lắm mới xuyên qua được đám người tỵ nạn Việt Nam đang đứng trước khán đài. Các nhà chính trị phát biểu như thế nào; ông Neudeck, Chủ tịch sáng lập con tàu Ánh sáng CAP ANAMUR đọc diễn văn ra sao; bài phát biểu cảm tưởng từ vị lãnh đạo tôn giáo và các em bé lớn lên trên nước Đức cùng các sự kiện diễn ra trong ngày hôm ấy độc giả có thể đọc lại trên các bài tường trình của các báo. Người viết chỉ xin ghi lại cảm tưởng và các chuyện bên lề của ngày hôm ấy.

Buổi tối, sau khi ăn tối ở nơi trình diễn văn nghệ, theo như chương trình đã dự định trước, chúng tôi tìm đường về chùa Ni, Bảo Quang, để tá túc qua đêm. Đây là ngôi chùa mới xây dựng. Ngôi chùa cũ cũng có lần tôi đã thăm viếng cách đây mười mấy năm. Ngôi chùa mới lớn hơn, đẹp, nằm ở vị trí yên tĩnh và cạnh dòng sông. Buổi tối, khi đến chùa trời đã khá khuya nhưng vẫn còn hai vị nữ tu lo cho phái đoàn các chỗ ngủ nghỉ. Ai đói vẫn có mì chay để ăn. Đêm ấy có hai phái đoàn từ xa đến ngụ ở chùa. Nam ngủ theo nam, nữ theo nữ. Đêm về tiếng vọng ồ ồ. Như suối nguồn. Như dàn nhạc. Lúc bổng lúc trầm. Nhưng đó không phải của sông mà là của các đấng mày râu! Một ngày đường vất vả nên các anh ngủ rất ngon và "gáy" đều đều. Sáng dậy, như tất cả các chùa, vài người "dậy sớm nổi" đã xuống chánh điện tụng kinh sáng với các Sư Cô. Sau phần tụng kinh, vệ sinh sáng, là đến phần điểm tâm. Các Sư Cô lo rất chu đáo: ăn xôi, mì chay, uống cà phê... và có những loại bánh ngọt, bánh chay bày bán, ai muốn mua đem theo về nhà thì tùy hỉ. Các du khách người Việt ở xa đến Hamburg nếu gặp khó khăn về chỗ ăn ở trong vài ngày, hẳn chùa Bảo Quang là nơi giúp những người phương xa rất hữu hiệu, tiện lợi. Đừng ngại, vì các Sư Cô lúc nào cũng vui vẻ khi tiếp đón. Người tu mà.

Dòng sông nhỏ nằm trước chánh điện chùa và những tàn lá cây che mát thật là bức tranh hài hòa cho một cảnh chùa trên xứ Đức. Bờ sông với chiếc cầu dài bằng cây nằm song song dòng nước. Trên cầu nằm rải rác những chiếc lá mục vàng. Một Sư Cô cho biết, thỉnh thoảng có những chiếc tàu nhỏ chạy ngang, làm dòng sông gợn sóng, còn thường là dòng sông yên tịnh. Y như đời người có bình yên và có phong ba. Nhưng sau những sóng gió, thị phi, mà vẫn giữ được sự yên tịnh bằng tình thương từ Tâm Như chơn chất thật là không phải ai cũng làm được. Nhưng dòng sông đã làm được. Mọi người lên xe rời chùa với tấm lòng hân hoan, vui vẻ. Sư Cô đứng trước chùa đưa tay vẫy chào.

Ba mươi năm đã qua vội vã. Như qua nửa đời người. Năm nay, nhiều nơi, người Việt tỵ nạn tổ chức ngày kỷ niệm Ba Mươi Năm đặt chân lên xứ người. München, Stuttgart, sau đó nữa là ở Ý, nơi có anh chị nhạc sĩ ca sĩ Hoàng Hoa. Đúng ra là trước đó đã có người tỵ nạn Việt Nam đến Đức và Âu châu. Họ là những người vượt biên rải rác từ sau ngày 30 tháng Tư năm 75 và đang ở trong các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á, được chính phủ Đức nhận đến Đức theo diện nhân đạo. Nhưng năm 1979 là năm có cuộc họp của Liên Hiệp Quốc để bàn về người tỵ nạn CS từ Đông Dương, và sau đó con tàu Ánh Sáng đã ra đời, tiền thân của con tàu Cap Anamur, đã ra biển Đông để cứu vớt người vượt biển. Người Việt tỵ nạn nhiều nơi tổ chức lễ Kỷ niệm là để cám ơn chính quyền bản xứ và để nhớ lại thời gian đã qua, cũng là nhắc cho con cháu nhớ lại nguồn gốc của mình và những ngày cùng cha mẹ vượt biển khơi để mong kiến tạo cho tương lai tốt đẹp sau này. Những phát biểu của các cô gái (ngày ấy là các cháu gái) trong những ngày lễ đã nói lên việc này. Ba mươi năm qua với bao mùa mưa nắng, với bao ngày sương tuyết. Người lớn, với bao chồng chất những lo toan cho cuộc sống, cho gia đình; trẻ em với những ngày hội nhập với xã hội mới, với học đường người bản xứ. Những buổi trình diễn văn nghệ, dù không phải là các ca sĩ chuyên nghiệp, nhưng hầu như mỗi ca sĩ đều gửi hồn vào lời ca. Ca cho quê nhà. Ca cho những khát vọng tự do. Cho tình yêu, tình người. Họ trân trọng trong lời ca tiếng hát, họ sống hết mình về âm nhạc, họ cống hiến nghệ thuật tận tình. Đúng là những người nghệ sĩ nghiệp dư nhưng đam mê, cần mẫn, theo thiển nghĩ của người viết. Có nhiều ca sĩ, nhạc sĩ tôi đã thấy trên sân khấu trong đêm văn nghệ ở Ravensburg, nhưng tôi không biết hết tên để kể ra đây, ngoài anh chị Hoàng và Hoa, nhưng anh bạn văn Đan Hà mà không kể thì không được. Anh chính là người đã „rủ" tụi tôi đến Ravensburg, như rủ anh Nhiệm nhớ đem theo sách để phát hành. Đêm ấy anh Đan Hà cũng lăng xăng trên sân khấu để giúp cho chương trình văn nghệ dù trong người, theo như anh nói, cũng không được khỏe.

Giải Nobel Văn chương năm nay được trao cho nhà văn nữ Herta Müller, gốc người Đức, nhưng được sinh ra ở Nitzkydorf, Banat, Rumänien, năm 1953. Năm 1987 bà đến Tây Đức. Tập truyện ngắn đầu tay của bà "Niederungen" (Vùng đất trũng) xuất hiện năm 1982. Sách ra đời trên đất nước Rumänien. Cuốn sách bị kiểm soát, theo dõi và ngăn cấm phổ biến bởi chính quyền CS Rumänien lúc bấy giờ. Nhưng năm 1984 sách đã xuất hiện ở Tây Đức và gặp ngay sự tiếp nhận nồng nhiệt. Một trong những tác phẩm tiếp theo sau đó của bà là "Atemschaukel" (Nhịp thở). Về nội dung truyện trong sách của bà Herta Müller độc giả có thể đọc từ các bài báo, hoặc từ nguyên bản của các cuốn sách, nhưng có một điều để có thể nói đó là những truyện của bà chắc đã phản ảnh những cảnh đời bị ngược đãi trong chế độ chuyên chính cộng sản ở xứ Rumänien, nếu không, sao tác phẩm "Niederungen" lại bị theo dõi ngăn cấm!?

Bài viết khá dài, xin tạm dừng, hẹn một dịp khác. Kính chúc Quý Thầy, Quý Sư, Ni, văn thi hữu và độc giả báo Viên Giác một Năm Mới, 2010, Vạn Sự Kiết Tường Như Ý.

(Ngày 31 tháng 10 năm 2009)

https://tieulun.hopto.org

London, ta bà du thử



• Trần Đức Hợp

London, thủ đô Vương quốc Anh với hơn 7,5 triệu người sinh sống và làm việc trong diện tích 620 dặm vuông nằm về phía Đông-Nam của Anh quốc. Với dòng sông Thames lặng lẽ chảy ngang theo hướng Tây Nam và qua hướng Đông chia London thành hai khu Nam-Bắc với trung tâm thành phố là vòng "British Airways London Eyes", bên cạnh nhà ga xe lửa Waterloo đông đúc và náo nhiệt, đầy du khách đến từ các nơi, và gần đó là tòa nhà Nghị Viện tượng trưng cho nền dân chủ truyền thống cổ kính của Anh quốc là Parlament House với chiếc đồng hồ và tháp Big Ben vuông vức nổi tiếng nằm bên cạnh đó.

Xa lộ giao thông vòng đai M25, với bán kính 25 Km vây bọc xung quanh, chia London thành 33 khu vực với những đặc điểm và sắc thái nổi tiếng riêng biệt cho từng khu, trong đó du khách không thể không đến thăm viếng, những nơi đặc trưng và biểu hiệu của London như lâu đài Buckingham của Nữ hoàng Anh. Những khu ăn chơi nhộn nhịp như khu Soho, China Town với món mì vịt quay kiểu Hongkong rất ngon, khu Piccadilly Circus thật đông người, quảng trường Trafalgar Square rộng lớn... với những lễ hội hàng năm và đây cũng là nơi phát xuất những cuộc biểu tình lớn nhất ở Anh quốc, thánh đường Westminster Abbey cổ kính và trang nghiêm, viện bảo tàng British Museum & National Gallery vô cửa không tốn tiền, tòa tháp Tower of London với bộ sưu tầm nữ trang quý báu của Nữ hoàng Anh, thánh đường St. Paul oai nghiêm và bề thế, chiếc cầu treo London nổi tiếng có thể mở lên ở nhịp giữa và là biểu tượng của London, và ngay gần đó là chiếc thiết giáp hạm HMS Belfast to lớn và sừng sỏ của thời Đệ I Thế Chiến bỏ neo cạnh bờ sông Thames, và ngôi làng lịch sử với kinh tuyến zero "Greenwich" có ghi kinh độ của Sàigòn (không phải của Hồ chí Minh City), bên cạnh đó là trường Hải quân cổ xưa của Hoàng Gia Anh, ngày xưa một thời oai hùng với câu châm ngôn bất hủ "Mặt trời không bao giờ lặn ở Đế quốc Anh". Điều này nói lên sự hiện diện và cai trị của người Anh trên khắp thế giới của một thời vang bóng ngày xưa...

Ngày nay London là nơi tập trung du khách thăm viếng đông thứ hai trên thế giới, chỉ sau Paris, và tại nơi đây với nhiều giống dân khác nhau trên thế giới sinh sống nên có hơn 300 ngôn ngữ được sử dụng hàng ngày tại nơi đây, và dĩ nhiên tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức trong việc giao dịch và hành chánh ở London. Ngoài ra London cũng là trung tâm dẫn đầu thế giới về buôn bán, thương mại, tài chánh và văn hóa của thế giới. London Stock Exchange Market nhộn nhịp chỉ thua thị trường tài chánh ở New York và Tokyo mà thôi. Nơi đây đã ảnh hưởng và liên hệ rất nhiều nơi trên quả địa cầu như trong khối EU, khối Liên Hiệp Anh, các nước Á châu như Hong Kong, Thái lan, Ấn độ, Malaysia, và những nước như Canada, Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, các đảo ở vùng biển Caribbeans...

Phi trường quốc tế Heathrow ở London được xem như đông đúc và bận rộn có tiếng trên thế giới, không thua gì phi trường Frankfurt ở Đức quốc hay phi trường Chicago O' Hare ở Mỹ.

Thăm bạn ở London

Từ Pháp quốc, tại nhà ga Paris du Nord của kinh đô ánh sáng, tôi đã dùng xe lửa tốc hành "Euro Star" chạy xuyên qua đường hầm dài 50.5 Km dưới đáy biển Manche để đến nhà ga trung tâm Waterloo của London thời gian đúng 3 tiếng với quãng đường dài 300 Km, và thời gian chạy trong đường hầm dưới đáy biển khoảng 20 phút. Xe lửa chạy ngang qua những cánh đồng quê và gần thành phố Calais thuộc Pháp, và thị trấn Dover thuộc Anh trước khi xuống và lên khỏi đường hầm. Múi giờ của London chạy trước múi giờ của Paris 1 tiếng, nên có bạn tưởng xe lửa chỉ chạy 2 tiếng, nhưng thực ra là 3 tiếng, khác xa với xe lửa tốc hành TGV ở Pháp và xe lửa đầu đạn Shinkansen ở Nhật bản có thể chạy nhanh 350 Km/ giờ. Anh Lương Tấn Tước đã đón và hướng dẫn tôi đi thăm viếng một vòng London bằng xe bus hai tầng, bằng xe điện ngầm, bằng Light Rail, và bằng xe "lô ca chân" (đi bộ).

Hệ thống di chuyển công cộng ở London thật là phức tạp nhưng rất hữu hiệu cho cư dân ở London, đi đâu cũng dễ dàng và tiện lợi, chỉ cần một vé, hay thẻ xe có thể dùng cho tất cả phương tiện công cộng, cư dân cao niên (trên 60 tuổi) được miễn phí 100% trên các phương tiện giao thông công cộng chính, và tôi đã mua vé di chuyển một tuần cho việc đi lại trong London, chỉ mất 20 bảng Anh (khoảng $ 40 USD). Anh Lâm Tấn Tước trước đây đi du học tại Đại học Hokkaido, Nhật bản từ năm 1963-1971, là Tiến sĩ về "Môi Sinh Học và Rừng Nhiệt Đới", từng làm Khoa trưởng Khoa Nông Nghiệp, Đại Học Hòa Hảo, Long Xuyên dưới thời Viện Trưởng là Tiến sĩ Lê Phước Sang. Ngay cả Nguyễn Tấn Dũng, Thủ Tướng Cộng Sản Việt Nam bây giờ, từng là học trò năm thứ 'I' của anh khi ghi danh và theo học ở Long Xuyên vào năm 72-73..., nhưng anh và gia đình cũng đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc đoàn tụ ở Anh quốc (Nguyễn Tấn Dũng lúc đó là Trưởng Công An ở Rạch Giá, Kiên Giang). Anh đã kể lại kỷ niệm 3 năm làm việc tại quần đảo Galapagos, ở Ecuador, và là Trưởng bộ môn nghiên cứu Thực vật cho quần đảo nổi tiếng này, với quỹ nghiên cứu của World Wide Fund For Nature

https://tieulun.hopto.org

(WWF), Smithsonian Institution, International Union for Conservation of Nature& Natural Resources (IUCN), Charles Darwin Foundation... và những ngày đi bộ, leo núi, băng rừng, thám hiểm trên những đảo hoang, không một bóng người sinh sống hay qua lại, giống y như ngày xưa khi Sir Charles Darwin (1809-1882) đã đặt chân lên quần đảo Galapagos và sau đó "Thuyết Tiến Hóa" đã được Darwin viết ra trong sự tranh cãi gay gắt của nhiều người, trong Viện Quý Tộc và Giáo Hội Anh Giáo trong nhiều năm và ngay cả cho đến ngày hôm nay...

Kinh nghiệm sống của anh đã làm tôi cũng đáng ngại và vất vả khi phải song hành đi bộ như chạy việt dã "marathon" với anh ở London, vì anh quá dẻo dai, tuy với thân hình gầy gò ốm yếu, nhưng cơ thể anh rất bền bỉ, và dai sức như cao su. Anh chỉ ăn chay trường với rau, nấm, đậu hũ hằng ngày, nhưng để chạy theo kịp anh khi đi thăm đây đó, tôi đã hết "xí quách" hay bở hơi tai khi đi bộ nhiều tiếng, hằng ngày với anh ở London (vì tôi cũng ăn chay trường khi ở cùng nhà với anh, còn nếu được ăn thịt cá đầy đủ hằng ngày thì tôi đi bộ chắc cũng chẳng thua gì anh...). Anh có một vốn sống và một kho tàng kiến thức đầy ắp trong đầu cũng y như trong thư viện Việt Nam tại nhà, chứa đầy sách vở và tài liệu cao ngập tới trần nhà của anh tại London.

Thăm viếng Ban Việt Ngữ BBC London

BBC (British Broadcasting Corporation) là một trong những đài truyền thanh và truyền hình ngoại quốc có truyền thống nổi tiếng và lâu đời thành lập từ năm 1922, phổ biến với 33 ngôn ngữ đến 183 triệu người trên thế giới. Với ngân khoảng mỗi năm khoảng 4 tỷ bảng Anh do tiền thuế đóng góp của người dân Anh, đài BBC London có 28.000 nhân viên làm việc rải rác ở khắp nơi trên thế giới. Và ngay tại lầu năm của Bush House Building, có phòng làm việc dành riêng cho 12 nhân viên toàn thời gian người Việt, được tuyển từ Hà nội, London, Úc Châu và tại các trại tỵ nạn Đông Nam Á (trước năm 1980). Hiện nay đa số nhân viên người Việt được tuyển có khuynh hướng sinh sống và lớn lên ở Việt Nam trong thời kỳ "khăn quàng đỏ", hay "cháu ngoan bác Hồ" nên sự nhận xét, khuynh hướng, và hệ tư tưởng cũng thể hiện qua những đề tài, bài viết, nhận xét, và sự suy luận thiên về ý thức hệ Xã Hội Chủ Nghĩa. Tuy họ đều biết "cái nôi" của chế độ Cộng Sản đã bị sụp đổ từ 1989 sau khi bức tường Bá Linh bị phá vỡ và hệ thống Xã Hội Chủ Nghĩa đã tan rã và đi vào bánh xe của lịch sử của nhân loại. Sự níu kéo, trì hoãn để duy trì hệ lụy này chỉ là điều tất yếu và chủ quan, để duy trì sự thoi thóp của hệ quả Karl Marx (1818-1883), cha đẻ của Chủ nghĩa Cộng Sản, người Đức, nhưng ông đã sống và chết tại Anh quốc. Ông Tổ của Chủ nghĩa Cộng Sản này viết cuốn "Tư Bản Luận" cùng Engels (1820-1895), và Lenin (1870-1924) xây dựng nên Chủ Nghĩa Cộng Sản được 70 năm và nay hệ thống này đã hoàn toàn tan rã và biến mất trên thế giới. Chỉ có bốn quốc gia là Việt Nam, Bắc Hàn, Cuba, và Trung Quốc vẫn còn tự nhận là cộng sản.

Việt Nam thì mò mẫm như kẻ mù trong chủ trương "Kinh Tế Thị Trường với định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa", qua sự kết hợp giữa Đảng, Chính quyền, Quân đội, Công an trị; thông qua những tập đoàn kinh doanh do các quan chức Đỏ đã tạo nên những hệ lụy cho người dân Việt phải chịu đựng, và xót xa qua những tiếp tay tư bản ngoại quốc bóc lột hàng trăm ngàn lao động Việt Nam với đồng lương rẻ mạt, không đủ sống. Thêm vào đó những vụ tham nhũng lớn như PMU 18, vụ sập cầu Cần Thơ với hàng trăm công nhân chết và bị thương do làm ăn cẩu thả, chia chác, rút ruột công trình, chất lượng kém và làm hệ thống cầu đường tại Việt Nam xuống cấp trầm trọng. Những vụ tham nhũng, móc ngoặc qua những dự án đầu tư, xây dựng, và phát triển như đường hầm Thủ Thiêm, vụ xa lộ Đông-Tây ở Saigon, vụ in tiền giấy Polymer ở ngân hàng nhà nước,... đều mượn tiền vay của quỹ phát triển như ODA, World Bank, IMF...

Sau đó người dân Việt Nam ta phải nai lưng trả nợ nhiều năm trong tương lai vì tiền vốn đều mượn của quỹ nước ngoài. Vì thế có nhiều thính giả của đài BBC Việt Ngữ có cảm tưởng rằng, đài nầy khá dè dặt khi đề cập hay không nói hết đến các vấn đề "nhạy cảm" tại Việt Nam hiện nay. Người Việt ở hải ngoại hình như thích nghe các đài Việt ngữ khác hơn như đài Mỹ, Pháp, Úc Châu tự do...

Những con chim đầu đàn của ban Việt ngữ đài BBC London từ tháng 2.1952, có những chủ biên, biên tập viên nổi tiếng khi xưa như Xuân Kỳ, Hữu Đại, Trần Minh, Đỗ Văn, Kiều Vĩnh Phúc, Hồng Liên, Lê Mạnh Hùng, Phan Lê Hương, Nam Phương, Tường Vi, Thanh Quang, Bạch Kim, Thanh Xuân Hồng, Judy Stowe... và hiện nay là Chris Green, Nguyễn Giang, Hoàng Dương, Hà Mi, Phạm Khiêm, Nguyễn Hùng, Quốc Vinh, Phạm Toàn, Hoài Thu, Hương Ly, Phạm Nga, Phương Vân, Trần Đông Đức, Clara Trần...

Nền dân chủ ở Vương quốc Anh

Người dân Anh nổi tiếng trên thế giới là những kẻ "phớt tỉnh Ăng-lê", chỉ mỉm cười. Ngoài ra người dân Anh vốn dĩ có đầu óc tự tôn, bảo thủ, hay thích dạy khôn kẻ khác... tuy chưa chắc họ đã rành sáu câu, hiểu kỹ vấn đề, hay tư duy bác cổ cỡ "Thông Biện" tiên sinh trong truyện kiếm hiệp của tác giả Kim Dung. Nước Anh tuy đã gia nhập khối EU ở Âu Châu, và đã có đường hầm chạy xuyên qua eo biển Manche, nối liền hải đảo Anh với lục địa Âu châu từ tháng 5.1994, nhưng họ vẫn không muốn thống nhất tiền tệ Euro chung với cả khối, mà vẫn sử dụng đồng tiền riêng biệt của mình là đồng bảng Anh (đồng Pound, hiện nay tỷ giá 1 USD= 0.62 Pound tiền Anh). Do đó, giá cả sinh hoạt ở London được coi là mắc mỏ nhất thế giới. Mọi vật dụng gần bằng giá cả ở Mỹ, nhưng đơn vị là đồng tiền có hình Nữ hoàng Anh trên mặt, không phải hình ông Washington, xin các bạn đừng có ngạc nhiên làm bộ ngây thơ hay "giả nai"...

Ngày nay ở London, những hình ảnh biểu tình và đình công là hai trò chơi và phương pháp dân chủ đã được thịnh hành nhất như ở các xứ tự do trên thế

https://tieulun.hopto.org

giới, và đặc biệt ở Vương quốc Anh. Khi biểu tình, họ mang những biểu ngữ, xuống đường, la hét om xòm, chửi bới vung vít khắp nơi; lại có cảnh sát lo giữ trật tự, lưu thông, ngăn xe cộ, nên người biểu tình tha hồ hoan hô hay đả đảo... để xả xú bắp những cơn tức giận, cuồng nộ trong lòng vì để lâu trong người không tốt, dễ sinh ra bệnh. Người Đông phương ta gọi là "khí tồn tại não" làm cơ thể dễ bị "tẩu hỏa nhập ma" làm ứ đọng những chất độc hại trong cơ thể và làm mất cân bằng về tâm, sinh lý...

Các giới lãnh đạo Anh rất nhạy cảm và theo dõi dư luận quần chúng rất sát và đưa ra những biện pháp cải tổ kịp thời để biết người dân thích gì và ghét gì để sửa sai và điều chỉnh cách cai trị và để mong kiếm phiếu cho kỳ bầu cử sắp đến. Do đó người dân ở Ăng-lê được hưởng một nền dân chủ cao độ và lâu đời nhất trên thế giới.

Có trên 10 đảng phái độc lập tại Anh quốc và những đảng phái này đã hài hòa chia số ghế trong Nghị viện để cầm quyền trong tinh thần dân chủ hợp pháp và tự do. Trong tinh thần dân chủ cao độ đó, họ không đả kích hay chỉ trích, bới móc cá nhân hoặc đời tư của ứng cử viên, mà chỉ đả kích chính sách của đối thủ mà thôi. Mục đích là tiến đến một tương lai tốt đẹp và hoàn thiện hơn cho đời sống của người dân trong nước, có sự hiểu biết cao, sống thoải mái, rất thực tế, không vì cảm tính hay quá khích mà chỉ làm sao cho dân giàu, có tiền bạc rủng rỉnh, kinh tế hùng mạnh, sau mới là giáo dục...

Một công viên đặc biệt ở London (công viên Hyde Park), nơi đây du khách và người dân ở London thường thấy những nhà diễn thuyết đứng nói chuyện tự do. Họ tha hồ nói, diễn thuyết, hay gân cổ chửi bới, chỉ trích, cổ động, hay thuyết phục quần chúng đứng nghe những đề tài liên quan đến những gì nhạy cảm nhất ở London. Ngay cả Nữ Hoàng Anh, Thủ Tướng Anh, hay Thị Trưởng của Lodon cũng nằm trong đề tài, tầm ngắm và mục tiêu của người diễn thuyết. Những vị nào nói dài, nói dai, nói dở, nói dốt, nói dại... hay nói mà không suy nghĩ (những cái lưỡi gỗ), không hợp lý, không mạch lạc, không súc tích, không cô đọng, hay không có sức thuyết phục... sẽ bị khán giả mỉm cười, tẩy chay và lặng lẽ bỏ đi. Còn ngược lại họ sẽ được khán giả vỗ tay tán thưởng, và ngày càng nhiều người đến để nghe...

Tinh thần tự do ngôn luận ở đây thật là cao và nổi tiếng đặc thù nhất thế giới. Thiên hạ thích thì dừng lại, đứng nghe, và không thích thì bỏ đi, không phải trả một đồng xu cắc bạc nào cả. Cảnh sát Anh không khi nào ngăn cản hay tham dự vào trò chơi dân chủ này. Ngoài ra, hàng năm ở London có phong trào ở truồng chạy tập thể, có 10.000 đến 20.000 người chạy khắp đường phố London. Đây cũng là sự biểu lộ tự do và trở về với thiên nhiên của người dân Anh. Họ cởi hết quần áo và truồng chạy trên đôi chân, xe đạp, xe motor, và bằng các phương tiện khác để trở về xã hội nguyên thủy của ông Adam và bà Eva ngày xưa...

Các báo chí tự do của tư nhân ở Anh quốc sinh hoạt trong đời sống an sinh xã hội rất cao, an toàn và bảo đảm, đã phục vụ quảng đại quần chúng và độc giả vì họ đều hiểu do chính độc giả nuôi sống báo chí, chỉ có báo chí gia nô mới phục vụ lãnh tụ và giới cầm quyền. Ở Việt Nam gọi là "văn nô" hay "gia nô báo chí". Xã hội Anh quốc ngày nay là một xã hội đa chủng tộc, đa văn hóa, và đa tôn giáo, việc ốm đau hoặc cần chữa trị đều được miễn phí cho dù là công dân Anh hay thường trú nhân ngoại quốc. Người dân Anh được hưởng bầu không khí hoàn toàn tự do, dân chủ. Họ có ý thức rất cao về quyền lợi và trách nhiệm của họ và người dân không hề sợ hãi hay hèn nhát trước giới cai trị, công an, cảnh sát, mật vụ, giao thông, hay quân đội như ở những xứ cộng sản toàn trị và độc tài hay tôn giáo quá khích và cuồng tín như ở Iran (Ba Tư) đã xảy ra trong những ngày gần đây. Vì chính phủ Anh quốc do người dân bầu ra, không phải độc đảng hay thông qua Mặt Trận Tổ Quốc hoặc cơ quan ngoại vi của Đảng độc quyền lãnh đạo, và độc quyền đề cử dân bầu. Chuyện Đảng cử-Dân bầu như trò hề rẻ tiền vì nó là bản chất của những chính phủ "của đảng, do đảng và vì quyền lợi của đảng" mà thôi. Đây là điều khác biệt rõ ràng với những nước tự do dân chủ, chính phủ của người dân, do dân và vì dân mà ra.

Người Việt ở London

Khi nhận chức nữ Thủ tướng Anh năm 1979, bà Margaret Thatcher đã chấp nhận cho 10.000 người Việt tỵ nạn ở các trại Hong Kong đến định cư tại Anh quốc. Họ ra đi đa số là từ miền Bắc Việt Nam và khi chiến tranh biên giới Việt-Hoa xảy ra năm 1979. Cảng Hải Phòng và Móng Cái là những điểm xuất phát những chiếc thuyền buồm chạy dọc theo đảo Hải Nam và đến Hong Kong sau cả tháng trời lênh đênh trên biển cả. Ngày nay tại Anh có khoảng 30.000 người Việt có giấy tờ chính thức nhập cư và khoảng 5.000 du học sinh đến từ Việt Nam. Ngoài ra, chính phủ Anh còn ước tính có khoảng 20.000 người Việt đã nhập cư bằng con đường bất hợp pháp, không có giấy tờ chính thức. Cộng đồng Việt Nam ở London đa số tập trung ở những khu như: Hackney, Peckham, Kidbrooke, Poplar, Thamesmead, Lewisham, Southwark... thuộc vùng Nam và Đông Nam của London. Ngoài ra, cũng có một số người Việt chọn thành phố Birmingham (có trên 4.500 người), Leeds, và Manchester (trên 2.500 người) cách xa London vài tiếng xe lửa để định cư và sinh sống. Đặc biệt gần đây chính phủ Anh đã dễ dàng cho những công dân Ba Lan có nghề nghiệp chuyên môn, qua làm việc và sinh sống tại Anh. Do đó một số du học sinh Việt Nam tại Ba Lan lấy vợ bản xứ và có quốc tịch Ba Lan, cũng di chuyển qua nơi định cư mới là London. Trường hợp của Nguyễn Giang, Trưởng ban Việt ngữ tại đài BBC là một trường hợp điển hình. Ngày nay London có khoảng 50 nhà hàng Việt Nam nằm rải rác khắp nơi. Khởi đầu họ đã mua lại những tiệm ăn "Fish & Chips" của người gốc Ý và Cyprus. Họ sửa sang lại và trưng bảng hiệu tên Việt Nam có tên như Saigon Restaurant, Hànội Café,

https://tieulun.hopto.org

Mekong Cafe, Tây Đô, Cây Tre, Green Papaya, Hương Việt... Món phở Bắc đã được phổ biến tại nơi đây tuy món ăn chính của người dân Anh vẫn là món Fish and Chips (cá và khoai tây chiên).

Báo chí và truyền hình Anh thỉnh thoảng đưa tin người Việt tại London phạm pháp và làm giàu bằng cách trồng cần sa (Marijuana) trong nhà, câu điện trộm để tạo nhiệt và dùng ánh sáng nhân tạo để trồng cây có chất ma túy này. Ngoài ra họ dùng hệ thống tưới và phun sương để tạo ẩm độ cao cho cây, lá mọc nhanh, mau lớn, nhưng đã tạo sự mục rã hệ thống tường, vách, kèo, cột của căn nhà này (đa số là nhà thuê, mướn).

Vấn đề cờ bạc, trộm cắp, ma túy, băng đảng cũng đã được Cảnh sát ở London theo dõi và kịp thời ngăn chặn, nhưng cũng đã làm cho nhiều gia đình Việt Nam phải lo ngại và quan tâm đến sự học hành của con cái. Ai cũng cũng muốn con cái học giỏi và được thâu nhận vào hai trường Đại học nổi tiếng nhất của nước Anh là Cambridge và Oxford nằm ở hướng Đông Bắc và Tây Bắc ngoài London khoảng 40 Km. Cũng giống như ở nước Mỹ được nhận vào các trường Đại học nổi tiếng như Havard, Yale, Princeton, Standford, MIT,... và các trường khác trong hệ thống Đại học của Ivy League... Các vị Giáo sư tại đây đều rất nổi danh về phẩm hạnh cũng như về tài năng và rất nhiều vị còn đoạt những giải thưởng Quốc tế cao quý như giải Nobel về văn chương, hòa bình, hay có những nghiên cứu về khoa học kỹ thuật và được đăng tải trên những tạp chí Quốc tế Hàn lâm có giá trị trên thế giới nên được mọi người kính trọng và yêu mến.

Lời Kết

Quan sát và thăm viếng London trong một tuần lễ, tôi cũng chỉ thấy một phần của cuộc sống sinh động đầy náo nhiệt của thành phố này. Tôi cũng giống như một "người mù sờ voi" mà thôi.

Muốn thật sự trở thành người "Londoner", có lẽ tôi phải bỏ ra nhiều năm tháng để sống, làm việc, và tìm hiểu cặn kẽ để có được những nhận thức sâu sắc về cuộc sống của người dân nơi đây.

London đã để lại trong tôi thật nhiều ấn tượng về cuộc sống, con người, sự suy nghĩ, những cảm xúc thật là thú vị.

Ông bà ta ngày xưa đã có câu "đi một đàng, học một sàng khôn", đi để nhìn thấy, quan sát, học hỏi, nghiên cứu, từ đó có được nhận thức hay cảm thông và chấp nhận những khác biệt từ các nền văn hóa, văn minh, tín ngưỡng, chính kiến,... và giúp cho tâm hồn được cởi mở, rộng rãi, và để cuộc sống trở nên phong phú, có ý nghĩa, và nhân bản hơn...

Điều này thật đúng khi các bạn đến thăm viếng London.

San Diego, tháng 8.2009

Ghi chú:
* Ta bà du thử: Rong chơi chốn trần gian (tiếng Phạn).
Bài này có sự đóng góp và bổ sung của các anh Lương Tấn Tước và anh Tràm Cà Mau. Xin cám ơn hai anh.

Một góC người Việt

trong lòng Warsaw – Ba Lan

Chủ Nhật vừa qua 25.10.2009 chương trình Đài truyền hình nước Đức có truyền phát một phóng sự về cộng động người Việt tại Ba Lan. Đây là một trong hai Đài truyền hình quốc gia có thể nói là nghiêm túc. Phóng sự nói về sinh hoạt của cộng đồng người Việt tại Ba Lan, hầu hết là di dân từ Miền Bắc. Cách sống và cách xử sự với nhau thật kinh khủng. Những bí mật mà các nhà báo Ba Lan thuật lại thật khó mà tin rằng chúng đã xảy ra như vậy... những chuyện động trời! Bài báo cũng tố cáo nhân viên Tòa Đại Sứ Cộng Sản Việt Nam tại Ba Lan có nhúng tay vào những tệ đoan và hành vi tội phạm được nêu ra... vì đồng tiền và lợi nhuận mà mất hết trái tim. Đây là bài tóm lượt về phóng sự. Lê Cảnh Hoàng đã chuyển dịch qua tiếng Việt để chúng ta cùng đọc và suy nghĩ.

Sắc thái Việt trong lòng Warsaw - Ba Lan

Chúng tôi đang đứng tại Praga, một khu phố nghèo của Warsaw và nhìn lên những căn nhà chọc trời qua màn sương tháng Mười. Nơi đây, với vô số cần cẩu xây dựng, trong vòng vài tuần nữa sẽ mọc lên một sân đá banh cho giải bóng đá Âu châu sắp đến. Ngay cạnh bên, theo ngôn ngữ dân gian là khu Tiểu Việt Nam. Một khu chợ lớn bán đủ mọi thứ với giá rẻ. Thật thế, tất cả mọi thứ.

Dân Việt Nam là cộng đồng ngoại quốc đông đảo duy nhất. Họ kéo đến từng đoàn. Ba Lan là đất hứa, bởi số đông là đồng bào Việt Nam đã từng sát cánh cùng với Phong trào Công đoàn Đoàn kết chống cộng. Đến hôm nay họ vẫn còn ấp ủ thực hiện được giấc mơ ấy trên xứ sở Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam của họ. Không ai biết được con số chính xác, nhưng có ít nhất 30.000 dân tỵ nạn người Việt trên Ba Lan, phần lớn bất hợp pháp. Chúng tôi biết được cặn kẽ hơn từ một thành viên tranh đấu cho nhân quyền người Ba Lan thuộc hiệp hội "Tiếng nói tự do", hiện đang công tác giúp đỡ số cư dân này.

Robert Krzyszto thuộc hiệp hội "Tiếng nói tự do" kể rằng:

"Đấy là một cái bẫy: Cuộc hành trình đến Ba Lan được băng nhóm Mafia Việt Nam tổ chức. Dân tỵ nạn được đưa đến Moscow, chặng này không khó... Ở đây họ bị gom thu giấy tờ với chiêu bài, phải đi đóng thị thực nhập nội Ba Lan vào thông hành. Và tiếp theo họ được cho biết là có rắc rối, phải trả thêm 10.000 đến 15.000 Mỹ kim. Một số tiền họ không thể có được, Thông hành bị giữ - họ đành phải chịu nợ để được đi tiếp đến Ba Lan. Một số nợ quá lớn và để trả nổi họ phải làm suốt đời. Dẫu họ có trúng số độc đắc đi chăng nữa, đám Mafia đòi nợ vẫn sẽ hàng tháng đến nhà gõ cửa.

Thật rất khó khăn mới thâu được những hình ảnh khu chợ Việt Nam vào ống kính. Ai ai cũng e ngại chúng tôi, phần đông thấy máy quay phim ai nấy đều

https://tieulun.hopto.org

bỏ chạy. Nhiều người sống ở đây đã nhiều năm vẫn không nói được một chữ Ba Lan. Chúng tôi làm quen với Ngan. Người phụ nữ 45 tuổi này hành nghề với một bếp ăn lưu động. Một ngày mới của cô ta bắt đầu từ 1 giờ đêm.

Cách đây 9 năm tôi phải chạy trốn, vì sợ trả thù. Tôi không muốn kể nhiều hơn. Chồng và con còn ở lại Việt Nam. Tôi nhớ chồng con lắm nhưng phải làm việc bù đầu 17 tiếng một ngày, 7 ngày một tuần, tôi không còn thì giờ nghĩ đến nữa. Tôi kiếm không được nhiều, nhưng nếu tiết kiệm tôi có thể dư tiền để gọi điện mỗi tuần một lần về nhà. Giờ thì tôi phải đi bán hàng...".

Chúng tôi tháp tùng theo Ngan, nhưng chỉ vài phút sau phải bỏ ngang không quay tiếp. Bởi Ngan không bán được gì cả khi có mặt chúng tôi bên cạnh. Cô ta giận giỗi mắng: "Thôi cút đi, chỉ làm cản trở chuyện bán buôn". Sau đó chúng tôi mới hiểu vì sao dân tỵ nạn ở đây lo sợ và Tòa Đại sứ Việt Nam tại Warsaw khoác một vai trò tai tiếng bất hảo như thế nào. Chiều đến chúng tôi hẹn gặp tại ven ranh thành phố với một Cảnh sát tình báo trách nhiệm điều tra trong khu vực cộng đồng người Việt...

Họ sợ bọn Mafia. Đám doanh thương giàu có đem rất nhiều tiền từ Việt Nam sang đây để rửa. Họ mua hãng xưởng và đầu tư tại Ba Lan. Bọn họ có đường dây rất chặt chẽ với chính quyền Hà Nội và với Tòa Đại sứ Việt Nam tại Warsaw. Một băng nhóm tội phạm có tổ chức, một hệ thống Mafia.

Và với Mafia thì không đùa được. Đám tỵ nạn bất hợp pháp phải nộp tiền cho chủ, và tụi ấy có phương pháp riêng của chúng.

Đám Việt Nam không bao giờ có văn bản hợp đồng. Lời nói là đủ. Khi một kẻ nào đó không trả tiền, sẽ bị bắt cóc và tra trấn cho đến khi phải xì tiền ra.

Một nhà báo Ba Lan đã mất hàng năm trường điều tra quyết phá vỡ bức tường im lặng này. Báo chí Ba Lan vừa rồi đã in bài tường thuật về những sự việc xảy ra trong chợ Việt Nam.

Ton Leszek Szymowski, một nhà báo viết:

"Mỗi một con buôn trong chợ đều phải nộp thuế, đấy là nguyên tắc. Không cần biết anh buôn gì, giày dép hoặc áo quần hoặc có một cửa hàng ăn uống, đều phải nộp thuế. Từ 100 đến 150 Mỹ kim/một tháng. Nếu không bọn hắn sẽ đốt cửa hàng anh. Chịu chi anh sẽ được bảo đảm an ninh, đối với mọi băng đảng".

Trong bếp một tiệm ăn, một dân tỵ nạn phi pháp rút hết can đảm kể cho chúng tôi nghe một cuộc vượt trốn liều lĩnh. Cuộc hành trình của Nguyen từ Việt Nam đến Warsaw kéo dài hàng tháng trường.

"Thoạt tiên tôi muốn đi qua đường Moscow. Nhưng họ đề nghị tôi nên vượt rừng qua Trung Hoa. Tôi tin nghe theo, sau đó phải ngồi mãi trên tàu lửa và rồi nằm trong một thùng carton trên một chiếc xe tải. Xe chạy đến Kiew/Ukraine. Họ đưa chúng tôi đến biên giới Ba Lan - và khi không người canh giữ, xe vượt biên giới và chở chúng tôi đến chợ Việt Nam, tại đấy họ tống tôi ra khỏi xe và thả tôi chơ vơ giữa đường".

Trả lời câu chúng tôi hỏi, người Việt sinh sống ở đâu. Anh ta trả lời đơn giản:

"Chỉ cần một người mướn được đâu đó trong những chung cư cao ốc một căn hộ, sẽ kéo thêm mười người nữa vào. Mười một người sinh sống trên 12 thước vuông".

"Tôi không hiện hữu, tôi ở ngoài vòng pháp luật. Công an chìm Việt Nam vẫn còn theo dõi tôi đến tận Ba Lan. Họ vẫn hăm dọa khủng bố tôi. Vài ba ngày một lần họ ghé qua đây, hăm tôi không được hoạt động chống đối chính quyền. Và để dằn mặt họ quần tôi mỗi tháng một lần".

Một số ít dân tỵ nạn đến theo đường bay từ Moscow, với giấy tờ giả. Một ngày có hai chuyến Aeroflot đáp xuống Warsaw. Những giấy thông hành quá giá trị đến mức dân tỵ nạn Việt Nam luôn luôn bất tử. Tại những nghĩa trang Ba Lan không hề có một nấm mồ nào của người Việt. Và điều này kiến Cảnh sát Ba Lan bức tai vò đầu bao năm nay.

Dariusz Loranty, Cảnh sát Warsaw cho biết:

Dân Việt Nam sống mãi (nói không ai tin), nhưng thực tế chưa hề có đám ma chay hay tang lễ nào cả! Trước đây vài năm, chúng tôi, Cảnh sát Warsaw, thật tình có phỏng đoán, đám người này họ ăn thịt đồng loại chăng? (theo như tường thuật thì chưa có ai chết được chôn bao giờ). Ai rồi cũng phải chết và phải được an táng. Một hôm chúng tôi kiếm được một xác chết bị quẳng đâu đấy vào trong rừng ở ven ranh Warsaw, đám Mafia thủ tiêu xác chết và sử dụng tiếp giấy tờ. Rồi lại thêm một kẻ tỵ nạn nữa sẽ đến từ Việt Nam, mang tên họ của người đã chết mà không ai kiểm soát được. Và với chúng tôi thì người Việt nào cũng giống nhau, không phân biệt được.

Năm vừa qua chỉ có 800 người nộp đơn xin tỵ nạn chính trị tại Ba Lan, tất cả đều bị từ chối. Người Việt sống và bị đối xử phi nhân cách và một cách dã man. Nhưng vào thời điểm cuối cuộc tường trình chúng tôi nghe được một tin đồn kinh khủng.

Robert Krzyszto, hiệp hội "Tiếng nói tự do" kể rằng:

Có một sự việc liên quan đến dân Việt ở đây, không có chứng cớ, nhưng có thật. Tôi muốn nói về việc buôn bán bộ phận thân thể con người. Bọn Mafia đem người qua Ba Lan và sử dụng họ như một kho lạnh biết đi. Những người trẻ và khỏe mạnh. Họ được phép đi lại một mình nhưng bị kiểm soát rất chặt chẽ. Những người này rồi sẽ bị giết và lấy đi những bộ phận thân thể... Mọi dấu tích sẽ được cẩn thận xóa sạch. Những con người đó sẽ biến mất, chỉ còn lại tin đồn. Chúng tôi không biết đã có bao nhiêu, nhưng nguồn tin này tuyệt đối khá tin cậy.

Đối với số 30.000 người Việt cư ngụ bất hợp pháp tại Ba Lan vùng đất hứa của họ phần lớn thật ra là một địa ngục trần gian. Bọn Mafia Việt Nam hành xử nhóm người này tùy thích. Ngay giữa lòng châu Âu.

(Nguồn: Weltspiegel am Sonntag ngày 25.10.2009)

- Ulrich Adrian tường thuật

- Lê Cảnh Hoằng chuyển ngữ

https://tieulun.hopto.org

Ngoại giao Việt - Trung qua thi văn sử

• Nguyễn Song Anh

Theo lịch sử, vào năm 111 trước Tây lịch (Tr.Tl), dân tộc Việt Nam chính thức bị mang ách Bắc thuộc lần thứ nhứt. Nhưng thực ra, mộng xâm lược và bành trướng về phương nam của Trung Hoa đã được Tần Thủy Hoàng thực hiện khi sai tướng Đồ Thư đem quân đánh chiếm Bách Việt (cương vực Hồ Nam, Quảng Đông, Quảng Tây) vào năm 214 tr.Tl, làm cho nước Âu Lạc của An Dương Vương cũng trở thành Tượng Quận (đất Bắc Việt).

Về sau, dưới các vương triều họ Triệu, Tượng Quận bị sát nhập vào quận Nam Hải (Quảng Đông) và chịu thần phục nhà Hán. Khi Tể Tướng Lữ Gia biết được Cù Thị và Triệu Ai Vương âm mưu đem nước dâng cho nhà Hán, bèn truyền hịch kể tội, cùng các đại thần đem quân giết sứ thần nhà Hán là Thiếu Quí cùng Triệu Ai Vương và Cù Thị. Biến cố xảy ra vào năm 112 tr.Tl., dẫn đến việc Hán Vũ Đế sai Lộ Bác Đức và Dương Bộc đem năm đạo quân xâm chiếm nước Nam Việt của họ Triệu và đổi làm Giao Chỉ Bộ vào năm 111 tr.Tl. Giao Chỉ Bộ chia làm 9 quận, trong đó có ba quận Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam bao gồm phần đất Bắc Việt và bắc Trung Việt... Trải qua các thời kỳ Bắc thuộc lần thứ hai (năm 43-544), Bắc thuộc lần thứ ba (603-939), các quận này lại bị cải tên là Giao Châu (năm 264) rồi An Nam đô hộ phủ (năm 679).

Các Thái Thú, Thứ Sử, Tiết độ sứ cai trị đều là những người tham tàn, bạo ngược và ngay cả tướng viễn chinh Mã Viện càng tàn độc hơn. Sau khi đánh tan quân của Hai Bà Trưng, hắn cho dựng trụ đồng nơi biên giới Nam Quan, khắc sáu chữ "đồng trụ chiết, Giao Chỉ diệt" (trụ đồng gãy, dân Giao Chỉ bị tiêu diệt). Thì ra, chính sách của Trung Hoa đối với dân tộc Việt Nam không dừng lại ở âm mưu cướp đất, đồng hóa mà còn tiêu diệt cả nòi giống.

Chiến thắng của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng năm 938 diệt quân Nam Hán, mở ra thời đại tự chủ của dân tộc Việt Nam nhưng trong quá trình giữ gìn và xây dựng phát triển đất nước của các triều đại sau, Bắc phương vẫn không từ bỏ tham vọng phi nhân nghĩa. Trong bối cảnh lịch sử đó, Thi Văn sử Việt Nam qua các triều đại Lý, Trần, Lê đã chứng minh sức sống mãnh liệt, tinh thần hiếu hòa của một dân tộc có đạo đức, văn hóa khi phải đối phó với kẻ thù trước mọi tình huống.

Về phương diện ngoại giao, khi tiếp các sứ bộ Trung Quốc, vua quan Việt Nam thường có làm thơ đáp lễ trong nghênh tiếp hoặc tiễn biệt. Thi tứ bóng bẩy, ý tứ chân tình nhưng vẫn luôn khẳng định chủ quyền độc lập, tinh thần hòa hiếu, mong mỏi hòa bình lâu dài tránh chiến tranh liên miên nơi vùng biên giới và luôn nhắc nhở „thiên triều" về chính sách trị dân theo đường lối nhân hòa.

Bài thơ ứng đối đầu tiên với sứ Trung Hoa còn tìm thấy là thơ của nhà sư Đỗ Pháp Thuận với sứ giả nhà Tống Lý Giác. Theo „Thiền uyển tập anh" và „Đại Việt Sử Ký Toàn Thư", Pháp Thuận giả vai lái đò trên đường sông vào kinh thành. Trên thuyền, Lý Giác thấy hai con ngỗng bơi trên mặt nước, bèn ứng khẩu:

Nga nga! Lưỡng nga nga
Ngưỡng diện hướng thiên nha...
(Ngỗng, ngỗng! Ngỗng một đôi
Ngước mặt về chân trời)

Pháp Thuận tiếp:
Bạch mao phô lục thủy
Hồng trạo bãi thanh ba.
(Lông trắng khoe nước biếc
Chân hồng khuấy sóng xanh)

Lý Giác khâm phục thi tài của Pháp thuận, khi về có thơ đáp tặng tỏ lòng kính mến và coi trọng đất nước, nhân tài Việt Nam:

Hạnh ngộ minh thì tán thịnh du
Nhất thân nhị độ sứ Giao châu
Đông đô nhị biệt tâm vưu luyến
Nam Việt thiên trùng vọng vị hưu
Mã đạp yên vân xuyên lãng thạch
Xa từ thanh chướng phiếm trường lưu
Thiên ngoại hữu thiên ưng viễn chiếu
Khê đàm ba tĩnh kiến thiềm thu
(May mắn được giúp mưu kế trong thời thịnh trị
Thân này hai lần đi sứ Giao châu
Hai lần từ biệt Đông đô, lòng thêm lưu luyến
Nam Việt xa ngàn trùng, nhớ mải không thôi
Ngựa giẫm khói mây qua bao ghềnh đá
Xe băng núi hiểm lại lênh đênh thuyền trên sông dài
Ngoài trời còn có trời soi sáng xa hơn
Khe đầm sóng lặng thấy bóng trăng thu)

Trương Hiển Khanh, tức Trương Lập Đạo, sứ nhà Nguyên sang ta hai lần vào năm 1265 thời Trần Thái Tông và năm 1291 thời Trần Nhân Tông.

Vua Trần Thái Tông có thơ tiễn với lời lẽ trang nhã:

Cố vô quỳnh báo tự hoài tâm
Cực mục giang cao ý bất kham
Mã thủ thu phong xuy kiếm giáp
Ốc lương lạc nguyệt chiếu thư am
Mạc không nan trụ yến quy Bắc
Địa noãn sầu văn nhạn biệt Nam
Thử khứ vị tri khuynh cái nhật
Thi thiên liêu vị đáng thanh đàm.
(Lòng thẹn nghĩ không có ngọc quỳnh báo đáp
Bùi ngùi đứng trên bờ sông nhìn theo xa mãi
Đầu ngựa, gió thu thổi vào áo giáp và kiếm

https://tieulun.hopto.org

Nóc nhà, ánh trăng dọi phòng sách
Rèm trống, không ngăn được chim én về Bắc
Đất ấm, buồn nghe tiếng chim nhạn giã biệt phương Nam
Gặp nhau lần này, không biết ngày nao được dịp nghiêng lọng (gặp lại để đàm đạo cả ngày)
Vì buổi trò chuyện tao nhã có bài thơ).

Năm 1291, nhà Nguyên có ý muốn cất binh xâm chiếm nước ta, lại sai Trương Hiển Khanh sang An Nam tuyên dụ Trần Nhân Tông phải đích thân sang chầu. Vua mượn cớ có tang không đi. Trương Hiển Khanh thấy sau 3 lần nhà Nguyên đã thất bại trong âm mưu xâm lược và trước thái độ mềm mỏng nhưng kiên quyết lập trường của vua quan nhà Trần, đã dịu giọng, tỏ thái độ kính nể.

Nhân tiết Thanh minh, vua Trần Nhân Tông tặng thơ cho sứ giả trong buổi tiếp đãi để minh thị phong tục biệt lập Nam Bắc:

Giá chi vũ bãi thí xuân sam
Huống trị kim triêu tam nguyệt tam
Hồng ngọc đôi bàn xuân thái bính
Tòng lai phong tục cựu An Nam.
(Múa xong điệu vũ "giá chi", "thử áo ngày xuân"
Huống hồ sáng nay nhằm vào mùng ba tháng ba
Bánh rau (bánh đúc?) mùa xuân bày đầy mâm như ngọc hồng
Theo như phong tục nước An Nam bấy lâu).

Võ trị và văn đức của ta đã làm sứ giả nhà Nguyên khâm phục, bày tỏ trong bài thơ đối đáp với vua Trần:

An Nam tuy tiểu văn chương tại
Vị khả khinh đàm tỉnh để oa...
(An Nam tuy nhỏ nhưng là nước có văn chương
Không thể khinh thường nói họ là ếch ngồi đáy giếng).

Triều Trần Nhân Tông đã tiếp nhiều đoàn sứ giả nhà Nguyên. Theo chính sách ngoại giao, Nhân Tông sai sứ sang cống và dâng biểu xin "thứ lỗi" vì đã chiến thắng giặc Nguyên xâm lược. Năm 1289, đoàn sứ giả Nguyên triều Lý Tư Diễn sang tuyên bố chiếu "tha tội" và đòi ta trao trả các tướng lãnh bị bắt. Lý Tư Diễn làm thơ trong tiệc họp mặt, vua Nhân Tông đáp lại:

Vũ lộ uông dương phổ Hán ân
Phượng hàm đan chiếu xuất hồng vân
Thác khai địa giác giai hòa khí
Tịnh hiệp thiên hà tẩy chiến trần
Tận đạo tỉ thư thập hàng hạ
Thắng như cầm điện ngũ huyền huân
Càn khôn kiêm ái vô Nam Bắc
Hà hoạn vân lôi phục hữu truân.
(Ơn nhà Hán như mưa móc tràn trề
Chim phượng ngậm tờ chiếu đỏ hiện ra nơi đám mây hồng
Mảnh đất mới mở mang (chỉ An Nam) cũng nhận được hòa khí
Cùng hiệp với sông trời rửa sạch bụi bặm chiến tranh
Tờ chiếu (tỉ thư) tuy chỉ mươi hàng
Mà hơn hẳn tiếng reo vui đầm ấm của đàn năm dây
Tình thương của trời đất đồng đều không thiên vị Nam Bắc
Chẳng lo chi gian khổ lúc gió mưa sấm sét).

Năm 1301, nhà Nguyên lại cử phái bộ Kiều Nguyên Lãng, Ma Hợp sang tuyên dụ vua nhà Trần cứ theo lệ ba năm sang chầu và triều cống, sau này sứ Nguyên sẽ không sang nữa. Nhân Tông theo tiên huấn, dứt khoát không sang chầu, chỉ cử sứ đoàn sang triều cống theo lệ.

Trong yến tiệc, vua làm thơ tặng sứ giả Kiều Nguyên Lãng và có thơ tiễn khi phái bộ về:

Phiêu phiêu hành lý lĩnh vân nam
Xuân nhập mai hoa chỉ lưỡng tam
Nhất thị đồng nhân thiên tử đức
Sinh vô bổ thế trượng phu tàm
Mã đầu phong tuyết trùng hồi thủ
Nhãn để giang san thiểu trụ thâm
Minh nhật Lô giang yên thủy khoát
Bồ đào nộn lục tẩy tâm đàm.
(Bước chân sứ giả nhẹ đi như áng mây trôi về phương Nam
Vào Xuân, hoa mai mới vừa mấy đóa
Cư xử nhân ái như nhau là đức độ của thiên tử
Sống không giúp ích cho đời thật đáng xấu hổ cho kẻ trượng phu
Gió tuyết trước đầu ngựa, người lại quay về
Non sông tràn đáy mắt, xin dừng ngựa giây lát
Ngày mai qua sông Lô khói nước mênh mang
Hãy cạn chén rượu bồ đào cho mát tấm lòng).

Bài thơ tiễn Bắc sứ Ma Hợp và Kiều Nguyên Lãng:
Thiều tinh lưỡng điểm chiếu thiên Nam
Quang dẫn thai triền dạ nhiễu tam
Thượng quốc ân thâm tình dị cảm
Tiểu bang tục bạc lễ đa tàm
Tiết lăng chướng vụ thân vô dạng
Tiên phất xuân phong mã hữu tham
Đỉnh ngữ nguyện ôn Trung Thống chiếu
Miễn giao ưu quốc mỗi như đàm.
(Hai vì sao sứ giả chiếu rọi trời Nam
Dẫn ánh sáng theo cung độ đêm đêm soi ba vòng
Nước lớn ơn sâu dễ cảm lòng người
Nước nhỏ phong tục đơn sơ nhiều sơ xuất
Cờ tiết vượt lam chướng, các ngài bình yên
Ngọn roi quất trong gió xuân, ngựa kèm ngựa
Hãy nhớ lời nói như "cửu đỉnh" trong chiếu năm Trung Thống
Hầu tránh nỗi lo phiền việc nước mỗi khi phải đàm luận).

Về văn phong, những bài thơ trên toát ra cảm xúc thẩm mỹ của thơ đường luật và hợp với ngôn từ ngoại giao, lịch sự khen tặng sứ giả nhưng không xu nịnh. Nói về mình thì nhún nhường nhưng không tự ti, mặc cảm trái lại còn tự hào về phong tục lễ nghi truyền thống. Về mặt nội dung tư tưởng, chúng ta chú ý đến

https://tieulun.hopto.org

từ "Hán ân" và cách biểu thị quan điểm chính trị của vua Trần Nhân Tông. Chấp nhận lễ triều cống trong điều kiện lịch sử thời đại đó là lẽ đương nhiên, không những An Nam mà các tiểu quốc khác như Cao Ly (Triều Tiên), Nhật Bản..., nói gì đến các chư hầu tại Trung Quốc. Riêng đối với An Nam (danh xưng lúc đó) không ngoài mục đích tránh chiến tranh tàn phá sanh linh và bị giặc cướp phá tài sản.

Tại sao dùng từ "Hán ân" mà không nói đến Nguyên chú hay đích danh tên các vì vua Nguyên đương thời có phái bộ đang làm sứ giả? Nhiều bài thơ của các tác giả khác khi tiếp sứ cũng vậy, chỉ nhắc đến chính sách nhân trị của vua Nghiêu (2359-2259 tr.Tl.), vua Thuấn (2259-2208 tr.Tl.). "Hán ân" chỉ ơn đức của các triều vua Hán Cao tổ, Hán Văn Đế, Hán Võ Đế (206 tr.Tl. đến 87 sau Tl.). Dụng ý của tác giả là phủ nhận đường lối cai trị bá đạo của Nguyên triều. Trần Nhân Tông nói đến "nhất thị đồng nhân thiên tử đức" là xiển dương "Nhân ái", "Kiêm ái" của Nho gia, "Từ bi" của Phật Giáo, mà các vua nhà Nguyên không có đức độ ấy. Cho nên ý tứ thật là sâu sắc khi câu thơ trên tiếp liền câu dưới thành vế hai câu thực trong thơ đường: "Sinh vô bổ thế trượng phu tàm". Thiên tử hoặc trượng phu kiểu các vua Nguyên thật ra chỉ là ngụy quân tử.

Nếu cần phải nhắc đến điều Nguyên triều có quan hệ với An Nam thì vua Trần Nhân Tông cũng không ngại:

"Đỉnh ngữ nguyện ôn Trung Thống chiếu".

Trung Thống là niên hiệu của Hốt Tất Liệt từ năm 1260 đến 1263. Theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, tháng 6 năm Trung Thống thứ hai (1261), sứ Nguyên mang chiếu sang với nội dung "Nước An Nam được giữ theo lệ cũ của nước mình về phong tục, tập quán, kể cả quy chế về áo mũ của các quan. Nhà Nguyên đã chỉ thị cho các quan tướng ở Vân Nam không được đem binh lấn chiếm vùng biên giới, tàn hại nhân dân An Nam...".

Tờ chiếu đó là "nhất ngôn cửu đỉnh" mà chính vua quan nhà Nguyên đã bội ước, tiếp tục gây chiến để suốt 40 năm (1261đến 1301), bao lần tiếp sứ giả, Việt-Hoa đều bàn luận về việc giải quyết chiến tranh và chủ quyền lãnh thổ.

Các sứ giả tiếp thơ của vua Trần Nhân Tông, là những người cũng đã thấm được nội dung truyền đạt đó hơn ai hết!

Trần Quang Khải, phục vụ hai triều Trần Thánh Tông (1258-1278) và Trần Nhân Tông (1279-1293), một lần tham dự chiến trận, được Thánh Tông tặng cờ và hai câu thơ:

Nhất đại công danh thiên hạ hữu
Lưỡng triều trung hiếu thế gian vô
(Công danh trọn đời, thiên hạ có người như ông)
Trung hiếu hai triều, thế gian không ai sánh).

Trần Quang Khải vinh dự tiếp sứ Bắc Sài Trang Khanh, tức Sài Thung, Thượng Thư bộ Lễ của nhà Nguyên vào năm 1279 và đã làm thơ thù tiếp. Lần đầu, Sài Thung vâng lệnh Nguyên chủ Hốt Tất Liệt, mượn cớ vua Trần lên ngôi không thỉnh mệnh "thiên triều" và không thân hành sang chầu, y ngạo mạn hống hách vào kinh đô. Trần Quang Khải tặng phái bộ Sài Trang Khanh, Lý Chấn Văn bài thơ với lời lẽ nhạt nhẽo, châm biếm:

Nhất phong phượng chiếu hạ thiên đình
Chỉ xích hoàng hoa vạn lý hành
Bắc khuyết y quan tranh tổ đạo
Nam châu thảo mộc tận tri danh
Khẩu hàm uy phúc quân bao biếm
Thân bội an nguy quốc trọng khinh
Cảm chúc tứ hiền quân phiếm ái
Hảo vi noãn dực Việt thương sinh.
(Một phong chiếu phượng ban xuống từ sân trời
Nhận trách nhiệm của vua, các ông đi xa ngàn dặm
Các quan lại phương Bắc tranh nhau đưa tiễn
Cây cỏ phương Nam đều biết danh tiếng các ông!
Nói lời oai phúc, các ông thay vua mình khen chê đủ điều
Việc nặng nhẹ quốc gia, các ông gánh sự an nguy
Mong bốn sứ giả tài giỏi có lòng thương yêu rộng rãi
Che chở cho người dân đáng thương nước Việt).

Năm 1281, vua Nguyên lại mượn cớ vua Nam không sang chầu, bèn lập tòa Tuyên phủ, cử các quan "giám trị" sang cai trị nước ta. Trần Nhân Tông đuổi hết bọn ấy về. Nguyên chủ lại lập Trần Di Ai làm An Nam Quốc Vương, cử Sài Thung đưa về thay Nhân Tông (thô bạo xâm phạm chủ quyền!). Vừa đến ải Nam Quan, Sài Thung bị quân Nam bắn tên mù mắt, phải bỏ trốn về nuước; Trần Di Ai về sau bị bắt, đày làm lính.

Kế thừa và phát huy sự nghiệp của các triều vua nhà Trần trước, vua Trần Minh Tông đã củng cố thêm cơ nghiệp nhà Trần trong 15 năm ở ngôi báu (1314-1329) và 28 năm làm Thái Thượng Hoàng (1329-1357). Triều đại Trần Minh Tông sáng ngời chính sách an dân trị quốc:

- Đối ngoại: cứng rắn tảo trừ các nhóm quấy nhiễu ở phía Tây và Nam (sai Phạm Ngũ Lão đánh dẹp Chiêm Thành), hòa hoãn nhưng không khoan nhượng với nhà Nguyên trước âm mưu thôn tính nước Việt.

- Đối nội: phát triển mạnh sản xuất nông nghiệp, bắt các Vương Hầu phải trả lại ruộng đất chiếm của dân. Thành công trong việc bồi dưỡng nhân tài, hai thế hệ sĩ phu lão thành và thiếu niên chung vai gánh vác việc nước, được sử sách về sau bình nghị là thời "nhân tài đầy dẫy".

Trong thời đại này, bên Trung Quốc Nguyên Anh Tông lên ngôi, đặt niên hiệu là Chí Trị năm 1321, có sai sứ sang thông báo, vua Trần Minh Tông tiếp sứ

https://tieulun.hopto.org

giả, bồi yến và có làm thơ tặng Bắc sứ Tát Chí Ngõa, Văn Tử Phương, lời lẽ rất mực ngoại giao chiếu lệ:

Chí Trị cải nguyên tân
Sơ ban đáo hải tần...
(Niên hiệu Chí Trị mới đổi
Vừa ban đến miền ven biển...)

Năm 1324, theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, nhà Nguyên lại cử hai sứ giả Mã Hợp Mưu và Dương Tông Thụy (Dương Đình Trấn) sang tặng một quyển lịch. Trong thơ họa đáp, Trần Minh Tông thông qua hai sứ giả, khẳng định quan điểm chính trị trong mối quan hệ ngoại giao với "nước lớn":

Mã đầu vạn lý thiệp khê san
Ngọc tiết dao dao chướng vụ hàn
Hốt đổ thập hàng khai phượng vĩ
Uyển như chỉ xích đối long nhan
Hán nguyên sơ kỷ thời phương thái
Thuấn lịch tân ban đức hựu khoan
Cánh đắc nhị công thành khẩn khoản
Khước thiêm xuân sắc thướng mi gian.
(Dong ngựa vượt qua bao khe, bao núi
Cờ ngọc tiết phất phơ trước sương gió lạnh
Tờ chiếu đuôi phượng mở ra, thấy mươi hàng chữ
Như được thấy mặt rồng trong gang tấc
Chỉ có thời kỳ mở đầu nhà Hán là yên vui
Chỉ có lịch thời vua Thuấn mới ban có đức độ khoan hòa
Lại nhờ hai sứ giả có lời thành khẩn
Vẻ xuân tươi càng hiện trên nét mi).

Cửu đỉnh điện an nhược Thái san
Thời dương thời vũ chướng yên hàn
Phổ thiên ngọc bạch quy Nghiêu Thuấn
Tị ốc huyền ca học Khổng Nhan
Đồng trụ bất tu lao Mã Viện
Bồ tiên nan phục tiễn Lưu Khoan
Thánh ân hạo đẳng từ vân khoát
Hóa tác cam lâm mãn thế gian.

(Chín vạc đặt vững vàng tựa núi Thái
Nắng mưa thuận hòa, tiêu trừ lam chướng
Khắp đất trời dâng ngọc lụa chầu vua Thuấn
Nơi nơi mọi nhà hát ca, học theo Khổng Tử, Nhan Hồi
Cần gì Mã Viện uổng công dựng cột đồng
Không màng đến roi cói kiểu Lưu Khoan
Ơn vua như mây lành mênh mông
Hóa trận mưa ngọt tưới khắp nơi.

Tiếp sứ giả Nguyên triều, nhưng nội dung hai bài thơ đáp tạ sứ thần hầu như không đề cập đến quan hệ bang giao thực tế giữa hai nước. Triều cống nhà Nguyên là một "hiệp ước" trong không gian và thời gian lịch sử, còn thần phục Nguyên triều thì không. Một số bài thơ nêu ở phần trước, đặc biệt ở hai bài này, nhấn mạnh đến quan hệ và ảnh hưởng chính trị văn hóa tư tưởng của Trung quốc đối với Việt Nam. Chúng ta trân trọng tiếp nhận những giá trị tích cực của văn hóa, triết học, tư tưởng Trung Quốc, hài hòa và làm phong phú thêm nền minh triết truyền thống, để vận dụng vào đời sống xã hội. Cho nên, càng thêm sảng khoái khi đọc thơ Trần Minh Tông tặng sứ (mà cũng là "tặng" vua quan nhà Nguyên, chỉ tán tụng "cửu đỉnh của vua Vũ nhà Hạ", ngợi khen "lịch của vua Thuấn (không thèm nhắc đến lịch triều Nguyên gởi tặng) và "cảnh thái bình thịnh trị đời Nghiêu Thuấn khiến muôn dân qui phục", "vui ca học hỏi gương thánh hiền của Không Tử, Nhan Hồi"..., phê phán việc làm của Mã Viện của Lưu Khoan.

Vậy điều mà "thiên triều phương Bắc" gọi ta là "Nam man" có đúng không?

Phan Huy Chú (1782-1840), giữ chức Biên tu trường Quốc Tử Giám triều Minh Mạng (1820-1840) viết tựa thiên "Văn tịch chí" trong "Lịch triều hiến chương loại chí" có nhận xét:

"Ngã Việt hiệu xưng bỉnh lễ, thiên hữu dư niên. Diễn tịch chi sinh, kỳ lai cửu hỉ. Cái tự Đinh, Lê triệu quốc, kháng hành Trung Hoa, mệnh lệnh từ chương, tẩm tẩm tiệm trừ. Chí vu Lý, Trần kế trị, văn vật khai minh. Tham định hữu điển chương, điều luật chi thư; ngự chế hữu chiếu, sắc thi ca chi thể. Trị bình dịch thế, văn nhã bân bân. Huống nho sĩ đại sinh, từ chương lâm lập. Kiến chi trước thuật, nhật dĩ tiệm phồn. Phi kinh kiếp hỏa dĩ ổi thù, tất tự hãn ngưu chi sung đống dã".

(Nước Việt ta là nước giữ lễ đã hơn ngàn năm. Sách vở thư tịch ra đời vốn đã từ lâu. Từ Đinh, Lê dựng nước đã ngang hàng với Trung Hoa, mệnh lệnh từ chương dần dần đã rõ. Khi Lý, Trần nối tiếp, văn vật thêm mở mang: về thẩm định có sách điển chương điều luật, về ngự chế có các thể chiếu, sắc, thi ca. Công việc trị bình tiếp tục, văn nhã càng rỡ ràng. Huống chi, nho sĩ đời nào cũng có, văn chương phát sinh như rừng, sáng tác ngày một nhiều. Nếu chẳng phải trải qua cướp bóc, đốt phá hóa ra tro bụi, chắc trâu kéo đến toát mồ hôi, chứa cao đến tận xà nhà).

Bên Trung Hoa đời Tần, Tần Thủy Hoàng đã thi hành chính sách tàn bạo "phần thư khanh nho" (đốt sách, chôn sống kẻ sĩ). Các triều vua Trung Quốc khác, khi gây chiến tranh xâm lược Việt Nam, cũng áp dụng chính sách tàn bạo đó nhưng trường kỳ và qui mô hơn.

Như năm Bính Dần (1266), nhân sứ Mông Cổ sang, Trần Thánh Tông sai quan sang Tàu đáp lễ và xin đừng bắt nho sĩ, thầy bói và các thợ thuyền sang cống. Vua Mông Cổ ưng cho nhưng bắt chịu 6 điều khác:

1- Vua phải thân vào chầu
2- Vua phải cho con hay là em sang làm tin
3- Biên sổ dân sang nộp
4- Phải chịu việc binh dịch
5- Phải nộp thuế má
6- Vẫn cứ đặt quan giám trị. (2)

"Việt kiệu thư", quyển sách của Trung Quốc do Lý Văn Phương, sử thần nhà Minh biên soạn, đã ghi rõ

https://tieulun.hopto.org

chỉ thị của Minh Thành Tổ cho viên tướng Chu Năng khi đem quân xâm lược Việt Nam.

"Trong sắc chỉ 10 điều gởi ngày 21 tháng 8 năm 1406..., đặc biệt có điều khoản thứ 3:

"Binh nhập, trừ Thích Đạo kinh bản kinh văn bất hủy, ngoại nhất thiết thư bản văn tự dĩ chí tục đồng mông sở tập, như "thượng đại nhân, khưu ất dĩ" chi loại, phiến chỉ chích tự tất giai hủy chi. Kỳ cảnh nội phàm hữu cổ tích, Trung Quốc sở lập bi khắc tắc tồn chi. Dãn thị An Nam sở lập giả tất hoại chi, nhất tự bất tồn".

(Một khi binh lính vào (nước Nam), trừ các sách kinh và bản in của đạo Phật, đạo Lão thì không thiêu hủy; ngoài ra, hết thảy mọi sách vở, văn tự cho đến cả những loại (sách ghi chép) ca lý dân gian hay sách dạy trẻ, như loại sách có câu "thượng đại nhân, khưu ất dĩ " (sách Tam Tự Kinh), một mảnh một chữ đều phải đốt hết. Khắp trong nước, phàm những bia do Trung Quốc dựng từ xưa đến nay thì đều giữ gìn cẩn thận, còn các bia do An Nam dựng thì phá hủy tất cả, một chữ chớ để còn). (3).

Tiếp đến tờ lệnh ngày 16 tháng 6 năm 1407, có đoạn nhấn mạnh:

"Lũ thường dụ nhĩ phàm An Nam sở hữu nhất thiết thư bản văn tự dĩ chí lý tục đồng mông sở tập như "thượng đại nhân, khưu ất dĩ" chi loại, phiến chỉ chích tự, cấp bỉ xứ tự lập bi khấc, kiến giả tất tiện hủy hoại vật tồn. Kim văn quân trung sở đắc văn tự bất tức lệnh quân nhân phấn hủy; tất kiểm thị, nhi hậu phần chi. Thả quân nhân đa bất thức tự. Nhược nhất nhất lệnh như thử, tất tri truyền đệ di thất giả đa. Nhĩ kim nghi nhất như tiền sắc, hiệu lệnh quân trung đãn ngộ bỉ xứ sở hữu nhất ứng văn tự tức tiện phần hủy, vật đắc tồn lưu".

(Nhiều lần đã bảo các ngươi rằng, phàm An Nam có tất thảy những sách vở văn tự gì, kể cả các câu ca lý dân gian, các sách dạy trẻ như loại "thượng đại nhân, khưu ất dĩ"; và tất cả các bia mà xứ ấy dựng lên thì một mảnh một chữ, hễ trông thấy thì phá hủy lập tức, chớ để sót lại. Nay nghe nói những sách vở do quân lính bắt được, không ra lệnh đốt ngay, lại để xem xét rồi mới đốt. Quân lính phần đông không biết chữ, nếu đâu đâu cũng đều làm vậy thì khi đài tải sẽ bị mất mát nhiều. Từ nay, các ngươi phải làm đúng lời sắc trước, truyền cho quân lính hễ thấy sách vở văn tự ở bất kỳ nơi nào là phải đốt ngay, không được lưu lại).

Khi chiến dịch đã cơ bản hoàn tất, năm sau, Minh Thành Tổ lại ra sắc chỉ ngày 24 tháng 6 năm 1407, nội dung muốn xóa hết dấu vết tội phạm:

"Kim An Nam dĩ bình... trừ chế dụ ngoại ứng phát khứ thủ sắc, cập ký sự, tiểu thiếp Thành quốc công lĩnh đới khứ tiểu sách tử, cập điều hoạch sự kiện, tận số kiểm đối, mật phong chước lai. Bất hứa tồn lưu nhất tự. Thảng hữu nhất tự lậu lạc tại bỉ, bất tiện".

"Nay An Nam đã bình định xong..., trừ các loại chế dụ ra, còn thì các đạo sắc viết tay và các ký sự thư thiếp, đã từng phát đi từ trước, cùng với sổ ghi chép mà Thành quốc công đã lĩnh hoặc các thứ (sổ sách) trù nghị mọi việc, đều phải đem toàn số kiểm kê, đối chiếu, niêm phong cẩn mật, gởi trả lại, không cho lưu lại một chữ. Nếu có một chữ bỏ lại, rơi vào tay bọn kia (chỉ người Việt) thì rất bất tiện".

Sắc chỉ được thu về nhưng tang chứng phá hủy còn lưu dấu.

Năm 1291, phân tỏ với sứ thần Trương Lập Đạo, Trần Nhân Tông đã chỉ trích gay gắt chính sách tàn bạo của Nguyên triều:

"Lũ thường bị chiếu, dĩ tật bất năng nhập triều, chí linh thạnh nộ, hưng sư thảo phạt, sinh linh sát lục, khai phát sơn lăng, thiêu hủy tự xá, chước phạt thụ mộc, bất năng thăng kế, bản quốc vô cố nhi tao đại nạn..."

(Nhiều lần tiếp chiếu vời sang, nhưng chỉ vì đau yếu không qua chầu, đến nỗi Thánh thượng nổi cơn thịnh nộ, dấy quân sang chinh phạt, làm cho sinh linh nước tôi bị tàn hại, lăng mộ bị đào bới, chùa chiền bị thiêu hủy, cây cối bị đốn chặt không sao kể xiết. Nước tôi nào có tội tình gì mà phải gánh chịu nạn lớn như thế...).

Năm 1467, vua Lê Thánh Tông trên đường về Lam Kinh, ghé thăm chùa Long Đội, đã đề thơ trên tấm bia bị giặc Minh đào quật trước chùa:

"Minh tặc hung tàn, tự dĩ canh..."

(Giặc Minh bạo ngược, chùa bị biến đổi...)

"Theo Minh sử chép trong **Hoàng Minh thực lục**, sau nửa năm xâm lược, quân Minh đã cướp được 235.900 voi ngựa, trâu bò; 13.600.000 thạch thóc: 8.760 chiến thuyền; 2.539.000 vũ khí. **Toàn thư** của ta chép: "Trương Phụ đi đến đâu là giết hại, thây chất thành núi, moi ruột quấn vào cây, có kẻ mổ bụng moi thai cắt lấy hai đầu để ứng lệnh".

Trong giai đoạn kháng chiến chống Minh, Nguyễn Trãi nhiều lần có thư từ qua lại với Trương Phụ, Toa Đô, Mã Kỳ, Phương Chính, Vương Thông... nhằm vạch rõ tính chất phi nhân nghĩa của cuộc chiến tranh xâm lược của chúng và dụ hàng địch quân. Tất cả thư từ mệnh lệnh này còn lưu lại khá nhiều trong "Quân trung từ mệnh tập".

Như trong "Lại thư trả lời Phương Chính": "Phàm mưu việc lớn phải lấy nhân nghĩa làm gốc... Nước mày nhân dịp họ Hồ lỗi đạo, mượn tiếng điếu dân phạt tội, kỳ thực là làm việc bạo tàn, **lấn cướp đất nước ta**, bóc lột dân ta, thuế nặng hình nhiều, vơ vét của quý... Nhân nghĩa mà làm thế ư?".

Còn trong thư dụ hàng Lương Nhữ Hốt: "... nay cái kế hay hơn cả cho các ngài, chẳng gì bằng sớm bỏ giáp binh, ra ngoài thành cùng quân của Thái đô đốc lục tục kéo về, để trả lại cảnh thổ nước An Nam".

Lịch sử bang giao Việt-Trung nhìn lại, sẽ thấy rõ:

https://tieulun.hopto.org

- Về phía Trung Hoa: từ xưa đến nay, cao ngạo hiếu chiến coi Việt Nam là một chư hầu, luôn tìm cách xâm chiếm đất đai, đồng hóa và xóa bỏ nền văn hóa văn minh của dân tộc Việt.

- Về phía Việt Nam: từ xưa cho đến thời kỳ hai nước có đảng Cộng sản thống trị, với tinh thần hiếu hòa, giữ gìn truyền thống đạo đức nhân nghĩa, kiên quyết bảo vệ từng tấc đất non sông hoa gấm, được dựng nên bởi xương máu tiền nhân.

Trong thư từ giao thiệp với Trung Quốc về việc tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, cho thấy ý chí sắt đá và ngôn từ biện luận thấu tình đạt lý của sứ giả Việt Nam. Dầu vậy, Trung Quốc vẫn ngoan cố không giải quyết.

Bức thư của Lê Văn Thịnh đời Lý Nhân Tông gởi cho Kinh lược Quảng Tây là Hùng Bản cùng những lời biện luận với sứ Tống tại Hội nghị Vĩnh Bình (thuộc châu Ung), được xem như là những văn bản đầu tiên về tranh đấu bằng đường lối ngoại giao giữa hai nước.

Triều Lý Thái Tông (1028-1054), tù trưởng các bộ tộc mạn thượng du được cai quản lãnh thổ địa phương, từ đó nảy sinh tư tưởng phản nghịch của một số tù trưởng vùng biên giới, điển hình là họ Nùng ở châu Quảng Nguyên. Khi bị triều đình nhà Lý đánh dẹp, Nùng Trí Cao chạy sang Trung Quốc và dâng phần đất Quảng Nguyên cho nhà Tống.

Năm 1084, Lê Văn Thịnh- chánh sứ- đến trại Vĩnh Bình thương nghị với sứ Tống, đòi lại các vùng đất Vật Dương, Vật Ác thuộc châu Quảng Nguyên (nay thuộc miền tây bắc tỉnh Cao Bằng).

Một đoạn ghi lại lời bình luận với sứ Tống:

"Hoặc viết: Tạc vương sư sở thủ giả đương hoàn, kỳ thủ lại khiết nhi qui minh giả, nan phục dã.

Văn Thịnh dĩ vi thổ hữu chủ, thuộc thủ lại khiết nhi đào khứ, đạo chủ chi vật giả. Chủ thủ tự đạo bất xá chi. Tang đạo vật, ký tang pháp diệc bất hứa. Huống khả ô ư tỉnh tịch hồ!".

(Có người nói: "đất đai nào trước đây quân nhà vua (Tống) đã đánh chiếm thì nên trả lại cho Đại Việt, còn những đất đai mà bọn lại mục của họ (tự ý) đem giao nộp để theo ta thì khó lòng trả lại".

Văn Thịnh cho rằng: "đất thì có chủ, bọn thuộc lại giữ đất đem dâng nộp và trốn đi, thì đất ấy thành vật ăn trộm của chủ. Coi giữ đất cho chủ lại tự ý lấy trộm tất không thể tha thứ được, mà ăn hối lộ và tàng trữ (của ăn trộm), pháp luật cũng không dung. Huống chi, (bọn chúng) lại có thể làm nhơ bẩn cả sổ sách của quý tỉnh hay sao?").

Thấy Thành Trạc, cầm đầu phái bộ sứ Tống cố chấp, Lê Văn Thịnh gởi tiếp thư cho Hùng Bản:

"Thành Trạc ngôn: "Thượng điện, Hạ lôi, On Nhuận, Anh, Dao, Vật Dương, Vật Ác, Kế Thành, Cống, Lục, Tần, Nhậm, Động, Cảnh, Tư, Kỳ, Kỷ, Huyện, thập bát xứ tòng Nam hoạch giới dĩ vi tĩnh địa".

Bồi thần tiểu tử duy mệnh thị thính, bất cảm tranh chấp. Nhiên Nùng thị sở nạp thổ, giai Quảng Nguyên chi thuộc dã.

Hạnh ngộ thánh triều vạn chính cánh trương, hà ái thử khao khác chướng lệ chi địa, bất dĩ hồi tứ bản đạo, tồn ti ngoại thần".

(Chánh sứ Thành Trạc nói: "Về phía Nam của 18 xứ Thượng điện, Hạ Lôi, On nhuận, Anh, Dao, Vật dương, Vật ác, Kế thành, Cống, Lục, Tần, Nhậm, Dộng, Cảnh, Tư, Kỳ, Kỷ, Huyện, sẽ được vạch một địa giới, đó là đất của bổn tỉnh".

Kẻ bồi thần tiểu tử này chỉ biết nếu đúng mệnh thì nghe chớ không dám tranh chấp. Thế nhưng, những vùng đất mà họ Nùng đã nộp (quý quốc) thì đều là đất thuộc xứ Quảng Nguyên (nước tôi).

May gặp thánh triều, muôn vàn chánh sự đương được rộng mở, vậy thì còn tiếc gì mấy miếng đất cằn cỗi nơi lam chướng ấy, mà không giao trả lại nước tôi, để làm chỗ dựa cho kẻ bề tôi bên ngoài?).

Dĩ nhiên, nhà Tống vẫn không chịu giao đất.

Năm sau (1085), nhân Tống Triết Tông vừa lên ngôi, vua Lý Nhân Tông lại viết thư đòi trả đất, lời lẽ hòa nhã nhưng cương quyết:

"Hạ ấp hữu Vật Dương, Vật Ác nhị động bát huyện, dữ tỉnh nhĩ tiếp liên. Tiền hậu bị thử thổ nhân ban khứ, ủy thân qui minh. Kỳ Vật dương ư Bính Thìn niên mông thu nhập tỉnh; Vật Ác ư Nhâm Tuất niên mông thu thiết Thông Khang ải.

Tuy thử đản đạn hoàn chi địa, vưu công thống hoài, thường bất ly mộng mị giả. Thành dĩ tiên tổ thần bình tích trụ cầm tiếm nghịch, xung gian mạo hiểm, tất mệnh chi sở trí dã. Kim mạt tháo bất năng tự thừa, khởi cảm bị số ư phiên viên, thâu sinh ư khoảnh khắc dã.

Giáp Tý niên, Quảng Tây kinh lược ty thường vị thần tấu. Tiên triều dĩ Túc, Tang nhị động lục huyện tứ thần chủ lĩnh. Tiếp Túc, Tang đẳng hiệu thuộc hạ ấp, phi kim chi trần thỉnh chi địa, bất cảm bái mệnh.

Phục ngộ bệ hạ nhất tân vũ nội, cẩn cụ biểu dĩ văn".

(Nước tôi có miền đất Vật dương, Vật ác, bao gồm hai động và tám huyện, tiếp giáp với đất Quảng Tây. Hai vùng đất ấy trước sau bị bọn đầu mục làm phản, bỏ đi và đem đất giao nộp về Trung Quốc. Miền đất Vật Dương thì năm Bính Thìn -1076- bị nhập vào đất quý tỉnh; đất Vật Ác vào năm Nhâm Tuất (1082) cũng bị sát nhập vào Trung Quốc, được đặt tên là ải Thông Khang.

Dù chỉ là mảnh đất nhỏ nhưng vẫn khiến tôi đau xót, luôn nghĩ đến cả trong giấc mộng. Rõ ràng xưa kia tổ tiên chúng tôi đánh dẹp phường tiếm nghịch, xông pha mạo hiểm, liều thân mới gây dựng đất ấy. Nay tôi là phận con cháu, đã không kế tục được sự nghiệp của cha ông, lẽ nào dám dự vào thân phận một nước phên dậu để cầu lấy cuộc sống tạm bợ.

Năm Giáp Tý -1084- Ty kinh lược Quảng Tây đã có tâu bày về triều. Tiên triều đã đem đất Túc, Tang gồm hai động và sáu huyện trả lại nước Nam. Các đất

https://tieulun.hopto.org

Túc, Tang ấy hiện thuộc về nước tôi rồi, chẳng phải là các vùng đất tôi trình bày ở đây. Vậy tôi không dám vâng mệnh.

May gặp bệ hạ mới lên ngôi, khắp nơi đổi mới, nên dâng biểu này để quý quốc nghe biết).

Tống Triết Tông thoái thác, viện cớ vừa lên ngôi , phải vâng mệnh vua trước!

Nhìn chung, mỗi lần sứ giả Trung quốc qua Việt Nam đều là có chuyện dòm ngó về biên giới. Như vào năm 1271, Hốt Tất Liệt cải quốc hiệu là Đại Nguyên, cho sứ giả thông báo và dụ vua Trần Thánh Tông sang chầu. Vua cáo bệnh không đi, năm sau Hốt Tất Liệt lại cử đoàn sứ giả sang mượn cớ "đi tìm cột đồng do Mã Viện trồng lúc trước", vua Thánh Tông không chấp nhận, cho người sang nói "cột ấy lâu ngày đã mất đi rồi".

Xem lại sử mà xúc cảm tận đáy lòng trước tấc lòng đau đáu về bảo vệ giang sơn của tiền nhân. Cho đến giờ phút cận kề bờ sinh tử, biết bao người vẫn dốc lòng lo cho an nguy xã tắc. Theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, vua Lý Anh Tông (1136-1175) có soạn quyển "Nam Bắc phiên giới đồ" nay đã thất lạc. Giờ phút lâm chung, vua còn dặn Thái tử Long Cán:

"Quốc gia sơn kỳ thủy tú, nhân kiệt địa linh, châu ngọc bảo bối, mị bất sinh yên. Tha quốc mạc tỉ dã. Nghi thận thủ chi".

(Nước ta non sông gấm vóc, nhân tài tuấn kiệt, đất đai anh linh, bảo bối châu ngọc không thiếu gì. Nước khác không sao sánh được. Phải cẩn thận giữ nước).

Cũng theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, vào ngày 24 tháng 6 năm Canh Tý 1300, Trần Hưng Đạo bệnh nặng. Vua Trần Anh Tông thân ngự đến nhà riêng ở Vạn Kiếp thăm và hỏi về quốc sự:

"Như hữu bất húy Bắc khấu lai xâm, kỳ sách an tại?".

(Nếu không may thượng phụ khuất núi, giặc Bắc lại sang xâm phạm, thì có kế sách gì?).

Hưng Đạo Đại Vương trả lời:

"... Đại khái bỉ thị trường trận, ngã thị đoản binh, dĩ đoản chế trường, binh pháp chi thường dã. Kỳ kiến bỉ quân biến chi, như hỏa như phong, kỳ thế dị chế. Nhược dụng **tàm thực** hoãn hành, bất vụ dân tài, bất cầu tốc thắng, tắc bạt dụng lương tướng, quan kỳ quyền biến, như vi kỳ nhiên, tùy thời chế nghi; thu đắc phụ tử chi binh, thủy khả dụng dã. Thả khoan dân lực dĩ vi thâm căn cố đế chi kế, thử thủ quốc chi thượng sách dã".

(Nhìn chung, kẻ kia cậy gây trận dài, ta cậy binh ngắn, lấy ngắn chống dài là phép dùng binh xưa nay. Khi giặc kéo đến ầm ầm như lửa như gió, thế này dễ chống. Như chúng cứ dần dà như tằm ăn lá, thong thả, (có vẻ) không ham của dân, không mong thắng vội, thế này mới là khó trị, ta phải kén chọn tướng giỏi, liệu xem quyền biến để tùy cơ ứng biến như đánh cờ; dùng binh phải đồng lòng như cha con, mới có thể đánh được. Cách này phải ngay thời bình mà khoan sức cho dân, là kế rễ sâu bền gốc. Chính là thuật giữ nước tốt nhất).

Tưởng cũng nên nhắc đến Mạc Đỉnh Chi (1284-1361), đã từng đi sứ Nguyên năm 1308. Khí tiết cứng cỏi và tài biện luận ứng đối của ông đã được ghi thành nhiều giai thoại trong sách "Công dư tiệp ký". Chỉ nêu một giai thoại.

Trong thời gian đi sứ ở Bắc kinh, có hôm Mạc Đỉnh Chi cưỡi lừa dạo phố. Lừa xô vào ngựa của một viên quan nhà Nguyên. Quan này ứng khẩu:

"Xúc ngã kỵ mã, Đông di chi nhân dã, Tây di chi nhân dã?"

(Húc vào ngựa ta, hỏi vậy ngươi là rợ phía Đông hay rợ phía Tây?)

Mạc Đỉnh Chi đối ngay:

"Át dư thừa tư, Nam phương chi cường dư, Bắc phương chi cường dư?"

(Cản đầu lừa của ta, hỏi chớ phương Nam mạnh hay phương Bắc mạnh?).

Còn biết bao văn thi sử liệu về quan hệ chính trị, ngoại giao Việt-Trung nữa, nhưng trong phạm vi bài viết này, không thể trình bày dẫn chứng đầy đủ. Thiết nghĩ, cần có nhiều công trình nghiên cứu công phu của các bậc thức giả khác để khắc họa rõ mối bang giao lịch sử Việt-Trung, không những làm sáng tỏ ngàn năm lịch sử đã qua, mà còn dùng đó làm gương chiếu cho lịch sử bang giao Việt-Hoa trong thời đại ngày nay.

Mối quan hệ **16 chữ vàng** (láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai) mà đảng Cộng sản Việt Nam đang gắn bó hữu cơ với Trung Quốc, thực tế chứng minh "đảng CS Trung Quốc không nghĩ vậy. Họ có cách nhìn tỉnh hơn, thực tế hơn... cho nên mối quan hệ Trung-Việt phải theo nội dung: "thân nhi bất cận, sơ nhi bất viễn, tranh nhi bất đấu". *(thân mà không gần, nhạt mà không xa, chống mà không đánh nhau).*

Phải chăng đó cũng là **chính sách tàm thực** mà Trần Quốc Tuấn, lúc sắp lâm chung, đã tâu bày với vua Trần Nhân Tông?

(11.9.2009)

Tham khảo:

- Thơ văn Lý Trần tập I, II, q.thượng, III, nxb Khoa Học Xã Hội, 1977.

- Trần Trọng Kim, Việt Nam Sử Lược, q.I, cơ sở xb Đại Nam

- Nguyễn Hiến Lê, Lịch Sử Thế Giới, nxb Văn Nghệ, Westminster, Cali, 1994

- Vương Hồng Sển, Tạp bút năm Nhâm Thân-Di cảo, Cuộc đi sứ năm Ất Dậu 1765, nxb Trẻ, 2003

- Quỳnh Cư, Đỗ Đức Hùng, Các triều đại Việt Nam, nxb Thanh Niên, Hà Nội, 1999

- Bùi Tín, Mafia đỏ hay Cung Vua Phủ Chúa ở Hà Nội, Tủ sách Thời Sự VN và thế giới, Tổ hợp xb Miền Đông Hoa kỳ (East Coast U.S.A. Vietnamese Publishing Consortium), Virginia, U.S.A, 2008.

-Võ Văn Ái, Nguyễn Trãi Sinh Thức và Hành Động, Quê Mẹ in lần thứ nhất, Paris, 1981.

https://tieulun.hopto.org

Bún Bò Huế



• **Xuân Hoàng**

Bún không phải chỉ đơn thuần là một món ăn truyền thống của Huế, nhưng đối với người Huế, bún còn là một phần lối sống "Kiểu Huế". Kiểu Huế là nghèo mà vẫn sang, vui rộn rã mà vẫn man mác buồn, ngoài mặt phẳng lặng mà trong lòng dậy sóng, không soi bóng mình trong gương mà soi bóng mình trong đôi mắt của người thương, bè bạn, xóm giềng. Người ngoại quốc như ông Foulon cũng nhận xét về sự mâu thuẫn của Huế: "Tóc tang cười nụ, vui mừng thở than!" (Lê Văn Lân dịch).

Huế mâu thuẫn từ buổi mới vào đời, đài các từ ngày mới có tên. Tên đất thì nhỏ như nốt ruồi son: Ô, Rí, Huế... mà tên người lại dài lướt thướt như mái tóc mây dài chấm gót: Công Tằng Tôn Nữ Thị Sông Hương, Nguyễn Khoa Hoàng Thành, Tôn Thất Quỳnh Phương... Huế quá trầm lặng và chật như cái bể cạn mà phải chứa những tâm hồn bão nổi sông hồ, nên dân Huế ngoài mặt hiền khô mà trong lòng cưu mang những bến bờ viển xứ, sẵn sàng phản kháng và rực lửa đấu tranh "dấy loạn" như Lục Vân Tiên ra đường thấy việc bất bằng chẳng tha. Cái dấy loạn bão liệt nhưng nên thơ và lý tưởng quá đà của những tâm hồn lãng mạn kiểu Huế chỉ làm cho Huế thành đất dấy nghĩa nhưng không thể nuôi lớn Huế thành căn cứ địa, chiến khu như Tân Sở, Ba Lòng. Xưa vua Hàm Nghi và vua Duy Tân chỉ có những phút huy hoàng và chợt tắt ở Huế, để rồi suốt canh thâu le lói ở phương nào.

Tô bún bò Huế cũng là một biểu hiện của văn hóa Huế vì đây cũng là một sự "dấy nghĩa" trong truyền thống nấu ăn khi cho bò nổi heo chìm trong cùng một nồi, trộn lẫn hai tính chất mâu thuẫn "bò nấu thì teo, heo nấu thì nở" thành một thể hài hòa. Huế đã dùng sả để "chuyên trị" thịt bò chứ không dùng ngũ vị hương để chuyên trị như truyền thống lâu đời ở Trung Hoa và miền Bắc. Tô bún Huế mang hương vị "rất Huế" để mà cảm nhận và thưởng thức như cảm nhận và thưởng thức mùi khói sóng buổi chiều trên sông Hương. Tự nhiên như:

Nó ngon thì tại nó ngon.
Có chồng thì phải nuôi con, thờ chồng.

Cái dễ giận nhất của người Huế là "mình cảm thấy..." mà không cần lý luận. Bởi vậy, hình như càng đem lý tính để phân tích các món ăn Huế, cái hiểu về hương vị thực tế càng xoải cánh bay xa...

Bún Bò Huế. Ai ở xa nghe như thể Huế là vùng đất thổ sản của bò, giống miền Nam Mỹ Texas. Thật ra, tìm một trại bò trên đất Huế cũng khó như tìm *lá Diêu Bông* của Hoàng Cầm. Tô bún bò Huế cũng là phản ánh cái tham vọng thu nhỏ của người Huế vì muốn dùng cái "lượng" giới hạn để đạt tới cái "phẩm" vô cùng. Bởi vậy, ngoài những chất liệu cay chua ngọt bùi của trần gian, tô bún Huế còn được "nêm" thêm ít nhiều gia vị vô hình của cái tâm chủ quan và cái linh của hoàn cảnh Bà Bún.

Suốt cả thời thơ ấu, tôi sống ở làng, quanh năm chỉ có *"Đây xóm nghèo quê tôi khi nắng lên..."* là đẹp nhất.

Hàng năm, sau dịp Tết, người trong làng lại bắt đầu chuẩn bị lễ đầu năm. Mẹ tôi lễ vào ngày 19 tháng giêng để kịp ngày 20 đi coi giò gà và dự lễ tế Bà Bún tại làng Vân Cù.

Mỗi năm, tôi được ăn bún khá nhiều lần nhưng hai lần trọng đại nhất và ngon nhất là trong dịp lễ đầu năm của mẹ tôi và trong ngày lễ tế Bà Bún tại Vân Cù.

Làm sao tôi quên được những buổi sáng hai mươi tháng giêng. Từ sáng tinh mơ còn lạnh cóng, mẹ tôi đã cẩn trọng nhúng bộ giò gà khô queo trong tô rượu trắng, gói trong giấy bổi, lâm râm cầu nguyện rồi chuẩn bị lên đường bói quẻ đầu năm. Tôi là con trai út, nên được thương nhất nhà và thường bị gọi là "cái đuôi của mạ" vì mẹ tôi đi đâu tôi cũng lon ton đòi chạy theo.

Sau vụ coi giò gà tại nhà thầy Kiên ở Hương Cần thì mặt trời đã lên quá đọt tre. Mẹ tôi tiếp tục cuộc hành hương cuốc bộ đầu năm về làng Vân Cù. Từ Hương Cần về Vân Cù phải qua một cánh đồng lúa rộng, tôi phải chạy lúp xúp theo mẹ mướt mồ hôi, mặc dầu trời tháng giêng trên quê tôi lạnh đến nỗi "giêng hai cắn tay không ra máu!". Sau nầy tôi bỗng khám phá ra thêm một bí mật về cái ngon tuyệt vời của bún xáo Vân Cù trong ngày lễ Bà Bún một phần cũng là do cánh đồng trống nầy vì vượt qua cho được dặm trường thiên lý nầy thì cái bụng đã trống trơn. Muốn nói đến Bún Bò Huế thì đừng quên trước hết phải nói đến con bún, vì tô bún là một tổng hợp hài hòa giữa con bún và nước bún. Thiếu một trong hai là

https://tieulun.hopto.org

kể như có Adam mà không có Eva, có Phạm Lãi mà thiếu Tây Thi! Và, nói đến con bún Huế thì không thể không nhắc đến chiếc nôi của bún là làng Vân Cù.

Làng Vân Cù nằm cạnh sông Bồ, là con sông ăn thông với sông Hương qua nhánh sông Đào. Vân Cù cách Huế chừng 10 cây số về phía Tây Bắc. Từ xưa, Vân Cù là lò bún tập thể cung cấp bún cho cả Huế, Thừa Thiên, ra tới Quảng Trị và có khi vào đến Quảng Nam, Đà Nẵng. Hầu hết người làng Vân Cù tuy sống về nghề nông nhưng ai cũng có lò bún trong nhà. Cũng như rất nhiều nghề thủ công khác ở Huế như nghề Thợ Rèn ở Làng Hiền Lương, nghề Đan Thúng Mủng ở làng Bồ La, nghề Thợ Vàng ở làng Kế Môn, nghề Nuôi Tằm ở làng Dương Sơn, nghề Chằm Nón ở làng Hương Cần, nghề Đan Nôi Bội ở làng Liễu Hạ, nghề Gạch Ngói ở làng Nam Thanh... Nghề Làm Bún ở làng Vân Cù là một công việc làm ăn truyền thống và độc đáo riêng của từng đơn vị sản xuất gia đình trong làng, có tính cách cha truyền con nối từ đời nầy qua đời khác. Tất cả dây chuyền sản xuất đều làm bằng tay với những dụng cụ thô sơ, nhưng thành phẩm thường đạt đến mức tinh luyện mà người khác làng khó lòng bắt chước nổi.

Thủy tổ của nghề làm bún tại Vân Cù là một bà, tục gọi là Bà Bún. Thời gian đã xóa nhòa danh sách của những người muôn năm cũ nên chẳng còn ai nhớ tên thật của Bà Bún. Trong những câu chuyện dân gian truyền miệng về cuộc đời của Bà Bún, tôi còn nhớ mãi chuyện kể của bác Cửu Am với mẹ tôi rằng:

Vào một thời xa lắc xa lơ, khi có những người Đàng Ngoài theo chân chúa Tiên Nguyễn Hoàng vào Nam lập nghiệp, có một nhóm người đến định cư trong vùng những Tháp Chàm cổ xưa đã đổ nát nên sau nầy có tên là làng Cổ Tháp, thuộc huyện Hương Điền. Trong số đó có một người thiếu nữ đẹp, có lẽ cũng mắt lá răm, môi cắn chỉ, má lúm đồng tiền... nên rất được nhiều người mến chuộng. Trong lúc mọi người chuyên sống bằng nghề canh tác làm ruộng thì người thiếu nữ nầy miệt mài chuyên nghề làm bún. Bún nàng ngon quá hay vì nàng xinh quá mà làm cho bao người ăn quên cả đường về. Rượu không say bún say mới ngại... Vì vậy nên nhiều người ganh tị. Rồi một dạo dân trong vùng bị mất mùa liên tiếp 3 năm. Người ta cúng, tế cầu thần linh cứu giúp. Gặp cơ hội nầy, kẻ xấu bụng tung tin rằng, mất mùa là do thần linh quở phạt vì Cô Bún đã đem gạo là "hạt ngọc của Trời, phơi mao ngậm sữa" ra mà ngâm, mà chà, mà xát, mà nghiền nát ra để làm bún. Thế là nhà nông bắt đầu nổi giận. Hội Đồng Thị Tộc của làng họp bàn và ra lệnh cho Cô Bún phải bỏ nghề làm bún hay sẽ bị trục xuất ra khỏi làng, nhưng Cô Bún quyết sống chết với nghề nên chấp nhận ra đi.

Vì bản chất hiền lương và thuần hậu nên Cô Bún được làng ban ân cho phép chọn lựa hướng đi và cứ năm người thanh niên mạnh nhất trong làng theo áp tải. Mỗi thanh niên sẽ cõng cái cối đá làm bún của Cô đi một chặng đường cho đến khi mệt đuối sức thì người khác tới thay cho đến hết người thứ năm là vùng đất mới của Cô Bún. Cứ thế, đoàn người đi về hướng Đông cặp theo sông Bồ không nghỉ. Nơi người trai làng thứ năm khuỵu xuống với cái cối đá trên vai là làng Vân Cù sau nầy. Nơi đây đã trở thành "đất lành chim đậu" cho Bà Bún lập nghiệp và truyền nghề làm bún đời đời qua bao nhiêu biến cố thăng trầm của đất nước và dân tộc.

Người ta thường ví von "mềm như bún" nhưng cái mềm Đông Phương lại là cái dẻo dai bền bỉ để sống còn trên bước đường vạn dặm. Thân gái dặm trường, Bà Bún đã vượt Hoành Sơn vào Huế. Chim đã về núi, Bà đã về đất nhưng Bún Huế vẫn còn tươi rói với nhân gian như có người đã hát nửa chơi, nửa thiệt: *"Hoành sơn nhất đái chim về cội. Vạn đại dung thân đọi bún bò".*

Một "xưởng bún" điển hình ở làng Vân Cù thường bao gồm một cái xay để xay bột, một cái cối có chày đạp, lò nấu, chảo lớn, rây bột, khuôn bún và một số dụng cụ để khuấy, vớt, đong, đựng bột và bún trong từng chặng đường sản xuất.

Từ hột gạo măng tơ biến ra con bún nõn nà cũng phải cần đến bàn tay, không phép mầu nhưng cũng phải khéo léo và cần cù, của bà tiên lao động. Sợi bún bắt đầu từ hột gạo. Gạo trắng ngâm nước lạnh qua đêm sẽ "mục" ra và được đem xay hay giã nhuyễn thành bột. Tiếp theo, bột gạo được "rây" để lọc ra phần mịn nhất tinh bột của gạo. Bột gạo nguyên chất được rưới nước sôi để nhồi thành một khối bột gọi là "trái bột". Trái bột gạo được luộc chín sơ, rồi vớt ra và đem trộn với bột lọc theo tỷ lệ cứ 30 lon gạo (khoảng 10 ki-lô), trộn với 2 ki-lô bột lọc. Tổng hợp bột gạo và bột lọc nầy lại được giã, trộn rất nhuyễn cho tới khi trái bột đạt tới mức "vừa đai, vừa đẻo" là được. Giai đoạn cuối cùng là khối bột mượt mà và dẻo quẹo được đưa vào khuôn bún. Dưới sức ép, những đường bột tuôn ra theo lỗ đục sẵn dưới đáy khuôn bún, rơi vào nồi nước sôi và chín thành bún. Bún được vớt ra, xả sạch với nước lạnh và sẵn sàng để ăn.

Bún tự nó đã là một món ăn thanh đạm của người Huế, nhất là vùng quê. Bún Vân Cù được làm ra dưới ba hình thức: Bún con, bún lá và bún mớ.

- Bún con hay bún vắt là một lọn bún quấn lại với nhau, dài vừa nắm tay như cuộn chỉ thêu, rất tiện lợi cho việc ăn uống đơn giản và đạm bạc trên nương, ngoài đồng, giữa đường. Chỉ cần một chút nước mắm ớt và năm, bảy con bún vắt thì bác nông phu trên đường về, chị chủ quán rộn ràng giữa chợ, em bán hàng rong lang thang... có thể tay cầm con bún chấm vào nước mắm ăn ngon lành ngay trên "hiện trường" vừa ngon miệng, vừa ấm lòng, vừa khỏi lơ là công việc..

- Bún lá là một lớp bún trải trên lá chuối tươi, cuộn tròn cỡ bằng cái bánh tráng trung bình. Bún trắng nổi trên lá xanh mang vẻ đẹp trinh nguyên nên vừa bắt mắt, vừa bắt miệng. Bún lá thường là đơn vị

https://tieulun.hopto.org

bún cho cá nhân và gia đình: Mỗi người một rá, mỗi lá một tô.

- Bún mớ, còn gọi là bún "ngảo" hay bún kí-lô. "Ngảo" là cái rổ nhỏ thường dùng như một đơn vị đo lường ở các vùng quê của Huế trong khi "kí-lô" là đơn vị đo lường mới xuất hiện sau này. Bún mớ là bún sản xuất đại trà với số lượng lớn để buôn bán, đổi chác trên thị trường.

Thật ra cả ba loại bún cơ bản là giống nhau, đều có màu ngà đục khi sống và màu trắng trong khi đã luộc chín. Người ta thường dùng danh từ "bún tươi" để chỉ bún mang trực tiếp ra từ lò và "bún luộc" để chỉ con bún được luộc chín từ bún khô. Con bún Huế điển hình có độ dai vừa phải, không "đai hoai" như bột lọc nhưng cũng không "bở rệt" như bột gạo.

Thường người ta dùng đinh 3 phân (khoảng 1/8 inch) để đục lỗ thoát trong khuôn bún hay để ước lượng độ lớn của con bún. Trong thực tế, bún lớn hay nhỏ là do bàn tay khéo léo của người cầm "rây". Muốn sợi bún nhỏ, ngay khi những con bún sống đang chảy xuống nồi nước sôi để thành bún chín, chỉ cần đưa cái khuôn đầy bột lên cao; muốn có con bún to thì hạ khuôn xuống thấp. Bún nhỏ là bún kim để làm bún khô hay bún Tàu dùng nấu canh và bún to hơn là bún thô dùng để xào trộn thức ăn trong những dịp giỗ, Tết. Bún con và bún lá thường được cho là ngon hơn có lẽ vì được sản xuất đầu nước nên láng lẩy và tươi tắn hơn: *"Bún đầu nước thì ngon, con đầu nước thì dại (?)".*

Ngoài cơm và khoai sắn, có thể nói rằng, bún nói chung là món ăn truyền thống được phổ biến rộng rãi nhất đối với người Việt Nam ở trong nước cũng như khắp năm châu. Các loại bún truyền thống miền Bắc thì có bún riêu, bún thang, bún mộc, bún ốc... Bún từ Đàng Ngoài đã theo bước chân Nam tiến đi vào Đàng Trong, rồi chọn đất Thuận Hóa làm nơi nghỉ bước và đâm chồi nẩy lộc thành bún Huế. Bún Huế gồm nhiều loại, mỗi loại có một lịch sử và tính chất độc đáo khác nhau: Bún nước mắm, bún mắm nêm, bún giấm nuốc, bún riêu, bún xáo, bún măng, bún thịt nướng, bún chả tôm, bún bò, bún giò... và bún bò giò heo. Bún bò Huế, tức là bún bò giò heo được ưa chuộng và phổ biến nhất.

Theo thời gian và không gian, bún bò Huế có lúc và có nơi chỉ còn là một cái tên nhưng phẩm chất, đặc tính, mùi vị... đã hoàn toàn biến đổi. Nhiều người vẫn tẩn mẩn tự hỏi, không biết tô bún bò Huế thời vua Gia Long lên ngôi năm 1802 và tô bún thời vua Bảo Đại thoái trào năm 1954 có gì khác nhau trong cung đình và ngoài phố chợ. Có điều rõ ràng là khách ăn bún Huế sẽ cảm thấy tô bún An Hòa khác hẳn tô bún An Cựu, nơi nầy có thêm lát chả, nơi kia có thêm miếng huyết, nơi nọ có chút rau thơm và chuối cây xắt mỏng lơ thơ. Càng đi xa, tô bún ở Đà Nẵng không giống tô bún Sài Gòn; tô bún Huế Ca-li khác xa tô bún Huế Texas .

Trước 1975, tôi có một người ông bà con, quê ở làng Lương Quán, Nguyệt Biều. Mọi người kêu ông là "Ôn Tứ", có lẽ vì ông làm quan tứ phẩm của triều đình. Cứ một năm vài ba lần, ông sai tôi chở qua Cung An Định để vấn an "Đức Từ", đó là bà Từ Cung, thân mẫu của cựu hoàng Bảo Đại. "Ôn Tứ" tuổi trên 70 mà vẫn còn đẹp lão như một tiên ông với da dẻ hồng hào và tóc trắng như mây, nhưng hễ cứ mỗi lần tôi khen ông là ông lại nói với giọng nửa như tự hào, nửa như ăn năn:

- Ôn sống thọ đây là tại trời đày vì tội phạm thượng, dám ăn đồ ăn của vua!

Ai cũng biết thuở trước, ông là người hầu cận thân tín của vua Bảo Đại từ Việt Nam qua đến Pháp. Tôi nghe lạ, hỏi ông, ông giải thích:

- Ngài Ngự làm vua, nhưng là người Tây học. Ngài xử sự công bằng và lịch sự với tất cả mọi người. Hồi còn ở trong Đại Nội, thường có các cận thần hay hoàng thân quốc thích nấu đủ món sơn hào hải vị dâng lên Ngài ăn khuya. Ngài nhận, nhưng sau đó sợ bị mập nên Ngài cứ đưa hết cho Ôn ăn. Con coi, Ôn ăn hoài cao lương mỹ vị của hoàng đế, "tội to" như rứa mà Trời không phạt răng được!

Trong những lần ngồi đợi ông vấn an đức Từ Cung, trong cái mát lạnh thâm u của Cung An Định, tôi có dịp nghe các cuộc mạn đàm của giới thân cận cung đình về các món ăn Huế mà giới quý tộc quan tâm. Bún bò Huế vẫn thường được nhắc đến nhiều nhất. Đặc biệt là cuộc thi nấu các thức ăn đem ra đấu xảo tại chợ Tết Gia Lạc có từ thời Minh Mạng, do Định Viễn Công Nguyễn Phước Bình, con thứ tư của vua Gia Long lập ra. Chợ Gia Lạc nằm giữa chợ Mai và chợ Nam Phổ ngày nay và cũng là vùng đất có Tùng Thiện Vương và Tuy Lý Vương, hai vị hoàng thân nghệ sĩ đã vang bóng một thời. Lúc đầu chợ chỉ mở ra cho các người trong thân nhân phủ đệ, sau thấy đông vui hấp dẫn, dân thường trong vùng lân cận như Dương Nổ, Nam Phổ, Thế Lại, Ngọc Anh... tìm đến và cũng được các ông hoàng bà chúa cho vào tham gia buôn bán và tổ chức các trò chơi. Hàng năm đến ngày 23 tháng Chạp, chợ Mai đông buổi sáng và chợ Nam Phổ đông buổi chiều để nhường chỗ cho chợ Gia Lạc tưng bừng vui hội Tết. Đông vui và nhộn nhịp nhất là trong ba ngày mồng một, mồng hai và mồng ba Tết Nguyên Đán. Đây là phiên chợ của hàng con vua cháu chúa, nhưng đồng thời cũng mở rộng ra cho bàng dân thiên hạ đến vui Xuân. Theo tương truyền, trong một năm, món bún bò giò heo của Mệ Lựu đã chiếm giải nhất và được phê là "Thập toàn. Ngũ đắc". Thập toàn là mười điều hoàn thiện của một món ăn ngon, đại khái như: ngọt ngào, thơm tho, đậm đà, bổ dưỡng, tinh khiết, bắt mắt, khéo chọn, khéo tay, khéo nấu, khéo bày, bún bò Huế còn được đánh giá cao là vì tính chất bình dân và phổ thông trong bá tính: Mọi người ai cũng biết được, ai cũng ăn được, ai cũng nấu được, ai cũng tìm được vật liệu ngay tại địa phương, ai cũng có thể có dịp mua được (ngũ đắc). Phải chăng vì bún

https://tieulun.hopto.org

bò giò heo cũng mang tính truyền thống dân gian như bánh chưng, bánh dày thuở trước.

Nếu gặp một người Huế nào đó ở vào lứa tuổi trung niên hoặc già hơn mà hỏi thăm thế nào mới thật là bún bò Huế và bún bò nơi mô ở Huế là ngon nhất, chắc chắn sẽ có hơn chín mươi phần trăm trả lời là, "bún bò Mụ Rớt".

"Bún bò Mụ Rớt có nêm sâm nhung quế phụ vô hay răng mà ngon dữ rứa?". Một lần nào đó đã có người tò mò lên tiếng. Rồi cũng có người đáp lại, "Có chi mô, mụ Rớt cũng ra chợ Đông Ba mua rau, mua thịt như mình nhưng mụ nấu ngon vì có hoa tay". Hoa tay? Hoa tay của ông đồ Vũ Đình Liên là để thảo những nét chữ như rồng bay, phượng múa, nhưng hoa tay của mụ Rớt là để nấu những tô bún bò thanh nhã, ngọt ngào "ăn ngậm mà nghe".

Chừ ri hỉ....!

Cứ tưởng tượng mình đang ở Huế.

Vừa thức dậy sau giấc ngủ trưa, một buổi trưa không biết ở thời nào, một buổi trưa nhè nhẹ trong ca dao, có cu gáy và bướm vàng nữa chứ... Và, có tiếng ve đất cuối mùa kêu sau vườn nhưng nghe như xa lắc. Nắng xế cuối mùa của Huế thường phai như màu tóc muối tiêu. Rồi có tiếng xe đạp của ai đó phanh lại trước sân, ba bốn đứa bạn thân rủ nhau đi ăn bún. Con đường Chi Lăng dẫn về Gia Hội chen giữa hai hàng phố cũ với những căn nhà xưa kiểu Tàu pha một căn hai chái, cột mệ cột con đề huề trông thâm nghiêm nhưng thấp bé một cách tội tình. Trước khi rẽ qua đường Ngự Viên đi ngang "mả ông Trạng" sau lưng chùa Diệu Đế, hãy ghé lại một căn nhà dãy phố bên phải: Đó là tiệm bún bò Mụ Rớt. Huế làm ăn theo lối "hữu xạ tự nhiên hương", không bảng hiệu, không quảng cáo mà chỉ cần nghe tiếng tìm vào.

Khách vô tiệm tự nhiên và lặng lẽ như ghé lại bến đò. Cứ tìm bàn nào trống, ngồi xuống trên chiếc ghế đẩu không có chỗ dựa lưng, ngó một loáng bâng quơ người quen và người lạ, sẽ có người hỏi:

- Mấy o, mấy cậu thời bún chi?

Khách chỉ có lựa chọn giữa bún khô và bún nước:
- Dạ, cho mấy tô bún nước.

Lát sau, mấy tô bún bò giò heo bốc khói, mùi thơm tỏa ra dìu dịu, được bưng ra đặt trên bàn. Bún được nấu nướng từ sau bức tường của dãy nhà ngang trông vào có vẻ phòng the hơn là bếp núc.

Tô bún bò Huế mới thoạt nhìn, có vẻ đạm bạc và thanh lịch như chiếc áo dài phin trắng nõn nà. Tô bún chỉ lớn hơn bàn tay búp măng xòe ra một tí. Nước bún trong để lộ những tép bún trắng nằm sóng soãi vươn lên miệng tô. Nước bún không mỡ màng, không bị vẩn đục vì gia vị. Vài loáng ớt màu đỏ nhạt, quyện với dầu sả nổi đốm sao trên mặt tô không che được miếng giò heo búp, mỏng bằng hai phần lóng tay. Miếng giò heo trắng ngả màu vàng với lớp da mỏng, ôm khoanh thịt nạc và mảnh xương tròn ở giữa như nhụy hoa nằm bắt mắt và mời gọi, nửa chìm nửa hở trong tô bún. Che mái cho tô bún là ba bốn lát thịt bò bắp xắt mỏng, những lát bò bắp với thớ thịt chắc nịch nâu đỏ và những đường vân vàng nhạt của nạm, gầu, gân, sách.

Trên bàn đã có sẵn đũa tre, muỗng sành, nước mắm, ớt tương và rau hành chanh múi. Một dĩa nhỏ hành củ trắng phau và hành lá, rau thơm xanh mướt điểm thêm ngò ta xắt mỏng để rắc lên mặt tô bún cho thêm nồng nàn hương vị. Rau hành của bún không phải là rau sống của phở, rau chỉ đóng vai trò "nước hoa" cho tô bún. Trên một góc dĩa là ớt tươi xắt lát. Cái cay của ướt tươi là đậm đà, mọng nước, đủ sức khống chế những cao thủ ớt đã nếm đủ vị giang hồ mà vẫn còn thấy nhạt. Cạnh đó là dĩa ớt tương nhỏ xíu màu huyết dụ; ớt tương của bún bò Mụ Rớt cũng được liệt vào hàng "gia vị bún bò bắc đẩu", nhìn thì có cái vẻ mềm như nhung với màu đỏ sẫm, điểm những hột ớt vàng hoe nhưng nếm vào mới biết thế nào là cái "hiền" của Huế. Gắp một tí ớt tương đầu múi đũa bỏ vào tô là ớt từ từ bung ra như nhụy hoa trên mặt nước bún. Hoa hồng thường có gai, nên nhụy hoa bún cũng làm cho biết bao người cay giọt ngắn, giọt dài!

Cung cách nêm tô bún trước khi ăn cũng thể hiện phần nào phong thái của người ăn. Vẻ e dè chờ đợi của khách mới, dáng khoan thai của giới nhàn du, sự xông xáo của người đói bụng, cách lịch lãm của kẻ từng quen... là những biểu hiện thường tình trước tô bún.

Khi đã nêm xong, húp một muỗng nước bún khai vị để cảm nhận được cái chất ngọt thanh pha đủ mùi gia vị. Mùi sả, mùi ruốc, mùi xương hầm, mùi thịt luộc, mùi chanh, mùi rau, mùi tiêu hành nước mắm... đã biến chất, đã quyện vào nhau tạo thành mùi bún bò có sức hấp dẫn lạ lùng riêng của nó. Miếng giò heo thanh nhã trong tô bún với lớp da mỏng có bìa da úp quanh miếng thịt nạc như đài hoa chưa nở nên thường gọi là giò "búp". Cắn miếng giò, những sợi thịt trắng vừa béo, vừa ngọt vẫn còn thơm mùi thịt tươi mới chín nhẹ nhàng bốc hơi trên hai cánh mũi. Gắp lát thịt bò bắp. Lát thịt bò mỏng với những đường gân, sứa thịt và viền mỡ dòn tan giữa hai kẻ răng và vị ngọt béo miên man trên đầu lưỡi. Tô bún bò Huế vơi dần nửa như thách thức, nửa như mời gọi khách rằng, chưa cạn hết tô chưa gác đũa.

Tô bún bò Mụ Rớt được xem là đặc trưng cho tô bún Huế là vì nó mang những nét thanh đạm và đơn giản. Có thể nói cái thanh của bún Huế ví như những nét đan thanh của tà áo trắng, tà áo dài mỏng manh cửa đóng then gài ngỡ như là tử cấm thành của phái đẹp thần kinh, nhưng lại kín đáo phô bày trọn vẹn những nét đẹp trên thân thể của người mặc. Người mặc áo Kimono của Nhật chỉ cần một khuôn mặt đẹp, nhưng người mặc áo dài Việt Nam khó mà che dấu được những nét mỹ miều hay thô thiển của thân

https://tieulun.hopto.org

hình. Cũng tương tự như vậy, một tay nấu bún "hạng lông" có thể nấu một tô bún thập cẩm với tấp nập thịt thà rau cải rềnh rang như chiếc áo Kimono, nhưng lại khó có thể nấu một tô "bún-bò-áo-trắng" kiểu Huế thoạt nhìn tưởng như là quá đơn giản mà ẩn dấu lắm công phu.

Linh hồn của tô bún bò Huế là nước bún. Nước bún là nước được hầm từ xương heo, xương bò, gà tươi, và có khi là cây, củ... Phần khó nhất trong việc nấu nước bún là giữ cho nước trong, ngọt thanh, không mỡ màng, không lềnh bềnh gia vị. Những "trường phái" bún bò khác nhau ở Huế thường giấu bí quyết nấu nước bún vừa trong vừa ngọt, nhưng tất cả đều có điểm cơ bản khá giống nhau là cách chọn xương hầm, cách luộc tái rồi đổ nước đầu tiên, cách vớt và loại bỏ bọt thải đúng lúc, đúng điệu, thường là yếu tố quyết định trình độ cao thấp của "tay nghề". Bún sợi thật sự là bún tươi, trắng ngà, có độ dẻo và độ lớn vừa phải.

Thịt heo trong tô bún chỉ đơn giản một lát giò có đủ da, đủ nạc và xương. Giò luộc vừa chín, không quá lửa làm cong queo, mềm nhũn, thoang thoảng gia vị vừa ăn; thơm nhưng không mất mùi thịt heo nguyên thủy.

Thịt bò trong tô bún là bò bắp luộc vừa chín, xắt lát mỏng, xào nhẹ lại với đồ màu và tránh tình trạng quá lửa làm "bò teo, heo nở".

Gia vị chủ lực của bún bò Huế là sả, ruốc và ớt, nước mắm. Tinh dầu của cây sả có mùi thơm rất nồng, đủ mạnh để làm trung hòa mùi ruốc và giúp cho mùi thịt trộn tiêu hành nước mắm trở nên dịu và ngào ngạt hơn. Dầu sả nhẹ hơn dầu mỡ nên làm cho nước bún nổi sao óng ánh, tránh được những váng mỡ nặng nề làm cho người ăn ái ngại. Một cây sả tươi cần chọn đoạn giữa vừa thơm, vừa phong phú tinh dầu. Đừng quên sả gốc nồng và chát, sả ngọn ít thơm và dễ làm cho nước bún nhiễm màu xanh của lá.

Trong nồi bún, nếu sả quyết định cho hương thì ruốc quyết định cho vị. Ruốc phải đánh loãng và thải hết chất bã. Ruốc nêm lúc nước còn lạnh để khỏi nặng mùi. Ruốc nêm đúng phân lượng sẽ làm cho nước bún có vị ngọt đậm đà và mùi thơm phảng phất chất mắm muối quen thuộc của đồ ăn Việt Nam. Ruốc nêm thiếu, nước bún sẽ "ỏn", nghĩa là lạt lẽo, kém vị, thiếu mùi như nước ốc. Ruốc nêm thừa, nước bún sẽ "hăng", nghĩa là mùi vị nặng nề, không tỏa ngát quanh tô bún mà có vẻ như chìm lỉm trong nồi nước bún.

Bên cạnh kỹ thuật và kinh nghiệm của người nấu, chất liệu cũng đóng một vai trò quan trọng cho hương vị của tô bún Huế. Chẳng hạn như thịt heo nấu bún Huế thường lấy từ thịt heo cỏ. Đó là giống heo nhỏ nuôi bằng rau, chuối nấu với cám gạo cốt để vừa lấy phân, vừa lấy thịt. Heo càng lớn càng dài ra và thịt rắn lại chứ không phát triển "sồ sề" như giống heo mẹo nuôi trong kỹ nghệ lấy thịt sau nầy. Giò heo do đó vừa chắc, vừa thơm, vừa ít mỡ. Giò heo lý tưởng cho tô bún là giò sau: *"Nấu giò sau, cho nhau giò trước".*

Ngoài ra, rau hành, gia vị... thường được các bà Huế nêm theo kiểu "luyện công" nên mọi thứ đều được tính toán chi li vừa đủ phân lượng cần thiết. Có dịp nhìn một bà Mỹ vào bếp với dáng kích động như muốn nhảy "Disco" với soong chảo, một bà Nam nếm đồ ăn trên lò, miệng chưa tắt nụ cười vui sau câu cải lương mùi mẫn... mới thấy được hình ảnh tay cầm đũa, mắt đăm đăm, môi chút chíp nêm đi nếm lại như đang "truyền tâm ấn" của một bà Huế trước nồi bún đang sôi là "thục nữ thần kinh". Chính yếu tố địa phương, hoàn cảnh và tâm lý đã làm cho tô bún bò Huế trở thành ngon và độc đáo hơn vì nó được chuẩn bị, phục vụ và thưởng thức trong mức độ vừa đủ về lượng cũng như về phẩm.

Sự dễ dãi về hoàn cảnh sinh hoạt và phong phú về điều kiện vật chất có vẻ như có một tác dụng nghịch chiều cho tiến trình tạo nên cái vẻ thanh nhã truyền thống của tô bún bò Huế. Bún bò Huế càng tiến về Nam càng được thêm thắt như tà áo trắng biến thành áo gấm với phượng vẽ rồng thêu. Bún Huế chỉ cần vượt đèo Hải Vân vào Đà Nẵng là đã đổi khác: Tô lớn hơn, mỡ màng và thịt, gân, rau hành nhiều hơn. Bún Huế tiến vào Sài Gòn thành tô "phở bún" xe lửa tàu bay với nước béo, rau sống, giá sống, thịt chả ê hề. Chính bún bò Mụ Rớt Huế vào Nam cũng đã chuyển mình thành "bún bò Mụ Rớt Nam Bộ". Bún bò Huế càng được chiếu cố rộng rãi chừng nào, sự "sáng tạo" và biến thể càng nẩy mầm trăm hoa đua nở chừng đó. Đến nỗi, một người thích "khảo" về các món ăn miền Trung gần đây như ông Đinh Miên đã phải lên tiếng "xóa óa" khi nhắc về bún bò Huế tại Mỹ trong bài "Cơm Việt, Quê Người": "Đi đâu cũng nghe bún bò Huế chính gốc mà không biết gốc gì, nên gốc gì cũng đặng!" (Việt IX - 95). Ông Đinh Miên thuộc về trường phái "chịu chơi" khi luận về bún Huế. Ông cởi mở đón nhận sự chuyển mình của tô bún với vẻ cười cợt hồn nhiên như người đã biết là không thể tắm hai lần trên cùng một giòng sông. Cũng có người muốn *"ngồi lại bên cầu thương dĩ vãng"* lên tiếng cho rằng, tại sao những món ăn truyền thống của thế giới như Pizza của Ý, Kabob của Ba Tư, Taco của Mễ, Kentucky Fried Chicken của Mỹ, Mì Triều Châu của Tàu... đi đâu cũng nghe cùng một hương vị, mà Bún Bò Huế lại có người nấu Sở kẻ nêm Tần như vậy, sợ một ngày kia "mất giống" tìm đâu!? Có lẽ không ai trả lời được câu hỏi đó vì món ăn là một phần của văn hóa mà gốc của văn hóa là con người. Khi đất nước và con người còn đó thì ngại gì tô bún đổi thay.

Tuổi già của Huế thích lui về sống ẩn dật với quê hương, gần gũi với bà con làng xóm và mồ mã tổ tiên, nhưng tuổi trẻ lại thích bay xa tới những phương trời mơ ước. Niềm ước mơ của một đứa trẻ lớn lên sau lũy tre làng như tôi là làm sao được lên Huế học. Thành phố Huế cách làng tôi chưa đầy một giờ đi xe đạp nhưng đối với tôi thời nhỏ nó vừa thực vừa mộng như một vùng đất hứa. Có những buổi chiều đứng

https://tieulun.hopto.org

đầu ngõ nhìn những người lên Huế sắm hàng với các món đồ gói trong giấy, trong hộp đầy màu sắc gọi là "đi Dinh mới về", tôi ước chi mình sẽ được lên Dinh. Tuy không có quy định thành văn nhưng con đường duy nhất để được lên Dinh ăn học đối với tuổi trẻ ở làng như tôi là phải thi đậu "Càng Cua" (concours) trước đã, đó là kỳ thi tuyển học sinh vào lớp đệ thất trường công mà trong toàn tỉnh Thừa Thiên chỉ có thành phố Huế mới có. Mẹ tôi thường nhắn gởi: "Chuyến ni mà con thi đậu "càng cua", cực mấy mạ cũng gắng lo cho con lên Dinh học".

Mẹ tôi dắt tôi lên Huế hai ngày trước khi thi "càng cua", đi qua đi lại trước trường Hàm Nghi (ngày xưa là Quốc Tử Giám) nhiều lần cho quen đường đi nước bước. Tôi ở lại nhà chị Quyến tôi nơi đường Ô Hồ. Buổi sáng ngủ dậy, chị kêu gánh bún vào ăn điểm tâm. Gánh bún õng ẹo trên đôi vai o gánh bún, có khói và hơi bốc nhè nhẹ xung quanh như một đầu máy xe lửa xuống đèo. Nghe chị đặt hàng, tôi có cảm giác hơi là lạ:

- O múc cho tô "trung", bún vừa, nước xắp xắp thôi. Cho giò nạc búp, thêm cái ngoéo. Đổi huyết lấy bò bắp xắt vô. Khoát bớt ớt màu, bỏ hành rau răm rươi rươi thôi, ớt tương nước mắm bỏ riêng...

Người bán bún chừng như đã quá quen thuộc với lối đặt hàng rắc rối đó nên làm thinh múc bún. Nồi bún nóng thân tròn, miệng uốn trông như chiếc lư đồng cổ không nắp không chân, đặt trên lò lửa riu riu đỏ. Tay o cầm cái vá cán dài, quây một vòng trong nồi bún với dáng tay nhẹ nhàng và điệu nghệ như cô vũ nữ Thái múa điệu cánh sen. Cái vá dừng ở đâu trong nồi nước bún là "bắt" được ngay miếng thịt, miếng giò đang cần, chính xác như ra-đa tìm thủy lôi.

Một lát sau o mới hỏi:

- Ai ăn rứa?

Chị tôi trả lời một cách hãnh diện:

- Thằng em tôi dưới làng lên ở lại thi "càng cua".

Tự nhiên o bán bún coi bộ quan tâm:

- Nì, nói chuyện vô duyên chơ học trò đi thi không nên ăn giò búp: búp hoài không nở thì mần ăn chi nữa. Để tui múc cho một cặp giò ngoéo: ngoéo trước, ngoéo sau thì rớt đi mô được, thi đậu chắc nụi!

Chị tôi coi bộ cảm động ra mặt vì gặp được "Thầy"... bún, nên nhiệt liệt ủng hộ ngay:

- May có o nhắc chớ không thì khổ em tui rồi. Rứa! Múc ngoéo vô đi o!

Thật tôi không ngờ bún Huế "linh" như vậy, nên hôm đó ăn tô bún Huế mà cảm thấy trân trọng và ngất ngây như uống rượu thánh.

Về làng, tôi thường ăn bún với nước mắm ớt. Mẹ tôi có mấy lu ruốc bự bành ky để ở nhà dưới, nước mắm nhĩ trong vắt nằm một lớp trên mặt. Đem lúa đổi lấy bún vắt hay bún lá, rồi múc nước mắm nhĩ từ trong lu ruốc, ra vườn hái ớt xé vào. Bún tươi chấm với nước mắm nhĩ pha thêm ớt trái mùa Xuân ăn ngon "nhức răng". Thêm vào đó, một năm đôi ba lần được ăn bún với nước xáo lòng gà, thịt bò nên chú bé quê trong tôi cũng đã bằng lòng lắm với cuộc đời đầy đãi ngộ nầy rồi. Nay được ăn tô bún Huế với những thịt thà thơm phức, với cách nấu bún công phu, cách múc bún điệu nghệ... làm cho tôi cảm thấy được "lây" cái văn minh sang cả của người thành phố.

Ngày đi thi, tôi dậy sớm trước khi gà gáy lại, hồi hộp chờ trời sáng để tới trường thi, nhưng trong lòng cũng cảm thấy thinh thích khi nghĩ đến tô bún Huế với cặp giò ngoéo có lớp da mềm mềm bao quanh những thớ gân dòn tan như ăn ổi đỏ ở làng. Hình như mới có hai buổi sáng trôi qua mà tôi nghe như đã bị phố phường cám dỗ. Buổi sớm tôi nghe mẹ tôi bàn bạc to nhỏ với chị tôi, rồi tiếp theo đó có người gánh gánh xôi vào trước hiên. Nhìn dĩa xôi đậu xanh chấm muối mè bày ra trước mặt, tôi bắt đầu hoang mang. Mẹ tôi hối:

- Ráng ăn xôi đậu muối mè đi con!

Khi tôi ngao ngán ngáp dài kêu mệt quá và muốn ăn bún chứ xôi đậu, muối mè khô khan quá nuốt không vô, mẹ tôi dịu dàng an ủi:

- Con thi xong rồi, ưng ăn bún cả gánh mạ cũng cho. Con đi thi "càng cua" mà ăn bún vô trơn, nói trời không nghe lỗ miệng, chớ nó truột đi thì thi hỏng mất! Lúc trước mấy cậu con thi chi hỏng nấy là vì không nghe lời mệ ngoại, cứ dè ngày thi cử mà ăn bún không kiêng cử nên thi trợt tuốt luốt, phải xếp sách vở về quê đi cày. Chừ con gắng ăn xôi đậu, xôi muối mè dính mô chắc nấy, trời mới cho con đậu.

Tôi rướn cổ nuốt cho hết dĩa xôi mè vì thương mẹ hơn là sợ thi trượt. Tới ngày treo bảng, nghe loa đọc tên nhưng tôi không tin là mình đậu "càng cua" thứ nhì trường Hàm Nghi trong số hơn một nghìn thi sinh dự tuyển và có hai trăm trúng tuyển năm đó.

Suốt một đời, tôi không làm sao quên được hình ảnh mẹ tôi với hai hàng nước mắt sung sướng chảy dài trên đôi má phong trần vì lặn lội gieo neo nuôi con. Mẹ tôi nói như đã nắm được bí mật cuộc đời:

- Chộ chưa! Con nghe lời mạ, ăn xôi đậu nên mới thi đậu. Còn thằng Tý xóm Bàu, thằng Rô xóm Cụt, Thằng Lúi lò rèn to béo xắp hai con, nghe nói mỗi đứa ăn hai tô bún để đi thi nên trượt tuốt luốt.

Tôi muốn nói cho mẹ tôi biết bọn thằng Tý, thằng Rô, thằng Lúi... suốt cả mùa Xuân trốn học, thu sách vở trong bụi tre lá ngà đầu làng đi chơi; trong khi tôi học thuộc cháo sách Sử Ký của Trần Đình, giải hết 1000 bài toán đố của Một Nhóm Giáo Viên, đọc nhuyễn 50 Bài Luận Mẫu và Tâm Hồn Cao Thượng của Hà Mai Anh... Thế nhưng nghĩ sao tôi lại thôi, vì mẹ cũng có một khung trời riêng của mẹ mà tôi chỉ dám núp sau áo mẹ để lặng im chiêm ngưỡng chứ

https://tieulun.hopto.org

không dám thả cánh chim lý luận làm huyên náo khung trời đó và làm mẹ buồn lòng.

Từ đó về sau nầy, tôi thường cố "cữ" ăn bún mỗi lần có thi cử. Ngay cả hơn 30 năm sau, khi tóc đã điểm bạc trên bước đường lưu lạc ở quê người, có những lần đi thi chuyên môn, đi phỏng vấn việc làm, đi thi tốt nghiệp trong trường đại học Mỹ, tôi vẫn "kiêng" ăn bún nhưng chỉ tìm cách né tránh âm thầm chứ không dám nói ra vì sợ bị chọc quê. Thật ra, mỗi lần đụng đến thi cử là tôi lại nhớ mẹ đến quặn lòng, nên tôi cứ ăn bún để được cái cảm giác ấm áp thiêng liêng như hôm đó mình đang có mẹ thật gần.

Đến khi lên Huế học, những huyền thoại về bún bò Huế càng có vẻ mọc cành mọc lá sum sê hơn. Thế giới học trò cũng nhỏ bé và xinh xinh như thành phố. Phía sau trường Hàm Nghi của tôi là Viện Bảo Tàng và nhà thờ Nguyễn Phước Tộc hay là Tôn Nhân Phủ.

Bên kia đường là cửa Hiển Nhơn vào Đại Nội. Kế đó, có hai trường văn nghệ nhất Huế, đó là trường Quốc Gia Âm Nhạc và Cao Đẳng Mỹ Thuật mà lũ học sinh nghịch ngợm của chúng tôi thường chọc mấy anh chị sinh viên bằng cách gọi là "Trường Kèn" và "Trường Cọ". Sinh viên hai trường Kèn Cọ thường la cà ở quán cà phê Tôn, nơi đó, thật ra chỉ là một chiếc xe kiểu xe sinh tố đặt mé trái trước Tôn Nhân Phủ do vợ chồng bác Tôn đứng bán bún bò và cà phê. Giới nghệ sĩ lang thang thường bàn luận một cách công khai rằng, ngày nào vợ chồng bác Tôn không cãi nhau là ngày đó bún bò không ngon vì thiếu đi cái "tinh thần hào sảng" của cặp vợ chồng bác Tôn khi nấu bún.

Giới văn nghệ sĩ cà phê Tôn còn đi xa hơn khi kháo nhau rằng nếu lỡ một mai kia, lịch sử thành thơ đưa họ lên làm lãnh tụ, thì họ sẽ đặt tên con đường từ Vỹ Dạ lên Ga Huế là "Đường Cơm Hến" và đường từ cầu An Cựu lên cầu Trường Tiền là "Đại Lộ Bún Bò" vì mỗi buổi sáng tinh sương, dọc trên con đường nầy có cả đoàn bún gánh phát xuất từ An Cựu tỏa ra khắp thành phố Huế. Khói xanh đun nồi bún bay phơ phất trên đường như một sự mời gọi êm đềm: Bún bò An Cựu, cơm hến Đò Cồn, trứng lộn Chợ Dinh, bánh canh Nam Phổ... Cũng may hay cũng buồn, lịch sử không phải là thơ nên tuy Huế có những con đường tình cảm mang tên kỷ niệm và giai nhân bất thành văn như đường Hàng Me, đường Áo Trắng, nhưng vẫn chưa có tên đại lộ Bún Bò.

Bản thân tôi từ một vùng quê ruộng đồng lên tỉnh học, sau mấy năm học đòi văn hóa Huế, cũng bị nhiễm bún bò rất nặng. Tôi đã ưu tư nhiều về sự hiện diện của bún bò giò heo kể từ khi làm quen với một cô hàng xóm nhân dịp cô đi xe đạp, vạt áo dài tung bay phất phới và cuốn theo chiều gió mà quấn vào trong giây "sên", trong "ổ líp". Tôi bèn ra tay cứu khổn phò nguy gỡ áo em ra và không quên bôi thêm dầu sên lên tay lên mặt cho ra vẻ lẫm liệt, can trường. Tên cô là Mộng Hoàng, tất nhiên có cái họ đi trước rất chi là thế gia vọng tộc. Chỉ mới cái tên thôi cũng đủ biến tôi thành Trương Chi bên cạnh Mỵ Nương đi xe đạp mất rồi. Ở làng, tôi đi từ xóm trong ra xóm ngoài để sưu tầm những tên giai nhân đẹp nhất thì cũng chỉ có những Nguyễn Thị Gái, Trần Thị Chắt, Lê Thị Dẹp... đào đâu ra có Mộng, có Hoàng.

Những buổi sáng, tôi và Hoàng vẫn đạp xe đạp song song chung đường từ Thành Nội, qua cầu Trường Tiền, rồi Hoàng vào Đồng Khánh và tôi vào Quốc Học. Đôi ba lần Hoàng quay sang phía tôi cười, một phiến ớt màu bún bò tí ti đỏ chói nằm trong góc chiếc răng khểnh trắng nõn nà của Hoàng. Tự nhiên tôi cảm thấy hơi mất đi cái cảm giác thanh thoát khi nhìn sự hiện diện vô duyên của ớt màu nằm trên chiếc răng khểnh duyên dáng đã làm tôi xao xuyến bao lần. Tôi lên tiếng, nhẹ nhàng như nắng, sợ làm vỡ những giọt sương tình cảm long lanh. Rồi cả hai đứa dừng lại, đứng khuất sau gốc cây long não, tôi xé mảnh giấy trắng nhất trong tập vở học trò, vo lại thành cây tăm và nín thở khều chút ớt màu bún bò vô tình nằm chênh vênh không đúng chỗ. Hai đứa nói nhỏ như ngại hàng long não đứng nghe. Hoàng vùng vằng sợ tôi nhìn sâu hơn đáy mắt:

- Ngó dữ chưa tề, dị chết!

Tôi thanh minh như Vương Tử Trực:

- Coi tề, không ngó chộ mô mà khều!

Khi lên xe đạp đi tiếp, Hoàng phàn nàn, cái phàn nàn mà tôi cho rằng đáng lẽ ra là một sự biết ơn:

- Mẹ phiền dễ sợ! Sáng mô cũng bắt Hoàng ăn bún bò ớn phát sợ luôn.

Cái "ớn phát sợ" của Hoàng lại là cái ước mơ ngoài tầm tay của đám học trò nghèo như tôi. Cứ tưởng tượng mỗi buổi sáng, khi trời Huế còn lành lạnh mà được ăn một tô bún bò giò heo, có váng mỡ vàng mơ ngã hồng trên mặt, nêm thêm một "múi đũa" ớt tương màu huyết dụ chắc sẽ sáng mắt sáng lòng mà học một nhớ mười. So với một chén cháo gạo với muối trắng của tôi hay một chén cơm chan chút nước mắm ớt của tụi bạn cùng hoàn cảnh ăn điểm tâm trước khi đi học, tự nhiên một cảm giác hơi buồn buồn pha chút tủi thân lặng lẽ dâng lên trong lòng. Bún bò tự nó không có giai cấp, nhưng giai cấp tự nó có bún bò: *"Phận nghèo bấm bụng nằm co. Giàu thời nem chả, bún bò giò heo!"*.

Tuổi trẻ của Huế êm đềm và dễ hòa điệu sống như giòng sông Hương. Tôi đã quên rất nhanh hình ảnh tô bún bò của Hoàng và chén cháo gạo của tôi. Hai đứa chưa bao giờ dám nói thương nhau mà chỉ lửng lơ nói chuyện đã cùng "thương con đường đi học". Mỗi cô gái Huế đều có một bà chúa trong hồn và mỗi cậu con trai Huế đều có một ông hoàng trong bụng. Bà chúa thì thích sang mà ông hoàng thì thích ngọt, cho nên tôi đã nhẹ dạ nghe Hoàng dỗ ngọt mà hẹn hò lần đầu lên chùa Thiên Mụ và về ăn bún bò Kim Long. Chúng tôi đã phạm vào hai điều tối kỵ làm tan vỡ bao nhiêu mối tình đầu đẹp như mơ của Huế:

https://tieulun.hopto.org

Đó là hẹn hò lần đầu không được lên chùa Thiên Mụ và không được ăn bún. Đồi Linh Mụ là đất thần kinh, nơi để chiêm bái chứ không phải là nơi tính chuyện ân tình hò hẹn.

Tình cảm trai gái chớm mầm trên đất thánh thì sẽ không bén rễ trong tim người. Còn ăn bún là trơn tru, không níu kéo như gừng cay muối mặn, nên cuộc tình rồi cũng theo bún mà trôi đi! Rất có thể bà Linh Mụ đã nhìn thấy tôi và Hoàng hò hẹn, cho nên mới "xui" về Kim Long ăn bún. Bởi vậy, nên tới Hè, Hoàng giã từ Đồng Khánh, chuyển qua Jeanne d'Arc để chuẩn bị đi Tây.

Kỷ niệm chia tay cũng êm đềm mà nhức buốt như những cơn mưa phùn tháng Giêng của Huế. Hoàng gởi cho tôi cuốn sổ lưu bút có giấy pơ-luya màu xanh, màu trắng, màu hồng; có thắt nơ tím với câu thơ tiếng Tây quá quen thuộc với tuổi học trò của Huế ghi nắn nót ở trang đầu: "Partir, c'est mourir un peu!... Ra đi là chết trong lòng một ít. Biết nói sao bây giờ?!". Tôi là học trò ban B (Toán - Lý Hóa toàn ròn) nên trong đầu lúc nào cũng lùng bùng ròng những đạo hàm và ẩn số của thầy Trần Tuệ và thầy Hồng Giũ Lưu. Huế lại là vùng đất ưa hò vay trả. Đào đâu cho ra chút văn chương man mác nòi tình mà đáp lại cho Hoàng đây. Tôi bỏ cả việc đi trại Hè để cố đào cho ra dăm câu thơ nếu không "ác liệt" thì ít ra cũng có vẻ môn đăng hộ đối với Hoàng. Bên tê dẫn thơ Tây thì bên ni phải trích thơ Mỹ. Tôi vô thư viện, tìm mục thơ tình lãng mạn để kiếm vài câu làm thuốc. Thơ tình chết tiệt rủ nhau trốn đâu mất cả. Bí quá, bỗng vớ được vài câu thơ đề tựa cuốn sách của Helen Steiner Rice, tôi thấy như mở cờ trong bụng: "Somebody loves you than you know. And will always be with you wherever you go!" *(Ai nào thấu hết tình ai. Chân mây góc biển thương hoài ngàn năm).* Và, để phụ đề Việt ngữ tôi chọn hai câu thơ của Hàn Mặc Tử, đọc đi đọc lại đắc ý nổi da gà: *"Người đi một nửa hồn tôi mất, Một nửa hồn tôi bỗng dại khờ!".*

Kèm với thơ thẩn là cái lược bằng gỗ trầm hương, vật kỷ niệm của mẹ, tôi xin và tặng lại cho Hoàng mà bỗng tự cảm thấy mình sâu sắc như một người tình trong chuyện thần thoại. Năm 1992 về lại con đường cũ, đọc thơ Xuân Hoàng mà nhớ bâng khuâng đốm ớt bún bò và nét cười răng khểnh.

Tôi đi trên đường Lê Lợi dọc sông Hương. Nắng trong suốt lọc qua hai hàng long não. Đất nước đổi thay qua bao mùa giông bão. Con đường xưa vẫn dáng dấp diệu kỳ...

Hơn mười năm, tôi mới có dịp trở lại chen chân trên đường phố Huế vào một buổi chiều 29 Tết. Đi trong nắng cuối Đông dìu dịu thương quen của Huế mà cứ ngỡ như mình mới xa Huế hôm qua. Nghĩ đến mai xa Huế tự nhiên tôi có cảm giác như mình là kẻ phụ tình với Huế. Huế vẫn lặng lẽ chờ đợi như người tình trăm năm mà tôi thì cứ dứt áo ra đi lang bạt kỳ hồ.

Rồi quả đất cũng tròn và thế giới nầy cũng nhỏ nên "những kẻ phụ tình với Huế" vẫn có lúc gặp nhau ở quê người như một sự tình cờ của định mệnh. Hơn 30 năm sau, rất tình cờ, tôi gặp lại Mộng Hoàng ở Little Sàigòn, Quận Cam Ca-li. Tôi nhận ra Hoàng, bà chủ tiệm ăn có tên vừa Tây vừa Huế, nhờ chiếc răng khểnh "thương bắt chết" vẫn tô điểm cho nụ cười duyên dáng ngày xưa. Tất nhiên, tôi từ phương xa ghé vào đây cũng vì món "bún bò Huế chính gốc". Nhắc chuyện cũ, cả hai đứa cùng cười ngặt nghẽo. Giọng Hoàng tuy phảng phất một chút âm vang trời Tây nhưng vẫn chưa phai màu Huế:

- Thời nớ, răng tụi mình dễ thương dễ sợ hí!

Tôi cười cười nhắc lại:

- Sau nớ, còn ai khều ớt trên răng cho Hoàng nữa không?

Mắt Hoàng bỗng thoáng một chút trầm tư *"nhắc làm chi sương khói thuở xa xăm"* và ánh lên màu kỷ niệm:

- Lạ chưa tề. Nhắc chi nữa, dị chết!

Tôi nhìn Hoàng. Mắt bâng quơ đậu trên vài ba sợi tóc lòa xòa điểm bạc. Hoàng biết và ngúng nguẩy che đi. Hoàng nói thật bất ngờ, giọng trang đài như đọc câu thơ tình thời cổ:

- Chải lược trầm hương nên sớm thành tóc bạc!

Tôi hiểu Hoàng nói gì nhưng phản ứng như anh học trò cả ngố:

- Thơ của ai rứa Hoàng?

Hoàng trả lời "mần đày":

- Thơ ai? Thơ ông cai bến đò!

Đàn bà Huế mà đã "mần đày" thì Tần Thủy Hoàng cũng phải biết rằng mình đã lỡ vô tình, cần lẳng lặng chui vào ổ rơm nằm ngủ qua đêm.

Rứa đó! Dân Huế suốt đời vẫn là những đứa trẻ thơ mỗi lần nhớ Huế, nhớ những kỷ niệm đã thiu thiu ngủ trong ký ức và trên quê mẹ của mình.

Xa quê, rủ nhau ăn một tô bún bò Huế nấu bằng heo Mỹ, bò Anh, ruốc Tàu, bún Nhật... Miếng ăn có thể khác nhau vì ngon hay dở, nhưng nỗi nhớ quê nhà thì vẫn hiu hắt giống nhau trong cùng thẳm của mỗi tấm lòng. Bún bò Huế đã vượt sông Mỹ Chánh ra Bắc, vượt đèo Hải Vân vô Nam, vượt trùng dương sang Âu tới Mỹ. Giữa những phố phường xa lạ quê người, đọc trên một tấm biển của một tiệm ăn nào đó có ghi "Bún Bò Huế", người Việt tha hương nào mà khỏi thấy lòng mình ấm lại. Bún Bò Huế không còn là riêng của Huế mà hương sả nồng, vị ớt cay, mùi ruốc mặn đã thấm vào mạch đất quê hương và lòng dân tộc Việt đầy yêu thương nhưng cũng lắm đoạn trường chưa có ngày sum họp.

https://tieulun.hopto.org

Kinh tế xã hội chủ nghĩa và kinh tế thị trường

• G. s Nguyễn Đình Tuyến

***LỜI TÒA SOẠN**: Marx trong quyển „Tư Bản Luận" có viết „Kinh tế quyết định tất cả" nhưng Marx chủ trương dùng bạo lực để lật đổ chế độ tư hữu; kết quả của lý thuyết Mác-xít là thế kỷ 20 đã qua như một cơn ác mộng gồm có chiến tranh tàn phá và nghèo đói. Ngày nay cả những nước Cộng Sản còn lại cũng muốn giải thể chế độ Cộng Sản một cách âm thầm để trở thành tư hữu và tư bản.* **Báo Viên Giác**

Hiện nay trên thế giới có hai lý thuyết và chủ trương về kinh tế: thứ nhất là Chủ Trương Kinh Tế Thị Trường và thứ hai là Chủ Trương Kinh Tế Xã Hội Chủ Nghĩa.

I/ CHỦ TRƯƠNG KINH TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Một chủ trương tập thể hóa nền kinh tế theo đó chính phủ hay các nhóm kỹ nghệ là sở hữu chủ của các phương tiện sản xuất và phân phối hàng hóa. Mục đích chính yếu của kinh tế xã hội chủ nghĩa là thay thế sự cạnh tranh để gây lợi bằng sự hợp tác và trách nhiệm xã hội để tạo ra một sự phân phối công bằng về lợi tức và cơ hội, mặc dù rằng những mục đích đó là tụ điểm của những người theo kinh tế xã hội chủ nghĩa, có nhiều trường phái kinh tế xã hội chủ nghĩa đã xuất hiện ra, chỉ khác nhau ở cách giải quyết các vấn đề làm thế nào để thực hiện xã hội chủ nghĩa. Có những trường phái kinh tế xã hội chủ nghĩa ôn hòa đưa ra những tư tưởng dân chủ không tưởng hoặc tư tưởng xã hội của Ky-tô giáo. Cũng có những trường phái kinh tế xã hội quá khích, đôi khi bạo động, vô chính phủ và có những trường phái kinh tế xã hội chủ nghĩa theo khuynh hướng cộng sản.

Có những trường phái mệnh danh là kinh tế dân chủ xã hội chủ trương một hệ thống kinh tế tại các nước dân chủ, trong đó nhân dân qua chính phủ hoặc nhóm kỹ nghệ nắm giữ quyền sở hữu và chỉ huy nền kinh tế kỹ nghệ, ngân hàng, giao thông, truyền thông, chuyển vận và các bộ môn khác của kỹ nghệ. Vai trò của chính phủ được ấn định bằng bầu cử tự do thay vì bằng sự quyết định của nhóm thiểu số chỉ huy Đảng. Trong nền kinh tế dân chủ xã hội, mặc dù giới kinh tế tư nhân có thể vẫn còn tồn tại, mọi nỗ lực của chính phủ và các nhóm nhằm vào vấn đề kế hoạch hóa, chỉ huy, điều hành kinh tế để đem phúc lợi cho những người nghèo khó.

Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa đã và đang là một lực lượng xã hội và chính trị mạnh mẽ đặc biệt là ở Âu Châu từ giữa thế kỷ 19. Ở Hoa Kỳ, các đảng phái xã hội ít được thành công ở phòng phiếu, nhưng những ý kiến về kinh tế xã hội của họ đã được ghi nhận qua các chương trình trợ cấp xã hội.

Đảng xã hội dân chủ Hoa Kỳ của Eugene Debs và Norman Thomas đã có ảnh hưởng đối với nền kinh tế và chính trị Hoa Kỳ nhưng đã tan biến mất trong những năm gần đây.

Các chế độ kinh tế dân chủ xã hội đã và đang được áp dụng một phần tại nhiều quốc gia, đặc biệt là ở Anh Quốc và các quốc gia ở Tây Bắc Âu Châu (Scandinavian Countries) như Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch. Vài nhà quan sát cho rằng kinh tế dân chủ xã hội là câu trả lời tốt nhất cho cuộc thách thức của Cộng Sản. Tuy nhiên trước năm 1989, cộng sản Nga sô đã tỏ ra thù nghịch với các nền kinh tế dân chủ xã hội bởi lẽ cộng sản e sợ rằng lý thuyết đó sẽ sửa đổi được sai lầm và *„mâu thuẫn nội tại"* của chủ nghĩa tư bản mà cộng sản nghĩ là sẽ sụp đổ. Các nhà chính trị bảo thủ của Hoa Kỳ chống lại nền kinh tế dân chủ xã hội vì xem đó như là một bước tiến của tả phái để đưa đến cộng sản chủ nghĩa.

Quốc gia trợ cấp xã hội là một quan niệm nhấn mạnh đến vai trò của chính phủ xã hội chủ nghĩa như là một kẻ cung cấp và bảo vệ an ninh cho cá nhân và cho phúc lợi của xã hội qua những chương trình kinh tế và xã hội.

Chế độ quốc gia trợ cấp xã hội là sản phẩm của cuộc cách mạng kỹ nghệ, là kết quả của sự kiện đô thị hóa và nhu cầu của xã hội khi gặp phải những khủng hoảng về kinh tế và trong các trường hợp có chiến tranh.

Những kẻ chống chế độ quốc gia trợ cấp xã hội cho rằng sự ban bố tài vật của quốc gia cho cá nhân làm tiêu hủy óc sáng kiến, óc kinh doanh, lòng yêu chuộng việc làm của cá nhân đó và gây ra những khó khăn vô trách nhiệm đối với ngân quỹ của nhà nước.

Những kẻ chống quốc gia trợ cấp xã hội thường được mệnh danh là những kẻ theo *„chủ nghĩa xã hội Darwin"* vì ông nầy chủ trương *„mạnh được yếu thua"* trong diễn trình chọn lọc tự nhiên của xã hội.

Những kẻ ủng hộ thuyết quốc gia trợ cấp xã hội nhấn mạnh rằng các chương trình an sinh xã hội, bảo hiểm sức khỏe, trợ cấp gia cư và các chương trình khác tạo ra những nhu cầu tối thiểu và cần yếu cho mức sống tối thiểu của con người và rằng những xã hội văn minh không thể tránh được các trách nhiệm trong các vấn đề nói trên.

Trong thực tế, hầu hết các chính phủ trên thế giới hiện nay đều có những chương trình trợ cấp xã hội. Những quốc gia kỹ nghệ, giàu mạnh là những chính phủ có những chương trình trợ cấp kinh tế xã hội nhiều nhất. Một số các quốc gia trợ cấp xã hội như Thụy Điển, Na Uy đã có những kế hoạch phát triển kinh tế tốt đẹp.

https://tieulun.hopto.org

A. Chủ thuyết tập thể trong nền Kinh tế Xã Hội Chủ Nghĩa

Là chủ thuyết dùng để diễn tả các lý thuyết và phong trào xã hội tranh đấu đòi hỏi đất đai và các phương tiện sản xuất phải được đặt vào tay của Nhà Nước hay Đảng, thay vì đặt vào tay của các cá nhân. Chủ thuyết tập thể được dùng đồng nghĩa với những lý thuyết kinh tế xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

Chủ thuyết tập thể loại bỏ lý thuyết kinh tế thị trường và lý thuyết cá nhân chủ nghĩa của tư bản, để chỉ chấp nhận hành động của tập thể và chấp thuận hệ thống trợ cấp xã hội tối đa của Nhà Nước.

Chủ thuyết tập thể kinh tế áp dụng vào các xã hội cộng sản ở Nga sô, Đông Âu và vài nước khác đã sụp đổ vào cuối thập niên 1990. Lý thuyết kinh tế thị trường gồm có tự do sản xuất, tự do cạnh tranh, tự do xí nghiệp đã chiến thắng hệ thống kinh tế tập thể là hệ thống do Nhà Nước hoàn toàn kiểm soát. Sự kiểm soát của Nhà Nước tiêu hủy óc sáng kiến cá nhân, cũng như các động lực tư lợi là nguyên nhân đã làm cho toàn thể hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa sụp đổ cùng với lý thuyết cộng sản về chính trị là lý thuyết theo đó đất đai và tư bản đều là của chung của xã hội, và quyền lực chính trị là do Đảng cộng sản nắm giữ mà thôi.

B. Lý thuyết kinh tế quyết định tất cả và các lý thuyết khác của Cộng Sản

Với tác phẩm *„Tư Bản Luận“* (Capital) xuất bản năm 1867, Karl Marx và Engels đã chống lại triết thuyết Tư Bản của Adam Smith xuất hiện năm 1776 trong tác phẩm *„Tài Sản của Những Quốc Gia“* (The Wealth Of Nations).

Marx và Engels đã đưa ra 3 luận đề chính yếu sau đây:

1/ Lý thuyết kinh tế quyết định tất cả.

2/ Triết thuyết Duy Vật Biện Chứng, và

3/ Thuyết xã hội không giai cấp, không Nhà Nước.

1/ Lý thuyết kinh tế quyết định tất cả.

Marx đã lật ngược Biện Chứng Pháp của Hegel thường gọi là Duy Tâm, Marx đã làm cho biện chứng pháp có tính cách thực tiễn thay vì lý tưởng. Marx suy tưởng rằng những điều kiện vật chất của sinh hoạt nhất là lối sống và mức sống của con người, quyết định tư tưởng của con người. Nói cách khác, theo Marx kinh tế quyết định tất cả, kể cả tư tưởng, tính chất sinh hoạt cộng đồng và diện mạo xã hội về văn hóa, tôn giáo và triết học. Marx đã phủ nhận giá trị của tôn giáo, thần học và khoa học huyền bí. Do đó dưới chế độ cộng sản, tôn giáo bị đàn áp và miệt thị.

2/ Triết thuyết Duy Vật Biện Chứng Pháp

Marx và Engels đã tìm phần lớn các câu giải đáp trong quan niệm về biện chứng mà theo đó hai lực lượng mâu thuẫn với nhau: **Đề** (thesis) và **Phản Đề** (antithesis) giải quyết những dị biệt với nhau trong sự Tổng Hợp (synthesis). Tổng hợp nầy sẽ mâu thuẫn với phản đề mới và do đó nảy sinh ra Tổng Hợp mới và cứ như thế tiếp diễn qua lịch sử.

Marx đã sử dụng biện chứng pháp để diễn đạt lịch sử như một chuỗi dài giai cấp đấu tranh vì lý do thặng dư giá trị (surplus value). Marx đưa ra thí dụ: Sự tranh đấu của giai cấp phong kiến (đề) với giai cấp tư sản (phản đề) kết thúc với sự toàn thắng của giai cấp dân chủ tư sản như là một tổng hợp. Giai cấp tư sản mới trở thành đề và giai cấp cần lao là phản đề và sự thành hình của một xã hội không giai cấp như là một tổng hợp.

Tuy nhiên Marx không giải thích được khi giai cấp cần lao là đề thì phản đề là giai cấp gì để tiến tới một tổng hợp mới. Đây là khuyết điểm to lớn trong hệ thống diễn đạt duy vật biện chứng pháp và duy vật lịch sử của Marx và Engels.

3/ Thuyết xã hội không giai cấp, không Nhà Nước

Đó là mục tiêu cuối cùng của triết thuyết cộng sản về chính trị. Marx và Engels viết rằng: *„Khi giai cấp vô sản nắm được phương tiện sản xuất, họ chấm dứt những cách biệt và chống đối giai cấp, họ cũng chấm dứt Nhà Nước“*.

Nhà Nước theo Marx, chỉ thuần là công cụ của một giai cấp sử dụng quyền kiểm soát đối với kẻ khác. Với một xã hội không giai cấp, Nhà Nước, theo định nghĩa, vì vậy đã trở thành lỗi thời.

Trên đây thật là một quan điểm không tưởng và lạc quan dị thường nhất trong lịch sử nhân loại. Bởi vì Thomas Paine, người chủ trương mạnh nhất về dân chủ, cũng không thể nghĩ rằng con người có thể đạt đến mức toàn thiện để có thể sống trong một thời đại không có chính phủ.

Lénine và Stanine, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh và các lãnh tụ cộng sản khác là các người đã tìm cách áp dụng triết thuyết cộng sản vào các xã hội của họ bằng cách sách động tuyên truyền, bằng chủ trương sử dụng bạo lực sau thế chiến thứ nhất và thế chiến thứ hai.

Lúc đầu lý thuyết này đã tỏ ra thành công ở vài nước thuộc đệ tam thế giới ở Châu Á, Châu Phi và Nam Mỹ. Ngày nay lý thuyết này đã sụp đổ toàn diện ở khắp các nơi kể cả thành trì của cộng sản là Nga sô.

Lý thuyết kinh tế quyết định tất cả chủ trương duy vật vô thần đã sụp đổ, trong lúc đó, các tôn giáo vẫn phát triển mạnh trên thế giới.

Lý thuyết duy vật biện chứng pháp và duy vật lịch sử cũng sụp đổ vì bị bỏ lững lơ, không trả lời được cho câu hỏi khi giai cấp cần lao đã là „đề“ thì đâu là „phản đề“ trong lịch trình biện chứng giai cấp đấu tranh của Marx.

Sau cùng lý thuyết một xã hội không giai cấp, không Nhà Nước chỉ là một giấc mơ mê hoặc của

https://tieulun.hopto.org

Marx vì sự kiện cho thấy là tại vì các nước còn theo chủ nghĩa cộng sản chưa có dấu hiệu nào về sự tàn rụi hay biến mất của Nhà Nước mà trái lại, cộng sản đã gia tăng bộ máy quan liêu một cách rộng lớn để cai trị nhân dân dưới quyền kiểm soát của họ một cách độc tài và độc đoán. Trong lúc đó, các chính phủ dân chủ tư bản trên thế giới càng ngày càng thu hẹp lại, quan niệm cai trị hữu hiệu nhất là ít cai trị. Chính các điều nầy đã làm cho các nước cộng sản phải lúng túng khi giải thích về ảo ảnh của một xã hội không giai cấp, không Nhà Nước.

C. Sự áp dụng Lý thuyết Kinh Tế Xã Hội Chủ Nghĩa

Thử nhìn lại việc áp dụng lý thuyết kinh tế xã hội chủ nghĩa vào các quốc gia tiêu biểu như Nga sô, Trung Cộng và Việt Nam.

* Tại Nga sô, năm 1917, sau khi Lénine thành công trong việc lật đổ chế độ Nga Hoàng và Chính phủ Kerinski, Lénine phát động phong trào giai cấp đấu tranh nhằm tiêu diệt giai cấp địa chủ phú nông, thành lập những *„Ủy Ban Nông Dân Bần Cố"* để quản lý làng mạc. Chủ trương của Lénine đã đưa đến cuộc nội chiến và nạn đói thê thảm khiến cho trên 10 triệu người Nga đã thiệt mạng. Sau khi thất bại trong phong trào giai cấp đấu tranh, thực hiện chủ nghĩa cộng sản, vào năm 1921, Lénine chủ trương kinh tế thị trường hòa giải trong nội bộ, trở về với kinh tế thị trường tự do, cho thiết lập lại các ngân hàng, các công ty, các quyền tư hữu tài sản và tự do nhân quyền.

Nhưng đến năm 1929, sau khi giải quyết được các khó khăn nội bộ, Nga sô đột ngột chấm dứt chính sách kinh tế thị trường, chấm dứt hòa hợp, hòa giải, lập tức quốc hữu hóa các xí nghiệp tư và hủy bỏ các chuyển nhượng đầu tư kinh tế của ngoại quốc vào Nga sô mà không hề có bồi thường thiệt hại. Lập tức các chủ trương kinh tế thị trường đều bị hủy bỏ. Tiếp theo là cuộc đại tàn sát của Staline đã giết chết và đày ải hàng chục triệu người dân Nga vô tội.

Trong cuộc thế chiến thứ hai, Nga sô phải đương đầu với sức tấn công mãnh liệt của Phát-xít Đức. Năm 1945, sau khi chiến thắng Phát-xít Đức nhờ vào cuộc liên minh với Mỹ và Anh, Nga sô áp đặt chế độ cộng sản tại các nước Đông Âu, phát động phong trào đấu tranh giai cấp tại các nơi nầy.

Ngày nay sau hơn 70 năm dưới chế độ cộng sản, người Nga đã sống trong thiếu thốn với một nền kinh tế Xã Hội Chủ Nghĩa. Thống kê cho thấy lợi tức cá nhân của người dân Nga chỉ là 3.000 Mỹ kim cho một công dân trong lúc đó lợi tức đầu người trung bình của công dân Hoa Kỳ là 20.000 Mỹ kim một năm. Dưới chế độ kinh tế thị trường ở Hoa Kỳ, cứ 3 người dân là có 2 chiếc xe hơi, trong lúc đó trong 300 người Nga thì mới có một người là sở hữu chủ một chiếc xe hơi. Từ 1917 đến nay, có những gia đình Nga sô đã phải tiếp tục sống suốt ba thế hệ trong một chung cư tồi tàn cũ và không có cơ may nào để tạo lập một căn nhà cho gia đình họ.

Hiện nay, Nga sô đã tan rã và riêng tại Nga, Đảng Cộng Sản đã bị giải tán nhưng vừa được phục hồi dưới danh hiệu Đảng Nông Nghiệp.

* Tại Trung Cộng, năm 1949, sau khi thống nhất lãnh thổ, Mao Trạch Đông đã chủ trương cuộc cách mạng kinh tế xã hội chủ nghĩa theo triết thuyết độc tôn và độc tài.

Cuộc cách mạng Văn Hóa xuất hiện vào thập niên 1970 đã giết chết hàng triệu người vô tội và tiếp theo là cuộc tàn sát sinh viên ở Thiên An Môn nhằm dập tắt phong trào đòi tự do chính trị, dân chủ, và nhân quyền. Hiện nay Trung Cộng đang chủ trương cởi mở về kinh tế nhưng vẫn giữ vững quan điểm độc đảng và độc tài về chính trị.

* Tại Việt Nam, năm 1954, sau khi cuộc chiến tranh Việt Pháp chấm dứt, cộng sản Việt Nam đã thi hành chính sách giai cấp đấu tranh bằng cuộc *„cải cách ruộng đất"* đã giết chết hàng chục ngàn nông dân vô tội, chỉ có từ một đến hai mẫu đất là diện tích dùng để canh tác vừa đủ để nuôi gia đình có đông con cháu.

Hiện nay cộng sản Việt Nam theo gót Trung Cộng chủ trương cởi mở kinh tế, nhưng Hiến Pháp năm 1992 vẫn chủ trương giữ lập trường xã hội chủ nghĩa.

Lợi tức đầu người Việt Nam hiện nay là 200 Mỹ kim, một trong những chỉ số thấp nhất về kinh tế của thế giới trong khi Việt Nam là một quốc gia rất giàu về tài nguyên thiên nhiên và có một dân số đông đảo đứng vào hàng thứ 12 trên thế giới.

Sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ vào năm 1989, và sau cuộc thất trận của Nga sô tại Afghanistan, lý thuyết cộng sản độc tài cũng sụp đổ theo. Điều đó cho thấy sự ưu thắng của nền chính trị tự do, nền kinh tế thị trường tự do và nền văn hóa tự do. Bởi vì chỉ có tự do về chính trị, kinh tế và văn hóa mới đem lại hạnh phúc cho con người, mới đem lại tiến bộ cho quốc gia. Tự do chính là động lực tất thắng thúc đẩy sự tranh đua để thành công cho cá nhân và cộng đồng.

Để diễn tả sự sụp đổ của nền chính trị và nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, Boris Yeltsin, Chủ tịch Nga sô từ 1991 đã viết: *„Thế giới có thể thở ra nhẹ nhàng. Con quái vật cộng sản, một chủ nghĩa đã gây ra chiến tranh, thù hận và sự tàn bạo chưa từng thấy trong lịch sử, con quái vật đã gây sự sợ hãi đó đã ngã chết. Nó đã ngã chết mãi mãi"*.

II/ CHỦ TRƯƠNG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Là lý thuyết hoàn toàn tương phản với lý thuyết cộng sản và vô sản về chính trị và kinh tế. Lý thuyết này xuất hiện trước triết thuyết vô sản gần một thế kỷ.

Lý thuyết kinh tế thị trường chủ trương một hệ thống đặt nền tảng trên quyền tư hữu về phương diện sản xuất (means of production) và căn cứ vào luật cung cầu của kinh tế thị trường (a supply demand market economy)

https://tieulun.hopto.org

A. Lịch sử Lý thuyết Kinh Tế Thị Trường

Lý thuyết kinh tế thị trường thường được xem là lý thuyết tự do hành động (laissez-faire theory) nhấn mạnh đến sự bất can thiệp của chính quyền vào quyền tư hữu tài sản của cá nhân, quyền sản xuất và trao đổi hàng hóa của các công ty, các ngân hàng, các xí nghiệp.

Lý thuyết kinh tế thị trường gồm có 3 kiện tướng đã chủ trương lý thuyết nầy, đó là Adam Smith và John Keynes của Anh, và Alexander Hamilton của Liên Bang Hoa Kỳ.

Lý thuyết kinh tế thị trường được nhà kinh tế học Adam Smith trình bày trong tác phẩm „*The Wealth of Nations*" (Tài sản của những quốc gia) xuất bản năm 1776, gần một thế kỷ trước khi quyển sách „*Capital*" (Tư Bản Luận) của Karl Marx ra đời năm 1867 để chống lại lý thuyết của Adam Smith.

Adam Smith kêu gọi chính phủ phải rút tay ra khỏi các hoạt động về kinh tế thị trường. Ông chủ trương loại bỏ sự kiểm soát và luật lệ của chính phủ. Ông nhấn mạnh đến quyền lợi của nền kinh tế cá nhân, một loại thị trường tự do về kinh tế với những qui luật tự nhiên giúp cho sự phát triển tự nhiên về sản xuất và tiêu thụ hàng hóa.

Các sự kềm chế và giới hạn như quan thuế biểu đã bị loại bỏ trong lý thuyết của Adam Smith.

Ông chỉ chấp nhận một hệ thống duy nhất là tự do kinh doanh. Các hệ thống tự do kinh doanh này sẽ chấp nhận tự điều chỉnh (self regulatory) trong bản chất sinh tồn của nó. Theo Adam Smith, mỗi cá nhân có quyền theo đuổi các quyền lợi riêng tư và sự thành công của cá nhân sẽ thiết lập, duy trì và phát triển hạnh phúc của cộng đồng.

Ở thế kỷ 18 và 19, Châu Âu phần lớn đã chấp nhận lý thuyết kinh tế thị trường của Adam Smith và đã đưa đến một thời đại vàng son gọi là „Tư Bản Chủ Nghĩa". Ở thế kỷ này, tại các nước quân chủ Âu Châu, tự do kinh doanh chỉ là phản ứng tự nhiên và rõ rệt của tư bản đối với sự kềm chế về sản xuất và trói buộc về kinh tế đã được thi hành dưới các chế độ quân chủ chuyên chế.

Cuộc cách mạng ở Hoa Kỳ là sản phẩm tự nhiên của các lực lượng kinh tế thị trường thay đổi theo đúng với những trào lưu tư tưởng chính trị căn cứ vào cá nhân chủ nghĩa.

Ngày nay, lý thuyết kinh tế thị trường của Adam Smith đã được sửa đổi hay tự điều chỉnh lý thuyết kinh tế thị trường nay chấp nhận quyền của chính phủ tham dự vào các vấn đề của kinh tế cá nhân như hiện nay ở Hoa Kỳ. Có thể nói đó chính là một lý thuyết „*kinh tế hỗn hợp*" (mixed economy), một sự phối hợp của lý thuyết tự do tư bản của Adam Smith với sự hiện hữu và nâng đỡ của các luật lệ do chính phủ ban hành về kinh tế.

Trong lịch sử thế giới và trên thực tế, lý thuyết kinh tế tự do tư bản thuần túy của Adam Smith chưa hề được áp dụng. Trên thực tế, các nhóm tư bản luôn luôn nhìn vào chính phủ của quốc gia mình để nhờ chính phủ cải thiện vị trí kinh tế của họ. Trên thực tế, mỗi chính phủ trong một lúc nào đó, đã đóng vai trò điều chỉnh và thăng tiến của các nhóm kinh tế tư bản của quốc gia mình.

Hiện nay, tại các quốc gia tư bản như Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Ý, Đức, Nhật... đều có một chế độ kinh tế hỗn hợp, trong đó, quyền tư hữu cá nhân và các kinh tế thị trường được điều hợp với sự tham dự của chính phủ. Tự do kinh doanh, một khẩu hiệu của lý thuyết tư bản, đã được thay thế bởi những giới hạn kềm chế của quốc gia và hiện nay nền „*kinh tế tự do hỗn hợp*" đã chiến thắng rõ ràng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của Karl Marx là người đã chống lại hệ thống kinh tế thị trường của Adam Smith.

B. Sự áp dụng của Lý Thuyết Kinh Tế Thị Trường

Lý thuyết kinh tế thị trường của Alexander Hamilton, Đệ nhất Bộ Trưởng Tài Chánh của Liên Bang Hoa Kỳ nằm trong tác phẩm „The Federalist" (Người theo chủ nghĩa Liên Bang). Hamilton cho rằng chính phủ có nhiệm vụ nâng đỡ hệ thống kinh tế của quốc gia và cá nhân. Ông chủ trương một chính phủ Trung Ương tập quyền và một nền hành pháp mạnh như là căn bản quốc gia để xây dựng trên đó một nền kinh tế thị trường vững mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Hamilton, Liên Bang đầu tiên của Hoa Kỳ gồm có 13 Tiểu Bang - với diện tích chỉ lớn hơn nước Việt Nam hiện nay một chút – đã thiết lập hệ thống ngân hàng quốc gia, tiền tệ, trợ cấp kinh doanh, thiết lập cơ quan in tiền giấy, cơ quan thuế vụ và một quan thuế biểu để bảo vệ quyền lợi của Liên Bang Hoa Kỳ, Liên Bang đó ngày nay đã tăng lên từ 13 tiểu bang đến 50 tiểu bang và đang còn trên đà phát triển và lớn mạnh.

Một triết gia kinh tế Anh khác là John Keynes (1883-1946), tác giả tác phẩm „*The Economic Consequences Of The Peace*" (Hậu quả kinh tế của Hòa Bình), xuất bản sau Đệ nhị thế chiến, chủ trương nên dùng bộ máy của chính phủ qua hệ thống tài chánh và tiền tệ để hướng dẫn kinh tế thị trường.

Lý thuyết kinh tế thị trường của John Keynes tìm cách hoàn thiện lý thuyết tư bản tự do của Adam Smith. John Keynes chủ trương thiết lập một kiểu mẫu kinh tế có trật tự căn cứ vào những chỉ hiệu và tín hiệu kinh tế do các nhà kinh tế học lỗi lạc khám phá ra.

Lý thuyết kinh tế của John Keynes chủ trương những kỹ thuật nhằm điều khiển bộ máy kinh tế quốc gia bao gồm cả sự kiểm soát của chính phủ và hướng dẫn của chính phủ về luật pháp, ngân sách, chi phí, thuế vụ, lãi xuất và tín dụng. Do đó John Keynes bổ khuyết triết thuyết tự do tư bản của Adam Smith bằng cách thiết lập các mục tiêu xã hội và kinh tế đặc biệt để thay thế các lực lượng của thị trường tự do của Adam Smith đã đề ra.

https://tieulun.hopto.org

Hoa Kỳ là quốc gia đang chấp thuận lý thuyết kinh tế thị trường của John Keynes. Chính phủ Liên Bang đã áp dụng triết thuyết đó sau Đệ nhị thế chiến và từ đó đến nay đã chứng tỏ đó là một sự thành công của nền dân chủ pháp trị.

Các Tổng Thống Hoa Kỳ sau Đệ nhị thế chiến đã gia tăng việc đưa ra các quyết định về kinh tế sau khi đã tham khảo với Hội Đồng Kinh Tế Quốc Gia là một Hội Đồng gồm có các cố vấn lỗi lạc về kinh tế của Tổng Thống Hoa Kỳ. Các nhà kinh tế học này đa số chấp nhận lý thuyết hỗn hợp và trung dung về kinh tế.

Các lý thuyết gia về kinh tế thị trường của Hoa Kỳ đã và đang tìm cách tránh các chu kỳ suy thoái về kinh tế, tránh nạn thất nghiệp cao, tránh sự đình trệ về kinh tế cộng thêm với nạn lạm phát. Trong lúc đó, họ nỗ lực khuyến khích tăng gia sản xuất, cải tiến các định chế quản trị để phát triển nền kinh tế của quốc gia và của cá nhân làm cho hai nền kinh tế đó phát triển song song để tạo cho xã hội một mức sống mỗi ngày một tốt đẹp hơn.

C. Cá nhân trong nền Kinh Tế Thị Trường

Trong thực tế, lý thuyết kinh tế thị trường hiện nay căn cứ vào cá nhân chủ nghĩa, có nhiệm vụ đầu tiên là giúp cho mỗi cá nhân phát triển và hoàn thành mục tiêu của họ trong sự đạt đến cao độ để họ thành công và do đó xã hội thành công và tiến bộ.

Lý thuyết chính trị và kinh tế thị trường cũng chủ trương tự do, bình đẳng và bác ái. Tự do có nghĩa là chính phủ do nhân dân bầu ra, có nhiệm vụ giúp cho mỗi cá nhân phát triển đạt được tự do tối đa trong vòng của trật tự và luật pháp. Bình đẳng là giúp cho mọi người có cơ hội đồng đều thăng tiến về kinh tế. Bác ái có nghĩa là những cá nhân không thể sử dụng quyền tự do một cách sai lầm mà phải hợp tác tương trợ lẫn nhau để thiết lập một xã hội điều hợp hoàn toàn.

Lý thuyết kinh tế thị trường cho rằng mỗi cá nhân có thể kiểm soát được số phận của họ, mỗi cá nhân có đủ thông minh để đưa ra những quyết định về tinh thần và vật chất một cách đứng đắn trong đời sống hàng ngày của họ, trong gia đình họ và trong xã hội nơi mà họ sinh sống.

Lý thuyết chính trị kinh tế thị trường của Hoa Kỳ cũng chủ trương một hệ thống quyết định căn cứ vào *„luật của đa số"*, với sự bảo vệ quyền lợi của thiểu số do đó nảy sinh ra chế đô *„lưỡng đảng"*. Điều quan trọng nhất là lý thuyết này là bảo đảm các nhân quyền và dân quyền như quyền tự do tín ngưỡng (với sự phân biệt giữa Nhà nước và Nhà thờ), tự do ngôn luận thật sự, tự do báo chí (với hai giới hạn là mạ lỵ cá nhân và xúi giục nổi loạn), tự do chính trị, tự do nghiệp đoàn và tự do lập kiến nghị để trình bày với chính phủ những điều bất mãn của mình, hay những đề nghị, yêu sách của cá nhân, của tập thể, cộng đồng.

Trong suốt thế kỷ 20, lý thuyết kinh tế thị trường đã phải đương đầu và sau cùng đánh ngã lý thuyết cộng sản và xã hội chủ nghĩa sau những cuộc chiến đấu cam go và những thách thức kéo dài qua nhiều thập niên ở khắp mọi nơi trên thế giới.

Hướng nhìn về thế kỷ 21, lý thuyết kinh tế thị trường với những động lực tư hữu tài sản, những kỹ thuật tiến bộ, chắc chắn sẽ thiết lập *„một trật tự mới của một thế giới mới"* theo đó những quốc gia, những thành phố, những công ty, những cá nhân ưu tú và xuất chúng có nền kinh tế vững mạnh, sẽ là những lãnh đạo, những khuôn mẫu cho cộng đồng thế giới trong cái thế toàn cầu liên lập (Global Interdependence).

Những điều kiện thành công của nền kinh tế thị trường

Giáo sư kinh tế học Wendell Gardon của Trường Đại Học Texas ở Austin và Giáo sư kinh tế học John Adam của Trường Đại Học Maryland trong tác phẩm *Kinh Tế Như Một Khoa Học Xã Hội và Khuynh Hướng Tiến Triển* có đưa ra bốn điều kiện để nền Kinh Tế Thị Trường được thành công trong hiện tình thế giới.

1. Định Chế Chính Trị và Kinh Tế

Các định chế này có hai khuynh hướng hoặc Xã Hội hoặc Tự Do. Cả hai định chế đều có khuynh hướng điều chỉnh một cách chậm chạp và khó khăn trong việc chấp nhận những kiến thức và những kỹ thuật mới.

2. Kiến Thức và Kỹ Thuật

Điều kiện nầy là diễn trình thu thập kiến thức mới và kỹ thuật mới như một động lực để phát triển kinh tế.

3. Động Lực Sinh Lý

Đó là ảnh hưởng của định chế và kiến thức đối với con người. Động lực sinh lý gồm có: Lương bổng, các phần thưởng để con người có thể góp phần tích cực vào diễn trình tiến bộ của Kinh Tế Thị Trường.

4. Tài Nguyên

Gồm có thiên nhiên hoặc nhân tạo như tiền bạc hoặc thiên nhiên như dầu mỏ, các nguyên liệu khác cần thiết cho sản xuất. Điều kiện tài nguyên cũng liên hệ đến tất cả ba điều kiện trên để việc sản xuất được tốt đẹp.

I. ĐỊNH CHẾ KINH TẾ và CHÍNH TRỊ

Định chế Kinh Tế và Chính Trị liên hệ mật thiết với nhau. Trong nền Chính Trị và Kinh Tế Xã Hội Chủ Nghĩa chủ trương của định chế và tập thể hóa nền kinh tế, loại bỏ nền Kinh Tế Thị Trường. Ngược lại, trong định chế Chính Trị và Kinh Tế Tự Do Dân Chủ, lý thuyết Kinh Tế Thị Trường chủ trương những định chế đặt nền tảng trên quyền tư hữu về phương tiện sản xuất và căn cứ vào luật cung cầu của nền Kinh Tế

https://tieulun.hopto.org

Thị Trường. Đặc tính của nền Kinh Tế XHCN và Thị Trường Tự Do đều có những điểm tương đồng với nhau:

1. Chịu ảnh hưởng của quá khứ.
2. Có tính cách tĩnh nhiều hơn là động.
3. Có tính cách quá thời.
4. Thường có tính cách độc đoán.

* Các định chế thường chịu ảnh hưởng của quá khứ và lịch sử của dân tộc, chịu ảnh hưởng của văn hóa, tập tục chẳng hạn như ở Mỹ, các định chế tổ chức bóng tròn phải đợi rất nhiều năm để thay thế và song hành với môn thể thao Football. Về Hiến Pháp Hoa Kỳ chẳng hạn sự thay đổi rất là chậm chạp. Trong hơn 220 năm qua chỉ có 27 lần thay đổi.

* Các định chế chính trị và kinh tế có tính cách tĩnh nhiều hơn động vì các người lãnh đạo các định chế thường muốn duy trì quyền lực nên không muốn có những sự thay đổi to lớn có thể thay đổi hoặc lật đổ quyền lực của họ.

* Cách định chế chính trị và kinh tế thường có tính cách quá thời, có nhiều khi phải hàng thế kỷ, hàng thập niên mới thay đổi được. Thật ra trong tiến trình xã hội, sự thay đổi là điều kiện tất yếu của tiến bộ. Chẳng hạn trong lãnh vực điện toán (computer), các thay đổi xảy ra hàng ngày và cái mới hôm nay có thể trở thành cái cũ và lỗi thời ở ngày hôm sau.

* Thường có tính cách độc đoán đó là phản ảnh lý thuyết ưu tú, theo đó các phần tử ưu tú của xã hội nắm độc quyền về chính trị và kinh tế, và vui hưởng những thành quả do quyền lực đem đến cho họ. Trong lúc đó thì những phần tử thuộc đại đa số lại bị chỉ huy bởi những phần tử ưu tú trong một phương cách ít hay nhiều hợp pháp, và hiện nay, với ít hay nhiều độc đoán và bạo lực. Trong một công ty chẳng hạn, quyền lực lãnh đạo là của thiểu số. Thiểu số đó có quyền lực chính thức do định chế ban cho họ hay bầu họ lên. Họ có quyền quyết định, nhân danh định chế hay quần chúng. Nếu quyết định của họ đúng thì định chế do họ lãnh đạo sẽ phát triển tốt. Trong nền Kinh Tế Thị Trường nếu các phần tử lãnh đạo quyết định sai, thì quần chúng, các người có cổ phần sẽ bỏ phiếu loại họ ra khỏi chức vụ về lãnh đạo.

Định chế của những phần tử ưu tú áp dụng ở Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Nhật... tỏ ra thành công và hữu hiệu. Nó giúp cho bất cứ người nào, dù ở bất cứ thành phần nào cũng có cơ may để trở thành phần tử ưu tú để lãnh đạo các định chế về chính trị và kinh tế cần thiết cho xã hội loài người.

II. KIẾN THỨC và KỸ THUẬT

Kiến thức và Kỹ thuật là điều kiện thiết yếu để làm cho nền Kinh Tế Thị Trường tiến bộ. Nó biểu hiện cho khả năng của con người để thi hành công việc với ít cố gắng nhưng với nhiều hữu hiệu. Kiến thức tìm thấy ở trong trường học, trong việc làm và qua những kinh nghiệm. Còn Kỹ thuật liên hệ đến Khoa học. Kỹ thuật và Khoa học chỉ là một mà thôi.

Sự thay đổi rõ ràng trong những năm qua là sự thăng tiến đến các vị trí chỉ huy các đại công ty đòi hỏi kiến thức. Hiện nay ở Mỹ có 15 triệu công ty, trong đó có 3 triệu công ty được đăng ký, mà trong đó có 500 công ty đã sản xuất một tổng số hàng 50% của tất cả những công ty còn lại. Hiện nay hơn 50% các Chủ tịch của 500 đại công ty như GMC, IBM, AT&T, FORD... đều là những người có văn bằng cao học Chính Trị Kinh Doanh. Các người lãnh đạo về Kinh Tế Thị Trường ở Mỹ xuất thân nhiều hơn từ ngành Tài Chánh, Luật và Kế Toán. Điều đó chứng tỏ rằng các đại công ty hiện phải đương đầu với các vấn đề cần có kiến thức về Tài Chánh, Thuế Vụ và Luật lệ của chính phủ.

Thống kê cho thấy trong 500 đại công ty của Hoa Kỳ thì có 28% phải đương đầu với các luật lệ thay đổi của chính phủ, 18% phải đương đầu với vấn đề tài chánh, thuế vụ, 50% phải đương đầu với sự thay đổi nhanh chóng của kỹ nghệ.

Đặc điểm của Kỹ thuật là một diễn trình gồm có tổng hợp kiến thức và phát minh theo một nhịp độ nhanh chóng. Trong thập niên 80 nước Nhật đã sản xuất tổng số xe hơi nhiều hơn Hoa Kỳ, nhưng bắt đầu thập niên 90, với những tiến bộ về kỹ thuật, Hoa Kỳ lại tiếp tục sản xuất xe hơi nhiều hơn hết trên thế giới.

Những khám phá nầy luôn luôn kéo theo những khám phá khác. Điều nầy rõ ràng trong kỹ thuật sản xuất xe hơi là ưu tiên số 1 trong việc sản xuất của nền Kinh Tế Thị Trường hiện nay. Mỗi năm xe hơi được sản xuất đều có những tiến bộ và tiện nghi hơn các xe hơi đã sản xuất từ trước.

Trong vài trường hợp các kỹ thuật còn tiên đoán và dự đoán những khám phá mới gây nên những tác động tâm lý trong giới người tiêu thụ. Nhu cầu đòi hỏi những khám phá mới và những quốc gia nào không có những khám phá mới để đáp ứng cho nhu cầu đã trở thành lạc hậu.

III. ĐỘNG LỰC SINH LÝ

Giáo sư Maslow đã liệt kê động lực sinh lý theo thứ tự như sau:

1. Thực phẩm, hàng tiêu dùng và nơi cư ngụ... là yếu tố sơ đẳng cần thiết cho sự sinh tồn của con người.

2. An toàn, con người cần an toàn để chống với những hiểm nguy và đe dọa chẳng hạn như tội ác, bệnh tật.

Sau khi đã được thỏa mãn về thực phẩm, chỗ ở và an toàn, con người cần có được động lực thứ ba là tình yêu bao gồm có tình yêu gia đình, tình yêu trong cộng đồng, tình thương đối với những người đồng loại. Yếu tố thứ tư của động lực sinh lý là được sự thừa nhận và quý mến của cộng đồng, và yếu tố thứ năm là sáng tạo, chỉ khi có hội đủ các điều kiện trên

https://tieulun.hopto.org

kia thì con người mới có thể sáng tạo và phát minh được để cung ứng những nhu cầu cho chính mình và đồng loại. Chính yếu tố thứ năm là động lực sinh lợi trong nền Kinh Tế Thị Trường. Các định chế kinh tế phải nhằm thỏa mãn các động lực sinh lý theo hệ thống kể trên thì mới giúp cho con người phát triển kiến thức và kỹ thuật.

IV. TÀI NGUYÊN

Tài nguyên là yếu tố cần thiết cho định chế kỹ thuật và động lực sinh lý. Tài nguyên có nhiều định nghĩa như tài nguyên nhân tạo gồm có tiền bạc, kiến thức, kỹ thuật. Tài nguyên thiên nhiên gồm có các hầm mỏ, đất đai, sông biển...

Tài nguyên thứ nhất có thể tìm thấy qua việc sản xuất, giao thương, qua học hỏi và kinh nghiệm. Tài nguyên thiên nhiên tạo ra do vị trí của một quốc gia, của thời tiết. Tài nguyên thiên nhiên có thể bị cạn dần sau một thời gian khai thác, chẳng hạn như dầu hỏa, gỗ, các hầm mỏ và kim khí. Một nước không có tài nguyên thiên nhiên như Nhật Bản, nhưng nhờ có định chế, kiến thức và kỹ thuật tiến bộ nên đã có một nền Kinh Tế Thị Trường vững mạnh. Một quốc gia có nhiều tài nguyên thiên nhiên như Việt Nam, với dân số đứng hàng thứ 12 trên thế giới, nhưng vì không có những định chế về kinh tế, không có những kỹ thuật tiến bộ, không gây cho người dân phấn khởi trong động lực sinh lý như lương bổng, thù lao nên nền kinh tế đã trở thành trì trệ và lạc hậu. Vấn đề quan trọng về kế hoạch kinh tế của một quốc gia là phải nghiên cứu các tài nguyên nhân tạo cũng như thiên nhiên bởi vì những tài nguyên đó luôn luôn thay đổi, có thể tăng lên hay giảm xuống tùy theo với thời gian và nhu cầu.

Ở thế kỷ 18, 19 Anh quốc là một cường quốc nhờ có kỹ nghệ thương thuyền nhưng vào thế kỷ 20, nền kỹ nghệ thương thuyền nầy đã sa sút so với các quốc gia khác, nên nền Kinh Tế Thị Trường của Anh quốc bị sa sút. Vấn đề suy giảm tài nguyên thiên nhiên cũng là mối đe dọa cho nhân loại và mức sống của con người. Những vấn đề như dân số gia tăng như ở Việt Nam cũng là mối đe dọa cho nền kinh tế.

KẾT LUẬN

Các định chế, kiến thức và kỹ nghệ, sự thỏa mãn và động lực sinh lý, tài nguyên... là những yếu tố luôn luôn thay đổi và ảnh hưởng lẫn nhau. Cho nên các người thiết lập kế hoạch Kinh Tế Thị Trường phải xem đó như là những yếu tố chính để nghiên cứu, làm sao tránh được những chu kỳ suy thoái về kinh tế, tránh nạn lạm phát, nạn thất nghiệp gia tăng.

Ở các xã hội có nền Kinh Tế Thị Trường, quyền lực được tập trung vào các định chế kinh tế to lớn hơn cả định chế về chính trị và quân sự.

Các định chế kinh tế nầy gồm có các đại công ty về kỹ nghệ xe hơi, hàng không, ngân hàng, các cơ sở tiện ích công cộng, các công ty bảo hiểm và công ty đầu tư. Sự kiểm soát nguồn lợi kinh tế thị trường tạo ra căn bản quyền lực trong xã hội Hoa Kỳ, các tổ chức Kinh Tế Thị Trường quyết định xem sẽ sản xuất hàng hóa gì, và phí tổn là bao nhiêu, số người được thu dụng và lương bổng của họ là bao nhiêu? Các định chế kinh tế quyết định xem hàng hóa hay dịch vụ sẽ được phân phối như thế nào, các kỹ thuật nào sẽ được dùng làm món hàng và dịch vụ hoàn mỹ hơn, lợi tức sẽ là bao nhiêu và lợi tức đó sẽ được phân phối như thế nào? Các định chế kinh tế đó cũng quyết định xem dùng số tiền lời đó để đầu tư thêm là bao nhiêu, với lãi suất là bao nhiêu? Và nhiều vấn đề quan trọng khác tương tự như thế.

Rõ ràng là những quyết định của các định chế Kinh Tế Thị Trường ảnh hưởng đến đời sống của tất cả chúng ta, còn hơn là những quyết định của chính phủ. Cho nên khi nghiên cứu các quyền lực trong sách lược tư bản, chúng ta phải nghiên cứu các quyền lực về Kinh Tế Thị Trường.•



Tưởng quên.... Vẫn nhớ...

Số phone em... xóa rồi trong bộ nhớ
Ta giờ đây như chim sáo sổ lồng
Khung trời cao vẫn xanh màu tình tự
Những ngày buồn đã theo sáo sang sông

Sáng hôm nay ghé cà phê Tình Nhớ
Kêu một ly sinh tố rất thơm nồng
Không hút thuốc để cho đời vẫn đẹp
Xa em rồi ta vẫn tốt thấy không

Đường ra biển hôm nay lòng rộn rã
Đàn bướm bay như lễ hội hôm nào
Không có em ừ cũng buồn đôi chút
Buồn thì buồn nhưng cũng chắc không sao

Miệng nói thế lòng chập chùng giông bão
Nhận chìm ta giữa vùng sóng loạn cuồng
Nhớ em nhiều ngẩn ngơ từng hơi thở
Giận loài người ghét cả ánh chiều buông

Mưa vẫn bay chiều nay mùa biển động
Tưởng rằng quên sao vẫn nhớ vô cùng
Em kiêu hãnh giữa lằn ranh quên nhớ
Ta dại khờ hiu hắt mảnh tình chung

Đừng bất chợt hôm nào quay trở lại
Chừng gặp ta trong góc tối u sầu
Ngồi lạnh lùng với linh hồn tượng đá
Ta chết rồi... hôm đó đã từ lâu...

• Khiếu Long

https://tieulun.hopto.org

Đại Hội Thế Giới Văn Bút Quốc Tế kỳ thứ 75 họp tại thành phố Linz, nước Áo

Như chúng tôi đã đưa tin, Quyết Nghị về Việt Nam đã được Hội Đồng Đại Biểu Văn Bút Quốc Tế họp Đại Hội Thế Giới kỳ thứ 75 tại thủ đô Văn Hóa Âu Châu, thành phố Linz, nước Áo, đồng thanh biểu quyết chấp thuận. Quyết Nghị đã nhận được sự ủng hộ của 85 Trung Tâm Văn Bút (80 hiện diện và 5 ủy quyền).

Đại Hội Văn Bút Quốc Tế Linz 2009 là diễn đàn và tiếng nói của 200 người đại diện cho 15 ngàn nhà văn sinh hoạt trong 145 Trung Tâm Văn Bút có trụ sở trên hơn 100 nước và lãnh thổ. Qua Quyết Nghị về Việt Nam, Hiệp Hội các Nhà Văn thế giới một lần nữa cực lực tố cáo, lên án và phản kháng chế độ cộng sản độc tài ở Việt Nam tiếp tục đàn áp những người cầm bút, nhà văn, nhà báo, những người tranh đấu để đòi hỏi Tự do, Dân chủ, bênh vực Nhân Quyền, gồm có quyền căn bản hàng đầu là quyền tự do phát biểu quan điểm. Nạn nhân là những người không chịu khuất phục bạo quyền. Họ không muốn bị lừa dối hay mua chuộc để làm kẻ đồng lõa với tội ác áp chế bất công, tham ô những lạm trên quê hương thân yêu của họ.

Vì sao phải có Quyết Nghị về Việt Nam ?

Nhà thơ Nguyên Hoàng Bảo Việt đã trả lời chúng tôi: Từ tháng 8 năm 2008, nhà cầm quyền CS Việt Nam gia tăng đàn áp quyền tự do phát biểu quan điểm và tự do bày tỏ chính kiến bất đồng bằng cách áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự, trong đó đặc biệt là Điều 88 "Tuyên truyền chống Nhà nước" và Điều 258 "Lợi dụng các quyền tự do dân chủ để xâm hại lợi ích nhà nước". Nhiều nhà tranh đấu cho Nhân Quyền và Công Bằng Xã Hội bị sách nhiễu, đánh đập, bắt giữ, phạt tù nặng nề hoặc câu lưu kéo dài không xét xử, như trường hợp nhà báo độc lập Phạm Thanh Nghiên. Những hành vi phạm tội ác nghiêm trọng đó thuộc vào một chiến dịch trấn áp qui mô rộng lớn nhứt từ hơn hai mươi năm qua, đưa đến 9 bản án tù vô nhân đạo và phi pháp. Ba phiên tòa ở Hà Nội và Hải Phòng đã được tổ chức xét xử lấy lệ vì đảng CS Việt Nam đã lên án trước các nạn nhân. Thẩm phán của chế độ độc tài chỉ còn áp dụng quyết định của đảng mà thôi. Để trừng phạt các nhà văn, nhà thơ, nhà giáo, nhà dân chủ đối kháng bênh vực nhân quyền Nguyễn Xuân Nghĩa, Vũ Văn Hùng, Ngô Quỳnh, Phạm Văn Trội, Nguyễn Văn Túc, Trần Đức Thạch, Nguyễn Văn Tính, Nguyễn Kim Nhàn và Nguyễn Mạnh Sơn. Chưa hết, không thể quên trong tháng 5 và tháng 6 có một số người tranh đấu mới bị bắt, như các ông Trần Huỳnh Duy Thức, Lê Thăng Long, Lê Công Định, Nguyễn Tiến Trung, Trần Anh Kim, v.v..., Ngoài ra, nhiều tác giả nhựt ký điện tử bị bắt giam ngắn hạn, dưới áp lực, đe dọa của công an, vì gia đình hoặc sự sống, phải tạm thời và miễn cưỡng không sử dụng quyền tự do phát biểu quan điểm của mình.

Là một nhà thơ lưu vong, hội viên Văn Bút Quốc Tế, tôi ý thức rằng mình đang sống một thời kỳ mà ngôn ngữ và tác giả đang bị hiểm nguy lớn. Ngay tại Linz, Văn Bút Quốc Tế đã kết hợp chương trình làm việc của Đại Hội với một Lễ Hội Văn Chương mang tên "Hãy Giải Thoát Ngôn Ngữ !" mà buổi khai mạc có sự hiện diện của Tổng thống Cộng Hòa Áo quốc cùng nhiều nhân vật tên tuổi cả trong lãnh vực văn hóa lẫn chính trị. Tôi hiểu rằng Văn Bút Quốc Tế không phải là một Hội Nhà Văn "thuần túy" mà hội viên chỉ cần biết và chỉ chuyên chú viết văn làm thơ để ngâm vịnh thù tạc lẫn nhau (hoặc tôn vinh thần tượng lãnh tụ, ca tụng thành tích chế độ xã hội chủ nghĩa... theo kiểu báo ANTG/CAND muốn áp đặt). Vai trò chủ yếu và sự hiện hữu gần nửa thế kỷ qua của Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bênh Vực Nhà Văn Bị Đàn Áp và Cầm Tù (International PEN CODEP/WIPC) xác định điều ấy. Lý tưởng của Văn Bút Quốc Tế bao hàm sự yêu mến văn chương và quý trọng tác giả, đồng thời sự dấn thân, cam kết bảo vệ quyền tự do phát biểu quan điểm, sáng tạo và thông tin. Văn Bút Quốc Tế không những cổ võ, thúc đẩy và phát huy văn chương, mà còn bênh vực những người bị đàn áp vì hành sử quyền tự do vừa kể, nhứt là những người cầm bút, bất kỳ chế độ nào. Văn Bút Quốc Tế cũng góp phần xây dựng cuộc đối thoại giữa các nền văn hóa khác biệt, nơi nào có tranh chấp và bạo động. Văn Bút Quốc Tế còn bênh vực Quyền Ngôn Ngữ cho các dân tộc thiểu số. Trở lại Việt Nam, tôi hằng nhớ đến thân phận và cuộc tranh đấu gian lao, nhiều lúc rất cô đơn, trong bóng đêm lao hầm, ngục tù dầy đặc, của văn thi hữu, nhà báo, tu sĩ, luật sư, đồng nghiệp cùng đồng bào ở quê nhà. Họ chỉ có tấm lòng, ngòi bút và tiếng nói. Mà muốn có những quyền tự do phát biểu quan điểm, sáng tác, lập hội, tín ngưỡng, v.v..., họ biết không thể chỉ van xin thì được ! Động viên sự ủng hộ tinh thần và sự giúp đỡ cụ thể, thiết thực của văn hữu ngoại quốc, nhứt là Văn Bút Quốc Tế, hết sức cần thiết và khẩn cấp.

Như vậy, Bảo vệ quyền tự do phát biểu quan điểm là mục đích và trọng tâm hoạt động đối với Văn Bút Quốc Tế, song hành với sự Cổ võ, thúc đẩy và phát huy văn chương. Vì lẽ ấy, mối quan tâm hàng đầu của Hiệp Hội Thế Giới các Nhà Văn đã được thể hiện qua 11 Dự án Quyết Nghị được Ủy Ban Bênh Vực Nhà Văn Bị Đàn Áp và Cầm Tù duyệt xét và chuẩn y trong hai phiên họp kéo dài suốt hai ngày 19 và 20 tháng 10 năm 2009 tại Đại Hội.

Được biết nhà thơ Nguyên Hoàng Bảo Việt đã thay mặt Trung Tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại tham gia các phiên họp vừa kể trên. Thi hữu làm việc trong Nhóm Công Tác II "Trung Hoa, Việt Nam và Ba Tư", bên cạnh hai Nhóm Công Tác I "Mỹ Châu, Cuba và Erythrée" và Nhóm Công Tác III "Nga, Thổ Nhĩ Kỳ và Géorgie". Sau đó, tất cả 11 Dự án Quyết Nghị đã được Hội Đồng Đại Biểu Văn Bút Quốc Tế đồng thanh công nhận và chính thức hóa trong một phiên họp khoáng đại. Các Quyết Nghị tố cáo và lên án những vụ giam cầm độc đoán nhà văn, nhà báo, nhà bênh vực nhân quyền và dân chủ đối kháng, vì sử dụng quyền tự do phát biểu quan điểm và thông tin, nhứt là tại Trung Hoa, Cuba, Việt Nam, Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ, Erythrée, Géorgie, Nga và Guinée. Riêng Quyết Nghị về Thụy Điển thì kêu gọi chính phủ Thụy Điển thu hồi quyết định từ chối quyền tỵ nạn cho nhà

https://tieulun.hopto.org

thơ và nhà phê bình văn học Anisur Rahman vì nếu văn hữu bị buộc trở về nước Bangladesh, tính mạng sẽ bị hiểm nguy. Trong Quyết Nghị về Guinée, Văn Bút Quốc Tế lên án vụ quân đội đã dùng súng và lưỡi lê thảm sát hơn 150 người dân tham dự một cuộc biểu tình chính trị tại một sân vận động ở thủ đô Conakry và hành hung, dọa giết và bắt giữ các nhà báo muốn tường thuật biến cố đẫm máu đó.

Trong Thông cáo báo chí sau Đại Hội, Văn Bút Quốc Tế nhấn mạnh rằng: "Rất nhiều nhà văn và nhà báo bị giam cầm ở Việt Nam vì bị cáo buộc bởi những đạo luật được ban hành cốt để `tội phạm hóa' những người có can đảm phê bình, chỉ trích nhà cầm quyền. Những đạo luật đó còn qui định những bản án phạt lên đến 20 năm tù giam áp đặt bởi những phiên tòa xét xử thấy rõ ràng bất công. Các điều kiện giam cầm trong các trại tập trung lao công cưỡng bách thật tồi tệ. Tù nhân bị từ chối quyền được chăm sóc y tế cần thiết". Và Văn Bút Quốc Tế thúc giục nhà cầm quyền Hà Nội bãi bỏ chế độ tổng kiểm duyệt độc đoán ở Việt Nam.

11 Quyết Nghị được thông qua tại Đại Hội Thế Giới Văn Bút Quốc Tế kỳ thứ 75 gồm có:

1. Quyết Nghị Bênh vực Quyền Tự Do Viết hoặc Sáng tác tại các nước Mỹ Châu, do các Trung Tâm Văn Bút Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Colombie, Đan Mạch, San Miguel de Allende và Vénézuéla, và Viện Mỹ Châu nói tiếng Tây Ban Nha đồng đệ trình. Trích Phần Mở Đầu Quyết Nghị: "*Chiếu theo Tuyên Ngôn Thế Giới Nhân Quyền và Công Ước Mỹ Châu về Nhân Quyền, mọi công dân được hưởng quyền tự do phát biểu quan điểm, quyền này bao gồm sự tự do sử dụng quyền được nói và viết, quyền tìm kiếm, tiếp nhận tin tức và trao đổi ý kiến bằng mọi phương tiện truyền thông không kể biên giới quốc gia. Tất cả những tác phẩm văn chương lớn, từ truyện giả tưởng, thi ca, kịch bản cho tới tiểu luận, biên khảo, hồi ký hoặc báo chí đều do kết quả của sự sử dụng toàn quyền tự do phát biểu quan điểm (...)*".

2. Quyết Nghị về Trung Hoa (CHNDTH) do Trung Tâm Văn Bút Trung Hoa Độc Lập đệ trình với sự tán trợ của hai Trung Tâm Văn Bút Thụy Điển và Văn Bút Hoa Kỳ và Ủy Ban Nhà Văn vì Hòa Bình.

3. Quyết Nghị về Cuba do Trung Tâm Văn Bút Cuba Lưu Vong đệ trình.

4. Quyết Nghị về Erythrée do Trung Tâm Văn Bút Thụy Điển đệ trình với sự tán trợ của hai Trung Tâm Văn Bút Phần Lan và Văn Bút Kenya.

5. Quyết Nghị về Géorgie, do Trung Tâm Văn Bút Géorgie đệ trình.

6. Quyết Nghị về Guinée do Tổng Thư Ký Văn Bút Quốc Tế đệ trình.

7. Quyết Nghị về Ba Tư do hai Trung Tâm Văn Bút Thụy Điển và Văn Bút Ba Tư lưu vong đệ trình, với sự tán trợ của hai Trung Tâm Văn Bút Đức và Văn Bút Basque (Euskal).

8. Quyết Nghị về Nga, do Trung Tâm Văn Bút Đức đệ trình với sự tán trợ của Ủy Ban Nhà Văn vì Hòa Bình.

9. Quyết Nghị về Thụy Điển, do Tổng Thư Văn Bút Quốc Tế đệ trình

10. Quyết Nghị về Thổ Nhĩ Kỳ, do Trung Tâm Văn Bút Đức đệ trình

11. Quyết Nghị về Việt Nam (CHXHCNVN), do Trung Tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại đệ trình với sự tán trợ của hai Trung Tâm Văn Bút Thụy Sĩ Đức thoại và Văn Bút Thụy Sĩ Ý thoại và Réto-romanche.

Genève ngày 19 tháng 11 năm 2009

• **Nguyên Hoàng Bảo Việt**

Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ.

Quyết Nghị về Việt Nam

Do Trung Tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại đệ trình với sự tán trợ của Trung Tâm Văn Bút Thụy Sĩ Đức thoại và Trung Tâm Văn Bút Thụy Sĩ Ý thoại và Réto-romanche.

Hội Đồng Đại Biểu của Văn Bút Quốc Tế họp Đại Hội Thế Giới kỳ thứ 75 tại Linz, Cộng hòa Áo, từ ngày 19 đến 25 tháng Mười năm 2009.

Quan ngại rằng, trong khi vi phạm Điều 19 Công ước Quốc tế của Liên Hiệp Quốc về các Quyền Dân sự và Chính trị (PIDCP/ICCPR), Việt Nam (CHXHCN) tiếp tục đàn áp quyền tự do phát biểu quan điểm và tự do bày tỏ chính kiến bằng cách sử dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự, trong đó đặc biệt là Điều 88 "Tuyên truyền chống Nhà nước" với những án phạt lên tới 20 năm tù giam và Điều 258 "Lợi dụng các quyền tự do dân chủ để xâm hại lợi ích nhà nước" có án phạt lên tới 7 năm tù giam;

Bất bình khi các tù nhân ngôn luận và lương tâm phải thụ án tại các trại lao công cưỡng bách có các điều kiện tồi tệ. Những tù nhân này thường bị biệt giam hoặc nhốt cùng với các tội phạm hình sự trong những phòng giam chật chội và kém vệ sinh. Một số người còn bị xâm hại về thể xác, bị hành hạ, bị mắc bệnh mãn tính và không có sự chăm sóc y tế thỏa đáng. Sau khi ra tù, những tù nhân này thường phải tiếp tục bị quản chế tại gia từ 1 đến 5 năm theo Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Phiền trách rằng, trong dịp trình bày bản báo cáo Khảo sát Định kỳ Toàn cầu (EPU/UPR) tại Hội Đồng Nhân Quyền vào tháng Năm 2009, Việt Nam (CHXHCN) đã từ chối nhiều Khuyến cáo từ các quốc gia khác, trong đó có việc kêu gọi bãi bỏ các điều luật mơ hồ về "an ninh quốc gia" trong Bộ luật Hình sự (Điều 38, 88 và 258) và Nghị định 44 cho phép việc giam người tại gia (quản chế hành chính) mà không cần xét xử và đưa những người bất đồng chính kiến vào bệnh viện tâm thần; có khuyến cáo thúc giục Việt Nam (CHXHCN) đảm bảo sự độc lập cho ngành truyền thông và mời các Đặc phái viên tới Việt Nam thường xuyên, đặc biệt các Đặc phái viên chuyên thị sát tình trạng tự do phát biểu quan điểm, tự do tôn giáo và nạn tra tấn.

Sửng sốt và công phẫn về việc chính quyền đã thực hiện một chiến dịch đàn áp mở rộng vào tháng Tám-tháng Chín năm 2008 và không ngừng sách nhiễu, hành hạ tàn nhẫn những nhà văn, nhà báo, luật sư, những

https://tieulun.hopto.org

người bảo vệ nhân quyền chỉ vì những người này đã thực hiện quyền được tự do phát biểu quan điểm.

Lên án các thủ đoạn như quản chế tại gia, giam giữ kéo dài trước khi xử án, tuyên án tù nặng nề, xét xử không công bằng và thiếu các luật sư độc lập bào chữa cho bị cáo, cũng như không có mặt các quan sát viên độc lập. Những người có tên sau đây chỉ là một số điển hình trong những người bị bức hại:

- Hòa thượng Thích Quảng Độ (thế danh Đặng Phúc Tuệ), 81 tuổi, tu sĩ Phật giáo, nhà thơ, bị quản chế từ năm 2003.

- Linh mục Nguyễn Văn Lý, biên tập viên tờ báo Tự do Ngôn luận (không được thừa nhận hợp pháp), bị án 8 năm tù; ông Nguyễn Phong và ông Nguyễn Bình Thành, hai cộng tác viên, 6 và 5 năm tù.

- Luật sư nhân quyền Lê Thị Công Nhân và luật sư nhân quyền Nguyễn Văn Đài, hai nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, 3 và 4 năm tù. Tình trạng sức khỏe rất yếu.

- Phóng viên độc lập Lê Thị Kim Thu, nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, 18 tháng tù.

- Bác sĩ Lê Nguyên Sang, luật sư nhân quyền Nguyễn Bắc Truyển và luật sư nhân quyền Trần Quốc Hiền, ba nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, 4, 3 và 5 năm tù.

- Ông Trương Quốc Huy và ông Phạm Bá Hải, hai nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, 6 và 5 năm tù.

- Nhà báo độc lập Trương Minh Đức và nhà báo độc lập Nguyễn Văn Hải (bút hiệu nhựt ký Internet Điếu Cày), 5 năm và 2 năm 6 tháng tù. Tình trạng sức khỏe rất yếu.

- Nhà báo độc lập Phạm Thanh Nghiên, nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, bị giam từ 17 tháng chín năm 2008. Tình trạng sức khỏe rất yếu.

- Nhà thơ Nguyễn Xuân Nghĩa, nhà văn bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, 6 năm tù. Sức khỏe rất yếu.

- Nhà giáo Vũ Văn Hùng, nhà bảo vệ nhân quyền, 3 năm tù, bị tra tấn trong trại giam trước khi ra tòa. Sức khỏe rất yếu.

- Sinh viên Ngô Quỳnh, nhà văn Phạm Văn Trội, nhà thơ Nguyễn Văn Túc và nhà thơ Trần Đức Thạch, bốn nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, 3, 4, 4 và 3 năm tù.

- Nhà giáo Nguyễn Văn Tính, cộng tác viên của tờ báo Tổ Quốc (không được thừa nhận hợp pháp), 3 năm tù.

- Ông Nguyễn Kim Nhàn, nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh và bảo vệ nhân quyền, 2 năm tù.

- Nhà thơ Nguyễn Mạnh Sơn, nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, 3 năm tù.

- Ông Trần Huỳnh Duy Thức, ông Lê Thăng Long, bà Trần Thị Thu và bà Lê Thị Thu Thu, bốn nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh và bảo vệ nhân quyền, bị bắt giữ vào ngày 24 tháng năm và 4 tháng sáu năm 2009.

- Luật sư nhân quyền Lê Công Định, nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, bị bắt vào ngày 13 tháng sáu năm 2009.

- Ông Nguyễn Tiến Trung và ông Trần Anh Kim, hai nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, bị bắt vào ngày 7 tháng bảy năm 2009.

Được báo động rằng một số luật sư nhân quyền đã bị gây áp lực (sách nhiễu, đe dọa) để buộc họ phải từ bỏ việc bào chữa cho những người bị ghép tội do đã phát biểu quan điểm bất đồng, trong khi nhiều luật sư nhân quyền đồng nghiệp khác vẫn còn trong tù hoặc đang bị giam giữ để điều tra.

Kinh ngạc về sự kiểm duyệt nghiêm ngặt hệ thống truyền thông và Internet - biện pháp độc đoán đó đang ngăn cản xã hội hướng về sự phát huy các giá trị của một nền văn hóa vì hòa bình và nhân quyền, cản trở việc phát hiện tham nhũng và các bất công và gây khó khăn cho các cuộc tranh luận, phản biện về chính sách của nhà nước.

Thúc giục và yêu cầu Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

1. Trả tự do, ngay lập tức và vô điều kiện, tất cả những người, đặc biệt những nhà văn, nhà báo, luật sư, nhà bảo vệ nhân quyền có tên trên đây, hiện đang bị giam giữ hoặc quản chế tại gia chỉ vì đã sử dụng quyền tự do phát biểu quan điểm một cách ôn hòa;

2. Chấm dứt ngay tất cả các tấn công, sách nhiễu, đe dọa quản chế hay bắt giữ những người có các quan điểm bất đồng hoặc những người đòi hỏi tự do tôn giáo và tôn trọng nhân quyền;

3. Bãi bỏ mọi hạn chế đối với các cựu tù nhân ngôn luận và lương tâm, kể cả những người đã phải chịu án tù chỉ vì đã thực hiện quyền tự do phát biểu quan điểm một cách ôn hòa;

4. Cải thiện điều kiện nhà tù và các trại lao công cưỡng bách, kể cả việc chấm dứt các hành động xâm hại do các tội phạm hình sự gây ra và cho phép các tù nhân bị bệnh được điều trị tại bệnh viện, được hưởng sự chăm sóc y tế thỏa đáng và tạo thuận lợi cho thân nhân của họ tới thăm;

5. Dừng ngay việc tổ chức các cuộc "đấu tố" (kiểm điểm trước dân), loại tòa án không phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế đã được định rõ trong Điều 14 của PIDCP/ICCPR;

6. Bãi bỏ mọi kiểm duyệt và đình chỉ mọi hạn chế đối với quyền tự do phát biểu quan điểm và ngôn luận, tự do báo chí, tự do sáng tạo và xuất bản, quyền được thông tin bằng mọi phương tiện, kể cả Internet và quyền tự do lập hội, tất cả những điều này đều phù hợp với các Điều 19, 21, 22 của PIDCP/ICCPR.

• **Hà Tản Viên**
chuyển dịch từ bản tiếng Anh và tiếng Pháp

https://tieulun.hopto.org

Bảng đối Chiếu từ ngữ

Lời giới thiệu:

Có những từ ngữ của miền Nam và miền Bắc trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 viết và cách dùng giống nhau; nhưng đồng thời cũng có rất nhiều chữ viết giống y như nhau nhưng ý nghĩa (hòan tòan khác biệt) dễ dàng gây "hoang mang" (confused) nếu người đọc (hoặc người nghe) không biết trước.

Ở Việt Nam sau 1975, vì nhiều lý do, một số từ ngữ của miền Nam (VNCH) đã bị thay thế hẳn. Tuy nhiên văn hóa và truyền thông của cộng đồng người Việt tỵ nạn cộng sản (CS) ở hải ngoại vẫn tiếp tục duy trì các từ ngữ VNCH.

Đã có một số tác giả hiện đang sống ở hải ngọai viết về vấn đề gọi là "cái chết của ngôn ngữ Sài gòn cũ". Cá nhân tôi không đồng ý với quan điểm là "tiếng Sàigòn cũ (VNCH) đã (hoặc sẽ) chết". Thực tế cho thấy dân số tỵ nạn CS tại hải ngọai gần 3 triệu người hàng ngày vẫn dùng và bảo tồn chữ Sàigòn cũ trong gia đình, trong thánh lễ nhà thờ, trong kinh lễ thuyết pháp Phật Giáo, trong các sinh hoạt thiếu nhi thánh thể cũng như sinh hoạt Gia Đình Phật Tử...

Hiển nhiên chữ Sàigòn cũ luôn luôn có sẵn và không hề thiếu thì hà cớ gì chúng ta phải dùng đến chữ của vi-xi (riêng sự việc người dân Việt đang sống trong trong nước phải dùng từ ngữ CS trong mọi liên lạc, văn hóa là chuyện cũng dễ hiểu thôi...). Người Do thái sau khi tan hàng ở Trung Đông vì có thể bị diệt chủng (bởi áp lực của Hồi giáo và dân Ả rập) cả chục thế kỷ rồi. Họ cũng sống lưu vong khắp nơi trên thế giới giống như dân Việt tị nạn CS; Vậy mà khi vừa mới tái lập quốc gia Do Thái (ở khoảng năm 1948) là họ khai sinh ngay trở lại một tử ngữ (dead language) của họ, tiếng Hebrew, thành một sinh ngữ (living language). Với cái đà đang xuống dốc tệ hại của chủ nghĩa CS hiện nay ở Việt Nam thì cơ hội phục hưng của người quốc gia và sự trở lại của tiếng Sàigòn cũ không phải chỉ có trong ước mơ. Bây giờ chúng ta cứ vô tình dùng chữ ngây ngô của vi-xi thì chẳng khác gì như vô hình chung chúng ta chấp nhận CS (tương tự như trang điện báo của đảng CSVN hoan hỉ phổ biến sự thao dượt của lực lượng hải quân Trung Cộng trên quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa của Việt Nam).

Tôi cố gắng thu góp lại, từ nhiều bài viết của nhiều tác giả và từ kinh nghiệm cá nhân, một số từ ngữ (của VC và VNCH) thuộc loại "dễ dàng gây hoang mang" này và tạm xếp vào bảng đối chiếu dưới đây để quí vị rộng đường tham khảo; tùy ý sử dụng; và để may ra giúp quí vị tránh các trường hợp đáng tiếc (bị đồng bào chung quanh hiểu lầm "địa chỉ" của mình).

• Trần Văn Giang

TỪ NGỮ VC - TỪ NGỮ VNCH

- Ấn tượng - Đáng ghi nhớ, đáng nhớ

- Bác sỹ / Ca sỹ - Bác sĩ / Ca sĩ
- Bang - Tiểu bang (State)
- Bắc bộ / Trung bộ / Nam bộ - Bắc phần / Trung phần / Nam phần
- Báo cáo - Thưa trình, nói, kể
- Bảo quản - Che chở, giữ gìn, bảo vệ
- Bài nói - Diễn văn
- Bảo hiểm (mũ) - An toàn (mũ)
- Bèo - Rẻ (tiền)
- Bị (đẹp) - Không dùng động từ "bị" chỉ dùng tĩnh từ (đẹp)
- Bồi dưỡng (hối lộ?) - Nghỉ ngơi, tẩm bổ, săn sóc, chăm nom, ăn uống đầy đủ
- Bóng đá - Túc cầu
- Bức xúc - Dồn nén, bực tức
- Bất ngờ - Ngạc nhiên (surprised)
- Bổ sung - Thêm, bổ túc

- Cách ly - Cô lập
- Cảnh báo - Báo động, phải chú ý
- Cái A-lô - Cái điện thoại (telephone receiver)
- Cái đài - Radio, máy phát thanh
- Căn hộ - Căn nhà
- Căng (lắm) - Căng thẳng (intense)
- Cầu lông - Vũ cầu
- Chảnh - Kiêu ngạo, làm tàng
- Chất lượng - Phẩm chất tốt (chỉ đề cập phẩm "quality," không đề cập lượng "quantity")
- Chất xám - Trí tuệ, sự thông minh
- Chế độ - Quy chế
- Chính quy – Chánh, chủ lực, hợp lệ (?)
- Chỉ đạo - Chỉ thị, ra lệnh
- Chỉ tiêu - Định suất
- Chủ nhiệm – Trưởng ban, Khoa trưởng
- Chủ trì - Chủ tọa
- Chữa cháy - Cứu hỏa
- Chiêu đãi - Thết đãi
- Chui - Lén lút
- Chuyên chở - Nói lên, nêu ra
- Chuyển ngữ - Dịch
- Chứng minh nhân dân - Thẻ Căn cước
- Chủ đạo - Chính
- Co cụm - Thu hẹp
- Công đoàn - Nghiệp đoàn
- Công nghiệp - Kỹ nghệ
- Công trình - Công tác
- Cơ bản - Căn bản
- Cơ khí (tĩnh từ!) - Cầu kỳ, phức tạp
- Cơ ngơi (xây dựng) - Công trình (xây dựng)
- Cơ sở - Căn bản, nguồn gốc
- Cửa khẩu - Phi cảng, Hải cảng
- Cụm từ - Nhóm chữ
- Cứu hộ - Cứu cấp

- Diện - Thành phần

https://tieulun.hopto.org

- Dự kiến - Phỏng định

- Đại học mở - ???
- Đào tị - Tỵ nạn
- Đầu ra / Đầu vào - Xuất lượng / Nhập lượng
- Đại táo / Tiểu táo - Nấu ăn chung, ăn tập thể / Nấu ăn riêng, ăn gia đình
- Đại trà - Quy mô, cỡ lớn
- Đảm bảo - Bảo đảm
- Đăng ký - Ghi danh, ghi tên
- Đáp án - Kết quả, trả lời
- Đề xuất - Đề nghị
- Đội ngũ - Hàng ngũ
- Động não - Vận dụng trí óc, suy luận, suy nghĩ
- Đồng bào dân tộc - Đồng bào sắc tộc
- Động thái - Động lực
- Động viên - Khuyến khích
- Đột xuất- Bất ngờ
- Đường băng - Phi đạo
- Đường cao tốc - Xa lộ

- Gia công - Làm ăn công
- Giải phóng - Lấy lại, đem đi... (riêng chữ này bị VC lạm dụng rất nhiều)
- Giải phóng mặt bằng - Ủi cho đất bằng
- Giản đơn - Đơn giản
- Giao lưu - Giao thiệp, trao đổi

- Hạch toán - Kế toán, tính toán
- Hải quan - Quan Thuế
- Hàng không dân dụng - Hàng không dân sự
- Hát đôi - Song ca
- Hát tốp - Hợp ca
- Hạt nhân (vũ khí) - Nguyên tử
- Hậu cần - Tiếp liệu
- Học vị - Bằng cấp
- Hệ quả - Hậu quả
- Hiện đại - Tối tân
- Hộ Nhà - Gia đình
- Hộ chiếu - Sổ Thông hành
- Hồ hởi - Phấn khởi
- Hộ khẩu - Tờ khai gia đình
- Hội chữ thập đỏ - Hội Hồng Thập Tự
- Hoành tráng - Nguy nga, tráng lệ, đồ sộ
- Hưng phấn - Kích động, vui sướng
- Hữu hảo - Tốt đẹp
- Hữu nghị - Thân hữu
- Huyện - Quận

- Kênh - Băng tần (Channel)
- Khả năng (có) - Có thể xẩy ra (possible)
- Khẩn trương - Nhanh lên
- Khâu - Bộ phận, nhóm, ngành, ban, khoa
- Không người lái - Tự động
- Kiều hối - Ngoại tệ
- Kiệt suất - Giỏi, xuất sắc
- Kinh qua - Trải qua

- Làm gái - Làm điếm
- Làm việc - Thẩm vấn, điều tra
- Lầu năm góc / Nhà trắng - Ngũ Giác Đài / Tòa Bạch Ốc
- Liên hoan - Đại hội, ăn mừng
- Liên hệ - Liên lạc (contact), tiếp xúc
- Linh tinh - Vớ vẩn
- Lính gái - Nữ quân nhân
- Lính thủy đánh bộ - Thủy quân lục chiến
- Lợi nhuận - Lợi tức
- Lược tóm - Tóm lược
- Lý giải - Giải thích (explain)

- Máy bay lên thẳng - Trực thăng
- Múa đôi - Khiêu vũ
- Mĩ – Mỹ (Hoa kỳ -USA)

- Nắm bắt - Nắm vững
- Nâng cấp - Nâng, hoặc đưa giá trị lên
- Năng nổ - Siêng năng, tháo vát
- Nghệ nhân - Thợ, nghệ sĩ
- Nghệ danh - Tên (nghệ sĩ - stage name) dùng ngoài tên thật
- Nghĩa vụ quân sự - Đi quân dịch
- Nghiêm túc - Nghiêm chỉnh
- Nghiệp dư - Đi làm thêm (2nd job / nghề phụ, nghề tay trái)
- Nhà khách - Khách sạn
- Nhất trí - Đồng lòng, đồng ý
- Nhất quán - Luôn luôn, trước sau như một
- Người nước ngoài - Ngoại kiều
- Nỗi niềm (tĩnh từ!) - Vẻ suy tư

- Phần cứng - Cương liệu
- Phần mềm - Nhu liệu
- Phản ánh - Phản ảnh
- Phản hồi - Trả lời, hồi âm
- Phát sóng - Phát thanh
- Phó Tiến Sĩ - Cao Học
- Phi khẩu - Phi trường, phi cảng
- Phi vụ - Một vụ trao đổi thương mại (a business deal- thương vụ)
- Phục hồi nhân phẩm - Hoàn lương
- Phương án - Kế hoạch

- Quá tải - Quá sức, quá mức
- Quán triệt - Hiểu rõ
- Quản lý - Quản trị
- Quảng trường - Công trường
- Quân hàm - Cấp bực
- Quy hoạch - Kế hoạch
- Quy trình - Tiến trình

- Sốc ("shocked)" - Kinh hoàng, kinh ngạc, ngạc nhiên
- Sơ tán - Tản cư
- Sư - Sư đoàn
- Sức khỏe công dân – Y tế công cộng
- Sự cố - Trở ngại

- Tập đoàn / Doanh nghiệp - Công ty
- Tên lửa - Hỏa tiễn
- Tham gia lưu thông (xe cộ) - Lưu hành

https://tieulun.hopto.org

- Tham quan - Thăm viếng
- Thanh lý - Thanh toán, chứng minh
- Thân thương - Thân mến
- Thi công - Làm
- Thị phần - Thị trường
- Thu nhập - Lợi tức
- Thư giãn - Tỉnh táo, giải trí
- Thuyết phục (tính) - Có lý (makes sense), hợp lý, tin được
- Tiên tiến - Xuất sắc
- Tiến công - Tấn công
- Tiếp thu - Tiếp nhận, thâu nhận, lãnh hội
- Tiêu dùng - Tiêu thụ
- Tổ lái - Phi hành đoàn
- Tờ rơi - Truyền đơn
- Tranh thủ - Cố gắng
- Trí tuệ - Kiến thức
- Triển khai - Khai triển
- Tư duy - Suy nghĩ
- Tư liệu - Tài liệu
- Từ - Tiếng, chữ

- Ùn tắc - Tắt nghẽn

- Vấn nạn - Vấn đề
- Vận động viên - Lực sĩ
- Viện Ung Bướu – Viện Ung Thư
- Vô tư - Tự nhiên

- Xác tín - Chính xác
- Xe con - Xe du lịch
- Xe khách - Xe đò
- Xử lý - Giải quyết, thi hành

(... còn tiếp)

Trần Văn Giang [ghi chép lại]

Phần phụ chú:

** Xin quí vị nào thấy có thêm những chữ loại này ở đâu đó (?) hoặc thấy sự đối chiếu chưa đúng (!) thì xin vui lòng mách giùm để nhà cháu bổ túc (không phải bổ sung) và sửa đổi cho đúng (không phải là hoàn chỉnh) và cũng để mọi người cùng phấn khởi (không phải là hỗ hởi) tham khảo - Đa tạ...*

* **Vài "Kụm" Từ XHCN...**

Ngày đầu tiên về cơ quan, sếp tôi tuyên bố hùng hồn với nhân viên:

- Đây là giai đoạn đổi mới, chúng ta cần có ý thức tiết kiệm thời gian, vận dụng từ chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu. Đặc biệt, các bản báo cáo trình lên cho tôi phải "cụ tỉ" và "cô súc!"

Thấy mọi người ngơ ngác, hoang mang, sếp đập bàn cái rầm:

- Thời buổi này mà kém suy luận quá, này nhé "cụ tỉ" là nói tắt của hai cụm từ "cụ thể và tỉ mỉ," còn "cô súc" có nghĩa là "cô đọng và súc tích," thế thôi.

À, bây giờ thì mọi người đã hiểu. Ai cũng gật gù như mấy cô cậu trong đoạn quảng cáo thuốc tẩy giun. Như vậy, với sếp thì những chuyện xảy ra đã lâu, thuộc "dĩ vãng quá khứ" thì phải gọi là "dĩ khứ."

Rồi một hôm được phân công đi giao lưu với đơn vị bạn thì chúng tôi thật sự kinh hoàng khi nghe sếp ra lệnh:

- Các cô cậu đi "giao hợp" với người ta thật chặt chẽ vào, bên cạnh đó cũng phải "điều kinh" cho tốt.

Một số chị em đỏ mặt lí nhí hỏi lại liền bị sếp quát:

- Cấm nghĩ bậy! Tôi muốn nói ngắn gọn là "giao hợp" là "giao lưu và hợp tác," nó cũng tương tự như "giao phối" thôi, còn "điều kinh" là "điều tra kinh nghiệm" làm ăn của họ. Không lo làm ăn, toàn lo nghĩ bậy!

Phải thú nhận là một thời gian khá dài chúng tôi mới quen cách dùng từ quái chiêu của sếp, cũng nhờ chịu khó cùng nhau suy luận mà chúng tôi đỡ phải khốn khổ. Ví dụ, một lần đi cơ sở, sếp bảo chúng tôi cố gắng "phát tài để đầu lâu," cả công ty xúm vào suy luận mới hiểu ý sếp muốn rằng chúng tôi cố gắng "phát hiện tài năng để có hướng đầu tư lâu dài." Rõ khổ!

Với nguy cơ dịch tả vẫn đang phát, cho đến nay trong cơ quan tôi chưa có ai phải nhập viện vì bệnh ấy nên sếp có lời khen chúng tôi đã "động phòng" rất tốt. Đã nhiều lần "đúc kinh," chúng tôi hiểu ngay rằng đấy là sếp khen tập thể nhân viên trong cơ quan đã biết "chủ động phòng tránh" dịch rất tốt.

Năm sắp hết, Tết sắp đến rồi. Tết này dẫn theo các nhóc đến thăm sếp để chúc Tết, chắc tôi cũng phải có một chút "sáng tạo ngôn ngữ" khi giới thiệu với sếp rằng các con tôi đứa nào cũng "ngoan cố." Thế nào chúng nó cũng được sếp lì xì vì "ngoan ngoãn và cố gắng!"

* **Bây giờ kính mời quí vị đọc thêm phần bonus...**

Thật chán cho một lũ người luôn tự hào và hãnh diện là "đỉnh cao trí tuệ." Trong một xã hội đầy dẫy những "băng huyết" (băng hoại huyết thống) trên mọi phương diện, và "lẹo dối" (lươn lẹo và dối trá) ở mọi lãnh vực, thì làm sao tìm được "lương thật" (lương tâm thật thà) nhưng chỉ thấy rặt một lũ "dương vật" ("xiển dương" vật chất) (promotion of materials).

Chúng nó chỉ nằm hưởng thụ những "đại tiện" (vĩ đại của tiện nghi) mà chẳng bao giờ nghĩ đến việc "bảo lãnh" (bảo vệ lãnh thổ) cho thế hệ mai sau. Chưa bao giờ chúng biết "ân ái" (ân cần và bác ái) với những người nghèo khổ mà chỉ biết "lột quần" (bóc lột quần chúng) mà thôi.

Đó là một xã hội "rắm thối" (rối rắm và thối nát) từ trên xuống dưới. Cả một lũ "lưu linh" (lưu manh và vô linh hồn) đang nắm vận mệnh nước nhà. Chúng nó đều là những tên "thất tiết" (thất học và không tiết tháo) thì làm sao đất nước "cường dương" (hùng cường và "xiển dương") được. Ngày nào chúng nó còn "lãnh đồ" (lãnh đạo tiền đồ) ngày đó đồng bào chúng ta còn "khốn nạn" (khốn khổ là nạn nhân).

Thôi, chúng ta đành phải "xây nhà cầu" (xây dựng nước nhà và cầu nguyện) vậy.

Thân,

Trần Văn Giang (ghi chép lại)

https://tieulun.hopto.org

80 năm tội ác của Cộng Sản và Hòa Giải Dân Tộc



• **Đỗ Ngọc Uyển**

Nghị Viện Âu Châu Lên Án Các Chế Độ Cộng Sản

Năm 1996, Nghị Viện Âu Châu đã thông qua Nghị Quyết số 1906 để đưa ra những biện pháp nhằm tháo gỡ những di sản của những hệ thống cộng sản chuyên chế trước đây. Về phương diện định chế, những di sản này gồm: tập trung quyền hành tối đa, quân sự hóa các tổ chức dân sự, chế độ quan liêu, sự độc quyền và quy luật hóa tối đa mọi sinh hoạt xã hội. Về phương diện xã hội, những di sản này gồm: chủ nghĩa tập thể, chủ nghĩa tuân thủ mù quáng và những khuôn mẫu suy tư độc đoán.

Riêng tại Việt Nam, ngoài các di sản kể trên, cộng sản còn để lại nhiều di sản độc hại khác. Đó là sự phá hoại nền đạo lý và nếp sống theo văn hóa nhân văn, nhân bản truyền thống của dân tộc, và thay thế vào đó bằng một thứ văn hóa xã hội chủ nghĩa rừng rú và phi nhân tính. Những vụ con cái đấu tố cha mẹ, vợ chồng, anh chị em đấu tố nhau... một cách man rợ trong thời kỳ "Cải Cách Ruộng Đất" từ 1953 đến 1956 là những hành vi vô luân vượt ra ngoài sự tưởng tượng của những kẻ vô đạo nhất. Đây là tội phá hoại văn hiến, tội chống lại quốc gia của Hồ Chí Minh. Không có cái công nào có thể chuộc được cái tội này. Những di sản độc hại này đã di căn vào toàn bộ cơ thể xã hội hôm nay, và còn tiếp tục gây tác hại cho tới khi nào cộng sản còn thống trị đất nước.

Tham chiếu Nghị Quyết trên đây, năm 2006, Nghị Viện Âu Châu đã thông qua thêm Nghị Quyết số 1481 nhằm tố cáo và lên án những vi phạm nghiêm trọng về nhân quyền của những chế độ cộng sản đã cai trị ở Trung và Đông Âu trong thế kỷ 20 và các chế độ cộng sản còn đang tiếp tục thống trị tại bốn quốc gia trên thế giới trong thế kỷ 21 gồm Trung Cộng, Việt Cộng, Hàn Cộng và Cuba. Tất cả những chế độ cộng sản này - không có ngoại trừ - đã có một đặc tính chung là những vi phạm nghiêm trọng về nhân quyền.

Những vi phạm nhân quyền của các chế độ cộng sản bao gồm những vụ ám sát và xử tử các cá nhân và tập thể, giết người trong các trại tập trung, bỏ đói, bắt lưu đày, tra tấn, hành hạ, bắt làm lao nô, khủng bố thể chất và tinh thần, bách hại tôn giáo và chủng tộc; vi phạm tự do lương tâm, tự do tư tưởng, tự do phát biểu, tự do báo chí và thiếu vắng đa nguyên chính trị.

Nghị Viện Âu Châu nhận định rằng - sau sự sụp đổ của các chế độ cộng sản tại Trung và Đông Âu - đã không có một cuộc điều tra sâu rộng của cộng đồng quốc tế về những tội ác của các chế độ này. Và hơn nữa, những thủ phạm đã gây ra những tội ác cũng không bị mang ra xét xử tại một tòa án hình sự quốc tế như trường hợp các thủ phạm đã gây những tội ác khủng khiếp trong chế độ Đức Quốc Xã. Do đó, sự hiểu biết về những tội ác của cộng sản trong công chúng rất hạn chế và những chế độ cộng sản còn sót lại vẫn tiếp tục phạm những tội ác chống nhân quyền.

Nghị Viện Âu Châu tin rằng sự hiểu biết thấu đáo về lịch sử là một trong những điều kiện tiên quyết để tránh những tội ác tương tự trong tương lai. Hơn nữa, việc thẩm định mang tính đạo đức và sự lên án những tội ác mà cộng sản đã phạm giữ một vai trò quan trọng trong việc giáo dục các thế hệ trẻ sau này. Quan điểm minh bạch về quá khứ sẽ soi sáng cho những hành động của cộng đồng thế giới trong tương lai.

Những chế độ cộng sản còn thống trị tại vài quốc gia trên thế giới vẫn tiếp tục vi phạm những tội ác chống nhân quyền. Những quốc gia trên thế giới không nên vì quyền lợi của quốc gia mình mà tránh né lên án những tội ác chống nhân quyền của các chế độ cộng sản toàn trị còn hiện hữu trên thế giới. Nghị Viện Âu Châu lên án mạnh mẽ những vi phạm nhân quyền của các chế độ cộng sản còn sót lại này.

Nghị Viện Âu Châu xác tín rằng quan điểm minh bạch của cộng đồng thế giới khi thảo luận và lên án những tội ác mà các chế độ cộng sản đã vi phạm là một bổn phận của đạo đức và không được trì hoãn lâu hơn nữa.

Nghị Viện Âu Châu cũng tin rằng những quan điểm minh bạch của cộng đồng thế giới đối với những tội ác mà các chế độ cộng sản đã vi phạm sẽ mở ra con đường hòa giải sau này. Và hy vọng rằng quan điểm minh bạch trên đây sẽ khuyến khích các sử gia trên toàn thế giới hãy tiếp tục tra cứu để thẩm định một cách chính xác và khách quan những tội ác mà cộng sản đã phạm.

https://tieulun.hopto.org

Tám Mươi Năm Tội Ác Của Cộng Sản Việt Nam

Theo tinh thần của hai nghị quyết trên đây, việc thảo luận và lên án những tội ác mà cộng sản Việt Nam đã phạm đối với dân tộc Việt Nam trong 80 năm nay là bổn phận của lương tri và đạo đức của mọi người Việt Nam. Việc tra cứu và thẩm định một cách chính xác và khách quan những tội ác của cộng sản Việt Nam và đưa những chánh phạm ra xét xử trước ánh sáng của công lý là một thể hiện công bằng và minh bạch để đưa đến hòa giải và thống nhất ý chí và tư tưởng của dân tộc đã bị phân hóa và chia rẽ bởi những di sản độc hại mà chế độ cộng sản đã để lại cho xã hội Việt Nam trong gần một thế kỷ kể từ năm 1930 đến nay.

Hệ thống luật pháp quốc gia không dự liệu những tội ác của cộng sản đối với dân tộc Việt Nam bởi vì đây là những tội ác nghiêm trọng có tính quốc tế. Những tội ác của cộng sản Việt Nam thuộc bốn nhóm tội ác đã được dự liệu tại Đạo Luật Rome (The Rome Statute) gồm: 1) Tội Ác Xâm Lược (The crime of Aggression); 2) Tội Ác Chiến Tranh (War Crimes); 3) Tội Ác Diệt Chủng (The crime of Genocide); 4) Tội Ác chống Nhân Loại (Crimes against Humanity). Sau đây xin lược kê và phân loại - theo bốn nhóm tội ác nói trên - một số tội ác của Việt cộng trong 80 năm nay.

I - Tội Ác Xâm Lăng Việt Nam Cộng Hòa (VNCH)

Theo công pháp quốc tế, Việt Nam Cộng Hòa hội đủ tám tiêu chuẩn để là một quốc gia độc lập:

1- VNCH có một lãnh thổ có biên cương được quốc tế công nhận.

2- VNCH là ngôi nhà chung của 22 triệu người Việt sinh sống trong đó.

3- VNCH có hoạt động kinh tế và có một nền kinh tế thị trường có tổ chức. VNCH có hoạt động nội thương và ngoại thương và phát hành tiền tệ.

4- VNCH có một bộ giáo dục và một hệ thống giáo dục miễn phí từ bậc tiểu học đến đại học; ngoài ra còn có một hệ thống các trường cao đẳng chuyên nghiệp.

5- VNCH có một hệ thống chuyên chở quốc nội và quốc ngoại gồm đường bộ, xa lộ, thiết lộ, đường thủy, đường hàng không, các bến xe, bến cảng và các phi trường để chuyên chở hành khách và hàng hóa trong nội địa và ra ngoại quốc.

6- VNCH có một chính phủ dân cử gồm ba nghành: hành pháp, lập pháp và tư pháp độc lập và kiểm soát lẫn nhau; có một Quân Lực gồm một triệu quân nhân dưới cờ với Hải Lục Không quân để bảo vệ tổ quốc và một lực lượng cảnh sát gồm hơn 200.000 nhân viên để giữ gìn trật tự và bảo vệ an ninh cho dân chúng.

7- VNCH là một quốc gia độc lập và có chủ quyền tuyệt đối trên lãnh thổ của quốc gia.

8- VNCH đã thiết lập liên lạc ngoại giao với hơn một trăm quốc gia trên thế giới, có tòa đại sứ tại tất cả các quốc gia này kể cả tại bốn quốc gia thành viên thường trực của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc là Anh, Pháp, Mỹ và Trung Hoa Quốc Gia. VNCH là thành viên của nhiều tổ chức thuộc Liên Hiệp Quốc và cũng đã tham dự nhiều cuộc họp quốc tế.

Chiếu theo tám tiêu chuẩn được công pháp quốc tế công nhận trên đây, Việt Nam Cộng Hòa đương nhiên là một một quốc gia độc lập, có chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Do đó, khi cộng sản Miền Bắc xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa bằng vũ lực vào tháng 4/1975, chúng đã phạm Tội Ác Xâm Lăng. Đây là một tội ác có tính quốc tế bởi vì cuộc xâm lăng này được yểm trợ và tiếp vận của khối Đệ Tam Quốc Tế. Điều này xóa bỏ luận điệu cho rằng cuộc chiến Việt Nam là một cuộc nội chiến. Thực chất, đây là một cuộc xâm lăng của khối cộng sản quốc tế thông qua bọn bán nước, tay sai Việt gian cộng sản.

30 Tháng 4 - 34 Năm Nhìn Lại

II - Tội Ác Chiến Tranh

Khi xâm lăng VNCH, cộng sản Bắc Việt đã phạm rất nhiều **Tội Ác Chiến Tranh** được dự liệu tại Điều 8 của Đạo Luật Rome. Sau đây chỉ liệt kê tượng trưng 5 tội ác của chúng:

1 - Tội Ác Giết Người Có Chủ Tâm *(Wilful killing)*

a) Trong một bài nghiên cứu với tựa đề "Đàn Áp tại Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam: Hành Hình và Phối Trí Dân Cư" "Repression in the Socialist Republic of Vietnam: Execution and Population Relocation" được phổ biến năm 1990, tác giả Jacqueline Desbarats đã xử dụng những nguồn tin chính thức của Việt cộng và phỏng vấn hơn 800 người Việt Nam tỵ nạn tại Pháp và Hoa Kỳ trong bốn năm để lấy tài liệu viết bài nghiên cứu này và ước tính rằng đã có ít nhất là 100.000 công dân của VNCH đã bị hành hình một cách phi pháp. "Extrajudicial, or summary, execution." Tác giả đã nghiên cứu kỹ các hồ sơ và tìm thấy bằng chứng rằng cộng sản đã có một chương trình giết người sau năm 1975.

Sau tháng 4/1975, các Ủy ban Quân quản và các tòa án nhân dân được dựng lên trong khắp các thành phố tại Miền Nam VN để thi hành chương trình giết người phi pháp mà cộng sản đã hoạch định từ trước. Hai phần ba trong số 100.000 nạn nhân đã bị giết trong ba năm 1975, 1976 và 1977, số còn lại bị giết trong 7 năm tiếp theo. Những nạn nhân bị giết là những nhân viên của chính quyền VNCH gồm: các Tỉnh trưởng, các Quận trưởng, các Thị trưởng, các thành phần cao cấp trong quân đội, các nhân viên cảnh sát, các nhân viên hành chánh và các thành phần tình báo. Những nạn nhân cũng gồm một số các nhà tư sản mại bản, một số các nhà lãnh đạo cộng đồng và tôn giáo, một số người Hòa Hảo, một số người tìm cách vượt biên và một số lớn những người tìm cách trốn khỏi các trại cải tạo. Cộng sản đã đưa ra lý lẽ mơ hồ như chống đối nhà nước để kết tội và giết người. Ngay cả những người từ chối ghi danh đi cải tạo cũng bị kết tội chống đối và bị giết.

https://tieulun.hopto.org

Những vụ giết người có chủ tâm này đã được tính toán từ trước và không có một bảo đảm tối thiểu của một tiến trình luật pháp nào cả. Đây là một Tội Ác Chiến Tranh.

b) Trong Tết Mậu Thân năm 1968, cộng sản đã tấn công và chiếm giữ được cố đô Huế trong 25 ngày. Ngay khi chiếm được thành phố, chúng cho bọn nằm vùng đi lùng sục từng nhà, tìm giết những người mà chúng có tên trong sổ đen. Tiếp sau đó, chúng lập những cái gọi là chính quyền cách mạng; chúng ra lệnh cho dân chúng đến trình diện; chúng giam giữ; sau đó chúng mang đi giết và thủ tiêu. Chúng lập những cái gọi là tòa án nhân dân để kết án tử hình những người mà chúng cho là "chống đối cách mạng"; sau đó chúng cũng giết và thủ tiêu. Sau hết, trên đường tháo chạy khỏi Huế, chúng bắt một số người đi theo; chúng giết và thủ tiêu những người này. Sau này, dân chúng và chính quyền đã tìm được 22 hố chôn tập thể. Những nơi có nhiều hố chôn tập thể được biết đến nhiều nhất là trường tiểu học Gia Hội, Cồn Thông, Phú Thứ, Bãi Dâu, Khe Đá Mài... Tại Khe Đá Mài, vào tháng 9/1969, đã tìm thấy hơn 400 bộ hài cốt chỉ còn sọ và xương; da và thịt đã bị rã nát và bị nước cuốn trôi đi mất. Thân nhân các nạn nhân đã nhận diện được là nhờ những thẻ căn cước bọc nhựa, các dây chuyền và kỷ vật mang theo.

Tất cả các nạn nhân tìm thấy trong các hố chôn tập thể đều bị trói giật cánh khuỷu bằng dây điện thoại hay dây kẽm gai. Có nhiều nạn nhân chết trong tư thế đứng hay ngồi; điều đó chứng tỏ rằng họ đã bị chôn sống. Tại Huế, có hơn 4.000 gia đình có thân nhân bị giết hoặc mất tích. Con số 5.000 nạn nhân đã bị cộng sản thảm sát và thủ tiêu trong Tết Mậu Thân năm 1968 là con số ước tính có xác xuất cao. Đây là những vụ giết người có chủ tâm và là Tội Ác Chiến Tranh.

2 – Tội Ác Tấn Công Có Chủ Tâm Vào Dân Chúng hoặc Những Cá Nhân Không Tham Gia Vào Cuộc Chiến.

a) Trong cuộc hành quân triệt thoái khỏi Cao nguyên Trung phần vào tháng 3/1975 của Quân Đoàn II trên tỉnh lộ 7B, đã có khoảng 200.000 dân chúng di tản theo quân đội. Cộng quân đã pháo kích và bắn trực xạ vào đoàn người chạy loạn. Chúng đuổi theo, tấn công liên tiếp một cách man rợ vào đoàn người này trong nhiều ngày suốt theo chiều dài của tỉnh lộ 7B. Chỉ có khoảng 40.000 người đã thoát được tầm đạn của chúng. Chúng đã giết 160.000 đồng bào vô tội gồm đàn bà và trẻ nhỏ. Những xác chết này không ai chôn cất, nằm phơi sương nắng ngoài trời, làm mồi cho chim chóc và muông thú. Số nạn nhân này gấp hai lần số nạn nhân của quả bom nguyên tử thả xuống thành phố Hiroshima của Nhật Bản ngày 6-8-1945. Đây là một Tội Ác Chiến Tranh.

b) Trên QL1 giữa Quảng Trị và Huế có một đoạn đường được đặt tên là "Đại Lộ Kinh Hoàng" vì những tội ác kinh hoàng mà cộng quân đã gây cho người dân Quảng Trị. Trong mùa hè đỏ lửa năm 1972, người dân Quảng Trị chạy giặc cộng sản trên đoạn đường này đã bị cộng quân pháo kích như mưa bằng súng cối 61 ly và B40. Trên một đoạn đường dài 9km, nhầy nhụa máu, đầy những xác chết không toàn thây. Khi đi tìm kiếm và lượm xác, người ta đã thấy thi hài một cháu nhỏ đang ngậm vú thi hài người mẹ. Tuy không có con số thống kê chính xác nhưng số nạn nhân được ước đoán cũng phải trên mười ngàn người gồm người già, đàn bà và trẻ em. Đây là tội ác tấn công có chủ tâm vào dân chúng và là một Tội Ác Chiến Tranh.

3 – Tội Ác Pháo Kích Vào các Thành Phố, Thị Xã... Để Giết Dân

Trong cuộc chiến xâm lăng VNCH kéo dài 20 năm, Việt cộng đã pháo kích hàng ngàn lần vào các thành phố, thị xã, quận lỵ... để giết dân lành. Điển hình nhất là cuộc pháo kích của Việt cộng vào trường tiểu học Cai Lậy. Buổi sáng ngày 9-3-1973, khi hàng trăm học sinh của trường tiểu học tại thị trấn Cai Lậy đang xếp hàng để vào lớp thì Việt cộng pháo kích vào sân trường bằng súng cối 82 ly. Trận pháo kích man rợ này đã giết chết 34 cháu và làm bị thương cho 70 cháu. Cuộc pháo kích giết các cháu nhỏ một cách dã man này đã gây kinh hoàng và phẫn nộ cho toàn dân Miền Nam. Đây là một Tội Ác Chiến Tranh man rợ của quân cộng sản khát máu.

4 – Tội Ác Phá Hoại Những Di Tích Lịch Sử

Sau ngày 30-4-1975, quân xâm lăng cộng sản đã phá hủy những di tích lịch sử của VNCH. Chúng đập phá và san thành bình địa nhiều nghĩa trang được xây dựng đã hàng trăm năm. Nghĩa Trang Mạc Đĩnh Chi tại Sàigòn, nơi chôn cất nhiều nhân vật lịch sử của Miền Nam Việt Nam, đã bị cộng sản san thành bình địa và xây trên đó một công viên mang tên Lê Văn Tám, một cái tên do tên cán bộ tuyên truyền Trần Huy Liệu phịa ra để tuyên truyền bịp bợm.

Với thú tính hận thù giai cấp, cộng sản đã phá hủy hơn 50 nghĩa trang Quân Đội VNCH trong toàn Miền Nam Việt Nam. Chúng đào bới, lấy hài cốt mang đi thủ tiêu và san thành bình địa tất cả các nghĩa trang này.

Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa là Nghĩa Trang Quốc Gia của VNCH, nơi chôn cất 16.000 anh hùng tử sĩ QLVNCH, cũng bị cộng sản chủ tâm triệt hạ. Nghĩa Trang Quốc Gia này là một tập thể kiến trúc nhất quán đậm vẻ văn hóa truyền thống đặc thù của dân tộc Việt Nam từ cổng tam quan đến đền tử sĩ và nghĩa dũng đài cùng với cảnh quan tổng thể. Cộng quân đã không phá hủy và san thành bình địa Nghĩa Trang này mà chúng tìm cách phá hoại tinh vi hơn. Chúng giật sập và mang đi thủ tiêu Bức Tượng Thương Tiếc, một bức tượng đã đi vào huyền thoại của lịch sử. Chúng không cho thân nhân thăm viếng, tảo mộ. Chúng chủ tâm để cho Nghĩa Trang bị hoang phế. Chúng đập phá các mộ bia, san bằng các ngôi mộ. Chúng đập phá Nghĩa Dũng Đài. Chúng để cho Nghĩa Trang bị lấn chiếm mất hơn một nửa diện tích. Và sau hết, để biến Nghĩa Trang Quốc Gia này thành một nghĩa địa dân sự và cải danh thành nghĩa địa

https://tieulun.hopto.org

Bình An, ngày 27-11-2006, tên Thủ tướng cộng sản Nguyễn Tấn Dũng đã ký quyết định cho ngụy quyền tỉnh Bình Dương: "Chỉ đạo việc quản lý nghĩa địa Bình An bình thường như các nghĩa địa khác theo quy định của chính phủ".

Phá hủy và triệt hạ Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa, một Nghĩa Trang Quốc Gia, một di sản lịch sử, không chỉ là Tội Ác Chiến Tranh mà còn là Tội Phá Hoại Văn Vật.

Nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa – 34 Năm Nhìn Lại

5- Tội Cướp Bóc (Pillaging)

Khi xâm lăng VNCH, cộng sản đã hành sử như một lũ thổ phỉ đi ăn cướp:

a) Chúng cướp 16 tấn vàng trong Ngân khố Quốc gia của VNCH. Những tên đầu sỏ cộng sản đã chuyên chở số vàng ăn cướp này ra ngoài Bắc và dấm dúi chia nhau.

b) Chúng cướp tất cả kho tàng dự trữ của VNCH và chuyên chở ngày đêm về Miền Bắc bằng đường bộ, đường thủy và đường hàng không trong nhiều tháng trời.

c) Chúng ăn cướp nhà của những người vượt biên và chia cho nhau.

d) Chúng cưỡng bức người dân thành thị đi lưu đày tại những "vùng kinh tế mới" để chúng cướp nhà và chia cho nhau.

e) Chúng bắt người dân phải hiến nhà cho chúng trước khi xuất cảnh.

f) Chúng hạ thấp trị giá đồng tiền của VNCH và tổ chức đổi tiền hai lần để cướp tiền của dân. Mỗi lần đổi tiền, chúng chỉ trả lại cho người dân một số ít để chi tiêu trong một thời gian ngắn và chúng cướp sạch số còn lại.

g) Chúng tổ chức đánh tư sản mại bản để cướp tài sản, cướp cửa hàng và kho hàng của thương gia.

h) Chúng cướp các nhà máy, các xí nghiệp của tư nhân để thành lập các hợp tác xã của chúng.

i) Chúng cướp tiền của dân chúng ký thác tại các ngân hàng.

j) Chúng ăn cướp bất động sản của các tôn giáo.

k) Chúng dùng luật lệ rừng rú của chúng để cướp đất, cướp nhà của dân.

l) Chúng cướp ruộng của nông dân qua thủ đoạn "hợp tác hóa nông nghiệp".

Tóm lại, bọn cộng phỉ đã cướp trắng tài sản quốc gia của VNCH và của cải của toàn dân Miền Nam Việt Nam đã chắt chiu, dành dụm hàng bao nhiêu đời. Toàn dân Miền Nam đã bị bần cùng hóa. Những tên đầu sỏ cộng sản đã chia nhau của ăn cướp và chúng đã trở thành những tên tư bản đỏ hàng trăm triệu dollars. Những bức hình chụp những đồ vật trang trí trong "dinh thự" tại Hà Nội của tên đầu sỏ cộng sản Lê Khả Phiêu - mới được đưa lên hệ thống internet toàn cầu – đã tố cáo không thể chối cãi tội ăn cướp của chúng. Toàn là những thứ đi ăn cướp của Miền Nam.

III - Tội ác diệt chủng

Điều 6 của Đạo Luật Rome đã định nghĩa Tội Ác Diệt Chủng là những hành động có chủ tâm tiêu diệt – toàn phần hay một phần - một nhóm dân tộc, sắc tộc, bộ tộc hay tôn giáo; những hành động đó là: (a) Giết các thành phần của nhóm; (b) Gây thương tích trầm trọng về thể chất và tinh thần cho các thành phần của nhóm; (c) Chủ tâm gây tác hại đến điều kiện sống với âm mưu tiêu diệt toàn thể hay một phần của nhóm.

Theo định nghĩa trên đây thì vụ "Cải Cách Ruộng Đất" tại Miền Bắc là Tội Ác Diệt Chủng của Hồ chí Minh nhằm tiêu diệt bốn thành phần - trí, phú, địa, hào - trong xã hội Miền Bắc.

Đầu năm 1950, từ khu rừng núi Bắc Việt, Hồ Chí Minh đã bí mật đi Liên Xô để cầu viện. Tại đây, Hồ Chí Minh đã gặp Stalin và Mao Trạch Đông. Stalin đã ra lệnh cho Hồ phải "Cải Cách Ruộng Đất." Sau khi trở về Bắc Việt, Hồ đã tự tay viết một báo cáo bằng Nga ngữ về kế hoạch "Cải Cách Ruông Đất" gửi Stalin để xin chỉ thị.

Năm 1953 là năm bắt đầu kế hoạch "Cải Cách Ruộng Đất." Từng đoàn cố vấn Tàu và các đội cải cách - đã được Tàu huấn luyện - đằng đằng sát khí, mặt sắt đen sì, răng đen mã tấu đổ về các vùng quê để "phóng tay phát động quần chúng" thực hiện kế hoạch giết người. Theo lệnh của cố vấn Tàu, người bị Hồ Chí Minh cho bắn chết đầu tiên trong đợt thí điểm là bà Nguyễn Thị Năm tức bà Cát Thanh Long, một người yêu nước, chủ một đồn điền ở tỉnh Thái Nguyên và là ân nhân của cộng sản. Bà Năm đã từng giúp đỡ tiền bạc, nuôi dưỡng, che giấu những tên đầu sỏ cộng sản như Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, Nguyễn Lương Bằng, Lê Thanh Nghị, Hoàng Quốc Việt... khi chúng còn sống chui nhủi trong rừng. Trong cuộc đấu tố bà Nguyễn Thị Năm, những nông dân bị chỉ định ra đấu tố bà Năm không một người nào kết tội người đàn bà phúc hậu và cũng là ân nhân của họ về những tội mà cộng sản bịa đặt cho bà. Nhưng cuối cùng, theo lệnh của cố vấn Tàu, cộng sản vẫn bày trò gian xảo để bắn chết người đàn bà ân nhân của chúng.

Cuộc đấu tố dã man này mà cộng sản gọi là "cuộc cách mạng long trời lở đất" kéo dài từ năm 1953 tới năm 1956 đã giết và bức hại 5% - chỉ tiêu do Mao Trạch Đông đặt ra - của 14 triệu nông dân Miền Bắc tức 700.000 người, những người nông dân chăm chỉ đã cả ngàn năm cúi mặt xuống những cánh đồng ngập nước, đổi từng bát mồ hôi lấy những hạt gạo để nuôi cả dân tộc. Khắp nông thôn Miền Bắc ảm đạm, thê lương, trắng xóa khăn tang, đẫm máu và nước mắt.

Trong vụ "Cải Cách Ruông Đất" này, ngoài Tội Ác Diệt Chủng, Hồ Chí Minh còn phạm một tội đại hình theo luật pháp quốc gia; đó là tội phản quốc, Việt gian.

IV- Tội ác chống nhân loại

Điều 7 của Đạo Luật Rome đã liệt kê và định nghĩa 11 tội ác chống nhân loại. Trong gần một thế

https://tieulun.hopto.org

kỷ nay, cộng sản đã phạm ít nhất là 7 trong số 11 tội ác nói trên như sau:

1-Tội Ác Lưu Đày hoặc Cưỡng Bức Di Dân (Deportation or Forcible transfer of Population)

Điều 7 của Đạo Luật Rome đã định nghĩa Tội Ác Lưu Đày hoặc Cưỡng Bức Di Dân như sau: "Cưỡng bức người ta ra khỏi nơi cư trú hợp pháp bằng cách trục xuất hay bằng những biện pháp bạo lực bất kể đến luật pháp quốc tế".

Theo định nghĩa trên đây thì cộng sản đã phạm Tội Ác Chống Nhân Loại khi chúng cưỡng bức người dân Miền Nam đi những "khu kinh tế mới."

Những thành phần mà cộng sản cưỡng bức đi vùng kinh tế mới gồm: 1) những người không có việc làm và có khó khăn về kinh tế; 2) những người có việc làm nhưng tạm thời có khó khăn và không có gì bảo đảm trong tương lai; 3) Gia đình các quân nhân và công chức có thân nhân đã và đang bị cải tạo; 4) những người có phương tiện sản xuất và trang cụ.

Để thực hiện kế hoạch tội ác này, cộng sản vừa phủ dụ vừa cưỡng bức. Cộng sản khoe khoang rằng trong năm đầu tiên, chúng đã đưa được nửa triệu người Saigon đi các vùng kinh tế mới và 80% trong số này là ra đi tình nguyện; như vậy có nghĩa là 100.000 người Saigon đã bị cộng sản cưỡng bức đi lưu đày tại các vùng kinh tế mới. Người dân Miền Nam đã âm thầm chống lại kế hoạch lưu đày này và cộng sản đã đe dọa sẽ bỏ tù hoặc đưa đi cải tạo những người chống đối. Người dân Miền Nam vẫn tiếp tục kiên trì chống đối và cộng sản cũng gia tăng cưỡng bức bằng cách tống xuất khỏi thành phố và tịch biên tài sản. Tuy nhiên, trước sự chống đối âm thầm nhưng cương quyết của người dân Miền Nam, cuối cùng thì cộng sản đã phải chấm dứt âm mưu đưa người dân Miền Nam đi lưu đày tại những "khu kinh tế mới" sớm hơn theo kế hoạch dự trù của chúng.

Một trong những âm mưu đen tối của cộng sản khi cưỡng bức người dân Saigon đi vùng kinh tế mới là để cướp nhà và đưa gần một triệu người của chúng từ Miền Bắc vào Saigon. Cuối cùng thì cộng sản đã đưa được ít nhất là một triệu người Miền Nam đi lưu đày tại những khu "kinh tế mới." Đây là Một Tội Ác chống Nhân Loại.

Tội ác CSVN: Giam Cầm, Cải Tạo, Ly Tán Đồng Bào Miền Nam

2- Tội giết người (Murder)

Sau đây chỉ liệt kê một số ít những trường hợp giết người của cộng sản được biết đến nhiều nhất.

* Trong quãng thời gian từ 1945 đến 1954, cộng sản đã giết khoảng 50.000 đảng viên của các đảng phái quốc gia, trong đó có một số người được biết đến nhiều như: Nguyễn Thế Nghiệp, Nguyễn Ngọc Sơn, Đào Chu Khải, Trương Tử Anh, Lý Đông A và nhà văn Khái Hưng.

* Hai nhân vật quan trọng thuộc nhóm Bảo Hoàng là Phạm Quỳnh và Ngô Đình Khôi (cùng với con trai là Ngô Đình Huân) bị giết ngày 6-9-1945.

* Ba nhân vật nổi tiếng của Nhóm Đệ Tứ gồm Phan Văn Hùm và Trần Văn Thạch bị bắt ngày 10-8 1945 và bị mang đi chôn sống tại Bình Thuận. Tạ Thu Thâu bị giết tháng 9-1945 tại Quảng Ngãi.

* Các nhân sĩ và lãnh tụ chính trị của Miền Nam gồm: Ông Bùi Quang Chiêu cùng với bốn người con trai bị bắt tại Chợ Đệm ngày 29-9-1945, bị đem đi giết và bị thủ tiêu mất xác; Ông Hồ Văn Ngà bị bắt trong đêm khuya, bị đâm chết và bị thả trôi sông thuộc vùng Kim Quy, Đá Bạc, Rạch Giá; Ông Hồ Vĩnh Ký bị giết tại Dĩ An, Biên Hoà; Ông Huỳnh Văn Phương bị giết tại Tân An, Long An; Ông Phan Văn Chánh bị giết tại Sông Mao, Bình Thuận.

* Theo nguồn tin của Cao Đài Giáo cho biết thì chỉ trong ba tuần lễ kể từ ngày 19-8-1945, tại Quảng Ngãi, cộng sản đã giết 2791 tín đồ Cao Đài gồm đủ thành phần kể cả đàn bà và trẻ nhỏ. Số tín đồ Cao Đài bị giết trong toàn Miền Nam trong năm 1945 là khoảng 10.000 người.

* Đêm 16-4-1947, Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ bị cộng sản phục kích bắt tại Đốc Vàng Hạ; từ đó đến nay không có tin tức gì về Ngài. Theo thống kê của Phật Giáo Hòa Hảo thì cộng sản đã giết và chôn tập thể khoảng 10.000 tín đồ Hòa Hảo.

* Đêm 11-2-1957, Cô Nông Thị Xuân bị giết bằng búa đập vào đầu tại Phủ Chủ Tịch của Nhà Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà. Xác bị thủ tiêu. Hồ Chí Minh là chánh phạm vụ này.

3 - Tội hiếp dâm và ép buộc mang thai "Rape and Forced Pregnancy"

Theo Hiệp Định Geneve 1954, quân cộng sản phải rút về phía bắc vĩ tuyến 17. Trước khi rút khỏi những vùng do chúng kiểm soát, cộng sản đã tổ chức cho cán binh, cán bộ của chúng hiếp dâm tập thể - dưới hình thức hôn nhân giả mạo - tất cả những người con gái độc thân cho tới khi mang thai trước khi chúng ra đi. Khi đến tiếp thu những vùng này, Quân Đội Quốc Gia Việt Nam đã thấy có rất nhiều phụ nữ có con sơ sinh hoặc có thai nhưng không có chồng. Đây là Tội Ác Chống Nhân Loại man rợ của quân cộng sản vô nhân tính.

4 - Tội ác bắt làm nô lệ (Enslavement)

Điều 7 của Đạo Luật Rome đã định nghĩa tội ác Bắt Làm Nô Lệ như sau: Bắt làm nô lệ có nghĩa là xử dụng quyền lực để tước đoạt quyền tư hữu của một người gồm cả việc xử dụng quyền lực để buôn người, đặc biệt là đối với đàn bà và trẻ em.

Căn cứ vào định nghĩa trên, cộng sản đã phạm các Tội Ác chống Loài Người sau đây:

- Xuất cảng hàng trăm ngàn lao động để kiếm lời là một hình thức buôn người.

- Tổ chức hàng chục ngàn cuộc hôn nhân trá hình để đưa đàn bà Việt Nam đi làm nô lệ tình dục cho đàn ông nước ngoài để kiếm lời là tội buôn người.

- Bán hàng ngàn trẻ em và thiếu nữ vào các động điếm tại Cam Bốt và các nước trong vùng Đông Nam Á để kiếm lời là tội buôn người.

https://tieulun.hopto.org

- Bắt hàng triệu người tù trong các trại cải tạo sản xuất hàng hóa để bán ra ngoài thị trường là phạm tội tước đoạt quyền tư hữu của con người, bởi vì những sản phẩm này do người tù sản xuất ra là thuộc quyền sở hữu của họ nhưng đã bị cộng sản tước đoạt và đem bán. Những người tù này đã bị đối xử như những nô lệ lao động thời trung cổ.

Tệ Nạn Buôn Bán Phụ Nữ, Trẻ Em và Người Lao Động tại Việt Nam

5 - Tội Giam Người hoặc Tước Đoạt Tự Do Thân Thể Một Cách Nghiêm Trọng, Vi Phạm Những Quy Luật Cơ Bản của Luật Pháp Quốc Tế "Imprisonment or severe deprivation of physical liberty in violation of fundamental rules of international law".

Theo các tài liệu nghiên cứu có tính hàn lâm đã được phổ biến tại Hoa Kỳ và Âu Châu thì sau khi chiếm được Miền Nam Việt Nam, Cộng sản đã đưa 1.000.000 quân, dân, cán, chính của VNCH vào tù trong 150 trại cải tạo trong rừng núi từ Nam ra Bắc. Có nhiều người đã bị giam cầm tới 17 năm và theo Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ thì đa số thời gian bị giam giữ là từ ba tới 10 năm. Đây là một sự giam cầm phi pháp, không qua một thủ tục pháp lý nào cả và là Tội Ác Chống Loài Người.

6 - Tội Thủ Tiêu Mất Tích Người "Enforced Disappearance of persons"

Cũng theo tài liệu nghiên cứu nói trên, trong thời gian giam cầm phi pháp 1.000.000 quân dân, cán, chính VNCH trong 150 trại cải tạo, cộng sản là thủ phạm đã gây ra những cái chết bằng tra tấn, hành hạ, bỏ đói, bắt làm khổ sai quá sức, xử bắn... cho ít nhất là 165.000 người. Cộng sản không thông báo tin tức cho gia đình người chết; giấu kín nơi chôn cất suốt 34 năm nay; không cho thân nhân bốc mộ, mang hài cốt về quê quán. Đây là Tội Thủ Tiêu Mất Tích Người và là Tội Ác chống Loài Người. Ngoài ra, đây còn là một hành vi vô đạo, phi nhân tính gây đau khổ tinh thần triền miên suốt đời cho thân nhân các người chết mà nghị quyết 1481 của Nghị Viện Âu Châu có nói tới.

7 - Tội Đàn Áp chống Lại Một Nhóm hay Một Tập Thể có Tính Danh về ... Tôn Giáo ..."Persecution against identifiable group or collectivity on... religious..."

Điều 7 của Đạo Luật Rome đã định nghĩa đàn áp (persecution) như sau: đàn áp là sự tước đoạt có chủ tâm và thô bạo những quyền cơ bản trái với luật pháp quốc tế.

Căn cứ vào định nghĩa trên đây thì việc ngụy quyền cộng sản đã và đang đàn áp một cách quy mô và có hệ thống các tôn giáo tại Việt Nam là Một Tội ác Chống Loài Người. Tội ác này đã và đang được cộng đồng thế giới đặc biệt quan tâm. Trên các trang nhà của các tổ chức như: Human Rights Watch, The United States Commission on International Religious Freedom, The Committee for Religious Freedom in Vietnam... đều có theo dõi và phổ biến tin tức về những vụ đàn áp tôn giáo thường xuyên tại Việt Nam.

Năm 2004, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đã đưa ngụy quyền cộng sản vào danh sách "Những Nước Đặc Biệt Quan Tâm" "Countries of Particular Concern - CPC" vì lý do Đàn Áp Tôn Giáo. Nhưng năm 2006, Tổng Thống George W, Bush – vì những quyền lợi kinh tế của Hoa Kỳ – đã rút ngụy quyền cộng sản ra khỏi danh sách CPC. Tuy nhiên, kể từ đó đến nay, hàng năm Ủy Ban Quốc Tế về Tự Do Tôn Giáo của Hoa Kỳ (The U.S. Commission on International Religious Freedom) cũng yêu cầu Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đưa Việt cộng trở lại danh sách CPC.

Ngoài những tội ác trong bốn nhóm tội ác được dự liệu tại Đạo Luật Rome trên đây, Việt cộng còn là thủ phạm của những siêu tội ác vượt ra ngoài sự tưởng tượng của con người. Sau đây là hai trường hợp điển hình: (1) Một cách bán chính thức, cộng sản thu vàng của dân để tổ chức những cuộc vượt biên. Khi thuyền vượt biên ra đến hải phận quốc tế, chúng cho công an dùng thuyền cao tốc đuổi theo, bắn chìm thuyền và giết hết những người đã nộp tiền cho chúng. Tên công an Nguyễn Tấn Dũng là một trong những thủ phạm của những vụ cướp của, giết người dã man này. (2) Sự quyết tâm trả thù một cách phi pháp (extrajudicial retribution) của Việt cộng đối với người dân Miền Nam đã xô đẩy trên ba triệu người Miền Nam phải rời bỏ quê cha đất tổ, lao ra biển trên những chiếc thuyền mỏng manh, gây ra những cái chết thảm cho 700.000 thuyền nhân trên Biển Đông và hàng chục ngàn bộ nhân chết trong rừng. Thảm họa chưa từng có trong lịch sử loài người này đã gây bàng hoàng và đánh thức lương tri nhân loại từng ngày trong hai thập niên 70 và 80 của thế kỷ trước. Thế giới đã nhìn rõ bộ mặt phi nhân của cộng sản và đã mở rộng vòng tay nhân ái để cứu hàng triệu người Việt Nam chạy trốn cộng sản. Bọn tội phạm Việt cộng đang tìm cách xóa bỏ tội ác này bằng cách áp lực chính phủ Nam Dương xóa bỏ di tích trại tỵ nạn Galang, nơi tạm trú của hơn 200.000 thuyền nhân trước khi được đi định cư tại một nước thứ ba. Đây là chứng tích siêu tội ác của cộng sản đối với đồng bào của chúng mà ngày nay chúng gọi là khúc ruột ngàn dặm và kêu gọi hòa hợp hòa giải với chúng.

Kết Luận

Trúc trên rừng cũng không ghi hết 80 năm tội ác của Hồ Chí Minh và đồng đảng đối với dân tộc Việt Nam. Phần trình bày sơ lược một số tội ác của cộng sản trên đây là để chỉ đích danh từng tội ác của chúng trong bốn nhóm tội ác nghiêm trọng được cộng đồng quốc tế đặc biệt quan tâm. Sau này, khi một tòa án thụ lý và xét xử những tên chánh phạm Việt cộng, phòng công tố của tòa án sẽ điều tra đầy đủ những tội ác của chúng.

Tội ác của cộng sản đối với dân tộc Việt Nam không chỉ là những tội ác hình sự mà còn là những tội ác lịch sử. Các sử gia Việt Nam có nhiệm vụ truy cứu và thẩm định những tội ác lịch sử của chúng. Đây là một nhiệm vụ quan trọng để làm sáng tỏ những sự thật lịch sử đã bị những thủ đoạn tuyên truyền gian manh của cộng sản xuyên tạc và bóp méo trong 80

https://tieulun.hopto.org

năm nay. Về phương diện pháp lý, những thủ phạm phải bị mang ra xét xử tại một tòa án đáp ứng được những tiêu chuẩn quốc tế về công lý bởi vì những tội ác của cộng sản là những tội ác mang tính quốc tế.

Lần đầu tiên trên thế giới đã có một tòa án hình sự có tính quốc tế đang xét xử bọn tội phạm cộng sản. Đó là Tòa Án Đặc Biệt Cam Bốt có tên Anh ngữ là "Extraordinary Chambers in The Courts of Cambodia" đang xét xử bọn tội phạm cộng sản Khờ Me Đỏ tại Nam Vang.

Năm 1997, chính phủ Cam Bốt đã yêu cầu Liên Hiệp Quốc trợ giúp thành lập một tòa án để xét xử các lãnh tụ Khờ Me Đỏ. Năm 2001, Quốc Hội Cam Bốt đã thông qua một đạo luật thành lập một tòa án để xét xử những tội ác nghiêm trọng mà Khờ Me Đỏ đã phạm trong thời gian từ 1975 tới 1979. Chính phủ Cam Bốt nhấn mạnh rằng vì lợi ích (hòa giải) của dân tộc Cam Bốt, tòa án phải được mở ra trên lãnh thổ Cam Bốt. Và để đáp ứng được những tiêu chuẩn luật pháp quốc tế, chính phủ Cam Bốt sẽ mời các thẩm phán và công tố viên ngoại quốc để cùng làm việc với các thẩm phán và công tố viên người Cam Bốt. Tháng 6-2003, Liên Hiệp Quốc và Cam Bốt đã đạt được thỏa thuận cuối cùng về cách thức mà cộng đồng quốc tế sẽ trợ giúp và tham dự vào Tòa Án Đặc Biệt Cam Bốt.

Tòa Án Đặc Biệt Cam Bốt được thành lập bởi Chính Phủ Cam Bốt và Liên Hiệp Quốc, nhưng tòa án này hoàn toàn độc lập và hoạt động theo những tiêu chuẩn quốc tế. Ngày 31-7-2007, các đồng thẩm phán điều tra ((the co-investigating judges) đã ban hành lệnh bắt giữ đầu tiên và năm thủ phạm đã bị bắt giam gồm những tên sau đây.

*Kaing Guek Eav, Alias Duch, cựu Trưởng trại tù S-21, bị kết tội ác chống nhân loại.

*Nuon Chea, cựu Chủ tịch Quốc hội, bị kết tội ác chống nhân loại và tội ác chiến tranh.

* Ieng Sary, cựu Bộ trưởng Ngoại giao, bị kết tội ác chống nhân loại và tội ác chiến tranh.

* Ieng Thirith, cựu Bộ trưởng Xã hội, bị kết tội ác chống nhân loại.

* Khiêu Samphan, cựu Thủ tướng, bị kết tội ác chống nhân loại và tội ác chiến tranh.

Phiên tòa đầu tiên xử thủ phạm Kaing Guek Eav, Alias Duch đã mở ra ngày 17-2-2009 và vẫn còn đang tiếp diễn. Thủ phạm tiếp theo sẽ bị mang ra xử là Nuon chea.

Tám mươi năm tội ác của cộng sản đối với dân tộc Việt Nam đã hiển nhiên, không thể chối cãi. Và như đã nói ở trên, những di sản độc hại của thứ văn hóa xã hội chủ nghĩa rừng rú đã di căn vào mọi ngõ ngách trong đời sống xã hội tại Việt Nam hôm nay, và còn tiếp tục gây tác hại nghiêm trọng chừng nào cộng sản còn thống trị đất nước. Việc lên án những tội ác của chúng là một bổn phận của lương tri và đạo đức của mọi người Việt Nam.

Việc thẩm định một cách chính xác và khách quan những tội ác của cộng sản và đưa những chánh phạm ra xét xử trước công lý là một điều cần thiết bởi vì công lý là một thành tố không thể thiếu trong tiến trình của sự hòa giải dân tộc. Công lý cũng cần thiết trong việc tái lập những quan hệ hòa bình và bình thường giữa những người đã phải sống dưới sự thống trị của khủng bố cộng sản. Công lý xóa bỏ chu kỳ bạo lực, sự thù hận và sự trả thù vô luật pháp. Như vậy, hòa bình và công lý sánh bước cùng nhau. Và sau hết, công lý còn cần thiết để trả lại danh dự cho những nạn nhân còn sống sót và gia đình của những nạn nhân đã chết. Tóm lại, để hòa giải dân tộc, phải mang những kẻ phạm tội ra trước công lý và mang công lý tới cho những nạn nhân.

Sau khi chế độ cộng sản Việt Nam bị xóa bỏ, ngoài công việc rất khó khăn là phải tháo gỡ và tẩy sạch những di sản độc hại do chế độ phi dân tộc, vô tổ quốc này để lại, việc thành lập một tòa án hình sự có tính quốc tế - như Tòa Án Đặc Biệt Cam Bốt – trên lãnh thổ Việt Nam để xét xử bọn chánh phạm cộng sản là điều tiên quyết trong tiến trình hòa giải dân tộc. Đó là con đường công chính duy nhất đưa đến hòa giải để thống nhất ý chí và tư tưởng của dân tộc đã bị phân hóa và chia rẽ bởi những di sản độc hại của chế độ cộng sản và để tái xây dựng một Quốc Gia Việt Nam văn minh, dân chủ, pháp trị và đoàn kết để phát triển đất nước và chống lại những âm mưu bành trướng ngàn đời từ phương bắc.

Sớm hay muộn, bằng cách này hay cách khác, chế độ phi nhân cộng sản Việt Nam sẽ bị bánh xe lịch sử nghiền nát; khi đó, một Đài Tưởng Niệm phải được dựng lên trên đất nước để tưởng niệm năm triệu nạn nhân của cộng sản. Ngoài ra, còn phải xây một Viện Bảo Tàng Tội Ác của Cộng Sản để làm bài học lịch sử cho các thế hệ tương lai. Trong khi chờ đợi, cộng đồng người Việt tỵ nạn cộng sản lớn nhất trên thế giới tại Hoa Kỳ nên góp công sức để xây - tại một khu Little Saigon - một Đài Tưởng Niệm Năm Triệu Nạn Nhân của Cộng Sản Việt Nam. Đây là một trách nhiệm lịch sử của người Việt quốc gia.

Sau hết, cần phải chính danh một cái danh xưng đã bị lộng giả thành chân suốt 80 năm nay. Những người cộng sản già thường được đồng đảng của họ tung hô là những nhà cách mạng lão thành. Đây là một Ngụy Danh để che giấu cái bản chất thực của họ. Chính Danh của họ là những tên Việt gian, tay sai cho Đệ Tam Quốc Tế; những tên tội phạm quốc tế đã đi gây tội ác khắp ba nước Đông Dương dưới cái chiêu bài đi làm "nhiệm vụ quốc tế". Họ chính là thủ phạm đã phân hóa và chia rẽ dân tộc suốt 80 năm nay. Do đó, những người cộng sản đã cướp và duy trì chính quyền bằng bạo lực cách mạng vô sản - tức bằng khủng bố - tại Việt Nam hôm nay không có tư cách gì để đứng ra kêu gọi hòa hợp hòa giải dân tộc. Chỗ đứng - sớm hay muộn - của các người là trước vành móng ngựa như chỗ đứng của bọn tội phạm cộng sản Khờ Me Đỏ hiện nay. Những người chủ trương hòa hợp hòa giải với cộng sản là những kẻ đồng lõa với những tội ác của chúng.

(Khoá 4 Thủ Đức).
Tháng 8 năm 2009
San Jose, California
http://www.phanchautrinhdanang.com/

https://tieulun.hopto.org

Bệnh bướu cổ và Cúm heo

- Bác Sĩ Trương Ngọc Thanh
- Dược Sĩ Trương Thị Mỹ Hà

Chúng tôi quen nhau thật tình cờ trong chuyến trở lại Berlin, vẫn vội vã như bao lần. Cô là bệnh nhân của tôi, một cô bé miền núi xa xôi Việt Bắc, có ánh mắt đẹp buồn đến ngây cả lòng người.

Người con gái miền núi má đỏ môi hồng đã làm tôi hồi tưởng đến phố thị An Lộc, đất đỏ ngút ngàn, mây thật thấp vào những năm 1970. Nơi đó, tôi đã có những ngày thơ mộng của một thời mới lớn. Trong những Sóc làng xa xôi ẩn mình trong những cánh rừng cao-su bạt ngàn, chúng tôi đã biết chọc phá những cô sơn nữ, chân đất, da ngâm đen, trong những ngày trốn học đi trèo đồi, lội suối...

Cũng không nằm trong vòng ngoại lệ, cô bệnh nhân của chúng tôi sống ở miền núi, mà nơi đó, thực phẩm dinh dưỡng của họ tuy giàu chất đạm nhưng lại thiếu các nguyên tố vi lượng như Jod. Tình trạng thiếu Jod này đã qua nhiều năm tháng đến nỗi với mắt thường người ta nhận ngay ra tuyến giáp trạng đã phát triển lớn ra. Bệnh bướu cổ đơn thuần này cũng thường gặp ở phái nữ (tỷ lệ nam nữ 1/7). Do nhu cầu tổng hợp kích thích tố cần thiết cho cơ thể, tuyến giáp trạng phải được kích thích để tạo ra nhiều tế bào, đủ để cung cấp lượng kích thích tố, dẫn đến tuyến giáp trạng lớn ra (Hyperplasie).

Khi xét nghiệm máu ở các bệnh nhân này, các kích thích tố T_3, T_4 của tuyến giáp trạng và TSH của tuyến não thùy vẫn ở mức bình thường (Euthyrote Struma).

I. CHỨC NĂNG CỦA TUYẾN GIÁP TRẠNG

Là một tuyến nội tiết của cơ thể, nằm ở cổ, trước khí quản, có dạng hình 2 cánh bướm. Ở tuổi trưởng thành tuyến này nặng độ từ 18 đến 50g, với thể tích đến 20ml. Tuyến giáp trạng có nhiệm vụ tổng hợp các kích thích tố T_3 (Trijodthyronin), T_4 (Thyroxin) và Calcitonin. Sự hoạt động và chức năng của tuyến giáp trạng chịu ảnh hưởng điều hòa của Hypothalamus và tuyến não thùy (Adenohypophyse) của não bộ.

1) Kích thích tố T_3, T_4, được thành lập với Jod và Tyrosin:

- Đối với tim, mạch và hệ thống tuần hoàn: Các kích thích tố T_3, T_4 làm tăng nhịp đập của tim, tăng huyết áp và làm trương nở mạch máu.
- T_3, T_4 làm tăng biến dưỡng của đường, mỡ và các chất biến dưỡng của mô liên kết.
- Tăng hoạt động của tuyến mồ hôi và tuyến nhờn ở chân tóc, da.
- Tăng hoạt động cử động nhu động của ruột.
- Trong hệ thống thần kinh làm tăng phản ứng nhạy cảm của các tế bào thần kinh.
- Kích thích tố của tuyến giáp trạng có nhiệm vụ điều hòa sự phát triển của trẻ sơ sinh, đặc biệt là hệ thần kinh trung ương. Thiếu các kích thích tố này sẽ dẫn đến kém thông minh và cử động không chính xác.

2) Calcitonin: Do các tế bào C của tuyến giáp trạng thành lập. Nhiệm vụ chính là điều hòa hấp thụ Calcium và Phosphat trong xương, ức chế hoạt động Osteoklasten (tế bào phân hủy, gây loãng xương). Calcitonin làm giảm lượng calcium trong máu và là chất đối kháng với Parathormon.

II. CÁCH ĐỊNH BỆNH

1) Tiền sử bệnh: Thường các nguyên do sau dẫn đến việc bệnh nhân tìm đến thầy thuốc: Bướu to ở cổ, giọng khàn, khó thở, rối loạn nhịp tim, da khô, rụng tóc, tính nóng nảy, hay hồi hộp lo sợ, buồn nản chán đời, khó nuốt, thấy vướng mắc ở cổ...

Tất cả các bệnh chứng trên gây ra do sự thay đổi về cấu trúc của tuyến giáp trạng và hoạt động điều tiết gây ra.

2) Phân loại theo độ lớn của tuyến:

- Stadium O: Không bị bướu cổ
- Stadium I: Sờ nắn thấy

* Stadium Ia: Tuy không sờ nắn thấy tuyến giáp trạng cũng có những nốt nhỏ.

* Stadium Ib: Sẽ thấy, nhìn thấy khi ngửa cổ ra sau.

- Stadium II: Nhìn thấy bướu cổ khi ở vị trí bình thường.
- Stadium III: Bướu to lớn với dấu hiệu ảnh hưởng đến các vùng lân cận.

3) Phương pháp định bệnh: Các phương pháp sau đây được áp dụng để biết các bệnh về tuyến giáp trạng:

a) Xét nghiệm máu: Để phân loại các hoạt động, mức độ rối loạn của tuyến, các kích thích tố T_3, T_4, TSH được xét nghiệm.

* TRH – Stimulationsfest: Để phân biệt nhược giáp trạng sơ cấp hay thứ cấp (primäre sekundäre, Hypothyresse). Định các kháng thể của tuyến giáp trạng như:

* TRAK thường thấy cao ở bệnh chứng Basedow gây ra do các phản ứng miễn nhiễm.

* TPO – AK và TG – AK: Thường thấy khi tuyến bị sưng viêm (Thyreoditis)

* TG: Cũng thấy cao khi tuyến bị viêm sưng. Thường TG được xét nghiệm sau khi mổ cắt bỏ tuyến trong trường hợp bị ung thư tuyến giáp trạng, để biết bệnh có tái phát lại hay không.

* Calcitonin và Pentagastrin - Thử nghiệm kích thích nhờ đó biết được sớm dạng thái ung thư tế bào C (C – Zellkarzinom). Ngoài ra lượng Calcitonin còn gia tăng khi dùng các dược phẩm như thuốc đau bao tử, uống nhiều rượu, yếu thận hoặc gan.

b) Xét nghiệm bằng sóng siêu âm (sonographie): Nhờ đó định được dạng, độ lớn, cấu trúc khối u của tuyến giáp trạng và tuyến cận giáp trạng.

c) Szintigraphie: Khi tuyến giáp trạng có những knoten (nốt) với độ lớn hơn 1cm, thì việc khám nghiệm bổ túc với chất cản quang là điều cần thiết.

d) Lấy vi mẫu khám nghiệm tế bào (FNP): Qua đó để biết được cấu trúc của các tế bào khối u trong tuyến

https://tieulun.hopto.org

giáp trạng, phân được tế bào này ở dạng ung thư hay lành tính.

e) Dùng Stethoskope nghe độ vận chuyển của máu, khi lượng máu đưa tới đây cao, thường gặp ở các bệnh nhân cường giáp trạng (Hyperthyreose).

III. CÁC DẠNG THÁI BỆNH BƯỚU CỔ VÀ CÁCH ĐIỀU TRỊ

1) Morbus Basedow (Bệnh bướu cổ lộ nhỡn). Thường gặp ở phái nữ, ở lứa tuổi 30-50, trong gia đình có thể có nhiều người bị. Ở các bệnh nhân này, cơ thể họ tự tạo ra các kháng thể chống lại TSH – Receptor của tế bào tuyên giáp trạng. Do có vai trò sinh học quan trọng trong cơ thể, khi lượng kích thích tố T_3, T_4 không đủ hoặc quá cao sẽ dẫn đến những rối loạn trong sự phát triển và hoạt động của các cơ quan. Vào năm 1835 Bác sĩ Graves người Ái Nhĩ Lan đã mô tả bệnh bướu cổ và lộ nhỡn (mắt lồi). Vào thời đó ông tin rằng nguyên nhân gây ra là do các biến chứng từ tim. Đồng thời, năm 1840 Carl Adolf von Basedow đã mô tả bệnh chứng bướu cổ lộ nhỡn, tim đập nhanh. Trong công bố y học của mình, ông đã đưa ra cách điều trị là cho bệnh nhân uống nước khoáng có Jod.

* Bệnh nhân Basedow có lượng T_3, T_4 cao và hàm lượng TSH dưới mức bình thường. Bệnh nhân thường bị sụt ký dù ăn nhiều, toát nhiều mồ hôi, tim đập nhanh, tay run và dễ bị kích động, bắp cơ yếu, huyết áp cao, rụng tóc.

Khi lượng kích thích tố T_3, T_4 quá cao và kéo dài lâu có đến một nửa số bệnh nhân này bị lồi mắt (endokrine Orbitopathie) và Myödem (phù chân da mỏng).

* Qua theo dõi, các bệnh chứng này cũng có thể tự biến, giảm đi. Đầu tiên bệnh nhân được điều trị với dược chất thuộc nhóm Thyreostatika như Favistan®, Carbimazol®. Các dược chất này thường gây ra các phản ứng phụ như tăng trọng lượng, mệt mỏi, biến đổi thành phần máu (Agranulozytose), ...

Nếu không đạt được kết quả mong muốn, biện pháp cuối cùng là cắt bỏ tuyến giáp trạng (subtotale Resektion bis Thyreoidektomie), nếu bệnh nhân từ chối điều trị với Radiojod (chất phóng xạ Iod).

2) Hashimoto – Thyreoiditis (viêm tuyến giáp trạng Hashimoto): Do phản ứng tự miễn nhiễm trong cơ thể, thường gặp ở lứa tuổi cao, bệnh nhân trở nên chậm chạp, buồn chán, tăng trọng lượng, bị táo bón và sợ lạnh.

Bệnh còn có thể gây ra do thuốc thuộc nhóm Thyreostatika, Lithium (thuốc chống buồn nản).

Ở lứa tuổi hữu thụ, bệnh nhân Hashimo có thể khó có con, da tái nhạt, tim đập chậm, giọng nói bị khàn. Hàm lượng T_3, T_4 giảm thấy, mỡ cao.

Sách điều trị chủ yếu bệnh Hashimoto là dùng L–Thyroxin (Euthyrox®) với liều lượng khác nhau tùy tình trạng cơ thể.

Myxödem–Koma (Hôn mê) là dạng thái cấp tính nhược giáp trạng (Hypothyreose) gây ra do nhiễm trùng, chất thuốc an thần.

Bệnh nhân bị rối loạn chất điện giải, nhiệt độ giảm thấp, thở chậm và bị động kinh.

3) Bướu cổ lành tính (Euthyrote Struma): T_3, T_4 bình thường. Được điều trị chủ yếu với L-Thyroxin và Jod. Khi điều trị bệnh nhân cần được kiểm soát máu, đo vòng cổ, trọng lượng... để thay đổi liều lượng thuốc cho thích hợp. Kết quả đạt được sau từ 6 đến 12 tháng, bướu có thể giảm nhỏ đi. Nếu bướu vẫn to thì biện pháp sau cùng là giải phẫu.

Bệnh bướu cổ thường thấy ở bệnh nhân sống tại những vùng địa lý thiếu Jod (đồi núi), ít ăn cá và thức ăn có nguồn gốc từ biển... nên họ cần được ăn muối có Jod và uống Jod bổ túc.

4) Ung thư tuyến giáp trạng: Các bướu ác tính thường phát triển lớn trong thời gian ngắn bệnh nhân bị khàn tiếng, tuyến giáp trạng bám cố định ở cổ khi dùng tay đẩy, lượng Calcitonin có thể cao, có thể kèm theo Horner Syndrom (con ngươi thu nhỏ; mí mắt sụp xuống, mí dưới nâng cao, mắt lồi). Khi có các dấu hiệu bất thường về hoạt động của tuyến giáp trạng, sau khi các phương pháp định bệnh cần thiết được thực hiện thì biện pháp giải phẫu, cắt bỏ toàn bộ tuyến giáp trạng là điều cần thiết. Bệnh nhân bị ung thư tuyến giáp trạng cần được kiểm soát thường xuyên hậu giải phẫu, tìm kiếm các tế bào ung thư di căn ở các cơ quan khác, thử máu để điều trị thích ứng và kịp thời.

*

CÚM HEO
INFLUENZA A/H_1N_1
(Schweinegrippe - Swine flu)

Hôm nay đã là ngày 18.11.2009, **cơn đại dịch Cúm Heo** (Schweinegrippe) đang hoành hành trên thế giới. Tính đến nay số người bị nhiễm bệnh - thống kê được – trên CHLB Đức đã lên đến 53.957 với số tử vong là 21. (Âu Châu với 521 người thiệt mạng).

Siêu vi trùng gây bịnh cúm heo thuộc họ Orthomyxoviridae. Influenza A (H_1N_1) đã từng được mô tả lần đầu tiên vào năm 1919 do KOEN, gây bệnh cho loài heo. Vào thời đó đại dịch này xảy ra với loài người với bệnh chứng tương tự này có tên là hog flu – Cúm heo, với số tử vong phỏng đoán từ 20-50 triệu người.

Tháng 4.2009 người ta biết đến sự tử vong của các bệnh nhân ở Mễ Tây Cơ có triệu chứng cúm với biến chứng hô hấp. Giữa tháng 4.2009 người ta tìm thấy từ Kalifornien hai bệnh nhân bị bệnh cúm với Influenza A – siêu vi trùng H_1N_1, ở dạng mới. Cho đến nay nguồn gốc của siêu vi trùng này cũng chưa được biết chính xác. Đây là sự pha trộn giữa các dòng cúm gây bệnh ở heo, chim và người (triple reassortant).

Bệnh chứng: Bệnh nhân bị nóng sốt, ớn lạnh, sổ mũi, đau mỏi tứ chi, ho dữ dội, ngạt thở. Đau họng, tiêu chảy, ngứa mắt và ói mửa cũng thường thấy ở bệnh nhân này. Thời gian tiền bệnh từ 1 đến 7 ngày.

Do sự lây bệnh rộng lớn, toàn các vùng đại lục tổ chức y tế thế giới WHO đã tuyên bố vào ngày 11. 06. 2009 bệnh Cúm Heo là đại dịch ở mức độ 6 cao nhất, xuất hiện trên 191 quốc gia. Đến tháng 9.2009 con số tử vong đã lên đến 4.200 người.

Tuy khả năng lây lan nhanh và lớn, con số tử vong gây ra không cao lắm, so với dịch cúm thường thấy vào lúc chuyển mùa thu-đông. Trước kia người ta cho rằng bệnh chỉ nguy hiểm đối với các bệnh nhân bị bệnh mãn tính tim, phổi, trẻ em, thai phụ, các bệnh miễn nhiễm. Các nạn nhân tử vong gần đây lại là những người không có tiền sử bệnh tật mãn tính và trẻ sơ sinh đã làm cho y giới lo ngại, do các biến chứng về hô hấp và sưng phổi.

https://tieulun.hopto.org

Cách phòng chống: Bệnh rất dễ lây truyền qua đường hô hấp, xoang mũi miệng. Các biện pháp vệ sinh thông thường, rửa tay sạch kỹ, cách ly với người bệnh cũng góp phần làm giảm việc lây lan.

Tránh Streß, dùng các trái cây có vitamin C như cam, chanh, táo cũng góp phần không nhỏ vào việc ngừa bệnh nhờ tăng cường hệ thống kháng thể.

Định bệnh: Khi bị nghi ngờ nhiễm bệnh cúm heo với các triệu chứng nêu trên, để xác định, bệnh nhân phải được thử nghiệm. Xét nghiệm PCR từ mẫu lấy từ xoang miệng, mũi là phương pháp định bệnh nhanh và hữu hiệu nhất.

Các xét nghiệm nhanh trong vòng 10 đến 20 phút càng ngày càng thông dụng để xác định cúm.

Thử nghiệm tìm Antigen (kháng sinh/của Virus với các phương pháp IFT, EIA cũng cho thấy các kết quả nhanh và chính xác.

Điều trị: Cho đến nay có 2 loại thuốc kháng siêu vi trùng là Tamiflu® (Oseltamivir) và Relenza® (Zanamivir) được bán ra thị trường.

Kết quả đạt được khả quan, tỷ lệ quen thuốc không đáng kể. Khi có triệu chứng cúm và sốt cao độ bệnh nhân phải được cho uống ngay dù chưa có kết quả thử nghiệm.

Chủng ngừa cúm heo: Vào những năm 1930 người ta đã bắt đầu tiến hành tạo chất tiêm chủng ngừa bệnh cúm bằng cách cấy tạo trong môi trường phôi trứng gà.

Chủng ngừa hoạt động bằng cách tiêm kháng thể (Antigen) của siêu vi trùng cúm được tạo ra từ thành phần siêu vi trùng đã bị hủy hoại. Thành phần này trong thuốc không đủ để gây ra bệnh cúm ở cá thể được tiêm chủng, mà chỉ kích thích tạo ra (Antiköper) kháng thể để chống lại siêu vi trùng này.

Gần đây trong các thuốc chủng ngừa có pha thêm chất tăng cường tác dụng (Verstärker, Adjuvans) để kích động tăng phản ứng miễn nhiễm đạt được hiệu quả kháng thể cao, thuốc có hiệu lực hơn.

Các dạng thuốc có Adjuvanssystem này đã được áp dụng trong thuốc tiêm ngừa bệnh viêm màng óc trong vài năm gần đây, và có trong Fluad® từ năm 2000 (thuốc tiêm phòng cúm giao mùa) với số lượng đến hơn 40 triệu liều tiêm.

Thuốc tiêm chủng Pandemrix® là hỗn hợp Antigen (thuốc chủng thường) và Adjuvans (chất tăng cường tác dụng). Hai hỗn hợp này được pha trộn ở nhiệt độ trong phòng trước khi chích cho bệnh nhân. Đây cũng là đề tài tranh cãi của các nhóm chống đối tiêm chúng. Họ cho rằng có chất tăng cường thì các phản ứng phụ của thuốc cũng mạnh và nguy hiểm hơn chất bảo quản Thiomersal cũng có trong hợp chất này vì một lọ thuốc dùng tiêm cho được 10 bệnh nhân trưởng thành chỉ dùng trong ngày. Trước khi đưa ra thị trường, thuốc đã được thử nghiệm, theo dõi với những điều kiện gắt gao của Đức và Châu Âu.

Tỷ lệ phản ứng phụ của thuốc cho thấy sấp xỉ với tỷ lệ phản ứng phụ của thuốc tiêm chủng cúm thường. Có trường hợp tử vong sau khi tiêm thuốc vẫn còn trong vòng điều tra để tìm xem có sự liên hệ giữa tiêm ngừa và cái chết của bệnh nhân cần làm sáng tỏ. Vì tầm quan trọng cũa bệnh dịch cúm, chính phủ Liên Bang đã dành việc tiêm chủng ưu tiên đầu cho các nhân viên quan yếu chính quyền, y tế, cảnh sát công lực và quân đội. Sau đó là ưu tiên cho trẻ em, người bệnh. Các nhân viên chính quyền, cảnh sát, cứu hỏa, quân đội được tiêm chủng với thuốc Celvapan®. Thuốc tiêm chủng này không có chất kích hoạt Adjuvantien. Tuy thế thuốc có lượng số cá thể thử nghiệm ít hơn so với thuốc Pandemrix®, dành cho dân chúng. Dư luận báo giới cho rằng chính quyền được ưu tiên dùng thuốc tốt, ít hại. Đây là những phỏng đoán vô căn cứ.

Việc tiêm phòng có tính chất tự nguyện, chính phủ và ngay cả tân Bộ Trưởng Y Tế gốc Việt Nam, Bác sĩ Rösler cũng lên tiếng kêu gọi dân chúng nên tham gia tiêm chủng ngừa cúm heo. Nhà nước đã bỏ ra một ngân sách lớn để chi trả cho việc tiêm chủng này.

Có thể được tiêm chủng cùng lúc Ngừa Cúm Heo Influenra A (H_1N_1) và cúm mùa (Saisonale Influenza) ở 2 bắp cơ 2 tay khác nhau. Tuy thế khoảng cách giữa 2 mũi tiêm nên cách nhau 1 đến 2 tuần.

Sau khi tiêm chủng, có các cá thể gặp các phản ứng phụ của thuốc như sốt nhẹ, nhức đầu, sưng đau chỗ tiêm, ngứa, tê tay, ho, ói, mửa – Các phản ứng này cũng có thể xảy ra ở các thuốc tiêm chủng ngừa bệnh khác. Đây là dấu hiệu kích hoạt của hệ thống kháng thể.

Chủng ngừa vẫn là biện pháp đề phòng bệnh hữu hiệu nhất ./.

Đôi dòng cảm tạ

Bây giờ đã là những ngày cuối tháng 11.2009. Trời đất đã chuyển mùa. Đã gần 2 năm nay, từ khi mẹ chúng tôi lâm trọng bệnh và ra đi vào mùa thu năm ngoái, đến nay chúng tôi mới viết được những dòng chữ này. Xin được phép mượn những dòng chữ này, chúng con xin muôn vàn cám ơn Hòa Thượng Thích Như Điển, quý Thầy, quý Sư Bà, Sư Cô, quý Bác và bạn bè thân hữu đã an ủi chúng tôi trong những ngày đen tối nhất.

Một ngày cuối tháng 9.2008, Thầy Phương Trượng vừa trở về sau một chuyến bay dài mệt nhọc. Khi được các em chúng tôi tìm đến, Thầy đã cùng Thầy Hạnh Giới thân hành đến tận nghĩa trang Seelhorst để tìm cho mẹ chúng tôi một mộ phần an nghỉ. Chắc ở cõi vô biên, mẹ và bố của chúng tôi cũng ấm lòng khi thấy vị Thầy tâm linh mà mình và các con của mẹ đã tôn kính, đã dìu dắt chúng tôi trong những ngày đau thương nhất của cuộc đời... Hôm đưa mẹ đi, những chiếc lá vàng cuối thu rơi nhẹ thật buồn.

Vậy là, Tết năm nay anh em chúng tôi mồ côi cả cha lẫn mẹ. Cái cảm giác bơ vơ, lạc loài, xác xao như đàn gà con mất mẹ vẫn còn trong lòng chúng tôi dù đã hơn 14 tháng qua đi không còn có được nữa cái hạnh phúc của những ngày cuối năm rộn ràng chờ đón giao thừa trong vòng tay của Mẹ.

Mồ côi Bố rất sớm, mẹ tôi đã tảo tần gầy dựng cho anh em chúng tôi nên người, dù đơn thân trong muôn vàn khó khăn với vận nước nổi trôi.

Năm 1972 phải rời bỏ Bình Long, về sống lại ở Sàigòn sau những ngày chạy giặc, mẹ tôi vẫn được triu mến và hãnh diện khi được hàng xóm gọi bằng 3 tiếng thân thương: "Bác Bình Long".

Chúng tôi cũng xúc động khi đọc những dòng chữ của Quỳnh My viết về Mẹ. Cô còn có được hạnh phúc đưa mẹ già về Cali để hội ngộ với Bình Long trong xứ lạ quê người. Quỳnh My cũng là cô bạn học cùng lớp với em trai chúng tôi.

https://tieulun.hopto.org

Tin Phật Sự

Thông Báo

của Chi Bộ Đức Quốc - Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
C/o Chùa Viên Giác, Karlsruher Str. 6
30519 Hannover, Germany
Tel.: 0511/879630 - Fax: 0511/8790963
Email: viengiactu@viengiac.de
Homepage: www.viengiac.de

Phật lịch 2553, Hannover, 14 tháng 10 năm 2009

Kính gởi:
- Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức (Xin chuyển tiếp đến các Chi Hội và các GĐPT VN tại Đức),
- Quý Hội đoàn, Quý Tổ chức, Đoàn thể, báo chí Tự Do của người Việt tại Đức.

Trích yếu: v/v Thông báo rộng rãi đến quý Phật tử và đồng hương về đường hướng cũng như lập trường của Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) Đức Quốc.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính thưa Quý Vị.

Suốt trong hơn 30 năm qua Chi Bộ GHPGVNTN tại Đức đã hoạt động cũng như hướng dẫn tinh thần cho đồng hương Phật tử Việt Nam tỵ nạn tại Đức và người địa phương đã và đương, cũng như sẽ đi đúng với đường lối, tôn chỉ và mục đích theo tinh thần lập Chi Bộ từ năm 1979 đến nay. Tuy nhiên gần đây có một số Tổ chức, đoàn thể, báo chí không cùng quan điểm và lập trường của Chi Bộ đã lợi dụng những cơ sở tín ngưỡng của Chi Bộ tại Đức nhằm tô điểm và cổ xúy lập trường của họ, nhằm đánh lạc hướng sẵn có của người Việt tỵ nạn cộng sản tại đây; nên chúng tôi thay mặt cho Chi Bộ minh định những sự việc như sau:

1- Không cần phổ biến những sinh hoạt Phật sự hay những tin tức Tôn Giáo của các Chùa, Viện thuộc cơ sở Chi Bộ GHPGVNTN Đức Quốc trên đài truyền hình VTV4 của chính quyền CSVN. Vì điều này chúng tôi không yêu cầu.

2- Không được quyền quảng cáo trên các trang nhà (Website) cũng như báo chí của Hương Việt và những báo chí khác lập trường, khi không có sự yêu cầu của chúng tôi. Vì lẽ tờ báo và trang Website của Chùa Viên Giác đã là đại diện cho cơ quan ngôn luận của Phật tử Việt Nam tỵ nạn tại Đức suốt hơn 30 năm qua.

3- Những gì đã xảy ra trong thời gian qua đối với tờ báo Hương Việt tại Chùa Tâm Giác ở München và có thể trong tương lai ở những Chùa khác, không phải là quan điểm và lập trường của Chi Bộ GHPGVNTN Đức Quốc.

4- Xin cảm ơn tất cả những tổ chức, Hội đoàn, Đoàn thể, báo chí đã hỗ trợ cho Chi Bộ GHPGVNTN Đức Quốc lâu nay và xin thận trọng trong mọi sự kết hợp, để người Việt chúng ta tại Đức không bị hiểu lầm nhau và vượt lên trên mọi sự nghi kỵ với nhau.

Kính nguyện Tam Bảo gia hộ cho tất cả quý vị luôn gặp nhiều thuận duyên trong việc phục vụ cho con người và lợi ích chung cho nhân quần xã hội.

Nay thông báo.

TM Chi Bộ GHPGVNTN Đức Quốc
Chi Bộ Trưởng
Ký tên: Thích Hạnh Giới

• Văn Phòng Đức Đạt Lai Lạt Ma gởi thư cho Thiền sư Nhất Hạnh - Chia sẻ và cầu nguyện cho Tăng thân Bát Nhã

Paris 23.10.2009 - Trang mạng Phù Sa (www.phusa.info) hôm 24 tháng Mười vừa công bố một bức điện thư gởi đi từ Văn phòng Đức Đạt Lai Lạt Ma, vị lãnh đạo tinh thần của Tây Tạng, đến Thiền Sư Nhất Hạnh nhằm "chia sẻ và cầu nguyện cho Tăng Thân Bát Nhã".

Bức điện thư đề ngày 20 tháng Mười, được gởi cho thầy Jdànabhadra Shàkya nhờ chuyển đến Thiền Sư Nhất Hạnh, nói rằng "sự đuổi xua các nam tăng và nữ tăng ra khỏi Tu viện Bát Nhã ở Việt Nam làm Đức Ngài Đạt Lại Lạt Ma rất buồn".

Vẫn theo Phù Sa, bức thư nêu rõ Đức Đạt Lai Lạt Ma "cầu mong chính quyền Việt Nam khéo léo giải quyết sự việc trên và cho phép quý thầy quý sư cô sớm trở về tu viện của họ để tu học. Quý thầy quý sư cô nên biết rằng hằng ngày, hình ảnh của quý vị đã hiện ra như những người sư anh, sư chị, sư em, tâm linh Việt Nam trong lời cầu nguyện của ngài và ngài cầu mong cho chính quyền Việt Nam sẽ phục hồi sự tự do tu tập chung cho quý vị".

Bức thư cũng nói thêm rằng, "Như quý vị từng biết, Đức Ngài đã dạy ở Los Angeles do cộng đồng Phật tử Việt Nam thỉnh cầu và Ngài cũng đã dạy ở New York hôm ngày 4 Tháng Mười năm nay cũng do Phật tử Việt Nam ở New York thỉnh mời".

Trong vài tháng qua, kể từ khi vụ đàn áp 400 tăng sinh tu tập theo pháp môn Làng Mai của Thiền Sư Nhất Hạnh bùng phát, nhiều tiếng nói lương thức đã liên tục cất lên yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam ngưng đàn áp các tăng sinh và tìm cho họ nơi an toàn để tu tập theo tôn giáo của mình.

Cụ thể là hàng trăm trí thức cả trong lẫn ngoài nước đã cùng nhau ký vào "Thỉnh Nguyện Thư" gởi

https://tieulun.hopto.org

các lãnh đạo cao cấp nhất của Việt Nam yêu cầu ngưng đàn áp tăng thân Bát Nhã. Nhiều cơ quan ngoại giao, đặc biệt là Tổng Lãnh Sự Mỹ tại Sài Gòn, hôm 9 Tháng Mười đã đến tận nơi để hiểu rõ tình hình. Tại Paris, các môn đồ của Thiền Sư Nhất Hạnh cũng đã gặp đại diện Tòa Đại Sứ Việt Nam tại Pháp, sau một cuộc thiền hành tại Paris.

Sự lên tiếng của dư luận trên toàn thế giới đã bắt buộc nhà cầm quyền Việt Nam phải lên tiếng. Với giọng điệu không thay đổi, bà Nguyễn Phương Nga, phát ngôn nhân Bộ Ngoại Giao Việt Nam, họp báo tại Hà Nội vào chiều 8 Tháng Mười, khẳng định "việc đàn áp các tu sĩ ở Tu Viện Bát Nhã là sai sự thật" và coi đó là "chuyện nội bộ của Làng Mai."

Gần như cùng thời điểm, một đảng viên cao cấp, nguyên Phó chủ tịch "Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam" thành phố Sài Gòn, ông Lê Hiếu Đằng, nói rằng nhà cầm quyền đã "vô trách nhiệm" trong vụ đàn áp các tu sĩ Bát Nhã.

Ông Đằng nhấn mạnh, "Sự 'vô trách nhiệm' của chính quyền địa phương, tạo ra một 'tiền lệ hết sức nguy hiểm' là bất cứ công dân nào cũng có thể bị côn đồ đe dọa". (K.N. Người Việt Online).

• "Trả thù Phật tử", radio Đức chú ý tới Pháp nạn Bát Nhã



Berlin - 11.11.09: Sự vụ chính quyền Việt Nam đàn áp bạo động đánh bật hơn 300 tu sĩ Phật giáo ra khỏi tu viện Bát Nhã vào ngày 27.09.2009 và phải chạy đi tỵ nạn ở chùa Phước Huệ cách đó hơn 15 cây số, v.v... đã gây nhiều xúc động lên toàn thể quốc dân bất phân biệt thành phần xã hội và tôn giáo cả trong lẫn ngoài nước. Ngoài ra nó cũng đã gây nhiều chú ý trong cộng đồng thế giới, từ giới bảo vệ Nhân quyền đến các nhà chính trị Tây phương đều đặc biệt quan ngại cho sự tụt hậu Nhân quyền ở Việt Nam. Đặc biệt, câu chuyện Pháp nạn chùa Bát Nhã Lâm Đồng đã trở thành vấn đề thời sự nóng bỏng trong giới truyền thông quốc tế. Mặc cho sự bưng bít thông tin của Nhà nước Việt Nam, hoặc cố tình bóp méo sự thật qua tuyên bố của Phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao và các viên chức cao cấp trong Ban Tôn Giáo Chính Phủ và chính quyền Lâm Đồng cũng như báo chí của Việt Nam, v.v... Giới ký giả quốc tế thuộc các hãng thông tấn lớn như AP, AFP, của các đài phát thanh BBC, VOA, RFI, RFA, của các tờ báo lớn nổi danh thế giới như Le Monde, New York Time, The Wall Street Journal, La Croix, Le Nouvel Observateur, v.v... đều đã tiếp cận được sự thật và kịp thời thông tin cho khán-thính-độc-giả khắp nơi trên thế giới.

Đệ tử của thiền sư Thích Nhất Hạnh tại Việt Nam phải đi lánh nạn tại chùa Phước Huệ thuộc tỉnh Lâm Đồng. Thầy Trụ trì chùa Phước Huệ đã tiếp nhận gần 300 tăng ni sau khi họ bị đàn áp và cưỡng bức ra khỏi tu viện Bát Nhã cách đó chừng 15 km. Hơn một tháng trước đây, vào ngày 27 tháng 9, những người trang bị gậy gộc và những công an mặc thường phục đã đột nhập và đánh đập tăng ni trong Tu Viện. Toàn bộ tài sản và vô số những tượng Phật bị phá hủy, phần lớn kinh sách cũng bị đốt cháy.

Được biết Repressalien gegen Buddhisten Deutschlandfunk phủ sóng trên toàn Liên bang nghe được qua mọi làn sóng: ngắn, dài, trung bình và băng tầng FM. Thính giả của Deutschlandfunk rất đa dạng. Khoảng 47% là ký giả, và 27% là chính trị gia thường xuyên nghe đài vào mỗi sáng sớm, 13% là thương gia nghe thường xuyên trong ngày. Tất cả mọi tin tức đều xuất phát từ đây để đi đến 16 tiểu bang của Liêng Bang Đức và truyền ra thế giới. *(Liên Anh chuyển dịch).*

Tin Phật Sự tại Đức

● Nhựt Trọng phụ trách

• Đại lễ Vu Lan Báo Hiếu PL 2553 tại NPĐ Tam Bảo, Reutlingen

Ngày 26.09.09, NPĐ Tam Bảo đã tổ chức Đại lễ Vu Lan Báo Hiếu PL 2553 dưới sự chủ tọa của HT Phương Trượng chùa Viên Giác. Buổi lễ còn có sự hiện diện của quý Chư Tôn Đức như HT Thích Kiến Tánh, Giáo Thọ chùa Viên Giá; HT Thích Như Trực; TT Thích Đồng Văn, ĐĐ Thích Hạnh Giới; ĐĐ Thích Giác Trí; ĐĐ Thích Hạnh Hòa và Sư chú Thông Trì. Tại NPĐ Tam Bảo có Ni Sư Thích Nữ Như Viên, Trụ trì và Sư Cô Hạnh Trang.

Đại lễ bắt đầu từ lúc 10 giờ, HT Phương Trượng đã hướng dẫn trì tụng Kinh Vu Lan. Sau đó, HT đã ban cho đạo tràng một thời pháp thật thâm thúy qua những lời thuyết giảng về Tiền ấm, Trung ấm và Hậu ấm theo tinh thần pháp môn tu Tịnh độ, vượt thoát sanh tử, luân hồi. Tiếp theo là lễ "Bông hồng cài áo" rất trang nghiêm và cảm động.

Nhân dịp nầy, vợ chồng đạo hữu Lưu Văn Phúc Somphone Phiaphakdy đã dâng lễ cúng dường quý Chư Tôn Đức theo phong tục của người Lào.

Hôm nay, ĐH Phúc đã mãn nhiệm Trưởng Ban Vận Động Xây Dựng chùa Tam Bảo và có 5 Đạo hữu được đề nghị sẽ chánh thức bầu cử vào khóa tu Bát Quan Trai ngày 07 – 08 tháng 11 sắp đến.

Sau hết, Ni Sư Như Viên đã trình bày những khó khăn về việc tìm mua địa điểm để xây dựng chùa Tam Bảo mới. HT Phương Trượng đã sách tấn Ni Sư và Phật tử từ nay đến cuối năm cố gắng tìm kiếm.

Sau khi ngọ trai, HT Giáo Thọ đã ban cho Phật tử một thời pháp vô cùng quý báu với đề tài Ý nghĩa Đại lễ Vu Lan, Tâm hiếu của Ngài Mục Kiền Liên và khuyên nhủ Phật tử đoàn kết làm Phật sự với Phật tánh của mình, đừng bao giờ bỏ cuộc.

https://tieulun.hopto.org

Đại lễ Vu Lan PL 2553 tại NPĐ Tam Bảo đã viên mãn vào lúc 15 giờ 30 trong niềm hoan hỉ của mọi người. *(ĐH Thiện Hậu Trần Xuân Hiền tường thuật)*

• Khóa tu Bát Quan Trai tại Chi Hội PTVNTN Wiesbaden & VPC

Ngày 10.11.10.09, Chi hội PTVNTN Wiesbaden và VPC đã tổ chức khóa tu Bát Quan Trai Giới rất trang nghiêm và an lạc dưới sự chủ tọa của HT Thích Kiến Tánh, Giáo Thọ và ĐĐ Thích Hạnh Giới, Quyền Trụ trì chùa Viên Giác. Tháp tùng còn có Sư chú Thông Trì.

Sau nghi thức truyền và thọ tám giới để tu tập trong 24 giờ. Buổi chiều, ĐĐ Trụ trì đã dành thời gian từ 14 giờ đến 17 giờ 30 để hướng dẫn đạo tràng huân tu Tịnh độ qua các pháp: sám hối, kinh hành niệm Phật và lạy 48 lời nguyện của Từ phụ A Di Đà.

Từ lúc 19 giờ 30, HT Giáo Thọ thuyết pháp với những lời giảng dạy vô cùng bổ ích:

- Thiền, Tịnh, Mật đều không khác, vì nước biển chỉ có một vị mặn và Phật pháp chỉ có một vị giải thoát.
- Thiền, Tịnh và Mật như Kiềng 3 chân và Thiện Tịnh song tu như Cọp được chấp thêm đôi cánh.
- Danh hiệu A Di Đà Phật bao hàm cả 3 tính chất cao quý là Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang và Vô Lượng Công Đức.
- Sự phân biệt Phật hay Bụt chỉ gây nên sự chấp tướng và làm cho đường tu bị vướng mắc.
- Phật tánh trong mọi người đều như nhau. Người đời có Nam có Bắc, nhưng Phật tánh thì không có Bắc Nam (Lời của Lục Tổ khi đến cầu Pháp với Ngũ Tổ).
- HT cũng nhắc lại những lời đối đáp và truyền tâm ấn vi diệu giữa Ngũ Tổ và Lục Tổ.
- Sau hết, HT đã thuyết giảng về hành trạng của một hành giả Tịnh độ như: yên lặng, nói ít, chỉ nói khi cần; mặc đủ ấm, đơn giản, kín đáo; sống nơi vắng vẻ thanh tịnh; gần gũi thiện tri thức...

Ngày Chủ Nhựt, bắt đầu với thời khóa trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm. Đặc biệt, HT đã hướng dẫn đạo tràng tụng lại với tốc độ chậm. Sau đó HT đã giảng giải về sự lợi ích khi chúng ta nhiếp tâm trì tụng và quán tưởng từng lời, từng chữ của Thủ Lăng Nghiêm Vương Kinh Thần Chú.

Sau khi xả giới, quý Chư Tôn Đức đã cử hành khóa lễ cầu an như thường lệ. Trong phần thuyết pháp, HT đã giảng về hạnh nguyện của Quán Thế Âm Bồ Tát (Từ Bi, Nhẫn nhục); hạnh nguyện của Phật Di Lặc (Hỉ lạc); tu học, lúc nào chúng ta cũng phải chuyên trì hạnh nhẫn nhục, phải lánh ác hành thiện, phải phát nguyện vì chúng sanh.

Đã có trên 50 đạo hữu Phật tử chánh thức ghi tên tu BQT giới. Nếu cộng với những vị vãng lai thì tổng số khoảng 80 người. Khóa tu BQT năm nay tại Chi Hội PTVNTN Wiesbaden & VPC đã thành công viên mãn.

• Tết Trung Thu và Khóa tu Bát Quan Trai tại Chi Hội PTVNTN Karlsruhe & VPC

Đúng 18 giờ 30 ngày thứ sáu 16.10.09, ĐH Thiện Mỹ, Chi Hội trưởng CH PTVNTN Karlsruhe tuyên bố khai mạc Hội Tết Trung Thu năm nay với sự chứng minh của TT Thích Đồng Văn. Trên 200 cháu thiếu nhi cùng với khoảng 100 phụ huynh đã đến tham dự. Cũng như bao nhiêu năm qua, Anh Viễn thân thương của các cháu thiếu nhi đã điều khiển chương trình, hướng dẫn cho các cháu những trò chơi thật vui. Gần cuối hội Tết, hòa trong tiếng nhạc và lời ca quen thuộc Tết Trung Thu rước đèn đi chơi... và với những chiếc đèn trên tay, các cháu được hướng dẫn đi vòng ra sân rồi trở vào hội trường để nhận quà cũng như các phần thưởng từ Ban Tổ Chức.

Nhơn dịp nầy, Chi Hội cũng có vận động bà con đóng góp để cứu trợ nạn nhân bão lụt miền Trung Việt Nam. Đến khoảng 9 giờ tối, số tiền thu được gần 500 Euro. Thay mặt Ban Tổ chức, ĐH Thiện Mỹ đã niệm ân những tấm lòng từ thiện, cám ơn mọi người đã đến tham dự, nói lời tạm biệt và hẹn đến năm sau.

Hai ngày tiếp theo, khóa tu BQT đã được TT Đồng Văn và hai ĐĐ Hạnh Giới, Hạnh Hòa hướng dẫn. Sau khi cung thỉnh Chư Tôn Đức quang lâm chánh điện và niệm hương bạch Phật, nghi thức truyền giới BQT thật trang nghiêm, thanh tịnh. Tiếp theo Thượng Tọa đã tâm tình về những Phật sự trong chuyến đi Hoa Kỳ vừa qua.

Từ lúc 14 giờ 30, Thầy nói tiếp về những nhân duyên giữa HT Phương Trượng và "Cậu Chín". Sau giờ thực chúc và nghỉ ngơi, đến 20 giờ, có thời pháp đàm. Phật tử đã nêu lên những thắc mắc như: Có bùa ngải không? Bị bùa ngải như thế nào?

Thầy đã giảng: Chúng ta đang sống trong cảnh giới phàm thánh đồng cư và quay vòng trong Lục đạo: Trời, Người, A Tu La, Địa ngục, Ngạ quỉ và Súc sanh. Với nhục nhãn, chúng ta chỉ có thể thấy được Súc sanh. Theo Thầy, có bùa ngải, nhưng chỉ ảnh hưởng đến người có oan kết. Nếu chúng ta vững lòng tin Tam Bảo thì Long Thần Hộ Pháp thường gia hộ. Là Phật tử, chúng ta không nên để liên hệ đến bùa ngải. Và nếu chúng ta dùng bùa ngải hay tà tâm để hãm hại người khác, đem điều xấu đến cho người khác thì hậu quả xấu sẽ trở về mình! Thầy kể: Thời Phật tại thế, trước khi Ngài Phú Lâu Na đi hoằng pháp đến một vùng bất an, dân cư ở đó không tin Tam Bảo. Phật hỏi: - Nếu họ chưởi con thì sao? - Con rất biết ơn, vì họ chưa đánh con. - Nếu họ đánh con thì sao? - Con vẫn biết ơn, vì họ chưa giết con. - Nhưng nếu họ giết con thì sao? - Con vẫn rất biết ơn, vì họ đã giải thoát cho con và tất cả đều do nhân quả.

Thầy cũng đã giảng về những lợi ích thù thắng của việc niệm Phật cầu vãng sanh: 1.- Dự tri thời chí; 2.-Thân tâm chánh niệm; 3.- A Di Đà Phật tiếp dẫn.

Nhân đây, Thầy đã kể cho Phật tử nghe về trường hợp vãng sanh của Sư Cô Hạnh Châu tại chùa Viên Giác gần đây.

Theo chương trình của Chi Hội, sau khi xả giới, quý Chư Tôn Đức đã cử hành Lễ Vu Lan Báo Hiếu thật an lạc. Giờ phút Bông Hồng cài áo với bài hát thân thương đã đem đến cho mọi người những hoài niệm, những tâm tư. Tiếp theo, Thầy đã thuyết giảng về Ý

https://tieulun.hopto.org

nghĩa Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu và nhị vị Đại Đức đã gởi đến Đạo tràng những lời pháp nhủ vô cùng quý báu.

• Huân Tu Tịnh Độ tại Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC

Ngày thứ bảy 24 và Chủ Nhựt 25.10.09, Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC đã tổ chức khóa Huân Tu Tịnh Độ do Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Như Quang, chùa Phổ Hiền, Strasburg, Pháp quốc hướng dẫn. Tháp tùng còn có Sư Cô Thích Nữ Nhuận Lương, hiện đang tu học tại chùa Phổ Hiền.

Từ mấy năm qua, nhân khóa tu nầy, Ni Sư đã phát nguyện, dành trọn ngày thứ bảy hướng dẫn Phật Tử trì tụng trọn bộ Kinh Pháp Hoa để hồi hướng công đức đến pháp giới chúng sanh. Đặc biệt, năm nay, đạo tràng cũng tụng xong phần Kinh Đại thừa Vô lượng Nghĩa.

Trong giờ pháp đàm vào thứ bảy, Sư Cô đã nói về Ý nghĩa Huân Tu Tịnh Độ và trường hợp vãng sanh của Sư Cô Hạnh Châu vừa viên tịch tại chùa Viên Giác, Hannover.

Nhân dịp trì tụng Kinh Pháp Hoa, trong thời thuyết giảng vào lúc 9 giờ, Sư Cô đã đọc cho Phật tử nghe về tiểu sử của HT Thích Trí Tịnh, Pháp Danh Thiện Châu, người đã dịch Kinh Pháp Hoa cũng như những linh ứng khi tả Kinh Pháp Hoa.

Ngày Chủ Nhựt, Sư Cô đã chủ trì khóa lễ Huân Tu Tịnh Độ và thuyết pháp thật trang nghiêm. Tiếp theo là lễ Phật cầu an như thường lệ và khóa tu đã viên mãn.

• Khóa tu Chúng Bồ Tát tại Karlsruhe

Ngày thứ bảy, 31.10.09 và Chủ Nhựt, 01.11.09. Chúng Bồ Tát Giới tại gia có tổ chức một khóa tu học Phật pháp như nhiều năm qua, do TT Thích Thiện Huệ hướng dẫn. Tháp tùng còn có Thầy Hạnh Hòa, Thầy Tâm Thường và quý Cô từ Tịnh Xá An Thiền cũng có đến nghe Pháp. Đã có khoảng 20 Ưu Bà Tắc và 30 Ưu Bà Di tham dự.

Khóa tu năm nay, TT đã giảng về đề tài "Thế nào là tu hành biện đạo". Trong khuôn khổ bản tin Phật Sự, người viết chỉ xin ghi lại vài điều theo khả năng tiếp thu hạn hữu của mình: Bài Pháp được truyền dạy từ cuộc đời và sự tu tập của Ngài Đạo Nguyên, một cao tăng vào thế kỷ thứ 13. Từ khi còn bé, Ngài đã rất thông minh, cố tìm học chân thật Pháp, trực tiếp, không vòng vo. Nhất thiết chúng sanh đều có chân tâm, có thể đạt viên giác. Nhưng vì vô minh (mê mờ, từ vọng tâm, sanh ra vọng nghiệp. Từ vọng thức sanh vọng thọ, sanh vọng tưởng, rồi sanh vọng hành). Theo Kinh Viên Giác, chúng ta phải biết tri huyễn, lìa mộng. Nếu chúng ta cho vọng thân, vọng tâm là thật thì không thể nào vào viên giác. TT còn giảng về, bản nguyện (tự lực) và tha lực. Làm gì để bảo vệ Phật pháp? Phải diệt ngã, phải phát Bồ Đề tâm...

Theo Ngài Đạo Nguyên, tu chứng là chứng về thực hành, vì có thực hành mới chứng được lời dạy của Như Lai; phải phân tích, tư duy. Biện đạo là lý giải và tu là hành. Nghe, hiểu phải tự mình, không phải qua người khác (Không nghe, hiểu như một người mù nghe người khác kể về những cảnh đẹp hoặc sờ voi) Đạo tràng cũng được xem phim Zen, nói về cuộc đời của Ngài Đạo Nguyên.

Do nhân duyên, khóa tu nhằm ngày 14 và rằm nên Phật tử được hướng dẫn trì tụng Kinh Sám hối và được nghe tụng Bồ Tát Giới rất trang nghiêm.

Do những điều kiện khách quan, khóa tu năm nay không được đông đủ, nhưng đạo tràng rất thanh tịnh và đã viên thành tốt đẹp.

• Khóa tu Bát Quan Trai tại Chi Hội PTVNTN Nürnberg-Fürth.Erlangen & VPC

Ngày thứ bảy 31.10.09 và chủ Nhựt 01.11.09, Chi Hội PTVNTN 3 vùng Nürnberg, Furth, Erlangen cùng với NPĐ Viên Âm đã tổ chức lễ Phật cầu an và Huân Tu Tịnh Độ dưới sự chủ tọa của HT Phương Trượng chùa Viên Giác, Hannover. Ngoài ra, còn có sự hiện diện của quý Chư Tôn Đức: HT Kiến Tánh, ĐĐ Giác Trí, ĐĐ Hạnh Giới và Sư chú Thông Trì.

Trong ngày thứ bảy đã có khoảng 200 người tham dự và ngày Chủ Nhựt khoảng 80 người.

Về Giáo lý, HT đã giảng về Kinh A Di Đà và sự lợi lạc của việc cầu siêu. Nhân dịp, HT cũng có trình bày về những Phật sự vừa qua tại Hoa Kỳ, về công cuộc đấu tranh của Phật Giáo năm 1963 để cho Phật tử, đặc biệt là giới trẻ hiểu biết thêm.

Cuối tuần nầy, tại Karlsruhe cũng có khóa tu Chúng Bồ Tát nên số người tham dự có ít hơn những lần trước. Tuy nhiên khóa HTTĐ đã diễn tiến thật an lạc, tinh thần tu học rất cao và đã viên thành tốt đẹp.

(Tin: ĐH. Nguyên Hưng Nguyễn Tăng Lộc)

• Khóa tu Bát Quan Trai Giới và bầu Ban Chấp hành mới tại Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC

Ngày 7 và 8.11.2009, dưới sự chứng minh và chủ lễ của HT Thích Kiến Tánh, Giáo Thọ chùa Viên Giác, Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC đã tổ chức khóa tu BQT tại Hội trường nhà thờ Saint Andreas.

10 giờ 30, HT đã chủ tọa lễ truyền giới thật trang nghiêm cho 43 Giới Tử với sự phụ lễ của Sư Chú Thông Trì. Đến 14 giờ 30, HT đã thuyết pháp với đề tài Tu Bát Quan Trai Giới và phân tích về Tham, Sân, Si, Thiện, Ác, Chơn Tâm, Tâm Phật và Tâm thế gian. Tiếp theo, Sư chú Thông Trì hướng dẫn đạo tràng trì tụng Kinh A Di Đà và lạy 48 đại nguyện cứu độ chúng sanh của Từ Phụ. Vào lúc 20 giờ, HT thuyết giảng về Văn, Tư, Tu; phân tích cho Phật tử thấy các pháp đều bất tịnh; đạo Phật khai phóng về Nhân bản, về Chân thật pháp, về Như thị pháp. Sau đó, HT đã hướng dẫn tọa thiền.

Ngày Chủ Nhựt bắt đầu với thời khóa công phu khuya, trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm. Sau đó, HT đã làm lễ Quy Y Tam Bảo cho 5 Phật tử gồm có 2 Nam và 3 Nữ. Sau khi xả giới, HT đã dâng lễ cầu an

https://tieulun.hopto.org

với sự trợ lực của Sư Cô Hạnh Trang và Sư Chú Thông Trì. Đã có khoảng 100 người tham dự.

Tiếp đến, Bác Thiện Hậu đã trình bày những sinh hoạt, tu học và thành quả trong suốt thời gian 16 năm qua của Chi Hội PTVNTN Reutlingen do Bác làm Chi Hội Trưởng. Từ năm 2001, Bác Thiện Hậu cùng với BCH Chi Hội đã tích cực vận động, xây dựng được NPĐ Tam Bảo. Nay, vì tuổi già sức yếu, Bác và 4 thành viên trong BCH xin được từ nhiệm.

Vì không có nhân sự gánh vác công việc của BCH Chi Hội, nên theo lời yêu cầu của HT Phương Trượng trong dịp Đại lễ Vu Lan vừa qua, 5 Phật Tử trung niên có tên sau đây đã tham gia vào Ban Liên Lạc Phật Tử VNTN Tại Reutlingen & VPC:

- ĐH Thiện Sanh Trương Sâm Tuyền, Trưởng Ban
- ĐH Thiện Đẳng Trần Tứ Bình, Phó Nội Vụ
- ĐH Đồng Bi Nguyễn Thái Hùng, Phó Ngoại vụ
- ĐH Thiện Ly Nguyễn Văn Viễn, Thư ký
- ĐH Thiện Hà Nguyễn Thị Thanh Ngọc, Thủ Quỹ

ĐH Thiện Danh Hàn Cường, Đại diện BCH vừa mãn nhiệm, đã tán dương công đức của Bác Thiện Hậu trong suốt thời gian 16 năm đã hết lòng xây dựng Chi Hội ngày càng phát triển tốt đẹp. Đại diện Ban Tổ Chức đã trao tặng Bác Thiện Hậu một bó hoa, tươi thắm đạo tình. *(Theo bác Thiện Hậu tường thuật)*

- **Khóa tu Bát Quan Trai tại Chi Hội PTVNTN Frankfurt & VPC**

Thứ bảy 14 và Chủ Nhựt 15.11.09, Chi Hội PTVNTN Frankfurt & VPC đã tổ chức khóa tu Bát Quan Trai do HT Kiến Tánh và ĐĐ Hạnh Giới hướng dẫn. Tháp tùng còn có ĐH Thị Chơn, Hội trưởng Hội PTVNTN tại CHLB Đức.

Sau khi truyền BQT Giới, HT Giáo Thọ đã ban Đạo Từ, nhắc nhở về ý nghĩa tu BQT và sách tấn Giới tử phải giữ gìn Tứ oai nghi trong 24 giờ tu tập như một người xuất gia.

Vào lúc 14 giờ, có một phiên họp dưới sự chứng minh của ĐĐ Thích Hạnh Giới. Mở đầu, ĐĐ đã trình bày mục đích buổi họp mặt và giới thiệu ĐH Thị Chơn, Hội Trưởng Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức.

Trước hết, ĐH Thị Chơn đã gởi lời chào đến đạo tràng và đề nghị một phút tịnh tâm. Tiếp theo, ĐH đã xác nhận lập trường, chủ trương của Hội PTVNTN và hoạt động đúng theo Nội Qui của Hội; - Muốn giải tỏa những điều thắc mắc, nghi ngờ; - Xác định, trong khóa tu BQT nên chỉ có những tâm tình vì sự lợi ích chung chớ không phải là một phiên họp; - Yêu cầu phát biểu trung thực, trong tinh thần từ bi, hỷ xả và cảm thông.

ĐH Thiện Cao Huỳnh Các Đẳng, đương kim Chi Hội Trưởng CHPTVNTN Frankfurt đã trình bày những tâm tư, những thắc mắc của mình và thông báo hết nhiệm kỳ của BCH Chi Hội. ĐH Thị Chơn cũng hỏi ý kiến của quý ĐH trong BCH vừa mãn nhiệm, lắng nghe phát biểu của quý ĐH hiện diện.

Sau đó, ĐĐ Hạnh Giới và ĐH Thị Chơn đã lần lượt trả lời những thắc mắc trong tinh thần nêu trên. ĐH Thị Chơn cũng như ĐĐ Hạnh Giới cũng đề nghị BCH cũ, trong thời gian một tháng, cố gắng triệu tập một buổi họp Phật tử để bầu lại Ban Chấp Hành Chi Hội và kêu gọi sự tham gia gánh vác Phật sự vì lợi ích chung.

Từ lúc 15 giờ đến 17 giờ 30: ĐĐ Hạnh Giới đã chủ tọa khóa lễ Sám hối, trì tụng Kinh A Di Đà và Kinh hành niệm Phật thật trang nghiêm.

19 giờ: HT Giáo Thọ đã ban cho đạo tràng một thời pháp với đề tài "Tại sao niệm Phật?". Sau đó, do phát nguyện tha thiết và hoàn cảnh gia đình của tín nữ Vũ Thị Sơn Chi, ĐĐ Hạnh Giới đã làm lễ Quy Y Tam Bảo cho Cô và đặt Pháp danh Đồng Thảo.

Ngày Chủ Nhựt, sau thời khóa trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm, HT Giáo Thọ đã có những lời pháp nhủ cùng Phật tử về:

- Chữ "Tâm" trong Kinh Pháp Cú;
- Danh từ "Về Nguồn"
- Khuyên nhủ mọi người quay về tự tánh của mình
- Những mũi tên đang bắn vào Phật Giáo
- Sự an định, nhẫn nhục và viên thành chí nguyện.
- Mọi người chịu trách nhiệm về Nhân quả của mình!

Sau khi xả giới cũng như sau Lễ Phật cầu an, HT đã từ bi ban cho Phật tử những bài pháp vô cùng quý báu. Chúng tôi chỉ xin ghi lại vài ý chánh:

- Phật cao nhứt thiết, Ma cao nhứt trượng
- HT nhận xét: Khóa tu BQT nhiều lợi lạc, nhưng cũng có vài điều bất như ý. Đó là bản chất của cuộc đời.
- Cộng đồng người Việt tỵ nạn đã kiên trì và gặt hái nhiều thành công, nhưng cần củng cố và vươn lên hơn nữa.
- Cuộc đời cho dù được 100 năm, nhưng thời gian trôi qua thật nhanh và luôn có nhiều khổ đau, phiền muộn. Hãy quay về với tự tâm tự tánh của mình, tìm cầu Phật pháp, lo cho tâm linh.
- Chỉ có "Sư tử trùng thực Sư tử nhục" và HT đã nhắc lại lời của Ma Vương thệ nguyện với Phật: "Ta sẽ dùng đệ tử của Ông để phá diệt Phật Pháp!".
- HT đã nhắc lại mẩu chuyện vô cùng thâm thúy: Khi chàng Vô Não định giết Mẹ, Phật đã hiện đến. Vô Não quay sang giết Phật. Phật đã ra đi, thật ung dung, thanh thản, nhưng Vô Não không thể nào đuổi kịp. Thấm mệt, Vô Não kêu to: "Cồ Đàm, hãy dừng lại!". Phật đáp: "Ta đã dừng lại từ lâu rồi, chỉ có Ông còn đi mãi trên đường ác mà thôi".

Vô Não đã thức tỉnh, lạy Phật và được Phật từ bi cứu độ trở thành đệ tử của Phật.

Trước khi kết thúc, ĐH Quảng Đạo Hoàng Tôn Long đã dâng lời cảm niệm Chư Tôn Đức đã hướng dẫn khóa tu BQT, đã ban nhiều pháp nhủ quý báu làm tư lương để Phật tử tu hành và cám ơn tất cả đạo hữu hiện diện.

https://tieulun.hopto.org

Tin sinh hoạt cộng đồng

• Cờ vàng tung bay trong cuộc diễn hành "Hòa bình Quốc tế" tại Ottawa/Canada:



Trong bầu không khí thật an lành của buổi sáng vào Thu, dưới nền trời không một gợn mây, một thảm cỏ xanh biếc, và dòng sông Ottawa bình lặng trôi bao quanh Victoria Island, hòn đảo gạch nối giữa hai vùng Anh, Pháp tại Canada, lá Cờ Vàng ngạo nghễ tung bay cùng quốc kỳ của các quốc gia khác trong ngày Hòa Bình Quốc Tế (International Day of Peace), được tổ chức lần đầu tiên tại Ottawa.

Ông Peter Stockdale, đại diện Ban Tổ Chức cuộc Diễn Hành Hòa Bình (Peace Walk), 21.9.2009, tại thủ đô Canada, đã cùng phái đoàn gồm một số Thượng nghị sĩ, Dân biểu liên bang/tỉnh bang, Nghị viên Hội đồng thành phố Ottawa, và đại diện nhiều cộng đồng sắc tộc, khởi hành cuộc đi bộ từ tượng đài Peacekeeping trên đường Sussex và tới đảo Victoria, giữa dòng sông Ottawa, ngay sau Quốc Hội Canada.

Lá Cờ Vàng của cộng đồng người Việt tại Canada đã hòa nhịp cùng sắc cờ của các cộng đồng bạn để chào mừng Ngày Hòa bình Quốc tế của Liên Hiệp Quốc, nhằm công bố bản Tuyên cáo kêu gọi chấm dứt những hành vi bạo động trên thế giới. Buổi lễ được tổ chức tại Victoria Island với sự điều hợp của thành phố Hòa bình Ottawa (City of Peace Ottawa), các cộng đồng sắc tộc, và Ủy ban Đề xướng Hòa bình Canada (Canadian Department of Peace Initiative). Các nhóm tham dự được mời mang theo lá cờ của cộng đồng mình, không nhất thiết phải được xác định bởi biên giới chính trị, bởi lẽ buổi họp mặt này nhằm nói lên sự thống nhất, hài hòa và thiện ý của mỗi người hiện diện đối với những người khác.

Với sự hiện diện của Trưởng Lão William Commanda, vị Trưởng tộc thừa kế của bộ lạc da đỏ Algonquin - người đã kiên quyết đưa kiến nghị xây dựng trung tâm hòa bình trên hòn đảo này - Ban Tổ Chức đọc bản Tuyên ngôn kêu gọi Hòa bình Quốc tế. Sau phần phát biểu cảm tưởng của các quan khách, các tham dự viên đã nối liền nắm tay thành một vòng tròn thể hiện ước mơ đoàn kết trong hòa bình cho tất cả mọi người.

Ban Tổ Chức cũng mong muốn rằng qua buổi diễn hành và sinh hoạt này, ước mơ của Trưởng Lão Commanda sớm được thực hiện trong hình thức tạo dựng một Trung tâm Hòa bình cũng như khuyến khích tất cả các sắc dân đến với nhau trong hòa bình ngay trong cuộc đời của chúng ta.

Buổi lễ được chấm dứt với những màn vũ da đỏ, những bài ca và nhịp điệu múa trống của đoàn trình diễn Sắc tộc nguồn cội (First Nations Performers) vào khoảng 1 giờ. Không gian chung quanh vẫn yên tĩnh như để tận hưởng tất cả lời ca tiếng nhạc mang âm hưởng của thiên nhiên ngày nào, thuở con người còn vui sống trong hòa bình an lạc, trong tinh thần bốn biển đều là anh em.

(Người phóng sự, Ottawa, 25.9.2009)

• Hoa Thịnh Đốn: Biểu tình trước Tòa Đại Sứ Trung Cộng:



Nối tiếp khí thế đấu tranh vô cùng sôi động ngày 29.9.2009 ở trước Trụ sở Liên Hiệp Quốc ở New York, nhân dịp Trung Cộng kỷ niệm 60 năm chiếm Hoa Lục, Cộng đồng Việt Nam Washington D.C, Maryland và Virginia đã phối hợp cùng một số cộng đồng các sắc tộc khác như Cambodia, Tây Tạng, Miến Điện... và một số cộng đồng Việt Nam các tiểu bang lân cận như New York, New Jersey, Pennsylvania, Connecticut, Tenneessee... đặc biệt có nhiều đồng hương ở xa như Nhật Bản, Belgium, Pháp, Úc Châu, New Zealand... cùng về tham dự cuộc biểu tình thật quy mô vào lúc 12 giờ trưa ngày 1.10.2009 trước Tòa Đại Sứ Trung Cộng ở Washington D.C.

Cô Ngọc Giao, Phó Ngoại Vụ cộng đồng HTĐ, MD&VA điều hợp chương trình. Sau nghi lễ chào quốc kỳ Mỹ-Việt Ông Đỗ Hồng Anh, Chủ Tịch CĐ HTĐ, MD&VA có lời chào mừng các cộng đồng người Việt nhiều nơi đã về đây để tỏ tình đoàn kết với cộng đồng HTĐ trong công cuộc đấu tranh chống ngoại xâm.

Ông Anh nói, sáu mươi năm qua là sáu mươi năm của chính sách bành trướng xâm lược của Bắc Kinh, muốn thôn tính những quốc gia láng giềng trong đó có Việt Nam. Sáu mươi năm qua là sáu mươi năm dài đàn áp các phong trào dân chủ trong nước Trung Hoa và đã gây những ảnh hưởng không ít đối với những quốc gia lân bang trong vùng.

Riêng với Việt Nam, Trung Cộng đã xâm chiếm hai Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và bây giờ đang âm mưu xâm chiếm Tây Nguyên, mượn cớ khai thác quặng bauxit, do CSVN rước vào, như rước voi về giày đất tổ. Trung Cộng có thể đang muốn chiếm cứ cả những vùng đất liền của Việt Nam, vì vậy chúng ta phải họp nhau đây để phản kháng sự bành trướng của Trung Cộng và sự khiếp nhược, hèn nhát của CSVN.

Đây cũng là cơ hội để đoàn kết các sắc dân bạn để đấu tranh đòi lại tự do dân chủ nhất là hợp sức với các phong trào dân chủ trong nội địa Trung Hoa để dấy lên phong trào dân chủ. Ước mong một ngày nào đó người dân Trung Hoa sẽ có sự tự do dân chủ thật sự. Chúng ta biểu tình để phản đối chính sách bá quyền của Bắc Kinh đối với Việt Nam nói riêng và Bắc Kinh cũng đã âm mưu xâm chiếm những nước láng giềng khác. Trung Cộng đang tranh chấp những quần đảo ở ngoài khơi có liên quan đến Đài Loan, Phi Luật Tân...

https://tieulun.hopto.org

Trong cuộc biểu tình này Cô Ngọc Giao, Phó Ngoại Vụ của CĐ/HTĐ, MD&VA có đọc một Thỉnh Nguyện Thư trình bày các vấn đề liên quan đến an ninh toàn cầu đang bị đe dọa bởi sự bành trướng của Trung Cộng cùng với những vấn đề khác như Trung Cộng không tôn trọng nhân quyền, vấn đề môi sinh cùng sự tham lam dầu hỏa và quyền lực ở Biển Nam Hải và Trung Đông.

...

Bản Thỉnh Nguyện thư này sẽ được gởi tới Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc Ban Ki-Moon, Tổng Thống Obama và Quốc Hội Hoa Kỳ cùng tất cả các nhà lãnh đạo thế giới luôn cả Trung Cộng để thảo luận với Trung Cộng trong việc bảo vệ hòa bình và văn minh thế giới.

Những đại diện đoàn thể như Ông Đoàn Hữu Định, Chủ Tịch Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH/HTĐ và Phụ cận; Ông Lý Hiền Tài, Liên Minh Dân Chủ Thuần Túy; Ông Trần Quán Niệm, Chủ Tịch Cộng Đồng New Jersey; Ông Nguyễn Trung Châu, Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Việt Nam; Chủ Tịch Cộng đồng Connecticut, Cộng Đồng Philadelphia, Ông Thạch Yên, Đại diện Cộng Đồng Cambodia; Anh Phục Việt, đại diện cho giới trẻ từ Pennsylvania; Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích, Nghị Hội Toàn Quốc; một đại diện của Miến Điện, một đại diện của Tây Tạng... lần lượt được mời lên phát biểu...

(Trích bản tin của Tuyết Mai)

• Đức Đạt Lai Lạt Ma gặp Dân biểu Cao Quang Ánh và khen ngợi Cộng Đồng Việt Tỵ Nạn:



Tại buổi ăn trưa ngày hôm qua với anh bạn hiện làm Giám Đốc Điều Hành của Ủy Ban Nhân Quyền Tom Lantos của Quốc Hội Hoa Kỳ, tôi tình cờ được anh kể về lời khen ngợi của Đức Đạt Lai Lạt Mạ dành cho cộng đồng Việt tỵ nạn và lời khuyên của ngài cho dân tộc Việt Nam.

Anh cho biết lời khen này được chuyển đến Dân Biểu Cao Quang Ánh tại buổi đón tiếp ngày 6.10.09 ở Hoa Thịnh Đốn với Ủy Ban Nhân Quyền Tom Lantos: *"Người Việt tỵ nạn chịu khó hợp quần với nhau, chịu khó học hỏi để thăng tiến trong xã hội mới mà vẫn duy trì được nền văn hóa truyền thống của mình. Đó là tấm gương mà người Tây Tạng ở hải ngoại cần noi theo",* Đức Đạt Lai Lạt Ma nói, theo lời anh bạn này kể lại.

Tò mò, tôi hỏi thăm DB Cao Quang Ánh thì được biết thêm là sau lời khen ngợi, Đức Đạt Lai Lạt Ma nhắn nhủ DB Ánh:

"Ông cần dõng dạc lên tiếng cho cộng đồng của ông ở cấp quốc gia và quốc tế không chỉ như một vị dân biểu Mỹ mà là một vị dân biểu Mỹ gốc Việt".

Tại buổi tiếp xúc trang trọng và đầy xúc cảm ấy, DB Ánh kể lại chính cuộc đời tỵ nạn của mình và những nỗ lực của ông tại Quốc Hội nhằm tranh đấu cho tự do tôn giáo ở Việt Nam. Cũng giống như Đức Đạt Lai Lạt Ma, DB Ánh phải rời bỏ quê hương, một đất nước nằm dưới chế độ cộng sản, nơi mà tự do tôn giáo và quyền làm người bị chà đạp hàng ngày. DB Ánh nêu lên tình trạng ở Thái Hà, Tam Tòa, Bát Nhã, và những vi phạm khác nữa về tự do tôn giáo ở Việt Nam.

Đức Đạt Lai Lạt Ma khuyên nhủ cộng đồng Việt tỵ nạn, qua DB Ánh, đừng nản chí, đừng bỏ cuộc: "dù đang có nhiều khó khăn, tự do sẽ đến".

Sau đó Đức Đạt Lai Lạt Ma nói về sự quan trọng của tính đa dạng văn hóa nhằm tạo nên một xã hội dung dị và nhân đạo và choàng cho DB Ánh tấm khăn choàng Tây Tạng làm kỷ niệm.

Trước đó, Ủy Ban Nhân Quyền Tom Lantos đã trao cho Đức Đạt Lai Lạt Ma giải thưởng Nhân Quyền Tom Lantos, một giải thưởng cao quý. Tại buổi trao giải thưởng có bà quả phụ Annette Lantos, vợ của DB Tom Lantos. Cùng tham dự còn có nữ Dân Biểu Nancy Pelosi, Chủ Tịch Hạ Viện; Dân Biểu Howard Berman, Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Quyền Tom Lantos; Thượng Nghị Sĩ John McCain; và nhiều thành viên của Quốc Hội.

Điều trùng hợp hy hữu là chính DB Lantos cũng là một người tỵ nạn cộng sản đến từ Hung Gia Lợi. Khi sinh tiền, DB Lantos là một trong những kiện tướng cho nhân quyền ở Quốc Hội Hoa Kỳ.

Cuộc đón tiếp vị lãnh đạo Phật Giáo Tây Tạng nói lên mối quan tâm của Quốc Hội Hoa Kỳ về tình hình ở Tây Tạng và sự yểm trợ của dân tộc Hoa Kỳ dành cho nguyện vọng tự chủ của dân tộc Tây Tạng. Đáng tiếc là chính Tổng Thống Obama, vì áp lực của Trung Cộng, đã không đón tiếp Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Hóa ra, do tình cờ mà tôi biết được là Đức Đạt Lai Lạt Ma có quan tâm và theo dõi cuộc đấu tranh của cộng đồng Việt tỵ nạn cho nền tự do tôn giáo ở quê nhà. Tôi muốn chia sẻ điều này với mọi người Việt trên thế giới và ở Việt Nam trong hoàn cảnh của cuộc đàn áp tôn giáo ngày càng leo thang ở trong nước.

(Ts. Nguyễn Đình Thắng, ngày 10.10.2009)

• Nhà khoa học Việt nhận giải thưởng UNESCO:

Tổ chức Khoa học, Giáo dục và Văn hóa Liên Hiệp Quốc (Unesco) quyết định trao giải thưởng Kalinga 2009 cho Giáo sư Trịnh Xuân Thuận, một nhà vật lý thiên văn người Mỹ gốc Việt, vào ngày 5.11.2009.



Kalinga là giải thưởng thường niên dành cho những người có công phổ biến kiến thức khoa học tới công chúng. Giáo sư Trịnh Xuân Thuận cùng chia sẻ giải thưởng Kalinga 2009 với giáo sư Yash Pal - một nhà khoa học Ấn Độ. UNESCO đã trao giải thưởng cho hai ông tại diễn đàn khoa học thế giới ở thủ đô Budapest của Hungary.

Liên Hiệp Quốc đánh giá: "Trịnh Xuân Thuận là nhà vật lý thiên văn nổi tiếng thế giới, người từng

https://tieulun.hopto.org

phát hiện thiên hà vào năm 2004. Ông đã viết hơn 200 bài báo khoa học về các thiên hà và xuất bản nhiều cuốn sách. Trong số những tác phẩm của ông có một cuốn sách minh họa lịch sử của Vụ nổ lớn (Big Bang) khai sinh vũ trụ".

Giáo sư Trịnh Xuân Thuận sinh tại Hà Nội vào năm 1948. Ngay từ khi còn nhỏ ông đã tỏ ra đam mê thiên văn. Ông thông minh và ham học nên học giỏi đều cả văn học và các môn tự nhiên. Các tác phẩm khoa học của ông sau này không hề khô khan chút nào đối với độc giả.

Sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học tại trường Jean Jacques Rousseau ở Sàigòn vào năm 1966 (nay là trường Lê Quý Đôn/Saigon), Trịnh Xuân Thuận sang Thụy Sĩ để học ngành vật lý. Sau một năm, dù chưa thạo tiếng Anh, ông giành được học bổng lên thẳng năm thứ hai của ba trường đại học danh tiếng nhất nước Mỹ: Viện Công nghệ Massachusettes, đại học Caltech và đại học Princeton, nhưng ông lại quyết định tới Học viện Công nghệ Massachusettes California. Trịnh Xuân Thuận học ở đây từ năm 1967 tới 1970, rồi lại học ở Princeton từ năm 1970 đến năm 1974. Ông bảo vệ luận án Tiến sĩ tại đại học Princeton rồi giảng dạy vật lý thiên văn tại đại học Virginia từ năm 1976 cho đến nay. Ngoài ra Giáo sư Thuận còn làm việc cho Viện vật lý thiên văn Paris và một trong những người sáng lập Hiệp Hội Khoa Học và Tôn Giáo quốc tế.

Vị giáo sư 61 tuổi quan tâm tới các thiên hà và lịch sử hình thành của chúng. Những nghiên cứu của ông tập trung vào việc tìm hiểu quá trình tiến hóa của các thiên hà và cấu tạo hóa học của vũ trụ. Tháng 8.2004, ông về thăm Việt Nam và có nhiều buổi nói chuyện về vũ trụ và vật lý thiên văn tại Hà Nội và Sàigòn.

- **Phái đoàn người Việt biểu tình chống "Meet Vietnam":**

San Francisco (NV) - Một cuộc biểu tình lớn tập họp các phái đoàn người Việt từ Nam và Bắc California diễn ra tại Trung tâm thành phố San Francisco hôm Chủ Nhật để tỏ bày sự phản đối chương trình giao lưu văn hóa mậu dịch mang tên Meet Vietnam.

Meet Vietnam do tòa Tổng Lãnh Sự Việt Nam tại San Francisco tổ chức với sự yểm trợ trực tiếp của chính phủ Việt Nam và sự phối hợp của Văn Phòng Mậu Dịch Quốc Tế San Francisco. Phó Thủ Tướng Trương Vĩnh Trọng và Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Michael Michalak ở trong số khách tham dự các sinh hoạt này.



Meet Vietnam 2009 kéo dài 2 ngày 15 và 16 tháng 11.2009, với các buổi hội thảo về đầu tư, du lịch, hàng không và giáo dục tại khách sạn Inter-Continental. Riêng cuộc triển lãm văn hóa được tổ chức ở Tòa Thị Sảnh và là mục tiêu chính mà cuộc biểu tình phản đối nhắm tới.

Phái đoàn Nam California với trên 100 người ngồi hết chỗ chiếc bus của xe đò Hoàng và hai xe Van 15 ghế. Một số người tham dự đi bằng nhiều xe nhỏ khác. Trong buổi lễ xuất phát đêm Thứ Bảy, Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Liêm, cựu thứ trưởng Giáo Dục VNCH, đại diện "Ủy ban Phối hợp Đấu tranh Chống Cộng sản và Tay sai" nói rằng, "Đây là một việc làm quan trọng và phản ứng cần thiết của những người Việt không chấp nhận cộng sản và thủ đoạn xâm nhập vào tập thể người Việt tự do".

Ông Phan Kỳ Nhơn, trưởng ban tổ chức điều hợp công tác nhắc nhở mọi người dù hăng say hay phẫn nộ thế nào cũng vẫn giữ thái độ bình tĩnh ôn hòa và tuân thủ đúng luật pháp đừng để bị đối phương lợi dụng phá hoại làm suy giảm chính nghĩa.

Khởi hành từ Orange County lúc quá nửa đêm và chạy liên tục tới sáng, các thành viên đều được ban tổ chức chuẩn bị chu đáo đầy đủ thực phẩm và nước uống cho chuyến đi về kéo dài 24 giờ. Ông Phan Kỳ Nhơn cho biết toàn thể chi phí di chuyển, ăn uống, cờ và biểu ngữ tốn kém khoảng trên 3.000 Mỹ Kim đều do sự quyên góp yểm trợ và những người tham dự không phải trả phí khoản nào ngoài 24 giờ di chuyển liên tục không nghỉ. Tới San Francisco lúc 7:30 giờ sáng mặc dầu cuộc biểu tình chưa bắt đầu nhưng ban tổ chức vẫn cho triển khai sẵn sàng mỗi người hai lá cờ Mỹ-Việt lớn. Trong phút chốc, dưới thời tiết lạnh và công viên vắng vẻ sáng Chủ Nhật đã sinh động hẳn lên với màu cờ và tiếng hô khẩu hiệu.

Từ 9 giờ các đoàn ở San Francisco Sacramento, San Jose lần lượt tới và cuộc biểu tình lên đến con số khoảng 300 người. Tất cả xếp thành đoàn đi vòng quanh tòa thị sảnh trên lề cùng với một xe truck mang cờ và biểu ngữ chạy qua 4 đường Polk, Grove, Van Ness, McAllister trong 4 tiếng đồng hồ chờ đợi tới thời điểm chính là giờ khai mạc cuộc triển lãm văn hóa Meet Vietnam 2009 trong tòa thị sảnh. Cảnh hào hứng trong thời gian này là thỉnh thoảng một vài xe chở nhân viên nghi ngờ là từ tòa lãnh sự đến chuẩn bị triển lãm đã bị những người biểu tình rượt theo hô khẩu hiệu chống đối cho đến khi vào tới trong vòng rào có nhân viên an ninh cảnh sát bảo vệ.

Một bản thông cáo báo chí viết bằng Anh ngữ của ban tổ chức hỗn hợp, ký tên "Liên minh các Cộng đồng Mỹ gốc Việt ở Bắc và Nam California phản đối chương trình Meet Vietnam ở San Francisco" giải thích lý do hành động:

- Là người Việt tỵ nạn, chúng tôi đã quá hiểu sự tàn bạo, đàn áp dân quyền và nhân quyền của chế độ Cộng Sản,

- Là công dân Mỹ chúng tôi hết sức bất bình với việc nhà cầm quyền Việt Nam có thái độ dung túng buôn người và khai thác lao động trẻ em.

- Là cư dân California chúng tôi cảm thấy bị xúc phạm nặng nề bởi việc Hội Đồng Thương Mại California-Á Châu hợp tác với một chế độ đàn áp dân chúng, ngăn chặn những quyền tự do căn bản của con người, và bây giờ còn tiếp tay cho họ tuyên truyền tại tiểu bang này".

(Hà Tường Cát/Người Việt)
San Francisco, 15.11.2009

https://tieulun.hopto.org

Thư Mời
tham dự 30 năm hội ngộ người Việt tỵ nạn tại Bodensee

Kính thưa Quý Đồng Hương,

Sự hiện diện của người Việt Nam tỵ nạn tại hải ngoại như một huyền thoại, với khúc quanh lịch sử đầy bi thương, đã tạo nên cảnh quê hương không còn là nơi chốn để dung thân, nên đành phải ra đi tìm lẽ sống. Nhớ đến thảm cảnh đã qua rồi nhìn lại hiện tại chúng ta có được một cuộc sống bình an, được chung góp bàn tay để xây dựng xã hội mới: có công ăn việc làm để sinh sống và nuôi dạy con em mình. Nhìn lại sự thành đạt hôm nay, chắc chắn không bao giờ quên được những vòng tay nhân ái đã cứu vớt và cưu mang chúng ta. Được sự hỗ trợ của cơ quan chính quyền thành phố Ravensburg, nhằm tạo điều kiện cho cộng đồng người Việt quanh vùng có nhân duyên gặp gỡ. Ban tổ chức chúng tôi trân trọng kính mời quý đồng hương đến tham dự ngày họp mặt:



30 Năm Hội Ngộ Người Việt Nam Tỵ Nạn Bodensee
Tri ân chính quyền và nhân dân Đức-Áo-Thụy Sĩ

Địa Điểm: Eschach-Halle Kehlstrasse
88214 D-Ravensburg
Thứ bảy 13.03.2010 từ 16 giờ 00 đến 22 giờ 30

Chương trình hội ngộ là một buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, ẩm thực đặc biệt với sắc màu quê hương. Trình chiếu phim tài liệu về thuyền nhân, phát hành Đặc San kỷ niệm 30 năm hội ngộ. Nhằm mục đích giới thiệu với người bản xứ nét văn hóa của dân tộc Việt Nam, đồng thời nhân cơ hội nầy nói lên lời cảm tạ đối với chính quyền và nhân dân các quốc gia đã cưu mang chúng ta. Hy vọng buổi hội ngộ sẽ mang đầy đủ ý nghĩa của lòng biết ơn những nghĩa cử cao đẹp của Ân nhân. Cũng như tạo niềm vui cho tuổi già, xây dựng niềm tin cho mai sau con cháu. Cùng ước mong tình tự nầy sẽ còn mãi là kỷ niệm đẹp, nhằm an ủi chuỗi đời chúng ta đang tha hương nơi xứ lạ.

Ban tổ chức trân trọng kính mời,

Địa chỉ liên lạc:
- Đức: Lê Huế, Tel:+49 751 32185; +49171 1766423 email: Hue.le@gmx.de
- Áo: Nguyễn Văn Huynh Tel: +43 357 722713; +43 699 10704216; email: nguyen@austria.com
- Thụy sĩ: Nguyễn Khánh Long, Tel: +41 525435032 email: khanhlongnguyen@bluewin.ch

Ghi chú: Địa điểm tổ chức có thể nghỉ lại đến ngày hôm sau, xin mang theo túi ngủ.

Hội Xây Dựng Tượng Đài Tỵ Nạn Hamburg
Hamburger Gedenkstein Initiative e. V.

Hamburg ngày 20.11.2009

THÔNG BÁO
v/v Tổng kết tài chánh xây dựng Tượng Đài Tỵ Nạn tại Hamburg

Nhờ sự ủng hộ tài chánh và sự hỗ trợ tinh thần của các hội đoàn và của cộng đồng Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản khắp nơi cũng như của các thân hữu người Đức, nên công tác xây dựng Tượng Đài Tỵ Nạn tại hải cảng Hamburg đã thành công mỹ mãn. Sau khi khánh thành và khai báo cho Bộ Tài Chánh Hamburg, Hội XDTĐTN Hamburg xin trân trọng thông báo đến quý vị tổng kết tài chánh như sau:

*** Tổng thu:**	**47.544,09 €**
chi tiết:	
- tổng số tiền ủng hộ (spenden)*:	44.829,29 €
- thu từ văn nghệ gây quỹ :	2.714,80 €
*** Tổng chi:**	**37.132,11 €**
chi tiết:	
- chi phí xây dựng tượng đài:	23.281,46 €
- chi phí tổ chức khánh thành TĐ:	7.636,52 €
- chi phí sinh hoạt, quyên góp:	1.727,35 €
- chi phí bưu điện, ấn loát:	4.031,58 €
- chi phí hành chánh (Bank, Behörde văn phòng phẩm...):	455,20 €
*** Thặng dư:**	**10.411,98 €**

Theo điều 1, khoản 1 của Nội Quy, Hội sẽ giải thể khi đã hoàn thành trách nhiệm. Điều 3, khoản 3 Nội Quy quy định tài sản của Hội sau khi giải thể sẽ thuộc về một hội bạn có mục tiêu trực tiếp và hoàn toàn công ích, đó là hội „Grünhelme e.V.".

Tuy nhiên, cho đến thời điểm này, trong tương quan với chính quyền sở tại và Bộ Tài Chánh vẫn còn một số tiến trình chưa chấm dứt, nên Hội XDTĐTN Hamburg chưa được phép giải thể. Chúng tôi sẽ thông báo đến quý vị khi việc này xảy ra.

Một lần nữa, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ của Quý Vị. Trong tiến trình làm việc, nếu có điều gì sơ suất, kính xin quý vị lượng thứ cho.

Trân trọng
Hội Xây Dựng Tượng Đài Tỵ Nạn Hamburg

PHÂN ƯU

Được tin thân phụ của Ông Nguyễn Hữu Huấn ở Hamburg và của Bác sĩ Nguyễn Huy Hoàng ở Düsseldorf là:

Giuse Nguyễn Văn Hải

đã được Chúa gọi về lúc 15 giờ ngày 19.11.2009 tại Melbourne/ Úc Châu. Thượng thọ 92 tuổi.

Chúng tôi xin chia buồn cùng ông bà Nguyễn Hữu Huấn, Nguyễn Huy Hoàng và đại gia đình tang quyến; đồng thời xin cầu nguyện cho linh hồn Giuse sớm về hưởng nhan Thánh Chúa.

Thành kính phân ưu

* Gđ. Phù Vân Nguyễn Hòa, Nguyễn Tích Phùng, Huỳnh Thoảng, Cao Đức Tài, Phạm Văn Thế, Nguyễn Ngọc Đệ, Lê Văn Hồng, ĐVAH, Hoa Lan, Lúa 9, Dr. Tôn-Thất Hứa, Nguyễn Quý Đại, Hoàng Thị Doãn, Nguyễn Văn Rị, Phan Văn Phước, Lê Ngọc Châu, Nguyễn Xuân Nghiêm, Huỳnh Khương Ninh, Huỳnh Anna Khiêm, Năm Thanh Hương, Tám Sương, Nguyễn Hữu Mừng Chi.

https://tieulun.hopto.org

Hamburger Gedenkstein Initiative e. V.
Pezolddamm 14 c, 22175 Hamburg
Tel.: +49(0) 40/6454656
tuongdaihamburg@gmx.net

Xin Quý Vị xem chi tiết trên website:
www.tuongdaihamburg.de.ms

• **Ủng hộ cho Hội XDTDTN Hamburg**
- Lý Ngọc Sơn (Bremervoede): 50 € (10.11.2009)

• **Thư cảm tạ của Nhóm Thiện Nguyện Thương Yêu:**

Chúng tôi chân thành cảm ơn quý ân nhân và bạn hữu đã ủng hộ giúp đỡ cho các em mù Bừng Sáng tại Việt Nam. Tổng kết chi thu như sau:
- Ủng hộ đợt 1: 2.182€
- Ủng hộ đợt 2: 1.608 €
(Thu trong đêm Karaoke Thương Yêu tại hội trường Karl-Schneider-Halle Farmsen/Hamburg, gồm tiền ủng hộ, tiền lời bán thức ăn và Tombola sau khi đã trừ các khoản chi phí).
- Tổng kết tiền ủng hộ cả hai đợt cho trẻ em mù Bừng Sáng: **3.790 €**

Thay mặt Nhóm Thiện Nguyện Thương Yêu.
(Đoàn Thị Long)

• **Quyết Nghị của Quốc Hội Âu Châu ngày 26 tháng 11 năm 2009 về tình hình ở Lào và Việt Nam**

Quốc Hội châu Âu,

- Căn cứ vào Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ 15 vào ngày 23 đến 25 Tháng 10 năm 2009,

- Căn cứ vào việc thành lập Ủy ban Nhân quyền của khối ASEAN vào ngày 23 Tháng 10 năm 2009,

- Căn cứ vào Báo cáo thường niên về Nhân quyền của khối EU năm 2008,

- Căn cứ vào các cuộc đàm phán đang diễn ra qui định hiệp định mới về đối tác và hợp tác giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam. Đồng thời căn cứ vào đối thoại về nhân quyền giữa khối EU và Việt Nam, cuộc đối thoại này diễn ra hai lần trong một năm giữa Liên minh châu Âu và Chính phủ Việt Nam,

- Căn cứ vào các quyết nghị trước đây về Lào, đặc biệt vào ngày 15 Tháng 11 năm 2001 về các vụ bắt giữ tùy tiện và tình hình chính trị tại Lào (1) và vào ngày 1 Tháng 12 năm 2005 về tình trạng nhân quyền tại Campuchia, Lào và Việt Nam (2),

- Căn cứ vào Hiệp định Hợp tác giữa Liên minh châu Âu và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào vào ngày 01.12.1997 về việc "tôn trọng các nguyên tắc dân chủ và tôn trọng nhân quyền trên căn bản Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền",

- Dựa trên Điều 122, đoạn 5 của Nội quy thủ tục (QH Âu Châu),

Việt Nam

A. Do Chính quyền Việt Nam đã từ chối nhiều khuyến nghị được nêu ra trong Cuộc Kiểm Tra Chu Kỳ (Universal Periodic Review) của Hội Đồng nhân quyền Liên Hiệp Quốc được diễn ra từ tháng năm đến tháng chín năm 2009, nhằm tô điểm tốt hơn hồ sơ nhân quyền của mình,

B. Trong khi hàng trăm người ở Việt Nam đang bị giam giữ do quan điểm tôn giáo hay chính trị của họ, bao gồm các Kitô hữu "Montagnards", một linh mục Công giáo, truyền đạo và nhiều thành viên của cộng đồng tôn giáo Mennonite, Cao Đài, Phật Giáo Hòa Hảo,

C. Do hàng trăm nhà sư Phật giáo trẻ của tu viện Bát Nhã vào ngày 27 Tháng 9 năm 2009 bị tấn công và bị đánh đập đồng thời tu viện của họ bị phá hủy, thì chính quyền và công an làm ngơ trước yêu cầu nhờ giúp đỡ (che chở) của họ. Những nhà sư khác tìm được nơi trú thân trong chùa Phước Huệ Temple đã chịu nhiều đàn áp về thể chất và sách nhiễu bởi công an và họ phải đương đầu với nguy cơ bị trục xuất của chính quyền vì lý do họ đã chiếm Tu viện Bát Nhã mà không được phép hoặc đăng ký trước,

D. Do nhiều người có quan niệm rằng, cuộc tấn công vào tu viện có liên quan đến mười điểm đề nghị cho một cuộc cải cách tôn giáo mà Thích Nhất Hạnh đã giao cho chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết vào năm 2007,

E. Do tất cả các nhóm tôn giáo được giấy phép của chính phủ và phải chịu giám sát bởi Ủy ban quản lý do chính quyền bổ nhiệm. Những tổ chức tôn giáo muốn độc lập với chính quyền bị cấm (hành đạo) hoặc các thành viên của họ bị lùng bắt,

F. Do tất cả các chức sắc của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đều bị giam cầm, bắt đầu với Hòa Thượng Thích Quảng Độ (81 tuổi), một nhà bất đồng chính kiến có tiếng đã từng bị cầm tù hơn 27 năm, hiện tại Ngài cư ngụ tại tu viện Thanh Minh tại TP HCM,

G. Do bà Trần Khải Thanh Thủy, một nhà văn Việt Nam và là một lãnh tụ của phong trào dân chủ tại Việt Nam, vừa bị bắt lại sau lần bị giam 9 tháng tù vào năm 2007. Mặc dù bà bị bệnh tiểu đường nặng, nhà chức trách Việt Nam từ chối cho bà đóng bảo chứng để tại ngoại hầu tra hoặc cho phép bà nhận thuốc trị bịnh,

H. Do nhiều tù nhân lương tâm, trong đó có LM Nguyễn Văn Lý, Lê Thị Công Nhân và Nguyễn Bình Thành, tất cả bị kết án về tội "tuyên truyền chống đối nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam", đã bị từ chối hợp chăm sóc y tế trong nhà tù mặc dù tình trạng sức khoẻ của họ đòi hỏi phải điều trị tức thời trong bệnh viện,

https://tieulun.hopto.org

I. Do không có sự tồn tại của các tổ chức nhân quyền độc lập, các Vị lãnh đạo các Tôn Giáo phải đảm nhận trách nhiệm bảo vệ nhân quyền và đấu tranh đòi hỏi nhiều khoan dung hơn và các nguyên tắc dân chủ,

J. Do sẽ đảm nhận chức chủ tịch của khối ASEAN trong năm 2010, Việt Nam nên làm gương bằng cách cải thiện đường lối nhân quyền của mình; chính quyền có thể bắt đầu bằng cách trả tự do cho hàng trăm người ôn hòa phê bình chính quyền, các nhà hoạt động tôn giáo độc lập, blogger và các luật sư dân chủ, những người này bị giam giữ với tội danh tác hại đến nền an ninh quốc gia mà điều luật này vi phạm công ước quốc tế, bởi vì họ chỉ là những người phát biểu suy nghĩ khác biệt (với chính quyền) một cách ôn hòa.

Lào

(từ điều K đến P)

...

Việt Nam

1. Yêu cầu chính quyền chấm dứt mọi hình thức đàn áp chống lại những người thực hiện các quyền tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng và tôn giáo và tự do lập hội phù hợp với tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế và Hiến pháp Việt Nam; kêu gọi Chính phủ Việt Nam thực hiện nghĩa vụ quốc tế (mà họ đã cam kết), đòi hỏi sự công nhận tất cả các cộng đồng tôn giáo và tự do thực hành các tôn giáo và trả lại tất cả các tài sản bị tịch thu một cách tùy tiện bởi Nhà nước từ các Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Giáo Hội Công Giáo và các cộng đồng tôn giáo khác;

2. Lên án việc dùng bạo lực trục xuất hơn 150 nhà sư và ni cô từ tu viện của họ, theo thông tin cũng như trên thực tế, tình hình ngày càng căng thẳng sau những hành động chống lại các cộng đồng Phật giáo ôn hòa là vi phạm trắng trợn cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về tự do tôn giáo. Đặc biệt những người này đang cố gắng thực hiện các quyền của họ, mà Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một thành viên của Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc và Chủ tịch tương lai của các nước ASEAN có nhiệm vụ phải tôn trọng (các quyền đó);

3.Yêu cầu Ủy ban và Hội đồng, trong khuôn khổ các cuộc đàm phán hiện hành về hiệp định mới về đối tác hợp tác với Việt Nam, bao gồm một điều khoản ràng buộc và rõ ràng về nhân quyền và dân chủ kèm theo một cơ chế cho phép thực hiện các quyền này hầu chấm dứt việc vi phạm có hệ thống các quyền con người và các quyền dân chủ (tại Việt Nam);

4.Yêu cầu chấm dứt mọi cuộc đàn áp và sách nhiễu và yêu cầu các tăng ni được phép hành đạo theo truyền thống của cộng đồng Phật Giáo Thích Nhất Hạnh tại tu viện Bát Nhã cũng như các nơi khác;

„Cô thụ bất thành lâm“

Chị mất còn có em thương
Mai em nằm xuống dễ thường có ai?
Có chăng một vài người... ngoài
Lở thương thơ thẩn lạc loài vào tim
Mai em lười lĩnh... nằm im
Thơ không còn nữa biết tìm dọc, ngang?
Không ai, không cả chính Chàng
Chị ơi! Đơn lẻ, một đàng em đi
Kiếp hoa em, chẳng Thục Quỳ
Tấm lưng giữ thẳng cũng vì... nhân sinh
Sống sao lòng chẳng tự khinh
Thương dân, yêu nước, hữu tình Việt Nam
Tiễn nhau câu thơ thì thầm
Cám ơn Chị đã âm thầm làm gương
Đường ta đã chọn, đường trường
Một đi là quyết một phương phải... về!
Ôi chao là Đường Nhiêu Khê,
Dốc cao, ngược gió, có... về kịp không?
Thương em "cô thụ", má hồng
Mơ rừng, vượt núi, mỏi trông Quê Nhà,
Xuân này nữa, chửa vàng hoa.
Xuân sau, xuân tới có là Xuân chưa?

• **Ý Nga**, 28.11.2009.

**Một cây làm chẳng nên non"*

5.Yêu cầu trả tự do vô điều kiện cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ và cho tái thiết lập tình trạng pháp lý của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và các chức sắc của Giáo Hội này;

6.Yêu cầu chính quyền cho thành lập một Ủy ban Nhân quyền Quốc gia độc lập. Ủy ban này có nhiệm vụ tiếp nhận và điều tra các cáo buộc về tra tấn và về lạm dụng quyền lực bởi cán bộ nhà nước trong đó bao gồm các thành viên công an và mật vụ. Đồng thời Ủy ban này bắt đầu với thủ tục nhằm xóa bỏ hình phạt tử hình;

7.Yêu cầu chính phủ Việt Nam trong vai trò là một thành viên của Hội đồng Bảo an LHQ hãy gửi thư mời các báo cáo viên đặc biệt của Liên Hiệp Quốc, đặc biệt liên quan đến quyền tự do ngôn luận, tự do tôn giáo, tra tấn, luật sư nhân quyền, bạo lực đối với phụ nữ và hãy mời nhóm làm việc „tự tiện bắt tù“ (đến Việt Nam điều tra).

Lào

(từ phần số 8 đến 13)

https://tieulun.hopto.org

Phần chung

14. Yêu cầu các chính quyền trả tự do ngay lập tức và vô điều kiện cho tất cả các luật sư nhân quyền, tù nhân chính trị và tù nhân lương tâm, bởi vì sự giam tù những người này là một hành vi vi phạm quyền con người; cũng yêu cầu các cơ quan chức năng bảo đảm an sinh của họ về thể chất cũng như về tâm lý trong mọi trường hợp và cung cấp cho họ khi cần thiết những chăm sóc y tế chuyên nghiệp độc lập;

15. Yêu cầu Hội đồng và Ủy ban thực hiện một đánh giá chi tiết về việc thực hiện các chính sách trong lĩnh vực dân chủ và quyền con người tiến hành tại Lào và Việt Nam kể từ khi ký kết Hiệp định Đối tác và Hợp tác đồng thời báo cáo lại cho Quốc hội;

16. Chủ Tịch Quốc Hội được ủy nhiệm chuyển đạt Nghị Quyết này đến Hội đồng, Ủy ban, các Chính phủ và Quốc hội của các nước thành viên, các Chính phủ và Quốc hội của Việt Nam và Lào, Ban Thư ký ASEAN, Cao ủy nhân quyền Liên Hiệp Quốc và Tổng Thư ký Liên hiệp quốc.

• **Nguyên Hoàng Bảo Việt**
(dịch từ: http://www.europarl.europa.eu/)

Tìm Thân Nhân

• **Tìm anh** tôi là **TRƯƠNG NGỌC NÀ**, sinh năm 1957. Quê quán Non Nước, xã Hòa Long (cũ) nay là phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành, thành phố Đà Nẵng.

Anh tôi bị thương tại hầm bứa (rác) vùng núi Non Nước; sau đó chở đi điều trị dưới tàu Đức một thời gian, rồi mất tích luôn cho đến bây giờ.

Tên cha là Trương Chát, mẹ là Nguyễn Thị Hoành. Tên các chị: Trương Thị Ba (Hòa), Trương Thị Tươi (Hường), Trương Thị Đây (Tâm); các em Trương Ngọc Nồng và Trương Ngọc Tám (Ta).

Xin thành thật cảm tạ và tri ân Quý Cô Bác và các Anh Chị nào biết Trương Ngọc Nà xin liên lạc về địa chỉ:

Trương Anh Ta - Hội nông dân quận Ngũ Hành Sơn – 186 Lê Văn Hiến – Đà Nẵng.

• **Tìm bạn :** Huỳnh Thị Hà tìm bạn thân là **VŨ THỊ KIM YẾN**, trước làm chung tại Xí nghiệp Giày Da, 71/1 đường Quang Trung, quận Gò Vấp. Nghe nói qua Mỹ năm 1988.

Chị Yến có cô là Vũ Thị Thanh ở nước ngoài. Hy vọng chị Yến nhận được tin này, xin liên lạc qua số máy +841682409526

Email: huynhthiha45@yahoo.com.vn.

Ai biết xin nhắn chị Yến dùm. Xin chân thành cám ơn

Thông Báo
Lịch Canh Dần năm 2010

Trân trọng thông báo đến quý Phật Tử & Đạo Hữu giá phát hành Lịch Tử Vi & Lịch Treo Tường năm Canh Dần (2010) như sau:

	Lịch Tử Vi	**Treo Tường**
tại Chùa Viên Giác	16€	10€
gởi trong nước Đức	17€	15€
gởi ngoài nước Đức	19€	15€

Đề nghị quý vị nên gửi tiền mặt về Chùa, tiền để trong bao thư gói kỹ dán kín, tùy theo số tiền ít hay nhiều gởi thường hay bảo đảm hoặc chuyển vào Konto như sau:

1. *Trong nước Đức*
Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche
Konto Nr. 109594-307
BLZ 250 100 30
Postbank Hannover

2. *Ngoài nước Đức*
Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche
IBAN DE 15 2501 0030 0109 5943 07
BIC PBNKDEFF
Postbank Hannover

Trong thư hoặc trên phiếu chuyển tiền xin ghi rõ loại lịch và số lượng để khỏi bị nhầm lẫn và địa chỉ rõ ràng để gửi lịch. Khi nhận được tiền Chùa sẽ gửi lịch ngay đến quý vị.

- **Không nhận gửi Nachnahme** (Chuyển hóa giao ngân) vì tiền cước quá đắt, và **không nhận Check**, vì mỗi một tờ Check chùa phải mất 16,05€ tiền dịch vụ của ngân hàng.

Kính mong quý Đạo Hữu & Phật Tử xa gần ủng hộ.

THÔNG BÁO
v/v Xin Giấy Chứng Nhận Khai Thuế

Trân trọng thông báo đến quý Đạo Hữu và quý Phật Tử việc như sau:

Từ trước đến nay tất cả mọi sự cúng dường, định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa Viên Giác, quý vị đều có thể lấy Giấy Chứng Nhận (bằng tiếng Đức) để cuối năm khai khấu trừ thuế với Chính Phủ.

Quý vị nào cần Giấy Chứng Nhận xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi Giấy Chứng Nhận đến quý vị.

Xin Lưu ý: Để tiện việc làm sổ sách báo cáo với Bộ Tài Chánh, Chùa sẽ cấp Giấy Chứng Nhận của năm trước cho đến cuối tháng 4 năm sau là không còn cấp cho năm trước được nữa.

Thí dụ: Giấy Chứng Nhận Khai Thuế của năm 2009 được cấp cho đến cuối tháng 4 năm 2010 là chấm dứt cho năm 2009.

Vậy xin thông báo đến quý ĐH và PT lưu ý.

https://tieulun.hopto.org

Tin Việt Nam

• Thế giới thừa nhận Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam:



Ông Nguyễn Đình Đầu và bản đồ An Nam Quốc (Hồng Đức 1490) biểu hiện rõ thềm lục địa, biển Đông và hải đảo Việt Nam. (Hình: ĐV)

Sàigòn - Nhà nghiên cứu có uy tín ở Việt Nam, ông Nguyễn Đình Đầu, hôm 24.10.2009, khẳng định trong buổi tọa đàm "Tìm hiểu thềm lục địa biển Đông và hải đảo Việt Nam" tổ chức ở Sài Gòn, cho rằng nhiều bản đồ của thế giới công nhận hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam.

Báo Đất Việt, cho hay ông Nguyễn Đình Đầu đã nghiên cứu về thềm lục địa biển Đông và hải đảo Việt Nam này qua các thời kỳ các chúa Nguyễn (1600-1777); Triều Nguyễn thống nhất Sơn Hà (1802-1862); thời Pháp thống trị (1862-1945) và thu thập những bản đồ thế giới có vẽ Việt Nam, biển Đông với Hoàng Sa -Trường Sa.

Nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu cho biết, hàng trăm bản đồ thế giới của các nước phương Tây (ấn hành năm 1525-1886) được thu thập và nghiên cứu đều ghi Việt Nam gồm các hải đảo Hoàng Sa-Trường Sa (mà họ gọi chung là Paracel hay Pracel).

Theo đó, bờ biển Pracel là ở Trung bộ Việt Nam. Không một bản đồ nào ghi bờ biển Pracel ở Nam Trung Hoa hay ở Phi Luật Tân, Indonesia hoặc Malaysia.

• Khu trục hạm USS Lassen ghé Đà Nẵng: Chuyến trở về ly kỳ của một cậu bé tỵ nạn:



Đà Nẵng: 7.11.2009 (TH) - Vào ngày miền Nam Việt Nam sụp đổ, Lê Bá Hùng mới có 5 tuổi theo gia đình đi tỵ nạn chính trị trên một chiếc tàu đánh cá cùng với 400 người.

Ba mươi bốn năm sau, ông quay về cố hương cũng trên một chiếc tàu nhưng với tư cách Hạm Trưởng của một trong những chiến hạm tối tân nhất của Hoa Kỳ.

Hạm Trưởng Lê Bá Hùng hướng dẫn khu trục hạm USS Lassen vào cảng Tiên Sa, nơi có bãi biển đẹp nổi tiếng. Khu trục hạm USS Lassen, trị giá $800 triệu đô la, chiều dài 509 feet, trang bị hỏa tiễn bình phi Tomahawk với một thủy thủ đoàn 300 người. USS Lassen và Soái hạm USS Blue Ridge của Hạm đội 7 là những chiến hạm đến thăm Việt Nam gần đây nhất trong một chuỗi những chuyến viếng thăm thân hữu của Hải Quân Hoa Kỳ ở Việt Nam, bắt đầu từ năm 2003 khi hộ tống hạm USS Vandergriff thăm cảng Sàigòn.

Ngày 30.4.1975 là ngày gia đình của Hải Quân Trung Tá Lê Bá Thông dắt vợ con, trong đó có cậu bé Lê Bá Hùng, leo lên một chiếc tàu đánh cá chen chúc đầy người chạy trốn cộng sản với một tương lai bất định. Họ được dương vận hạm USS Barbour County của Hải Quân Hoa Kỳ vớt khi đã hết cả đồ ăn, nước uống và chiếc tàu thì hết dầu. Họ được đưa tới căn cứ Hoa Kỳ ở Philippines, chuyển tới một trại tạm cư ở California rồi định cư ở một thành phố phía Bắc tiểu bang Virginia, nơi họ làm lại cuộc đời.

"Tôi từng nghĩ sẽ về lại Việt Nam một ngày kia nhưng tôi thật sự không tính trước được là mình sẽ trở về trong vai trò Hạm Trưởng của một chiến hạm Hoa Kỳ", Trung Tá Hùng nói với báo chí khi bước chân lên bờ hôm Thứ Bảy. "Đây là một vinh dự cá nhân tuyệt vời".

"Tôi rất lấy làm tự hào là một công dân Hoa Kỳ và cũng tự hào về nguồn gốc Việt Nam của tôi", ông Hùng nói trong một cuộc phỏng vấn với báo Người Việt.

Cuộc thăm viếng của chiến hạm Lassen tượng trưng cho nỗ lực từ cả hai phía Hoa Kỳ và Việt Nam nhằm gia tăng mối quan hệ như một sự cân bằng với sức mạnh của Trung Quốc ở khu vực mà không muốn làm nước láng giềng phương Bắc khổng lồ của Việt Nam chống lại.

Nằm thẳng về hướng Đông của Đà Nẵng là quần đảo Hoàng Sa, nơi Việt Nam và Trung Quốc vẫn đang tranh chấp chủ quyền. Quần đảo này, Trung Quốc chiếm năm 1974 sau một trận hải chiến với Hải Quân VNCH. Nằm xa hơn về hướng Đông Nam, hai bên cũng đang tranh chấp về quần đảo Trường Sa với một số nước khác trong khu vực. Nơi đây có dấu hiệu tiềm năng dầu khí rất lớn...

Ông Hùng không còn nhớ nhiều về thời ấu thơ ở Việt Nam nhất là chuyến hải hành 3 ngày trên chiếc tàu đánh cá mà gia đình ông chạy trốn, nhưng ông ghi nhớ những kỷ niệm, hình ảnh của tấm gương mà người cha của ông, Hải Quân Trung Tá VNCH Lê Bá Thông, làm gương cho ông.

Năm nay ông Thông 69 tuổi, chưa hề quay lại Việt Nam lần nào. Khi mới tới Mỹ định cư ở Virginia, ông Thông làm cho một siêu thị để nuôi gia đình. Ông đã đi lên từ người đứng phụ bỏ hàng vào bao (bag boy) và trở thành quản lý (manager) cho siêu thị.

"Tôi luôn luôn muốn như cha tôi." Ông Hùng nói. "Ông kiên nhẫn và vượt thắng mọi thử thách".

Nhiều báo ở Việt Nam loan tin vắn tắt hai chiến hạm Hoa Kỳ bắt đầu thăm viếng Việt Nam 4 ngày từ hôm Thứ Bảy. Họ nói một người Việt Nam làm hạm trưởng nhưng không nói tới chi tiết Hạm Trưởng

https://tieulun.hopto.org

Trung Tá Lê Bá Hùng là con trai của một Hải quân Trung Tá VNCH.

Trung Tá Hùng tốt nghiệp Học Viện Hải Quân năm 1992, từng được thưởng nhiều huy chương và cũng đã tốt nghiệp trường Chỉ huy Tham mưu của quân đội Hoa Kỳ. Ông là người gốc Việt Nam đầu tiên làm Hạm Trưởng một chiến hạm Hoa Kỳ từ cuối Tháng Tư 2009. *(TN/Người Việt, Hình: Hoang Dinh Nam/AFP/Getty Images).*

• Tự do báo chí tại Việt Nam xếp hạng gần chót trên thế giới

Tin Paris - Tổ Chức Phóng Viên Không Biên Giới RSF từ Paris vừa phổ biến bản xếp hạng về tự do báo chí trên toàn cầu năm 2009, trong đó Việt Nam xếp thứ 166 trong 175 quốc gia trên thế giới. Trong số 10 quốc gia đứng cuối bản, bị xem là kẻ thù của truyền thông báo chí và internet, có 6 nước Châu Á, riêng Việt Nam thì xếp thứ 166 trên 175 quốc gia liệt kê trong danh sách. Theo đánh giá của RSF, các quốc gia không có tự do báo chí, hạn chế quyền tự do ngôn luận, che giấu sự thật, ngăn cản nhà báo hành nghề, bỏ tù hay ám hại những người cầm bút, xét thấy bất lợi cho chế độ cầm quyền phi dân chủ, quân phiệt độc đoán, gồm những nước thống trị bằng bạo lực, thường xuyên xảy ra xung đột quân sự, chiến tranh kéo dài hay dung dưỡng tệ nạn tham nhũng, hậu quả hiển nhiên là ở những nước đó quyền làm người bị xâm phạm, chính quyền khóa miệng đối lập, bắt bớ sách nhiễu những tiếng nói đấu tranh ôn hòa cho dân chủ và nhân quyền.

Trong bảng xếp hạng vừa được phổ biến, 3 nước luôn đứng chót là Bắc Hàn, Miến Điện và Lào do những thành tích như kiểm duyệt báo chí gắt gao, không cho phép tư nhân hoạt động trong ngành truyền thông đại chúng, giam nhốt ám hại bất cứ ai muốn nói lên sự thật một cách công khai. Khi giải thích về việc Hà Nội xếp hạng 166 trên tổng số 175 quốc gia được khảo sát năm nay, ông Vincent Brossel là Giám Đốc Điều Hành RSF đặc trách Châu Á cho biết gần đây nhà nước Cộng sản Việt Nam là một chế độ cầm quyền độc đảng, đã gia tăng bắt bớ, xử phạt tù nhiều nhà báo, bloggers, những nhà hoạt động cho dân chủ, những cây bút tranh đấu cho quyền tự do ngôn luận.

Ông Brossel cũng cho rằng Hà Nội đàn áp mạnh mẽ những đối tượng công khai phê phán sự nhượng bộ mà Việt Nam dành cho Bắc Kinh về vấn đề lãnh thổ lãnh hải, khai thác bauxite. Vẫn theo ông thì nhà nước Cộng sản Việt Nam thường xuyên kiểm soát chặt chẽ mọi phương tiện truyền thông, bưng bít sự thật, lọc lựa các nguồn thông tin mà họ chỉ muốn cho người dân nghe và biết, không chấp nhận báo chí tư nhân độc lập, cắt xén những vấn đề bén nhạy, ngại làm phật lòng láng giềng khổng lồ phía Bắc...

Từ Paris, ông Benoit Hervieu cũng nhắc lại là qua đánh giá và đúc kết của RSF thì năm rồi Việt Nam cũng nằm trong danh sách 12 kẻ thù nguy hiểm nhất của internet. Trong bản xếp hạng tự do báo chí năm ngoái do RSF đúc kết, Hà Nội xếp thứ 168 trên 173 quốc gia được liệt kê.

Được biết các nước Châu Á xếp hạng cao và trung bình trong danh sách của RSF gồm có Nhật Bản thứ 17, Đài Loan hạng 59 và Nam Hàn thứ 69. Sáu nước Châu Á xếp cuối bảng là Cam Bốt thứ 117, Việt Nam 166, Trung Cộng hạng 168, Lào hạng 169, Miến Điện hạng 171 và Bắc Hàn hạng 174.

• Hạ viện Hoa Kỳ thông qua Nghị Quyết về tự do Internet ở Việt Nam:

Tin Hoa Thịnh Đốn - Hạ Viện Liên Bang Hoa Kỳ đã bỏ phiếu thông qua nghị quyết đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam trả tự do cho tất cả các tù nhân chính trị, trong đó có cả những bloggers hiện đang bị giam cầm chỉ vì dùng internet để bày tỏ, phổ biến quan điểm một cách ôn hòa. Nghị quyết mới được thông qua viết rằng Việt Nam phải trở thành một quốc gia có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, phải tôn trọng quyền tự do phát biểu của người dân, cũng như quyền tự do báo chí, tự do hội họp, thảo luận chính trị.

Tại diễn đàn Hạ Viện, Nữ Dân biểu Loretta Sanchez là người bảo trợ cho nghị quyết nhắc lại sự kiện nhà cầm quyền Hà Nội đang gia tăng hoạt động ngăn chận không cho người dân sử dụng internet, đặc biệt sau những bài viết các boggers phổ biến qua mạng, với mục đích chia sẻ tin tức với mọi người và nêu thắc mắc về quan điểm, chính sách của nhà nước.

Trước ngày nghị quyết được thông qua, nữ Dân biểu Loretta Sanchez cũng nói rằng điều mà bà cũng như các vị dân cử Mỹ quan tâm là trong lúc cả thế giới đều xem internet là phương tiện truyền thông tuyệt diệu để chia sẻ thông tin, thì Cộng sản Việt Nam lại xem đó là mối đe dọa đối với chế độ. Hậu quả là trong nhiều tháng qua nhà cầm quyền Việt Nam liên tục tiến hành những chiến dịch nhằm hạn chế internet, kiểm soát quyền tự do thông tin mạng, bắt bớ, giam cầm những nhà báo, những blogger, những nhà bất đồng chính kiến, những nhà đấu tranh dân chủ đã sử dụng internet để phổ biến hay chia sẻ quan điểm của họ. Bà Sanchez cũng bày tỏ sự thất vọng về tình trạng nhân quyền của Việt Nam, nói những cố gắng mà chính phủ Hoa Kỳ đã thực hiện nhằm thúc đẩy Hà Nội cải tiến nhân quyền đã không đem lại kết quả.

Nữ Dân biểu thuộc đảng Dân Chủ đại diện cho tiểu bang California cho hay điều đáng tiếc là nhân quyền ở Việt Nam ngày một tệ hơn, và tin rằng đã đến lúc Washington phải có thái độ cứng rắn hơn với Hà Nội.

• Hà Nội phản biện về lời tố cáo của Hoa Kỳ và thế giới:

Tin Hà Nội - Ngay lập tức vào sáng hôm nay, Phát ngôn viên bộ Ngoại giao Cộng sản Việt Nam đã phản đối quyết định của Hạ Viện Hoa Kỳ, khi tuyên bố rằng tại Việt Nam không có ai bị bắt, giam giữ và xét xử vì bày tỏ chính kiến. Trong cuộc họp báo thường kỳ tại

https://tieulun.hopto.org

Hà Nội, bà Nguyễn Phương Nga lên tiếng phản đối Nghị quyết HR 672 về tự do Internet do Hạ viện Mỹ thông qua, và đưa ra những nhận định y như những lần trước là tin nêu trong Nghị quyết là thiếu khách quan và sai lệch, rồi sau đó trách móc là việc Hạ viện Hoa Kỳ thông qua nghị quyết về một vấn đề thuộc công việc nội bộ của Việt Nam là không phù hợp với thông lệ quan hệ giữa các nước, không phù hợp với quan hệ đang phát triển giữa Việt Nam và Hoa Kỳ.

Bà này cũng lặp đi lặp lại những lời tuyên truyền của Cộng sản Việt Nam là nước này luôn tôn trọng và đảm bảo các quyền tự do cơ bản của công dân, trong đó có quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận. Theo bà Nga, Internet được tạo điều kiện thuận lợi và chưa bao giờ phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam như hiện nay với gần 22 triệu người sử dụng, chiếm hơn 25% dân số, cao hơn mức trung bình ở châu Á tức khoảng 18%. Còn việc Việt Nam kiểm soát Internet được cho là để bảo đảm lãnh vực này hoạt động theo đúng pháp luật, phát triển lành mạnh mà thôi.

Cũng trong cuộc họp báo này, bà Nguyễn Phương Nga cũng bày tỏ quan ngại trước tin cho hay Hạ Viện Nam Dương đã sửa đổi Luật Thủy sản năm 2004, trong đó cho phép tàu tuần tra được bắn và đánh chìm tàu cá nước ngoài đánh cá trái phép trong vùng biển của nước này. Hiện có rất nhiều tàu của ngư dân Việt Nam bị Trung Cộng cấm đánh cá ở vùng Hoàng Sa, nên đi nhiều hơn về phía nam để khai thác cá trong vùng Trường Sa, và cũng có rất nhiều tàu cố tình đi lạc vào những hải phận của các quốc gia phía nam như Phi Luật Tân hay Nam Dương để đánh cá, thường bị bắt đóng tiền phạt rồi giam giữ một thời gian dài trước khi trả tự do.

- **Phóng Viên Không biên giới yêu cầu Hà Nội xét xử lại 8 nhà dân chủ một cách công bằng:**

Trong một văn kiện công bố hôm 12.10.2009, tổ chức Phóng Viên Không Biên Giới (Reporters sans Frontières) đã bày tỏ sự phẫn nộ trước sự kiện chính quyền Việt Nam kết án tù 8 nhà dân chủ Việt Nam qua các phiên xử ngắn ngủi vào ngày 7.10 và 10.10 vừa qua.

Tổ chức bảo vệ quyền tự do ngôn luận nhận định: "*Nếu Tư pháp Việt Nam xem những lời kêu gọi cho nhân quyền là vi phạm an ninh quốc gia, thì những bản án vừa qua là một bằng chứng chà đạp quyền tự do phát biểu của công dân Việt Nam, không thể phủ nhận được*".

Tổ chức Phóng Viên Không Biên Giới (Reporters sans Frontières) tường thuật lại là hồi tuần trước, tòa án Hải Phòng dựa vào điều luật hình sự 88 kết án 3 năm tù giam nhà báo Vũ Hùng với tội danh "*tuyên truyền chống chế độ cộng sản*". Cũng bị quy kết tội danh này, kỹ sư Phạm Văn Trội bị kết án 4 năm tù giam và 3 năm quản chế.

Sáu blogger khác gồm nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa, lãnh án nặng nhất 6 năm, sinh viên Ngô Quỳnh, các ông Nguyễn Văn Tính, Nguyễn Mạnh Sơn, Nguyễn Văn Túc và Nguyễn Kim Nhàn, mỗi người từ hai đến bốn năm tù và người nào cũng bị kèm theo lệnh quản thúc từ hai đến ba năm.

Theo Phóng Viên Không Biên Giới thì những công dân Việt Nam này chỉ kêu gọi tự do chính trị, dân chủ và nhân quyền. Họ cũng chỉ trích chính quyền Việt Nam nhu nhược không dám bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải trước chính sách xâm lấn của Trung Quốc.

Các thẩm phán Việt Nam lại cho rằng khi tố giác những vi phạm nhân quyền và dân chủ, 8 nhà tranh đấu này vi phạm điều luật hình sự 88, vi phạm an ninh quốc gia. Tư pháp Việt Nam hàm ý Nhân quyền và Dân chủ được tôn trọng. Những quyền căn bản mà chính Chủ tịch Nguyễn Minh Triết, tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc ngày 25 tháng 9 vừa qua, đã cố gắng thuyết phục cộng đồng quốc tế là không thiếu trên đất nước Việt Nam.

Phóng viên Không Biên Giới nhấn mạnh là "lên tiếng kêu gọi dân chủ không phải là hành vi xâm phạm an ninh quốc gia" và đòi chính quyền Việt Nam phải xét xử lại "một cách công bằng, tôn trọng quyền biện hộ" của luật sư.

Trong phần kết luận, Phóng Viên Không Biên Giới nhắc lại chính quyền Việt Nam nằm trong danh sách 12 kẻ thù của Internet, và trong bảng xếp hạng tự do báo chí, Việt Nam đứng gần cuối bảng, hạng 168 trên tổng số 173. *(Tú Anh, RFI).*

- **Trung Quốc gia tăng thôn tính biển Đông - Lập "ủy ban thôn đảo" ở Hoàng Sa:**

Hà Nội - Nhà cầm quyền Bắc Kinh vừa có động thái mới trên biển Đông, qua đó cho thấy Trung Quốc tiếp tục âm mưu thôn tính vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam.

Bản tin phổ biến trên trang mạng của Bộ Ngoại Giao Việt Nam ngày 16.11.2009 cho biết, nhà cầm quyền Việt Nam vừa lên tiếng phản đối việc Bắc Kinh cho thành lập "Ủy ban thôn đảo" mang tên Vĩnh Hưng và Triệu Thuật trên đảo Phú Lâm và đảo Mộc ở quần đảo Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam đã bị Trung Quốc chiếm từ năm 1974. Đây là một hành động có tính cách gây hấn, làm căng thẳng thêm tình hình tranh chấp lãnh thổ giữa hai nước trái ngược với những lời tuyên truyền mỗi khi lãnh tụ cấp cao hai bên gặp nhau.

Bản tin của Bộ Ngoại Giao Việt Nam cho hay chi tiết, "Ngày 8.11.2009, chính quyền tỉnh Hải Nam, Trung Quốc đã quyết định thành lập ủy ban thôn đảo Vĩnh Hưng và Triệu Thuật, tức đảo Phú Lâm và Đảo Cây thuộc quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam".

Bản tin này thuật lời bà Nguyễn Phương Nga, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Việt Nam, lặp lại những lời xác định trước đây về các bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Lời bà Nga được tường thuật là, "việc làm này đã vi phạm nghiêm trọng chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam, không phù hợp với nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao hai nước, không có lợi cho tiến trình đàm phán tìm kiếm biện pháp cơ bản, lâu dài cho vấn đề trên biển giữa hai bên".

https://tieulun.hopto.org

Bà Nga còn nói, "Trước sau như một, Việt Nam chủ trương giải quyết các bất đồng thông qua thương lượng hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế và thực tiễn quốc tế, đặc biệt là công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật Biển 1982 và tinh thần tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên biển Đông năm 2002 nhằm giữ gìn hòa bình và ổn định trên biển Đông và khu vực".

Tương tự vụ này, vào năm 2007, khi Quốc Vụ Việt Trung ra nghị quyết thành lập thành phố cấp huyện Tam Sa trực thuộc tỉnh Hải Nam, bao gồm hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam. Sau đó, hàng ngàn người Việt mà đa số là học sinh sinh viên đã biểu tình trước Tòa Lãnh Sự Trung Quốc ở Hà Nội và Sàigòn nhưng đã bị công an Việt Nam đàn áp.

Vào năm tới, Việt Nam và Trung Quốc còn chuẩn bị "nhất trí phối hợp tổ chức thật tốt các hoạt động kỷ niệm trong Năm Hữu nghị Việt-Trung 2010" trùng với đại lễ kỷ niệm "Nghìn Năm Thăng Long".

Những lời khua gõ ca tụng mối quan hệ "đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt-Trung" vẫn còn đó trong khi Trung Quốc vẫn thản nhiên có những hành động bá quyền lấn tới.



Hồi giữa tháng sáu, 2009, Bắc Kinh ra lệnh cấm đánh cá trên biển Đông vào đúng mùa cá chính của ngư dân miền Trung Việt Nam. Một số tàu đánh cá Việt Nam hoặc đã bị đâm chìm, hoặc bị bắt và kéo về đảo Phú Lâm giam giữ đòi tiền chuộc.

Đài truyền hình Trung Quốc phổ biến những đoạn video bắt giữ tàu đánh cá Việt Nam, ngư dân Việt vái lạy xin tha trước họng súng của lính Trung Quốc. Khi được thả ra, những tàu này đã bị cướp sạch từ dụng cụ đi biển, lưới đánh cá đến hải sản đã đánh được.

Hồi Tháng Chín, ngư dân Việt chạy tới tránh bão ở đảo Phú Lâm thì bị đánh đập tàn nhẫn và bị cướp sạch tài sản trên tàu.

Tháng Năm vừa qua, Việt Nam nộp hồ sơ tại Liên Hiệp Quốc xác định chủ quyền bên ngoài thềm lục địa 200 dặm đã bị nhà cầm quyền Bắc Kinh chống đối. Không những vậy, Bắc Kinh còn kèm theo một bản đồ vẽ biển Đông trên đó là của họ đến 75%. Các nước khác có biển trực tiếp ở khu vực còn một rẻo nhỏ dọc bờ biển.

Để thị uy, Tháng Tám vừa qua, Bắc Kinh tổ chức tập trận qui mô ở khu vực hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nhưng không thấy Hà Nội phản ứng chống lại. Đã vậy, tờ báo điện tử "Đảng Cộng Sản Việt Nam" còn đăng tải bản tin tập trận này như việc quảng bá tuyên truyền của mình. *(TN-Người Việt Online, 16.11.09)*

• Lm. Nguyễn Văn Lý bị liệt nửa người phải ra Hà Nội điều trị:

Hoa Thịnh Đốn (NV, 16.11.2009) – Lm. Nguyễn Văn Lý, một trong những tù nhân chính trị, tù nhân lương tâm nổi tiếng nhất tại Việt Nam vừa được đưa từ nhà tù Nam Hà ra Hà Nội để chữa trị vì bị liệt nửa người.

Ông Nguyễn Chính Kết, một thành viên Ban Điều Hành Khối 8406 đang tỵ nạn tại Hoa Kỳ nói với báo Người Việt sáng ngày Thứ Hai 16.11.2009, rằng "Linh Mục Nguyễn Văn Lý đã bị bán thân bất toại, tàn phế nên họ đưa cha ra Hà Nội chữa chạy".

Quốc Hội và chính phủ Hoa Kỳ đã nhiều lần áp lực đòi nhà cầm quyền Việt Nam trả tự do cho Lm. Lý nhưng không có kết quả. Hồi Tháng Năm, cha Lý từng bị tai biến mạch máu não, bị ngã nhưng đã không được quan tâm điều trị đúng cách và đúng mức.

Trong một bản tin phổ biến ngày Thứ Hai, Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam (CRFV) cho hay chi tiết, "Khuya Thứ Bảy, rạng sáng sớm Chủ Nhật ngày 15.11.09 tại Việt Nam Thiếu tá công an tên Nam, là cai ngục trực tiếp của Lm. Lý, đã gọi điện thoại khẩn cấp cho cô Hiểu báo tin: Cha Lý đang bị bệnh nặng, và trại tù Ba Sao phải đưa Lm. Lý vào nhà thương của Bộ Công An ở Hà Nội"...



Linh Mục Nguyễn Văn Lý, 62 tuổi, bị Tòa án Việt Nam kết án tù chính thức 4 lần tổng cộng bị giam giữ khoảng 17 năm (từ 1977 đến nay) chưa kể những năm bị quản chế. Lần sau cùng xảy ra ngày 30 Tháng Ba, 2007 tại Huế với bản án 8 năm tù và 5 năm quản chế vì bị vu cho tội "tuyên truyền chống nhà nước".

Linh Mục Lý là một trong những người khởi xướng "Khối 8406", một tổ chức quần chúng kết hợp đủ mọi thành phần xã hội và được hưởng ứng rộng rãi, kêu gọi đa nguyên đa đảng, bầu cử tự do và hủy bỏ Điều 4 Hiến Pháp vốn dành độc quyền cai trị cho đảng CSVN.

Tổ chức này lấy ngày thành lập mùng 8 Tháng Tư, năm 2006 làm tên gọi. Trước sự phát triển nhanh chóng của Khối 8406 ở trong nước, chế độ Hà Nội đã kết án tù hầu hết những người cầm đầu của khối này và những tổ chức chính trị liên kết với khối.

Một phái đoàn gồm 2 linh mục của Tổng Giáo Phận Huế đã đi thăm. Trong bản tường trình của Lm. Lê Quang Quý ngày 20.9.2009 phổ biến trên trang mạng Thăng Tiến Việt Nam, Lm. Lý được thuật lại lời nói từ chối đi ra ngoài chữa bệnh vì "Đối với con, con chưa thấy có nhu cầu vì con vẫn chưa đến nỗi gì, trong lúc bên cạnh con, biết bao anh em khác cũng đang đau ốm, nhưng không được săn sóc cách đặc biệt như con".

Trước những âu lo và phản ứng của dư luận quốc tế về sức khỏe của ngài, ngày 14.10.2009, nhà cầm quyền Việt Nam đã phải để cho Đại Sứ Hoa Kỳ Michael Michalak tới thăm. (TN, Người Việt Online).

https://tieulun.hopto.org

• Trung Quốc đưa tàu bệnh viện tới Hoàng, Trường Sa:

Bắc Kinh, 17.11.09 (TH) - Trung Quốc tiếp tục trắc nghiệm phản ứng của Việt Nam và các nước trong khu vực khi đưa chiếc tàu bệnh viện tối tân nhất đến thực tập hoạt động ở các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.



Bản tin Anh ngữ của báo điện tử quân đội Trung Quốc (China Military Online) ngày 16.11.2009 đưa hình ảnh và bản tin chiếc tàu bệnh viện tên là "Peace Ark" (Tàu Hòa Bình) lớn nhất, tối tân nhất của Trung Quốc và cũng do Trung Quốc đóng lấy, thực hiện thực tập cấp cứu điều trị trên biển.

Điều đáng nói ở đây là chiếc tàu này đến thực tập cấp cứu điều trị ở các quần đảo đang tranh chấp chủ quyền với Việt Nam ở Hoàng Sa và với nhiều nước khu vực ở Trường Sa.

Hành động thực tập cấp cứu này cũng chỉ diễn ra ít ngày sau khi Trung Quốc tổ chức cuộc tập trận hải quân thứ nhì của hạm đội Nam Hải trên biển Đông, vào các ngày 27 đến 29.10.2009. Cuộc tập trận vừa diễn ra và cuộc tập trận hồi Tháng Tám trên biển Đông và chuyến đến Hoàng Sa, Trường Sa của tàu bệnh viện Trung Quốc không thấy nhà cầm quyền Hà Nội phản đối...

Hai tuần lễ sau khi tổ chức tập trận bắn hỏa tiễn hải chiến trên biển Đông, ngày 12.11.2009, bản tin quân sự Trung Quốc mới loan báo có hành động như vậy. Cuộc tập trận có sự tham dự của nhiều chiến hạm và tàu ngầm của hạm đội Nam Hải, trong đó, tàu Trung Quốc biểu diễn bắn hỏa tiễn chống chiến hạm địch, chiến đấu cơ địch từ cả tàu chiến cũng như tàu ngầm.

Những hành động quân sự vừa kể, ngoài sự đe dọa các nước láng giềng Đông Nam Á, đặc biệt Việt Nam, còn bắn tiếng cho Tổng Thống Mỹ Barack Obama trước khi ông đến Bắc Kinh hội đàm với Hồ Cẩm Đào, chủ tịch Trung Quốc, nay đang diễn ra.

Lời nhắn nhìn thấy ở đây cho hiểu Trung Quốc là một cường quốc cả kinh tế lẫn quân sự, thách đố cả thế giới và đe dọa sự an nguy của các nước láng giềng.

Theo một sự phân tích từ Hà Nội, hành động phô trương quân sự của Trung Quốc những tháng gần đây nhằm cả hai mục tiêu đối nội và đối ngoại.

Về đối nội, nhằm chuyển hướng sự chú ý từ các bất mãn xã hội kinh tế, mâu thuẫn nội bộ, sang chủ đề tự hào Hán tộc với tham vọng bá quyền có khả năng thống trị thế giới.

Đối ngoại, gây âu lo cho các lân quốc, thúc đẩy họ gia tăng chạy đua khả năng quân sự khiến họ không thể tung hết năng lực để cạnh tranh sản xuất kinh tế, tranh thương với Trung Quốc.

Với Mỹ thì đòi hỏi một vị trí chính trị ảnh hưởng quan trọng hơn trong các cuộc đàm phán quốc tế. ■

Mùa Xuân nhớ bạn

Nhớ về người bạn đã mất: Trương Thị Dung (Hàng Dầu-BH)



Chưa một lần gặp lại
Đã vĩnh biệt muôn đời
Lời tạ từ chưa nói
Đã vội vàng chia phôi

Ngày hay tin bạn mất
Mây tím buồn rưng rưng
Hai phương trời cách biệt
Ôi tiếc nhớ vô cùng

Ngày xưa mình chung bước
Mặn nồng cùng chia đôi
Từ ly cà-phê nhỏ
Đến nỗi buồn riêng tư

Bạn thẹn thùng, nhút nhát
Sống một đời hiền ngoan
Nuôi mẹ già bệnh hoạn
Chưa một lần than van

Bạn mơ thật nhỏ nhoi
Được trở thành cô giáo
Nhưng mộng ước không thành
Suốt một đời lận đận

Vẫn biết đời phù du
Nghĩa gì đâu còn-mất
Vẫn biết đời vô thường
Mà sao tôi vẫn khóc

Mùa xuân trên đất Mỹ
Nhớ bạn hiền thiết tha
Nhớ những lần lễ Phật
Nam Mô A Di Đà.

• Thy Lệ Trang Nguyễn Thị Cúc
Massachusetts

https://tieulun.hopto.org

Tin nước Đức

● **Lê Ngọc Châu phụ trách**

*** Nhà văn Herta Mueller đoạt Giải Nobel Văn Chương 2009:**



Nhà văn Herta Mueller, một nhà văn nữ người Đức sanh tại Romania được trao Giải Nobel Văn Chương năm 2009.

Tổ chức chọn người được nhận giải thưởng cao quý này, Hàn Lâm Viện Thụy Điển, hôm 08.10.09 vinh danh nhà văn Mueller về tài làm thơ và viết văn của bà để mô tả hoàn cảnh của những người bị tước bỏ mọi quyền lợi.

Những tác phẩm của nhà văn Mueller gồm có "Niederungen" và "Oppressive Tango", miêu tả cuộc sống tại một ngôi làng nhỏ ở Romania, nơi cư dân nói tiếng Đức.

Gia đình của bà Mueller xuất thân từ một nhóm thiểu số nói tiếng Đức tại Romania. Cha của bà Mueller từng phục vụ Lực lượng SS của Đức Quốc Xã trong thời Thế Chiến thứ Hai. Mẹ của bà đã bị nhà nước cộng sản Romania trục xuất và đưa đến một trại cải tạo tại Liên Bang Xô Viết sau năm 1945.

Năm 1987, bà Mueller và chồng bà di dân từ Romania sang sinh sống ở Đức.

Nhà văn Mueller được nhận Giải Nobel trị giá 1,4 triệu đô-la một văn bằng chính thức và thư mời bà đến dự Lễ Trao Giải tại Stockholm, Thụy Điển vào ngày 10 tháng 12 năm nay. Chỉ vài tiếng đồng hồ sau khi công bố giải Nobel Văn chương tất cả các sách của bà Müller ở Đức đã bị mua sạch trơn.

Sau khi nhận được tin, bà Müller cho biết bà bị bất ngờ đến không nói được. Cuối cùng bà cho biết rằng giải thưởng này không phải dành cho bà mà là dành cho các tác phẩm của bà. Cần biết rằng người đàn bà 56 tuổi này đã đưa số phận bi thảm của mình vào tác phẩm. Bà là người Romania gốc Đức. Trong tác phẩm Atemschaukel vừa xuất bản hồi mùa hè 2009 bà viết về sự lưu đày người Romania gốc Đức sang Liên Xô vào thời gian cuối Đệ nhị Thế chiến và những năm sau đó. Đề tài này là đề tài cấm kỵ trong nhiều năm trời. Mẹ của bà là một nạn nhân của chính sách này và từng bị ở tù 5 năm. Văn thi sĩ Mueller sinh năm 1953 tại vùng Banat nói tiếng Đức thuộc Romania. Nhưng Romania không là quê hương của bà. Vì bà không chịu làm việc cho mật thám Securitate để theo dõi người khác nên bà phải chịu cảnh thất nghiệp trong nhiều năm trời. Nhưng bà vẫn tiếp tục chống lại chính sách chỉ huy tư tưởng và lời ăn tiếng nói của chế độ Ceausescu. Năm 1987 bà làm đơn xin "hồi hương" về Đức. Sách của bà luôn hồi tưởng về một quá khứ đau khổ. Bà từng nhận nhiều giải thưởng văn chương lớn như Kleist, Franz-Kafka và Joseph-Breitbach của Đức.

Nữ Thủ tướng Đức Angela Merkel cho rằng việc trao cho bà Mueller giải Nobel văn chương vào đúng dịp kỷ niệm 20 năm ngày sụp đổ bức tường Bá Linh là một tín hiệu tuyệt vời. Merkel nói rằng công trình xuất sắc của Mueller lấy chất liệu từ những kinh nghiệm sống trong chế độ độc tài, về áp bức, sợ hãi và sự can đảm vô song. Tổng thống Đức Horst Köhler viết trong lời mừng bà Müller rằng bà đã viết để chống lại sự lãng quên và như thế tôn vinh sự cao quý của giá trị tự do, là một giá trị không phải tự nhiên mà có. Tổng thống Đức cho rằng bà Mueller đã mô tả nhiều lần một cách chi tiết và thật cảm động về vết thương mà một chế độ bất công đã để lại trong lòng và trong tâm hồn con người.

*** Tổng Công đoàn Lao động Đức cảnh giác phe chủ nhân:**

Tại buổi lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Tổng Công đoàn Lao động Đức DGB (Deutscher Gewerkschaftsbund, 13.10.1949), đương kim chủ tịch DGB, ông Michael Sommer đã lên tiếng cảnh giác phe chủ nhân và nhắc nhở tân chính quyền Đức trước yêu sách đòi cắt xén quyền lợi người lao động.

Theo ông, DGB sẵn sàng hợp tác với bất cứ một chính quyền dân cử mới được bầu ra nhưng điều này không có nghĩa sẽ chấp nhận bất kỳ một chính sách nào đó. Ông nhấn mạnh tinh thần hợp tác được thể hiện qua quyền lợi người lao động có ổn định hay không sẽ là thước đo, chính vì thế DGB „không đời nào chấp nhận một chính sách sai trái theo quan điểm công đoàn, có giá trị cho bất kỳ ai đang lãnh đạo tại Đức".

Vai trò công đoàn Đức trong 60 năm qua theo ông Sommer đã đóng góp xứng đáng vào tiến trình phát triển, đưa CHLB Đức trở thành một thành viên được vị nể trên thế giới do đó nhà nước phải có trách nhiệm bảo vệ quyền người lao động. Sommer nhấn mạnh 2 mục tiêu đã đạt được là quyền đình công và điều đình trong các khế ước liên hệ đến quyền lợi bất khả xâm phạm giữa nghiệp đoàn và phe chủ nhân. Điều này theo DGB đã không gây thiệt thòi cho nền kinh tế cũng như các xí nghiệp cá thể mà những ai phủ nhận, muốn giới hạn hoặc hủy bỏ. Tại buổi lễ ăn mừng DGB, quy tụ đông đảo chính giới Bá Linh, trong diễn từ chào mừng TT Đức ông Horst Köhler (CDU) đã đề cao vị trí đóng góp từ các tổ chức nghiệp đoàn Đức nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng kinh tế-tài chính hiện nay, và kêu gọi họ nên tiếp tục dấn thân đóng góp, vượt khỏi lằn ranh biên giới quốc gia. Köhler

https://tieulun.hopto.org

cảnh giác thái độ xem thường cho là cuộc khủng hoảng đã kết thúc mà không rút tỉa được bài học nào từ đó.

Thủ tướng Đức Angela Merkel (CDU) cũng đã hiện diện tại đây trước khi bà bắt đầu nhóm họp với cấp lãnh đạo phe Liên đảng CDU/CSU của bà cùng đảng Dân Chủ Tự Do (FDP) về chiều hướng phân quyền lập chính phủ liên kết mới.

Được biết DGB hình thành ngày 13.10.1949 tại München từ 16 tổ chức nghiệp đoàn ngành nghề khác nhau với vị Chủ tịch đầu tiên là ông Hans Blöckler (74 tuổi). DGB từ đó được xem là tiếng nói đại diện và phối hợp tổ chức cho phe công đoàn trước cơ cấu chính quyền, đảng phái chính trị, và các hiệp hội dân sự, hiện là cơ cấu đầu não cho 8 nghiệp đoàn bao trùm nhiều ngành nghề trong toàn bộ lĩnh vực kinh tế, làm đối lực với quyền lợi phe tư bản chủ nhân Đức.

Các tổ chức nghiệp đoàn quan trọng trực thuộc DGB được biết đến là: Nghiệp đoàn kim khí IG Metal; IG BAU (Bauen, Agar và Umwelt, Ver.di (Vereinigte Dienstleistungsgewerkschaft - Phục vụ công cộng và truyền thông); IG BCE (Bergbau, Chemie và Energie - ngành khai thác Quặng mỏ, Hóa chất và Năng lượng);– ngành xây dựng, nông nghiệp và Môi sinh); GEW (Gewerkschaft Erziehung und Wissenschaft – ngành Giáo dục và Khoa học); NGG (Transnet, die Gewerkschaft Nahrung, Genuss, Gaststätten – ngành Vận tải, Thực phẩm và phục vụ Ăn uống); và GdP (Gewerkschaft der Polizei - nghiệp đoàn Cảnh sát).

Các nghiệp đoàn kể trên chịu trách nhiệm thương lượng về quyền lợi lao động (lương, giờ làm, ngày nghỉ, ...) với phe chủ nhân. Tính cho đến đầu năm 2009, DGB có tất cả 6,372 triệu thành viên mà đa số thuộc nghiệp đoàn IG Metall và Ver.di.

*** Đức cắt giảm thuế để vượt qua suy thoái kinh tế:**

Bà Angela Merkel cho rằng khủng hoảng kinh tế "chưa ảnh hưởng toàn diện tới Đức cho tới năm sau".

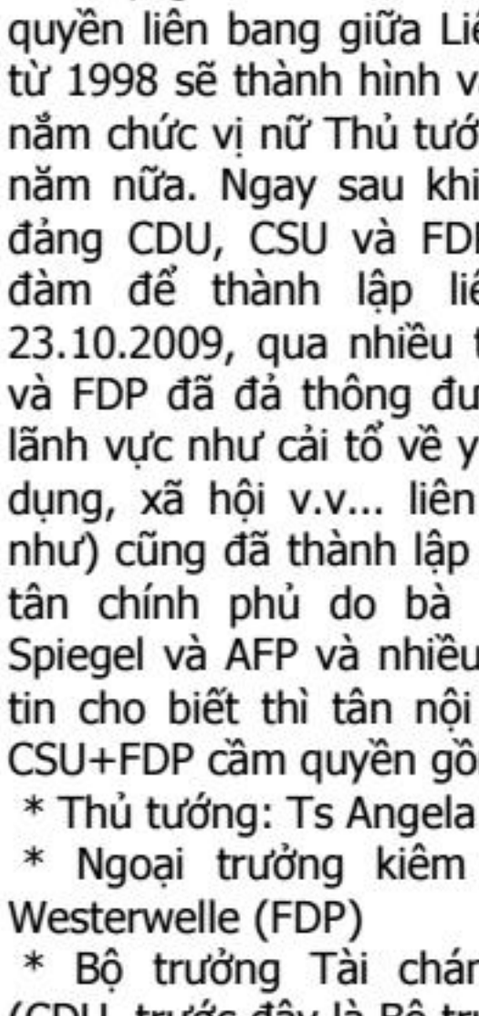
Hôm thứ Ba 10.11.09, trong bài diễn văn đầu tiên trước Quốc Hội kể từ khi chính phủ trung hữu của bà nhậm chức tháng trước, Thủ tướng Đức Angela Merkel tuyên bố rằng tân chính phủ của bà sẽ sử dụng chính sách cắt giảm thuế làm công cụ chính để vượt qua ảnh hưởng của cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu.

Bà Thủ tướng cũng cảnh báo rằng cuộc khủng hoảng kinh tế có lẽ ảnh hưởng tới Đức cho tới năm sau, khi tỷ lệ thất nghiệp dự kiến sẽ tăng cùng với lạm phát của liên bang.

Ngoài ra bà Merkel cũng kêu gọi Hoa Kỳ, Trung Quốc và Ấn Độ khẳng định rõ các cam kết của họ về vấn đề cắt giảm khí thải carbon trước hội nghị về vấn đề tăng nhiệt toàn cầu vào tháng tới tại Thụy Điển.

Bà nói rằng Liên minh Châu Âu có một loạt các cam kết rõ ràng nhằm ngăn chặn tình trạng biến đổi khí hậu, và cảnh báo rằng tiến trình đi tới một thỏa thuận toàn cầu có thể sẽ bị đình lại nhiều năm nếu các phái đoàn không thể đạt được sự đồng thuận ở Kopenhagen.

*** Tân Bộ trưởng Y tế Đức: Dr. Philipp Rösler:**
(Là người Đức gốc Việt đầu tiên làm đến chức Bộ Trưởng Y Tế).



Như chúng ta biết, cuộc bầu cử Quốc Hội Đức vào ngày 27.09.2009 đã kết thúc.

Căn cứ vào kết quả thì số ghế Thượng nghị sĩ là 622 được phân chia như sau: CDU/CSU: 239 ghế; SPD: 146; FDP: 93; Linke: 76 và Xanh: 68 ghế.

Qua kết quả trên, liên minh cầm quyền lớn giữa CDU/CSU và SPD chia tay. Ước vọng của bà Merkel đã được đáp ứng. Một chính quyền liên bang giữa Liên Đảng CDU/CSU và FDP kể từ 1998 sẽ thành hình và bà Tiến sĩ Angela Merkel sẽ nắm chức vị nữ Thủ tướng Đức thêm một nhiệm kỳ 4 năm nữa. Ngay sau khi kết quả được công bố, liên đảng CDU, CSU và FDP tiến hành những cuộc hội đàm để thành lập liên minh cầm quyền. Hôm 23.10.2009, qua nhiều tuần thương thảo, CDU, CSU và FDP đã đả thông được những cách biệt trên mọi lãnh vực như cải tổ về y tế, thuế má, thị trường nhân dụng, xã hội v.v... liên minh cầm quyền mới (xem như) cũng đã thành lập xong thành phần nội các của tân chính phủ do bà Merkel lãnh đạo. Theo báo Spiegel và AFP và nhiều thông tấn xã Đức khác loan tin cho biết thì tân nội các của chính phủ do CDU, CSU+FDP cầm quyền gồm có:

* Thủ tướng: Ts Angela Merkel (CDU)
* Ngoại trưởng kiêm Phó thủ tướng: Dr. Guido Westerwelle (FDP)
* Bộ trưởng Tài chánh: Dr. Wolfgang Schaeuble (CDU, trước đây là Bộ trưởng nội vụ)
* Bộ trưởng Gia đình: Kristina Köhler (CDU)
* Bộ trưởng Quốc phòng: Karl-Theodor zu Guttenberg (CSU, trước đây là Bộ trưởng Kinh tế)
* Bộ trưởng Lao động: Ursula von der Leyen (CDU)
* Bộ trưởng Nội vụ: Thomas de Maizière (CDU)
* Bộ trưởng Kinh tế: Rainer Brüderle (FDP)
* Bộ trưởng Tư pháp: Dr. Sabine Leutheusser-Schnarrenberger (FDP)
* Bộ trưởng Y tế: Dr. Philipp Rösler (FDP)
* Bộ trưởng Phát triển: Dirk Niebel (FDP)
* Bộ trưởng Giao thông: Peter Ramsauer (CSU)
* Bộ trưởng Canh nông: Ilse Aigner (CSU)
* Bộ trưởng Môi sinh: Norbert Roettgen (CDU)
* Bộ trưởng Giáo dục: Anette Schavan (CDU)

Thành phần nội các nói trên đã được liên minh chấp thuận. CDU/CSU+FDP chiếm đa số tuyệt đối tại Hạ Viện là 332 ghế, khối đối lập chỉ có 290. Như thế liên minh mới Đen+Vàng sẽ dễ dàng thông qua

https://tieulun.hopto.org

những luật lệ mới mà chính phủ muốn thay đổi nói chung.

Một điểm đáng được lưu ý, Dr. Roesler một trong 3 là Bộ trưởng trẻ tuổi trong tân nội các của bà Ts Merkel, mới 36 tuổi, còn trẻ hơn cả cựu Bộ trưởng Kinh tế zu Guttenberg!

Thông tấn xã Reuters còn bình phẩm thêm sau khi được biết Roesler đảm nhận chức Bộ trưởng Y tế Đức. Theo Reuters, qua đó đảng trưởng FDP, Westerwelle muốn kèm chân nhà chính trị trẻ đang lên như diều gặp gió, Dr. Roesler, có thể nói là địch thủ đáng ngại của Westerwelle vì Bộ Y Tế là Bộ khó nuốt và có ngày càng có thêm nhiều kẻ thù. Dr. Roesler từng nói, đến 45 tuổi sẽ từ giã chính trường. Câu hỏi này cũng được ban lãnh đạo liên bang FPD đặt ra tại Bá Linh và được Roesler trả lời rõ ràng "đúng vậy"!

Tuy nhiên Roesler cũng không có nhiều thì giờ để suy nghĩ. Bây giớ, trước hết Roesler là Bộ trưởng Y tế, một bộ gặp nhiều khó khăn nhất tại Đức. Ngay buổi sáng thứ sáu hôm nay, Roesler còn tường trình kết quả Y tế Ủy ban đạt được cùng với bà Ursula von der Leyen và Babara Stamm của CDU+CSU và buổi chiều thì Roesler trở thành Bộ trưởng Y tế. Ngay xế chiều cùng ngày, chuyên gia y tế của FDP, ông Daniel Bahr đã khôi hài: "Một bác sĩ mắt với tầm nhìn xa sẽ là Bộ trưởng Y tế Đức!". Sau đó khi biết Roesler là Bộ trưởng Y tế Đức thì Bahr tuyên bố: tôi chia vui với Roesler và sẽ hỗ trợ ông ta!

Con đường chính trị của Roesler thăng tiến rất nhanh chóng, không ngờ được, bắt đầu tại tiểu bang Niedersachsen. Cựu Tỉnh Bộ Trưởng và cũng là Tổng trưởng Kinh tế tiểu bang, Walter Hirche là người đã đỡ đầu cho Roesler. Lúc nào Roesler cũng là người trẻ tuổi nhất: Bí thư Tỉnh Bộ trẻ nhất, rồi đến Chủ tịch khối Dân biểu, Tỉnh Bộ Trưởng trước khi thành Tổng trưởng Kinh tế và Giao thông tiểu bang Niedersachsen.

Roesler là người đang được thành viên FDP mến chuộng. Ứng khẩu nhanh nhẹn, nhưng đôi khi cũng có thể khôi hài và chính điểm này làm người ta ưa thích. Từ lâu FDP đã lưu ý đến Roesler và xem như là người sẽ kế vị đảng trưởng Westerwelle trong tương lai.

Reuters cũng nhắc lại lý lịch của Roesler. Ông ta mồ côi và rời Việt Nam đến Tây Đức khi vừa mới chín tháng tuổi, được một gia đình Đức nhận làm con nuôi. Hiện nay Roesler lập gia đình, vợ cũng là bác sĩ và có hai con song sinh.

Đối với Westerwelle, theo Reuters, thì khi đưa Roesler lên làm Bộ trưởng Y tế Đức có hai điều lợi cho Westerwelle: Thứ nhất, một chính trị gia trẻ, giỏi của FDP cùng vào tham chính và đồng thời mặt khác, cầm chân một địch thủ đáng ngại có thể ảnh hưởng đến sự nghiệp chính trị của mình trong nội đảng FDP với một bộ mà trong thời gian ngắn, Roesler sẽ có rất nhiều kẻ thù...

*** Thủ tướng Đức Merkel cám ơn Hoa Kỳ:**

Ngày 3.11.2009 vừa qua, nữ Thủ tướng Đức Angela Merkel đã đến điều trần trước lưỡng viện Quốc Hội Hoa Kỳ và cám ơn vai trò của Hoa Kỳ trong việc giật sập bức tường Bá Linh và thống nhất nước Đức. Đồng thời nhân cơ hội này bà Merkel đã kêu gọi Hoa Kỳ tham gia vào cuộc chiến cứu khí hậu toàn cầu. Có nhiều lúc các Nghị sĩ và Dân biểu Hoa Kỳ đã đứng lên hoan hô bà Merkel trong khi bà ta đang phát biểu. Trước đó Tổng thống Mỹ, Obama đã tiếp Merkel tại tòa Bạch Ốc.



Merkel thay mặt nhân dân Đức cám ơn nước Mỹ, cám ơn 16 triệu binh sĩ và các nhà ngoại giao Mỹ đã có mặt trong bao năm trời ở Đức và nhờ vậy nước Đức mới được thống nhất, và bà nói là sẽ không bao giờ quên ơn này!

Sau Thủ tướng Konrad Adenauer (CDU) trước đây 50 năm, bà Merkel là nhà nguyên thủ Đức thứ 2 nhận được vinh dự nói chuyện trước lưỡng viện Quốc hội Hoa Kỳ, được xem là vinh dự rất lớn đối với bà Merkel. Năm 1957 Adenauer đã đọc 2 bài diễn văn liên tiếp nhau ở Hạ viện và Thượng viện. Trong bài điều trần bà đã nói về bức tường Bá Linh, bức tường quá khứ với người Do Thái, bức tường giữa Mỹ và Âu Châu, bức tường giữa hiện tại và tương lai. Merkel xác nhận lập trường bảo vệ Israel, nghiêm khắc cảnh cáo Iran trong việc chế bom nguyên tử, cam kết xây dựng một quan hệ tốt giữa Mỹ và Âu Châu và kêu gọi Hoa Kỳ cùng vượt qua thách đố của thế kỷ 21. Ngoài ra bà Merkel kêu gọi Hoa Kỳ hợp tác trong hội nghị thượng đỉnh về khí hậu sắp tới ở Kopenhagen.

*** Kỷ niệm 20 năm bức tường Bá Linh sụp đổ:**

Ngày 9.11.2009, hơn 100 ngàn người Đức đã cùng trên 20 nhà lãnh đạo các quốc gia trên thế giới tề tựu về Berlin để kỷ niệm 20 năm ngày bức tường Bá Linh sụp đổ. Thủ tướng Đức Merkel kêu gọi "thế giới cần vượt qua những tường rào". Nhân dịp này Thủ tướng Merkel đã cùng với các nguyên thủ quốc gia đi qua cổng thành Brandenburg - tượng trưng cho sự thống nhất nước Đức. Việc giật sập bức tường Bá Linh cũng được biểu diễn trở lại. Cựu Tổng thống Ba Lan Lech Walesa và cựu Thủ tướng Hung Gia Lợi Miklos

https://tieulun.hopto.org

Nemeth đã dùng tay đẩy đổ mảnh bức tường Bá Linh, tượng trưng bằng một tấm móp nặng 20 kg vẽ sặc sỡ. Miếng tường này đã làm đổ các miếng tường khác như những quân domino được xếp dài 1,5 km dọc theo chân của bức tường cũ. Hành động của 2 vị lãnh đạo Ba Lan và Hung Gia Lợi có ý nghĩa là nếu không có những phong trào đấu tranh tại 2 nước này thì sẽ không có ngày bức tường Bá Linh sụp đổ. Hai mươi năm trước đây, sau những cuộc biểu tình phản đối đông đảo của dân chúng, chính quyền cộng sản Đông Đức đã phải mở cửa bức tường Bá Linh cho người dân Đông Đức đi sang Tây Bá Linh, khai mào cho việc sụp đổ của chế độ cộng sản Đông Đức và mở đầu tiến trình thống nhất nước Đức. Sau đây là một số lời phát biểu nhân lễ kỷ niệm này.

Bà Thủ tướng Angela Merkel, Thủ tướng Đức: sự sụp đổ của bức tường Bá Linh trước đây 20 năm là một sự thay đổi có tính thời đại. Ngày 9.11 đánh dấu một thời điểm hạnh phúc của lịch sử Đức và Âu Châu. Sự chấm dứt việc chia đôi nước Đức là một trong những giây phút hạnh phúc nhất đời bà. Theo Merkel, tự do không phải tự nhiên mà đến mà cần phải tranh đấu mới có được.

Ông Barrack Obama, Tổng thống Hoa Kỳ: Việc tranh đấu cho tự do không bao giờ chấm dứt. Việc giật sập bức tường Bá Linh cách nay 20 năm là dấu tích của cuộc chiến mạnh mẽ chống độc tài.

Ông Nicolas Sarkozy, Tổng thống Pháp nói: việc giật sập bức tường Bá Linh là một cuộc giải phóng. Cuộc cách mạng hòa bình vào năm 1989 là lời kêu gọi mọi người đứng lên chống áp bức, giật sập những bức tường hiện đang ngăn cách các dân tộc và các quốc gia. Ở Âu Châu, Đức và Pháp là hai nước đã từng chiến đấu chống nhau 2 lần trong thế kỷ 20, đang nhận trách nhiệm xây dựng tình bằng hữu, hòa bình và đoàn kết. Sarkozy hô lớn "chúng ta là dân Berlin".

Ông Gordon Brown, Thủ tướng Anh quốc: Những người dân Berlin đã thay đổi cả thế giới bằng sự dũng cảm của mình. Từ nay sẽ không có ai có thể giam cầm được một dân tộc đã biết được sức mạnh của tự do. Cái đêm lịch sử ấy đã được tạo nên bằng sức mạnh bất khuất của những người đàn ông và đàn bà ở Berlin. Họ đã dám mơ mộng trong đêm tối. Và họ đã chứng minh rằng một dân tộc biết siết chặt tay nhau thì có thể đạt được mọi điều.

Ông Dimitrij Medwedew, Tổng thống Nga nói: Những biến cố ở Liên xô cũng đã đưa đến việc giật sập bức tường Bá Linh. Bức tường này đã chia cắt Âu Châu. Những biến cố của 20 năm trước đã đem lại tiến bộ và tự do cho Âu Châu. Việc sụp đổ bức tường Bá Linh đã khiến cho nhiều gia đình được đoàn tụ, bức màn sắt và biên giới giữa Âu Châu bị dẹp bỏ. Hôm nay không còn Liên Xô và Đông Đức. Biến cố này đã chấm dứt thời kỳ đối đầu trên thế giới.

*** Liên minh Đen-Vàng-Xanh đầu tiên ở Đức:**

Ngày 10.11, Quốc hội bang Saarland ở Đức đã bầu ông Peter Müller (đảng Dân chủ Thiên Chúa Giáo, CDU) làm Thống đốc và lãnh đạo một chính phủ Đen-Vàng-Xanh đầu tiên ở nước Đức. Đen tượng trưng cho đảng CDU, Vàng tượng trưng cho đảng Dân chủ Tự do (FDP) và Xanh cho đảng Xanh. Ông Müller nhận được 27 phiếu, bằng với số ghế mà 3 đảng liên minh đang nắm giữ tại Quốc hội của tiểu bang nhỏ nhất nước Đức này. Vì Đen-Vàng-Xanh là những màu trong cờ của nước Jamaika nên người Đức cũng gọi liên minh loại này là liên minh Jamaika.



Phe đối lập tập trung được 23 phiếu chống ông Müller và như thế chỉ thiếu một phiếu. Đó là phiếu của Chủ tịch đảng Tả khuynh: Oskar Lafontaine. Ông Lafontaine là người trước đó đã khiến cho liên minh Đỏ-Đỏ-Xanh bất thành. Đỏ là màu của đảng Dân chủ Xã hội (SPD) và cũng là màu của đảng Tả Khuynh (Linke). Lafontaine trước đây là Chủ tịch đảng SPD liên bang và từng là Thống đốc tại tiểu bang Saarland. Nhưng sau này ông đã bỏ đảng SPD. Trong mùa tranh cử vừa qua ông đã gây nhiều ân oán với đảng Xanh. Sau khi có tin ông định từ bỏ chức Trưởng khối Dân biểu đảng Tả khuynh trong Quốc hội liên bang để rảnh tay về xây dựng đảng Tả khuynh ở bang Saarland thì đảng Xanh đã bỏ các cuộc thương lượng liên minh với đảng SPD và Tả khuynh vì sợ ông Lafontaine sẽ giật dây ở tiểu bang Saarland mặc dầu trên thực tế Đỏ-Đỏ-Xanh là 3 đảng có nhiều tương đồng về chính sách nhất tại bang Saarland.

Sau đó thì đảng Xanh đã đi tìm liên minh Đen-Vàng-Xanh mặc dù Xanh có nhiều chính sách khác với 2 đảng CDU và FDP. Bên cạnh chức Thống đốc, đảng CDU nắm giữ thêm 4 ghế Bộ trưởng. Hai đảng FDP và Xanh mỗi đảng có 2 ghế Bộ trưởng tại Nghị viện. Như vậy, có thể nói là đảng Xanh xem đã đạt được thắng lợi khi thương thảo vì Xanh có cùng số ghế Bộ trưởng bằng đảng FDP là đảng có số phiếu cử tri ủng hộ lớn gấp đôi so với đảng Xanh trong cuộc bầu cử Quốc hội hôm 27.09.09 vừa qua.

*** Dresden, SPD bầu tân ban chấp hành tại Đại hội đảng**



Đại hội đảng Xã hội Đức SPD đã kết thúc và tạo được ít nhiều sự hài lòng cho trên 500 đại biểu đảng về tham dự trong cuối tuần 13-15 tháng 11 vừa qua tại Dredsen.

SPD đã đưa ra được một đội ngũ lãnh đạo trẻ trung mới và một đường hướng mở ngõ chịu bắt tay phe tả khuynh trong tương lai cũng như lo dọn dẹp trách nhiệm thua phiếu thảm bại trên bình diện liên bang trong mùa bầu cử Quốc Hội ngày 27.09.2009 vừa qua.

Một trong số những yếu nhân lãnh đạo SPD là ông Sigmar Gabriel (50 tuổi, cựu Bộ trưởng Môi sinh Đức

https://tieulun.hopto.org

nhiệm kỳ trước trong chính phủ Liên minh CDU-CSU/SPD).

Ông Gabriel được bầu vào chức vụ Chủ tịch đảng kế vị ông Franz Müntefering là người chịu trách nhiệm về sự thảm bại trong chiến thuật tranh cử Quốc hội vừa qua. Có 94,2% đại biểu SPD đã tín nhiệm Gabriel (cựu Chủ tịch Müntefering trong năm 2008 chỉ đạt được 84,86% ở lần ra tái nhiệm lại chức vụ Chủ tịch đảng lần thứ hai của ông). Trong diễn văn kéo dài gần 2 tiếng đồng hồ tân Chủ tịch SPD kêu gọi sự đoàn kết trong nội bộ và hãy nhìn về phía trước, đồng thời yêu cầu phải có sự tự kiểm thảo về kết quả thua phiếu hôm 27 tháng 9 cũng như cảnh giác các đảng viên là không phải vì vậy mà tiếp tục xâu xé nhau trong nội bộ nên đã được đại biểu vỗ tay khen ngợi.

Gabriel sinh năm 1959 là vị Chủ tịch thứ sáu trong 5 năm nhiều biến chuyển gần đây trong lịch sử đảng SPD và cũng là vị trẻ nhất từ sau thế hệ cựu Thủ tướng Willy Brandt. Trong vai trò Bộ trưởng Môi sinh liên bang trước đây, ông Gabriel đã nổi bật trong chính sách chống nguyên tử năng trong và ngoài nước Đức. Gia nhập SPD hồi 1977, Gabriel là vị Thống đốc trẻ nhất lúc 40 tuổi tại Niedersachsen (1999-2003), nhưng vì thất bại trong lần tranh cử sau đó nên đã về Berlin gia nhập ban lãnh đạo SPD trên bình diện liên bang.



Tại Dresden, một yếu nhân trẻ tuổi khác là bà Andrea Nahles (39 tuổi) tiêu biểu cho khuynh hướng tả trong SPD đã được đề cử vào chức vụ Tổng thư ký đảng thay thế ông Hubertus Heil. Bà Nahles đã lãnh đạo tổ chức thanh niên đảng là Jusos (Jungsozialisten) từ 1995-1999, nổi tiếng ăn nói bạo dạn khi phê bình thẳng thắn cấp lãnh đạo trung ương như cựu Thủ tướng SPD là Gerhard Schröder tại Đại hội đảng SPD Mannheim 1995. Từ 2007 bà Nahles còn là Phó chủ tịch SPD.

Tuy nhiên bà Nahles chỉ đạt được 69,6% phiếu ủng hộ lúc bầu vào chức vụ Tổng thư ký đảng so với vị chủ tịch Gabriel (được 94,2%) và 4 vị Phó chủ tịch chiếm từ 85,7% (cựu Bộ trưởng Lao động SPD: Olaf Scholz); 87,8% cho bà Manuela Schwesig (Bộ trưởng Xã hội bang Mecklenburg-Vorpommern); 89,6% cho ông Klaus Wowereit (Đô trưởng Bá Linh) và 90,2% dành cho bà Hannelore Kraft (Chủ tịch đảng bộ SPD tại bang Nordrhein-Westfalen). Ông Martin Schulz đã được SPD ủy nhiệm trong vai trò đặc trách sự vụ EU và bà Barbara Hendricks tiếp tục nhiệm chức thủ quỹ.

- ***LNC (Munich Tháng 10 -11.2009)***

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, TZ, FAZ, die Welt,, Handelsblatt, Focus, N -TV....

Tin thể thao

- **Người Giám Biên**

Giải Vô Địch Bóng Tròn Thế Giới 2010
(11.06.2010 – 11.07.2010)

Đường đến Nam Phi

Không có môn thể thao nào mà lôi cuốn nhiều người ham mộ, nam cũng như nữ trên khắp địa cầu này đông như môn bóng tròn. Có trận đá khán giả mua giấy vào xem lên đến trên cả trăm ngàn người. Hiện giờ môn bóng tròn được xem như là một ngành thương mại hái ra tiền. Như mùa banh năm nay (2009-2010), Câu Lạc Bộ (CLB) Real Madrid (Tây Ban Nha) dám bỏ tiền ra mua cầu thủ Christiano Ronaldo (người Bồ Đào Nha) của CLB Manchester United (Anh) với giá 90 triệu €, trên 100 triệu đô US! để về đá cho đội mình hầu lôi cuốn khán giả.

Cho nên, ngoài giải vô địch thế giới, Tổng Cuộc Túc Cầu Thế Giới, gọi tắc là FIFA còn cho tổ chức những giải dành cho những đội Nam và Nữ như U 17 (under 17- cầu thủ dưới 17 tuổi), U 19 và U 21 trước là để kiếm tiền, sau là để tuyển chọn những cầu thủ giỏi hầu bổ sung vào các đội nhà nghề hay đội tuyển quốc gia.

Nhưng quan trọng nhứt là giải Vô Địch Thế Giới. Giải này do FIFA tổ chức 4 năm một lần. Lần đầu tiên vào năm 1930 (lúc đó Người Giám Biên mới có một tuổi) và liên tục từ đó đến nay ngoại trừ hai lần gián đoạn là năm 1942 và 1946 vì Thế Chiến Thứ Hai. Như vậy là đã có 18 lần tổ chức rồi.

Lần thứ 19 nầy do Nam Phi tổ chức từ ngày 11.06 đến 11.07.2010. Giải được chia ra làm hai giai đoạn.

Giai đoạn 1: Vòng loại, các đội tuyển đá theo từng khu vực được phân chia như sau: **Á Châu – Châu Đại Dương – CONCACAF (gồm có Bắc Mỹ - Trung Mỹ - Vùng Vịnh Caribbean) - Nam Mỹ - Châu Phi – Châu Âu.**

Chỉ có đội tuyển Nam Phi mới được miễn đá vòng loại vì là nước tổ chức giải. Còn đội đương kim vô địch là Ý cũng phải đá vòng loại như các đội khác.

Theo thể lệ của FIFA chỉ có 31 đội sẽ được vé đi Nam Phi, cộng với đội chủ nhà là 32 đội tranh vòng chung kết. Do đó, căn cứ vào thành tích các đội từng khu vực mà FIFA chia số vé (đội) như sau:

Á Châu: 4,5 vé

Có nghĩa là 4 đội đứng đầu Á Châu sau khi tranh vòng loại kết thúc sẽ được 4 vé đi tham dự vòng chung kết. Còn đội thứ năm sẽ đấu hai trận lượt đi và về với đội đứng đầu Châu Đại Dương, đội nào thắng sẽ được cái vé thứ năm đi Nam Phi.

Á Châu có tất cả 43 đội tham dự, ngoại trừ đội của nước CHXHCN Việt Nam bị FIFA treo giò không cho tham dự giải này vì cầu thủ đã bán độ trong giải vô địch ở khu vực trước đây. Trước kia đội Úc nằm trong Châu Đại Dương, nhưng kể từ giải này trở về sau Úc được FIFA đưa về khu vực Á Châu.

https://tieulun.hopto.org

Kết quả như sau: ***1.- Úc, 2.- Nhựt Bản, 3.- Nam Hàn, 4.- Bắc Hàn,*** 5.- Bahrain.

Bốn đội đứng đầu sẽ đi Nam Phi, còn đội thứ năm là Bahrain phải đấu với đội đứng đầu Châu Đại Dương. Đội nào thắng sẽ có cái vé thứ năm để có mặt ở Nam Phi.

Châu Đại Dương : 0,5 vé

Có 10 đội ghi danh tham dự. Những đội này nằm trong các hòn đảo nhỏ không có thành tích gì cả, như Samoa, Fiji, Vanuatu v.v... Kết quả như sau: ***1.- Neuseeland,*** 2.- Neukaledonien, 3.- Fidschi.

Do sự phân chia số vé như trên, nên đội Neuseeland phải đụng đội Bahrain để giành cái vé đi Nam Phi. Kết quả:

- Ngày 10.09. Bahrain – Neuseeland 0 – 0.
- Ngày 14.11.09. **Neuseeland** - Bahrain 1 : 0.

Hai mươi bảy năm sau, lần này là lần thứ hai, đội Neuseeland có mặt trong giải vô địch bóng tròn thế giới. Lần thứ nhứt vào năm 1982 tại Tây Ban Nha.

CONCACAF (Bắc Mỹ) : 3,5 vé

Có 35 đội tham dự. Ba đội đứng đầu được vé đi Nam Phi. Kết quả như sau: ***1.- USA, 2.- Mexico, 3.- Honduras,*** 4.- Costa Rica.

Đội đứng thứ tư là Costa Rica phải đấu với đội đứng thứ năm của Nam Mỹ là Uruguay để giành cái vé thứ tư.

Nam Mỹ : 4,5 vé

Chỉ có 10 đội của 10 quốc gia tham dự, nhưng lại chiếm số vé nhiều nhứt so với các khu vực khác. Kết quả như sau: ***1.- Brasil, 2.- Chile, 3.- Paraguay, 4.- Argentinien,*** 5.- Uruguay.

Bốn đội đứng đầu được vé đi Nam Phi, còn đội thứ năm là Uruguay phải đụng đội Costa Rica lượt đi và về. Kết quả:

- Ngày 14.11.2009 Costa: Uruguay : 0 :1
- Ngày 18.11.2009: ***Uruguay*** : Costa Rica 1:1

Uruguay là đội thứ năm trong khu vực Nam Mỹ được đi Nam Phi.

Châu Phi : 5 vé

Có 53 đội tham dự để giành lấy 5 vé đi Nam Phi. Kết quả như sau: ***1.- Kamerun***, ***2.- Nigeria***, ***3.- Algerien***, ***4.- Ghana***, ***5.- Elfenbeinküste.***

Châu Âu : 13 vé

Có 53 đội tham dự được chia làm 9 toán. Tám toán, mỗi toán có 6 đội, toán thứ chín có 5 đội. Chín đội sau đây đứng đầu toán được vé đi Nam Phi.

- Toán 1: **Đan Mạch**
- Toán 2: **Thụy Sĩ**
- Toán 3: **Slowakei**
- Toán 4: **Đức**
- Toán 5: **Tây Ban Nha**
- Toán 6: **Anh**
- Toán 7: **Nam T ư**
- Toán 8: **Ý**
- Toán 9: **Hòa Lan**

Tám đội đứng hạng nhì là Portugal – Hy Lạp – Slowenien – Russland – Bosnien – Ukraine – France và Irland. Sau khi bốc thăm, hai đội gặp nhau phải đá hai trận đi và về. Bốn đội thắng được vé đi Nam Phi. Kết quả hai trận đấu như sau:

Ngày 14.11.09:		Ngày 18.11.09	
Irland : France	0 :1	***France*** : Irland	1 : 1
Portugal : Bosnien	1 :0	Bosnien : ***Portugal***	0 : 1
Hy Lạp : Ukraine	0 :0	Ukraine : ***Hy Lạp***	0 : 1
Russland:Slowenien	2 :1	***Slowenien***:Russland	1:0

Mặc dù hai đội này huề nhau 2:2, nhưng Slowenien nhờ thắng một trái trên sân của Russland nên loại Russland ra khỏi vòng chung kết. Không biết Thủ tướng Slowenien, ông Borut Pahor có giữ lời hứa của ông không? Vì trước đó ông đưa ra lời tuyên bố rằng, ông sẽ sẵn sàng lau giày cho các cầu thủ đội tuyển của ông, nếu đội này giành được chiếc vé vớt đi dự giải vô địch ở Nam Phi 2010.

Bốn đội *France – Portugal – Hy Lạp – và Slowenien* giành được 4 vé sẽ tháp tùng cùng với 9 đội đứng đầu toán có mặt ở vòng chung kết tại Nam Phi.

Giai đoạn 2 **:**

Bốc thăm chia toán

Ngày 04.12.2009, tại Cap Tower (Nam Phi) có cuộc bốc thăm để chia tám toán, mỗi toán có bốn đội. Để tránh các đội giỏi đụng và loại nhau ở vòng đầu, FIFA đã chọn tám đội sau đây nằm chung nhau trong một chậu.

Chậu số 1: Đức – Ba Tây – Á Căn Đình – Tây Ban Nha – Anh – Hòa Lan – Ý - Nam Phi (đội chủ nhà).

Chậu số 2: Nhựt – Nam Hàn - Bắc Hàn – Úc - Tân Tây Lan - USA – Mexico – Honduras.

Chậu số 3: Algerien – Elfenbeinküste – Ghana – Kamerun – Nigeria - Chile – Paraguay – Uruguay.

Chậu số 4: Pháp - Bồ Đào Nha – Đan Mạch – Hy Lạp - Thụy Sĩ - Nam Tư - Slowenien - Slowakei

Kết quả cuộc bốc thăm chia toán sẽ được loan báo trong số báo Viên Giác kỳ tới.

Ba Tây (Brasil)

Khi nói đến Ba Tây với dân số 195 triệu người, chúng ta liền nghĩ ngay đến môn bóng tròn. Đúng vậy, nước này đã 5 lần đoạt cúp vô địch thế giới (1958-1962-1970-1994-2002), nơi có những cầu thủ ngoại hạng mà người hâm mộ gọi là Cầu Vương như Pelé, Ronaldo, Robinho v.v... Trên túi áo của mỗi cầu thủ đội tuyển Ba Tây đều có thêu 5 ngôi sao biểu tượng cho 5 lần vô địch, cũng như Ý 4 ngôi sao và Đức 3 ngôi sao.

Sau Nam Phi, Ba Tây đã được sự chấp thuận của FIFA sẽ tổ chức giải vô địch bóng tròn thế giới lần thứ hai vào năm 2014 (lần đầu năm 1950).

Ngoài ra, vào ngày 02.10.09, Ủy Ban Thế Vận Hội Mùa Hè đã họp tại Koppenhagen (Đan Mạch) để chọn thành phố nào sẽ tổ chức Thế Vận Hội Mùa Hè vào năm 2016 (2012 sẽ tổ chức tại London-Anh). Có 4 thành phố nạp đơn xin được tổ chức là Chicago (Mỹ), Tokyo (Nhựt), Madrid (Tây Ban Nha), Rio de Janeiro (Ba Tây).

Vòng đầu: Chicago bị loại ngay mặc dù có vợ chồng Tổng Thống Mỹ, ông Bà Obama bay sang Koppenhagen để vận động, vì Chicago là nơi sanh của bà Michelle Obama.

Vòng hai: Tokyo bị loại

Vòng chung kết: **Rio de Janeiro** đã đánh bại Madrid để lần đầu tiên được tổ chức Summer Olympic.

https://tieulun.hopto.org

Thật là một danh dự chẳng những cho Ba Tây mà cho cả khu vực Nam Mỹ.

Giải U.17 Thế Giới (24.10 đến 15.11.2009)

Giải này được tổ chức tại Nigeria, có 24 đội của 24 quốc gia tham dự. Lần đầu tiên, đội Thụy Sĩ đoạt chức vô địch thế giới 2009.

Diễn tiến trận đấu:

Vào chung kết, đội Thụy Sĩ đụng đội chủ nhà là Nigeria đã ba lần vô địch (1985-1993-2005). Được lợi thế nên khi tiếng còi của trọng tài vừa thổi bắt đầu trận đấu, Nigeria liền tấn công ồ ạt và liên tiếp trên phần đất của đội Thụy Sĩ. Nhưng nhờ hàng phòng vệ của Thụy Sĩ quá vững chắc nên tiền đạo của Nigeria không chọc thủng để tung lưới được. Hiệp đầu hai bên huề 0:0.

Sang hiệp hai, Nigeria vẫn tạo áp lực trong vòng cấm địa của Thụy Sĩ, nhưng chưa ghi được bàn thắng nào cho đội mình.

Đến phút thứ 63, nhân một trái phạt góc, em Haris Seferovic nhảy lên đánh đầu banh xẹt chéo vào góc trái phá lưới thủ môn Dami Paul, ghi một bàn thắng tuyệt đẹp cho đội Thụy Sĩ. Bị thua bất ngờ, Nigeria vùng lên tấn công tới tấp, làm mưa làm gió trước khuôn thành của Thụy Sĩ, nhưng không gỡ hòa được nên cuối cùng thua 0:1.

Đội U.17 Thụy Sĩ ra quân lần này, đá 7 trận thắng cả 7 trận. Thật xứng đáng nhận cái Cúp vô địch thế giới, đáp ứng được ước vọng của Chủ tịch FIFA, ông Blätter cũng là người Thụy Sĩ.

Vòng đầu : Thụy Sĩ thắng Mexico 2:0; Japan 3:2; Ba Tây 1:0.

Achtelfinale: Thụy Sĩ thắng Đức đương kim vô địch Âu Châu 4:3 sau khi đá thêm giờ.

Tứ kết: Thụy Sĩ hạ Ý 2:1
Bán Kết: Thụy Sĩ hạ Kolumbien 4:0
Chung Kết: Thụy Sĩ hạ Nigeria 1:0

Đội tuyển Thụy Sĩ đứng đầu toán 2, đã được vé đi Nam Phi, chắc chắn HLV. O.Hitzfeld (người Đức) sẽ chọn một số cầu thủ trẻ này xung vào đội tuyển của ông, và người Giám Biên hy vọng đội Thụy Sĩ do Hitzfeld lèo lái sẽ có thể lập lại thành tích giống như đội U.17 đã tạo nên, vừa làm ngạc nhiên vừa làm thích thú cho người ham mộ.

• Quần Vợt

Bên Nam, hai tay vợt từng thay phiên nhau làm mưa làm gió trên sân nhựa hay sân cỏ là Rafeal Nadal (Tây Ban Nha) và Roger Federer (Thụy Sĩ) từ trên tột đỉnh của vinh quang đang từ từ đi xuống!

Trong giải US Open vừa qua, tay vợt J.Martin Del Potro 20 tuổi (Á Căn Đình) đã lần lượt đánh bại hai cây vợt này để ghi thêm một thành tích trong làng banh nỉ. Trong trận bán kết, Petro đã xuất sắc hạ Rafeal Nadal te tua với tỷ số 6:2, 6:2, 6:2.

Vào chung kết, Potro gặp R. Federer đã năm (5) lần liên tiếp vô địch giải này. Ra quân, Federer quyết hạ cho bằng được Potro để ghi thành tích kỷ lục lần thứ sáu. Nhưng thừa thắng xông lên, Potro đã hạ luôn Federer với tỷ số 3:6, 7:6 (7:5), 4:6, 7:6 (7:4), 6:2. Cầm trên tay tấm ngân phiếu trị giá 1.500.000 Mỹ kim mà hai dòng nước mắt của Potro chảy dài trên hai gò má! Riêng Federer thì lãnh 750.000 Mỹ kim gọi là tiền thưởng an ủi!

Còn bên Nữ, hai chị em da đen nhà Williams vẫn còn tung hoành với trái banh nỉ. Trong giải vô địch thế giới dành cho tám cây vợt đứng đầu thế giới được tổ chức tại Doha (Katar) từ 26.10.09 đến 01.11.09, hai chị em Williams đã lần lượt hạ các đối thủ để vào chung kết. Kết quả cô em Serena Williams hạ cô chị Venus Williams với tỷ số 6:2, 7:6. Ai thắng, ai thua không thành vấn đề, ông Bố của hai cô ngồi trên khán đài chuẩn bị nhận hai tấm ngân phiếu, một của S.Williams trị giá 1.550.000 Mỹ Kim và một của V.Williams 750.000 Mỹ kim bỏ vào trương mục làm giàu thêm cho dòng họ Williams. Nhứt nghệ tinh, nhứt thân vinh!



Ngoài ra phải nói đến sự trở lại của cô Kim Clijster, tay vợt người Bỉ 26 tuổi. Sau hai năm rưỡi vắng mặt vì lấy chồng và sanh con, nhưng cô được đặc cách tham dự giải US Open vì cô là một tay vợt ngoại hạng. Năm 2005, cô đã đoạt giải này. Lần lượt cô hạ những cây vợt tên tuổi để cuối cùng vào chung kết gặp cô Caroline Wozniacki người Đan Mạch mới 19 tuổi đứng hạng 9 thế giới. Phải vất vả lắm cô mới thắng được cô C.Wozniacki với tỷ số 4:6, 7:6 (7:4), 6:2. Clijster, một tay cầm tấm ngân phiếu trị giá 1.500.000 Mỹ kim, một tay bồng đứa con gái độ 15 tháng, nước mắt chảy dài hai bên má vì vui mừng. Hai mươi chín năm sau, cô là người mẹ thứ hai vô địch giải Grand Slam kể từ khi cô Yvonne Goolagong của Úc, người mẹ thứ nhứt, đoạt giải Wimbledon năm 1980.

Năm tay vợt đứng đầu thế giới
(hiệu lực đến ngày 22.11.09)

Nữ

1. Serena Williams Mỹ
2. Dinara Safina Nga
3. Svetlana Kuznetsova Nga
4. Caroline Wozniacki Đan Mạch
5. Jelena Dementiva Nga

Nam

1. Roger Federer Thụy Sĩ
2. Rafael Nadal Tây Ban Nha
3. Novak Djokovic Nam Tư
4. Andy Murray Anh
5. J.Martin del Porto Á Căn Đình.

https://tieulun.hopto.org

Tin hế giới

• Phan Ngọc

*** NGA: Im lặng để người ta ám sát**



Hội bảo vệ nhân quyền Memorial, Nga vừa lãnh án phạt vạ, phải nộp 1.590€ cho Tổng Thống Tchetchenie, Ramzan Kadyrov vì tội vu khống. Số tiền quá nhỏ so với 270.000€ mà nhà lãnh đạo Tchetchenie đòi hỏi. Trước nhất, bản án là một cảnh cáo các nhà bảo vệ nhân quyền và có thể tóm tắt bằng 2 chữ: im lặng.

Sau vụ ám sát Natalia Estemirova (15.7) đại diện Memorial tại thủ đô Grozny, Chủ tịch Hiệp hội đã kết án Kadyrov, người ham xe đua xa xỉ và y phục hiệu Armani, là kẻ chủ mưu. Người hùng của Mạc Tư Khoa tại Tchetchenie thốt ra lời trứ danh: „Tại sao giết một phụ nữ mà không ai thèm muốn?" để tự bào chữa.

Tại Mạc Tư Khoa cũng như tại Grozny, mọi người đều biết Estemirova luôn bị hăm dọa. Vài ngày trước khi chết nhân viên chính quyền gọi điện thoại cho biết bà sẽ chết. Bà đã điều tra về các vụ tra tấn xảy ra tại Grozny. Nhưng tố cáo điều ghê rợn là đứng trước cái chết tại Nga bây giờ. Ai tố cáo phải trả giá đắt. Anna Politkoskaia, nhà báo bị ám sát tại Mạc Tư Khoa (07.10.06); Stanislav Markelov, luật sư bị giết cũng tại Mạc Tư Khoa (19.01.09); Estemirova bị bắn trên một con đường tại Caucase (15.07.09); một nhân chứng quan trọng Akhmed Guissaev phải rời khỏi Nga.

Giết người vô tội vạ, nhân chứng bị đe dọa, nhưng „danh dự" của Kadyrov được rửa sạch. Điều này không chỉ vì hệ thống tư pháp Nga quá yếu. Nhưng đây là bộ máy chạy hết sức điều hòa, ám sát vô tội vạ được khuyến khích. Tại Mạc Tư Khoa, Điện Cẩm Linh đang phục hồi Staline, tại Grozny người ta áp dụng biện pháp mạnh của cảnh sát chính trị. Nhìn từ Mạc Tư Khoa, Nga của Putin hao hao giống Nga của cha già dân tộc Staline, nhìn từ Caucase, Nga có tất cả nét đặc sắc của cuộc đại khủng bố những năm 1930.

*** Hợp tác Nga – Trung Quốc**

Khế ước 5,5 tỷ đô-la và hợp tác năng lượng là chương trình cuộc viếng thăm Trung Quốc của Thủ Tướng Putin. Năm nay, Trung Quốc và Nga ăn mừng 60 năm liên hệ ngoại giao. Bề ngoài, liên hệ rất tốt, 2 hội viên chính yếu Hội đồng Bảo an có một tiếp cận như nhau về vài hồ sơ như Iran, Bắc Hàn. Nhưng liên hệ đôi bên chưa hội tụ vào tất cả hồ sơ khác.

Tháng 2.09, Nga – Trung Quốc đồng ý xây cất ống dẫn dầu Đông Tây Bá Lợi Á. Ngân hàng phát triển Trung Quốc tài trợ 25 tỷ; ống dẫn dầu sẽ chở 15 tỷ tấn dầu/năm từ Skovorodino đến Daqing. Khế ước mới về hơi đốt Nga sẽ biến Trung Quốc thành khách hàng hàng đầu của Công ty Gazprom. Nga còn xem Trung Quốc như nước xuất vốn cho nhiều khế ước về hạ tầng cơ sở Telecom, xây cất hãng xi-măng, cung cấp xe lửa tốc hành mà Bắc Kinh khẳng định nắm chắc kỹ thuật hiện đại.

Nga mong muốn mở rộng hợp tác thương mại và kinh tế với Trung Quốc, nhất là trên lãnh vực kỹ thuật hiện đại. Nhưng Bắc Kinh muốn thu về cho Trung Quốc mọi thị trường tiêu thụ để đẩy mạnh nền xuất cảng và có đủ phương tiện tài trợ khế ước của Trung Quốc tại Á Châu hoặc Phi Châu. Sự không đối xứng và sự mất thăng bằng kinh tế gia tăng có lợi cho Trung Quốc đang đè nặng lên sự hợp tác chiến lược: Quan hệ Nga – Trung Quốc tuy tốt đẹp, nhưng nhập nhằng trong bối cảnh nghi kỵ. Ám ảnh của Nga là mất vị thế đại cường. Nga chỉ biết dùng sức mạnh để thương lượng với khối Tây Phương, với một láng giềng mà Nga rất ngưỡng mộ và e sợ. Về phần mình, Trung Quốc khinh thường Nga chỉ biết buôn bán nguyên liệu và chưa bao giờ sáng tạo để trở thành đại cường.

Bắc Kinh tránh né chạm trán với Mỹ đồng thời cùng với Mỹ thành lập thế giới lưỡng cực để cùng nhau thống trị thế giới. Trong mọi trường hợp, Nga chỉ được một chỗ ngồi thứ yếu trên môi trường chiến lược mới. Đối với Bắc Kinh, Nga là người cùng chơi chiến lược ở hậu trường mà Trung Quốc đối xử khéo léo để bảo đảm hậu phương. Trong tương lai, sự không tương xứng ngày càng tăng có thể thúc đẩy Nga bước đến gần Trung Quốc, Nga rất sợ Trung Quốc.

*** Âu Châu - Điều gì sau khi bức tường đổ**



Âu Châu tự do, đây là điều mà bức tường Bá Linh sụp đổ loan báo cách đây 20 năm. Bức tường Bá Linh là biểu tượng chiến tranh lạnh, Đức phân chia, Âu Châu phân chia. Lịch sử đã qua trang, lịch sử mở đầu sau thế chiến II với sự phân chia cựu lục địa thành 2 vùng chiến thuật: Tây dưới ảnh hưởng Mỹ; Đông dưới thống trị của Liên Xô.

Bức tường được xây cất ngày 13.08.1961 với mục tiêu ngăn cản dân Đông Đức sang Tây Đức. Điện Cẩm Linh quyết định xây bức tường và quyết định phá hủy là hậu quả của Liên Xô tiến hóa dưới sự dẫn dắt của Mikhail Gorbatchev.

Khó khăn ra đời, kém vững chắc, tham nhũng thịnh hành tại một vài nước như Bảo Gia Lợi, Albanie, hoạt động rối loạn tại Bosnie, không được gia nhập như Kosovo, tất cả điều này không có ý nghĩa gì trước sự kiện quan trọng: Bức tường sụp đổ mang lại dịp may to lớn cho Âu Châu. Dịp may mà Âu Châu thành công khai thác, gây khâm phục cho Mỹ cũng như Á Châu. Trong lịch sử và trên tầm vóc lục địa, chưa có một sự hội nhập nào của đa số quốc gia nổi lên một cách hòa bình như thế.

Tuy nhiên, không thể coi nhẹ lòng dũng cảm, cái nhìn sáng suốt của không biết bao nhiêu người nam cũng như nữ đã làm cho khối Cộng Sản tan vỡ. Trước ngày 9.11.1989, có cuộc nổi dậy Hung Gia Lợi 1956, mùa Xuân Prague 1968, quần đảo ngục tù của Soljenitsine, sự trở về của Sakharov sau thời gian đi đày tại Gorki. Còn phải kể đến

https://tieulun.hopto.org

làn sóng Solidarnoc tại Ba Lan, cuộc chiến đấu của Vaclav Havel và các nhà đối lập Tiệp núp dưới Hiến Chương 77. Tất cả điều này để một ngày kia Gorbatchev bằng lòng cho tự do tỏ rõ.

Trước đây 20 năm, Âu Châu đã thắng với lòng tự hào về giá trị của mình: Dân chủ đại nghị và Kinh tế thị trường. Do đó, người ta tỏ ra thiếu thận trọng khi nêu lên lịch sử đã chấm dứt, kẻ thù núp dưới dạng cực quyền đã biến mất.

Điều này trước vụ 11.9.01, trước thế kỷ XXI và hỗn độn mới. Âu Châu cũng chưa thoát khỏi bạo lực. Từ cựu Nam Tư đến vùng Balkan, Âu Châu không những nuôi dưỡng chiến tranh giữa lòng của mình mà còn không biết dập tắt chiến tranh, bắt buộc phải nhờ Mỹ can thiệp hoặc hành động trong khuôn khổ NATO.

Sự thống nhất nước Đức có giá đắt (1.300 tỷ Euro), mức sống gia tăng tại Trung Âu, Euro là kỳ công tiền tệ và chính trị khó chối bỏ. Điều còn lại là Âu Châu phải trả lời câu hỏi của Henry Kissinger: Số điện thoại của Âu Châu ở đâu?

*** Quan hệ Thổ Nhĩ Kỳ - Armenie**

Trong những ngày tháng sắp đến, Thổ và Armenie sẽ nối lại quan hệ ngoại giao. Cộng Hòa Armenie do Liên Xô sinh ra cho đến giờ chưa bình thường hóa quan hệ với Ankara vì Thổ không công nhận phạm tội diệt chủng.

Lịch sử diệt chủng Armenie là câu chuyện ghê gớm không bao giờ dứt do nhóm lính hung hãn và hiến binh Thổ tạo nên sau khi nhận lệnh của chính phủ hủy diệt dân tộc theo Thiên Chúa giáo tại Trung Đông. Năm 1915, Thổ xem dân Armenie của mình (từng bị bạc đãi 1894-1896) là đạo quân thứ 5 đứng sau lưng kẻ thù Thiên Chúa giáo của đế quốc Thổ. Sự thật là „phong trào thống nhất tiến bộ" gồm các sĩ quan trẻ kiểm soát đế quốc, sau đó trở thành phong trào quốc gia liên Thổ bảo vệ một quốc gia Hồi Giáo nói tiếng Thổ từ Ankara đến Bakou, Azerbaidjan. Giấc mơ trở thành sự thật năm 1918 sau đó bị Cộng Hòa Armenie Liên Xô chôn vùi vĩnh viễn. Thổ chọn ngày 24.4.1915 để đưa ra quyết định ám sát giới trí thức Armenie tại Constantinople và cuộc hủy diệt toàn thể dân Armenie (1,5 triệu người) diễn tiến sau cuộc ám sát nêu trên.

Dưới sự bảo trợ của Thụy Sĩ và sự bảo vệ của Nga-Mỹ, Thổ và Armenie đã ký kết tại Zurich thỏa ước trao đổi ngoại giao và mở cửa biên giới. Quốc tế vinh danh nền ngoại giao bóng đá và thái độ hòa hoãn nhiệt tình của người nọ người kia: Tổng thống Thổ Abdullah Gul đến Armenie xem lượt đi giữa đội bóng liên quan đến vòng loại giải bóng tròn thế giới 2010; Tổng thống Armenie đến Thổ tham dự cuộc thi lượt về.

Sự bình thường hóa ngoại giao giữa 2 nước tự nó chuyên chở một biểu tượng mạnh. Ký kết hiệp ước không chỉ đơn thuần là một vấn đề ngoại giao. Ký kết hiệp ước là chạm đến quá khứ đang đè nặng lên hai nước, Ankara từ chối xem cuộc tàn sát dân Armenie là cuộc diệt chủng. Hai nước cam kết sẽ cùng nhau xem xét các dữ kiện lịch sử, các tài liệu một cách khoa học và trung thực. Đây là một bước đi tốt đẹp. Điều còn sót lại là các nhà cực đoan phía bên này cũng như phía bên kia. Nhà cực đoan Armenie lo sợ ngoại giao sẽ chôn vùi quá khứ, nhà cực đoan Thổ e ngại làm phật lòng nước bạn địa phương Azerbaidjan đang tranh chấp với Armenie.

*** Quan hệ Thổ - Do Thái**

Với báo cáo Goldstone về tội phạm chiến tranh trong thời chiến tranh Gaza mùa đông 2008, Do Thái bắt đầu đo lường tổn hại về ngoại giao tiếp nối cuộc tấn công vào cứ địa của tổ chức Hamas và thái độ không nhân nhượng của Do Thái trong tiến trình hòa bình Palestin - Do Thái đã sinh ra nạn nhân phụ: quan hệ đặc biệt, quý báu với Thổ.

Tháng 10, Ankara không chấp nhận cho Do Thái tham dự cuộc thao diễn về không quân là dấu hiệu Thổ không bằng lòng. Trong trò chơi giao dịch với các nước Hồi Giáo láng giềng, Do Thái không có lá bài chủ nào. Cô lập tại khu vực, Do Thái bắt buộc phải thân thiện với Thổ. Khi 2 nước ký kết hiệp ước hợp tác quân sự 1996, Thổ gặp phải phản ứng xấu của các nước xung quanh. Do Thái, một nước quân sự hóa có điểm tương đồng với Thổ, tại đây, một quốc gia trong quốc gia, quân đội đã thay thế xã hội công dân. Cuộc hợp tác quân sự với Do Thái giúp Thổ chống lại đảng lao động Kurdistan. Ngược lại, phi cơ săn giặc Do Thái hàng năm đến căn cứ Konya, Anatolie, Thổ, để luyện tập. Và tuy không nói ra, Do Thái thủ vai trò cảnh sát trước Iran mà kế hoạch sản xuất vũ khí nguyên tử gây không ít lo ngại cho Thổ.

Hai yếu tố đã thay đổi trò chơi: Đảng Hồi Giáo AKP nắm quyền tại Thổ năm 2002 cho đến nay và chiến tranh Irak. Thổ dần dà thoát khỏi lồng cứng của Mỹ, trở về với nguồn gốc Hồi Giáo, vững mạnh về phát triển kinh tế và sau cùng biến tâm trạng thất vọng vì thái độ của Liên Âu thành tham vọng cường quốc Trung Đông. Irak đến gần Syrie, Iran; Irak và Ả Rập Saudi hợp tác thương mại. Do Thái bất ngờ khi Thổ tích cực hoạt động ngoại giao. Trước nhất vì Ankara không cần Do Thái giúp đỡ tại Hoa Thịnh Đốn, sau nữa vì Do Thái đã đánh giá thấp bài toán Palestine. Có thể chấp nhận quan hệ Thổ - Do Thái khi hiệp ước Oslo 1993 tồn tại. Phong trào kháng chiến Palestine Antifada lần II năm 2000, nhất là chiến tranh Gaza làm cho cuộc hợp tác Do Thái - Thổ tắt nghẽn, huống hồ Thổ muốn nối lại cuộc hợp tác chiến lược với Syrie.

Do Thái hết sức lo ngại, Thủ Tướng Netanyahou muốn trực tiếp thương lượng với Syrie. Đây là bề ngoài Thủ Tướng thừa biết Tổng Thống Syrie, Bachar Al-Assad sẽ gặp nguy hiểm nếu nói chuyện trực tiếp với kẻ thù. Tại Trung Đông, khối Ả Rập và Hồi Giáo đồng minh chiến lược không phải là điểm tốt cho Do Thái.

Quan hệ đặc biệt với Ankara mất thực chất khi quan hệ trở nên không đối xứng: Thổ mang tham vọng trở nên một Soft Power tại địa phương trong khi Do Thái luôn tin tưởng vào nền ngoại giao dựa trên sức mạnh. Quan hệ song phương có thể tốt hơn khi Do Thái thỏa mãn điều kiện của Thổ: Dân Palestine tìm lại được hy vọng hòa bình. Giữa hai người cùng chơi, Do Thái có thể thua lớn, Do Thái chỉ có một đồng minh Hồi Giáo tại Trung Đông.

*** Nền kinh tế ma túy tại A Phú Hãn**

Có thể chú ý đến nền kinh tế thuốc phiện để hiểu đời sống chính trị tại A Phú Hãn và sự hoạt động của Nhà nước. Vừa qua, Liên Hiệp Quốc triệu tập 52 quốc gia tại Ba Lê để nêu lên tầm vóc lớn lao của sự buôn lậu thuốc phiện mà A Phú Hãn là nước sản xuất số 1 thế giới. Liên Hiệp Quốc đề cập rõ ràng đến vấn đề này như cáo giác bản chất của chính quyền Kabul trong khi khủng hoảng chính trị xảy ra sau cuộc bầu cử Tổng Thống.

Cục chống ma túy và tội phạm thuộc LHQ ước lượng hiện nay A Phú Hãn sản xuất quá nhiều heroine (370 tấn năm 2008) cho đến nỗi thị trường tiêu thụ quốc tế ứ đọng. Gần 12.000 tấn nha phiến (7 kg nha phiến = 1kg heroine) nằm trong kho ở biên giới A Phú Hãn – Pakistan, các nhà trồng tỉa giữ lại phần còn lại. Mậu dịch thế giới về heroine

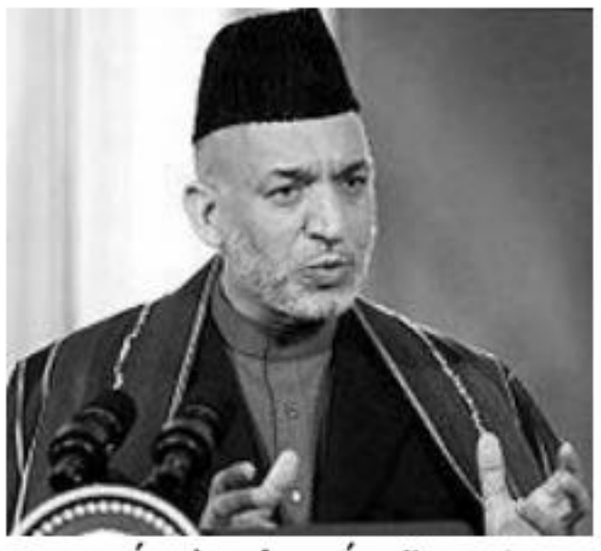
https://tieulun.hopto.org

đạt đến 64 tỷ đô-la, A Phú Hãn chỉ thu về 3 tỷ, gần 2,3 tỷ cho các nhà buôn lậu và 700 triệu cho các nhà trồng tỉa.

Theo Liên Hiệp Quốc, 60% Dân Biểu dính dáng đến kẻ buôn lậu như các lãnh chúa, nhóm người bảo đảm an ninh cho các nhóm buôn lậu; Cảnh sát, Thẩm phán, Thống đốc đều nhận tiền của giới buôn lậu, tạo điều kiện tốt cho họ di chuyển hàng hóa và làm bế tắt công việc chống nha phiến. LHQ ước lượng nhóm Taliban thu về 125 triệu đô-la dưới dạng thuế hoặc bảo vệ mùa màng hoặc chuyên chở. Taliban dùng đô-la ma túy để mua vũ khí. (1 kg heroine = 15 khẩu AK), trả lương cho quân lính. LHQ còn nhấn mạnh đến điều tương phản giữa mục tiêu chống buôn lậu nha phiến và mục tiêu chống khủng bố. Ví dụ như CIA giữ kín nguồn tin giữa nhóm buôn lậu, từ chối chuyển tin tức cho các cơ sở có thẩm quyền.

*** 3 thách đố cho Tổng Thống Karsai sau khi thắng cử**

Hamid Karsai đã thắng cuộc đánh cá, ông giữ quyền hành tối cao, ủy ban bầu cử tuyên bố ông thắng cử như thể kết thúc 1 cuộc bầu cử hết sức lem nhem. Sau gần 8 năm đứng đầu chế độ hậu Taliban dưới sự bảo trợ của cộng đồng quốc tế, ông tiếp tục nắm vận mạng của một quốc gia chiến lược nằm ở giao điểm xáo động Trung Á và Đông Á cũng như Trung Đông và đường hỏa tuyến trong chiến trận chống Thánh chiến quốc tế.



Thách đố đang chờ đợi ông rất là to lớn. Cuộc bầu cử lần đầu 2004 trong lịch sử A Phú Hãn đã gợi lên lạc quan bao nhiêu thì cuộc bầu cử 2009 nằm trong hoàn cảnh tồi tệ bấy nhiêu. Trước nhất, Tổng Thống phải san bằng rạn nức do chính sách khinh suất tạo ra, ông phải phục hồi đoàn kết quốc gia, tái kiến thiết quan hệ với Tây Phương và khơi mào cuộc đối thoại với nhóm nổi loạn có thể hòa giải.

Đoàn kết quốc gia sa sút sau cuộc bầu cử đáng nghi hoen ố vì gian lận. Sau khi đối thủ Abdullad rút lui từ chối cuộc bầu cử vòng 2, chiến thắng của Karsai thiếu tính chất chính đáng. Điều này đã đặt một chốt nêm trong cân bằng chính trị sau cuộc họp tại Bonn 2001 đặt nền tảng cho thời kỳ hậu Taliban. Bây giờ, Tổng Thống phải đối phó cuộc đối kháng chính trị tại miền Bắc. Một mặt trận mới đang mở rộng.

Dù cuộc thương lượng phân chia quyền hành với đối thủ không đạt kết quả, ý kiến một chính quyền đoàn kết quốc gia dành một chỗ xứng đáng cho phe Abdullah còn là vấn đề thời sự. Hamid Karsai là một nghệ nhân trong nghệ thuật tặng chức vị để mua lòng trung thành. Lần này, ông có việc lớn với phe chính trị đòi hỏi điều khác hơn là chiếc ghế phụ lộng lẫy. Cộng đồng quốc tế nhiệt tình thúc đẩy theo chiều hướng ấy. Tổng Thư Ký LHQ Ban Ki-Moon đến Kabul để thuyết phục Karsai và Abdullah hàn gắn vết thương bầu cử. Mỹ hoạt động tích cực để giữ chặt một Hamid Karsai xem như có trách nhiệm trước sự phân tán phong cảnh chính trị. Quan hệ giữa Karsai và Obama tồi tệ từ đầu năm.

Hoa Thịnh Đốn xem tham nhũng như món ăn chính cho cuộc nổi loạn. Mỹ chờ đợi chính quyền bổ nhậm người có khả năng và chính trực. Ngoài ra, Mỹ trù tính cải tổ nội bộ để làm yếu đi quyền của Tổng Thống có lợi cho Quốc Hội để làm cho chế độ đại nghị hơn. Tổng Thống A Phú Hãn chưa chắc chấp nhận điều này.

*** Bagdad bất lực trước khủng bố**

Gần 150 chết, 500 mang thương tích, các vụ khủng bố tại Bagdad đều nhắm vào biểu tượng của chính quyền Irak: Bộ Tư Pháp, Khu hành chính Bagdad. Thủ Tướng Al-Malaki đã xây đắp uy tín của mình trên sự cải thiện an ninh quốc gia. Mục tiêu của khủng bố nằm trên đại lộ Haifa, xem như đại lộ nguy hiểm nhất thời gian 2004-2005. Các khối bê-tông trên đại lộ cũng như xung quanh vùng „xanh" siêu an toàn được tháo gỡ.

Mối nghi ngờ của dân Irak về khả năng của quân đội Irak càng gia tăng thêm trong khi Mỹ bắt đầu rút quân. Trạng huống hết sức tế nhị. Từ nhiều tháng nay, Thủ Tướng cũng như Mỹ báo động bạo lực sẽ gia tăng gần đến ngày tổng tuyển cử (tháng 1.2010). Nhưng cho đến giờ, Quốc Hội chưa đồng ý về luật bầu cử: Bỏ phiếu cho cá nhân hay danh sách liên danh, vấn đề Kirkouk. Nằm ngoài rìa vùng tự trị Kurdistan, tỉnh này giàu dầu hỏa và biểu tượng lịch sử. Tại đây, dân Ả Rập, dân Kurde và dân nói tiếng Thổ tranh chấp kịch liệt. Trên lý thuyết và theo thể thức bầu cử, Kirkouk thuộc về Kurdistan, do đó, dân Ả Rập nghi chính quyền Kurde sẽ ly khai.

Nếu cuộc bầu cử không tiến hành đúng kỳ hạn, thì khoảng trống lập hiến có thể làm cho bạo lực nở rộ. Lực lượng an ninh Irak đã chứng tỏ giới hạn. Hiện nay với 120.000 quân, Mỹ sẽ giảm quân số xuống còn 50.000 và quân Mỹ sẽ rời khỏi Irak vĩnh viễn năm 2011. Từ nay đến đó nhiệm vụ của quân Mỹ là bảo vệ cuộc bầu cử. Cái gai Irak sẽ làm chính quyền Obama phật lòng. Ưu tiên của Mỹ là di chuyển quân đến A Phú Hãn. Mỹ trở thành con tin của chính trị Irak. Lịch trình của Mỹ gặp trở ngại. Về mặt quân sự và chiến lược, các vụ khủng bố chứng tỏ chiến tranh Irak chưa lui về quá khứ.

*** Iran: Tại sao Hoa Thịnh Đốn hy sinh các nhà cải cách?**

Qua cuộc họp giữa Iran và 5 Hội viên thường trực Hội đồng Bảo An + Đức tại Genève. Iran giữ thái độ hòa hoãn về 2 điểm: Chủ tâm thương lượng về tương lai của chương trình hạt nhân và chủ tâm thảo luận trực tiếp với Mỹ mà Cộng Hòa Hồi Giáo gọi là đại quỷ vương. Điều bất ngờ là nhượng bộ này không xuất phát từ những nhà cải cách Iran mà từ nhóm người từ nhiều năm nay xem chính sách chống Mỹ là một trong những giá trị cốt yếu. Cuộc thảo luận tại Genève giữa Iran và Mỹ đã ghi dấu một trang mới trong quan hệ giữa Iran hậu cách mạng và Mỹ?

Tại Genève cũng như tại Vienne, nhóm 5 + 1 không yêu sách Iran ngưng làm giàu Uranium là một sự kiện lạ lùng. Bởi cho đến giờ, nhóm này xem đó là điều kiện tiên quyết trong mọi cuộc thương lượng. Tại sao nhóm bảo thủ Iran cũng như Tây Phương, nhất là Mỹ thình lình tỏ ra uyển chuyển trong bài toán hạt nhân? Cả 2 phía dự định đi đến một cuộc hôn nhân vì lý hầu giải quyết khó khăn của 2 phía, bên trong cũng như bên ngoài.

Bảo thủ Iran cần làm cho hình ảnh Iran tốt đẹp hơn trước quốc tế để bịt miệng nhóm cải cách cũng như siết chặt lại quan hệ với Nga, quan hệ tổn hại sau vụ tiết lộ cơ sở hạt nhân thứ 2 tại tỉnh Qom và để thoát khỏi trừng phạt của Liên Hiệp Quốc. Về phần mình, Tây phương nhất là Mỹ tìm mọi cách để ổn định Trung Đông. Tây phương mong muốn Iran giúp đỡ tại Irak và A Phú Hãn. Hơn nữa, Tây phương hy vọng bảo đảm nguồn cung cấp dầu hỏa hơi đốt

https://tieulun.hopto.org

thường kỳ. Một hiệp ước toàn bộ sẽ mang lợi về cho đôi bên nhưng có thể ảnh hưởng xấu đến tương lai của thế giới.

Mỹ và Tây phương giữ thái độ trung lập khi nhóm bảo thủ Iran bẻ gãy ảo tưởng thay đổi trong nước bằng cách giả mạo kết quả bầu cử. Phong trào cải cách Iran hiện nay bị Hoa Thịnh Đốn bỏ quên, Mỹ muốn chứng tỏ hiệu quả của chính sách thương lượng trực tiếp với Iran. Tuy nhiên, chiến trận giữa tự do và nô lệ, dân chủ và chuyên chế không gây chút lo lắng nào cho Obama. Miễn sao ông đạt thắng lợi.

*** Do Thái khám tàu chở vũ khí**

Do Thái đạt thắng lợi trên lãnh vực ngoại giao sau khi chận bắt tàu chở vũ khí từ Iran cho tổ chức Hồi giáo cực đoan Hezbollah, Liban. Mẻ lưới này xảy đến lúc Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc thông qua báo cáo Goldstone kết tội Do Thái phạm tội chiến tranh tại Gaza. Ngày hôm trước, Giám đốc Cơ quan Tình báo quân sự loan báo tổ chức Hamas đã nhập cảng hỏa tiễn với tầm hoạt động có thể uy hiếp ngoại ô Tel Aviv.

Cuộc khám xét tàu hàng chở vũ khí xảy ra trong bối cảnh Iran và quốc tế so găng về chương trình hạt nhân trong khi Do Thái không ngớt tố cáo Iran và Syrie tiếp tế vũ khí cho Hamas và Hezbollah. Theo Phó Tư Lệnh Hải Quân Do Thái, Roni Ben-Yehuda, tàu chở hàng trăm tấn vũ khí đạn được đến từ Iran.

Do Thái ước lượng Hezbollah nhận vũ khí từ Syrie và hiện nay có 40.000 hỏa tiễn và theo Phó Tư Lệnh Hải Quân Do Thái, tàu chở hàng chở 600 tấn vũ khí, đạn dược trong số có 3.000 hỏa tiễn tầm xa 107 km, hỏa tiễn 122 ly loại Katioucha, lựu đạn và chất nổ.

Tất nhiên, phong trào Chiite Liban Hezbollah chối bỏ mọi liên hệ với tàu chở vũ khí. Tại Teheran, Bộ Trưởng Ngoại Giao Iran và Syrie cùng cải chính: Vũ khí không do Iran sản xuất, chỉ chở sản phẩm tiêu dùng làm tại Syrie cho khách tiêu dùng Iran. Thủ tướng Do Thái tuyên bố: Do Thái tung ra cuộc hành quân này nhằm tịch thu những vũ khí có thể đe dọa các thành phố Do Thái. Tháng 1.2002, quân đội Do Thái đã chận bắt tại Hồng Hải tàu Karine-A chở 50 tấn vũ khí Iran cho Palestine.

*** Thế chân xoạc của Pakistan**

Tại Pakistan, bạo lực đánh dấu đều đều như cái máy nhịp chứng tỏ chiến tranh do Taliban chủ động đang tràn ra khỏi chiến trường A Phú Hãn. Vụ mưu sát cảm tử giết 50 người tại Peshawar, vụ tấn công đoàn xe lực lượng an ninh tại thung lũng Swat (41 chết), 3 vụ tấn công Tổng Hành Dinh quân đội tại Rawalpindi (20 chết), vụ mưu sát tại Đại học Islamabad (200 chết), các vụ khủng bố này đều nằm trong một chiến lược có cân nhắc kỹ. Gắn bó với Al-Qaida và với các nhóm khủng bố khác xem vùng biên giới A Phú Hãn như đặc khu an toàn, nhóm Taliban Pakistan tiếp tục uy hiếp Nam Waziristan. Họ mưu toan nới rộng vùng chiến tranh đến Bắc Waziristan hoặc thung lũng Swat. Cùng lúc họ gây áp lực mạnh trước một chính quyền yếu kém không đủ khả năng chận đứng khủng bố hoạt động tích cực tại thủ đô và thành phố lớn.

Nhưng không có điều gì đơn giản tại Pakistan. Cơ quan tình báo Islamabad tiếp tục thủ một vai trò hết sức mờ ám. Cơ quan tình báo ISI luôn tìm cách thâm nhập, đôi khi sử dụng các nhóm Hồi giáo chính thống. Dù liên minh giữa Taliban A Phú Hãn và Taliban Pakistan trở nên lỏng lẻo. Sau ngày 11.9.01, Pakistan vẫn tiếp tục xem Taliban A Phú Hãn như đồng minh khách quan để hoặc phá rối Ấn Độ xem như đối thủ cốt yếu, hoặc gián tiếp kiểm soát A Phú Hãn, sân nhà giúp Pakistan đạt chiều sâu chiến lược trước New Delhi. Cho nên ISI luôn giữ thế chân xoạc giữa 2 thái độ phải thỏa mãn Hoa Thịnh Đốn trong cuộc chiến đấu chống nhóm Hồi giáo nổi loạn và quyết tâm bảo vệ nhóm Taliban như một lực lượng trừ bị. Một trò chơi nguy hiểm đang vượt khỏi tầm tay của Cơ quan Tình báo ISI.

*** Đức Đạt Lai Lạt Ma làm Trung Quốc nổi cáu**

Ngày 8.11, Đức Đạt Lai Lạt Ma khởi đầu chuyến thăm 5 ngày tại Tiểu bang Ấn Độ Arunchal Pradesh giáp giới Trung Quốc. Đây là chuyến thăm lần 6. Tại sao Trung Quốc xem đó là một vấn đề? Sự khoa tay múa chân của Bắc Kinh về vấn đề này chắc chắn vượt khỏi cuộc tranh chấp với Ấn về thành phố Tawang (Trung Quốc không thừa nhận đường phân chia ranh giới 1914, còn gọi là đường Mc Mahon, đưa Tawang sang lãnh thổ Ấn). Sự chống đối của Trung Quốc rõ ràng liên quan đến người kế vị Đức Đạt Lai Lạt Ma mà sức khỏe bắt đầu sa sút.

Từ 1.9.2007, Bắc Kinh xem như bất hợp pháp mọi hóa kiếp của Đức Phật sống nào không được Ủy ban Tôn giáo chấp thuận. Tháng 11.1995, Trung Quốc chỉ định Đức Bang Thiền Lạt Ma (lãnh đạo số 2), vị này sống tại Trung Quốc. Đức Đạt Lai Lạt Ma lưu vong tại Ấn chỉ định Đức Ban Thiền Lạt Ma khác (5.1995), vị này bị giam giữ tại Trung Quốc từ 17.5.95. Một sự chỉ định đôi gây ra cuộc chạm trán về sự thực thi quyền lực tại Tây Tạng.

Kiểm soát tôn giáo là một biện pháp ngăn chận Tây Tạng ly khai hoặc tự quản. Ý thức trò chơi này, Đức Đạt Lai Lạt Ma tuyên bố Đức Đạt Lai Lạt Ma sắp tới không phải sống tại Tây Tạng bị chiếm đóng.

Thành phố Tawang nơi sinh ra Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 6 (Ngài cũng là nạn nhân trò chơi quyền hành giữa Trung Quốc và Mông Cổ thế kỷ XVI) có tầm mức tượng trưng cho Giáo Hội Phật Giáo Tây Tạng. Từ một năm nay, tiếng đồn cho biết Đức Đạt Lai Lạt Ma sắp tới có thể sinh ra có nguồn gốc tại Tawang. Do đó, Trung Quốc gây áp lực mạnh đối với Ấn. Trung Quốc luôn nghi kỵ Ấn và Tây Tạng. Chọn lựa tốt nhất cho New Delhi là kín đáo tập họp các nguồn ủng hộ Tây Tạng trong cộng đồng quốc tế. Các nhà ngoại giao Ấn biết Bắc Kinh đang theo dõi Ấn và muốn Ấn thỏa mãn Trung Quốc. Đối với trí thức Ấn biện pháp duy nhất để tránh khỏi rắc rối là chấm dứt thể chế cổ truyền, điều mà Đức Đạt Lai Lạt Ma cũng đồng ý; tuy nhiên Ngài xác định sẽ tôn trọng ý kiến của dân Tây Tạng. Trung Quốc chống lại ý kiến này và muốn chỉ định người của mình. Theo Đức Đạt Lai Lạt Ma, cũng có thể nghĩ đến một chọn lựa khác như tuyển chọn theo thể thức tuyển chọn Đức Giáo Hoàng hoặc tự Ngài chỉ định vị Phật sống sắp tới. (Theo truyền thống, phải chờ Ngài chết để tìm vị khác). Thì giờ gấp rút dân Tây Tạng e sợ chưa sẵn sàng khi Ngài ra đi.

*** Trung Quốc vũ trang**

Cuộc duyệt binh vĩ đại tại Thiên An Môn (1.10) nhân lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa đã gởi đi một thông điệp hết sức rõ ràng: Ngoài lòng tự hào quốc gia, nền kinh tế số 3 thế giới muốn được kể đến trên sân khấu địa lý chiến lược thế giới và Trung Quốc đã có đủ phương tiện, cho nên có thể lo ngại trước sức mạnh và tham vọng quân sự của Trung Quốc? Đa số chuyên viên cho rằng không có lý do gì để lo ngại. Họ nhấn mạnh đến sự bất lực, khả năng giới hạn tung quân ra để chịu đựng một cuộc

https://tieulun.hopto.org

xung đột lâu dài xa biên giới và sự hiện đại hóa quân lực Trung Quốc. Có lẽ chưa hoàn tất trước giữa thế kỷ XXI.

Ngày trước cuộc diễn binh, nhà chức trách quân sự hứa hẹn sẽ trình bày lần đầu tiên khoảng 50 khí cụ, hỏa tiễn "làm tại Trung Quốc". Nhưng các Tùy viên Quân sự ngoại quốc đều cảm thấy như ăn chưa no. Trước những gì mà Trung Quốc tung ra, không thể có một ý tưởng rõ ràng về khả năng của quân đội Trung Quốc, về hiệu năng thật sự của Trung Quốc. (Hỏa tiễn tầm xa, phi cơ chiến đấu v.v...).

Sự cải thiện hệ thống đạn đạo chống tàu bè và sự đầu tư vào kỹ thuật mũi nhọn trong kế hoạch viễn thông truyền tin và về chiến tranh Cyber chứng tỏ sức mạnh đang nổi lên của Trung Quốc không phải là điều trừu tượng. Hiện giờ, chính sách hiện đại hóa quân đội nhân dân giải phóng đều dựa trên khái niệm "phòng thủ tích cực". Trung Quốc chưa bao giờ ra khỏi vòng ảnh hưởng truyền thống của mình, trừ phi để giải quyết vụ tranh chấp biên giới với Ấn Độ năm 1962 hoặc trừng phạt Việt Nam Cộng Sản năm 1979, tham dự vào các cuộc hành quân đa quốc gia duy trì hòa bình dưới màu cờ Liên Hiệp Quốc. Hải quân Trung Quốc có mặt ngoài khơi Sừng Phi Châu để góp phần vào nhiệm vụ giữ an ninh trên vùng biển đầy hải tặc, mối đe dọa trên con đường vận chuyển phần lớn dầu hỏa cho Trung Quốc.

Từ đây, Trung Quốc không mặc cảm đảm nhận địa vị đại cường. Trong bài diễn văn khai mạc cuộc duyệt binh, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào (mặc đồng phục Mao) đã nói "hiện nay, Trung Quốc xã hội chủ nghĩa đứng vững như bàn thạch tại phía Đông". Đào nói thêm "Trung Quốc muốn được xem như một khổng lồ hòa bình ngoài biên giới". Nhưng chắc chắn Trung Quốc không ngần ngại làm cho người ta e dè khi tình thế ép buộc Trung Quốc bảo vệ quyền lợi của mình.

*** Ý nghĩa của giải Nobel**

Tại sao Ủy ban Nobel tặng giải cho Tổng Thống Obama vừa nhậm chức chưa tròn một năm? Ủy ban đã biện giải sự lựa chọn của mình bằng cái lưỡi gỗ xứng đáng với lập luận ngoại giao tồi tệ thường nghe được tại Liên Hiệp Quốc. Trong bản thông cáo bê-tông cốt sắt của Ủy ban tuyển chọn, Obama được tôn vinh về những nỗ lực phi thường có lợi cho nền ngoại giao quốc tế và sự hợp tác giữa các dân tộc.



Gần một năm nay, Tổng Thống Mỹ đã hoạt động tích cực trên diễn đàn quốc tế. Nhưng cho đến giờ, ông chỉ đọc diễn văn và trên lãnh vực chính trị, phải kể đến lời nói. Ngoại giao là công việc về nội dung lẫn hình thức. Tổng Thống Obama chủ tâm phục hồi hình ảnh của Mỹ lu mờ thời chính quyền Bush. Nhất là ông không đồng ý giới hạn tự do công cộng nhân danh chống khủng bố. Trong bài diễn văn đọc tại Ai Cập và Thổ Nhĩ Kỳ, ông tỏ ra cởi mở với thế giới Hồi giáo và bày tỏ tất cả lòng tôn trọng. Những lời nói cốt yếu nhằm xóa bỏ hình ảnh Tây phương ghét Hồi giáo, một hình ảnh mà Hồi giáo chính thống cực đoan nuôi dưỡng để chứng minh giả thuyết chiến tranh văn minh. Đây là một thái độ đáng khen cho một Tổng Thống da đen đầu tiên trong lịch sử Mỹ.

Tuy nhiên, không vì thế mà không công nhận quyết định của Ủy ban Nobel là một quyết định lạ lùng. Người ta trao giải cho Tổng Thống không phải vì ông kế nghiệp Tổng Thống Bush. Trước ông, có 3 Tổng Thống nhận giải. Theodore Roosevelt vì ông hoạt động cho hòa bình giữa Nhật và Nga năm 1905; Woodron Wilson vì sáng lập Hội Liên Quốc và Jimmy Carter vì hoạt động cho hòa bình Ai Cập - Do Thái. Bây giờ, người ta tặng giải cho một Tổng Thống Mỹ vì những gì ông phải thực hiện. Âu Châu tin chắc Tổng Thống Obama sẽ trả lời sự chờ đợi của Âu Châu. Nhưng trên lãnh vực ngoại giao quốc tế, Obama luôn bảo vệ ưu tiên của Mỹ.

Obama có thể là một công dân của thế giới, một thời gian lớn lên tại Á Châu, cha là người Phi Châu theo đạo Hồi giáo. Ông là đại diện cho một nước Mỹ đa dạng về chủng tộc. Điều này thúc đẩy ông nhận thức một thế giới đa cực đánh dấu bởi sức mạnh đang nổi lên của Trung Quốc, Ấn Độ, Ba Tây. Chủ tâm lôi kéo Bắc Kinh, Mạc Tư Khoa vào việc giải quyết các bài toán then chốt của thế giới là điều tốt khó chối cãi. Nhưng Trung Quốc, Nga muốn đặt nền tảng trật tự thế giới trên chủ quyền quốc gia bất khả xâm phạm có nghĩa là không ai có quyền can thiệp vào nội bộ quốc gia nhất là về nhân quyền, với Guantanamo, với các nhà tù bí mật, với các vụ tra tấn, chính quyền Mỹ không thể trách Trung Quốc mà không nhận về những tràng súng nổ.

Thật là quá dễ dàng khi trao giải thưởng cho một người chưa làm gì cụ thể. Giải Nobel truyền đi một thông điệp như sau: Obama sẽ tạo nên một thế giới hảo huyền mà lời nói tự nó là quá đủ. Nếu không có tiến bộ nào liên quan đến những bài toán gai góc, thì sẽ có cú gậy ông đập lưng ông tương ứng với ảo tưởng mà người nhận giải gợi lên.

*** Quan hệ Mỹ - Nhật**

Trong một thời gian dài, sự viếng thăm Nhật của Tổng Thống Mỹ đều thuộc nghi lễ ngoại giao để cho hai bên cùng nhau chúc tụng và nhấn mạnh đến liên minh Mỹ - Nhật không bao giờ mai một. Cuộc viếng thăm của Tổng Thống Obama trong khuôn khổ công du Á Châu lần này nằm trong bầu không khí căng thẳng êm dịu giữa hai đồng minh vùng Thái Bình Dương. Liên minh Mỹ - Nhật tự nó không thể xét lại. Tuy nhiên, Liên minh là một gia sản nặng nề của cơ cấu quyền lực của đảng Dân Chủ trong thời gian hàng chục năm. Bây giờ, liên minh phải được cứu xét lại tùy theo sự tiến hóa về địa lý chiến lược trên thế giới, nhưng Mỹ và Nhật chưa đồng quan điểm về sự sắp xếp này.

Đảng Xã Hội Nhật vừa nắm quyền đã đánh dấu sự thay đổi, nếu không muốn nói là đoạn tuyệt với chính sách theo đuôi của Nhật đối với Mỹ. Cho đến giờ, Đông Kinh chạy theo đường lối của Mỹ không bao giờ sơ sót. Hiện nay, đảng Xã Hội muốn đặt Nhật trên mối quan hệ ngang bằng với Mỹ. Nhật không chấp nhận yêu cầu của Mỹ nữa, đơn giản là vì yêu cầu ấy xuất phát từ Hoa Thịnh Đốn.

Điểm chính tranh chấp là sự di chuyển của căn cứ Mỹ tại Okinawa từ vùng đô thị đến vịnh phía Bắc. Đảng Xã Hội muốn xét lại hiệp ước về sự di chuyển quân ký kết giữa Hoa Thịnh Đốn và Đông Kinh năm 2006, điều này sẽ gây không ít bất bình về phía Mỹ (Tổng Trưởng Quốc Phòng Mỹ từ chối dự tiệc do Bộ Quốc Phòng Nhật khoản đãi). Nhật cũng muốn rà lại quy chế đặc biệt dành cho 47.000 quân Mỹ trước luật pháp Nhật. Và mở lại cuộc điều tra về hiệp ước bí mật giữa Đông Kinh và Hoa Thịnh Đốn thời chiến tranh lạnh, cho phép Mỹ đặt vũ khí nguyên tử trên lãnh thổ Nhật. Như thế, hiệp ước vi phạm 3 nguyên tắc: không sản xuất, không có hoặc không để vũ khí nguyên tử vào Nhật.

Ngoài các điểm xích mích nêu trên, vấn đề rộng lớn hơn là quan hệ Nhật với cường quốc thống trị Á Châu từ 1945.

https://tieulun.hopto.org

Hiện nay, các nhà lãnh đạo Nhật nhận định bá quyền Mỹ không ít sứt mẻ tại vùng Pax America của Mỹ. Mỹ thụt lùi vì giá trị kinh tế và chính trị giảm sút, vì Mỹ mất tín nhiệm về đạo đức, vì uy tín tinh thần của Mỹ hao tổn: sai lầm về chiến tranh Irak, sa lầy tại A Phú Hãn v.v... Tại Á Châu, ảnh hưởng của Mỹ giảm sút là hậu quả của sức mạnh đang nổi lên của Trung Quốc. Sức mạnh Trung Quốc hợp cùng chủ nghĩa địa phương đặt Mỹ ngoài cửa diễn đàn Á Châu.

Hiện nay, nước hợp tác số 1 của Nhật hoặc Nam Hàn là Trung Quốc. Trước kia, Trung Quốc là điểm tụ của liên minh Mỹ - Nhật chống chủ nghĩa Mao. Một chiến lược chia Á Châu thành 2 phe. Sự phân chia trở nên lỗi thời kể từ khi Trung Quốc hội nhập hệ thống quốc tế. Trung Quốc trở thành trung tâm quyền lực kinh tế chính trị cho địa phương. Nhìn từ Nhật, hợp tác Mỹ - Trung Quốc sẽ gây thất lợi cho quan hệ ưu tiên Mỹ - Nhật. Cho nên Nhật muốn có một tầm hoạt động rộng lớn hơn trong khuôn khổ một liên minh mà Nhật tùy thuộc liên quan đến nền an ninh của mình.

*** Obama công nhận cân nặng chính trị Trung Quốc**

Tương quan giữa Trung Quốc và Mỹ diễn tiến như thế nào dưới chính quyền Obama? Cân nặng của 2 nước nhập lại sẽ nghiền nát thế giới còn lại.

Chuyến thăm Trung Quốc đầu tiên của Tổng Thống Obama từ lâu đặt dưới điềm khủng hoảng tài chánh thế giới cho phép Trung Quốc ở vào một tương quan lực lượng thuận lợi trước Mỹ. Không những Trung Quốc đã giải quyết một phần nợ nần của Mỹ bằng cách mua công khố phiếu 800 tỷ đô-la mà còn chứng tỏ khả năng đeo đuổi nhịp độ phát triển không có tương đương trên địa cầu trong thời kỳ xáo động.

Nếu rút ra bản sơ kết đầu tiên về quan hệ Trung Quốc - Mỹ từ khi Obama đắc cử thì phải nêu lên rằng e sợ của Trung Quốc dính dáng đến một Tổng Thống Mỹ nổi tiếng về quá đòi hỏi về nhân quyền là vô căn cứ. Trong bài diễn văn đọc tại Thượng Hải trước sinh viên Trung Quốc, Obama đã ca ngợi dân quyền. Nhưng ông cũng như Ngoại Trưởng Clinton làm tối đa để khỏi làm phật lòng Bắc Kinh. Tổng Thống Mỹ đã dời lại cuộc gặp gỡ Đức Đạt Lai Lạt Ma sau chuyến thăm Trung Quốc và qua bài diễn văn về quan hệ xuyên Thái Bình Dương đọc tại Đông Kinh trong đoạn đầu chuyến công du, và cũng như tại Thượng Hải, ông đã cẩn thận tránh nêu lên Tây Tạng, chỉ mơ hồ nhắc lại tầm quan trọng của tôn giáo và văn hóa các dân tộc. Điều này sau khi nhấn mạnh Trung Quốc thịnh vượng nổi lên có thể là một sức mạnh cho cộng đồng các quốc gia.

Mỹ cần đến Trung Quốc trong giai đoạn khủng hoảng tài chánh nhưng Hoa Thịnh Đốn cũng cần đến sự hỗ trợ của Bắc Kinh trên lãnh vực địa dư chính trị: Các cuộc thảo luận giữa Obama và Hồ Cẩm Đào tại Bắc Kinh đều dính dáng đến Bắc Hàn, Iran và A Phú Hãn, nước mà Trung Quốc cùng có biên giới chung ngắn nhưng chiến lược.

Dù Tổng Thống Mỹ cho biết ông không quên nêu lên nhân quyền trước chủ nhà Trung Quốc, rõ ràng là hồ sơ này sẽ được xếp ở phía sau. Nhà Hán học Richard Baum, Giáo sư Đại học Los Angeles tóm tắt cục diện quan hệ Mỹ - Trung Quốc hiện giờ như sau: "*Dân chủ kiểm soát tòa Nhà Trắng và Quốc Hội Mỹ thúc đẩy Mỹ phải tỏ ra chừng mực trước Trung Quốc, vừa phải trong sự chỉ trích về nhân quyền. Trong thời hiểm họa lẫn nhau, không có bên nào có thể tự cho mình xa xỉ đối địch*".

Mặt khác, sự kiện tân Tổng Thống Đài Loan Ma Ying Jeou (đắc cử năm 2008) góp phần vào việc cải thiện quan hệ với Trung Quốc cho phép tương đối hóa tầm quan trọng của một trong những điểm tranh chấp tương quan giữa Bắc Kinh và Hoa Thịnh Đốn. Cho nên không phải lúc "đắp đê" cản trở Trung Quốc mà nên tiếp xúc một cách thực tiễn để bảo đảm "thịnh vượng và hòa bình" trên thế giới (lời của Obama tại Thượng Hải).

Hai nước chắc chắn không cùng dạo với nhau một bản nhạc. Dù Trung Quốc đột phá vượt bực, kinh tế Trung Quốc chỉ bằng 1/3 kinh tế Mỹ, lợi tức mỗi đầu người Trung Quốc bằng 10% lợi tức trung bình mỗi đầu người Mỹ. Nhưng trong năm nay, Trung Quốc bán ra 15 triệu xe hơi và tích tụ trữ kim lớn nhất thế giới.

*** Vơ vét sông Cửu Long**

Trong khi Trung Quốc ăn mừng lễ kỷ niệm 60 năm đảng Cộng Sản nắm chính quyền, nhiều người không chú ý đến một chính sách biểu hiện ảnh hưởng của Trung Quốc: Kiểm soát nguồn cung cấp nước tại Á Châu. Vì địa lý, Trung Quốc là điểm khởi hành của những con sông lớn chảy đến miền Nam Á Châu, nhất là Indus và Brahmapoutre, đến Đông Nam Á với sông Salouen và Cửu Long. 4 con sông lớn này bắt nguồn từ cao nguyên Ninh Hải và Tây Tạng, vùng gọi là nóc của thế giới vì độ cao và cô lập.

Đối với Đông Nam Á, Cửu Long là một sông quan trọng bậc nhất. Năm 1986, Trung Quốc xây cất một loạt đập nước trên 2.400 km đoạn sông phía Trung Quốc mà không có nước nào ở hạ lưu chú ý. Bây giờ, trong khi Bắc Kinh gấp rút hoàn tất đập nước thứ 4, lo ngại tăng lên trước hậu quả trên môi trường. Tại Lào, Thái Lan, Việt Nam, Cao Miên, hơn 60 triệu dân đều tùy thuộc vào Cửu Long về nước, thực phẩm và giao thông. Nhưng theo báo cáo của chương trình về môi sinh Liên Hiệp Quốc (2009), công trình Trung Quốc có thể gây tổn hại cho Cửu Long về tài nguyên thiên nhiên.

Bởi không có một hiệp ước quốc tế nào quản lý việc sử dụng nguồn nước xuyên biên giới, Trung Quốc nắm ưu thế vì làm chủ nguồn nước. Loạt đập nước mà Trung Quốc xây trên thượng lưu sông Cửu Long, tỉnh Vân Nam sẽ sản xuất 15.500 Megawats cung cấp điện cho thành phố và kỹ nghệ. Sự xây cất đập số 4 tại Xiaowan sẽ hoàn tất năm 2012 (4 tỷ đô-la), đập cao 292 m, hồ nước Xiaowan chứa 15 tỷ thước khối nước và phải cần 5-10 năm để đổ nước đầy hồ. Sau khi đầy nước, diện tích hồ nước chiếm 190 km^2 với khả năng sản xuất 4.200 megawats. Xiaowan là đập nước lớn nhất trên sông Cửu Long và năm 2014, Trung Quốc sẽ xây thêm một đập nước tại Nuozhadu với 23 tỷ thước khối nước và 5.000 megawats.

Theo báo cáo của Ủy ban Cửu Long (do 4 nước vùng hạ lưu thành lập năm 1995) và Viện Kỹ Thuật Á Châu, biển Hồ Cao Miên, vùng đồng bằng Nam Việt Nam, vựa lúa quốc gia, sẽ đặc biệt chịu ảnh hưởng của sự thay đổi về chu kỳ nước lũ và hạn khô của sông Cửu Long. Dự trù cả biển Hồ sẽ giảm và Việt Nam lo sợ nguồn nước giảm sút làm cho nước mặn xâm nhập, nước vùng đồng bằng sẽ mặn hơn. Thời tiết thay đổi và nước biển dâng lên đe dọa làm ngập những vùng nông nghiệp rộng lớn và làm cho hàng triệu người di tản từ đây đến cuối thế kỷ XXI.●



https://tieulun.hopto.org

Giới thiệu kinh sách mới



● **Trở Về** là tập truyện của Tác Giả Huỳnh Trung Chánh vừa mới được Trung Tâm Văn Hóa & Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại CHLB Đức tái bản năm 2009. Sách dày 159 trang, in giấy đẹp, dễ đọc. Nội dung gồm nhiều câu chuyện Đạo, Đời xen lẫn với nhau như chuyện Trở Về trong đó có nhiều mẩu chuyện nhỏ như: Băng Tâm, Huệ Thiện, Ngục Tù, Vượt Biên. Đây là những câu chuyện có thật của chính tác giả lồng vào những hư cấu của bối cảnh lịch sử nước nhà về trước và sau ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Những mẩu chuyện khác như: Dưới Cội Tùng, Hồng Hài Nhi, Buông Xuôi, Tình Nhiễm v.v... là những truyện ngắn rất kỳ diệu, đủ cả tình đời nghĩa đạo. Đây là một trong 5 tác phẩm của Tác Giả Huỳnh Trung Chánh đã được TTVH&XH PGVN tại CHLB Đức thuộc Chùa Viên Giác cho tái bản với sự đồng ý của Tác Giả. Nếu quý vị nào đã có 4 tác phẩm khác của Tác Giả Huỳnh Trung Chánh như: Vết Nhạn Lưng Trời; Cửa Thiền Dính Bụi; Như Thế Mà Trôi; Mẹ Quan Âm Cứu Long thì không thể thiếu tác phẩm nầy được.

Quý vị nào muốn có sách xin liên lạc về chùa Viên Giác. Giá phát hành trong nước Đức 6 € cộng thêm cước phí.



● **Truyện Kể Thần Thoại của H.C. Andersen** do dịch giả Tâm Trí Lê Hữu Khải dịch từ bản tiếng Pháp có đối chiếu với tiếng Đan Mạch. Dịch giả là một Phật Tử thuần thành, là Giáo sư Đại Học Văn Khoa & Đại Học Sư Phạm Huế và Đại Học Sư Phạm Sàigòn trước năm 1975. Từ năm 1975 đến năm 1984 ông định cư tại Đan Mạch với gia đình.

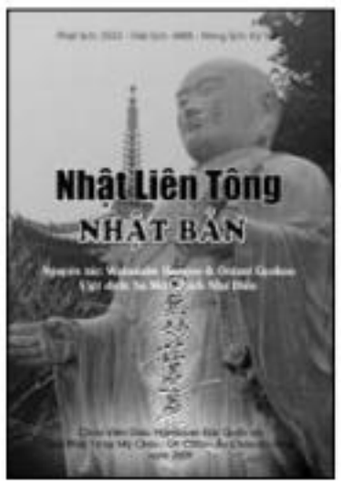
Sách dày 1.060 trang, đóng bìa cứng mạ vàng. Bên ngoài có bìa bọc sách gồm nhiều màu rất trang nhã. Khi nghỉ đọc sách không cần gấp giấy lại. Vì đã có dây chẳn sách. Sách do Chùa Viên Giác Đức Quốc ấn hành cùng với sự trợ lực của gia đình. Nội dung sách gồm những truyện kể cho thiếu nhi, rất hài hước, sôi động gồm 107 chuyện của nhà văn nổi tiếng Đan mạch ở thế kỷ thứ 19.

Người con gái của ông là bà Tâm Lương Lê Thị Diễm Tần đã dịch một số truyện còn sót lại từ tiếng Đan Mạch ra tiếng Việt để bổ túc thêm cho đầy đủ toàn bộ tác phẩm của Andersen. Vì năm 1984 dịch giả đã đi về cõi tĩnh giác.

H.C. Andersen là nhà viết kịch rất nổi tiếng ở Âu Châu vào thế kỷ thứ 19. Sách và những kịch bản của ông đã được dịch sang tiếng Đức và nhiều ngôn ngữ khác của Âu Châu. Riêng bản tiếng Việt, có lẽ đây là bản hoàn hảo nhất. Vì từ trước đến nay chưa có ai đảm trách việc dịch thuật nầy một cách nhất quán. Nay sách đã in xong và được phát hành tại chùa Viên Giác Hannover. Quý vị nào muốn có tác phẩm giá trị nầy xin gởi về chùa 20€ cộng thêm cước gởi (trong nước Đức) để chùa sẽ gởi sách đến quý vị.

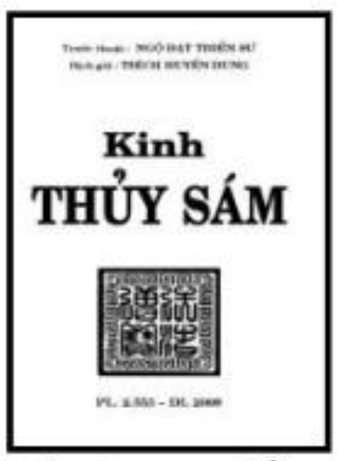
● **Nhật Liên Tông Nhật Bản**: Đây là dịch phẩm thứ 54 của Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc, trực dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt. Sách dày 360 trang, bìa in nhiều màu rất trang nhã. Chữ in rõ ràng, dễ đọc. Qua nhiều lần nhuận văn, tác phẩm đã hầu như được Việt hóa hoàn toàn.

Tác giả Watanabe Hooyoo và Ootani Gyokoo là những vị Tu Sĩ Nhật Bản, Giáo sư Tiến sĩ Đại Học Phật Giáo Risso tại



Tokyo. Nội dung sách nói về Văn Hóa Nhật Bản và truyền thống Kinh Pháp Hoa, Nhật Liên Thánh Nhơn, Lý Tưởng Kinh Pháp Hoa đối với cuộc sống của người Nhật. Những chương khác nói về cuộc đời của Ngài Nhật Liên, Lập Chánh An Quốc luận và những đệ tử thân tín của Ngài Nhật Liên cũng như những pháp nạn vào thế kỷ thứ 13, 14 tại Nhật.

Để góp phần Ấn Tống dịch phẩm nầy, xin quý vị gởi về chùa Viên Giác 5€ cộng thêm cước phí; sau đó chùa sẽ gởi sách đến quý vị, nhằm làm cho phong phú tủ sách của gia đình mình.



● **Kinh Thủy Sám** hay nói cho đủ là Từ Bi Tam Muội Thủy Sám do Ngộ Đạt Thiền Sư người Trung Quốc trước thuật và Hòa Thượng Thích Huyền Dung dịch sang tiếng Việt.

Chuyện xảy ra vào đời Đường bên Trung Quốc, là một câu chuyện có thật, mà qua nhân quả báo ứng của nhiều đời; nên Ngộ Đạt được vua Đường Ý Tôn trọng vọng ban cho ghế trầm hương để ngồi giảng pháp, khi ấy tâm cống cao ngạo mạn nổi lên, khiến cho dưới đùi bị mọc một mụt ghẻ và phải dùng nước Từ Bi Tam Muội mới rửa sạch được chuyện nhiều đời của Viên Áng và Triệu Thố.

Kinh nầy có thể đọc mà cũng có thể tụng để hiểu rõ lý nhơn quả mà tu hành. Kinh dày 182 trang gồm 3 quyển Thượng, Trung, Hạ và phần hồi hướng. Chữ lớn dễ đọc; bìa cứng mạ vàng, có bọc bao Nylon bên ngoài và có dây chẳn giữa sách. Giá ấn tống là 8€ chưa kể cước phí. Quý vị nào muốn có Kinh xin liên lạc về chùa để thỉnh.



● **Kinh Pháp Hoa** hay nói cho đủ là Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Vào đời Diêu Tần bên Trung Quốc, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán. Vào giữa thế kỷ thứ 20 (1948) Hòa Thượng Thích Trí Tịnh dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt. Năm nay 2009 chùa Viên Giác tại Hannover đã tái bản lại bộ Kinh giá trị nầy để chư Phật Tử có cơ hội tụng đọc và hành trì.

Kinh nầy có tất cả 75.802 chữ; kinh dày 832 trang. Trước đây vào những năm 1990 đến 1995 trong những mùa an cư kiết hạ, Hòa Thượng Phương Trượng và chư Tăng Ni chùa Viên Giác đã sám lễ hằng đêm, mỗi chữ mỗi lạy, là một bộ Kinh rất nhiệm mầu, khó diễn tả hết được bằng lời.

Kinh gồm 7 quyển và 28 phẩm, có chia ra nhiều chi tiết của Bổn Môn và Tích Môn; của Nhị Thừa và Quyền Thừa Bồ Tát; của Thượng Hạnh Bồ Tát; Thường Bất Khinh Bồ Tát; của Dược Vương, Dược Thượng Bồ Tát; của Phương Tiện; của Hóa Thánh Dụ v.v...

Người nào thọ trì Kinh Pháp Hoa phước báu sẽ không nhỏ ở đời nầy và đời sau. Kinh do chùa Viên Giác ấn tống trong năm 2009; được đóng bìa cứng mạ vàng; bên ngoài có bọc bao Nylon và có dây chẳn rất trang nhã, đẹp mắt. Quý vị nào muốn có Kinh, xin gởi 10€ về chùa cộng thêm cước phí, chùa sẽ gởi Kinh đến tận nhà của quý vị.

https://tieulun.hopto.org

Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh, sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

• THƯ TÍN:

Đức: Nguyên Hạnh Hoàng Thị Doãn, Nguyễn Quý Đại, Phan Hưng Nhơn, Nhựt Trọng Trần Văn Minh, Lê Thị Hoa, Trần Thị Hương Cau, Trúc Giang Lúa9, Vũ Nam, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Song Anh, Đinh Quan, Người Quan Sát, Trần Phong Lưu, Quỳnh Hoa, Trần Thế Thi, Lê Cảnh Hoằng, Trần Hoàng Nam, HT Thích Kiến Tánh, Thiện Lâm Phạm Văn Mộc, Thiện Căn Phạm Hồng Sáu, Lý Phách Mai, Hương Thu, Người Giám Biên, Lê Ngọc Châu, Phan Ngọc, Bs. Trương Ngọc Thanh & Ds. Trương Thị Mỹ Hà, Bs. Tôn Thất Hứa.

Pháp: Hoang Phong, Tiểu Tử Võ Hoài Nam, Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ, Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Cư sĩ Đông Phương Mai Lý Cang.

Thụy Sĩ: Song Thư TTH, Nguyên Hoàng Bảo Việt, Bà Thanh Bình.

Ý Đại Lợi: Huỳnh Ngọc Nga.

Hoa Kỳ: Cư sĩ Liễu Pháp, Xuân Hoàng, Trần Ngọc Nguyên Vũ, Đỗ Ngọc Uyển, Minh Giang, Thái Minh Trung, thylanthao, Nguyễn Phan Ngọc An, Trần Bình Nam, Trịnh Khải, Trần Mạnh Hảo, Ngô Quốc Phong, Trần Văn Giang, Yên Sơn, Trần Đức Hợp, Khiếu Long, Tuệ Nga, Bs. Nguyễn Ý Đức, Dr. Nguyễn Đình Tuyến, Quỳnh My, Trần Ngân Tiêu, Phương Nam, Thanh Thanh, Thái Tú Hạp, Lê Bích Sơn, Thy Lệ Trang NTC.

Canada: Thái Công Tụng, Ý Nga, Nguyễn Thượng Chánh, Thiện Nhựt Huỳnh Hữu Hồng, Linh Chi.

Úc Đại Lợi:Ts. Lâm Như Tạng, Võ Đại Tôn.

• KINH SÁCH & BÁO CHÍ

Đức: Tibet und Buddhismus Nr.91; Buddhismus Aktuel 10, 11,12/09; DVD hồi tưởng 30 năm tỵ nạn cộng đồng người Việt tại München; D+C Nr. 10&11/09; E+Z Nr.10, 11/09; Thông Tin số 50 Tháng 10/09; Wiesen und Wandel 11, 12/09; DVD 30 năm Tri Ân /Dank Deutschland; SinhHoạt Cộng Đồng số 242 11/09; Dân Chúa Âu Châu số 325 11/09; Der Drache tanzt – Olaf Müller-Teut; Dân Văn số 123.

Pháp: Nhịp Cầu số 177 & 178; Khánh Anh Bản Tin số 81 tháng 10/2009; Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia số 54;

Hungary: Buddhism and Culture Nr. 3.

Hoa Kỳ: Những thắc mắc về Tái Sanh Luân Hồi + Làm sao vượt qua được khổ đau – Tác giả Đoàn Văn Thông; Chan Magazine Autumm 2009.

Đài Loan: Thiên Phật Sơn số 240.

Tân Tây Lan: Đặc San Hiện Thực số 15.

Phân Ưu - Cáo Phó - Cảm Tạ

Phân Ưu

Nhận được tin buồn, Thân mẫu của bạn Hà Huê Mỹ, cũng là Nhạc mẫu của anh Lê Công Thành ở Berlin, Đức Quốc, là:

Cụ Bà ĐẶNG THỊ DIỆN
Đã từ trần ngày 09.11.2009
tại Quận 6 Sàigòn, Việt Nam
Thượng thọ 93 tuổi

Toàn thể các bạn đã cùng học B7 Gia Long, xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện cho Hương linh của Bác sớm tiêu diêu nơi cõi Phật.
* Võ Trung Thư, Bad Pyrmont, Đức Quốc.

Phân Ưu

Được tin buồn, bào muội của anh Cao Đức Tài là:

Kliewer CAO THỊ NGUYỆT YẾN
đã từ trần ngày 19.10.2009 tại Pinneberg, Đức Quốc.
Hưởng thọ 60 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng anh Cao Đức Tài và tang quyến, đồng thời xin cầu nguyện cho hương linh của Cao Thị Nguyệt Yến sớm được siêu sinh miền Tịnh Độ.

* Gđ. Huỳnh Khương Ninh, Huỳnh Anna Khiêm, Huỳnh Thoảng, Nguyễn Ngọc Đệ, Nguyễn Hữu Huấn, Tôn Thất Hứa, Hoàng Thị Doãn, Nguyễn Quý Đại, Hoa Lan, Phù Vân Nguyễn Hòa.

Phân Ưu

Nhận được tin buồn, Cậu của anh Năm, và là Thân phụ của anh Hoan người đi chung chuyến tàu 11.05.1989 là:

Cụ Ông Giuse VŨ KHẮC CA
Nguyên quán Thái Bình, Bắc Phần, Việt Nam.
Đã tạ thế ngày 25.10.2009 tại Cư Xá Bắc Hải, Tân Bình, Sài Gòn, Việt Nam
Thượng thọ 76 tuổi

Cụ Giuse đã cố vấn, chung lo cùng thực hiện để hằng trăm người có được cuộc sống mới tại nhiều quốc gia. Nguyện xin Thiên Chúa và Mẹ Maria đón nhận linh hồn Cụ Ông Giuse nơi Thiên đường.

Trong tâm tình cám ơn và chân thành chia buồn cùng tang quyến.
* Nhóm người vượt biên được tàu Ville De Pluton CMA Hamburg vớt ngày 11.05.1989.

https://tieulun.hopto.org

Phân Ưu

Được tin buồn:

Chị TRẦN (LƯƠNG) THỊ TÀI

Sanh ngày 06.01.1957 tại Long An, Việt Nam
Mất ngày 14.10.2009 tại Osnabrück
Hưởng dương: 52 tuổi
Tang lễ cử hành tại Nghĩa trang Bad Iburg

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng anh Trần Anh Dũng và các cháu. Nguyện Hương Linh chị Tài sớm siêu sanh miền Cực Lạc.

Chung Mộc Cao - Huỳnh The - Huỳnh Tư - Huỳnh Lê - Lý Vĩnh Sanh - Lý Hương - Lý Thân - Ding-Niemann Enli - Long (Osnabrück) – Vũ Phong & Thủy – Dương Út & Thùy - Nguyễn Sanh & Liên - Cường & Ngà – Thành & Thu – Tài & Phương – Song & Cúc – Sơn & Phương – Ngô (Huỳnh Kim Loan) – Lương Ngọc Diệp – Ngô Thoại Bình – Du Kiến Trường – Chan Thị Cúc - Tặng Q. Lương & Duyên - Trần Chí Hùng – Q. Hùng & Mụi – Hùng & Ngọc – Ô Thị Hai (Bạch Tuyết).

Phân Ưu

Được tin buồn, Thân mẫu của anh Nguyễn Hữu Giác và là Nhạc mẫu của chị Nguyễn Thanh Hoa, Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Phật Huệ, là:

Cụ Bà NGUYỄN THỊ MAI

Sanh năm 1939 tại Qui Nhơn
Từ trần lúc 6 giờ sáng ngày 15.11.2009
tại Long Khánh.
Hưởng thọ 71 tuổi

Chúng tôi Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Phật Huệ thành kính chia buồn cùng anh chị Giác & Hoa cùng toàn thể gia quyến, xin nguyện cầu cho Hương linh Cụ được vãng sanh về Cực Lạc Quốc.

Phân Ưu

Nhận được tin buồn, Anh:

TRẦN VĂN CẢNH

Mất ngày 22.11.2009 tại Viersen
Hưởng thọ 70 tuổi

Gia đình chúng tôi thành kính Phân Ưu cùng tang quyến và thân bằng quyến thuộc của Anh ở Quốc nội & Hải ngoại và nguyện cầu Hương Linh Anh sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc.

* Gia đình TRẦN, NGUYỄN, LÊ ở Hochdahl, Viersen và Geretsried.

Cảm Tạ

Gia đình chúng con / chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân:

- Ni Sư Thích Như Hân, Trụ trì Linh Thứu Cổ Tự, Berlin.
- Thân bằng quyến thuộc xa gần cùng với bạn bè thân hữu cũng như những người bạn Đức đã điện thoại chia buồn, đến viếng thăm, tụng kinh cầu siêu và tiễn đưa đến nơi an nghỉ cuối cùng Hương Linh của Vợ và Mẹ của chúng con / chúng tôi là:

Bà TRẦN THỊ TÀI

Sanh ngày 16.01.1957
Từ trần ngày 14.10.2009
nhằm ngày 26 tháng 8 năm Kỷ Sửu,
tại Osnabrück, Đức Quốc.
Hưởng dương: 52 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi nhiều điều sơ sót. Kính mong Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

-Chồng: Trần Anh Dũng,
-Trưởng Nam: Trần Viễn Chí,
-Trưởng Nữ: Trần Thục Phương,
-Thứ Nam: Trần Viễn Quang.

Cáo Phó & Cảm Tạ

Gia đình chúng con/chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần, Thân Mẫu, Bà Nội, Bà Ngoại của chúng tôi là:

Cụ Bà NGUYỄN THỊ MAI

Sanh năm 1939 tại Qui Nhơn
Từ trần lúc 6 giờ sáng ngày 15.11.2009
tại Long Khánh.
Hưởng thọ 71 tuổi.

Gia đình chúng con / chúng tôi đồng cảm tạ và tri ân:

- Thượng Tọa Thích Thông Nguyên, Trụ trì chùa Minh Hiệp, Xuân Lộc, Đồng Nai.
- Thượng Tọa Thích Thiện Sơn, Trụ trì Phật Huệ Tự.
- Thượng Tọa Thích Quảng Thuận.
- Quý Đại Đức Thích Từ Trí, Thích Minh Thông, Thích Tâm Nhựt, Thích Giác Huệ.
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Hạnh
- Cùng chư Tăng, Ni chùa Phật Huệ
- Ban Hộ Trì Tam Bảo, Quý Thông Gia, Bạn hữu xa gần đã góp lời cầu nguyện, cũng như điện thoại chia buồn.

Trong lúc tang gia hữu sự không khỏi những điều thiếu sót, kính mong chư Tôn Đức Tăng, Ni cùng Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ:

- Trưởng Nam: Nguyễn Hữu Giác, Vợ và các con ở Đức
- Cùng toàn thể anh em gia quyến.

https://tieulun.hopto.org



Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 01. 12. 2009)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bổ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?.... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cám ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

* Tam Bảo

ĐH. Nguyễn Thu Hương 20€. Quảng Thu 20€. Huỳnh Ái Nhân 20€. Đào Văn Lợi (Salzbergen) 20€. Lo Hoe Ming 20€. Đức Hảo (Mettingen) 100€. Fam. Runom 10€. Trần Minh Dương 20€. Thảo Trương, Linh Chi & Hà Vy (Spelle) 450€. Các cháu nhỏ tại Spelle 80€. Trần Thị Hiếu 20€. Tu Viện Viên Đức (Ravensburg) 100€. Thiện Nhựt 20€. Thiện Thọ (Berlin) 300€ HHHL ĐH Vương Túy Hoành tuần 49 ngày. Ẩn danh 50€. NPĐ Tam Bảo (Reutlingen) 270€. Ẩn danh 30€. Thiện Nguyện Thái Sến (Pforzheim) 10€. Đồng Vị 100€. Thiện Đức 300€. Châu Thị Gái (Danmark) 50€. Diệu Phú & Minh Phát (Friedrichsfafen) 50€. Viễn (Berlin) 500€. Thắng („) 50€. Thiện Bảo Thiện Tiến („) 50€. Đồng Lễ („) 75€. Chùa Linh Thứu („) 400€. Sư cô Thích Nữ Hạnh Trì (USA) 1.000US. Quảng Cát Nghiêm Xuân Khuê („) 20US. Thuần Giác („) 100US. Kim, Hansi Hermann („) 60US. Ngô Thu („) 40US. Phạm Thinh & Nguyễn Hoàng („) 50US. Khoa & Thủy („) 100US. Tâm Tự Trị („) 100US. Ẩn danh („) 400US. Nguyễn Hải (USA/Sacrameito) 200US. THiện Hội Kevin (USA) 200US. Thầy Linh Nhẫn („) 100US. Quảng Hoàng & Nguyên Quyền, Liễu Nghĩa & Thiện Châu, Liễu Nghiêm & Diệu Thân, Liễu Tri & Quảng Tịnh (USA) 420US. Quý Phật Tử NPĐ Frement („) 360US. Sư Cô Tịnh Liên („) 200US. Sư Chú Thiện Phẩm & Hạnh Hoa („) 1.200US. Đồng Từ & Nguyên Như („) 200US. Thiện Quang („) 1 lượng vàng y. Từ Bi Nguyện & Bill („) 100US. Chánh Phong & Chơn Duy (") 100US. Thị Chơn & Thiện Liên (Hannover) 100€. Gđ. ĐH Huỳnh Hoa (Paris/France) 500€. Diệu Khai, Diệu Ngọc, Quảng Tâm 100€. Diệu Phúc Lý Hồng Diễm (Krefeld) 100€. HH tuần chung thất Sư Cô Thích Nữ Hạnh Châu (Hannover) 400€. Đồng Hạnh Bùi Thị Thu Dung (") 50€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Thông (") 150€. (Belgien): Nguyễn Thị Nguyệt 20€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 10€. Wiesbaden: Bành Tâm Sơn 10€. Khúc Tony 15€. Đặng Văn Chiến 20€. Nguyễn Thị Lê Mỹ 20€ HHHL mẹ Nguyễn Thị Hương. Lê Thị Tuyết 20€. Nguyễn Thị Tâm Ly 20€. Mai Hồng Tuấn 30€. Nguyễn Thị Lệ Thái 10€. Nguyễn Thị Kiều Liên & Trịnh Trường Giang 20€. Ta... 20€. Thiện Thịnh Phạm Văn Cường 15€. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Thu 10€. Ẩn danh 5€. Hoàng Văn Chiến 50€. Brüggemann 20€. Ẩn danh 10€. Tran Voell 40€. Nguyễn Bảo Ngọc 10€. Liu Zhong Sheng (Fajie) 20€. Gđ. Thiện Thọ 50€. Lệ Tuyết 20€. Tran Dirk 10€. Nguyễn Thị Cẩm Vân 10€. Nguyễn Chất Phác 20€. Nguyễn Thị Lệ Hằng 30€. Diệu Hạnh Đinh Thị Hợi 10€. Nguyên, Phan Hoàng Tùng 20€. Khúc Chi 30€. Deut. Buddhist. Union e.V 450€. APS BelegNr/TXT Betrag 100€. Trần Thị Thanh Hồng 15€. Trần Thị Thơ 20€. Phạm Điểm & Lan 10€. Phạm Quốc Hùng 30€. Nguyễn Nhẫn Hồng 20€. Vũ Thị Thúy Ngân 20€. Trần Bội Châu 40€. Ẩn danh 10€. Gđ. Vũ Văn Đàn & Vũ Thị Thanh Huyền & Vũ Thủy Tiên 30€. Kim Chi 20€. Lê Linda & Le Kayla 50€. Thu Hang Ong 10€. Nguyễn Thị Thu Le 10€. Nguyễn Duy Nam & Nguyễn Thị Thanh Huyền 20€. Trần Cao Thủy 20€. Đỗ Mạnh Hạc & Trần Thị Thu Hồng 15€. Thành Quang Minh 5,56€. Hamy Trương 15€. Bùi Thanh Sơn 20€. Diệu Ý 50€. Trần Văn Quang & Vũ Thị Mai Trang 20€. Nguyễn Long & Nguyễn Thi Thanh Nhã 20€. Nguyên Bạch 50€. Ẩn danh 20€. Lâm Du Minh 20€. Lý Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 20€. Trương Kim Sương (Bad Soden) 20€. Gđ. Ngô (Paderborn) 290€ HHHL Trần Ngâm. Lê Hồng Quân (Weingarten) 10€. Nguyễn Thanh Trúc (Schweiz) 13€. Potsdam: Lê Văn Thành 20€. Lê Văn Thành & Nguyễn Minh Thảo 10€. Nguyễn Văn Tuấn 10€. Trần Mạnh Hùng & Phạm Thị Lan 20€. Hannover: Hoàng Minh Đức 20€. Thiện Ý Lê Thị Tỳ 10€. Dr. Albert Reuters 50€. Diệu Nghiêm Ngô Kim Loan (ủng hộ GĐPT) 100€. Hong Van Oeser 10€. Bin Cui 20€. Phạm Chí Dũng 5€. Co To Hoa 5€. An Thi Hồng Hạnh 20€. Đặng Thị Vân 5€. Nguyễn Thị Thu & Tứ 25€. Đồng Hạnh Bùi Thị Thu Dung (Hannover) 50€ HHHL Diệu Quang Nguyễn Thị Diệu Linh. Vân Hưng (Hameln) 10€. Lê Tuấn Anh (Wittingen) 10€. Ronnenberg: Nguyễn Thị Kim Thanh 10€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Braunschweig: Đặng Thanh Hương 20€. Chu Hoa Duyên 20€. Chu Hoa Duyên & Vũ Quốc Tuấn 10€. Văn Ngọc Dung (Gaisbach) 10€. Danh Thị Thảo (Südbrookmerland) 30€. Trần Thiện Châu (Braunschweiz) 500€. Osnabrück: Thu Thảo Rohmann 50€. Nguyễn Thành Vũ & Bùi Thanh Hương 20€. Wunstorf: Phạm Quỳnh Nga 20€. Nguyễn Thị Thu Trang 10€. Nguyễn Trọng Long & Phạm Quỳnh Nga 20€. Hildesheim: Đỗ Thị Lệ Minh 20€. Đặng Thị Lan Anh 50€. Nguyễn Ngọc Vũ 5€. Nguyễn Thị Luyến 20€. Trần Thị Khánh Vân (Isernhagen) 10€. Thu Hương Knöchel (Bonn) 10€. Fam. Richwien (Halle/S) 20€. Mai Bohlmann (Seelze) 5€. Vi Thị Minh (Torgau) 10€. Lưu Ngọc Thanh & Cao Thị Hải (Leipzig) 20€. Việt Nam/Hà Nội: Đặng Hồng Việt 10€. Nguyễn Thị Hoa 10€. France: Nguyễn Khương Mậu & Nguyễn Thị Nhung 20€. Mme Vĩnh Yên Jacqueline 20€. Trương Chấn Hưng (Canada) 60€. Chi Hội Saarland Trier & VPC (Saarland) 200€. Nguyễn (Reutlingen) 20€. Diệu Ngọc (Aachen) 5€. Diệu Ngọc 10€. Lê Hoàng Đệ (Asbach) 20€. Laatzen: Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang (Laatzen) 700€ HHHL PT Hồ Robin Pd Thiện Nhựt. Viên Tuyết & Phan Công Sơn 50€. Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang 25€. Lương Eddie (Minden) 70€. Lương Hà (Weissbach) 100€ HHHL Châu Thọ. Lê Thị Cúc (Nürnberg) 10€. Lê Tuấn Anh (Wittingen) 20€. Bùi Ngọc Phước (Leverkusen) 5€. Celle: Fam. Dương 10€. Dương Tư Đạt 50€. Huỳnh Thị Tư 20€. Nguyễn Thị Hoa (Việt Nam/Hà Nội) 40€. Tạ Hồng Sinh (Neu Isenburg) 10€. Nguyễn Viết Thống (Dresden) 20€. Nguyễn Thị Chi (Aurich) 50€. Đào Thị Khanh (Aalen) 20€. Giới Tâm Nguyễn Thị Minh Châu (Köln) 20€. Nguyễn Thị Phi Hà (Düsseldorf) 25€. Gđ. Nguyễn Thị Tuyết Mai (Weinbach-Blessenbach) 50€. Ludwig Thị Thanh (Wittlich-Wengerohr) 30€. Karlsruhe: Huỳnh Quốc Cường 20€. Dr. Đào Trọng Hợp 400€. Diệu Quang Lê Nguyễn Thị Anh 20€. Lê Văn Hồng (M'Gladbach) 100€. Nguyễn Minh Tuấn (Homberg) 50€. Trầm Bạch Tuyết (Neuss) 30€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 50€. Nguyễn Tú Hoa (Unna) 30€ HHHL ĐH Bùi Đình Phú. Lâm Đức Toàn & Lâm Thị Bích Thảo (Stuttgart) 10€. Oldenburg: Trần Mỹ Hạnh 30€. Bùi Tuấn Nam 30€. Đồng Long, Đồng Ngân, Đồng Thái (Wilhelmshaven) 30€. Norderney: Dương Anh Tuấn 20€. Nguyễn Hiếu Nghĩa 20€. Đỗ Văn Viện 10€. Nguyễn Đức Hiệp & Phạm Thị Vân (Aschersleben) 30€. Nguyễn Quốc Hải & Lê Kiều Anh (Steineberg) 5€. Lê Thiện Thuật (Việt Nam) 10€. Nguyễn Quốc Hùng & Đỗ Thùy Linh (Zwickau) 20€. Phan Hoàng Dinh (France/Ivry sur Seine) 50€. Nguyễn Minh Đức & Nguyễn Thị Bích Trâm (Delmenhorst) 20€. Fam. Nguyen Schweikart (Lehrte) 10€. Đào Thị Tú Uyên (Garbsen) 20€. Nguyễn Thị Thảo (Tiệp Khắc) 10US + 7€. Eisenach: Trần Tuấn Anh 20€. Mai Văn Nhi 20€. Dương Thị Bắc (Bellheim) 25€. Ngô Thị Phương Loan 100€. Bùi Thị Thảo 50€ HHHL Ngô Đình Đảo Pd Thiện Hạnh. Lư Kim Sang (Wilhelmshafen) 20€. PT. Đồng Định („) 30€. Ngô Trung Hưng 4€. Nguyễn Phan Hoàng Tùng 20€. Diệu Hạnh Đinh Thị Hợi 20€. Thúy Trần, Diệu Khai, Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbad) 50€.

* Cúng dường Thực phẩm & vật dụng cho chùa Viên Giác

ĐH. Nguyễn Tuấn Đức (Heusenstamm) 35 ram giấy trắng A4 & 1 thùng giấy trắng A5 có keo. Cô Lê Thị Bích Vân (Neustadt) cúng dường Thư Viện chùa Viên Giác 71 quyển sách đủ loại. Gđ. Thiện Chánh Mai Xuân Điểu (Hannover) 100€ để mua nếp.

* Báo Viên Giác

ĐH. Châu Thị Gái (Danmark) 100€. Mạc Sau Can 50€. Lê Quang Thanh 25€. (Belgien): Nguyễn Thị Nguyệt 30€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 10€. Huỳnh Văn Mạnh 30€. Trương Tuyết Anh 30€. Trần Hữu Minh (Grefrath) 20€. (Göttingen): Quan Huê Phương 20€. Nguyễn Thúy Hà 30€. (Herne): Trần Thị Ngọc Bích 20€. Phạm Đình Kha 20€. Ngô Văn Ba (Heimenkirch) 30€. Lê Thị Thu Hà (Kim Hai) (Oberursel) 30€. Vũ Văn Hợp & Nguyễn Thị Loan (Norden) 50€. Lê Văn Hoan 60€. Hoàng Ngọc Thủy 20€. Huỳnh Thi Hoa 30€. Phan Cao Trieu & Nguyễn Thị Hồng Nhung 65€. Nguyễn Thanh 35€. Nguyễn Thị Kim Hồng & Đỗ Văn Hoan 35€. Dr. Võ Ngọc Thin (England) 50€. (Oberhausen): Ngô Vi Hùng 20€. Phạm Hữu Minh & Đặng Thị Thanh Dung 65€. Vương Huy Thuận (Rheine) 65€. Phan Văn Ninh (Andernach) 20€. Trương Khánh Phương (Rheinberg) 20€. Lê Văn Phụng (Kornwestheim) 20€. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 30€. Nghĩa Kral (Weil am Rhein) 20€. Đặng Giang Toàn (Ostfliderm) 30€. Lê Thị Kim Ngân (Neuss) 25€. Nguyễn Thị Nhi (Gifhorn) 20€. An Bannach (Vechta) 25€. Nguyễn Văn Chúc (Bad Kreuznach) 55€. (Krefeld): Võ Luận & Lê Thị Vui 20€. Trương-Le 20€. (Münster): Nguyễn Bá Lộc 30€. Nguyễn Thị Ngọc 20€. (Kaiserlautern): Dr. Nguyễn Thế Việt 80€. Dương Thị Lan Hương 20€. Hoàng Công Phú (Nordlingen) 10€. Nguyễn Văn Hùng (München) 20€. (Bad Soden): Trương Kim Sương 20€. Frau Lam (Mạch Khai Thai) 40€. Lý Thị My (Aschaffenburg) 20€. Huỳnh Thanh Long (Wiesbaden) 20€. (Hamburg): Nguyễn Tuấn Quốc 20€. Trịnh Quang Khánh 20€. Nguyễn Tích Phùng 30€. Nguyễn Thị Kim Thanh 20€. (Hildesheim): Lâm Kim Ngân 50€. Phạm Thị Tuyết Mai & Trương 20€. Trần Mạnh Thắng 100€. Lưu Thanh Tâm & Bùi Văn Lộc (Besigheim) 20€. Võ Thanh Hùng (Gross Zimmern) 40€. Phan Hồng Chúc (Oberthausen) 50€. Diệp Năng Tài (Fürth) 20€. (Langenhagen): Trần Phương Hiệp 20€. Thiện Hà Đặng Thị Hằng Teickner 20€. (Mannheim): Trần Anh Tuấn 20€. Nguyễn Thị Nga 20€. Lê Thị Thu (Bitburg) 25€. (Bremen): Vũ Văn Chước 20€. Phan Kim Liên 20€. Bùi Đồng Dũng (Holtland) 10€. (Nürnberg): Ngô Thị Thu Thủy 20€. Lê Thị Cúc 20€. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 15€. Anita Le Hoa (Norway) 10€. (Köln): Tâm Krings 20€. Vương Thúy Liễu 30€. Vũ Thị Kiều Hạnh (Teningen) 20€. Lê Hồng Quân (Weingarten) 20€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg-Langenleiten) 20€. Lý Thanh Phước (Wilhelmshaven) 20€. (Schweiz): Nguyễn Thanh Trúc 13€. Trần Huỳnh Tấn 35€. Huỳnh Đỗ Thọ 30€. Liên Stucki 100€. Võ Lương Thế Nga 100€. Diệp Thị Phụng 50€. (France): Dương Thị Ngọc Thảo 20€. Mme Phạm Văn Lai 30€. Nguyễn Khương Mậu & Nguyễn Thị Nhung 30€. Lê Văn Khiết 20€. Lý Thị Kim Huê 30€. Trương Ngươn Amédée 30€. Keo Kosal 30€. Scarwelll Phụng Pd Chơn Ngọc 50€. Lý Phát Cương & Nguyễn Thị Cúc 30€. Mme Paulezec Đặng Thị Liên 30€. Nguyễn Thị Bạch Tuyết 50€. Hà Phước & Tôn Nữ (Hannover) 20€. Nguyễn Văn Dinh (Ronnenberg) 20€. Lại Thị Minh Tâm (Magstadt) 20€. (Stuttgart): Frau Trần Hanh 20€. Nguyễn Bá Thắng 20€. Lê Minh Dũng (Schweiz/St.Gallen) 32€. Lê Văn Hoanh (France/ Mulhouse) 30€. Chiêm Thị Ghet (Finland/Vantaa) 30€. (Bad Pyrmont): Võ Trung Thư 20€. Nguyễn Thị Trang 15€. (Canada): Nguyễn Quang Hiệp 32,25€. Lê Thị Bạch Nga 132,21€. Trương Chấn Hưng 60€. Thu Nguyệt Hoffmann (Hackenheim) 30€. Danh Thị Thảo (Südbrookmerland) 20€. Bà Thanh Bình (Schweiz/ Genève) 30€. (Australia): Hồ Dầu 32€. Vũ Van Hào 64€. Quách Văn Thiên (Rastatt) 20€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 20€. Nguyễn Giác Hoa (Frankfurt) 50€. Phan Lạc Giản & Tô Thị Cúc (Ile Réunion/France) 50€. Mekong Koblenz (Koblenz) 20€. (Schramberg): Châu Bảo Lộc 15€. Trương Văn Xuân 15€. Nguyễn Khắc Trinh (Bochum) 30€. (Saarbrücken): Phạm Thị Kim Anh 15€. Phạm Thúy Nga 20€. Huỳnh Thanh Hùng & Nguyễn Thị Thu Thủy (Völklingen) 20€. Cao Kim Dung (Nackenheim) 20€. Nguyễn Tú Hùng (Lünen) 30€. Lê Hoàng Đệ (Asbach) 20€. Võ Thị Dạ Lan (Holland) 50€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Cloppenburg) 20€. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 20€. (Bonn): Đinh Hiếu Hiền 20€. Nguyễn Kim Nguyên 20€. (Berlin): Lê Trung Hiếu 30€. Trần Văn Son 20€. (Kaarst): Lê Hữu Nghĩa 20€. Đặng Văn Định 15€. Nguyễn Phú Hải (Bad Homburg) 20€. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 35€.

https://tieulun.hopto.org

(Karlsruhe): Nguyễn Tuyết Nga 40€. Trần Đăng Thanh 40€. Dien Son Mai, Trần Mỹ Hoàng (Schwendi) 50€. (Aachen): Ngô Thị Niên & Hội Người Việt TN 30€. Diệu Khai Phạm Thị Quyến 20€. Võ Kim Hoa & Ngu Anh Vinh (Kaufbeuren) 50€. Long Ngọc (Viersen) 30€. Trương Vũ Thái (Barsbüttel) 30€. (Düsseldorf): Nguyễn Hoàng Dung 30€. Nguyễn Thị Phi Hà 25€. Trương B. Kiem 40€. Vương Tấn Phong 20€. Dương Việt Long (Schrozberg) 20€. Lương Eddie (Minden) 30€. (Mönchengladbach): Phạm Văn Lợi 20€. La, Hue Binh 20€. Nguyễn Xao Cầm 20€. Toan Trần Van Kattner (Kirchheim) 20€. (Österreich): Hồ Quốc Cường & Trần Ngọc Ánh 50€. Trần Trình Hiếu 30€. Lê Thị Kim Thu (Geislingen) 35€. (Osnabrück): Chong Tac Vo 30€. Trần Anh Dũng 60€. Trần Hồng Thủy (Kobern-Gondorf) 30€. Nguyễn Đình Xích (Emsbüren) 55€. Trương Thu Vân (Lindenberg) 20€. Trần Văn Thất (Australien) 30€. Phan Công Tân (Braunschweig) 20€. Phan Công Độ (Laatzen) 20€. Hồ Văn Lực (Vilshofen) 20€. Đỗ Thị Hồng Phụng (Luxembourg) 50€. (Bad Iburg): Phạm Muội 80€. Nguyễn Đăng Hưng (Regensburg) 20€. Huỳnh Văn Hiệp (Reutlingen) 15€. Diệu Hương Minh Huê Bekker (Kamen) 20€. Võ Hồ Kim Thanh (Ulm) 20€. (Würzburg): Huỳnh Thị Bạch Tuyết 20€. Huỳnh Thị Bích Ngọc 20€. Vũ Văn Đàn (Syke) 20€. Ludwig Thị Thanh (Wittlich-Wengerohr) 20€. Trần Thanh Các (Italien) 60€. Trương Quốc Cương (Bremerhaven) 20€. Trần Quốc Công (Eisenberg) 30€. Lê Văn Lộc (Dingolfing) 20€. Nguyễn Minh Tuấn (Homberg) 10€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 20€. Nguyễn Tú Hoa (Unna) 20€. Đỗ Chiêu Cang (Herford) 20€. Lâm Văn Hoa (Bruxelles/Belgien) 20€. (USA): Diệu Châu & Minh Lý "Mỹ Ngọc" 70€. Trương Thị Ân 26€. Nguyễn Thế Dự (Neunkirchen) 25€. Công Thanh Dương (Pfullendorf) 20€. Nguyễn Văn Tuấn (Wallerstein) 20€ + 200Kr Tiệp. Trần Văn Sáu (Bielefeld) 10€. Phan Hoàng Dinh (France /Ivry sur Seine) 50€. Diệu Định (USA/Wichita, KS) 35€. Nguyễn Thị Lan Châu (Nidderau) 20€. Lê Minh Cang (Bad Laer) 20€. Nguyễn Hữu Phan Thành (Dortmund) 25€. Ngô Quế Chấn (Dachau) 20€. Lê Thị Thảo (Kolbermoor) 20€. Nguyễn Công Chung (Dresden) 20€. Nguyễn Thiện Lộc (Heppenheim) 20€. Nguyễn Bá Thọ (Monheim am Rhein) 20€. Mai Văn Mẫn (Hamm) 20€. Nguyễn Lễ (France / Alencon) 30€. Dr. Hoàng Ngọc Minh (France / St. Maurice) 200€. Trần Bá Kiết (Geretsried) 80€. Lê Văn Thân (Fürth) 20€. Đặng Thị Kim Hoa (Wahlstedt) 20€. Dương Thị Bắc (Bellheim) 25€. Dương Văn Nhường (Neuss) 50€. Lư Kim Sang (Wilhelmshafen) 20€. Nguyễn Văn Hồng (Schweiz/Lausanne) 50€. Đào Ngọc Xuân (Lörrach) 20€. Ngô Thanh Trí (Sigmaringen) 20€. Nguyễn Văn Kế (Furtwangen) 30€. Hoàng Thị Ngọc Bích (Dillingen) 20€. Dương Lưu (Frankfurt) 20€. Võ Hiếu Liêm (Wiesbaden) 20€.

* Ấn tống

ĐH. Nguyễn Thị Hiền (Leipzig) 20€. Hà Anh (Osnabrück) 10€ Bạch Y Thần Chú. Võ Kim Hoa & Ngu Anh Vinh (Kaufbeuren) 50€. Minh Trần 50€. Jenniferhe 20€. Lương Hà (Weissbach) 50€ HHHL Châu Thọ. Giới Tâm Nguyễn Thị Minh Châu (Köln) 30€. Huỳnh Thị Tư (Celle) 20€.

* Kinh Thủy Sám

Linh Da Reitter (Nguyễn Thị Gái) (Ludwigshafen) 120€.

* Rằm Tháng Mười

Fam Trương (Albstadt) 30€.

* Sửa Chùa

Leuchtweis Chí Thành (Tübingen) 100€ (sửa chùa ở VN). Đỗ Thanh Lan (Stuttgart) 280€. Le Hai Reise (Le Ngọc Hai) 530€. Dương Diên Nghĩa May Travel 280€. Võ Trần Thị Tuyết Mai 120€. Nguyễn Thị Út Annam Reise 285€. Hoa Le Finanztransfer GmbH 530€. Võ Phi Hoàng (Osnabrück) 155€. Mr. Phạm (Hann./Münden) 120€. Gđ. Như Thân Hà Phước Nhuận (Hannover) 30€. Trần Hồng Ngọc (Wolfsburg) 20€.

* Tượng Quan Âm

Lâm Kim Khánh & Lê Thị Phương Tâm (M'Gladbach) 360€ HHHL ĐH Diệu Huê Nguyễn Thị Bảy. Chi Hội PTVNTN Bad Kreuznach 200€.

* Tượng Địa Tạng

Giới Tâm Nguyễn Thị Minh Châu (Köln) 20€ HHHL Những Anh Nhi của GT. Lê Thị Thân & Hoàng Lê Trang (Nürnberg) 50€.

* TỪ THIỆN :

-Cô Nhi, Cùi, Mù, Dưỡng Lão

Leuchtweis Chí Thành (Tübingen) 100€. Lý Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 30€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 20€. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100€. Giới Tâm Nguyễn Thị Minh Châu (Köln) 20€. (Burgwedel): Nguyễn Lê Thùy An 5€. Nguyễn Lê Việt Châu 5€. Lê Thị Thân & Hoàng Lê Trang (Nürnberg) 30€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 30€. Hoang Cương Nguyên & Dr. Nguyễn Thị Ngọc Minh 40€. Hoàng Thị Ngọc Bích (Dillingen) 50€.

-Giúp người Nghèo

Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 30€. Đặng Thanh Hương & Antonio Di Leo (BS) & Lê Tuấn Anh & Lê Thị Vân (Wittingen) 50€ HH công đức cho Pháp giới chúng sanh đồng sanh cực lạc quốc. Diệu Nữ (Springe) 50€. Thiện Ý (Hannover) 50€. Nguyễn Thị Thắm, Nguyễn Thị Mỹ Huệ, Phan Văn Đức và Bùi Anh Tuấn (Bremervörde) 100€.

-Giúp người nghèo Ấn Độ:

Viên Tuyết (Laatzen) 50€. HHHL Nguyễn Văn Hữu (Hannover) 300€. Thiện Tuệ & Thiện Vỹ (Stuttgart) 100€. Quách Hữu Phúc & Quách Kim Lê (Lichtenstein) 300Can. Cô Đồng Yến (Reutlingen) 200€. Trần Lê Âu Cơ & Ái Cơ (") 100€. Tâm Thảo & Thiện Tuệ (Hannover) 100€. Đoàn Hà Vi (Stuttgart) 50€. Thiện Nhựt (Laatzen) 50€ giúp trẻ em nghèo.

-Cứu giúp nạn nhân Bão Lụt

(Emmering): Ngô Quang Diễm Phi 40€. Niklas Kim Eiben (Alzey) 20€. Nguyễn Hiền Hiệp (Kleve) 100€. (Buchholz): Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 40€. (Geislingen): Hoàng Minh Ngọc 50€. Hoàng Quốc Nam 20€. Lê Thị Kim Thu 100€. Lê Thị Bích Vân 30€. Huỳnh T. Đoàn G.T. (Hội Phật Tử vùng Odenwald) 100€. Huỳnh T. Đoàn G.T. (Hội Người Việt vùng Odenwald) 620€. Ẩn danh 10€. NPĐ Viên Âm & Chi Hội PT Nürnberg-Fürth-Erlangen 1000€. Thuận, Hiếu, Thảo 50€. Thiện Ứng 50€. Thiện Nghĩa 50€. Thiện An 50€. Quý học viên khóa tu Niệm Phật tại TV Viên Đức (Ravensburg) 210€. Ẩn danh 20€. Diệu Thanh Nguyễn Thị Minh 50€. Vũ Thị Thanh Bình 10€. Thiện Thọ 10€. Ẩn danh 10€. Đồng Chi Nguyễn Thị Mai 10€. Thiện Lạc 20€. Thiện Hương Đỗ Thị Cúc 20€. Gđ. Huỳnh & Lại 50€. Đỗ Thị Thủy (Berlin) 100€. (Karlsruhe): Trần Đăng Thanh 100€. Nguyễn Minh Diệu 10€. Diệu Ngọc Trần Thị Thanh Thúy & Quảng Tâm Nguyễn Thi Thu Hương (Karlsbad) 50€. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 50€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình (Chùa Viên Giác) 260€ HH pháp giới chúng sanh vãng sanh cực lạc. Bích Trâm Vogtländer (Koblenz) 20€. Diệu Hương Minh Huê Bekker (Kamen) 20€. (Burgwedel): Nguyễn Lê Thùy An 10€. Nguyễn Lê Việt Châu 10€. Gđ. Nguyễn Tấn Tài 20€. Nguyễn Thế Dự (Neunkirchen) 20€. Nguyễn Tuyên (Weißbach) 10€. Lê Văn Hiền (Arnstadt) 50€. Trần Văn Khoa (Köln) 20€. Trần Kim Dung (Langenhagen) 10€. Thiện Hằng Nguyễn Thị Thu Hà (Benthe) 10€. Diệu Ngọc (Aachen) 20€. (Laatzen): Thiện Giác Hồ Vinh Giang 20€. Bác Viên Tuyết 50€. Bác Minh Tôn 50€. Mỹ Hạnh 20€. (Hannover): Diệu Cần Nguyễn Thị Tiến 20€. Quảng Ngộ & Diệu Hiền 100€. Quý Phật Tử khóa tu Niệm Phật tại TV Viên Đức (Ravensburg) 300US.

-Nồi Cháo Tình Thương

ĐH. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgien) 10€. Giới Tâm Nguyễn Thị Minh Châu (Köln) 20€.

-Chương trình Xe Lăn

Lý Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 20€.

-Mổ Mắt tìm lại ánh sáng

Nguyễn Tuyết Nga (Karlsruhe) 20€. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100€.

-Thiên Tăng Hội Ấn Độ:

Viên Tuyết (Laatzen) 100€. Diệu Nữ (Springe) 50€. Thiện Ý Lê Thị Tỳ (Hannover) 100€. Quý Phật Tử khóa tu Niệm Phật tại TV Viên Đức (Ravensburg) 660€. Thiện Hà & Nguyễn Thị Én 20€. Ẩn danh 50€. Lương Văn Xinh (Pforzheim) 10€. Diệu Vân 20€. Ngô Thị Kim Thoa 10€. Minh Phát Lý Tấn Vạng (Krefeld) 200€. Đồng Hạnh Bùi Thị Thu Dung (Hannover) 150€ HHHL Nguyễn Diệu Linh Pd Diệu Quang. Diệp Chi Lan (Mettingen) 200€. Thiện Thọ (Karlsruhe) 10€. Thiện Huệ Nguyễn Thị Thu Liên 100€. Ẩn danh 15€. Diệu Cần Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 100€. Diệu Hiền & Quảng Ngộ (Hannover) 100€. Nguyễn Thị Mai 20€. Ái Nhân & Ngọc Dung 350€. Lê Thị Dung & Đỗ Maria Thủy Tiên 50€. Đỗ Thị Cúc (Hildesheim) 50€. Quảng Niệm (Hannover) 10€. Tuấn Anh („) 100€. Ẩn danh („) 1.000€. Minh Tôn & Thanh Hòa (Laatzen) 100€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Thông (Hannover) 70US.

* ĐÈN DƯỢC SƯ

Diệu Ngọc Trần Thị Thanh Thúy & Quảng Tâm Nguyễn Thi Thu Hương (Karlsbad) 30€. Giới Tâm Nguyễn Thị Minh Châu (Köln) 20€.

* TRAI TĂNG

Chi & Wolfgang Kaspar Nguyen (Lindenberg) 30€. Diệu Khai Phạm Thị Quyến (Aachen) 50€. Giới Tâm Nguyễn Thị Minh Châu (Köln) 30€.

* Hương Linh Ký Tự

Giới Tâm Nguyễn Thị Minh Châu (Köln) 100€ HL những Anh Nhi của GT. Phạm Văn Cường (Hannover) 75€ HL ĐH Đặng Thị Hiền.

* Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học Viên Giác

Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Nguyên Tịnh Trịnh Thị Thanh (Nürnberg) 150€ (Heo cđ 417). Nguyễn Minh Tuấn & Nguyễn Thị Nhung (Homburg) Heo cđ 24,86€. Tạ Quốc Bảo & Đào Việt Thắng (Heiligenstadt) 119,89€ (Heo cđ 4066). Tiền cắc trong thùng Phước Sương ở Chánh điện 317,87€. Giglberger Thị Kim Hoa 100€ (Heo cđ 158). Trương Thị Hương & Mỹ Tiên 40€ (Heo cđ. 418 & 952). Helga Exner 115€ (Heo cđ). Huỳnh Thanh Hùng & Nguyễn Thị Thu Thủy (Völklingen) 480€ (Heo cđ 137, 191, 327 và 434). Nguyễn Thị Tình & Cháu ngoại Vương Tuấn Phong (Diepholz) 120€ (Heo cđ 331). Thái Giang (Mannheim) 100€. Thiện Mỹ Trương Thị Bích Nga (Waltershausen) 50€. Nguyễn Huy Tiến (Wasungen) 10€. Uông Minh Trung (Hannover) 100€ (Heo cđ 888). Thiện Ý (Hannover) 200€ (Heo cđ). Thiện Dinh Nguyễn Thị Ân (Varel) 134,41€ (Heo cđ 545). Đồng Ngọc Cao Phương Nhi & Đồng Tú Cao Phong 40€. Thiện Quang (Wilhelmshaven) 45€ (Heo cđ 370). Đồng Diện (") 92,75€ (Heo cđ 355).

* HỌC BỔNG TĂNG NI:

-Đức Quốc: Chung Giang (Künzelsau-Gaisbach) 100€ (Hỗ trợ Đồng Ninh).
-Việt Nam: Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Viên Tuyết (Laatzen) 50€.
-Ấn Độ: Viên Tuyết (Laatzen) 50€.

* Trung Tâm Tu Học Viên Giác tại Ấn Độ

Viên Tuyết (Laatzen) 50€. Diệu Nữ (Springe) 50€. Thiện Ý (Hannover) 50€.

* Định kỳ tiền mặt

Viên Tuyết & Phan Thị Hoa (Laatzen) 50€.

TU VIỆN VIÊN ĐỨC

* Tam Bảo

Friedrichshafen: Gđ. PT ẩn danh 5€. Gđ. Lưu Phước Lai 20€. Mai 5€. Berckmueller 30€. Bùi Thị Thúy Nga & Alexanden Baran 20€. Tống Ngọc Thảo 20€. Lý Thành Long 50€. Ẩn danh 65€. Diệu Hòa 55€ HH cho thân mẫu bệnh tật tiêu trừ. Benjamin Dobbia & Tôn Men Banh 10€. Trần Kiến Anh 30€. Trần Trang Vy 20€. Ẩn danh 20€ nguyện HH cho tất cả chúng sanh. Nguyễn Thị Lê 20€. Paolo Pudda Lâm Thị Thu Hương 20€. Quoc Dang Banh 5€. Tam Thien Elias 70€. Xa Thanh Quang 40€. Schöbel Cẩm Hồng 10€. Ẩn danh 20€. Nguyễn Ngọc Vẽ 32€. Phạm Thị Tuyết Hồng 50€. Châu Cúc Huệ 20€. Lâm Du Minh 10€. Quảng Phương Hứa Bích Lan 30€.

https://tieulun.hopto.org

Kamer 27€. Gđ. Nguyễn Lâm 20€. Schweiz: Phạm Thanh Tuấn, Phạm Thị Lệ Quyên, Phạm Sarah 50€. Nguyễn Sơn 64€. Nguyễn Văn Mai 32€. Gđ. Dũng & Hà (Amtzelle) 10€. Göppingen: Lê Thành Dũng 50€. Nguyễn Công Phú 20€. Dương Thị Ánh Tuyết (Österreich) 15€. Trần Thái 30€. Gđ. Trần Văn Sơn (Bad Homburg) 50€. Gđ. Tài & Thảo (Frankfurt) 50€. Lê Thị Kim Hoa (Ravensburg) 50€. Quách Kim Trinh (Kontanz) 20€. Biberach: Lưu Hoàng Sang 10€. Trần Thị Hồng & Đỗ Anh 20€. Überlingen: Nguyễn Đình Hùng 100€. Nguyên Thị Loan 50€. Hoàng Công Phú (Nordlingen) 30€. Schweiz/St.Gallen: Ramaswami Trần Mỹ Phương 128€. Vũ Thị Thuận 25,6€. Trần Ngọc Sáu 50€. Lê Đình Khải (Rankweil/Österreich) 20€. Trịnh Bích Lan (Warthausen Birkenhard) 30€. Đoàn Văn Bình & Trần Thị Thúy Hà (Meckenbeuren) 10€. Trần Ngọc Vẻ & Nguyễn Thị Hà (München) 20€. Lindenberg: Trần Mộng Hùng 20€. Gđ. Trần Tú Nguyệt 300€. Thiện Ánh (Tübingen) 50€. Reutlingen: Lâm Kiến Huệ 50€. Phan Thị Hoa 20€. Ulm: Trần Lê Thắng 20€. Trần Thị Nở 50€. Diệu Cúc Nguyễn Thị Kim Thanh 40€. Schweiz/ St.Gallen: Fam. Nguyễn Văn Phúc 20€. Lý Văn Hải & Hường (Schweiz/Erlen) 50€. Kempten: Lã Thị Thủy 300€. Thích Nữ Hạnh Châu (Hannover) 100€. Gđ. Diệu Anh Nguyễn Hạnh Trinh & Đồng Đại Giang Chúng (Künzelsau) 50€. Thiện Liên Lâm Thị Kim Loan Maier (NeuUlm) 25€. Nguyễn Mạnh Hùng (Wangen) 69,60€. Trần Thái Bảo (Viernheim) 112,18€. Trần Thành & Lâm Mỹ Lan (USA) 20€. Vũ Văn Hưng (Lindenberg) 20€. Nguyễn Mạnh Hùng (Lindau) 120€. Tommy Phạm 2,20€. Hằng Hiếu (Pfullendorf) 5€ (Định kỳ).

* Cúng dường vật dụng & thực phẩm

ĐH. Nguyễn Sơn (Schweiz) 1 bao gạo. Nguyễn Phan Mỹ Hạnh (Schweiz/St.Gallen) Trái cây. Tăng Minh Tiến 2 bao gạo. Phạm Thị Phụng (Dornbiorn) 2 bao gạo & 10 lít dầu ăn. Gđ. Ngô Văn Chia & Hồng: trái cây, rau quả & 15 lít dầu ăn. Phạm Trần Mộng Thảo: 1 bao gạo, 1 bao nếp, chuối hộp, nước dừa bột & tàu hủ ky. Diệu Hòa Phạm Tiết Hồng 2 bao gạo.

* Cúng dường cho Ban Phát Hành Viên Đức:

Lâm Ngọc Điệp: Mắm chay, bánh da lợn, bánh lọt sương sa, đậu. Nguyễn Tuyết Xinh: Bánh bò, bánh su-xê, bánh bao chỉ. Nguyễn Thị Bảnh: 35 bánh in, 70 bánh bía, bánh Trung Thu. Nguyễn Thị Ngọc Điệp: Bánh bò, bánh khoai mì. Fink Fabien: 80 bánh bao, chè bắp. Cao Hữu Thiện Thúy: Chè bánh lọt. La Phi: Chè đậu trắng. Lâm Trương: Rau câu. Lâm Kiến Huệ: 55 bánh giò. Ong Thị Ten: 220 bánh cam. Chiêm Thị Hiền: 50 bánh ú. Phạm Thị Phụng: Chả giò. Hoa Phát: Rau câu. Nguyễn Thị Kim Viên: Bánh bao chỉ. Tống Ngọc Thảo: Bánh chuối. Diễm: Chéo quẩy. Bửu Hằng: 24 Muffin. Mai Hương: Bò bía, bánh cuốn. Đồng Vị: Mì căn, bột nêm gia vị.

* Vu Lan & Trai Tăng TV Viên Đức

Ẩn danh 30€. La Phi 80€. Trần Thị Phượng 20€. Ẩn danh 30€. Nguyễn Diệu An 20€. Phạm Trần Mộng Thảo 20€. Trần Huê & Trang 20€. Thiện Tuệ 10€. Thiện Lộc Dư Kiều Diễm 20€. Thiện Tuệ & Thiện Vỹ 20€. Huy 20€. Bích Liễu & Nguyễn Đức 32€. Gđ. Ngô Văn Chia & Hồng 10€. Lê Thị Ngọc Mai 30€. Gđ. Tuấn & Chi 20€. Từ Văn Thọ 20€. Đặng Tiến 10€. Thiện Nhựt Hằng Nga 20€. Mai Thị Nhung 20€. Gđ. Minh Phát & Diệu Phú 50€. Phan Thị Hoa 50€. Thu Hà 10€. Thiện Như Chiêm Thị Hiền & Ngọc Dung 20€. Lê Quang Ngọc 20€. Lê Thị Minh Thu 20€. Chúc Phúc 20€. Trịnh Ngọc Hoa 10€. Thanh Hà 20€. Diệu Hoa 100€. Tạ Thúy Diệp 20€. Lê Ngọc Mai 15€. Từ Vạn Thọ 20€. Trần Mười 20€. Thiện Ánh Trần Ngọc Dung 50€. Phạm Tiết Hồng 50€. Nguyễn Đức Cường 12€. Lý Thanh Sơn 38€. Nguyễn Văn Long 32€. Gđ. Ngô Văn Chia 10€. Konstanz: Mai Thị Ngọc 10€. Quách Kim Trinh 20€. Mai Thị Ngọc 10€. Huỳnh Ngọc Khánh (Blaustein) 100€. Nguyễn Đình Hùng 50€. Hoàng Công Phú (Nordlingen) 10€. Trương Quốc Việt (St. Georgen) 50€. Lý Thanh Long 50€. Thiện Liên Lâm Thị Kim Loan Maier (Neu-Ulm) 5€. Fam. Michael Guelsdorf, Kim Loan, Thanh Nam & Xuân Mai (Schweiz/Kreuzlingen) 20€.-

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Đến tháng 7 năm 2007 chùa đã trả nợ ngân hàng xong số tiền 700.000 DM đã mượn xây chùa 15 năm trước. Tuy nhiên việc bảo tồn, sửa chữa và tiền điện, Gas, nước vẫn cần đến sự ủng hộ hằng tháng của quý Phật Tử xa gần. Mong quý vị lưu tâm hỗ trợ cho.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi nào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cám ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633
BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac
Konto Nr. 870 3449 – BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:

3. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover – Germany

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

4. Tu Viện Viên Đức
Konto Nr. 111 30 20 68 – BLZ 650 501 10
Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Ngày..... tháng ..... năm 20 .....

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH) (1) .....

Họ và tên : .....

Địa chỉ : .....

.....

.....

Điện thoại : .....

Số tiền : .....

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới ☐ Độc giả cũ ☐

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....

.....

.....

(1) Số hiệu độc giả có in trên nhãn địa chỉ gửi báo tối đa là 4 số

(Ví dụ **: SH : 1111# Ende: 10/2008**)

(Nếu có ghi thêm chữ **"het han"** là sắp ngưng gửi báo.

Chú ý : Khi chuyển tiền ủng hộ xin quý độc giả ghi rõ tên người nhận báo và Số hiệu độc giả (SH: ...) để chúng tôi dễ dàng điều chỉnh và đối chiếu với danh sách nhận báo.

Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V.
(C.V.B.D.)
Konto Nr. : 870 1633 - BLZ 250 70024
Deutsche Bank Hannover

https://tieulun.hopto.org

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯƠNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyên Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc Thanh - Lê Ngọc Châu - Dr. Tôn Thất Hứa.

❁

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp)- Huyền Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng Nhơn (Đức) - Vân Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Võ Thu Tịnh (Pháp) - Võ Thức (Đức) – Sư Huynh Hà Đậu Đồng (Đức) - Nhựt Trọng Trần Văn Minh (Đức) – Nguyên Hạnh Hoàng Thị Doãn (Đức) – Hoa Lan (Đức) – Thi Thi Hồng Ngọc (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý). Trần Thế Thi (Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) - Nguyễn Văn Hưng (Đức).

KỸ THUẬT ẤN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: http://www.viengiac.de
E-mail : viengiactu@viengiac.de

Báo Viên Giác
E-mail: baoviengiac@viengiac.de

Chủ bút : E-mail : phuvan@viengiac.de
E-mail : phuvan@t-online.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Ngoài nước Đức gửi qua trương mục
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Bic : DEUTDEDBHAN
IBAN : DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

Mục lục — *Trang*

- Chúc Mừng Năm Mới **1**
- Thư tòa soạn **2**

• Tôn giáo
- Cuộc du hành sang Lạp Tát của Tây Tạng (Ht. Thích Trí Chơn) **4**
- Vai trò của người Tăng sĩ đối với vần đề tổ chức (Thích Như Điển) **6**
- Lá thư mùa đông (Thích Kiến Tánh) **10**
- Vua Milinda vấn đạo (Liễu Pháp) **11**
- Các điều cần biết để tu học Phật (Thiện Nhựt Huỳnh Hữu Hồng) **16**
- Luật nhân quả trong đời sống XH & KH (Thái Minh Trung, MD) **21**
- Ý nghĩ của chiều rộng & chiều sâu trong PG (Hoang Phong) **24**
- Bản giác (Ts. Lâm Như Tạng) **29**
- Thực vật trong văn hóa Phật Giáo (Thái Công Phụng) **31**

• Chủ đề - Văn Học - Nghệ Thuật
- Sớ Táo Quân (TQ.Trần Thế Thi) **35**
- Năm Dần nói chuyện cọp (HL. Nguyễn Phú Thứ) **39**
- Năm mới Canh Dần 2010 (Ngô Quốc Phong) **42**
- Vài cảm nghĩ về loài Cọp (Nhựt Trọng) **44**
- Cọp và những loài giả cọp (Quỳnh Hoa) **47**
- Chuyện hóa hổ trong thành Thăng Long (Trần Phong Lưu) **48**
- Mùa xuân đầu tiên (Trần Thị Hương Cau) **52**
- Chắc Má tao mừng lắm (Võ Đại Tôn) **56**
- Huế niềm nhớ không phai (Nguyên Hạnh HTD) **58**
- Tìm lại mùa xuân (Linh Chi) **60**
- Ba điều 4 chuyện về cọp (Nguyễn Thượng Chánh) **62**
- Tổng kết tàn sát Tết Mậu Thân tại Huế (Trần Gia Phụng) **68**
- Nên hay không nên (Người quan sát) **72**
- Hố chôn người ám ảnh (Trần Đức Thạch) **75**
- Bên kia bức tường (Nguyễn Quý Đại) **77**
- Kịch vui : Tứ Hành Xung (Huỳnh Ngọc Nga) **81**
- Sen (Phan Hưng Nhơn) **86**
- Thoát kiếp (Thị Hoa) **88**
- Món quà ý nghĩa (Trần Ngân Tiêu) **90**
- Từ Bá Linh đến Hamburg (Vũ Nam) **93**
- London, ta bà du thử (Trần Đức Hợp) **97**
- Ngoại giao Việt-Trung qua thi văn sử (Nguyễn Song Anh) **102**
- Bún bò Huế (Xuân Hoàng) **109**
- Kinh tế XHCN và kinh tế thị trường (Gs. Nguyễn Đình Tuyên) **117**
- Đại Hội Thế Giới Văn Bút Quốc Tế .... (Nguyên Hoàng Bảo Việt) **124**
- Bảng đối chiếu từ ngữ (Trần Văn Giang) **127**
- 80 năm tội ác của CS và Hoà Giải Dân Tộc (Đỗ Ngọc Uyển) **130**

• Y dược thường thức
- Bệnh bướu cổ và cúm Heo (Bs. Trương Ngọc Thanh & Ds. Trương Thị Mỹ Hà) **137**

• Tin Phật sự **140**
• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng : Thông báo, nhắn tin, tìm thân nhân **145**
• Tin Việt Nam **152**
• Tin tức nước Đức (Lê Ngọc Châu) **157**
• Tin thể thao **161**
• Tin thế giới (Phan Ngọc) **164**
• Giới thiệu kinh sách mới **170**
• Hộp thư Viên Giác **171**
• Phân ưu – Cáo phó - Cảm tạ **148+171**
• Phương danh cúng dường **173**

• Thơ : 5 - Lục bát cuối năm (Thy Lan Thao). 20 – Thôi Thì (Trần Ngân Tiêu). 80 - Những chiều tiếng Mẹ rất êm (Tuệ Nga). 123 - Tưởng quên vẫn nhớ (Khiếu Long). 150 – „Cô thụ bất thành lâm" (Ý Nga). 156 – Mùa xuân nhớ bạn (Thy Lệ Trang Nguyễn Thị Cúc).

• Hình bìa : Hoa Xuân

• Cáo lỗi : : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến không thể đăng hết trong kỳ nầy được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

- Báo Viên Giác -

https://tieulun.hopto.org

HA NAILS

BEAUTY NAILS SUPPLY

Import - Export

Director Nguyễn Thị Hà

Đồng Xuân Center Berlin
Halle 3, Raum 311, Herzbergstraße 128-139, 10365 Berlin
Tel.: 030 551 531 47 - Handy: 0152 029 111 62 - Email:hanailssupply@web.de

Chuyên bán buôn ghế Spa, bàn làm nails, trang thiết bị máy móc, hóa chất và các phụ liệu cho nghề làm móng tay.
Nhận cấp chứng chỉ dạy nghề (Zertifikat).
Hướng dẫn cách sử dụng hóa chất, tư vấn mở tiệm Nail (Nhận thiết kế, trang trí và xây dựng tiệm Nail).
Chuyển hàng đến tận nơi cho khách hàng ở tỉnh xa.
Nhận đặt theo hình thức Nachnahme, hoặc Überweisung.
Có giá đặc biệt cho các tiệm mới mở.

Chất lượng hàng đầu - Giá cả cạnh tranh

Máy mài Nhật UP 200

Angebot: ab 250,-

Máy mài Nhật UP 220

Angebot: ab 260,-

Máy mài Nhật SUPER UP 200

Angebot: ab 260,-

Máy xịt A/B Kompressor Komplett

Angebot: ab 350,-

Máy sấy khô Automatic

Angebot: 45,-

Máy sấy Gel

Angebot: 35,-

Alkohol 100%
Acetone 100%

Angebot: ab 10,-

Alkohol 70% (USA)
Acetone 100% (USA)

Angebot: ab 10,-

No MMA LIQUID

1 Galon 55,-
ab 4 Galon 50,-

MMA Mango Liquid

1 Galon 35,-
ab 4 Galon 30,-

Bột Gel Lechat - 368g

1 hộp 38,-
ab 10 hộp 35,-

Ultral Seal ibd

1 chai 28,-
ab 10 chai 26,-

Builder Gel ibd

1 hộp 28,-
ab 10 hộp 26,-

Clear Gel ibd

1 chai 50,-
ab 5 chai 48,-

Glossy Top Gel
(Không dùng Alkohol)

1 chai 59,-
ab 2 chai 55,-

Safe Stic (Primer)


1 chai 8 oz 45,-
1 chai 16 oz 75,-

Air-Brush TopCoat


15 ml: 3,-
250 ml: 15,-
500 ml: 25,-

Sun Block
chống vàng móng


1 chai 8 oz 20,-
1 chai 16 oz 40,-

https://tieulun.hopto.org

Thông dịch và Phiên dịch viên hữu thệ
Dipl.- Ing. Trần Hữu Lộc

Cộng tác viên độc lập và thường trực từ nhiều năm nay của các văn phòng Luật sư chuyên về tị nạn, quyền cư trú, nhập tịch, hình sự... có uy tín từ nhiều năm nay và có nhiều thân chủ người Việt.

NHẬN :

► Dịch tại các Cơ quan, Luật sư, thi lý thuyết lái xe tại các **TÜV**.
► Dịch các văn kiện **Đức - Việt mỗi trang 15,-Euro**, dịch và hoàn lại từ **2 - 5 ngày** sau khi nhận. ► Xin gửi kèm lệ phí trước trong thư thường (không gửi theo lối bảo đảm). ► Xin chỉ gửi bản phóng ảnh (không gửi kèm bản chính. ► Không nhận dịch những văn kiện không kèm đủ lệ phí. ► Xin liên lạc trước bằng điện thoại khi muốn dịch bài báo và hồ sơ tị nạn.
► Xin ghi rõ họ tên, địa chỉ, điện thoại trong thư. Xin ghi rõ lại trong một tờ giấy rời kèm theo các chi tiết nếu bản phóng ảnh không rõ.

Mọi chi tiết xin liên lạc về :
Trần Hữu Lộc
C/o MAI TRAN
Soyerhofstrasse 10 81547 München
Handy : 0172 - 76 50 135

6852

Phiên dịch & Thông dịch viên hữu thệ

- Phiên dịch các văn kiện, giấy tờ từ Đức, Anh, Pháp ngữ sang Việt Ngữ hoặc ngược lại. Thời gian **1 - 2 ngày**.
- Lệ phí 15,-€ cho giấy nhập tịch, khai sanh, hôn thú, bằng lái xe, CN độc thân, CN gửi tiền về VN để xin thuế.
- Lệ phí 25,-€ /trang cho các văn kiện tiếng Anh, Pháp.
- Thông dịch thi lái xe, dịch tại Luật sư, Notar. Standesamt, các cơ quan v.v...
- Khai thuế, xin thuế và tính kết quả.
- Lo thủ tục nhập tịch, thôi tịch, bảo lãnh, xin lại tiền hưu trí cho các trường hợp về nước hay đi nước khác.

Mọi chi tiết xin liên lạc : **Dipl. Ing. MAI BÁ LONG**
Postfach 420 220 D-65103 Wiesbaden
Tel. & Fax : 0700 - 14 9999 14
Handy : **0170 461 5854**. Email : **balongkh@yahoo.de**

2570



Thông dịch & Phiên dịch viên hữu thệ
(Nhiều năm kinh nghiệm trong nghề)
Dipl. Sozialpäd. HỒ TRÂM

Alter Post Weg 95 F. 21075 Hamburg.
Tel. : 040 - 653 898 26. Fax : 040 - 654 92 632

- Nhận dịch các văn kiện giấy tờ từ tiếng Đức sang tiếng Việt và ngược lại.
- Lệ phí cho mỗi tờ (như khai sinh, hôn thú, chứng nhận độc thân, bằng lái xe, bằng cấp, giấy cho nhập quốc tịch ...) là **10 Euro + Tem**

5233-172177

Thông dịch & Phiên dịch viên hữu thệ

LƯU DŨNG . Hannoverschestr.123
37077 Göttingen.
Tel. & Fax: 0551 - 30 09 50. Email: Luusbuero@aol.com
Tel. : 0551 - 37 89 52. Handy : 0160 - 95719633

- Cộng tác viên độc lập tại các văn phòng Luật sư chuyên về tị nạn và luật ngoại kiều.
- Phát hành sách:"Đề Thi Xin Nhập Quốc Tịch Đức" (Einbuergerungs-test, và " Tuyển Tập Các Bài Thi Lý Thuyết Bằng Lái Xe Đức, Song Ngữ Việt Đức, giá cả phải chăng.
- Nhận phiên dịch nhanh chóng giấy tờ văn kiện các thứ tiếng (Anh, Pháp, Hoa, Tiệp,...) Giá mỗi trang phiên dịch Việt Đức là **13 Euro**, dịch sang tiếng Anh, Pháp là **23,- Euro**. Dịch nhiều sẽ có giá đặc biệt.
- Thực hiện các đơn từ trên mọi lĩnh vực, nhận dịch miệng các thư của cơ quan công quyền từ tiếng Đức sang tiếng Việt.
- Khai thuế cuối năm. ■ Thông dịch tại Tòa Án, Luật Sư, các Công sở, Bệnh viện... Xin điện thoại liên hệ trước.

2630-169 174

Phiên dịch và Thông dịch viên hữu thệ



Dipl. Math. Trần Mạnh Thắng
Nhiều năm kinh nghiệm, đã từng dịch tại các Tòa Thượng Thẩm (OVG) Lüneburg, Magdeburg ...

NHẬN

- Dịch các văn kiện Việt Đức - Đức Việt.
- Thời gian dịch tối đa 2 ngày sau khi nhận (trong các dịp học sinh nghỉ xin liên lạc điện thoại trước). Chỉ cần bản phóng ảnh (xin ghi rõ những chữ bị mờ). Lệ phí **10 Euro + tem** cho các giấy tờ có mẫu sẵn và **15 Euro + tem** cho các giấy tờ khác và xin gửi kèm trong thư.

Mọi chi tiết xin liên lạc về : Trần Mạnh Thắng
Sohldfeld 235. 31139 Hildesheim. Tel. 05121 - 51 99 91

162-174179

Phiên dịch Lê Nguyên

Hữu thệ - Nhanh - Chính xác
Hơn 39 năm kinh nghiệm tại Đức
Lệ phí Đức Việt : 10,/trang + tem 1,45
Anh-Pháp-Nga-Tiệp v.v xin Tel. hỏi giá

LS bảo vệ Opfermann : 0621-40 49 25
Xin tự liên lạc trực tiếp với LS trước

Postfach 1262 Tel. : 0178-5110892
68502 Viernheim 06204-986211
PhienDich_LeNguyen@yahoo.de

6325-170176

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ STURM

ở vùng **Stuttgart**

Chuyên cố vấn và tranh tụng:



- **Tất cả các vấn đề cho các công ty lớn và nhỏ**
- **Đoàn tụ và bảo lãnh người thân**
- **Định cư và gia nhập quốc tịch**

Horweg 20 71640 Ludwigsburg
Tel.: 07141 290623 Fax: 07141 2982823

Liên hệ bằng tiếng Việt với cô Lê Thị Hồng Vi

www.rechtsanwaltsturm.de - fo@rechtsanwaltsturm.de

6829-173178

Văn phòng Luật Sư
Hà Huỳnh

- Cố vấn cho các công ty và cơ sở thương mại trong việc thực hiện các hợp đồng.
- Cố vấn về luật hôn nhân, gia đình
- Cố vấn về luật giao thông: các vi phạm và tai nạn giao thông
- Cố vấn việc tranh tụng các vi phạm về hình luật.

Tel. : (0211) 164 66 12 Klosterstrasse 82 .
Fax : (0211) 164 66 41 40211 Düsseldorf
Email : rechtsanwaeltin_huynh@ddorf.net
www.huynh-kanzlei.de

6672-171176

https://tieulun.hopto.org

D&D Asiacenter

Einzel- und Großhandel

Aachenerstr. 68 – 50674 Köln

Trung tâm chuyên phục vụ quí khách
các mặt hàng thực phẩm Á châu như:

Rau, hoa quả tươi, đồ khô, đồ đông lạnh

Và đặc biệt có những mặt hàng Sushi.

Chúng tôi nhận và giao hàng trực tiếp đến các nhà hàng của quí khách.

Ngoài ra chúng tôi có thể tư vấn và giúp đỡ những quí khách có nhu cầu mở nhà hàng bán đồ Sushi, thức ăn của Nhật, Hàn Quốc và Thái Lan.

Hân hạnh chào đón quí khách.



Mọi chi tiết xin liên hệ anh Võ Việt Dân
Tel. 0151 50 47 69 45 . Fax. 0221 17 92 17 04.
Email: asiacenterkoeln@gmail.com

D&D Center Einzel und Großhandel

Cung Chúc Tân Xuân

2276-174180

VG174_S80W3

https://tieulun.hopto.org

SCHWAMBERGER • KLÄSSIG & PARTNER

STEUERBERATUNGSGESELLSCHAFT

Berlin • Göttingen • Einbeck • Hann Münden • Uslar • Heiligenstadt • Bad Langensalza

STEUERLICHE BERATUNG
- Erstellung von:
  Lohnabrechnungen, Finanzbuchhaltungen
  Jahresabschlüssen, Steuererklärungen
- Unternehmens- / Existenzgründung
- Betriebsveräußerung- / erweiterung
- Nachfolgeplanung u. Erbregelung
- Vermögensberatung / Altersvorsorge

ANWALTLICHE BERATUNG
- außergerichtliche & individuelle Beratung von Unternehmen & Privatpersonen
- Prozeßführung
- Vertragsgestaltung
- Forderungsmanagement / Zwangsvollstreckung
- Insolvenzbegleitung und Sanierung

TƯ VẤN THUẾ
- Lập bản lương hàng tháng
- Lập sổ sách kế toán hàng tháng
- Lập tổng kết cân đối
- Lập bản khai thuế cuối năm
- Thành lập doanh nghiệp
- Mua bán, chuyển nhượng
- Nới rộng phát triển - Kế hoạch thừa kế
- Tư vấn tài sản / Hưu trí

TƯ VẤN LUẬT SƯ
- Cho ngoài vụ án và cho doanh nghiệp, doanh nhân và cá nhân
- Kiện tụng trong vụ án
- Thảo hồ sơ - Đòi hỏi nợ
- Thủ tục phá sản và cải thiện mô hình kinh doanh

Phú-Hải Ngô (Handy: 0171 - 300 65 60)
Rechtsanwalt • vereidigter Dolmetscher - Luật sư • Thông dịch viên hữu thệ

Potsdamer Str. 86, 10785 Berlin
Telefon: +49 (30) 2639 3595-0 • www.schwamberger-partner.de

Steuerberater • Wirtschaftsprüfer • Rechtsanwälte • Thuế • Kiểm toán • Luật sư
Công ty chúng tôi có trên 40 năm kinh nghiệm và nhận khách trên toàn nước Đức
Luật sư Ngô Phú Hải sẽ chịu trách nhiệm cho khách người Việt theo nhu cầu.

Gerald Schwamberger
Kiểm toán viên - Chuyên viên tư vấn Thuế
Wirtschaftsprüfer - Steuerberater

Karsten Klässig
Cử nhân kinh tế - Dipl. Kfm.
Kiểm toán viên - Chuyên viên tư vấn Thuế
Wirtschaftsprüfer - Steuerberater

Weidenbreite 14, 37085 Göttingen
Telefon: +49 (551) 50 189-0

1253-173 178

ĐẠI LÝ BÁN SÁCH VÀ SƠN MÀI
- Hồng Phúc -

Bán Kim Từ Điển USA

- **Từ Điển Điện Từ phát âm giọng người thật. Gồm 15 Đại Từ Điển Đức Việt - Pháp Việt, Anh Việt, Anh + Anh - Việt Việt v.v.v...**
  Màn ảnh màu cảm ứng 4.1 và 3.5
  Giá Đặc Biệt
  Bán đầy đủ các loại sách và tự điển
- **Đại Tự Điển Đức Việt gồm 350.000 từ**
- **Đại Tự Điển Việt Đức gồm 200.000 từ**
- **Tự điển Y Dược : Đức Việt + Việt Đức**
- **Đại Tự Điển Anh Việt - Việt Anh**
- **Đại Tự Điển Pháp Việt - Việt Pháp**
- **Đại Tự Điển Hán Việt.**

ĐT. liên lạc : 04421-28279 và 07066- 915796
E-mail : VanTamTP@yahoo.de 2967-164174

Sang China Restaurant

- Trung tâm thành phố ca. 55.000 dân (Nordrhein Westfalen)
- Vị trí thuận lợi - đầy đủ tiện nghi
- Ca. 100 chỗ (380m2) Kalt Miete 1280€ (bao gồm Wohnung).
- Sau thời gian dài hoạt động, vì lý do sức khỏe tìm người tiếp tục.
- Giá thương lượng 20.000€

Handy : **0151 15858173**

3853-174176

- **Vì thiếu người làm** - Cần sang 01 Asia Imbiss Heimservice tại thành phố hơn 45.000 dân. Địa điểm lý tưởng tại Bahnhof - Cạnh trung tâm Post, Sở Lao Động, Bauhaus OBI, Autohaus, trường Gymnasium. Có bãi đậu xe trước cửa quán - Tiền thuê tiệm 550€ warm. Có Wohnung 2 phòng trên lầu nếu cần. Vì thiếu người làm sang lại với giá cả hợp lý, hoặc tìm người có thể kocht và quản lý tiệm.

- **Cần bán** 1 Zi-Appaertment. Bj. 1990 ca. 32m2, Balkon, Kellerraum, Tiefgarage, hiện đang cho thuê. VHB 20.000€. Nhà cách Universität Mainz 30km.
Mọi chi tiết xin liên lạc :
0152 29 365 346 gặp Trung.

7109-174

Luận Án Tử Vi

Biết trọn cả đời người qua 12 cung số và đại vận 10 năm

- **Không luận đoán bằng máy điện toán cả vạn người như nhau. Luận đoán bằng trí óc, do một vị Sư truyền dạy, đáp ứng sự thỏa mãn của quý thân chủ và được rất nhiều thân chủ viết thư cảm ơn và khen ngợi.**
- **Xem chữ ký.**

Quý vị đến nhà lấy hẹn trước. Xin liên lạc :
Bác Hoàng Công Chữ
Heinz Spicker Str. 63. D-41065 Mönchengladbach
Tel & Fax : 02161 - 65 09 54
(Từ 9 giờ đến 19 giờ trong tuần kể cả thứ bảy)

615-170-175

https://tieulun.hopto.org

Studio TRỌNG - PHƯƠNG

- **Quay phim - Chụp hình cho đám cưới.**
- **Chụp hình làm Album tại Studio.**
- **Trang điểm và tạo mẫu tóc cô Dâu**
- **Phân phối sĩ và lẻ trang phục áo cưới, áo dạ hội theo yêu cầu.**

Xin liên lạc: Trọng Phương Germany
(+49) 0231 - 9868024
(+49) 0157 - 76437001
(+49) 0172 - 2710713
Email: info@espente.com
www.espente.com

6005-169-174

DÀN NHẠC JBL Vùng OSNABRÜCK-MÜNSTER

Phi Hoàng

CHUYÊN PHỤ TRÁCH ÂM NHẠC
KARAOKE & DISCO
ĐÁM CƯỚI - SILBERNE HOCHZEIT

- Nhiệt tình phụ giúp điều khiển chương trình
- Trang trí màn sân khấu - màn chụp ảnh
- NHẠC VIỆTNAM - CHINA - ENGLISCH
- Máy lọc âm thanh ca rất êm - rõ ràng
- Đã tổ chức nhiều nơi - Nhiều kinhnghiệm
- Hội trường lớn 700€ - Nhà hàng 380€

Phi Hoàng
Limberger Str. 23a - 49080 Osnabrück
Tel. : **0541 - 8601244.**
Hd.: **0176 - 28114712**



1642-174179

Cần sang tiệm Nails gấp !!!

- Tiệm nằm trên con đường chánh.
- Trước cửa tiệm có trạm xe Bus.
- Tiệm thoáng và rộng rãi. Có 4 bàn làm móng tay, 1 ghế làm móng chân.
- Ngoài ra có bán 1 ghế làm móng chân còn mới 1.500 €.
- Tiền nhà 690,€ (warm).
- Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc về : Liên

02361 – 941 1262 hoặc **02361-3027905**
Handy **0162 395 6666**

7334-173174

Cần sang gấp ASIAWOK Imbiss

Rottstr. 39 – 44793 Bochum

Tiệm nằm trục đường lớn của trung tâm Bochum.- Tiệm có khoảng 20 chỗ ngồi.- Hiện đang hoạt động tốt. Vì lý do cá nhân nên cần sang gấp với giá cả hợp lý. Ai có nhu cần xin liên lạc ngay theo số máy sau:

02014338873 hoặc 01789726325

7110-172173

Tin Học

Gieo quẻ, Giải hóa về :
Phong Thủy, Tiền Tài, Tình Duyên, Buôn Bán, Các Căn Bệnh . v.v ...

Xin liên lạc :
Tô Tuyết Liên
Fritz Erler Str. 3. 40595 D'üsseldorf (Garath)
Tel. : 0211-41651406. Handy : 01577-2017182

Konto Nr. : 1004 917 116 . BLZ : 300 50 110
Stadtsparkasse Düsseldorf

5213-174

Cần sang China Restaurant

- Địa điểm cách Dortmund NWF 10 km.
- Nội thất sang trọng, mới trang trí hơn 1 năm.
- Nhà hàng 77 chỗ ngồi, Biergarten 22 chỗ ngồi
- Doanh thu cao, ổn định, nhiều Stammgäste
- Nhiều chỗ đậu xe, tiền thuê nhà rẻ.

Vì lý do cá nhân cần sang gấp với giá thỏa thuận.

Xin liên lạc số điện thoại :
02302 – 56140 hoặc 0171 - 8132

7969-174176

Cần sang Asia Restaurant

- Địa điểm lý tưởng, trung tâm Stadtteil, rất nhiều hãng xưởng cạnh trường học Gymnasium của thành phố. Cách Stuttgart 50 km
- 60 chỗ ngồi trong nhà, 30 chỗ ngồi Biergarten
- Nội thất sang trọng, tuyệt đẹp bằng mây tre, bếp rộng, 2 nhà lạnh.
- Quán hoạt động 8 năm, nhiều Stamkunden, thu nhập tốt (rất thích hợp chuyển thành Imbiss, Bistro vì học sinh ăn rất đông)
- Tiến thuê quán 1.200 Euro Netto (có Wohnung 4 phòng trên lầu nếu cần)
- Giá thương lượng (vào hoạt động ngay)
- Liên lạc điện thoại : **07173 / 184719**

7926-173174

https://tieulun.hopto.org

Cần sang Imbiss

- Thành phố trên 200.000 dân
- Quán có trên 30 chỗ ngồi. Nằm ngay đại lộ chính.
- Đồ dùng còn tốt; Có ống lọc dầu.
- Luftlung mới. 02 Toilltet mới.
- Có Külhaus lớn.
- Bếp China 4 mặt.
- Có bãi đậu xe sau tiệm.
- Ví lý do thiếu công nhân.
- Sang lại với giá rẻ 18.000,-€

Liên lạc : **0441-2488409 oder 0441 – 4084400**
Handy : **01632501645 & 016094911914**

6755-174175

Cần sang nhà hàng

Ở thành phố nghỉ mát gần Bonn,
hiện đại phong cánh mới có băng chuyền Sushi

- Có 70 chỗ ngồi
- Thu nhập tốt
- Tiền thuê 1050€

Giá cả thỏa thuận. Nếu cần chỉ cách làm Sushi

Tel. : 02641 – 916133
Handy : 01764835112

7464-172714

Cần sang nhượng Imbiss ở Duisburg

Vì điều kiện gia đình có 2 con nhỏ, không đủ người làm.

- Địa điểm tốt nằm ngay trục đường chính.
- Có chỗ đậu xe không trả tiền.
- Quán đã hoạt động 6 năm nay. Thu nhập tốt. - Tiền nhà 700€ (warm /1 tháng)

Ai có nhu cầu xin liên lạc với chủ tiệm:

0172 – 211 43 94

www.vn.myblog.yahoo.com/hong-kong

7680-1727174

Cần sang nhà hàng

- Địa điểm ở trung tâm có 60 chỗ ngồi

- Tiệm đẹp, thoáng, xung quanh là cửa kính.

- Thu nhập ổn định.

Xin liên lạc
Tel. : 0157 – 79328252
hoặc :
0173 - 3579277

7082 – 173175

Cần sang Viet Nam Restaurant

- Độc quyền giữa thành phố Ludwidsburg, 85 ngàn dân. Thành phố yên tĩnh thuận tiện đón Autobahn gần Schloß & L.B. City. Khu du lịch.
- Tiệm ở trên, nhà ở trên. Giá thuê tất cả là 2500€/Monat.-
- Sân bên ngoài rộng, đẹp có 50 chỗ ngồi. Trong nhà 90 chỗ ngồi.
- Trên 2 năm đang hoạt động rất tốt. Nhiều Stammkunden.
- Cần sang gấp vì thiếu người làm.

Xin người có ý sang tiệm liên lạc qua số điện thoại :

07141 2984838. Handy : **01520 8557358**

6865-174-179

Sang tiệm Asia - China Thai - Imbiss & Restaurant

- Doanh thu hàng năm ổn định 300 ngàn Euro. Độc quyền nằm giữa 7 làng nhỏ gần Koblenz. Nằm giữa phố chính nhiều cửa hàng.
- Bãi đậu xe rộng không mất tiền bên cạnh quán.
- Tiền nhà 1500,-€ .

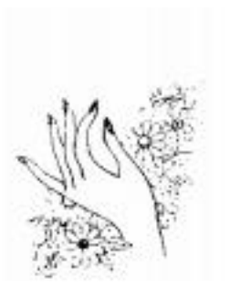
Liên lạc : **01738070220** hoặc **02632 989255**

3136_173178

https://tieulun.hopto.org

Với nhiều kinh nghiệm trong ngành Nails (Gel & Acryl), bằng những phương pháp dễ học và thực hành trực tiếp trên tay khách chúng tôi có mở những khóa học ngắn và lớp đào tạo dài hạn cho nghề Nails. Sau khi học bạn sẽ có một kiến thức căn bản vững chắc cùng với văn bằng được sự công nhận của nhà nước để tự tin đứng ra làm chủ.Trường hợp ở xa đến học chúng tôi sẽ liên hệ cho bạn chỗ nghỉ tại khách sạn với giá thật rẻ.

Mọi chi tiết liên lạc đến :



LAM NAILS American Style

Schulungscenter & Nagelstudio

Am Houiller Platz 9. 61381 Friedrichsdorf

Tel&Fax : + 49 (0) 6172 - 99 57 05

E-mail : Lamnails@t-online.de

6792-176

5985-170-175



Nail & More

Schulungscenter-Vertrieb-Nagelstudios

Sản xuất-Đào tạo chuyên viên-Bán sĩ

Có lớp đào tạo kiến thức chuyên môn để mở tiệm làm chủ

Khóa đào tạo chuyên viên theo những phương pháp tối tân nhất.(Gel và Acryl) Chương trình Đào tạo phong phú này dành trang bị cho những người mới bước vào nghề có sự kiến thức cơ bản khá rộng vào buổi ban đầu,những kiến thức đã được chọn lọc cho dễ học và dễ thực hành. Mọi chi tiết xin liên lạc:

Mỹ Phương Kirchstr. 8
D- 74679 Weissbach
Tel: 07947-940627. Fax: 07947-943594
nailandmore@t-online.de









Bán tất cả toàn bộ trang trí, dụng cụ thiết bị và đồ đạc của một nhà hàng đã qua xử dụng (Gebraucht), kể cả trang thiết bị nhà bếp. Đặc biệt có bán :

• **1 tượng Đại Bàng Trung Hoa** điêu khắc tay bằng cây masiv rất hiếm quý của nghệ nhân nổi tiếng , cao khoảng 2,50m, nặng khoảng 400kg. Giá trị đương thời khoảng 15.000 Euro, nay cần bán gấp giá đặc biệt chỉ có 8000 Euro.

• **1 cặp Lân** rất đẹp bằng đá masiv nhập từ Trung Quốc, cao khoảng 1,60m, nặng khoảng 500kg mỗi con. Giá mua trước đây là 3000 Euro, nay giá đặc biệt chỉ 1800 Euro.

• **1 bình hoa (Vase) khổng lồ** bằng gốm có trạm trổ và trang trí kiểu Trung Hoa rất đẹp, cao khoảng 1,80m, nặng khoảng 50kg. Giá đặc biệt 1000 Euro.

- Xin liên hệ chị Mai hoặc anh Châu :

Tel. **0511-510 619 08**. Mobil : **0174 - 7636655**

6899-174176

1766-172-177

CHỮA BỆNH TỪ THIỆN

Với Phương Pháp Diện Chẩn của Bùi Quốc Châu biến bịnh nhân là thầy thuốc có thể chữa các bịnh sau :

- Các loại u bướu trên toàn cơ thể, sạn thận, mật.
- Viêm gan siêu vi B.C xơ gan cổ chướng, ung thư gan.
- Thoái hóa cột sống có gai ở cổ, lưng, gối, gót chân.
- Thần kinh tọa, liệt nửa người do tai biến, các bịnh mắt, tai ù suy tim, thận Pakinson, thống phong viêm xoan, mũi dị ứng, hen suyễn, cai thuốc lá, rượu, giảm béo, làm đẹp phụ nữ v.v...
- Các bịnh đàn ông, đàn bà, tiền liệt tuyến, ung thư tử cung, vú.
- Cao huyết áp, tiểu đường chữa và hướng dẫn cỡ 2 giờ tự chữa bịnh khác lâu hơn 4 giờ để tự chữa bệnh được.

Để tránh mổ xẻ hay uống thuốc lâu dài xin liên lạc:

Bùi Văn Ruân: Attigstr. 4 .- 35713 Eschenburg.

Tel&Fax**: 02774-531690 . Hd. 0177-301. 8316**

Email : VanBui@gmx.de

Cần sang Asia Restaurant

• Địa điểm trung tâm thành phố VS –Schewnningen (Baden-Würtenberg) có 80.000 dân, rất nhiều chỗ đậu xe.

• Nhà hàng có 75 chỗ ngồi, trang trí đẹp và có Biergarten 70 chỗ - Đồ đạc trong nhà còn mới, đang kinh doanh tốt.

• Tiền thuê nhà rẻ : 950 Euro (Kaltmiete)

Vì lý do sức khỏe cần sang gấp với giá rẻ 12.000€

Xin liên hệ với anh Bảo :

Tel.: **07720 – 995 83 38.** Hoặc **0172/7953919**

Anh chị xem hình ảnh nhà hàng trên trang Web :

www.immobiilien scout.de.

Mục : Gewerbe Scout-ID suchen : 52529312

7682-172173

Cần sang lại nhà hàng

- 70 chỗ ngồi và 20 chỗ ngồi ngoài.
- Nằm trên trục đường đi bộ.
- Có bão cát của nhà hàng cho T.E. chơi.
- Xung quanh có tường muối để nghỉ dưỡng.
- Bên cạnh có công viên lớn và nhà hát kịch của thành phố.
- Giá cả thoả thuận

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc :

Tel. : 05222 363 463

Handy : 0172 – 927 2790

3255-173174

Thẩm Mỹ Viện Mùa Xuân

Fleischscharren 1 - 386400 Goslar

Tel. : 05321 - 18708 . www.xuantattoo.de



- Xăm lông mày	**149,-€**
- Mi mắt trên	**149,-€**
- Mi mắt dưới	**149,-€**
- Xăm viền môi	**149,-€**
- Xăm cả môi	**249,-€ + 149,-€**
- Xăm toàn bộ	**950,-€**
- Làm hết toàn bộ các nếp nhăn trên mặt ngay lập tức	**ab 250,-€**
- Xóa hết các nốt tàn nhang, nốt ruồi và các loại nám da	**ab 70,-€**

- Xăm hình nghệ thuật trên người thì giá cả tùy theo hình to hay nhỏ.

Xin quý bạn gọi điện hẹn trước khi đến !!!

2298-174

https://tieulun.hopto.org

Đại nhạc hội Giáng Sinh 2009

Chủ Nhật 27. 12. 2009
từ 15:30 giờ đến 22 giờ 30 tại
Stadthalle Hilden - Düsseldorf
Fritz-Gressard-Platz 1. 40721 Hilden
Bắt đầu mở cửa 14: 00 giờ

❁

Với những ca sĩ :
Nguyễn Hồng Nhung – Quang Dũng – Thúy Khanh - Nguyễn Huy – Phi Nhung - Mạnh Quỳnh - Trần Hùng Anh – Lâm Nhật Tiến - Ngọc Sơn - Trish Thùy Trang

570-173

Party Service Tran

Tiệc Cưới – Liên Hoan – Sinh Nhật

• Nhận nấu các món ăn Á Châu, các món **Chay**, các món **Đức**.

• Nhận theo yêu cầu của quý vị : Buffet, Selbstservice (với những dụng cụ giữ nóng thức ăn) hoặc Bedienung.

Quý vị chắc chắn sẽ hài lòng với sự phục vụ tận tình và nhiều năm kinh nghiệm.

☎**Tel : 07473 – 922 706**
Email : tnthanh1959@yahoo.com.

6462- 173178

Ha Pham – Kontierungs- & Lohnbüro

Ostring 1 - 47918 Tönisvorst
Tel. : 02151-651118. Fax : 02151 – 651119
hoặc Handy : 0151 – 12057914.

Văn phòng đảm nhận việc kế toán (Buchhaltung) **và làm bảng lương** (Lohnbuchhaltung) hàng tháng cho tất cả các tiệm, hãng xưởng, mọi ngành nghề trên toàn nước Đức, do người Việt phụ trách :

Frau Hà Phạm.
Bảo đảm : Kinh nghiệm và giá phải chăng.

1264-173178

Cần bán gấp

Nhà hàng đóng cửa. Tôi muốn bán lại toàn bộ dụng cụ, đồ dùng trong một nhà hàng 40 chỗ ngồi với giá rẻ đặc biệt.

Xin liên lạc :
Tel : 05903 – 703 658
Handy : 0174 – 208 44 31

(7929-173174)

CẦN SANG GẤP

Vì lý do sức khỏe cần sang gấp 1 Bistro :

- Địa điểm lý tưởng, ngay trung tâm phố cách Bremen 18 km.
- Tiền nhà rẻ
- 25 chỗ (mùa hè thêm 30 chỗ ngoài trời)
- Doanh thu ổn định. Đang hoạt động tốt.
- Giá cả dễ thương lượng.

Xin liên lạc theo số ĐT :

0176 – 20 38 58 59

7983-174

2966 -173175

Cần sang China Restaurant

- Trung tâm thành phố thuộc tiểu bang NRW.
- Khoảng 72.000 dân, nhà hàng đã hoạt động 29 năm.
- Nhà hàng rộng 250m^2 có 90 chỗ ngồi trong tiệm và 35 chỗ ngồi Terrase.
- Trang trí đẹp, đối diện Rathaus, bến xe Bus, Bahnhof.
- Thu nhập ổn định.
- Tiền thuê nhà 1250 Kalt + Nebenkosten.

Hoàn cảnh con nhỏ, cần sang nhượng. Giá cả thỏa thuận. Cần biết thêm chi tiết xin liên hệ :

Tel : 0173 – 857 11 05

Sang tiệm Nail

Tiệm Nail chúng tôi ở trong Einkaufcenter lớn và nằm ngay cửa chính. **Einkaufcenter nằm giữa Innenstadt và Hauptbahnhof.** Khách qua lại rất đông.
Tiệm đã mở 3 năm, làm ăn rất được, thu nhập ổn định và số lượng khách quen rất đông.
Vì lý do gia đình nên chúng tôi muốn sang tiệm trước Noel.
Tiệm có 5 bàn làm nail và 1 ghế spa, tiệm vẫn còn đủ chỗ để kê thêm nhiều bàn nữa.
Tiệm chúng tôi rất sáng sủa, sạch sẽ và có hệ thống hút hơi rất mạnh.

Chi tiết xin liên lạc đến anh Linh (sau 17 giờ)
Handy: **0151/15101735 & 0163/9031047**
(Tiệm ở nước Đức, tiểu bang Nordrhein-Westfallen, Ruhrgebiet)

7933-173175

https://tieulun.hopto.org

NHÓM NẤU ĂN & LÀM BÁNH VIỆT NAM

Chuyên nhận thực hiện nấu

TIỆC CƯỚI * LIÊN HOAN * SINH NHẬT

Giá bình dân ab. 15€ /người.

Đặc biệt các món ăn Á Châu đa dạng, các loại bánh Cưới, Hỏi, Sinh nhật & các loại bánh Việt Nam

Có thợ chụp hình, quay phim, Karaoke & Nhạc sống

Ngoài ra chúng tôi có 2 hội trường tại Stuttgart sử dụng từ 200 người trở lên.

Xin liên lạc về : ***Chú Cường*** hoặc ***cháu Phụng***

ASIA IMBISS, Marienplatz 6, 70178 Stuttgart

☎ quán : **0711 - 6015757** ☎ nhà : **0711 - 6202585**

510-176



ĐÀ LẠT

Party Service

Chuyên nhận nấu thức ăn cho các buổi tiệc
Đính Hôn - Tân Hôn - Sinh Nhật - Liên Hoan - v.v...

- Có đầy đủ tiện nghi, hợp khẩu vị, vừa túi tiền.
- Phục vụ quý khách tận tình với nhiều món ăn Việt, Hoa đặc sản. Có nhiều kinh nghiệm trên 18 năm được sự tín nhiệm của cộng đồng người Việt.
- Cho mượn khay trầu, mâm quả v.v...

Xin liên lạc : Phượng và Thanh

Tel&Fax : 0421- 801 668. Mobil : 0176 / 20340636

169174/ 5240

Sang Asia Restaurant

gần Göttingen



- Quán nằm ở trung tâm thành phố du lịch sầm uất.
- Có 40 chỗ ngồi.
- Địa điểm đẹp.
- Kaltmiete 815 €
- Giá thỏa thuận

Liên hệ với chị Yến

Handy : 0152 0269 6572 hoặc **0174 10333 93**

hoặc **Tel . : 05541 90 39 63**

7927-173178

Fam. LỆ SANG

Tel. : 0911 - 457379 ; 0175 - 5680157

Nürnberg - Germany

NHẬN ĐẶT NẤU :

TIỆC CƯỚI - SINH NHẬT - HỌP MẶT

Phục vụ Quý khách tận tình với nhiều món ăn :



- **Đặc sản Việt Nam**
- **Chất lượng đảm bảo**
- **Giá cả phải chăng**

(2371-176)

ASIA COSMETIC STUDIO

Hơn 40 năm kinh nghiệm tại Đức
không gì bảo đảm bằng có một cuộc sống tự lập



Trong cuộc sống thường nhật có rất nhiều biến chuyển bất ngờ mà chúng ta không ai có thể lường trước được. Nếu bạn có một nghề vững chắc trong tay thì lúc nào bạn cũng tự chủ được đời sống của bạn và sau đó là gia đình. Chúng tôi tận tâm đào tạo chuyên viên về các nghề sau đây:

Bạn muốn có 1 cặp lông mi dài, rậm và đẹp? Bạn hãy dùng WIMPERNKRAFT
Sản phẩm này của Đức rất có hiệu nghiệm sau khi xử dụng từ 3 cho đến 4 tháng. Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc bằng điện thoại.
Sản phẩm nầy gồm 2 thứ : WIMPERN-TINKTUR và WIMPERN-BALSAM 87,- Euro
Đặt hàng theo hình thức Nachname và Überweisung

KOSMETIK - MASSAGE - PERMANENT MAKE-UP - NAGELMODELLAGE

Rất uy tín - Bầu không khí thân mật - Hướng dẫn tận tình

☛ **Mỗi khóa học chỉ nhận 2 người** ☚

Mọi chi tiết xin liên lạc với : **Bà Lộc Lamberty**

Zerrennerstr. 14. 75172 Pforzheim.

Tel. : 07231 / 17190 (mỗi ngày sau 19 Uhr) - **Fax : 07231 / 105194**

2245-173-178

https://tieulun.hopto.org

May Travel

Bảo đảm giá rẻ đặc biệt
Cho các chuyến du lịch : **Á, Úc, Âu, Mỹ, Canada** với Lufthansa, Air France, Vietnam Airlines, Cathay Pacific, Thai Airways, Malaysia, v.v...

- Luôn luôn có giá đặc biệt cho từng thời điểm.
- Chọn lựa vé với giá rẻ và chuyến bay thuận lợi, thích hợp cho Quý Khách. Hướng dẫn rõ ràng, chu đáo.
- Giữ chỗ trước để quyết định, không mất tiền.
- Nhận đặt khách sạn bất cứ nơi nào, theo ý Quý Khách.
- Vé du lịch bay từ SGN & HAN.
- Nhận lo thủ tục xin miễn thị thực và Visa về Việt Nam
- Số vé giá rẻ có giới hạn, Quý Khách nên liên lạc giữ chỗ sớm để có vé rẻ và ngày bay như ý.

***** Tất cả các loại bảo hiểm Du lịch *****

Kính mời Quý Khách liên lạc với công ty để biết thêm chi tiết và giá vé !
☛ ☛ ☛ ☛ ☛

May Travel
Lindlarer Str.9. 53797 Lohmar
Tel. : 02206 - 903 19 59
Fax : 02206 - 903 19 58
eMail : maytravel_mylinh@yahoo.de
Giờ làm việc:
Thứ hai - thứ sáu : 9:00 - 20:00 giờ
thứ bảy : 10:00 - 15:00 giờ

!!! Rất mong được đón tiếp, phục vụ Quý Khách !!!
! Với sự phục vụ nhanh chóng, tận tâm, giá rẻ và uy tín !

2864-173178

CÔNG TY DU LỊCH

DO REISEBÜRO

☎ 07071 - 640 999
Thu Hai - Thu Sáu 10 - 18 gio
PF 210244 D- 72025 Tübingen



NEW YORK ab 299 € + Tax
LOS ANGELES / CALI
MELBOURNE/SYDNEY/ADELAINE

CÓ VÉ HÀNG KHÔNG ĐI KHẮP THẾ GIỚI

SGN & HAN

11.04-18.06.10

Giá Đặc Biệt
VIETNAM AIRLINES
540 € + TAX

Stand 01.2010

UY TÍN - PHỤC VỤ CHU ĐÁO
TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI

2805-176

DONGHI REISEN

Uhuweg 10 - 50997 Köln
Tel. : 02233 - 922 983
Fax : 02233 - 922 984
E-mail : donghi_reisen@web.de
Thứ Hai - Thứ Sáu 9.00 Uhr - 20.00 Uhr
Thứ Bảy 9.30 Uhr - 14.00 Uhr

✳

1/ Du lịch : Á, Úc, Âu, Mỹ, Canada

✈ **Chọn lựa các chuyến bay thuận lợi, thích hợp**
✈ **Lo thủ tục Visa**
✈ **Giá rẻ đặc biệt : VN ab € 520,-**

2/ Bảo hiểm du lịch : Các loại

✈ **Cho người từ Đức đi : 3 loại bảo hiểm**
Basisversicherung : ab € 10,30-/P

✈ **Cho người từ nước ngoài đến Đức:**
Krankenversischerung :
ab € 94,50-/ 3 Monate

788-174

Sang nhượng cửa hàng ASIA-HAUS

- Nhà hàng nằm cạnh trung tâm thành phố Northeim có 30 ngàn dân.
- Nhà hàng có 60 chỗ ngồi, trang trí đẹp, có Biergarten.
- Không nợ hãng bia.
- Vì hoàn cảnh con nhỏ cần sang lại.

Xin liên lạc Tel. : 05551 2928
*** Có hình ảnh ở Internet : Trang Web : ASIA-HAUS.de.VU

3283172.174

Công Ty Du Lịch Vina Tours

Scheurenstr.14 **Tel. : 0211 - 372 971**
40215 Düsseldorf **Fax : 0211 - 4939681**
E-Mail : vina-tours@ddorf.net

✳ **Vé về SGN & HAN**
- Hành lý cho người Việt 30 hoặc 35 Kg với Lufthansa. Air France, Cathay Pacific, Vietnam Airlines, Thai Airways, China Airlines, Singapore Airlines

✳ **Vé đi Mỹ, Canada, Tàu, Hongkong, Thailan.**
✳ **Dịch vụ du học tại Đức (cho học sinh tốt nghiệp phổ thông)**
✳ Nhận lo Visum, gia hạn hộ chiếu

Xin quý vị vui lòng liên lạc với Vina Tours, chúng tôi luôn có giá đặc biệt cho từng thời điểm

6673-174

https://tieulun.hopto.org



Kosmetik & Permanent Make up HALINH

Schiersteiner Str. 24 65187 Wiesbaden
Tel. 0611-17449998 Fax 0631 8429966
www.kosmetik-halinh.de
Email: info@kosmetik-halinh.de

Chuyên phun thêu, phun rơi thẩm mỹ với công nghệ hiện đại của Hàn Quốc. Chúng tôi đảm bảo mang đến bạn nét đẹp tự nhiên với kỹ thuật phun không đau, không sưng, không chảy máu, mầu sắc tự nhiên, bền và đẹp.

Đến với chúng tôi bạn có thể tin tưởng ở sự phục vụ và tư vấn tận tình, giá cả hợp lý, có hỗ trợ tiền xăng xe cho các bạn ở xa. Làm cả chủ nhật. Xin gọi điện thoại đặt hẹn trước.



BẢNG GIÁ

- Lông mày	:	199,-€
- Mí mắt trên	:	149,-€
- Mí mắt dưới	:	149,-€
- Môi		249,-€
- Xóa vết xăm cũ:		từ 99,-€

6123-171176

An Nam Reisen

An Nam Reisen
Asien und weltweit

Bosenheimerstr. 202
55543 Bad Kreuznach
Tel.: 0671-796 0884
Fax: 0671-796 0943
info@annamreisen.de

* Bán vé đi khắp nơi trên thế giới
* Hỏi và giữ chỗ để quyết định không mất tiền
* Gia hạn hoặc đổi Hộ Chiếu xin miễn thị thực và những dịch vụ khác.

Hè 2009

Vietnam Airlines	ab 650,-	Qatar Airways	ab 600,-
Lufthansa	ab 690,-	Cathay Pacific	ab 660,-
China Airlines	ab 620,-	Thai	ab 710,-

Hãy liên lạc với **AN NAM REISEN** còn những hãng hàng không khác với giá rẻ trước khi quý khách quyết định đi du lịch

Chúng tôi làm việc tận tâm, nhanh chóng, vui vẻ và uy tín

Bankverbindung : Sparkasse Rhein-Nahe
Konto Nummer: 170 11 776
BLZ: 560 50 180

3829-179

LAN Ticketservice

Văn phòng du lịch LAN TICKETSERVICE mới khai trương chuyên về dịch vụ bán vé máy bay đi khắp thế giới.

về Sàigòn & Hà Nội ab 555,- € (+ Tax)

*** Phục vụ nhanh chóng bảo đảm - Tận tâm - Uy tín ***

Stand 11/2007

Lan Ticketservice +++ Postfach 80 06 09 +++ 70506 Stuttgart
Tel. 0711 / 4696846 +++ Fax. 0711 / 4696847

6897-179

https://tieulun.hopto.org



VILE- Tours

Helene-Stöcker-Str. 8, 64521 Groß-Gerau

Giờ làm việc : Thứ 2 - Thứ 5 : 8:00 - 16:00
19:00 - 21:00
Thứ 6 : 8:00 - 16:00

Tel: 06152 / 987250. Fax : 06152/ 987249
E-Mail: vile-tours@t-online.de

✦

Chu Đáo - Tận Tình - Kinh nghiệm

VÉ MÁY BAY VỀ VIỆT NAM

VN Airlines - Lufthansa - China Airlines
Thai Airways - Cathay Pacific - Air France
Malaysia Airlines - Qatar Airways

- Vé máy bay đi Mỹ
- Vé máy bay cho người Việt Nam du lịch / du học sang Đức (xin gọi lại)
- Visa về Việt Nam / Giấy miễn thị thực Visa ab 60;-€
- Visa gấp trong vòng 24 giờ

Bank-Verbindung: Groß-Gerauer Volksbank eG,
Konto-Nr. **18253100, BLZ 50892500**

2677-170-175

PHONG PHÚ TRAVEL

Trân trọng kính chào Quý Khách

- Công ty du lịch **Phong Phú** hân hạnh giới thiệu Quý khách các chuyến bay với giá rẻ đặc biệt, thuận lợi.
- Giảm giá cho Gruppe từ 3 người lớn trở lên.
- Vé máy bay sẽ gửi thư bảo đảm về tận nhà hay nhận tại phi trường theo yêu cầu.
- Nhận lo Visa và thủ tục giấy tờ nhanh, bảo đảm.

Kính mời Quý Khách liên hệ với công ty :

PHONG PHÚ Travel

Hildegard- von - Bingen - Anger 7
80937 München
Tel. : 089 - 37159079.
Fax : 089 - 95474978

Giờ làm việc : Mo. - So. : 09:30 - 20:00 Uhr
Feiertag : 10:00 - 20:00 Uhr
Email : phongphu@web.de

Trương mục : Postbank München
Konto-Nr. : 11 00 46 801. BLZ : 700 100 80

6547-178



Âu Lạc computer

Dùng computer làm máy tính tiền (Kassen) nhà hàng.

- Bán giá rẻ, bền, người dùng dễ dàng tự xử lý sự cố.
- Chương trình cài trên máy có thể thay đổi theo nhu cầu khách hàng .
- Hỗ trợ nhiều máy in, nhiều người chạy bàn và nhiều chức năng khác.
- Bảo hành tại chỗ.
- Rất dễ sử dụng.

Để biết thêm chi tiết xin liên lạc qua
Herr Nguyen
Zähringerstr 305. 79108 Freiburg
Tel: 015221482769
Email: ngtathung@yahoo.com

6945-173178

PHÒNG VÉ Á CHÂU

Flug Reisen
Asien Agentur

BẠN MUỐN BAY, CHỈ CẦN GỌI ĐIỆN

08638 / 888754 hoặc **0163 / 1615779**

- **Chiết khấu cao, hợp lý cho quý khách mua vé.**
- **Đối với khách hàng mua vé gia đình, phòng vé sẽ có mức giá ưu đãi đặc biệt.**
- **Thường xuyên cập nhật các chương trình khuyến mãi của các hãng hàng không để phục vụ quý khách.**
- **CÓ BÁN VÉ MÁY BAY TRẢ GÓP.**

Giữ chỗ máy bay MIỄN PHÍ!!!

Giao vé tận nơi MIỄN PHÍ!!!

Berliner Str. 19, 84478 Waldkraiburg (gần München)
Tel / Fax: 08638 / 888754
Email: truong@flug-reisen-agentur.de

Xin chân thành cám ơn các quý khách hàng đã lựa chọn dịch vụ của chúng tôi. Xin hân hạnh được tiếp tục phục vụ quý khách.

7032-171177

https://tieulun.hopto.org

LeHai-Reise & Versicherungen - Im. Export

Falkenrotter Str.21, 49377 Vechta
Tel. : 04441/ 9996479. 04441/ 918573. Fax : 04441/ 918571. Handy : 0160 1572295.
Internet : www.lehai-reise.de . Email : lehai@gmx.de

Du Lịch - Bảo Hiểm

- Bán vé máy bay với tất cả các hãng hàng không : Lufthansa, VN Airlines, Air France, Singapore, China Air, Cathay, Thai Airways, Asiana, Qatar
- Nhận giải quyết tất cả các giấy tờ cần thiết (Hộ chiếu, Visa, Hồi hương, Dịch thuật, Công chứng...)
- Tổ chức các Tour du lịch về Á Châu theo chương trình cố định hoặc tự chọn.
- Tổ chức các Tour du lịch từ VN sang Đức và Châu Âu.
- Bảo hiểm y tế cho người thăm thân nhân
- Bảo hiểm cho sinh viên, Bảo hiểm y tế cho người tự hành nghề ...
- URV, ELVIA, CENTRAL Versicherung (Rente Versicherung, Kapital Lebensversicherung, Ausbildungsversicherung. Reise - Rücktrittskosten

Giá vé khuyến mãi 690,-€ tới ngày 10/12

✦✦✦ Nhận in vé cho các văn phòng khác, lệ phí 10 Euro + cước bưu điện 4 Euro ✦✦✦

☞ Vé thăm thân nhân - Đoàn tụ ab 990 Euro ☜

Có bán vé đi : USA -Kanada, Australien... Lo vé và Visa gấp trong vòng 24 giờ.

!!! Công ty du lịch chúng tôi cần tìm người Việt Nam làm việc tại văn phòng !!!
Konto Nr. : 425 806 100. BLZ 280 641 79. Volkbank Vechta e.G.
Giờ làm việc : Thứ Hai - Thứ Sáu 9:00 - 12:30 và 13:30 - 18:00. Thứ Bảy : 9:00 - 16:00

Sự lựa chọn và hài lòng của bạn !

3163-179

công ty kiều hối Hoa Le Finanztransfer GmbH

chuyển tiền . . .

đến mọi miền đất nước
một cách an toàn và nhanh chóng !

Đến với chúng tôi, Quý khách sẽ hài lòng với dịch vụ hợp pháp, bảo đảm, thuận lợi và nhanh chóng nhất; các phương thức phục vụ đạt hiệu quả cao với lệ phí thấp.

Khách hàng có thể nhận Euro, đồng VN (theo tỷ giá niêm yết của ngân hàng Vietcombank), US Dollar, vàng tại một trong những điểm phát đặt ở hầu hết các tỉnh, thành trong cả nước; bưu điện địa phương; tài khoản riêng; hoặc chúng tôi giao đến tận nhà.



hoale finanz
finanztransfer GmbH
địa chỉ đáng tin cậy của Quý khách

Hoa Le Finanztransfer GmbH
Schwabstr. 22 • 70197 Stuttgart
info@hoale.net • www.hoale.net

Deutsche Bank Stuttgart
BLZ: 600 700 24
Konto-Nr. : 711 58 84

fon: 0711/ 35 14 294 & 295
fax: 0711/ 35 14 296

QC_VG_070901

129-179

https://tieulun.hopto.org

4453-171176

Reisebüro **NHÂNSƠN**

Asien und Weltweit

Kaiserskamp 93 . D-44329 Dortmund
Tel. 0231 - 900 34 17 . Fax 0231 - 80 90 18 18
Mobile 0179 – 818 91 33 . mail@nhanson-reisen.de

- Cùng với quý khách lựa chọn những chuyến bay thích hợp về Việt Nam và khắp nơi trên thế giới.
- Kurreisen (an dưỡng) tại các nơi nổi tiếng trong và ngoài nước Đức. Hãng bảo hiểm có thể đài thọ chi phí đến 100%.
- Busreisen trong nước Đức và Âu Châu
- Tour du lịch Á Châu và thế giới
- Mietwagen với các hãng Avis, Sixt, Hertz v.v....
- Flughafen-Hotels und Parkplätze
- Bảo hiểm du lịch: Reiserücktritt-, Auslands-Krankenversicherung ..v.v...
- Lo Visum, Miễn Thị Thực Visa, hướng dẫn du học Đức và các giấy tờ khác

Postbank Frankfurt . Konto-Nr. 189 243 600 . BLZ 500 100 60
Ausland: IBAN DE 7550 0100 6001 8924 3600 . BIC PBNKDEFF
Giờ làm việc: Mo - Fr: 10.00 - 18.00 ; Sa: 09.00 - 13.00 Uhr

3235-170_175_170

pham

Baureparatur-Service
Gute Handwerker-Qualität zum günstigen Preis

- Malerarbeit
- Trockenbau
- Badsanierung
- Fliesenverlegung
- Silikonversiegelung

Chuyên sửa chữa hoặc xây mới nhà và các cửa tiệm.

Chất lượng đảm bảo, giá cả thỏa thuận.

Ziegelkampstr. 60
31582 Nienburg / w.
Tel./Fax : **05021 / 8944353**
Mobil: **0173/4734381**

Kim Nguyen GmbH

Công ty kiều hối





Công ty kiều hối với hơn 15 năm kinh nghiệm.

-Nhận tại VN bằng EUR, USD hoặc Đồng VN.
-Tiền được phát trong vòng 1-2 ngày tại hơn 50 tỉnh thành ở VN, theo tỉ giá của ngân hàng Đông Á.
-Nhận tiền tại nhà, tại bưu điện gần nhất hoặc tại ngân hàng.
-Gởi số tiền lớn được giảm lệ phí.

Nhanh chóng - Hợp pháp - An toàn



Bankverbindung:
Kim Nguyen GmbH
Konto Nr.: 506 11 22
BLZ.: 700 700 24
Deutsche Bank

Kim Nguyen
Schwanthalerstr. 60, 80336 München
Mo. - Fr.: 9:00 - 13:00, 13:30 - 18:00

Kim Nguyen Vietnam Tours- UG

Der Spezialist für individuelle Rundreisen

Vé máy bay đến khắp thế giới, đặc biệt có giá ưu đãi cho người gốc Việt Nam về thăm quê hương.

-Các Tours du lịch nghỉ dưỡng trọn gói tại Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan.
-Reiseversicherung
-Làm Visa gấp (1-2 ngày) cùng các dịch vụ đưa đón tại sân bay.
-Đặt khách sạn tại nơi đến của quý khách
-Miễn thị thực, đổi hộ chiếu cho người gốc VN.

Nhanh chóng - Uy tín - Chất lượng



Bankverbindung:
Kim Nguyen - Vietnam Tours UG
Konto Nr. : 654 086 591
BLZ.: 700 202 70
HypoVereinsbank

www.kimnguyen.de
Tel.: 089- 5384 9640
Email: : info@kim-travel.de

6143-176

https://tieulun.hopto.org

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG

BIỂN ĐÔNG

EAST SEA
Travel & Air Service

Hỗ trợ thủ tục lãnh sự
Tổ chức du lịch Á - Âu
Thuê khách sạn, thuê xe

IATA

Khuyến mãi đặc biệt - Giá vé rẻ nhất

CATHAY PACIFIC
FRANKFURT- HANOI / HOCHIMINH CITY
Từ 21/04/2009 đến 18/06/2009
Vé giá trị 30 ngày, hành lý 30 kg
ab 660,- EUR

VIETNAM AIRLINES
FRANKFURT- HANOI / HOCHIMINH CITY
Từ 10/04/2009 đến 19/06/2009
Vé giá trị 2 tháng, hành lý 30 kg
ab 720,- EUR

MALAYSIA AIRLINES
FRANKFURT- HANOI / HOCHIMINH CITY
Vé giá trị 1 tháng, hành lý 20kg
ab 760,- EUR

Tất cả giá vé đã bao gồm thuế phi trường
Lượng vé khuyến mãi có hạn

CHINA AIRLINES
FRANKFURT- HANOI / HOCHIMINH CITY
Từ 12/04/2009 đến 30/06/2009
Vé giá trị 45 ngày
ab 585,- EUR

VÉ THĂM THÂN
HANOI / HOCHIMINH CITY - GERMANY
(3 tháng)
ab 900,- EUR

LIÊN HỆ

VP Berlin
Elsenstr. 5 - 12435 - Berlin
Tel: 030 - 5302390
Handy: 0176 - 62114499 (Mai Anh)
0176 - 80059950 (Liên)
0176 - 80059951 (Hà)
Email: berlin@eastseatravel.de

VP Berlin - Đồng Xuân Center
Herzbergstr. 128-139
10365 - Berlin
Tel: 030-46993119
Handy: 0176 - 62114502 (Hoài Điệp)
Email: dx_berlin@eastseatravel.de

VP Frankfurt
Rohrbachstr. 56-58
60389 - Frankfurt
Tel: 069-48005434
Handy: 0176 800 599 54 (Nhung)
Email: frankfurt@eastseatravel.de

VP Leipzig - Đồng Xuân Center
Maximillianalle 14
04129 - Leipzig
Tel: 0341-9029750
Handy: 0176 - 62114501(Thủy)
0176 - 800 59953 (Thuỷ)
Email: leipzig@eastseatravel.de

Bankverbindung
Konto Nr. : 0629163101 / BLZ 10010010
Postbank Berlin AG

http : www.eastseatravel.de
E-mail : berlin@eastseatravel.com

CHẮC CHẮN - THUẬN TIỆN - GIÁ VÉ BAY RẺ NHẤT

QC 23-170-175

ICC GmbH Finanztransfer

Frankfurter Str. 71, 65479 Raunheim
Montag bis Freitag : 8:30 – 18:00 Uhr
Tel. 06142 - 92 64 95 Fax 06142-92 64 93
E-Mai: iccraunheim07@ yahoo.de

ICC kính chúc Quí Khách một mùa Giáng Sinh đẹp, năm mới HẠNH PHÚC, AN KHANG, THỊNH VƯỢNG

Quà tặng Tết cho Thân Nhân Quí Khách từ 01.01.2008 den 30.01.2008

Chuyển tiền & Vàng

Uy tín– Nhanh chóng – Hợp pháp
Công ty Kiều hối lâu năm tại Đức

- **Trên 20 năm kinh nghiệm , phục vụ tận tâm, uy tín trong và ngoài nước**
- **Qua công ty ICC Quí Khách an tâm chuyển tiền nhanh chóng về cho thân nhân tại quê nhà**
- **Nhận tiền tại các điểm phát gần nơi cư trú của thân nhân Quí khách**
- **Tại nội thành Hà Nội , Saigon giao tiền tận nhà không thu thêm phụ phí. Nhận giao tận nhà đến các đia khác với phụ phí thấp**
- **Nhận giao gấp trong vòng 24 giờ**
- **Tỷ giá cao, phát tiền đồng, Euro, USD, vàng**
- **Quí khách nhận Rechnung và Hồi báo để xin lại thuế cuối năm**

Konto für Geldtransfer
ICC GmbH, Konto 10 300 55 BLZ 508 525 53
bei Kreissparkasse Groß-Gerau

ICCNguyen Du Lịch & Dịch vụ

Fernflüge nach Asien und weltweit

Vé Máy Bay & Du Lịch
Gía rẻ, phục vụ tốt

- Nhiều năm kinh nghiêm, uy tín
- Thường xuyên có vé rẻ dành riêng cho người Việt Nam
- Bảo đảm 100%
- **Nhận lo Visa, Visa khẩn**
- **Nhận lo xin giấy miễn Visa**
- Rücktrittversicherung, Krankenversicherung

Dịch thuật các loại giấy tờ
- Khi dịch xin chỉ gởi bản Kopie đến ICC

Konto für Flugticket & dịch vụ
ICCNguyen, Konto 405 35 75 BLZ 508 525 53
Kreissparkasse Groß Gerau

6652-170-175

https://tieulun.hopto.org



Trung Tâm Du Lịch

ĐÔNG NAM

Bảo đảm giá vé rẻ

Lo Vé và Visa
Gấp trong vòng
24 giờ

Du lịch hãy liên lạc:

Đông Nam Reisen

Stickgraser Damm 72A - 27751 Delmenhorst
Tel. 04221/680224 - Fax 04221/968149
E-mail: info@dongnam.de
Internet: www.dongnam.de

Giờ làm việc:
Thứ hai đến thứ sáu 09:30 đến 19:00 giờ
Thứ bảy 09:30 đến 12:00 giờ
(trường hợp gấp có thể điện ngoài giờ làm việc
Handy 0160-90653434)

Kto-Nr.: 836940 - BLZ: 280 501 00 - Landessparkasse zu Oldenburg

Hãy liên lạc cho bằng được Đông Nam trước khi quyết định du lịch.
Chắc chắn quý vị sẽ được hài lòng với Đông Nam, nơi rất đáng tin cậy,
đã phục vụ cộng đồng nhiều năm qua.

580€
Lufthansa

525€
Vietham Airlines



Nhận lo Visa và Miễn thị thực (gọn và bảo đảm)

550€
Cathay Pacific



Chúng Tôi có bán vé cho các Hãng bay khác: Qatar Airways,China Airlines, Thai Airways, Malaysia Airlines

Vé Cho Thân Nhân từ VN
Sang Đức/Âu Châu
(khứ Hồi Lufthansa)
ab 1080,- EURO

** Bán vé bay từ Saigon & Hanoi sang các phi trường Âu Châu.*
** Số chỗ giá rẻ có giới hạn, Quý khách nên liên lạc chỗ sớm để được giá rẻ và chỗ chắc chắn như ý.*
** Có giá giảm cho thanh niên*
** Xin liên lạc để biết giá và thông tin mới. hoặc vào trang Web của Đông Nam.*

Có Bán Vé Đi:
USA-Canada-Australien-Asien

Tận Tâm, Tín Nhiệm, Vui Vẻ, Giá Rẻ, Nhanh Chóng

https://tieulun.hopto.org

6701172-177



Vé máy bay về Asia

Hành lý cho người Việt Nam :

với Air France 30 Kg - Singapore Air 30 Kg
Lufthansa 30 Kg đặc biệt bay từ
Bruxelle, Luxembourg, Amsterdam

SGN

Vietnam Airline : ab 629,-€

Asian Air : ab 619,-€

Quý khách về Asia cùng đi với người Đức,
Tel liên lạc chúng tôi sẽ sách báo hình ảnh đến
giới thiệu miễn phí.

AKO NINH

Touristik

Kortumstr.125, 44787 Bochum (Germany)

Tel. 0234-684078

Tel D2 : 0172 282 0849.
Fax : 0234 - 17835
E-Mail : ako1717@gmx.de

Internet : **www.akoninh.de**

KTO NR. 8055 23469 - BLZ. 440 10046
POSTBANK DORTMUND

Lo
Vé Gấp
trong 24
giờ

- Lo visa Hongkong , USA, Úc, Thái Lan
- Bảo hiểm sức khỏe ADAC 3 tháng
- Các loại Bảo Hiểm Du Lịch
- Vé Asia qua Đức ab 900 Euro
- Phiên dịch : 13 Euro 1 trang

HAN

Malaysia-Air : ab 690,-€

CATHAY Air : ab 762,-€

Vé từ ASIA qua Đức : Ab 844,-€

ASIA PHOENIX REISEN

*** * * Phục vụ chu đáo, tận tình, giá rẻ * * ***

Bán vé và chọn các chuyến bay thích hợp và
thuận lợi cho khách đi khắp thế giới :

Á - ÂU - ÚC - MỸ - CANADA

TOTOpq

Lo thủ tục bảo hiểm các loại cho du khách
Ngoài ra chúng tôi còn lo các thủ tục lảnh sự:
- Thủ tục về công chứng và hợp pháp hoá
- Đổi hộ chiếu (nhanh và bảo đảm)
- Lo miễn thị thực và Visa gấp trong 24h.
- Giấy khai sinh, Kết hôn, thôi quốc tịch và hồi hương v.v.

!! Địa chỉ mới !!

ASIA PHOENIX REISEN

- Flugticket-Discounter -

! MACHEN SIE URLAUB MIT UNS !

Am Lohwald 9 * 60488 Frankfurt am Main
☎ 069 / 69 53 69 00 📠 069 / 69 53 69 01
Mobil 0171 / 173 73 94
Info@Asia-Phoenix-Reisen.de
www.AsiaPhoenixReisen.de

VG174_S80W17

https://tieulun.hopto.org



Chúng tôi có bán tất cả các mặt hàng phục vụ cho nghề Nails với giá cả phải chăng và tạo mọi điều kiện cho các bạn tự tin làm chủ với sự cộng tác của giáo viên hướng dẫn nghề và cấp bằng Diplom cho các bạn.

Mọi chi tiết xin liên lạc:

Địa chỉ: **Krefelder Str. 19-21**
41460 NEUSS

(Gần Hauptbahnhof Neuss, cách Duesseldorf 10 Km)

Tel.: ***02131/2987838***

Di động: ***0163 457 6480***

Homepage: **http://newyorknails-neuss.de**

7085-171-176

Công Ty Du Lịch **MY ANH Travel**

7041-170-175

Koblenzer Str. 1- 9. 50968 Köln. Tel. 0221- 2807 646 / 647.
Fax : 0221 / 28 07 688 . eMail : MYANHTRAVEL@AOL.COM

Postbank Dortmund .Konto 817 717 467 BLZ 440 100 46

Giờ làm việc :
Thứ hai - Thứ sáu 9:30 - 18:30 giờ
Thứ bảy : 10:00 - 13:00 giờ

⇨ ⇨ **Đủ loại bảo hiểm - Du lịch - Nhân thọ** ⇦ ⇦

BUS REISEN

Spanien
9 Tage
ab 199 €

Italien
9 Tage
ab 188 €

Paris
(Disneyland)
ab 129€

Hongkong	**ab 420€**
Saigon	**ab 520€**
Hanoi	**ab 520€**
Bangkok	**ab 340€**

Chương trình mới !!!
Thường xuyên có
Last Minute !!!



**Công ty chúng tôi làm việc tận tình,
nhanh chóng với giá rẻ và uy tín.
Nhận phiên dịch mọi loại văn kiện giấy tờ.**

Văn phòng chúng tôi cần tuyển dụng một người phụ giúp

Xin liên lạc ***MY ANH TRAVEL*** để biết thêm chi tiết !!!

Sữa Ong Chúa aus USA NOW

QUÀ TẶNG Ý NGHĨA : SỨC KHỎE & TRẺ ĐẸP

* **Giúp trẻ** hóa, **đẹp cho làn da**. * **Tiêu mụn** * Da dẻ **mịn màng, hồng hào**. * **Tươi trẻ** * **Giúp ngủ ngon** * **Chống rụng tóc**. * Giúp xóa **bỏ vết nám, vết sạm, nếp nhăn**. * Giúp trí tuệ **minh mẫn** và **trí nhớ tốt**. Giúp bảo vệ da chống **hơi độc** trong **nghề Nail**. * Dược thảo an toàn, **nam & nữ** đều dùng được.

Mỗi viên thuốc sữa ong chúa **nguyên chất** + những loại **dược thảo nổi tiếng 36€ / 60 viên** uống tinh chất để giúp phòng ngừa ung thư & bồi bổ cơ thể

+ Porto 5,90€ . **Tel. 07071- 640 999** . SuaOngChua1@yahoo.de

2805 DoReise174176



Thi Nail Shop

Freihofstr. 20 - 73033 Göppingen
Tel. 07161-70078.- Email: congphu@arcor.de. www.thinailshop.com

Chuyên bán sĩ và lẻ dụng cụ, bàn ghế, hóa chất cho nghề làm móng tay.

Khách hàng có thể đặt hàng qua điện thoại :
07161-70078 hoặc Fax : **07161 - 8088220**.

7474-169174

https://tieulun.hopto.org

7662-172177

Nhi Phong Reisen

- văn phòng du lịch -

- bán vé máy bay của các hàng không
- lo thủ tục Visa, miễn thị thực Visa, hộ chiếu và những thủ tục khác
- vé cho thân nhân từ Việt Nam sang Đức
- giữ chỗ máy bay miễn phí!
- Vé khứ hồi **600 €**





Nhi-Phong Reisen
Bürgermeister-Osterlohstr. 32A
26316 Varel
Tel.: 04451 - 968 444
Fax: 04451 - 960 423

Mobil: 01 62 - 61 96 832
info@nhiphongreisen.de
www.nhiphongreisen.de

Akram-Reisebüro in Hamburg

Steindamm 97 - 20099 Hamburg - Tel.: 040/28 00 77 05/-03 - Mobil: 0160 / 807 74 49
E-Mail: firmaakram@hotmail.com

uy tín - tận tâm - chu đáo



Vé máy bay đi khắp thế giới

Du lịch (Pauschalreisen) đến các thành phố lớn Á, Úc châu: Bangkok, Peking, Singapur, Hanoi, Taipeh, Shanghai, Manila, Kuala Lumpur, Saigon, Sydney...

Phục vụ - Service:

- Giữ chỗ (Platzreservierung) miễn phí
- Du lịch trọn gói (Tours)
- Lo thủ tục như Visa, miễn thị thực (Visa gấp trong vòng 24h)...
- Vé cho thân nhân sang Đức (nhận vé tại VN)
- Bảo hiểm du lịch ra và vào Đức.

Mọi chi tiết xin liên lạc với **cô Vân** để được hướng dẫn tận tình.

7675-172177

https://tieulun.hopto.org

AGC
Otto - Suhr - Allee 49
10585 Berlin

ASIA GASTRONOMIE

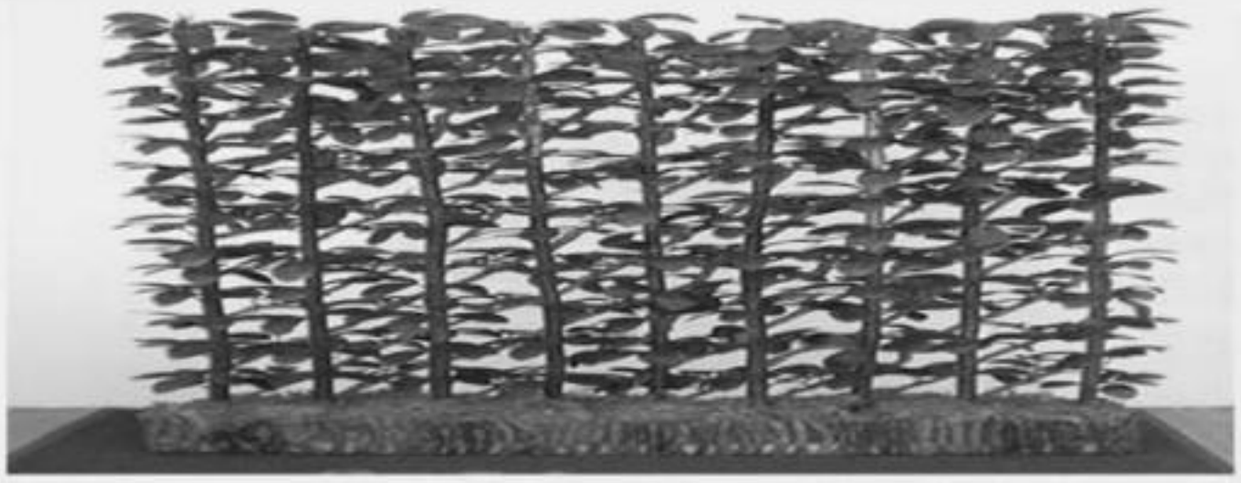
永發

Einrichtungen und Dekorationen

Tel. : 030 - 30109738
Fax : 030 - 30105417
E-mail : agcberlin@yahoo.de













VG174_S80W20

https://tieulun.hopto.org

www.asiadekoshop.de

V&V Asia Dekoration GmbH

Mainzer Land Str. 76, 65795 Hattersheim
Tel.: 06190 / 2707
Fax: 06190 / 735 60
em@il: asiadeko@t-online.de

金輝煌亞洲裝璜公司









https://tieulun.hopto.org

maiwell
Germany
Nail Beauty & Wellness Equipment

www.maiwell.com

Hochheider Weg 75 . 26123 Oldenburg
T. 0441 - 935 12 98 . F. 0441 - 935 12 95
M. 0162 - 219 82 22 . info @ maiwell.com

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN TOÀN ÂU CHÂU

JOKEL



Tuyệt phẩm bảo đảm không hở
và không bị vàng móng.
Thích hợp cho cả bốn mùa

Rất hoan nghinh quý khách nào muốn làm chi nhánh của MAIWELL

Hiện nay rất đúng thời điểm

Xin đừng bỏ lỡ cơ hội !









TRỰC TIẾP NHẬP CẢNG và SẢN XUẤT MỌI MẶT HÀNG VỀ NAILS

Để đáp lại sự ủng hộ nồng nhiệt của Quý Khách, Công Ty chúng tôi tranh đấu được làm TỔNG ĐẠI LÝ TOÀN ÂU CHÂU CỦA JOKEL, hiệu hoá chất danh tiếng ở Mỹ và rất được ưa chuộng tại Âu Châu từ nhiều năm qua, Quý Khách khỏi phải mua sản phẩm JOKEL với giá quá cao như trước đây mà được hưởng giá

ĐẶC BIỆT của MAIWELL.

Tất cả những hiệu hóa chất khác chúng tôi đều có. Hàng tuần đều có Container hàng mới về cho nên mặt hàng rất là nhiều, tha hồ lựa chọn.

Quý khách ráng bỏ công đến viếng MAIWELL. Nếu không tìm mua được mặt hàng vừa ý thì chúng tôi cam đoan chịu hết mọi phí tổn.

Trang Web Maiwell chỉ là một phần nhỏ chưng loại hàng và là giá bán lẻ cho người Âu Châu

Giá dành cho Qúy Khách là giá sỉ, rẻ hơn nhiều.

Xin đừng hiểu nhầm bị tính giá cao

Đến với maiwell qúi vị khỏi sợ lâm !



GHẾ và GIƯỜNG MASSAGE
Cơ hội kiếm tiền với ghế Massage Münzautomat



Công Ty SIGNAL dành riêng một loại bảo hiểm rất thích hợp cho tiệm Nails, rất rẻ mỗi năm chỉ có tốn **298,-Euro**
+ BAO LUÔN *Privathaftpflicht*.
Cứ so sánh với những công ty khác

GHẾ SPA

ĐẸP : Hợp tác với nhiều nhà tạo mẫu
BỀN : Dùng vật liệu và cơ phận tốt, hầu như không hư
RẺ : Sản xuất số lượng lớn cho cả các Partner của Maiwell tại Mỹ và Úc





https://tieulun.hopto.org

德昌貿易公司

SINO-DECO BERLIN

Naumannstr. 31-83, Haus 12 10829 Berlin
☎: 030 - 78 70 33 11 Fax: 030 - 78 70 33 10
✉:sino-deco@gmx.de web:www.sino-deco.de


10-057-004


A 668C


A 668


10568


30-666-000


10403


10551


10556


10566


600 6923


10-043-003


10-043-007 2632


10-057-002020


10-292-302



10-001-002 10-426-001

10-453-000

101-62902


2.43Y.DH70


101-64134

101-61961


101-64006


101-62901


101-61723


101-64201


YH 2020-890


YH 2808-889


YH 2006-888

10-105-101

10-105-102


J.00E.0601
(30.5 x 30.5 cm


J.00501.KW


101-61521


QY518
ø70cm


DC 2603


YH 2035-886


YH 2021-884


10-143-120


1480.005


518 540 550

20-700B


012a26


012a16


20-419-001


0113


20-900-2


20-350B (35 x35 cm) 8 kW


20-900-1


FTLG 71


TT8/W

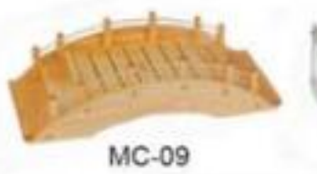

2524


810250


01079


Edelstahlwok
S, M, L


20-408-002


MC-09


05-70119


1-654-30VR

20-268724

EKU Deutschland
25 CHW-3-14
42 kW (3 x 14 kW)


2285-322


0139d


A-150-513


Cuckoo
Korea 4,6 l


20-1476065


Friteuse


8.007
82x41x23 cm


65/60 FTLRG


TP 15G

Internet: www.sino-deco.de
e-mail: sino-deco@gmx.de

Nhân dịp Giáng Sinh và Năm Mới, Sino-Deco Berlin xin kính chúc Quý Khách một Giáng Sinh Vui Vẻ - một năm mới Tốt Lành - Tết Tới Tấn Tài - Xuân Sang Đắc Lộc - Gia Đình Hạnh Phúc - Vạn Sự Cát Tường

https://tieulun.hopto.org